

VIÊN GIÁC



SỐ - NR. **106** TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2542 ■ NĂM THỨ 20 ■ THÁNG 8 ■ JAHRGANG 20. ■ AUGUST 1998 ■ AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ 10 TẠI THUY SĨ
từ 23.7.1998 đến ngày 01.08.1998



Cứ mỗi năm như thế vào dịp hè, Phật Tử khắp Âu Châu lại nô nức để được đi tham dự khóa Tu Học Phật Pháp, mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đứng ra tổ chức cho các Phật Tử để có cơ hội vân tập về. Năm nay Giáo

Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Thụy Sĩ đứng ra tổ chức kỳ thứ 10 này.

Có hơn 50 chư tôn đức Tăng Ni và 450 học viên đến khắp nơi tại Âu Châu gồm 14 nước và ngay cả Canada cũng như Hoa Kỳ cũng hiện diện. Đây là một thành quả của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã có được, mà kết quả là đã có nhiều Phật Tử thuần thành hiểu đạo hơn, đã có nhiều người quy y Tam Bảo và nhất là đã phát nguyện thọ Thập Thiện hoặc thọ Bồ Tát Giới tại gia. Lâu nay Phật Tử đã làm quen với giáo lý, bây giờ đây là lúc tự lãnh thọ giới pháp ấy vào mình, nhằm trang bị cho tự thân của mình một tánh cách Phật chất, để từ đó còn dần thân hơn nữa trên con đường phụng sự cho lý tưởng tu học giải thoát của mình.

Cũng từ các khóa tu học này mà đã có rất nhiều thanh niên nam nữ phát tâm xuất gia, hiến dâng trọn đời mình cho lý tưởng giải thoát ấy. Những mái tóc xanh đã được cạo nhẵn. Chiếc áo hoại sắc đã được khoác lên mình và đây cũng là lúc thực hành tâm nguyện của kẻ xuất trần thượng sĩ. Chỉ bấy nhiêu đó cũng là một an ủi, một khích lệ cho Tổng Vụ Tăng Sự. Vì suốt hơn 20 năm qua tại hải ngoại, việc đào tạo Tăng Ni trẻ tuổi, không phải là vấn đề giản đơn. Vì đời sống vật chất tại các quốc độ Âu Mỹ quá thịnh hành, do vậy mà cuộc sống tâm linh càng ngày càng biến thái, khiến cho người trẻ hồ hững với cội nguồn. Nhưng may nhờ những lớp học ấy, nhờ cái đức và cái ân mà chư tôn đức khắp Âu Châu đã phổ nhận quần sanh; nên tại đây đã có hơn 50 người trẻ xuất gia học đạo. Họ là mầm non, là hạt giống Thánh; những hạt giống này sẽ được gieo vào các thửa ruộng giác ngộ và từ đây mầm giải thoát sẽ được phát triển và tựu thành.

Cái ôn giáo dưỡng ấy rất quan trọng và sự thành tựu Phật sự tại Âu Châu này đặt nặng về vấn đề giáo dục, hoằng pháp và đào tạo Tăng tài. Vì người Việt Nam chúng ta thường hay quan niệm rằng: Chừa thì phải chiến. Chiến đây tức là truyền thừa cái mạng

mạch của Phật Pháp vậy. Nếu tre tàn mà măng không mọc, quả là điều đáng lo ngại; nhưng bây giờ tại Âu Châu này, măng đã mọc, chúng ta chỉ cần gia tâm vun xới những bụi măng mọc mầm ấy cho xứng đáng, để tương lai nơi này sẽ có những cây tre cao lớn, đủ sức chịu đựng để góp mặt với cuộc đời và đạo pháp trong giai đoạn sắp tới.

Cũng vì lẽ ấy mà Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc, vào cuối năm 1995 khi có cuộc Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lần đầu tiên, nơi đây cũng đã chọn để trở thành một Phật Học Viện, nơi đào tạo Tăng tài. Từ ấy đến nay qua mấy mùa an cư kiết hạ, chư Tăng Ni và quý Phật Tử đã vân tập về đây tu học và tông hạ, càng ngày càng nhiều hơn.

Mùa hạ năm nay, Thượng Tọa Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự cũng đã có văn thư gửi đến khắp các tự viện tại Âu Châu, yêu cầu các bậc tôn túc và đề nghị những người xuất gia trẻ tuổi trở về đạo tràng Viên Giác để an cư 10 ngày, từ ngày 11 đến 21 tháng 7 năm 1998 vừa qua. Suốt thời gian ấy các Thầy, Cô Tỷ Kheo đã được trang bị cho mình qua một khóa huấn luyện Như Lai sử giả, trao đổi kinh nghiệm khi thi hành Phật sự tại các địa phương cũng như củng cố những điều cần thiết trong khi điều hành Phật sự. Lớp xuất gia trẻ tuổi thi được tu, học nhiều hơn qua các khóa lễ, sáng, trưa, chiều, tối cũng như được học tập, hướng dẫn trực tiếp của chư tôn đức lãnh đạo trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, và kể từ mùa hè năm nay, cứ mỗi năm như thế trong tháng bảy, chư tôn đức Tăng Ni và những Phật Tử hữu tâm lại trở về đạo tràng Viên Giác để vang lên tiếng mõ, lời kinh, giáo dưỡng, bồi bổ cho đàn hậu học những kinh nghiệm cần thiết để mang đạo vào đời.

Nước bao giờ cũng chảy xuôi, ít khi chảy ngược; nhưng người xuất gia là kẻ bơi ngược dòng sinh tử, cũng giống như đi ngược dòng nước. Vì vậy mà sự cố gắng bao giờ cũng rất cần thiết. Nếu không chiến thắng được nội ma của mình thì chưa chắc gì đã khắc phục được ngoại cảnh. Nếu chỉ trông đợi bên ngoài, mà không tự khắc phục cái tánh giác ở bên trong, thì cái đức không phát sanh, mà cái đức không sanh, chắc chắn rằng cái phước cũng không có. Đó là cái phước hữu lậu. Vậy mà người Tăng sĩ không tự mình khắc phục được, thì cái phước vô lậu vẫn còn xa. Tất cả chúng ta hãy đứng lên và tự mình làm một cuộc cách mạng cho bản thân, cho gia đình, cho quốc gia, xã hội cũng như Đạo Pháp. Điều ấy cũng rất phù hợp với lời dạy của Đức Phật. Nghĩa là "*tự mình thắp đuốc lên mà đi*".

Đó là một chân lý, một đạo đức của bản thân, mà mỗi người con Phật của chúng ta, xuất gia cũng như tại gia luôn luôn hướng đến, gìn giữ cũng như phát huy, thì mới mong con đường giác ngộ có thể thấu ngán lại và con đường về, không nhất thiết phải là quê hương Việt Nam. nơi chôn nhau cắt rốn của mình, mà là một nơi khác, không còn sự khổ đau của sanh lão bệnh tử trong luân hồi sáu nẻo nữa, mà đó chính là sự an lạc giải thoát của kiếp sống con người.

□ BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC

TÔN GIÁO

BÍ ẨN VỀ TIỀN KIẾP VÀ HẬU KIẾP

● Tác giả ĐOÀN VĂN THÔNG

Chương VII

HIỆN TƯỢNG LUẬN HỒI: GIẢI THÍCH MỘT SỐ THẮC MẮC CỦA CON NGƯỜI TỪ CỔ ĐẠI ĐẾN NAY

(Tiếp theo VG số 104)

● VẤN ĐỀ CHUYỂN SINH GIỮA NGƯỜI VÀ THÚ

Ở đây cần lưu ý đến một vấn đề thường gây tranh luận lớn lao đó là vấn đề cho rằng sinh vật này có thể chuyển sinh thành sinh vật khác sau khi chết do nghiệp quả. Con người có thể tái sinh thành loài sinh vật thấp kém hay loài thú có thể chuyển sinh thành người.

Theo thuyết luân hồi của Phật giáo thì chính nghiệp lực đã làm phát sinh chuyển hóa biến đổi, như đã nói trên. Đại Đức K. Sri Dhammananda cho rằng: Kiếp sống của mọi sinh vật diễn tiến qua nhiều hình thức một cách liên tục không ngừng nghỉ. Tuy nhiên tất cả chỉ là sự biểu lộ theo từng giai đoạn tạm thời của nghiệp lực mà thôi. Hiện tại, xác thân không phải phát sinh một cách trực tiếp từ hình thể vật chất có từ quá khứ mà là sự thừa kế của sinh mạng trong quá khứ và nối tiếp cùng nó theo cùng một dòng nghiệp lực.

Về nghiệp lực thì có nghiệp lực được thể hiện dưới hình thức con người hay có khi biểu lộ dưới hình thức con vật. Do đó nếu sinh vật sống mang dạng thể con người nhưng có hành động và ý nghĩ thấp hèn, man dã, ngu si như loài thú, và biểu lộ theo bản năng giống loài thú thì cái nghiệp xấu xa hạ đẳng ấy sẽ dẫn họ thọ sanh chuyển sinh dưới hình thể của loài thú là lẽ tự nhiên. Nhưng sau khi họ chuyển sinh

làm kiếp thú thì những gì tốt lành, phước thiện mà họ đã có từ quá khứ hay tồn trữ từ nhiều kiếp trong quá khứ tuy đang tiềm tàng, ẩn náu trong trạng thái bất động nhưng rồi khi gặp điều kiện thuận lợi lại phát lộ ra và theo sự tiến hóa ấy mà họ lại dần dần thoát khỏi khuôn khổ, kiếp sống của loài vật để rồi ở kiếp kế tiếp có thể lại chuyển sinh thành người. Trong xã hội, cuộc đời mỗi chúng ta thường gặp khá nhiều con người có dáng dấp, cử chỉ, cá tính... tầm thường xấu xa để hèn đời khi còn thua cả loài vật nhưng đôi khi chúng ta cũng gặp một số vật như chó, mèo, ngựa, khi có phong cách chững chạc, thông minh, hiện thực, hiền dịu, trung thành còn hơn cả con người...

Nhiều người đã thắc mắc khi bắt gặp lý luận vừa qua vì họ cho rằng loài vật không thể có tư tưởng và lý trí như người được vì thế chúng không thể so sánh với con người, hơn nữa loài vật làm sao có khả năng và lý tưởng làm việc thiện, việc tốt lành. Ở đây vấn đề được đặt ra không nhằm vào kiếp hiện tại của loài vật đó mà chỉ nói đến những gì ở quá khứ, ở nhiều kiếp trước đó của nó nghĩa là những hành động từ kiếp trước nó đã gây ra trong vòng luân hồi nghiệp báo sanh tử mà thời gian ấy có khi rất lâu nhưng chưa có cơ hội phát sinh ra kết quả. Theo Đại Đức K. Sri Dhammānda thì "khi con vật sắp lìa đời, điều thiện ở quá khứ xa xăm bất chợt theo "chập tư tưởng" đi vào nó và đó đã tạo duyên khởi thọ sanh tốt lành và hy vọng chuyển sinh làm người".

Xét về mặt sinh vật học thì từ lâu, các nhà khoa học đã quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu về khả năng trí tuệ của loài vật. Trong thập niên 1970 nhiều cuộc tranh cãi xoay quanh vấn đề trí thông minh của thú vật nhất là loài khỉ đã xảy ra vô cùng sôi nổi. Điều này đã khiến một số lớn nhà khoa học đi sâu hơn nữa vào lãnh vực tìm hiểu trí thông minh của loài vật và mong có lời giải đáp thỏa đáng sau những quyết định chính xác. Mỗi đây nhiều nhóm khoa học gia ở Anh, Pháp, Nhật, Đức và Hoa Kỳ đã vô tình đưa ra một nhận xét rằng: có khá nhiều bằng chứng cho thấy các loài động vật cũng có khả năng trí tuệ cao.

Viện Đại học Georgia ở Hoa Kỳ đã có một số báo cáo đầy khích lệ về trí thông minh của loài vật. Tại đây, một số nhà khoa học đã nuôi nấng tìm hiểu, quan sát và nghiên cứu về loài vật. Đặc biệt, loài khỉ được lưu ý nhiều. Hai nhà nghiên cứu nổi tiếng thuộc lãnh vực này là bà Savage và nhà tâm lý học Rose Sevcik đã theo dõi chú

khỉ Kanzi. Đây là chú khỉ được xem là có khả năng trí tuệ cao vì đã học được rất nhanh các hình ảnh và các chữ, sau đó thường biểu lộ ý muốn hay "nói chuyện" với người thì chú khỉ Kanzi này chỉ việc chỉ tay vào các dấu hiệu, hình ảnh hay chữ trên bảng. Điều kỳ lạ là Kanzi còn biết được qui luật văn phạm mà nó đã được chỉ dạy nên khi sắp xếp câu nói ít khi bị nhầm lẫn về thứ tự các chữ. Từ kết quả thành công vượt ngoài sự tưởng tượng này đã giúp đánh tan mọi nghi ngờ từ lâu về khả năng hiểu biết của loài vật. Thật vậy, từ lâu không những các nhà khoa học mà ngay cả những người bình thường cũng đều nghĩ rằng loài vật không có sự thông minh và nếu chúng làm những điều gì theo ý người chỉ là do chúng đã phản ứng trước những mệnh lệnh phát sinh bởi những tín hiệu của người dạy chúng mà thôi.

Mặc dầu vậy, vẫn không thiếu người cho rằng chỉ có loài khỉ, vì sống gần gũi với người nên chúng dễ bắt chước những hành động, cử chỉ, việc làm của người. Các nhà khoa học đã chứng minh ý nghĩ trên không đúng hoàn toàn bằng cách nghiên cứu những loài sinh vật khác không phải là khỉ. Nhà huấn luyện loài vật nổi tiếng Herman đã cho biết rằng phần lớn các loài động vật đều có khả năng trí thức. Ông Herman nghĩ rằng nếu nghiên cứu, huấn luyện loài khỉ thì dễ bị phê bình và chọn loài sinh vật có sự tiến hóa cao và gần gũi với người. Vì thế ông chọn một loài sinh vật mà sự tiến hóa của tổ tiên chúng phát sinh từ những động vật có vú trong khoảng thời gian gần 46 triệu năm đó là loài cá heo. Các nhà huấn luyện cá heo thuộc nhóm Herman cho biết cá heo rất thông minh, chúng có thể hoạt động theo các dấu hiệu của các nhà huấn luyện. Sự nhận thức của chúng rất nhanh và chúng còn có khả năng giữ lại trong bộ óc những hình ảnh mà chúng đã học được vì thế chúng có thể canh giữ, chờ đợi hay làm một việc gì đúng theo sự "dẫn dò" của con người. Điều đáng nói là mỗi khi hoàn thành một việc, cá heo thường tỏ ý vui mừng hỗn hờ giống như một con người cảm thấy thỏa thích khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Trái lại mỗi khi làm sai, chúng tỏ vẻ âu sầu buồn bã và lắc cái đầu như con người lắc đầu vì chán nản thất vọng vậy. Cho đến nay các nhà sinh vật học và các nhà khoa học phần lớn đều thừa nhận rằng loài vật có khả năng hiểu biết và sự hiểu biết ấy cũng tùy theo cấp độ tiến hóa của các loài vật. Từ lâu con người biết những con vật có khả năng về trí óc, người ta không cần cứ vào bộ óc to

hay nhỏ của chúng mà tùy vào khả năng "nhận thức" và "phản ứng" với các sự việc. Con chuột tuy nhỏ nhưng khôn ranh, con voi to lớn và khôn theo kiểu khôn của nhiều người kinh nghiệm chững chạc. Con chó vừa nhỏ lâu vừa có khả năng trí óc cao. Con mèo cũng vậy...

Tất cả những điều vừa trình bày ở trên mà chính các nhà khoa học đã thừa nhận, đã giúp cho luận cứ cho rằng có nghiệp lực được thể hiện dưới hình thức con người hay có khi biểu lộ dưới hình thức con vật và tùy theo sự tiến hóa của hành động và tư tưởng mà sự chuyển sinh sẽ được tốt lành ở kiếp kế tiếp.

● VẤN ĐỀ LINH HỒN CHUYỂN SINH VÀO BÀO THAI

Đây là vấn đề mà quả thật cho đến nay các nhà khoa học nhất là giới y khoa chưa có được những chứng cứ rõ ràng trong thực tế. Tuy nhiên, những nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi, tái sinh lại có những nhận định theo luận cứ của họ:

Linh hồn nhập vào thể xác mới, theo nhiều trường hợp. Có khi bào thai vừa thành hình trong bụng mẹ linh hồn đã nhập vào đầu thai. Đôi khi đứa bé vừa lọt lòng mẹ linh hồn mới nhập vào.

Khi vừa thụ thai nghĩa là lúc tinh trùng của người cha kết hợp với noãn châu của người mẹ để thành trứng thụ tinh thì lúc ấy linh hồn chưa có thể xâm nhập vào để đầu thai. Nguyên nhân đầu tiên là do lúc bấy giờ bộ não và hệ thần kinh chưa được tạo lập, nếu vào giai đoạn trứng thụ tinh thì trứng ấy chỉ tuân theo hiện tượng sinh lý học để tiếp tục đi vào giai đoạn chuyển hóa của phôi (Embryon) để rồi thành bào thai có dạng thể ban đầu của thai nhi chưa rõ rệt.

Ở đây cần lưu ý rằng, không hiểu người xưa đã quan tâm ra sao về luận cứ này, hay chỉ là một sự trùng hợp khi họ cho rằng lúc người mẹ có thai, nên có những tư tưởng, những hành ảnh đẹp để tốt lành trong tâm trí để có được đứa bé xinh đẹp thông minh nhân hậu khi sanh ra. Phải chăng đây là chủ ý muốn dùng tư tưởng, cảm nghĩ tốt lành để lôi cuốn những linh hồn tươi sáng nhập vào bào thai? Trường hợp khi hài nhi vừa lọt lòng mẹ thì linh hồn mới nhập vào thường rất hiếm và lý do có thể là đứa bé sinh thiếu tháng, sinh non. Nếu đúng thật với thời gian sinh nở thì đứa bé ấy đang còn trong bụng mẹ vì thế thời gian ấy trùng lặp với sự hội nhập của linh hồn vào để đầu thai, nhưng vì vào giai

đoạn ấy thai nhi đã chào đời nên xem như linh hồn nhập vào lúc đứa bé vừa sinh ra. Bác sĩ Bandyo là nhà giải phẫu nổi danh ở Ấn Độ đã có lần đưa nhận xét như sau về vấn đề linh hồn đầu thai: "Khi đứa bé qua đời vì một lẽ gì đó, linh hồn chúng không chịu đi xa mà thường lẩn quất bên cạnh người mẹ để chờ điều kiện thuận tiện đầu thai lại khi người mẹ có thai lần nữa".

Vấn đề tái sinh luân hồi làm phát sinh nhiều thắc mắc và nghi vấn. Sau đây là một số giải thích đại cương từ các nhà nghiên cứu về hiện tượng chuyển sinh.

● MỘT SỐ GIẢI THÍCH VỀ HIỆN TƯỢNG CHUYỂN SINH

- Trường hợp có những sự tái sinh kiếp người xa cách nhau đến cả trăm năm là do có sự chuyển sinh qua nhiều kiếp thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như có thể chuyển sinh làm loài sinh vật thấp kém hoặc có khi chuyển vào cõi giới phi nhân loại. Các nhà thôi miên khi tìm hiểu về tiền kiếp của những người nào đó, đôi khi họ bắt gặp một giai đoạn rất xa mới thấy người này chuyển sinh trở lại. Ngoài ra từ lâu, các nhà nghiên cứu về luân hồi nhận thấy rằng có những trường hợp các tử tội đôi khi trước khi chết còn ước nguyện sẽ trở lại phục thù hay mong gặp lại người thân. Cũng có khi những người này còn quy định cả thời gian như trường hợp tên sát nhân Gilles de Rais trước khi bị lửa ở giàn hỏa thiêu đốt cháy cơ thể hấn bỗng nói lên lời nguyện là sẽ trở lại 500 năm sau. Vậy phải chăng hấn phải bị một thời gian 500 năm không được đầu thai thành người?

- 1. Những đứa trẻ nhỏ được quá khứ xa xăm của mình thường cho biết "thuở xa xưa ấy" chúng đã qua đời trong khoảng tuổi giữa 30 và 40.

- 2. Khi chết thường "ấm ức" bất ngờ (do tai nạn) hay bị sát hại (chết oan) thì sự nhớ lại tiền kiếp để phát sinh một cách bất ngờ.

- 3. Sau khi qua đời, các nhân vật này lại chuyển qua giai đoạn sống tiếp theo từ một cơ thể khác để bắt đầu một cuộc đời khác nhưng đôi khi nhớ lại quá khứ mình. Ở đây, dù muốn dù không, các nhà nghiên cứu cũng buộc lòng phải "lật lại hồ sơ tôn giáo" theo đó họ phải nghiên ngẫm nghiên cứu kỹ dưới mắt của nhà khoa học và các thuyết của Ấn Độ giáo hay đạo Bà La Môn (Brahminism) và nhất là Phật giáo. Sự tương ứng được đưa ra theo cách gọi như sau: Sau khi qua đời, người chết lại chuyển qua giai đoạn sống tiếp theo từ một cơ thể

khác để bắt đầu một cuộc đời khác. Ở đây theo lý thuyết về luân hồi nhân quả thì sau khi qua đời, người chết đã để lại "đăng sau" mình cái được gọi là "tiền kiếp" và chuyển qua một cơ thể khác để bắt đầu một cuộc đời khác tức là đi vào "hậu kiếp". Hậu kiếp này không phải là chấm dứt mà sẽ còn tiếp diễn mãi, (chữ hậu chỉ là làm rõ nghĩa cho chữ tiền kiếp mà thôi).

- 4. Thường thì sự chuyển đổi "cuộc đời" từ kiếp này đến kiếp khác bắt đầu sau vài năm.

- 5. Nguyên nhân làm nhớ lại! quá khứ xa xăm" hay "tiền kiếp" là do nỗi lo sợ qua hình ảnh hay một lời nói nào đó bất chợt khơi dậy từ ký ức. Trong một hồ sơ lưu trữ ở viện nghiên cứu về tiền kiếp ở Virginia (Hoa Kỳ) có ghi lại trường hợp một em bé gái sống ở Mã Lai, mỗi lần thấy cái thau nước đầy là tái xanh mặt và khóc thét lên. Nhiều lần như thế khiến cha em bé phải dùng roi để trừng phạt em và hỏi nguyên nhân. Năm em lên 5 tuổi, em mới cho biết: "Ngày trước (tiền kiếp) con là một người đàn bà làm việc ở một cửa hàng ăn và bị vợ ông chủ ghen biết bằng cách đim đầu con vào một thùng nước đầy cho ngạt thở".

- 6. Về giới tính thì chớ đến nay có thuyết cho rằng giới tính ít thay đổi khi chuyển sinh từ kiếp này sang kiếp khác. Tuy nhiên qua các sưu tầm nghiên cứu tìm hiểu của Tiến sĩ Ian Stevenson thì đôi khi có sự thay đổi phái tính khi tái sinh.

- 7. Về vấn đề liên hệ họ hàng thân thuộc dòng giống sắc tộc, tôn giáo, chính kiến v.v... không ảnh hưởng. Có người kiếp trước là dân Á Châu, kiếp sau lại là người Âu Châu hay Phi Châu. Có người kiếp trước theo Kitô giáo kiếp sau lại theo Phật giáo (điều này thấy rõ ràng khi xét đến trường hợp những vị có chức sắc lớn trong tôn giáo nào đó, đôi khi lại chuyển đổi niềm tin để theo một tôn giáo khác ngay trong cuộc đời của họ). Để giải thích sự kiện này, các nhà nghiên cứu luân hồi, tái sinh cho rằng nguyên nhân là những niềm tin hình ảnh và lý thuyết tôn giáo mà người ấy đã theo từ tiền kiếp đã được khơi dậy ở kiếp hiện tại qua lời rao giảng hay nghiên cứu các kinh sách liên quan.

Khi ngành sinh vật học ngày càng tiến bộ, các nhà khoa học đã cho rằng cha mẹ con cái có những di truyền về huyết thống, về tài năng, về bệnh lý, cá tính, dạng thể v.v... do các "gen" là chính. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn thấy không phải hoàn toàn đúng theo chiều hướng của lời giải thích thuần về di truyền học như vậy. Trái lại, vẫn có những gia đình mà sự khác biệt

giữa cha mẹ, con cái, anh em rất xa nhau. Đôi khi cha mẹ rất thông minh tài giỏi nhưng con cái lại rất đần độn. Nhưng đôi khi cha mẹ rất độc ác nhưng con cái lại hiền đức... Đối với các anh chị em trong gia đình cũng vậy, nhiều khi khác biệt nhau về đủ mọi lãnh vực, ngay cả trong trường hợp cặp sinh đôi Chang Buhler và Eng dính liền nhau ở hông khi sinh ra, nhưng khi lớn lên lại rất xung khắc về tính tình, tài năng và thể chất. Điều đặc biệt kỳ lạ hơn nữa là có những cặp sinh đôi lại không giống nhau về gương mặt và nhất là màu da như một số lớn trường hợp đã xảy ra tại Đan Mạch (Danmark), Đức, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại (Canada)... Năm 1978 ở Tây Đức (West Germany) và năm 1939 ở North Carolina có những cặp sinh đôi một da đen, một da trắng. Đặc biệt những cháu bé này lại rất thương yêu nhau. Cũng về di truyền, huyết thống, đôi khi có trường hợp một người con không giống cha hay mẹ nhưng lại rất giống ông nội. Đại Đức K. Sri Dhammananda đã cho rằng có những nghiệp phát sinh trong quá khứ tưởng như đã mất hẳn dù ở trạng thái bất động nhưng chờ cơ hội để bộc lộ rõ nét ra. Do đó ngay cả bệnh lý, cũng theo Đại Đức thì chính nhà văn Pháp là Poussin cũng đã giải thích sự kiện tương tự theo định luật di truyền khi có nhiều căn bệnh áp ủ qua nhiều thế hệ bỗng nhiên bộc phát một cách bất ngờ.

Về vấn đề thiện ác, nhiều kẻ chọc trời khuấy nước giết người không góm tay nhưng sau đó lại đi tu. Có kẻ sinh trưởng trong một gia đình nề nếp, đạo đức hay đã trải qua một quãng đời trong tu viện nhưng sau đó lại trở thành kẻ sát nhân tàn bạo. Như thế trong mỗi con người có tàng trữ cái tốt và cái xấu và những cái tốt xấu ấy chắc chắn phải có từ trước. Nhìn một đứa bé mới chập chững biết đi nhưng nó lại có cử chỉ sành sỏi trong hành động dùng chân dẫm nát con ruồi, con gián bị gãy cánh khập khểnh bò dưới đất thì người ta mới tự hỏi rằng do đâu mà ác tính đã len vào trong đứa trẻ thơ ngây ấy? Có phải cái tàn ác ấy đã phát khởi từ tiền kiếp của nó rồi và giờ đây được thể hiện khi có điều kiện. Ở đứa trẻ chúng ta còn thấy sự phát khởi tự nhiên về tánh tham lam vị kỷ, sân si ganh tị... không ai dạy mà đứa trẻ nhỏ đã núp vú mẹ sau khi sanh ra và nếu không cho bú nó sẽ khóc thét lên.

Một vấn đề có liên hệ đến thiện ác làm thắc mắc nhiều người là tại sao mọi con người đều giống nhau nhưng lại có kẻ hiền lương người gian ác. Điều trái ngược hơn

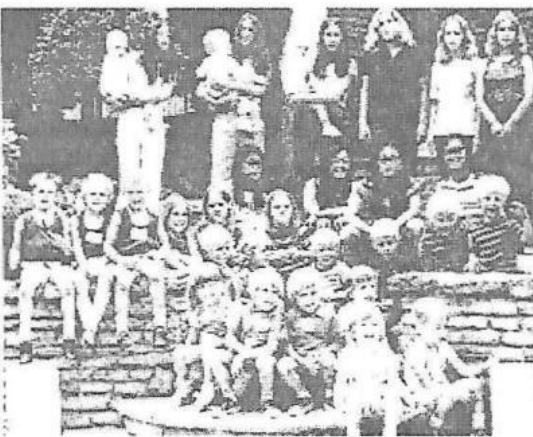
nữa là kẻ ác đôi khi lại được ưu đãi và sống thọ còn kẻ hiền lương thì lại bị đọa đày có khi chết sớm?

Về lãnh vực giàu nghèo sang hèn cũng vậy, đôi khi kẻ ác lại được giàu sang còn người hiền lương thì mãi chịu cảnh bần hàn. Tại sao có sự bất công vô lý ấy? Các thắc mắc thật sự còn nhiều, nhưng tất cả các thắc mắc ấy, ngay cả những bất công vô lý mà loài người đều đã thấy rõ và xuất hiện trên cõi đời, tất cả đều có nguyên nhân và nếu biết rằng sự sung sướng hay đau khổ, sự giàu sang hay nghèo khổ, sự thông minh hay ngu muội, sự tàn ác hay hiền lương... thể hiện trong đời mỗi người đều do nghiệp báo thì con người chẳng còn gì phải thắc mắc lo âu. Nếu biết vấn đề đau khổ hay hạnh phúc đều do ta tạo lấy từ kiếp trước thì vấn đề vẫn chưa quá muộn khi ta còn sống, hãy tự mình tạo lấy nhân lành thì có thể ta sẽ nhận được quả tốt tức thì trong đời này hay chậm hơn là ở đời sau. Đó là luật tự nhiên của nhân quả vậy.

Điều đáng quan tâm hơn nữa về vấn đề của những cặp sinh đôi là từ lâu, các nhà y học đã lưu ý về các trường hợp này vì họ càng ngày càng thấy những điều thật lạ lùng khó giải thích.

Các nhà tâm sinh lý học đã nghiên cứu hàng ngàn vụ sinh đôi và rút ra được những trường hợp rất đặc biệt.

● VẤN ĐỀ NHỮNG CẶP SINH ĐÔI SỐNG CÁCH LY NHAU



Theo tài liệu của Time-Life Book (1991), thì có đến 62 trường hợp sinh đôi trên thế giới. Nhưng có những hoàn cảnh khác nhau. Có khi mỗi người sống một nơi. Đôi khi hai anh em hay hai chị em sinh đôi ở cách xa đến nửa vòng quả đất. Báo Der Spiegel của Đức đã cho biết hiện nay, giáo sư bác sĩ Thomas Bouchard là người nghiên cứu kỹ nhất về những trường hợp

những cặp sinh đôi sống ly thân và theo dõi quá trình phát triển về công danh, địa vị, tài năng, nghề nghiệp cùng tương lai của họ. Vấn đề gây kinh ngạc mọi người khi bác sĩ Thomas đưa ra trong một hội nghị về những cặp sinh đôi cho biết là tuy những cặp sinh đôi này sống xa cách nhau có khi từ nhỏ họ đã bị tách rời mỗi người một phương trời nên không nhỏ mặt nhau hay không liên lạc nhau. Ấy vậy mà thường thì những người này lại thường gặp nhau ở một nơi nào đó một cách tình cờ không hẹn mà đến. Ngoài ra những cặp sinh đôi tuy sống cách biệt nhau nhưng lại có cử chỉ, sở thích, tài năng và bệnh lý giống nhau. Bác sĩ Thomas Bouchard nêu trường hợp của cặp sinh đôi Gim Levis và Gim Spring. Cặp sinh đôi này xa lìa nhau từ lúc mới chào đời. Thời gian xa cách nhau gần 40 năm trời. Trong suốt thời gian đó, họ không biết nhau và không liên lạc nhưng cả hai người đều có những điểm rất giống nhau như người nào cũng có hai vợ mà điểm kỳ lạ nổi bật là hai người vợ trước của họ đều có cùng tên là Linda và hai người vợ sau của họ cũng có tên là Bety. Hai người cùng sinh hạ con trai đầu lòng. Tên đứa con trai của Gim Levis là Alan còn của Gim Spring là Ailen (có sự tương tự) và điều lạ sau cùng là hai gia đình đều nuôi chó mà tên con chó là cũng giống nhau (cùng tên Toy). Về nghề nghiệp, cả hai rất khéo tay và làm thợ thủ công, rồi năm 30 tuổi, cả hai đều là công nhân viên tại một cơ sở bán xăng và sau cùng làm

phụ tá cho cảnh sát trưởng ở quận hạt mình ở. Về sở thích: thích tắm biển, bơi lội và đặc biệt là cả hai đều có tật gặm móng tay.

⇐ Hình : Những cặp sinh đôi nổi tiếng trên thế giới với đủ quốc tịch. (Ảnh tư liệu trích trong Guinness World Book of Records - Norris Mc Whirter - USA - 1980).

Mỗi năm cả hai đều đến vùng biển Saint Peterburg để tắm vào mùa hè, trong mấy năm như thế nhưng không ai biết ai. Bốn năm sau, trong một cuộc hội ngộ bất ngờ, họ gặp nhau và cảm thấy tâm đầu ý hiệp về mọi mặt. Họ trở thành bạn thân và sau cùng mới phát giác ra rằng họ là hai anh em sinh đôi đã xa cách nhau trong gần nửa đời người. Về sau, Gim Levis phát biểu như sau: "Ngày đầu tiên gặp gỡ Gim Spring tôi có cảm giác ngỡ ngờ một cách

lạ lùng và tôi có cảm tưởng như đã gặp nhau từ thuở nào đó rồi...".

Bác sĩ Thomas Bouchard còn nêu lên trường hợp một cặp sinh đôi khác ở Trinita. Cặp sinh đôi Oskar Stoehr và Jack Yute sinh năm 1933. Từ lúc mới chào đời, cặp sinh đôi này đã xa cách nhau rồi. Oskar Stoehr theo mẹ còn Jack Yute thì theo cha. Họ ở xa nhau, người ở Do Thái, người ở Đức. Sau 46 năm cách biệt, tình cờ họ gặp lại nhau tại Mineapoli.



Cặp sinh đôi một đen, một trắng. Trường hợp lạ lùng này đã được các báo cáo từ các bệnh viện ở bắc Carolina Denmark và Berlin vào các năm 1993, 1978, 1985... (Ảnh tư liệu của Incredible Stories do Avon Books xuất bản năm 1992 tại New York).

Khi biết được nhau, cả hai không khỏi kinh ngạc khi thấy họ cùng mặc bộ đồ giống nhau: áo sô-mi trắng sọc xanh, đeo kính mát, để râu giống nhau và đặc biệt thường hắt xi là tật cố hữu của cả hai vì cả hai đều bị dị ứng. Tại hội nghị khoa học tổ chức tại Tân Orléan, bác sĩ Thomas Bouchard đã cho biết là ông đã tìm thấy những nét đặc trưng như vậy ở 105 cặp sinh đôi được theo dõi cẩn thận từ lúc họ ra đời cho đến khi họ khôn lớn. Theo bác sĩ Thomas thì ngoài đặc điểm về cấu tạo "gen" còn có những nguyên nhân sâu xa nào đó ảnh hưởng lên các hiện tượng kỳ lạ đó.

● VẤN ĐỀ SỰ TRÙNG HỢP LẠ LÙNG GIỮA NHỮNG NGƯỜI CÙNG HUYẾT THỐNG

Theo các nhà nghiên cứu về hiện tượng tái sinh thì vấn đề vừa nêu trên trở nên phức tạp khi lý giải theo lãnh vực luân hồi vì không riêng gì trường hợp những anh chị em sinh đôi khi vẫn có một số điểm trùng hợp lạ lùng kỳ dị mà cho đến nay chưa ai

có thể giải thích được. Sau đây là một số trường hợp có thật đã xảy ra trên thế giới, những trường hợp mà cho đến nay các nhà phân tâm học, xã hội học, di truyền học, nhân chủng học đều chưa có được một giải thích thỏa đáng cho vấn đề. Như trường hợp hai con người xa lạ John Adams và Thomas Jefferson chẳng hạn. John Adams sinh năm 1743 và mất năm 1826 là vị Tổng Thống thứ hai của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Còn Thomas Jefferson sinh năm 1743 và mất năm 1826 là Tổng Thống thứ ba của Hoa Kỳ. Hai người này không phải là hai anh em nhưng lại coi nhau còn hơn là người ruột thịt. Hai người qua đời cùng một ngày và cùng một năm, đó là ngày 4 tháng 7 năm 1926.

A. Chuyện Hoàng đế Umberto đệ nhất và người chủ quán.

Câu chuyện kỳ dị đầy vẻ huyền bí khác cũng đã một thời làm xôn xao dân chúng Ý Đại Lợi. Nguyên tại thành phố Monza ở Ý có một người chủ quán tên là Umberto người này có gương mặt giống Hoàng đế nước Ý lúc bấy giờ và đặc biệt vị Hoàng đế này cũng có tên là Umberto (Umberto đệ nhất). Một hôm, phái đoàn Hoàng đế đến vùng này thì trời tối, nhà vua tình cờ chọn quán của Umberto để dùng bữa. Những người trong phái đoàn khi thấy chủ quán đều vô cùng ngạc nhiên vì gương mặt nhà vua và chủ quán giống nhau như tạc. Hoàng đế Umberto khi nghe chủ quán xưng tên thì lại càng vô cùng kinh ngạc nên cho hỏi về gia thế, cuộc đời thì được biết người chủ quán này có ngày sinh tháng đẻ và cả năm sinh đều cùng giống Hoàng đế, đó là ngày 14 tháng 3 năm 1844. Mọi người còn bàng hoàng hơn nữa khi người chủ quán cho biết là anh ta có vợ tên là Margherita, một cái tên hoàn toàn giống hệt tên của Hoàng hậu Margherita và lại cùng tổ chức lễ cưới cùng một ngày giống nhau là ngày 22 tháng 4 năm 1866. Từ ngạc nhiên này lại kéo theo ngạc nhiên khác khi người chủ quán cho biết là ông ta có người con trai đầu lòng tên là Vittorio hoàn toàn phù hợp với tên người con trai của nhà vua cũng tên là Vittorio. Hoàng đế Umberto thấy chuyện quá lạ lùng bèn hỏi thêm các chi tiết khác nữa thì được biết những sự trùng hợp lạ lùng chưa từng thấy nữa, đó là:

Khi người chủ quán Umberto tổ chức lễ khánh thành quán mình thì lúc đó Umberto lên ngôi vua và tổ chức lễ đăng quang. Hai

buổi lễ tuy khác nhau nhưng cùng tổ chức vào đúng ngày giờ tháng năm.

Năm 1866, cả hai đều được gắn huy chương. Thời gian này chủ quán Umberto phục vụ trong quân đội còn vua Umberto cũng phục vụ trong quân đội với cấp bậc Đại tá.

Năm 1870 cả hai người đều được thăng chức vụ. Chủ quán Umberto lên chức Trung sĩ còn vua Umberto lúc đó lên chức Tổng tư lệnh quân đội.

Sau khi biết rõ được những sự trùng hợp lạ lùng giữa người chủ quán và mình, đêm đó nhà vua suy nghĩ rất nhiều và tự hỏi lòng rằng là tại sao mình và người chủ quán đều có chung những điểm tương đồng nhưng mỗi người lạ quá cách biệt nhau về địa vị? Phải chăng mình là kẻ may mắn nhất trần gian còn người chủ quán kia là người bị thua thiệt? Phải chăng mỗi người có một định mệnh khác nhau, ai đã cân nhắc lẽ thường phạt? và phải chăng đã có sự bất công hay nhầm lẫn nào đó? Sáng hôm sau, Hoàng đế Umberto ra quyết định để triều đình lo thủ tục đặc trách phong chức hiệp sĩ hoàng gia nước Ý cho người chủ quán Umberto.

Thế rồi ngày hôm sau, khi chủ quán Umberto lên đường đến hoàng cung yết kiến Hoàng đế thì vừa đặt chân xuống xe ngựa, ông ta bị một kẻ sát nhân nhay đến bắn ba phát đạn vào ngực khiến ông chết tức khắc. Hung tin được trình lên nhà vua, Hoàng đế Umberto kinh hãi vội vã lên đường đến nơi đặt thi thể người chủ quán để thăm viếng con người kỳ lạ. Nhưng khi nhà vua vừa bước xuống xe song mã thì lại một tên sát nhân điên loạn không biết từ đâu xuất hiện bắn vào ngực nhà vua ba phát đạn. Sự việc diễn tiến nhanh không thể tưởng tượng đến nỗi không ai phản ứng kịp thời nên nhà vua đã ngã nhào xuống đất chết ngay. Câu chuyện có thật về Hoàng đế Umberto và người chủ quán lạ lùng đã làm cả nước Ý xôn xao một dạo.

Các nhà sưu tập chuyện lạ có thật trên thế giới còn cho biết thêm về những hiện tượng lạ lùng mà cho đến nay những nhà nghiên cứu về hiện tượng tâm linh siêu hình vẫn chưa tìm được lời giải thích.

B. Những chuyện trùng hợp lạ lùng

Chuyện thú nhất xảy ra ngay tại tiểu bang California (Hoa Kỳ) Donald Chapman ra đời ngày 5 tháng 9 năm 1976 thì cũng vào ngày tháng và năm đó một người tên là Donald Brazil cũng ra đời.

Vào ngày 5 tháng 9 năm 1976 hai người này tuy ở hai nơi khác nhau nhưng lại tổ chức lễ sinh nhật cùng vào buổi tối và sau đó 5 hôm họ lái xe đi chơi xa, Donald Brazil dùng xe hơi khởi hành từ Ferndale còn Donald Chapman cũng dùng xe hơi và khởi hành từ Eureka. Hai xe đi ngược chiều nhau và đã đụng vào nhau. Cả hai đều tử nạn cùng ngày, cùng tháng và cùng năm.

Chuyện thứ hai cũng xảy ra tại California (Hoa Kỳ). Hai người có tên khác nhau là Fred Schokley và Baraette Woodruff sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm và cùng giờ (6 giờ sáng ngày 19 tháng 7 năm 1944). Cả hai lại cùng là bạn học sau đó và họ rất thân nhau. Lạ nhất là trong đời họ cùng vinh cùng nhục, cùng thành cùng bại giống nhau. Về tính nết và sở thích cũng y nhau. Còn sức khỏe, bệnh tật tuy hai mà lại giống nhau như một, người này đau thì người kia cũng đau (bệnh). Thế rồi, ngày 23 tháng 3 năm 1964 cả hai đều vào đại học Oakland, điều kỳ lạ là cả hai đều đi trễ giờ và mặc dầu hai người đi hai chiếc xe hơi khác nhau nhưng bỗng nhiên họ cùng tông vào một chiếc xe vận tải lớn và đều qua đời đúng ngày, giờ, tháng, năm đó.

Ngoài ra, lịch sử Hoa Kỳ còn ghi lại vô cùng chi tiết trường hợp đặc biệt về tiểu sử của hai vị Tổng Thống Abraham Lincoln và John Kennedy về những sự trùng hợp kỳ giữa hai nhân vật nổi danh sống cách nhau 100 năm tại Hoa Kỳ và qua sự trùng hợp đó, những nhà nghiên cứu, về các hiện tượng huyền bí đã cho rằng: Phải chăng Tổng Thống Kennedy là hậu thân của chính Tổng Thống Abraham Lincoln?

Qua các tài liệu xác thực thu thập được về hai vị Tổng Thống, người ta đã liệt kê ra các điểm trùng hợp nhau một cách chính xác về hai con người ấy như sau:

1) Về mặt hôn nhân, con cái:

Tổng Thống Lincoln và Kennedy đều cưới vợ vào năm 30 tuổi và hai bà vợ ấy đều nói tiếng Pháp. Điều kỳ lạ là hai bà lúc đó vừa đúng 24 tuổi và cả hai đều có màu tóc nâu. Trong đời, ông bà Lincoln và ông bà Kennedy đều có một đứa con chết lúc họ sống tại tòa Bạch Ốc.

2) Về mặt người thân thuộc:

Tổng Thống Lincoln có một người anh em làm Thị trưởng (thành phố Boston), một người khác làm Thượng Nghị Sĩ, một người nữa là Tổng trưởng Tư Pháp (Levi Lincoln tốt nghiệp đại học Harvard), và một người

nữa (Robert Lincoln) làm Đại sứ Mỹ tại Anh.

Tổng Thống Kennedy có một người thân làm Thượng Nghị Sĩ (Teddy Kennedy), một người làm Tổng trưởng Tư Pháp (Robert Kennedy, cũng tốt nghiệp đại học Harvard). Phụ thân của T.T Kennedy đã từng làm Đại sứ tại Anh. Riêng chức vụ Thị trưởng thì trong dòng họ Kennedy cũng đã có người làm Thị trưởng tại thành phố Boston, đó là ông nội của T.T Kennedy.

Tổng thống Lincoln có một người thư ký riêng tên là Kennedy còn T.T Kennedy lại có một người thư ký tên là Lincoln.



Tổng Thống Kennedy



Tổng Thống Abraham Lincoln

3) Về mặt công danh sự nghiệp:

Tổng Thống Lincoln được đắc cử vào Quốc Hội năm 1847 và Tổng Thống Kennedy đắc cử vào Quốc Hội năm 1947. Như vậy có sự trùng hợp ở con số 47, khi xét về khoảng cách thời gian mà hai Tổng Thống đã sống là đúng 100 năm. Và sau đó cả hai đều cùng tranh chức Phó Tổng Thống.

Tổng Thống Lincoln lên làm Tổng Thống Hoa Kỳ năm 1860. Tổng Thống Kennedy làm Tổng Thống năm 1960. Sự trùng hợp thấy rõ ở con số 60. (Cả hai T.T sống cách nhau đúng 100 năm).

4) Về mặt chánh sách:

Cả hai vị Tổng Thống Lincoln và Kennedy đều chú trọng đến vấn đề quyền công dân và vấn đề chủng tộc nhất là vấn đề người da đen.

5) Về tuổi thọ và sự kiện xảy ra qua hai cuộc ám sát.

- Cả hai Tổng Thống đều bị ám sát và chết vào cùng ngày thứ sáu.

- Cả hai TT đều bị bắn phía sau đầu.

- Lúc bị bắn, cả hai TT đều có vợ bên cạnh.

- Hung thủ ám sát Tổng Thống Lincoln sinh năm 1839 còn hung thủ ám sát Tổng Thống Kennedy sinh năm 1939 (trùng hợp năm 39)

- Cả hai hung thủ dùng bắn và chạy đến trú ẩn là nhà kho và rạp hát. Có điều lạ lùng hung thủ bắn TT Lincoln thì núp sau cánh gà rạp hát và khi bắn xong lại bỏ chạy vào nhà kho để trốn, còn hung thủ bắn TT Kennedy thì núp tại nhà kho để bắn rồi sau đó chạy vào nhà hát để trốn.

6) Về lãnh vực người kế vị.

- Phó Tổng Thống lên kế vị TT Lincoln là Andrew Johnson, còn Phó Tổng Thống kế vị TT Kennedy là Lyndon Johnson. Cả hai vị Phó Tổng Thống này tuy sống cách nhau đến 100 năm nhưng đều cùng tên là Johnson và cả hai trước đó giữ chức Thượng Nghị Sĩ và cùng quê hương miền nam nước Mỹ.

- Hai Phó Tổng Thống có số trùng hợp 08 của năm sinh cách nhau 100 năm chẵn. Andrew Johnson sinh năm 1808 còn Lyndon Johnson sinh năm 1908. Nếu đếm họ tên của hai người này sẽ thấy có một sự trùng hợp khác nữa: đều gồm 13 chữ cái.

Những nhà nghiên cứu về hiện tượng luân hồi đã cố gắng đưa ra một số giải thích nào đó về những

hiện tượng lạ kỳ này như sau:

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đôi khi thấy có những người tuy không phải là bà con họ hàng hoặc anh chị em ruột thịt nhưng họ thường yêu nhau rất mực. Họ sống với nhau như bóng với hình. Người này gặp bệnh tật hoạn nạn thì người kia lo lắng không yên. Luôn luôn như có một sợi dây vô hình nào đó ràng buộc họ lại với nhau. Có người giữ mãi tình khấn khít ấy cho đến mãn đời. Những con người ấy khi chết đi, linh hồn họ vẫn nhỏ mãi những tình cảm cũ của người xưa và khi đầu thai lại, tùy theo nghiệp quả thuận lợi hay không cho ý muốn được thể hiện của họ mà họ sẽ được gặp lại người xưa cũ của tiền kiếp qua hình ảnh của thân xác mới dưới hình thức hai người xa lạ gặp nhau và giống nhau về cá tính, sở thích. Đôi khi còn giống nhau về gương mặt và cử chỉ hoặc do sự "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" mà họ cùng được tái sinh một lần được thuận tiện gặp gỡ nhau. Do đó mới có trường hợp có những người cùng ra đời vào những năm, tháng, ngày, giờ giống nhau và đôi khi đã hoàn tất được ý nguyện hay đã xong nghiệp quả họ lại

phải xa nhau cùng đứng vào ngày giỗ tháng năm nào đó.

Có những người ở kiếp trước thương yêu nhau nhưng đôi khi lại xung khắc về cá tính. Xa thì nhỏ, gần thì lại hay cãi nhau. Có khi vì quá thương nhau mà trở nên quá ghen. Đôi khi họ là hai anh em hay hai chị em hoặc là cặp bạn trai, hay cặp bạn gái. Đôi khi họ là cặp tình nhân nhưng vì quá ghen hờn, nghi kỵ nhau mà sinh ra xung khắc. Cũng có khi họ là hai người thân thiết, nửa bước khó rời nhưng họ đã ở hợp đồng với nhau để làm khổ người khác... Đến kiếp sau, cái nhân duyên và nghiệp quả về những gì xảy ra giữa hai con người ấy với nhau và với kẻ khác lại được thể hiện qua sự kiện họ là hai kẻ sinh đôi trong cùng một gia đình để có thể cùng nhận một nghiệp quả lớn lao nào đó. Tuy nhiên tùy theo ước nguyện của linh hồn khi đầu thai được có hội thuận tiện hay không mà sẽ có những trường hợp khác nhau xảy ra:

- Hoặc hai trẻ sinh đôi mỗi lọt lòng mẹ thì đã bị chia lìa vì lý do nào đó. Họ phải chịu một thời gian xa cách nhau đã rồi sau đó mới hội ngộ. Có thể đó là một hình thức trừng phạt phát sinh do nghiệp quả nào đó mà ở tiền kiếp họ đã gây ra. Nhưng cuối cùng họ lại gặp gỡ nhau nhờ lý do nào đó và từ đó họ gần gũi và yêu mến nhau hơn hay đôi khi (thường hiếm) lại xung khắc, bất hợp nhau...



Hình : Hai anh em sinh đôi Chang và Eng có tính tình vô cùng xung khắc lạ lùng. Họ cùng sinh một lần và chết cách nhau chỉ vài chục phút đồng hồ. (Tài liệu trong Mysteries of the Human Body - USA - 1990)

- Hoặc hai trẻ sinh đôi sống với nhau hòa thuận vui vẻ là do nghiệp lực từ tiền kiếp của họ không có gì sai trái xấu xa nên ước

nguyện đầu thai lại đó được thể hiện thuận lợi.

- Hoặc cặp sinh đôi sống mãi bên nhau nhưng hoàn toàn khác nhau về sở thích, tánh tình, cử chỉ. Đôi khi họ ghét nhau và thường gây gổ nhau. Trường hợp hai anh em sinh đôi người Thái Lan thường gọi là cặp anh em Xiêm (Siam) dính nhau suốt đời (dính ở hông). Hai người này sinh năm 1811. Một người tên là Chang và một người tên là Eng.

Mặc dầu dạng thể và khuôn mặt giống nhau như khuôn đúc và sống mãi bên nhau, nhưng hai người rất xung khắc nhau. Một người rất ít nói, thâm trầm, còn người kia lại rất nóng tính và nghiêm khắc, khó khăn. Đối với người mẹ đã sinh ra cặp sinh đôi thì rõ ràng đã có sự liên quan nhân quả nào đó giữa người mẹ và hai đứa con ấy. Sự liên quan không những đối với người mẹ mà còn đối với người con nữa. Bác sĩ R. Halley có lần kể chuyện một bé trai sinh đôi ở nước Anh tên là Cook, một hôm tự nhiên nói với mẹ một câu thật lạ lùng: "Mẹ biết không, trước đây mẹ sống cô đơn thui thui một mình không chồng con, bé bạn suốt cả đời. Bây giờ mẹ sinh đôi là để bù trừ cho những thời gian đau buồn ấy..." Chử trước đây có nghĩa là tiền kiếp vì nếu dùng cho đời hiện tại của mẹ bé trai ấy thì bà ta hoàn toàn không có gì đáng gọi là cô độc cả. Tuy nhiên, nguyên nhân của sự sinh đôi và sự liên hệ giữa cha mẹ con cái cặp sinh đôi còn rất nhiều nếu xét về mặt luân hồi nghiệp quả.

- Riêng sự trùng hợp đặc biệt về hai vị Tổng Thống Hoa Kỳ A. Lincoln và Kennedy thì câu trả lời vẫn còn ở sự suy đoán rằng đó là một trong những hình ảnh của sự đầu thai hay là một sự hóa thân của chính Tổng Thống Lincoln. Điều mà cách đây mấy ngàn năm, trong bộ sách tử thư của Tây Tạng và Ai Cập thường nhắc đến: "Có những người, khi chết họ cảm thấy chưa làm đủ bổn phận nơi cõi thế và họ quyết tâm đầu thai lại, thường những vị đó thường được gọi là Bồ Tát. Phải chăng Tổng Thống Abraham Lincoln đã trải đời mình đấu tranh cho công bằng bác ái vị tha, chống kỳ thị da màu, chủng tộc, cảm thấy mình chưa hoàn tất ý nguyện nên quyết tâm trở lại cõi trần lần nữa qua hậu thân của Tổng Thống Kennedy và chu kỳ kiếp sống đã được diễn lại như đang chiếu một cuốn phim của tiền thân TT Lincoln vậy..."

Qua những lý luận và giải thích trên, chưa hẳn đã là những giải thích hợp lý và rõ ràng. Tuy nhiên, dù sao, một số giải thích

ấy cũng nói lên được một phần nào những mối tương quan nhân quả giữa các hiện tượng với nhau. Nếu ngày nay ta thấy xuất hiện trên quả đất này những hình ảnh, sự kiện thì chắc chắn những gì mà ta thấy đó đều phải có nguyên nhân. Nhưng trở ngại ở điểm là đôi khi nguyên nhân ấy không thể hiện rõ bằng các giác quan bình thường của loài người và cũng không thể chứng minh bằng khoa học nên sự giải thích cũng từ đó mà bị hạn chế, trở ngại ●

■ Tùy Anh

mấy vần thơ viết vội



Bác Quang Kính ơi,
nghe tin bác mất rồi
Giữa mùa hè mưa rơi
Lòng tôi buồn biết mấy
Nói năng chẳng nên lời!

Dù đời là ảo mộng
Lòng không khỏi ngậm ngùi
Ba nén hương hồi tưởng
Thương nhớ bác bồi hồi

Này bác Quang Kính ơi
Từ nay xa nhau rồi
Mấy vần thơ viết vội
Lòng tôi buồn không nguôi

(đọc trong ngày tang 13.6.98
tại nhà nguyện Laatzen/Hannover)

KÈ CẬN TỬ QUANG

Nguyên tác: Closer To The Light
Tác giả: Dr. Melvin Morse và Paul Perry
Người dịch: Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

LỜI TỰA

Khi xuất bản quyển "Đời Tiếp Nối Đời" (Life After Life) trên một thập niên trước đây, tôi mời gọi quý vị trong y giới tiếp tục nghiên cứu hiện tượng diệu kỳ của kinh nghiệm cận tử.

Nhiều bác sĩ, nhà khảo cứu đã hưởng ứng. Quý vị này bắt đầu nhìn vào kinh nghiệm tâm linh lạ lùng này bằng nhiều cách với các dụng cụ, phương pháp có được của y khoa. Những công trình ấy tạo nên một lĩnh vực nghiên cứu mới: Nghiên cứu về cận tử (Near-death experience). Trong số các nhà khảo cứu dẫn thân vào thế giới mới mẻ, táo bạo nghiên cứu tâm linh này, đáng kể nhất là Bác sĩ Melvin Morse với công trình nổi bật và thú vị.

Melvin là một bác sĩ nhi khoa rất tử tâm đã làm quen với kinh nghiệm cận tử qua vụ suýt chết đuối của một trong các bệnh nhân nhỏ bé của ông, một đứa con gái nhút nhát, dễ thương tên là Katie. Bé lớn vồn ở ngưỡng cửa tử sinh đến 3 ngày. Bé bị hôn mê nặng đến nỗi cần có máy để thở. Không một ai, kể cả bác sĩ Morse, hy vọng Katie sống.

Vào cuối ngày thứ ba tự nhiên bé tỉnh dậy như sau một giấc ngủ dài. Chỉ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ là bé ngồi dậy, đi đứng như thường, trò chuyện với gia đình và không có dấu hiệu gì tỏ ra óc của bé bị tổn thương.

Kỳ diệu thật, nhưng phải đến vài hôm sau khi Katie tỉnh dậy, bác sĩ Morse mới khám phá được phép lạ đó. Ông tò mò muốn biết vì sao bé bị nạn. Có ai xô bé xuống nước? Có phải một cơn động kinh đã làm bé chết giấc lúc đang bơi? Đây là những câu hỏi thông thường giúp bác sĩ biết để trị liệu. Bác sĩ Morse nghe những câu trả lời hết sức khác thường.

Nghe ông hỏi chuyện gì đã xảy ra ở hồ bơi, Katie đáp: "Ông muốn nói Đấng Chúa Trời?". Rồi bé mô tả chuyến ngao du tâm linh kỳ diệu trên "thiên đường" khiến bác sĩ Morse sửng sốt. Katie nói là đã gặp "Chúa", một nhân vật bằng ánh sáng rực

rõ đã ban cho bé thương yêu và giúp đỡ. Bé nói đã được một thiên thần hộ mệnh tên là Elizabeth hướng dẫn đi viếng thiên đường và có lần cho bé trở về nhà thăm gia đình. Rồi Katie kể về việc Chúa cho phép nó tự quyết định ở lại hay quay về với mẹ. Bé muốn về cho nên nó sống lại.

Chuyện Katie kể lớn vồn trong đầu bác sĩ Morse. Thay vì cho đó là một giấc chiêm bao hay "bị mất dây thần kinh", ông quyết định thực hiện vài đề án nghiên cứu để tìm hiểu hiện tượng này một cách khoa học. Nhờ sự giúp đỡ của một bệnh viện lớn ở Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ, bác sĩ Morse có thể tiếp tục từ chỗ tôi dừng lại để trả lời câu hỏi ray rứt nhất của nhân loại: Chuyện gì xảy ra khi ta chết?

Đây là vài khám phá mà Melvin và toán nghiên cứu của ông đã tìm được:

- Họ chứng minh được rằng một người thực sự lâm vào cảnh thập tử nhất sinh mới có được kinh nghiệm cận tử. Khám phá này đã khóa mồm khóa miệng nhiều kẻ đa nghi thường cho rằng các sự kiện này chỉ là ảo giác mà bất cứ người bị bệnh nặng nào cũng có thể thấy. Bằng cách so sánh kinh nghiệm của những người bị bệnh nặng với những ai lâm cảnh thập tử nhất sinh, toán nghiên cứu có thể xác định rằng một người phải vượt qua ngưỡng cửa tử sinh mới thấy được cảnh giới bên kia.

- Toán nghiên cứu có thể xác định khu vực của não bộ nơi xảy ra kinh nghiệm cận tử. Khu vực này gần thùy thái dương bên phải (close to the right temporal lobe). Bác sĩ Morse và nhóm nghiên cứu tìm hiểu xem đây có phải là "nơi linh hồn, thần thức an trú", khu vực chứa đựng thực thể quan yếu nhất làm cho chúng ta là như thế này đây.

Bác sĩ Morse còn viện dẫn công trình của các nhà thần kinh học nổi tiếng nhất thế giới để hỗ trợ cho việc ông tin tưởng rằng cái làm cho chúng ta sống (đa số chúng ta gọi nó là linh hồn) vẫn tồn tại sau khi thân thể chết. Quý vị sẽ thấy khi đọc quyển sách này là ngay cả các khoa học gia nòng cốt là các bác sĩ thần kinh đã khổ công nghiên cứu vấn đề vô hình tướng là linh hồn của con người.

Quyển sách của bác sĩ Morse chan chứa lòng quả cảm mà nhờ đó ông hành động với tử tâm. Chẳng hạn trong khi các bác sĩ khác cho rằng những hình ảnh thấy được khi hấp hối là do sợ hãi hoặc bị sốt, bác sĩ Morse xem chúng là sự giúp đỡ cho kẻ đang hấp hối và dùng chúng để tạo nên một khung cảnh thoải mái cho bệnh nhân. Tử tâm này đã nảy sinh vài hiệu ứng tâm linh kỳ lạ. Quý vị sẽ thấy có nhiều trường hợp trẻ em gần chết lại có thể gọi các thân nhân ở xa về bên giường bệnh. Vài đứa còn có thể liên lạc, trò chuyện với thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, thuật lại những việc mà chúng không thể nào biết nếu chẳng thực sự tiếp xúc với vong hồn.

Phần đông bác sĩ được dạy hãy dùng thuốc an thần (thay vì lắng nghe) khi người hấp hối thấy chuyện này chuyện nọ. Phải can đảm lắm mới cưỡng nổi sự huấn luyện này. Khi làm vậy, bác sĩ Morse khám phá nhiều điều thích thú khiến dễ dàng định nghĩa lại phương cách xử lý của người đang hấp hối.

Vì cần tìm hiểu mọi khía cạnh của kinh nghiệm cận tử, bác sĩ Morse đã khó nhọc truy tìm mấy người lớn từng chết hụt hồi còn thơ ấu. Mục đích của ông là xem ảnh hưởng về lâu về dài của kinh nghiệm cận tử, coi chúng có mang đến ý nghĩa mới nào cho cuộc sống. Sau khi nghe hàng tá câu chuyện kể, bác sĩ Morse khám phá rằng các "kinh nghiệm về tử quang" khiến cuộc đời những người này luôn tươi sáng.

Là một bác sĩ, phải có trí tuệ mới lắng nghe, học hỏi và nhìn nhận rằng đại học y khoa đâu thể dạy hết mọi thứ về thân và tâm của con người. Bác sĩ Morse đã can đảm bước ra khỏi các giới hạn truyền thống để có cái nhìn khoa học về kinh nghiệm cận tử, các hiện tượng tâm linh cũng như sự hiện hữu của linh hồn.

Những khám phá của ông đã mang lại kết quả tốt: một cuộc sống bổ ích cho ông và một quyển sách hấp dẫn, hữu dụng cho chúng ta.

Dr. Raymond A. Moody, Jr.

TIỂU SỬ CỦA TÁC GIẢ

- **BÁC SĨ MELVIN MORSE:** Tốt nghiệp đại học y khoa George Washington, được giải thưởng National Service Research Award. Ông nổi tiếng trong lĩnh vực nghiên cứu về cận tử và khảo cứu về kinh nghiệm cận tử của trẻ em trong hàng chục năm.

Ông mở phòng mạch riêng ở ngoại ô của Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ, nơi ông sống với gia đình gồm có vợ và 3 con.

- **ÔNG PAUL PERRY:** Cựu Chủ bút tạp chí "Y Tế Hoa Kỳ" (American Health Magazine). Ông là đồng tác giả hai quyển sách với bác sĩ Raymond Moody, cha đẻ của khoa nghiên cứu về cận tử.

Ông hiện sống ở Scottsdale, tiểu bang Arizona, Hoa Kỳ, với vợ và 3 con.

VỀ VIỆC NGHIÊN CỨU CÁC TRƯỜNG HỢP

Các cuộc nghiên cứu những trường hợp trong quyển sách này trình bày tài liệu thu thập được do phỏng vấn hàng trăm bệnh nhân có kinh nghiệm cận tử.

Tên họ, tuổi tác và vài chi tiết không quan trọng đã được sửa đổi nhằm giữ kín lý lịch các bệnh nhân này.

Dr. Melvin Morse

CHƯƠNG I

■ KATIE GẶP ELIZABETH

"Hãy để mặc các trẻ, và đừng ngăn cản chúng đến với Ta, vì nước Trời thuộc về những người như thế"

- Matthêô 19:14

Tôi đứng canh thân thể vô tri giác của Katie ở khu chăm sóc tăng cường (intensive care unit) và tự hỏi đứa bé gái này có thể sống. Mấy giờ trước người ta thấy cháu nổi trời dật dờ, mặt úp xuống, trong một hồ bơi của Hội Thanh Niên Cơ Đốc Giáo YMCA. Chẳng ai biết cháu bất tỉnh bao lâu rồi và vì sao bất tỉnh. Một trong các nhân viên cứu đấm đoán là mấy đứa con trai chơi dọc theo hồ bơi vì vô ý đã làm Katie té xuống nước. Có người còn nói với Cảnh sát có lẽ cháu đã đụng đầu dưới đáy hồ nên bất tỉnh. Tôi nghĩ cũng có thể vì một cơn động kinh.

Tôi thực sự không hy vọng hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Các máy móc nối với thân thể cháu cho thấy tình trạng rất tệ. Ảnh chụp CAT scan (với máy quét chụp cắt lớp quanh trục bằng máy điện toán) khẩn cấp cho thấy óc bị sưng một cục to. Cháu không có phản xạ với dụng cụ banh miệng. Phải dùng phổi nhân tạo để giúp cháu thở. Theo ngôn từ các bác sĩ phòng cấp cứu thì đây là một cái xác chưa chôn. Giờ nhớ lại tôi thấy lúc đó Katie chỉ hy vọng sống có mười phần trăm.

Tôi là bác sĩ có nhiệm vụ hồi sinh cháu nơi phòng cấp cứu sau khi tai nạn xảy ra ở hồ bơi. Tôi đang thực tập nội trú về nhi

khoa ở một thị trấn nhỏ thuộc tiểu bang Idaho, Hoa Kỳ, và vài tháng sau tôi sang định cư ở Seattle. Tôi đã và đang nghiên cứu về bướu não, và trong một đại hội toàn quốc tôi đã trình một bài viết về hiệu ứng của hóa liệu pháp (chemotherapy) đối với bệnh ung thư bạch cầu của trẻ em. Ngoài việc học lý thuyết y khoa và khảo cứu về óc chuột (tôi thử nghiệm hiệu ứng của nhiều thứ thuốc trên chuột bạch), tôi còn thực tập y khoa nữa. Chưa có thực tập nào nhiều như trường hợp cháu Katie. Ca của cháu nặng nhất trong số các bệnh nhân tí hon của tôi. Dù tận tình chạy chữa, tôi tin chắc trước sau gì nó cũng chết. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục thử mọi thứ chúng tôi nghĩ ra.

1/ VÂY QUANH CẦU NGUYỆN

Cho đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ sự việc. Tôi cố nhét một ống thông (catheter) nhỏ vào trong động mạch của Katie để chúng tôi có thể đọc chính xác lượng dưỡng khí trong máu của cháu. Thủ tục này gọi là sự đứt ống thông vào động mạch (arterial catheterization) rất khó khăn và làm chảy máu vì phải cắt ở một động mạch.

Tôi giải thích thủ tục này với cha của Katie và nói là ông cùng gia đình có thể ngồi đợi bên ngoài cho đến khi ống thông được nhét vào.

Ông bàn với vợ và mấy người kia rồi trở lại gặp tôi. Ông hỏi liệu gia đình ông có thể đứng quanh giường bệnh của Katie và cầu nguyện trong khi tôi đứt ống vào động mạch. Tôi nghĩ: "Tại sao không? Dù sao bé cũng sắp chết. Có thể chuyện này giúp họ phần nào với đi nỗi đau buồn".

Gia đình nắm tay nhau vây quanh giường Katie và bắt đầu cầu nguyện. Katie nằm xuôi cò, không chút sinh khí trong khi máy bơm dưỡng khí và các máy theo dõi chạy xè xè, kêu bíp bíp cũng như nhiều ống nữa đang bơm các chất lỏng, được chắt vào mạch máu của cháu. Có hai y tá và một chuyên viên về hô hấp trị liệu cùng làm việc với tôi. Ấn kim vào động mạch và máu bắt đầu phọt ra. Chúng tôi đều làm nhiệm vụ một cách nhanh chóng, căng thẳng. Dường như chỉ có những người trong gia đình Katie là bình tĩnh nhất ở trong phòng. Máu vừa phọt ra, họ bắt đầu cầu nguyện vang lên.

Tôi nghĩ: Vì sao họ có thể bình tĩnh như vậy? Không phải rõ ràng là Katie sắp chết?

Ba hôm sau thì Katie hoàn toàn bình phục.

Trường hợp của cháu là một trong những chuyện bí ẩn của y khoa chứng minh sức hồi sinh của cơ thể con người. Đôi khi người ta vượt qua ngưỡng của tử sinh để rồi trở lại khỏe mạnh hoàn toàn. Không thể nói vì sao được như vậy. Nhưng Katie quả như vậy. Trắc nghiệm thần kinh cho thấy cháu bình phục hẳn.

Khi thấy cháu đủ khỏe rồi, tôi mời đến để tái khám. Một trong những điều tôi muốn biết là Katie còn nhớ chi về việc suýt chết đuối. Câu trả lời rất quan trọng cho việc định loại trị liệu cho cháu như là một bệnh nhân ngoại chấn. Cháu đã bị đập vào đầu? Có ai dim cháu xuống nước? Cháu bị ngã xiêu hoặc động kinh? Nếu chẳng rõ nguyên nhân, không chừng cháu lại bị ngã hoặc động kinh lần nữa.

Tôi ngạc nhiên nhìn Katie khi cháu bước vào phòng mạch. Cháu xinh đẹp với mái tóc dài vàng óng, dáng vẻ rụt rè, sợ sệt. Mắt cháu ngời ánh thông minh, không lơ đãng vì bị thiếu dưỡng khí lên óc sau khi suýt chết đuối. Điều bộ đi đứng cũng bình thường. Cháu cũng như bao nhiêu em bé chín tuổi khác.

2/ THUỘT ĐẾ

Katie quả đã nhận ra tôi. Sau khi nghe tôi tự giới thiệu, Katie quay sang nói với mẹ: "Đây là vị bác sĩ có râu cằm. Ban đầu là một bác sĩ cao lớn không có râu, rồi bác sĩ đây mới bước vào". Nhận xét của Katie rất đúng. Người trước tiên vào phòng cấp cứu là bác sĩ Bill Longhurst cao lớn, mày râu hảnh nhụi.

Katie còn nhớ nhiều nữa: "Mới vô con ở trong một cái phòng lớn lắm, rồi họ chuyển con sang một phòng nhỏ hơn để chụp quang tuyến". Cháu tả rất đúng các chi tiết như "được nhét một cái ống qua lỗ mũi", ý muốn tả việc đặt ống trong mũi. Phần đông bác sĩ thích đặt ống trong miệng, cho nên ta thường thấy như vậy trên truyền hình.

Cháu kể rất đúng nhiều chi tiết nữa hồi ở bệnh viện. Tôi lấy làm lạ vì sao cháu biết được. Dù đang hôn mê và mắt nhắm nghiền, Katie vẫn "thấy" mọi chuyện xảy ra.

Tôi hỏi: Thế cháu nhớ gì về chuyện ở trong hồ bơi?

Katie đáp: Bác sĩ muốn nói chuyện cháu lên viếng Đức Chúa Trời?

Tôi thầm nghĩ: Lạ chưa! rồi nói: Bắt đầu ở đó thật tốt lắm. Cháu hãy kể về việc gặp Chúa.

Katie nói: "Cháu gặp Giê-su và Đức Chúa Trời".

Hôm ấy cháu chỉ nói bao nhiêu đó. Cháu đâm ra lúng túng và chẳng muốn kể thêm. Có lẽ vì ánh mắt ngạc nhiên của tôi hay vì cháu nhút nhát. Tôi cho cái hẹn tuần sau sẽ gặp lại.

Những gì Katie kể trong lần gặp thứ nhì này thay đổi cuộc đời tôi. Cháu chẳng nói chi về chuyện chết đuối. Chỉ nhớ bỗng dưng tối sầm và cảm giác nặng nề đến nỗi không thể cử động. Rồi một đường hầm mở ra và "Elizabeth" đến xuyên qua đường hầm ấy.

Elizabeth cao và dễ thương, có mái tóc vàng óng ả. Cô dắt Katie đi lên đường hầm, rồi cháu gặp ông nội và nhiều người khác nữa đều đã quá cố. Trong số các "bạn mới" là hai cậu con trai, "những linh hồn chờ tái sinh", tên là Andy và Mark, thích chơi đùa với Katie cũng như giới thiệu Katie với những người khác.

Vào một thời điểm nào đó, Katie được dịp nhìn lại ngôi nhà mình. Cháu được phép đi dạo khắp nhà, xem các em chơi đồ chơi trong phòng. Một em trai của Katie đang nghịch với tân binh quân dịch Joe bằng cách đặt búp-bê lên xe Jeep và đẩy xe quanh phòng. Một em gái của Katie đang chải tóc cho búp-bê Barbie và hát một bản nhạc rock phổ thông. Rồi Katie bay sang nhà bếp, xem mẹ quay gà và nấu cơm. Đoạn cháu vào phòng khách, thấy cha đang ngồi trên trường kỷ yên lặng, đăm chiêu. Ý chừng cha đang lo nghĩ đến cháu đang ở trong nhà thương. Sau này khi Katie kể chuyện đó cho cha mẹ nghe, cả hai đều ngạc nhiên vì những chi tiết rất rõ ràng, cho biết họ đã ăn mặc như thế nào, ngồi đứng ở đâu và mẹ lúc ấy làm những thức ăn gì.

Sau cùng Elizabeth (duồng như là thần hộ mệnh của Katie) đưa cháu đi gặp Chúa Trời và Giê-su. Chúa hỏi Katie có muốn về nhà. Cháu khóc. Cháu nói muốn ở lại với Chúa. Chúa lại hỏi Katie có muốn gặp mẹ nữa không. Cháu đáp: "Muốn". Rồi cháu tỉnh dậy.

Katie phải mất gần một tiếng đồng hồ để kể chuyện. Cháu rất nhút nhát, nhưng lại kể một cách rất mạnh dạn, hấp dẫn khiến tôi tin lắm. Khi nói, cháu còn vẽ hình ảnh những người cháu đã gặp ở "thiên đường". Elizabeth được vẽ như là một người mảnh khảnh, dịu dàng, hay mỉm cười và mặc đồ trắng. Mark và Andy giống như hình vẽ các bạn cùng trường. Dĩ nhiên đây là một việc khá vui đối với một đứa trẻ. Cháu chưa có một khái niệm gì về kinh nghiệm tôn giáo hay huyền bí. Chỉ biết rằng chuyện đã xảy ra và cháu chẳng hiểu nổi.

Tôi cũng chả hiểu gì. Tôi bắt đầu đi điều tra. Trước hết tôi gặp các y tá của đơn vị chăm sóc tăng cường. Họ kể rằng câu nói đầu tiên Katie thốt ra khi tỉnh dậy là: "Mark và Andy đâu rồi?" Trong suốt thời gian hồi lực cháu cứ đòi gặp hai cậu này.

Rồi tôi dò xem gia đình Katie theo đạo nào. Tôi muốn biết cháu có bị nhồi nhét các tin điều về thiên thần, đường hầm lên trời.

Mẹ của Katie đáp không. Bà là một tín hữu Mormon không cực đoan. Bà tin có kiếp sau. Bà đi học giáo lý mỗi chủ nhật, nhưng không một ai trong gia đình tin về chuyện có các thiên thần hướng dẫn và đường hầm thông thiên. Thực ra tôi có thể tìm thấy rất ít điểm tương đồng giữa kinh nghiệm của Katie và giáo lý cháu học được.

Thí dụ hai năm trước khi Katie chết hụt, lúc ông nội mất, mẹ Katie nói với nó rằng: Chết giống như một chuyến đi xa bằng thuyền. Gia đình cùng bè bạn có thể đến bên bờ nước, nhưng phải ở lại trong khi chiếc thuyền trôi xa.

Mẹ cháu còn dạy: Linh hồn giống như "bàn tay trong chiếc bao tay". Khi bao tay có bàn tay thì bao tay sinh động, nhúc nhích. Khi rút bàn tay ra thì bao tay có hình dáng cũng y vậy song không còn cử động.

Không ai trong gia đình nói điều chi khiến nảy sinh các hình ảnh mà Katie thấy khi thập tử nhất sinh.

Tôi càng tò mò hơn, đem chuyện của Katie kể cho bác sĩ Chris Robinson nghe. Chris là bác sĩ của bệnh viện và cũng là một tín đồ Mormon ngoan đạo. Nhờ vậy tôi mới biết Mormon tin ở Chúa và kiếp sau, nhưng chẳng tin có các thiên thần hướng dẫn và thần hộ mệnh. Giáo lý của họ cũng đâu có ghi rằng thiên đường là nơi mà ta có thể đến nhờ xuyên qua một đường hầm.

Tôi cũng dành nhiều thì giờ trò chuyện với cha mẹ của Katie, hy vọng tìm thấy yếu tố nào của giáo dục, nuôi dạy khả dĩ ảnh hưởng đến kinh nghiệm cận tử của Katie. Tôi chẳng thấy gì ráo.

Tôi nghĩ rằng không có điều chi trong kinh nghiệm của Katie đã được "chỉ dạy" cho cháu trước khi xảy ra tai nạn suýt chết đuối. Kinh nghiệm của cháu thật mới mẻ, không phải là sự nhỏ lại kỳ úc.

Tôi bắt đầu tìm đọc văn học y khoa.

3/ KINH NGHIỆM CẬN TỬ

Tìm tôi văn học y khoa, tôi thấy ít đề cập đến "kinh nghiệm cận tử", chuyện đã xảy ra cho Katie.

Cụm từ này do bác sĩ Raymond A. Moody Jr. đặt ra ở quyển Life After Life xuất bản năm 1975. "Kinh nghiệm cận tử" dùng để mô tả một kinh nghiệm huyền bí xảy đến cho những ai lâm cảnh thập tử nhất sinh.

Cuộc thăm dò dư luận quần chúng do Viện Gallup thực hiện cho thấy vào năm 1982 có đến tám triệu kinh nghiệm cận tử. Dĩ nhiên có rất nhiều ý kiến. Kề bảo đây chỉ là những thăm kịch do tâm trí tạo ra khi lâm cảnh hãi hùng. Người lại nói đó là sự thoáng thấy thế giới bên kia.

Các nhà khảo cứu như Raymond Moody và Kenneth Ring cho rằng chỉ có những ai vượt qua ngưỡng của tử sinh mới chui qua đường hầm hoặc gặp các thân nhân quá cố và Sinh Thế Ánh Sáng. Còn những người khác, kể cả tâm lý gia Ron Siegel, tin rằng kinh nghiệm cận tử chỉ là khái tượng do được chất hoặc hoạt động gây ảo giác của óc.

(Chú thích của người dịch: Rất nhiều người lâm cảnh thập tử nhất sinh khi sống lại kể rằng họ đã gặp một Being of Light, một vầng ánh sáng rực rỡ nhưng không làm chói mắt, tử bi, độ lượng, đối thoại với nhau bằng tư tưởng chứ không bằng lời nói. Tùy theo căn cơ, ảnh hưởng của nền văn hóa, giáo dục, tín ngưỡng đã hấp thụ, những người chết hụt này cho đó là Thượng Đế, Giê-su, Allah, Đức Mẹ, Phật A Di Đà, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hay đơn giản chỉ là một sinh thể mà thân hình làm bằng ánh sáng. Vì vậy chữ Light hay Being of Light có thể dịch là Ánh Sáng, Sinh Thế Ánh Sáng, Đấng Tử Quang vì đó không chỉ là một vầng ánh sáng mà còn là trí tuệ siêu việt, tử bi vô lượng, v.v...)

Chuyện mà ngày nay mình biết và đặt tên là "kinh nghiệm cận tử" đã từng được ghi lại hồi xưa hồi xưa. Trong Tân Ước Kinh, Thánh Paul đã kể về trường hợp của Ngài:

"Tôi sẽ bắt qua những thị kiến và mạc khải Chúa ban. Tôi biết có người trong Đức Ki-Tô, trước đây mười bốn năm (hoặc còn trong thân xác, tôi không biết; hay ngoài thân xác, tôi không biết, có Thiên Chúa biết) người ấy đã được nhắc thấu từng trời thứ ba. Vì tôi biết rằng người ấy (hoặc trong thân xác, hoặc ngoài thân xác, tôi không biết, có Thiên Chúa biết) đã được nhắc vào thiên đàng và được nghe những lời khôn tả, người phạm không được phép nói lại".

Thư thứ hai gửi tín hữu Corinthô 12:1-4.

Và Đức Giáo Hoàng Gregory the Great ở thế kỷ thứ 6 đã sưu tập các kinh nghiệm này như là bằng chứng của thế giới bên kia.

Carol Zaleski, nhà thần học nổi tiếng của đại học Harvard, Hoa Kỳ, tìm thấy các kinh nghiệm cận tử trong những huyền thoại, chuyện truyền kỳ của Hy Lạp, La Mã, Ai Cập và Cận Đông. Tôi rất thích đọc quyển "Hành Trình Sang Thế Giới Bên Kia" (Otherworld Journeys), thấy vài nền văn hóa xem chết là một cuộc hành trình mà mục đích tối hậu là tìm lại tự tính.

Cho đến năm 1975 khi bác sĩ Raymond Moody xuất bản quyển sách về những gì ông tìm thấy, không ai nghĩ rằng có những mẫu kinh nghiệm. Một cái gì huyền bí, siêu phàm xảy đến cho nhiều người chết hụt.

Theo bác sĩ Moody một kinh nghiệm cận tử đầy đủ xảy ra đại khái như sau:

Giả dụ có một người đang ngồi trong phòng khách bỗng lên cơn đau tim. Ngực đau nhói và y bất tỉnh. Lát sau dường như y tỉnh lại, thấy mình bay lơ lửng trên thân xác của chính mình, thấy bác sĩ, y tá đang tiêm CPR. Y cố gắng ngăn cản họ nhưng dĩ nhiên chẳng ai nghe.

Thình lình một đường hầm hiện ra cho linh hồn này. Y thấy mình bay vút lên với tiếng rít bên tai. Rồi thấy một khu vườn đầy cây cối xanh tươi, một người phát ra một thứ ánh sáng siêu phàm. Y nhìn tay mình và thấy chính thân y cũng làm bằng ánh sáng.

Nhiều người tiến lại gần y. Họ cũng chiếu sáng. Vài người trông quen quá. Đây là bác George đã qua đời 20 năm trước. Và dì Mabel. Cả ông nội cũng có mặt với ánh sáng rạng rỡ. Tất cả đều vui mừng khi gặp y. Y thấy rằng họ có thể biểu lộ tình cảm nồng nàn mà chẳng cần thốt nên lời.

Nhưng các nhân vật sáng này trông yếu nhạt so với một người sắp đến. Sinh Thể Ánh Sáng chủ tế xuất hiện. Người thì xưng tụng Ngài là "Chúa", "Allah", kẻ gọi là "Người Đó". Dù là ai đi nữa, sinh thể này rất rực rỡ, nhân tử khiến y bị thu hút.

Lòng yêu thương, lo lắng của Sinh Thể Ánh Sáng chan chứa, to lớn hơn bất cứ của ai mà y đã gặp trên cõi đời. Sự hiện diện của Ngài bao phủ lấy y, cho y xem lại cuộc đời y một cách sống động. Không những chỉ xem các hành động đã làm cho kẻ khác này còn có cảm giác về mọi thứ. Ngoài cảm giác về sự việc đã xảy ra, y còn biết được cảm nhận của kẻ hứng chịu. Sinh Thể Ánh Sáng cũng từ ái góp y rằng việc này đúng, việc kia sai và chỉ cho y thấy những điều nên làm trong tương lai.

Vấn đề là y cứ muốn kinh nghiệm này không bao giờ dứt. Y chẳng muốn rời khỏi vòng tay bao dung của Sinh Thể Ánh Sáng. Y bày tỏ như vậy với Ngài, nhưng rất tiếc không thể được. Y phải quay về.

Đột nhiên y thấy bị hút ngược vào thân xác, và từ đó con người y thay đổi. Tính tham công tiếc việc, dễ cáu gắt trước kia nay đã biến mất. Thay vào đó là lòng say mê học hỏi, bày tỏ lòng nhân ái khiến những ai quen biết y đều ngạc nhiên.

4/ SÚU TẬP CHUYỆN KỂ

Lần đầu tiên bác sĩ Raymond Moody biết về kinh nghiệm cận tử khi ông hai mươi tuổi, đang soạn luận án tiến sĩ triết tại đại học Virginia. Khi học các đề tài triết liên quan đến sự tử vong, thầy của ông kể chuyện một bác sĩ thần kinh bệnh học ở thành phố này đã bị khai tử vì súng phổi nặng, nhưng sau đó được cứu sống. Sau này ông kể rằng khi "chết" ông đã bay xuyên qua một đường hầm và gặp Sinh Thể Ánh sáng. Moody ghi nhỏ câu chuyện này và tiếp tục học. Đến năm 1969 ông đỗ Tiến sĩ, bắt đầu đi dạy ở trường ông đã học. Sau một bài giảng về kiếp sau, có một sinh viên tìm ông, kể chuyện bị tai nạn ô-tô suýt chết hồi năm ngoài. Chuyện cậu kể sao giống kinh nghiệm của bác sĩ thần kinh bệnh học mà Moody đã nghe hồi còn là sinh viên.

Moody bèn thuật hai chuyện này cho các sinh viên của ông. Đáp lại, họ cũng kể cho ông nghe những chuyện mà ông bà, cô bác, bạn bè họ cũng có những kinh nghiệm tưởng tự khi lâm cảnh thập tử nhất sinh. Đến năm 1972 ông ghi danh học y khoa và đã sưu tập được tám trường hợp nghiên cứu đáng tin cậy về kinh nghiệm cận tử.

Ở trường thuốc ông dễ thấy được nhiều trường hợp nữa, hiểu rõ rằng kinh nghiệm cận tử xảy ra nhiều hơn ông tưởng. Ông nói: "Trong một nhóm 30 người thì có một người chính y đã kinh qua hoặc biết có người kinh qua chuyện này".

5/ XÉT LẠI NHỮNG QUAN ĐIỂM TRUYỀN THỐNG

Katie làm tôi thắc mắc. Càng bỏ nhiều thì giờ với cháu, tôi càng xét lại các quan điểm truyền thống về vấn đề này. Y học chủ yếu không nhìn nhận là có kinh nghiệm cận tử. Dù chuyện gì đó đã xảy ra cho một bệnh nhân của tôi (chuyện có thực đến nỗi nó ảnh hưởng mạnh mẽ, bền bỉ đối với Katie) tôi thấy các tạp chí y học ít khi đề cập đến kinh nghiệm cận tử. Tôi

phải tìm đọc tác phẩm của Moody để hiểu chuyện gì xảy ra cho cháu, dù sách này không thuộc loại y học truyền thống.

Sau khi có kinh nghiệm với Katie, tôi quyết định làm một việc mà các bác sĩ khác chưa làm. Tôi gửi đăng trên tạp chí y học một bài về kinh nghiệm cận tử của Katie. Theo chỗ tôi biết đây là bài báo đầu tiên mô tả kinh nghiệm cận tử của trẻ em. Tôi muốn các bác sĩ nhi khoa khác biết rằng trẻ em cũng có những kinh nghiệm đó. Mục đích muốn giới y sĩ suy ngẫm ý nghĩa của những kinh nghiệm này để có thể giúp bệnh nhân hiểu rõ về việc hấp hối. Tôi nghĩ không có gì phổ quát hơn là các biến chuyển tâm lý của người hấp hối.

Năm 1983 bài của tôi đăng trên tạp chí American Journal of Diseases of Children. Tôi hầu như ngưng cuộc điều tra ở đó. Tôi nhớ Moody đã viết trong "Luận Về Đời Tiếp Nối Đời" (Reflections of Life After Life) là nếu ai khảo cứu đề tài này với tâm hồn phóng khoáng, người đó tất sẽ thấy kinh nghiệm cận tử là chuyện có thực. Ông cũng nhìn nhận rằng công trình của ông không có tính cách khoa học, chỉ là sự khảo sát một số các câu chuyện kể.

Rồi tôi quyết định làm nhiều hơn là chỉ viết một bài báo. Tôi thấy mình bị kích thích bởi ý kiến táo bạo của Moody, cho rằng những kinh nghiệm này phổ quát cho tất cả mọi người.

Nhiều câu hỏi nảy sinh trong óc tôi:

a/ Kinh nghiệm cận tử của trẻ em khác với kinh nghiệm cận tử người lớn?

Vì trẻ em chưa "tiêm nhiễm văn hóa" nên có người cho rằng chúng không có kinh nghiệm cận tử hay nếu có chẳng nữa thì cũng rất khác biệt. Kinh nghiệm của Katie rất giống với kinh nghiệm người lớn. Còn mấy trẻ khác thì sao?

Một vị giáo sư của tôi ở đại học George Washington bảo: "Trẻ con không nói dối!. Dĩ nhiên chúng nói dối về chuyện làm bài tập hay dọn dẹp phòng ngủ. Nhưng bà muốn nói là khi ốm nặng, chúng hơi sức đâu bịa chuyện. Và lại, chắc hẳn chưa từng nghe ai nói về hiện tượng của kinh nghiệm cận tử. Nghiên cứu trẻ em sẽ cho tôi nhiều cơ hội tiếp xúc với những con người trong trắng.

Tôi cũng chẳng thấy có cuộc khảo cứu tương tự nào đăng trên các tạp chí y học.

b/ Nhất thiết phải lâm cảnh thập tử nhất sinh mới có kinh nghiệm cận tử?

Có kẻ bảo rằng kinh nghiệm cận tử chỉ là ảo giác khi sợ hãi, cho nên có thể xảy ra cho những người chưa gần chết. Người

khác lại nói kinh nghiệm cận tử có thể do được chất hoặc quá sợ khu chăm sóc tăng cường. Tôi muốn tìm hiểu rõ hơn để có câu giải đáp vì chưa có cuộc khảo cứu nào tương tự như vậy trong văn học y khoa.

c/ Có khu nào trong não bộ làm phát sinh kinh nghiệm cận tử ?

Đây là vấn đề lý thú nhất. Bác sĩ Moody thừa nhận các kinh nghiệm này xảy ra cho tất cả mọi người. Nếu vậy, ắt có một trung khu nào đó của bộ óc có chức năng tạo ra những kinh nghiệm này.

Tại sao có một trung khu như vậy? Chúng ta chỉ có thể toan tìm ra giải đáp. Nếu tìm thấy có ý nghĩa là ta hiểu được kinh nghiệm này.

d/ Các nhà khảo cứu có bỏ sót điểm nào ?

Có những điểm gì mà các nhà khảo cứu đã không chú ý khi kinh nghiệm cận tử xảy ra? Nhờ chức vụ của tôi ở hai bệnh viện lớn nên tôi có thể thu thập các dữ kiện. Tôi có thể trò chuyện với bệnh nhân ngay sau khi kinh nghiệm cận tử xảy ra.

e/ Kinh nghiệm cận tử ảnh hưởng như thế nào đối với người lớn mà hồi nhỏ họ đã chết hụt ?

Được biết là kinh nghiệm cận tử ảnh hưởng sâu đậm đến tâm tình, tư tưởng những ai đã trải qua. Tôi muốn tìm hiểu trẻ em có kinh nghiệm cận tử sẽ có gì thay đổi trong suốt cuộc đời chúng.

Vấn đề này cũng chưa có ai tìm hiểu và giải đáp.

6/ sợ thất bại

Khi chữa trị Katie, tôi thấy có một khoảng trống trong văn học y khoa. Rồi lại thấy một khoảng trống to lớn hơn nữa. Dù ngày nay sự tử vong và hấp hối thuộc lĩnh vực y học, nhưng các bác sĩ không cảm thấy thoải mái về mấy chuyện này. Họ xem chết là một thất bại cá nhân, chứng tỏ y khoa có khả năng giới hạn. Phần đông bác sĩ dùng kiến thức của mình như là một thủ chêm đệm để làm giảm những nỗi lo âu của chính họ.

Cũng chẳng lấy làm lạ khi các đồng nghiệp của tôi có vẻ nghi ngờ kinh nghiệm của Katie. Phần đông bác sĩ tôi nói chuyện bảo đó chỉ là ảo giác kỳ dị mà tôi vẽ vời thêm. Vài người còn cho là tôi cũng bị ảo giác và họ dọa sẽ tố tôi trên chương trình The Twilight Zone nếu tôi đưa đề tài này ra.

Nhiều đồng nghiệp nghĩ rằng kinh nghiệm cận tử không đáng được khoa học

điều tra. Nói trắng ra họ cảm thấy đề tài này bị báo chí khai thác quá nhiều nên y học đầu cần phải xem trọng. Họ lý luận bất cứ bài tường thuật nào trên báo chạy *tít* tương tự như "Tôi hẹn hò với Người Tuyết" (Snowman, Big Foot, Yeti) ta chớ có quan tâm.

Tôi cho rằng y khoa cố ếm nhem kinh nghiệm cận tử vì nhiều lý do khác cơ: Nó nêu lên vấn đề có đời sống sau khi chết hay chăng, một vấn đề thách đố đặc tính khách quan của trường thuốc. Thực quá dễ khi gán cho kinh nghiệm cận tử là "huyền bí, siêu nhiên" hay xếp nó cùng loại với đĩa bay.

Thái độ của bác sĩ về kinh nghiệm cận tử phải rõ rệt đối với bệnh nhân. Dù tôi đã nói chuyện với các bác sĩ thần kinh bệnh học và tâm lý gia về kinh nghiệm cận tử của Katie, ít có ai từng nghe bệnh nhân kể một trường hợp tương tự như vậy.

Ngay cả vị bác sĩ trưởng khu thần kinh bệnh học. Ông nổi tiếng toàn quốc về việc khảo cứu sự tử vong và hấp hối. Ông giúp tôi tra cứu văn học cũng như vạch kế hoạch khảo cứu cho tôi. Nhưng ông vẫn hoài nghi.

Một hôm ở trong văn phòng và sau khi đọc bài nghiên cứu trường hợp Katie, ông nói: "Mel này, kinh nghiệm của Katie thật lạ lùng. Chưa từng nghe báo cáo một trường hợp như vậy. Con nít đâu có kinh nghiệm cận tử".

Các y tá lại nói khác. Họ kể nhiều kinh nghiệm tương tự đã xảy ra cho bệnh nhân của họ. Điểm khác biệt có lẽ ở cách họ đối xử với bệnh nhân. Bác sĩ thường hay hối hả, ngắn gọn, trong khi y tá lại dành nhiều thì giờ trò chuyện, lắng nghe.

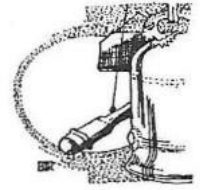
Tất cả những điều này khiến tôi càng tò mò. Có thể tôi bị lôi cuốn vì thái độ thành thực của Katie khi kể về cuộc hành trình kỳ diệu đó. Cũng có thể yếu tố thúc đẩy là lời xác quyết của bác sĩ Moody rằng nếu ai cố công nghiên cứu một cách khoa học, ắt sẽ xác nhận với Moody rằng kinh nghiệm cận tử quả nhiên có. Tôi nguyện làm cuộc nghiên cứu khoa học để có thể soi sáng các cuộc hành trình có tính cách tâm lý này.

Và nhất là tôi muốn biết **chuyện gì đã xảy ra cho Katie ?**

Đón xem kỳ tới :

**CHƯƠNG II.
- KHẢO CỨU Ở SEATTLE**

**CHUÔNG
MÙA
BÁO
HIẾU**



*Qua không gian qua thời gian
Chuông Mùa Báo Hiếu dội vang A Tỳ...*

*Trời thanh thanh nắng tờ vàng
Chuông Mùa Báo Hiếu dội
vang A Tỳ*

*Nhớ người Đại Hiếu Đại Bi
Mục Liên Bồ Tát huyền vi phép
mầu*

*Vu Lan ngát tiếng kinh cầu
Phá tan ngục tối nhiệm mầu
độ sinh*

*Tờ vàng sợi nắng lung linh
Mười phương khẩn nguyện
tươi nhành Liên Hoa*

*Ngài Mục Kiền Liên thuở xa
Tắm gương Đại Hiếu thiên hà
sáng soi*

*Cỏ cây như cũng bồi hồi
Sa Bà đại chúng muôn đời
còn ghi*

*Hôm nay Mùa Báo Hiếu về
Con Dâng Hiến Lễ thơ đề thiển
sơ*

*Kính lạy Bồ Tát Đại Từ
Khai thông trí huệ tâm mờ
triển khai*

*Độ con và độ muôn loài
Trăm luân bể khổ sông dài
vượt qua*

*Vu Lan nắng đẹp ngàn hoa
Tâm Hương đánh lễ thiết tha
dâng Ngài*

*Mục Liên gương sáng đời đời
Phạm Thiên ba cõi tỏ ngời uy
danh*

*Chuông Đại Hiếu, mở tâm
lành*

*Hoa Mùa Hiến Lễ đan thanh
cánh vàng*

*Qua không gian, qua thời gian
Chuông Mùa Báo Hiếu dội
vang A Tỳ*

*Nhẹ nhàng từng cánh mây đi
Lâng lâng ý Đạo huyền vi vào
Đời*

■ Tuệ Nga

THỨC THỨ TÁM

TS. LÂM NHƯ TẠNG

(Tiếp theo VG 103)

III. CHỨC NĂNG CỦA THỨC THỨ TÁM THỂ HIỆN QUA NHÂN DUYÊN VÀ NGHIỆP DẪN TÁI SINH

I. Mười hai nhân duyên (Paticca Samuppāda)

Trong tiếng Pali từ Paticca nghĩa là "bởi vì" hay "tùy thuộc nơi", Samuppāda là "phát sanh" hay "xuất xứ". Như vậy Paticca Samuppāda có nghĩa là "sự phát sanh... tùy thuộc vào..." hay "bởi vì có A nên mới có B...". Và có thể nói rằng bởi vì có A nên B mới phát sanh, bởi có B nên C mới sanh khởi được cứ như thế yếu tố trước làm nhân cho cái sau và liên tục tạo thành vòng tròn nhân duyên thường gọi là 12 nhân duyên.

Trong chuỗi dài vô tận của luân hồi, Nghiệp do thân, miệng, và ý thức tạo ra đều do Thức Thứ Tám cất giữ dưới trạng thái hạt giống hoặc thiện hoặc ác hoặc không thiện không ác...

Khi đề cập đến những loại hạt giống chúng ta không thể quên những hạt giống hữu lậu (có thể chuyển đổi hoặc có thể bị triệt tiêu bởi những hạt giống đối kháng, còn có nghĩa là loại hạt giống này khi khởi ra hiện hành tức là đưa người đó vào vòng vô minh, khổ đau trong vòng luân hồi sinh tử), hoặc hạt giống vô lậu (là những hạt giống trong sáng, tử bi lợi tha, vươn lên giác ngộ giải thoát khỏi vòng triền phược sinh tử luân hồi). Do đó hành giả trong phương pháp tu tập Duy Thức ngăn ngừa không cho hạt giống hữu lậu tái hiện hoặc khởi lên hiện hành, dần dần dùng hạt giống vô lậu để triệt tiêu hạt giống hữu lậu khiến cho Thức Thứ Tám chỉ còn chứa những hạt giống vô lậu thanh tịnh.

Sau khi con người chết đi Thức Thứ Tám sẽ duy trì tất cả những hạt giống đó qua một kiếp khác, trong đó "cận tử

nghiệp" là một động lực rất quan trọng thúc đẩy trong việc đầu thai. Động lực này thúc đẩy Thức đầu thai vào con đường thiện hoặc ác đều do cận tử nghiệp thúc đẩy. Đời sống mới này có thể là người, súc vật, ma quỷ, tiên, thánh... Những sự tái sinh đó nhất thiết tuân theo luật Nhân - Duyên - Quả thể hiện qua vòng tròn 12 nhân duyên, tiếng Anh thường gọi là The Wheel of Life, như sau:

1. Vô Minh (avidyā, ignorance): Sự mê mờ, cuồng si của tâm thức

2. Hành (saṃskāra, karma-formations): các tánh hạnh thuộc hoạt động tâm thức

3. Thức (Vijñāna, consciousness): Thức đây phải được hiểu là Căn Bản Thức tức là Thức Thứ Tám

4. Danh Sắc (nāmarūpa, mentality and corporeality): Danh tức là những gì thuộc về tâm lý, Sắc là những gì thuộc về vật lý

5. Lục nhập (saḍḍāyatana, six sense spheres): Tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với đối tượng là Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp

6. Xúc (spārsa, impression): Sự giao thoa giữa căn, trần và thức

7. Thọ (vedanā, feeling): Sự cảm thọ

8. Ái (sneha, craving): Sự ưa thích

9. Thủ (upādāna, attachment): Sự bám víu, cố chấp

10. Hữu (bhāva, process of becoming): Sự hiện hữu của dị thực, của sinh mệnh

11. Sinh (jāti, birth): Sự sinh thành, sự tạo tác

12. Lão tử (jarā-marana, decay and death): Sự già nua và tử biệt.

Trên đây là thứ tự của 12 nhân duyên theo lối giải thích thông thường.

a. Nguồn gốc của lý duyên khởi (12 nhân duyên)

Sau khi Đức Phật thành bậc chánh đẳng chánh giác Ngài vẫn ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề tại Bồ Đề Đạo Tràng (Buddha Gayā) để chứng hạnh phúc giải thoát (vimutti sukha). Trong đêm thứ bảy cuối tuần Ngài xuất thiền và suy niệm về Mười Hai Nhân Duyên (Paticca samuppāda) theo chiều xuôi như sau: "Khi cái (nguyên nhân) này có, thì cái (kết quả) này có, với sự phát sinh của cái (nhân) này, cái (quả) này phát sinh". (when this (cause) exists, this (effect) is; white the arising of this (cause), this (effect) arises). (9)

Ý nghĩa đó được giảng lược như sau: Từ nơi Vô Minh, Hành, thiện và bất thiện phát sinh. Từ nơi Hành, Thức phát sinh. Từ nơi Thức Danh Sắc phát sinh. Từ nơi Danh

Sắc, Lục Căn phát sinh. Từ nơi Lục Căn, Xúc phát sinh. Từ nơi Xúc, Thọ phát sinh. Từ nơi Thọ, Ái Dục phát sinh. Từ nơi Ái Dục, Thủ phát sinh. Từ nơi Thủ, Hữu phát sinh. Từ nơi Hữu có Sinh. Từ nơi Sinh mới phát sinh Bệnh, Lão, Tử, phiền não (soka), ta thán (parideva), đau khổ (dukkha), âu sầu và thất vọng.

Cũng trong đêm ấy Đức Phật đã suy niệm 12 nhân duyên theo chiều ngược như sau: "Khi nhân duyên này không còn thì quả này cũng không còn. Với sự chấm dứt của nhân này, quả này cũng chấm dứt". (when this cause does not exist, this effect is not; with the cessation of this cause, this effect ceases).

Nguyên lý của chiều ngược này được diễn tả như sau: Với sự chấm dứt của Vô Minh, hành chấm dứt. Với sự chấm dứt của Hành, Thức chấm dứt. Cứ như thế tuần tự đến "với sự chấm dứt của Sanh, Bệnh, Tử, phiền não, ta thán, đau khổ, âu sầu, và thất vọng chấm dứt".

Vào khoảng canh ba Đức Thế Tôn suy niệm về sự "tùy thuộc phát sanh" theo chiều xuôi và chiều ngược như sau: "Khi nhân này có thì quả này có. Với sự phát sinh của nhân này quả này phát sinh. Khi nhân này không có thì quả này không có. Với sự chấm dứt nhân này, quả này chấm dứt".

Ý nghĩa đó được diễn dịch như sau: "Từ Vô Minh, Hành phát sinh v.v... Như thế ấy, toàn khối đau khổ phát sinh. Với sự chấm dứt của vô minh, Hành chấm dứt v.v... Như thế ấy, toàn khối đau khổ chấm dứt".

Trong Kinh A Hàm, Đức Phật dạy:

"Cái này có thì cái kia có, cái này sinh thì cái kia sinh"

"Cái này không thì cái kia không, cái này diệt thì cái kia diệt"

(Amasmin sati idam hoti imas'uppada idam uppajati, imasanim arati idam na hoti imassa nirodha idam nir vijhati, yad idam...)

Những lời dạy này được coi là đơn giản nhưng đầy đủ về lý Duyên Khởi. Khi dạy về lý duyên khởi Đức Phật đã chỉ rõ cho chúng ta thấy một cách rất khoa học giữa mối tương quang sinh diệt của vạn hữu vũ trụ, phá được những mê lầm vọng chấp về đấng tạo hóa minh thị nguồn gốc của vạn vật kể cả con người.

Để truy nguyên về nguồn gốc của 12 chi trong lý duyên khởi xin trích dẫn một đoạn trong Kinh Tạp A Hàm như sau: (10)

"Các Tỳ Kheo! Xưa kia, khi ta còn là Bồ Tát, chưa thành chính giác, ta tự nghĩ: cõi đời này thật do những nỗi khổ (kiccha) ràng buộc: sinh, già, chết để rồi lại sinh ra, và vẫn chưa biết thoát ly cái khổ của già, chết thì làm sao biết được cái khổ già, chết

để thoát ly? Lúc đó ta tự hỏi: nhờ đâu có già, chết? Do đâu có già, chết?

Bấy giờ nhờ sự tư duy chính đáng mà ta phát trí hiểu biết đích thực như vậy: Nhờ có sinh mà có già, chết, do sinh làm duyên mà có già, chết.

Lúc đó ta lại tự nghĩ: nhờ đâu mà có sinh, có hữu, có ái, có thọ, có xúc, có lục nhập, có danh sắc, cho đến do đâu mà có danh sắc?

Bấy giờ nhờ sự tư duy chính đáng mà ta phát trí hiểu biết đích thực như vậy: do có Thức mà có danh sắc, nhờ Thức làm duyên mà có danh sắc.

Rồi ta lại tự hỏi: do đâu mà có Thức, lấy gì làm duyên mà có Thức?

Bấy giờ ta tự nghĩ, Thức này là vật có thể trở lại, vượt lên trên danh sắc, chỉ nhờ vào đó (chúng sinh) có già, sinh, chết và tái sinh, tức lấy danh sắc làm duyên mà có Thức, lấy Thức làm duyên mà có danh sắc, lấy danh sắc làm duyên mà có lục nhập, lấy lục nhập làm duyên mà có xúc v.v... Như vậy thuận là nguyên nhân của khổ uẩn.

Lớn thay những nguyên nhân ấy! Thế là, với ta, chưa từng nghe pháp ấy mà sinh mắt, sinh trí, sinh tuệ, sinh sáng, sinh ánh sáng.

Bây giờ ta lại tự nghĩ, làm thế nào không có già, chết?

Cái gì diệt thì già chết diệt?

Rồi nhờ sự tư duy chính đáng mà ta phát trí hiểu biết đích thực như vậy: không sinh thì không già; chết, sinh diệt thì già, chết diệt.

Lúc đó ta lại tự nghĩ, làm thế nào có được không sinh, không hữu, không thọ, không ái, không thọ, không xúc, không lục nhập, không danh sắc, cho đến cái gì diệt thì danh sắc diệt?

Rồi nhờ sự tư duy chính đáng mà ta phát trí hiểu biết đích thực như vậy: không có Thức thì không có danh sắc, Thức diệt thì danh sắc diệt.

Bấy giờ ta lại tự nghĩ, làm thế nào để không có Thức? Cái gì diệt thì Thức diệt?

Rồi nhờ sự tư duy chính đáng mà ta phát trí hiểu biết đích thực như vậy: Không có danh sắc thì không có Thức, danh sắc diệt, thì Thức diệt.

Lúc đó ta lại tự nghĩ, cái đạo mà ta vừa ngộ có thể đạt được, tức là, danh sắc diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì danh sắc diệt, do danh sắc diệt mà lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, cho đến... Như vậy là thuận diệt những khổ uẩn.

Lớn thay sự tiêu diệt ấy! Thế là với ta chưa từng nghe pháp ấy mà sinh mắt, sinh trí, sinh tuệ, sinh sáng, sinh ánh sáng. Điều này cũng giống một người đang thỏ thần trong cánh đồng hoang bỗng phát hiện con đường mòn của người xưa đã đi

và cứ đi theo lối mòn ấy mà thấy được làng mạc và thành quách của người xưa và nhà cửa của người xưa với vườn, sân, rừng cây, ao sen và tường hoa v.v..."

Đoạn Kinh trên đây cho ta thấy sự phát khởi đầu tiên về lý duyên khởi là tìm hiểu nguyên nhân sinh tử và con đường thoát ly sinh tử.

Đồng thời đoạn Kinh có nói đến vai trò trọng yếu của Thức trong vấn đề sinh tử và tái sinh.

Thế nhưng đoạn Kinh chỉ đề cập đến 10 chi trong 12 nhân duyên, không thấy đề cập đến Vô Minh và Hành, do đó có nhiều giả thuyết cho rằng Vô Minh và Hành là do các đệ tử Phật sau này mới thêm vào. Cũng vì thế về sau vấn đề này trở thành vấn đề giáo tướng và giữa các luận sư của A Tỳ Đạt Ma đã sinh ra nhiều cuộc tranh luận sôi nổi.

Để làm sáng tỏ vấn đề xin trích dẫn một đoạn khác cũng trong Kinh A Hàm như sau:

"Này Ca Chiên Diên! Phần nhiều người ta chỉ đứng về hai bên, tức hoặc cho là có, hoặc cho là không..., Ca Chiên Diên! Bào hết thảy là có, là đệ nhất biên kiến, bào tất cả là không, là đệ nhị biên kiến. Ca Chiên Diên! Như Lai nói pháp xa lìa nhị biên này mà cho rằng vì Vô Minh làm duyên mà có Hành, Hành làm duyên mà có Thức..."

Ta thấy trong đoạn Kinh trên đây Đức Phật đã chỉ rõ lý trung đạo về vấn đề thế giới quan và về Nhân Duyên Quan. Đức Phật vì sợ hàng đệ tử chấp Thức làm ngã mà bị cản trở việc tu chứng giải thoát nên Ngài không nhấn mạnh vai trò trọng yếu của Thức. Thế nhưng chúng ta có thể hiểu được vai trò trọng yếu của Thức trong 12 nhân duyên và nhất là Thức giữ vai trò chính yếu trong việc chuyển kiếp qua đời sau.

Trở lại Duyên Khởi Quan, từ hai đoạn Kinh trên tính ra đã đủ số 12 chi từ Vô Minh, Hành... Sinh, Lão, Tử.

Ngoài ra trong luận Đại Tỳ Bà Sa có đoạn: "Đại Đức nói, do chỗ quan sát về Duyên Khởi có 12 chi tính khác nhau mà Xá Lợi Tử thành A La Hán".

Điều đó cho ta nhận thức được rằng nhờ quán chiếu thực hành 12 nhân duyên do Đức Phật dạy mà Xá Lợi Tử đã chứng quả A La Hán.

Từ những dẫn chứng trên cho chúng ta xác quyết rằng 12 nhân duyên là do chính Đức Phật đã hệ thống hóa và giảng thuyết cho hàng đệ tử của Ngài để theo đó mà tu tập.

Có rất nhiều lối giải thích về lý Duyên Khởi này. Khảo sát 12 nhân duyên là khảo sát sự sinh tử tương tục trong 3 đời: quá khứ, hiện tại và đời vị lai.

Hữu Bộ Tôn đứng trên 4 lập trường chia Duyên Khởi Quan như sau:

1. Sát Na: trong một tích tắc có đủ quan hệ của 12 nhân duyên.

2. Liên Tục: quan hệ trước sau nối tiếp nhau.

3. Phận Vị: phô bày cái pháp tắc của 3 đời

4. Viễn Tục: sự qui định vô hạn của vạn vật (11)

Thủ tự của 12 nhân duyên được giải thích theo hai lối là Vãng Quan và Hoàn Quan.

Vãng Quan là sự quan sát xem xét Lão, Tử bắt đầu từ đâu, rồi từ Lão, Tử đến Sinh, từ Sinh đến Hữu và cứ thế lần lượt đến Vô Minh.

Còn Hoàn Quan là sự quan sát lấy Vô Minh làm khởi điểm rồi qui kết đến đâu có Lão, Tử.

B. Theo lập trường vãng quan

Theo Kinh Đại Duyên trong Trường Bộ Kinh (Mahanidana Sutta), Đức Phật giải rõ cho A Nan biết về Vô Ngã Luận do đó mà đưa đến thủ tự duyên khởi, trong văn Pali thiếu mất Vô Minh và Hành, đặt Lục Nhập sau Xúc. Thế nhưng trong bản Hán dịch thì có đầy đủ 12 nhân duyên và có giải thích rõ ràng. Như trên đã nói giải thích theo lập trường Vãng Quan là bắt đầu từ Lão Tử và theo thủ tự như sau:

1. Lão Tử (Jara Marana):

Có già rồi sẽ suy yếu và mất đi đó là sự tan rã của Sắc tức Tứ Đại, bốn yếu tố vật chất không còn giữ sự kết hợp điều hòa nữa mà đã bị luật Vô Thường làm tan hoại đi chỉ còn lại Danh tức là Tâm cũng gọi là Thức (Thức Thủ Tán) tồn tại. Nhưng do đâu mà có hiện tượng Lão tử đó? Đây là khởi điểm của sự quan sát về lý Duyên Khởi.

2. Sinh (jati):

Trên đã nói tại sao con người lại già chết? Bởi vì ta có thân này. Nhưng do đâu con người lại có thân này? Bởi vì có Sinh nên mới có thân này và vì có thân nên phải lụy vì thân đó là già cả ốm yếu, bệnh tật rồi cuối cùng là chết đi. Như vậy Sinh là điều kiện của Già Chết.

Sự sinh ra tùy thuộc rất nhiều điều kiện nhưng trọng yếu nhất là Hữu.

3. Hữu (Bhava):

Hữu tức là sự tồn tại, nghĩa là có sinh là có sự hiện hữu tồn tại. Vì nếu không tồn tại thì xem như không có Sinh. Vì có sinh nên có Y Báo (thế giới đang sống) và Chính Báo (loài người và các sinh vật) trong ba cõi là Dục Giới (kamobhava), Sắc Giới (rupabhava) và Vô Sắc Giới

(arupabhava). Do có Sinh mới có sự tồn tại là Hữu do đó mà Hữu đứng hàng thứ ba sau Sinh.

4. Thủ (rupadāna):

Thủ có nghĩa là giữ lấy, nắm chặt lại. Có bốn loại Thủ là Dục Thủ, Kiến thủ, Giới Thủ, và Ngã Thủ. Vì có cái Năng Thủ là cái Ta mới có cái Sở Thủ là đối tượng chung quanh ta do đó mà sinh ra chấp ngã, chấp pháp và sinh ra ái dục chìm đắm trong sinh tử luân hồi trong ba cõi (tức là Hữu). Nếu thoát ra được chấp trước (thủ) thì dù có sự hiện hữu của ba cõi (Hữu) đi nữa cũng không thể là thế giới của con người; điều này nói lên sự liên hệ giữa Thủ và Hữu và do đó Thủ đứng sau Hữu.

5. Ái (tānha):

Thế nhưng sự chấp trước đó do đâu mà có? Đó là do Ái mà phát sinh. Ái đây là Dục Ái là tham luyến đam mê. Khi Đức Phật giảng về pháp Tứ Đế, Ái được gọi là Tập Đế tức là nguồn gốc của thế giới hiện thực. Động lực căn bản của hoạt động sinh mệnh là do Sinh-tồn-dục (bhavatānha) làm trung tâm điểm rồi phát sinh ra hai phương diện Tính-dục (kamatānha) và Phồn-vinh-dục (vibhavātānha). Bởi vì con người sau khi được sinh ra là muốn sống, do bản năng sinh tồn này mà phát sinh ra những tham ái phụ thuộc khác để thỏa mãn cuộc sống...

Như trên đã nói con người vì có Sinh ra nên mới có sự hiện Hữu. Và có hiện hữu Ta và thế giới chung quanh nên có chấp Ngã và chấp Pháp tức là Thủ và vì có Thủ nên mới Ái nhiễm rồi mới có suy tàn đưa đến Lão Tử. Như vậy từ năm chi kể trên cho ta hiểu rõ về Khổ và Tập trong Tứ Đế. Giải thích về Duyên-Khởi-Quan nghĩa là nói rõ về Khổ Đế và Tập Đế.

Tuy nhiên, Ái dục cũng có thể xem là một hiện tượng tâm lý, nghĩa là một trong những hoạt động của Ý thức và Mạt Na thức sinh diệt tương dục. Do đó sự phát sinh của dục Ái này có thể xem là điều kiện của những tâm lý khác đó là:

6. Thọ (vedana)

7. Xúc (phassa)

8. Lục Nhập (salayatana)

Ái và Dục nếu khảo sát sâu hơn thì đó vẫn là những hiện tượng tâm lý xảy ra phải đòi hỏi có điều kiện mới phát sinh được. Đó là phải có đối tượng và có cảm tính về đối tượng đó thì Ái dục mới phát sinh. Khi Ái phát sinh rồi thì liền sau đó là Thọ, nghĩa là trao đổi cho nhau cái gì ngay cả về phương diện tâm lý lẫn vật chất...

Muốn có Thọ ắt phải có Xúc tức là tiếp xúc. Xúc cảm về tâm lý cũng như tiếp xúc về vật lý như đụng chạm, cọ xát... Muốn có Thọ, có Xúc phải nhờ 6 cơ quan đó là Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý tiếp xúc với 6 đối

tượng của nó là Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp mới sinh ra những sự nhận thức đó là Nhân Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức và Ý Thức. Đó là Lục Nhập tức là 6 căn tiếp xúc với 6 trần mới sinh ra 5 sự nhận thức phân biệt được. Sáu thức này đều nương nơi căn bản Thức tức là Thức Thủ Tám mới phát khởi ra phân biệt.

Thế nhưng 6 căn do đâu mà tồn tại được. Muốn hiểu rõ ta phải khảo sát:

9. Danh Sắc (namarupa)

Danh tức là Tâm, Sắc là thân trong câu nói "thân danh sắc tâm", nghĩa là tổ chức do thân và tâm hợp lại mà thành. Như vậy lục nhập chỉ phát sinh khi có Danh Sắc làm chủ các hành động đó, hay nói cách khác một con người thân tâm kiện toàn thì 6 căn mới hoạt động hữu hiệu được.

Danh Sắc là tổ chức thân tâm kết hợp nhưng chủ yếu đó là một phức hợp thể của Ngũ Uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức). Trên lập trường nhận thức luận và theo lời Đức Phật dạy ta phải khảo sát sự liên quan và vai trò của Thức trong sự liên hệ nói trên.

10. Thức (Vinnana)

Thức là một bộ phận trong kết hợp thể Danh Sắc nhưng nếu xem Danh Sắc như nhận thức thể thì Thức trở thành trung tâm của sự hình thành Danh Sắc. Thức đây nên hiểu là Thức Thủ Tám vì nó được gọi là Căn Bản Thức nên các Thức khác trong 8 môn tâm vương phải nương vào nó để phát khởi phân biệt.

Trong Bát Thức Qui Cũ của Ngài Huyền Trang có bài tụng chỉ rõ tính chất của các Thức như sau:

Tám chủ anh em; si, một chàng (thức thủ bảy)

Tinh khôn rất mực, chỉ một trang (ý thức)

Cửa ngoài buồn bán, năm em nhỏ (năm thức trước)

Chủ soái trong nhà, cậu đảm đang (thức thủ tám)

(Việt dịch: Như Tạng)

(Bát cá đệ huynh, nhứt cá si)

Độc hữu nhứt cá tối linh lý

Ngũ cá môn tiền tố mại mại

Nhứt cá gia trung tác chủ y)

Trở lại công năng của Thức Thủ Tám là huân tập, giữ gìn các hạt giống và cho các hạt giống phát khởi ra hiện hành; những điều đó đủ nói lên vai trò chủ đạo của Thức trong tiến trình của các giai đoạn trong lý duyên khởi này. Thế nhưng dù Thức có đóng vai trò chủ đạo trọng yếu cách mấy nhưng nếu không có cơ quan làm chỗ dựa và không tiếp xúc với trần cảnh là những đối tượng thì Thức cũng

không thể chính nó phát khởi ra nhận thức phân biệt được. Do đó cả chuỗi 12 nhân duyên không thể thiếu một món nào.

Nếu đi từ Lão Tử đến Thức tất cả 10 chi kể trên cũng đủ để tiến tới một nhận thức luận về duyên khởi quan một cách đại cương về phương diện hiện thực. Thế nhưng không thể giải thích một cách rõ ràng tại sao sự sống chết lại tưởng tục vô cùng, không thể nhận thức về bản chất của sinh mệnh, về ý chí. Do đó cần nói rõ về nguồn gốc của Thức đó là Hành và Vô Minh.

11. Hành (sankara) và

12. Vô Minh (avijja)

Thức sở dĩ có tác dụng phân biệt là do ý chí (tức là Hành). Chũ Hành nguyên ngữ rất khó hiểu vì khó hình dung được ý nghĩa của nó. Nhưng để giải thích Hành các luận gia Phật Giáo thường có câu "vì hình thành hữu vì nên gọi là Hành". Nếu nói theo nghĩa hẹp thì Hành tương đương với ý chí. Nhưng nếu phân tích rộng ra thì tất cả những yếu tố khiến cho tâm (hay Thức Thủ Tám) hoạt động đều thuộc về Hành.

Thức thực hiện những mục tiêu của ý chí (Hành). Nếu đứng về mặt biểu hiện mà nói thì Hành là nguyên động lực thúc đẩy thân, khẩu, ý hoạt động. Nếu đứng về phương diện nội tại mà nói thì Hành chính là Nghiệp, là động lực vô hình nhưng rất mãnh liệt thúc đẩy, dẫn dắt Thức Thủ Tám thọ quả ở đời sau. Thế nhưng nguyên nhân sâu xa nhất của ý chí (Hành) hay nghiệp là Vô Minh. Ngay cả những hoạt động của thân tâm đều phát nguồn từ vô minh. Sự hoạt động của Thức Thủ Tám phát xuất từ Vô Minh nhưng khi Thức Thủ Tám được hành giả tẩy sạch các hạt giống mê mờ hữu lậu, Thức Thủ Tám chuyển thành Trí rồi thì Vô Minh bị tẩy xóa sạch nơi Thức. Lúc bấy giờ Thức Thủ Tám có tên là Bạch Tịnh Thức, chỉ có Đức Phật mới có thức này.

Như vậy Vô Minh ở đây có nghĩa là sự mù quáng, mê mờ, ngã chấp, triền phược, phiền não, lậu hoặc v.v.... Tất cả các chi trong 12 nhân duyên, mỗi chi đều có tiềm ẩn hai món Hành và Vô Minh. Ví dụ trong Lão Tử có Hành và Vô Minh, trong Sinh cũng có Hành và Vô Minh... Vì trong quá trình Sinh phải có sự chuyển nhập của Thức Thủ Tám đó là Hành, những giai đoạn trước đó là Vô Minh. trong Thức có Hành và vô Minh vì khi căn tiếp xúc với đối tượng của nó sau đó Thức khởi ra sự nhận xét phân biệt đó là Hành, nhận xét thiên lệch không chính xác đó là Vô Minh...

Đức Phật dạy: "Vô Minh là lớp áo kiến mịt mù dày đặc trong ấy chúng sinh quay quần quanh lộn" (Sutta nipāta, câu 730).

Đến đây ta đã truy tìm đến điểm mấu chốt cuối cùng của 12 nhân duyên đó là Vô Minh. Trong Vô minh không có điểm khởi đầu và không có điểm cuối cùng. Điểm đặc sắc trong lý duyên khởi này là nói lên sự sinh tử luân hồi của chúng sinh vô tận không có điểm khởi đầu và không có điểm dứt cuối cùng.

Đức Phật dạy nếu muốn thoát khỏi sinh tử hành giả phải thực hành các phương pháp tu tập đạt đến giác ngộ hoàn toàn giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Theo sự phân tích tiến trình trên có thể chia 12 nhân duyên thành 5 phạm trù như sau:

- (1) Lão Tử - Sinh - Hữu
- (2) Hữu - Thủ - Ái
- (3) Ái - Thọ - Xúc - Lạc Nhập - Danh Sắc
- (4) Danh Sắc - Thúc
- (5) Thúc - Hành - Vô Minh (11)

(1) Phạm trù thứ nhất trình bày về thân phận hiện thực và thế giới hiện hữu (Thủ) rồi lần lượt khảo sát đến Sinh là điều kiện của Lão Tử. Như thế Lão Tử thuộc về đời quá khứ làm nhân cho đời hiện tại là Sinh và tồn tại đó là Hữu.

(2) Phạm trù thứ hai khảo sát sự kinh quá đạt thành của thân phận con người.

(3) Phạm trù thứ ba giải thích quá trình hoạt động của bản năng căn bản dục vọng và quá trình sinh hoạt tâm lý cũng như sự giao thoa giữa **căn, cảnh và thức**.

(4) Phạm trù thứ tư khảo sát tổ chức của thân tâm và nguồn gốc hoạt động của nó trên phương diện nhận thức luận.

(5) Phạm trù thứ năm khảo sát căn nguyên của dòng sinh mệnh và sự tiếp nối vòng tròn vô thủy vô chung của vòng luân hồi 12 nhân duyên.

Tóm lại giải thích 12 nhân duyên theo lập trường Vãng Quan như trên cho ta thấy những điểm nổi bật là khảo sát từ Lão Tử tức là sự chung cuộc của đời người rồi từ đó qua đến điểm khởi đầu là Sinh, có nghĩa là tìm nguyên nhân của Lão Tử cụ như thế tìm mãi đến Vô Minh là nguyên nhân sâu xa và vô hạn đưa đến vòng tròn nối tiếp vô tận luân hồi của lý duyên khởi.

Đây có thể nói là lối khảo sát đi từ hiện tượng thực tại tìm đến căn nguyên sâu xa nhất, nguyên thủy nhất của dòng sinh mệnh. Giống như cuộc hành trình đi từ hạ lưu của một con sông tìm mãi tìm mãi lên đến nơi phát nguyên để rồi từ điểm khởi đầu treo cao kia nhìn toàn bộ dòng sông một cách tinh thông hơn về dòng chảy của nó. Đây là lối giải thích từ Quả tìm ra Nhân trên lập trường Vãng Quan.

Đứng trên lập trường của Duy Thức Học mà nói thì trong 12 chi của lý duyên khởi chi nào cũng có tác dụng của Thức Thủ Tám; vì chức năng của Thức là phân biệt, huấn tập chứa nhóm chủng tử và khởi ra hiện hành. Ví dụ trong Hành và Vô Minh nếu không có sự phán đoán phân biệt thì sẽ không có Hành và cũng sẽ không nhận thức được Vô Minh. Trong Ái cũng vậy nếu không phân biệt được đối tượng không chứa chủng tử của yêu thương thì làm gì có sự phát khởi hiện hành là Ái. Trong Lạc Nhập lại càng thấy rõ hơn đó là sự giao thoa giữa căn, cảnh và thức mới có thể gọi là Lạc Nhập v.v...

Giải thích theo Hoàn Quan là đi từ Vô Minh, Hành đến Thức, Danh Sắc... đến Sinh và cuối cùng là Lão Tử. Đó là lối giải thích thủ tự phát sinh cũng như thủ tự luận lý đến biến đổi khác với lối giải thích theo qui luật đồng nhất như Vãng Quan nói trên. Đứng về phương diện Danh tức là tâm lý hay Thức mà nói thì Thức đóng vai trò chủ yếu trong 12 chi của lý duyên khởi. Nhưng đứng về Sắc tức vật lý hay đối tượng của Thức mà nói thì cách giải thích của Hoàn Quan xoay quanh Hữu. Trong vấn đề Lão Tử, chẳng hạn, chẳng qua là quá trình biến đổi từ Sinh mới có Hữu và từ Hữu mới có Lão Tử, vì Lão Tử chẳng qua là sự biến đổi không ngừng của Hữu mà ra v.v...

C. Theo lập trường tam thế lưỡng trùng nhân quả của hữu bộ

Đây còn gọi là lối giải thích phân đoạn sinh tử trong đó từ Vô Minh, Hành thuộc về đời quá khứ. Thức, Danh Sắc, Lạc Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu thuộc về đời hiện tại. Sinh, Lão Tử thuộc về đời sau. Sự phân chia như thế gọi là phân đoạn sinh tử theo Tam Thế (ba đời).

Lưỡng trùng nhân quả: được phân chia như sau:

Vô Minh, Hành, Thức là **NHÂN**. Thức, Danh Sắc, Lạc Nhập, Xúc, Thọ là **QUẢ**.

Như thế từ Vô Minh đến Thọ là một **nhất trùng nhân quả** (a).

Thọ, Ái, Thủ, Hữu là **Nhân của đời sau**. Sinh, Lão Tử là **Quả của đời sau**. Phần còn lại từ Thọ đến Lão Tử là một **nhất trùng nhân quả** (b).

Theo sự phân đoạn nêu trên nếu cộng cả (a) lẫn (b) lại ta sẽ có **tam thế lưỡng trùng nhân quả**.

Thế nhưng do đâu mà có lối giải thích này? Xin trích dẫn một đoạn trong Kinh Trung A Hàm, 45, Trà Đế Kinh (M. 38 Mahatanhasankhayasattu) để làm sáng tỏ thêm về duyên khởi quan nói trên.

"Này Tỳ Khưu! Phải có 3 việc hòa hợp mới có thụ thai, đó là khi cha mẹ giao hợp

nếu không có tinh trùng của cha, noãn cầu của mẹ và Thức (Thức Thủ Tám) của người thụ nghiệp đầu thai thì không thể có thụ thai...

Khi cha mẹ giao hợp mà có đủ 3 yếu tố trên thì người mẹ mới có thể thụ thai. Thế rồi người mẹ mang thai trong khoảng thời gian từ chín đến mười tháng trong tình trạng hồi hộp lo âu...

Tỳ Khưu! Sau chín đến mười tháng lo âu mẹ mới sinh con và sau khi sinh lại dùng chính tinh huyết của mình để nuôi con. Tỳ Khưu! Tinh huyết ấy trong Thánh luật gọi là sữa mẹ.

Thế rồi, Tỳ Khưu! Bé lớn dần thành đứa trẻ cho đến khi các căn phát triển thì đứa trẻ chơi những trò chơi như múa gậy, nhảy cao, thả diều, cỡi xe bắn tên v.v... Cứ thế đứa bé lại lớn thêm, các căn này nờ, rồi bị các cảnh ngũ dục trôi buộc sai khiến. Tức là nhờ vào mắt mà biết các cảnh sắc đáng thưởng, đáng yêu mà sinh lòng ham đắm sắc cảnh. Nhờ vào tai mà nghe những âm thanh đáng thưởng, đáng yêu rồi sinh lòng ham đắm âm thanh. Cho đến nhờ vào mũi, lưỡi, thân mà phân biệt được hương, vị, xúc đáng thưởng yêu rồi sinh lòng ham đắm những thú ấy cho nên mới bị chúng trôi buộc sai khiến.

Thế là khi Mắt thấy sắc thì ham đắm cái sắc đáng yêu, nếu gặp sắc không đáng yêu thì sinh ý niệm gắt bỏ, không trụ vào thân mà theo sự sai khiến trôi buộc của tâm (còn gọi là Thức Thủ Tám) để hành động. Cho nên bảo rằng những pháp diệt hết tâm giải thoát, tuệ giải thoát...

Thế là bị những cảm giác (Thụ) mãn túc và bất mãn túc chi phối, hoặc vui hoặc khổ, hay là không khổ không vui, hân hoan đón nhận "Thọ", bị Thọ chinh phục, bởi thế mới khởi tình vui sướng, sự vui sướng do Thọ phát khởi tức là Thủ lấy Thủ làm duyên mà có Hữu, do Hữu làm duyên mà có Sinh, do Sinh làm duyên mà có Lão Tử, ứu bi, khổ não".

Nói cho cùng dù giải thích Lý duyên khởi theo lối nào đi chăng nữa ta vẫn thấy hiển lộ rõ chức năng của Thức Thủ tám làm chủ đạo tất cả. Vì nếu không có Thức Thủ Tám chủ đạo thì làm sao nhận thức được đối tượng mà sinh ra cảm giác (Thọ), không có năng phân biệt là Thức làm sao quan niệm được sở phân biệt là Hữu... Tưởng tự như thế, Lão Tử có thể nói là trạng thái xảy ra trên thân thể con người nhưng con người gồm Danh là Tâm (còn gọi là Thức Thủ Tám) làm chủ đạo và Sắc là Thân, nếu không có Thức là phần năng phân biệt thì không thể phân biệt được Lão Tử xảy ra.

(Còn tiếp)

AUF DEUTSCH

WEG OHNE GRENZEN

Thich Nhu Dien

(Fortsetzung VG Nr. 102)

Wir verließen Thailand am 21.12.86 und flogen nach Hongkong, um die Vietnamflüchtlinge im Flüchtlingslager zu besuchen. Hongkong, wörtlich Hafen der Duft, eine Stadt der Wirtschaft, ist die Stadt mit dem schwunghaftsten Handel in Asien. Die Touristen kommen hierher und müssen hinaufblicken, um die Hochhäuser zwischen Meer und Gebirge anzuschauen. In Hongkong gibt es mehr Menschen als selbst in Japan.

Am Flughafen waren Frau Lueng Wai Lan und Herr Lam, um uns abzuholen. Alle beide sind gute Buddhisten, und halfen vielen Vietnamflüchtlingen in den letzten Jahren. Herr Lam spricht perfekt Englisch und versteht viel vom Buddhismus. Bevor ich nach Hongkong kam, dachte ich, daß die Bewohner hier sehr gut Englisch sprechen können, weil Hongkong früher englische Kolonie war, so wie Vietnam französische Besatzung war. Aber im Gegenteil, sie sprechen kaum Englisch. stattdessen können sie nur regionale chinesische Sprachen wie Cantonesisch oder Phuckien-Sprache. Wer nach Hongkong kommt und nur Mandarin (das Pekinger Hoch-Chinesisch) spricht, wird bestimmt auch Schwierigkeit bekommen. Umgekehrt bekommt derjenige Probleme, der nach Taiwan kommt und nur Cantonesisch oder die Hanchien-Sprache spricht, weil in Taiwan nur Mandarin gesprochen wird. Ich aber spreche überhaupt keine von diesen Sprachen, obgleich ich die chinesische Schrift lesen kann, kann ich sie aber doch nicht artikulieren. Vielleicht möchte ich irgendwann Mandarin sprechen lernen. Englisch sprechen kann ich nicht so gut, aber

Japanisch. Das aber verstehen die Hongkonger wieder nicht, außer vielleicht einigen älteren Menschen.

Frau Lueng und Herr Lam brachten mich zum Übernachtungsort. Das ist die Bücherei für Buddhismus von der „Buddhistischen Gesellschaft in Hongkong“. Die Bücherei hat viele Bücher, aber die vorläufige Unterkunft ist sehr eng und schmutzig. Als ich jedoch an die Flüchtlinge dachte, die im Lager sehr elend und erbärmlich lebten, vergaß ich alle Klagen.

Am 22.12.86 machten wir uns auf das Lager Argyle camp direkt im Zentrum von Hongkong zu besuchen. Das Gebiet ist trostlos und verlassen. Das Gebäude war früher eine Kaserne, jetzt ist es ein geschlossenes Lager geworden. „Closed Centre“ ist ein noch zu schöner Name für das Lager. Tatsächlich gibt es dort kaum Freiheit, stattdessen sieht man nur Stacheldrahtzäune und Holzkäfige für die Verbrecher. Endlich konnte ich das Lager betreten, mit Hilfe von Frau Lueng und Herr Lam. Sie hatten Beziehungen zum Personal des Lagers. Bevor ich das Lager hier besuchte, waren der Ehrwürdige Thich Nhat Hanh aus Frankreich und der Ehrwürdige Thich Bao Lac aus Australien gekommen, um die Flüchtlinge zu besuchen und zu besänftigen.

Man teilte das Lager in 4 Zonen A,B,C und D. Eine Zone für Flüchtlinge aus Nordvietnam, die mit dem Boot geflüchtet waren; eine Zone für die Nordvietnamesen, die zuerst in die Volksrepublik China und von dort weiter nach Hongkong geflüchtet waren. Ich hatte gehört, daß die Menschen wieder nach China zurückgeschickt würden. Sie trafen uns und baten uns, ein Photo von ihnen zum Andenken zu photographieren. Es könne sein, daß sie erschossen würden, wenn sie nach China zurückkämen. Dann habe die Familie ein Bild von ihnen, um sie zu ehren. Das zerriß mir schier das Herz. Es gab im Lager auch zwei Waisenkinder. Ich notierte die Namen und gab sie weiter an Herrn Büschen in Hannover, damit er die Formalitäten für eine Pflegschaft für die Kinder erledigen konnte, wenn ich wieder in Deutschland sein würde. Er hatte mich zuvor darum gebeten.

Die dritte Zone ist für die Flüchtlinge aus Südvietnam und die vierte für die Flüchtlinge, die bald nach Frankreich

kommen sollen. Die Flüchtlinge aus diesen beiden Zonen dürfen arbeiten gehen, um Geld für die Ansiedlung in einem dritten Land zu verdienen. Nur in einer der 4 Zonen des Lagers, nämlich der Zone für die Nordvietnamesen, chinesische Abstammung habe ich einen Buddhaaltar gesehen. Ich hatte um Erlaubnis gebeten, alle Flüchtlinge zusammen zu sehen. Aber das gelang nicht, weil sie sich gegenseitig nicht besuchen dürfen. So mußten wir die Zonen nacheinander besuchen. Dabei besuchten wir auch einige Personen im sogenannten „Affenstall“. Dieses „monkey house“ ist eine Gefängniszelle, wo man nur die Schwerverbrecher einsperrt. Ich sah diese Menschen an, und mir flossen die Tränen, wegen der Beschränkung der Freiheit. In Wirklichkeit aber sind wir alle die Gefangenen der Leidenschaften in dieser Welt, solange wir noch nicht aus dem Zyklus von Wiedergeburt, Leben und Tod befreit sind. Aber jedenfalls ist die Grenze des Zuchthauses tausendmal größer als diese Zelle. Die Gefangenen dürfen nur einmal am Tag hinausgehen. Die Zelle ist sehr dunkel. Essen und Schlafen, Wasserlassen und Stuhlgang findet alles nur hier in der Zelle statt. Es ist wahr, das Leben ist ein Meer voller Leiden.

Am 23.12.86 nahmen wir Boote, um das Lager Chi Ma Wan zu erreichen. Dieses Lager ist anderthalb Stunden mit dem Schiff von Hongkong entfernt. Es liegt am Bergabhang und sieht sehr romantisch aus, obwohl es in der Umgebung viele Gezenetze gibt. Dieses Lager war wieder in 2 Bereiche geteilt. Im oberen Bereich sind Aufenthaltsraum, Konferenzräume, Unterkünfte usw. Alle Räume waren sehr sauber und gepflegt. Dort gab es auch Buddhistische Jugendfamilie, die sehr aktiv unter der Beratung von Reverend Quang Nhien arbeitete. Als wir dort ankamen, waren viele Buddhisten anwesend und empfingen uns sehr feierlich. Nach der Zeremonie der Friedensanbetung kam das Gespräch. Viele verwechselten mich mit dem Ehrwürdigen Thich Bao Lac aus Australien (er ist mein Bruder), weil ich mit ihm viele Ähnlichkeiten habe. Nach dem buddhistischen Gespräch schenkten wir den Vertretern der Buddhisten einige Kuchen und Kekse, Bücher, Kassetten mit Sutren und mit Musik, damit sie Hilfsmittel hätten, um gemeinsam etwas zu unternehmen.

Während dieses Buches hatte ich zufällig meinen alten Lehrer von damals wiedergetroffen. Er heißt *Huynh Viet Que* und unterrichtete damals Physik und Chemie in dem Gymnasium *Bo De* (Bodhi) in Hoi An, Quang Nam im Jahre 1964. Die Erde ist wirklich sehr klein. Nach 20 Jahren haben wir uns wiedergetroffen. Danach gingen wir wieder in das Zimmer des Mönches *Quang Nhien*, um ihn zu besuchen und ihm eine kleine Spende für seinen Unterhalt zu geben. Er hat die Absicht, nach Deutschland zu kommen. Deshalb werde ich nach der Reise einen Antrag stellen, ihn hierher zu holen.

Wir verließen das Lager Chi Ma Wan, und dabei verspürten wir Sehnsucht. Wir wünschten hier zu bleiben, um mit den Landsleuten alle Schwierigkeiten zu teilen. Aber die Zeit war so knapp, und wir mußten an Bord gehen und wieder nach Hongkong zurückfahren.

Der Ehrwürdige Sodhalokha, ein Deutscher (auf Chinesisch Tin Quang) wartete schon auf uns am Hafen von Hongkong. Er lebte seit 6 Jahren in Hongkong und hatte den Flüchtlingen sehr tüchtig und aktiv geholfen, wie der Ehrwürdige Abhigana, ein Engländer, im Flüchtlingslager auf den Philippinen. Der Ehrwürdige Sodhalokha spricht Englisch, Deutsch, Spanisch, Italienisch, Chinesisch, Thailändisch, Indisch und etwas Vietnamesisch. Ich schämte mich so sehr, als ich die buddhistischen europäischen Mönche gesehen hatte, wie sie sich auf die sozialen Tätigkeiten warfen, um unseren Landsleuten zu helfen. Deswegen dachte ich, wenn die Pagode fertig sein wird, werde ich für eine Zeit im Flüchtlingslager weilen. Woanders bequem und angenehm zu leben und dabei nicht an die notleidenden Person zu denken, ist auch eine Schuld. Die Schuld besteht darin, daß man für sich denkt und egoistisch ist. Man teilt nicht die Freude mit anderen. Wenn die Mönche und Nonnen, die sich im Ausland befanden, sich nicht nur um die Buddhisten am Wohnort kümmerten, sondern auch um die Flüchtlinge im Lager, dann ist es bewundernswert.

Der Ehrwürdige Sodhalokha ist ernst und lacht sehr wenig. Er gibt sich als Culy Monk aus, d.h. als ein Mönch, der Dienste leistet, aber keinen Lohn dafür nimmt. Solche Menschen finden wir kaum auf dieser Erde. Er ging jede Woche einmal ins Lager, um die Lagerbewohner zu untersuchen,

Rezepte zu verschreiben und Meditationkurse zu geben. Ich gab ihm 100 Hongkong-Dollars, und er sagte, daß er das Geld nicht für sich annehmen wolle, sondern Medikamente für Patienten kaufen würde. Er hat eine sehr aufrechte Art und daher Schimpft er oft über *Perdone*, die faul sind oder den Glauben wechseln. Deswegen mögen viele ihn nicht. Aber trotzdem bleibt Wahrheit wahr.

Der Ehrwürdige wartete am Hafen auf uns, um zusammen mit uns ins Lager Jubilee open camp zu fahren. Hier war das einzige freie Lager. Die Bewohner dürfen ein- und ausgehen, ohne kontrolliert zu werden, weil die Flüchtlinge schon ein festes Einwanderungsziel haben. Aber das Lager war sehr alt und sehr schmutzig. Ratten, Fliegen und Mücken sowie Opium sahen wir überall und es stank sehr im Lager. Im 4. Stock befand sich auch ein Buddhaaltar. Wir waren dort ein paar Student und verließen dann das Lager.

Am 24.12.86 benutzten wir wieder das Schiff, um einen Besuch im Lager Hei Ling Chow zu machen. Dieses Lager war wieder ein geschlossenes Lager, aber sehr sauber und ordentlich. Es gab dort auch eine Schule, ein Krankenhaus, Sportplätze usw... An diesem Tag war auch Heiliger Abend, daher standen alle Räumlichkeiten für die Katholiken und Protestanten zur Verfügung. Und die Buddhisten veranstalteten die Zeremonie im Freien. Auf dem Altar sahen wir Blumen, Obst, Tee und Keks sowie Kuchen. Hier waren ausschließlich Nordvietnamesen untergebracht. Sie waren sehr fromm, kannten aber überhaupt keine Sutren auswendig. Nach einer Stunde der Feierlichkeit folgte die Lehrrede unter der Nachmittagssonne. Sie dauerte noch 2 Stunden, aber niemand war müde. Ich fragte meine Landsleute, warum sie nicht müde waren, so viele Stunden zu sitzen. Sie antworteten, daß sie in den 30 Jahren des Kommunismus in Vietnam so häufig lange Veranstaltungen gehabt hätten, daß sie schon daran gewöhnt waren. Ich war sehr bewegt und hatte auch Mitleid mit einem Menschenleben. Nach dieser Zusammenkunft sah ich aber auch, daß Gewalttätigkeit und Atheismus niemals den religiösen Glauben verdrängen konnten. Das beweist, daß trotz des Kommunismus die Sehnsucht nach dem Glauben lebendig geblieben ist.

Am 25.12.86 machten wir eine Pause, und am 26.12.86 machten wir das letzte Lagerbesuch. Dieses Lager heißt Tuen Mun closed centre, und dort lebten 4 bis 5 tausend Menschen. Er gab dort auch einen Buddhaaltar, und die buddhistische Jugendfamilie arbeitete sehr aktiv. Nach dem Sutrenrezitieren und der Predigt kam die Teestunde und alle waren in sehr freudiger Stimmung.

Bevor wir nach Taiwan flogen, waren wir noch einmal im Lager Argyle camp. Dabei haben wir 3.000 Hongkong-Dollars von der *Pagode Khanh Anh* aus Frankreich und einigen Buddhisten an Frau Lueng Wai Lan überreicht, damit sie das Notwendigste für unsere Landsleute kaufen konnte. Wir konnten nicht einfach jedem Einzelnen im Lager etwas schenken, weil die Spende nicht hoch genug war. Nur Frau Lueng Wai Lan konnte Bescheid wissen, wem wirklich etwas fehlte und wer keine Angehörigen im Ausland hatte. Wenn Sie mit einer Spende für die Flüchtlinge zur Linderung ihrer Not möchten, können Sie unter folgenden Adresse mit Frau Lueng in Verbindung treten :

Mrs Lueng Wai Lan
5 Staunton St. G/F Central
HONGKONG
Tel. 5-234933 od. 5-594161

Ich hatte Angst, daß mit der Zeit die Ereignisse, die Namen der Lager usw. in Vergessenheit geraten könnten. Deshalb schrieb ich im Zimmer des Mönchs *An Thien* in Tokyo dieses auf, damit alle Buddhisten etwas über meine Reise erfahren können.

Heute ist der 23.01.87 und ich schreibe „der Weg ohne Grenzen“, diesmal auf der Flugreise der Singapore Airline Nr.7 von Tokyo über Singapore nach Holland. Aber vielleicht werden Sie diese Zeilen erst im Juni 87 lesen. Hier ist auch die Flugreise am längsten im Jahre 86-87 und ich hoffe auch, daß ich in den nächsten Jahren nicht mehr weiterreise. Ich werde mir Zeit lassen für den Bau der VIEN GIAC Pagode. Während dieser Reise kam ich in vier Länder. Diese 4 Länder waren für mich zwar nicht mehr unbekannt. Aber diesmal erhalte ich viele kleine Freuden, oder anders gesagt, hat jedes Land einen bedeutungsvollen und fremdartigen Blick.

In Thailand müssen die Mönche nicht nur den Kopf, sondern auch die Augenbrauen rasieren lassen. Und als

ich dort war, sahen die Thais nur nach meinen Augenbrauen, nicht aber nach meiner Kleidung oder anderen Merkmalen. In Taiwan war es wieder anders. Die Buddhisten guckten nicht auf meinen kahlen Kopf, sondern auf meine Winterschuhe „made in Germany“. Alle waren sehr erstaunt, nicht wegen der Qualität, sondern weil die Mönche in Taiwan nur Stoffschuhe anziehen. Ich aber trug Lederschuhe. Ich versuchte, nach Möglichkeit zu erklären, daß es in Deutschland sehr kalt sei und Lederschuhe dafür sehr praktisch seien. Aber niemand wollte mir glauben, stattdessen sahen mich alle sarkastisch an.

In Japan, wie Sie schon wissen, waren alle Mönche sehr gefällig in allen Bereichen. Sie sahen, daß ich in der vietnamesischen Kutte enthaltsam lebte. Und sie hatten auch Mitleid mit mir und meinem Schicksal als buddhistischer vietnamesischer Mönch im fremden Land.

Ich war in Hongkong, Thailand, Taiwan und zuletzt in Japan. Jeder Ort war anders. Obwohl die Menschen dort, die wir trafen, Buddhisten waren, hatten sie doch verschiedene Ansichten und auch verschiedene Weisen, sich zu kleiden. Ich war dort überall und sehe, daß die vietnamesischen Mönche viel enthaltsamer und tugendhafter sind als woanders. Das sage ich aber nicht, weil wir Vietnamesen sind und unsere Landsleute verteidigen. Ganz offen müssen wir sagen, daß unsere Mönche in vieler Hinsicht stolz sind. Es ist sehr schade, daß Vietnam sich andauernd im Krieg befindet und dadurch nur eine unbedeutende Rolle auf der internationalen politischen Bühne spielt. Hieraus können wir andere Sachverhalte erklären. Wenn unser Land ein hochmodernes, technologisch fortschrittliches industrialisiertes Land wie Japan wäre, wäre unsere Sprache berühmter, denn sie ist leichter zu erlernen als die japanische Sprache.

In den 10 Jahren, die ich schon aus Japan weg bin, kam ich schon dreimal wieder. Und jedesmal sah ich, daß Japan anders war als vorher und einen fortschrittlicheren Eindruck machte, während unser Land Vietnam immer noch unter Feuer und Flamme steht. Viele Vietnamesen verließen das Land, um die Gefängnisse und ein Leben in Unfreiheit zu vermeiden. Die Japaner sind jetzt viel reicher als früher. Sie leben luxuriöser und

versuchen, sich mehr am westlichen Lebensstil zu orientieren. Das Land Japan ist eigentlich kein guter Lebensraum für Menschen. Denn z.B. Erdbeben und Vulkanausbrüche sind keine kleinen Naturereignisse in diesem Land. Es kommt vor, daß es an einem Tag 5 bis 7 Erdbeben gibt. Alle Aktivitäten ruhen dann für 5 Minuten. Einmal benutzte ich die Bahn Shinkansen für die Fahrt nach Sendai. Die Bahn mußte unterwegs die Fahrt wegen Erdbeben unterbrechen, erst nach 2 Stunden fuhr sie weiter. Ich sah die Ausländer, in deren Gesicht sich Angst zeigte. Aber die Japaner waren sehr ruhig und still. Vielleicht ist das ein Gesetz, das die Natur dem Land Japan gestellt hat. Und die ganze Bevölkerung muß es annehmen. Demgegenüber sagen die Leute aus anderen Ländern, daß das Leben hier viel bequemer und besser ist als woanders. In Wirklichkeit aber fühlt man sich nicht wohl, wenn man noch in dieser Welt lebt. Deshalb sagte Buddha: „Wenn man aus dem Zyklus von Leben und Tod und Wiedergeburt entkommt und dabei die Erlösung erlangt, dann gibt es weder beiden noch Wiedergeburt.“ Diesmal habe ich das Flüchtlingslager in Shinagawa besucht. Dieses Lager war vor 2 Jahren noch sehr streng, aber in diesem Jahr konnten wir es infolge der geschickten Diplomatie von Mönch An Thien betreten. Wir wurden von dem Direktor und dem Personal sowie den Dolmetschern sehr herzlich empfangen. Sie waren freundlicher als früher und das Lager sah viel heller und ordentlicher aus. Am Wochenende dürfen die Flüchtlinge das Lager verlassen und können einen Rundgang machen. Drei Monate lang lernen sie täglich 4 Stunden Japanisch. Danach dürfen sie arbeiten gehen, wenn sie für immer in Japan leben möchten.

Die japanische Sprache ist aber so schwer zu lernen wie die deutsche Sprache. Deshalb ist es nicht genug, nur 3 Monate Japanisch zu lernen. Es wäre besser, wenn die Flüchtlinge noch mehr Unterricht-Stunden bekommen könnten. Für die Vietnamesen, die auf die Einreisegenehmigung des 3. Landes warteten, gab es Sprachunterricht in Englisch oder andere Sprachen. Wie ich gehört habe, leben insgesamt 3.000 Vietnamesen in Japan zusammen mit 200 Studenten von früherer Zeit.

Seitdem gibt es in Japan viele asiatische Lebensmittelgeschäfte, Buchhandlungen und vietnamesische

Restaurants. Dadurch änderte sich die Stimmung und das Lebensgefühl der Vietnamesen sehr. Viele Vietnamesen schafften sich Autos an und große Wohnungen. Manche Studenten, die schon lange in Japan leben, haben Arbeit gefunden und sogar die japanische Staatsangehörigkeit angenommen. Alle beklagten sich über die Arbeit. Es sei nicht einfach, mit den Japanern in Konkurrenz zu stehen. Der Lebensstandard der Japaner ist sehr hoch. Sie leben sehr bequem, aber es ist sehr eng, und sie müssen sich sehr viel Mühe geben. Dabei denken viele an die Auswanderung in ein 3. Land. Es ist alles teurer geworden, 3 oder 4 mal mehr als vor 15 Jahren, als ich gerade nach Japan kam. Der Lohn andererseits steigt nicht viel.

Der Mönch An Thien und ich hatten fast anderhalb Stunden im Lager vorgesprochen. Die gemeinsamen Aktivitäten der Vietnamesen sind ähnlich wie in Europa oder in Ländern in Amerika oder Australien. Jedes Jahr findet das Vesak-Fest statt, es wird eine Zeitung herausgegeben für die Aktion Cap Anamur usw. Es ist irgendwie lebhafter als früher.

Anlässlich des Vesak-Festes 2531-1987 wird sich eine Gemeinschaft der Vietnambuddhisten offiziell den Buddhisten vorstellen. Früher studierten viele Mönche in Japan. Meistens kehrten sie wieder in die Heimat zurück. Ein Teil blieb im Ausland, um die dortigen Vietnamesen zu betreuen. Jetzt aber waren in Japan nur noch 2 Mönche geblieben, auf diese beiden Mönche gingen die vielen buddhistischen Aktivitäten zurück.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik
Deutschland

Verlag
c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
E-Mail pagode-viengiac @oln.comlink.apc.org

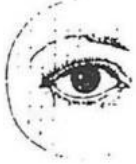
Herausgeber:
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

Redaktion:
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)
Erscheinungsweise: 6 mal Jährlich
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung
der Redaktion erlaubt.

Thân thể con người

(Qua cái nhìn của một Phật tử)

Soạn giả : Cú sĩ Tâm Quang ● Giới thiệu : Nguyễn Điều



(Tiếp theo VG 103)

Quan Sát về CON MẮT

Mắt là cơ quan thị giác, tức là nhãn thức, cho con người cái "Thấy" để phân biệt được các màu sắc và các hình thể, phân biệt được sự xa gần, góp phần làm sống động cho sự sống của con người.

Mắt đem lại cho con người những ý nghĩa của cuộc đời, làm cho đời sống có sự chuyển động trong sinh lực.

Mắt thuộc về nhãn căn, tiếp xúc với các trần cảnh chung quanh con người để nhận lãnh các màu sắc, hình dáng mọi vật, để chuyển vào não bộ. Những thứ này được gọi là "Sắc" trần.

Trong cuộc sống về Duy Vật (Le matérialisme) nhãn thức có khả năng thống ngự các thức khác, như Tỷ thức, Thiết thức, Thân thức, chỉ thua có Nhĩ thức mà thôi.

Nếu nhãn thức được các thượng quyền ấy, là nhờ nhãn căn có sự tiến hóa không ngừng. Khởi đầu từ các loài Linh Hầu (Primates) coi như là những tổ tiên xa xưa của loài người.

Loài Linh Hầu này có cặp mắt nằm hai bên đầu, lần lần chúng dời vào trước trán, qua các đời sống (La Frontalisation), đồng thời phát triển những vùng "chiếu xạ" càng ngày càng mạnh vào thị giác của não bộ.

Nhãn thức là một "thức" rất tinh anh. Nó chuyển vào não bộ những hình ảnh cảnh vật ấy có sự phản xạ của luồng sóng điện đi từ Hồng Ngoại (Infra-rouge) qua Ánh Sáng Trắng (Lumière blanche) đến Tử Ngoại Tuyến (Ultra-Violet) để cho Nhãn thức thu nhận đầy đủ các hình ảnh và màu sắc.

Nhãn thức cũng là một "thức" cực kỳ chính xác trong việc xác định những cử động của các vật thể hữu hình. Về việc ước định khoảng cách xa gần thì Nhãn thức phải thua Nhĩ thức, thua cả Nhãn thị

có các bộ phận "thâm âm" của loài Dơi và cả loài Cá Nược.

"Căn" của Nhãn thức là Mắt. Mắt là một bộ phận rất quan trọng trong con người. Vì vậy mà chúng ta phải biết qua nó chút ít.

Trong con Mắt, có một bộ phận rất quan hệ cho sự Thấy. Các nhà Giải phẫu Y học về Mắt gọi nó là "Con Người".

Con Người là một tấm màng bao trùm phía sau cùng của Mắt. Tấm màng này mỏng hơn tờ giấy mỏng, nhưng chứa được gần cả trăm triệu đường gân thần kinh, nằm sắp lớp lên với nhau.

Trong quyển "Thân Sóng Động" (Le Corps Vivant) nhà bác học Karl Sabrach có nói:

"Con Người là một trong những "Tấm Hũu Cơ" rất phi thường, làm cho các nhà chế tạo ra các máy Phổi Trí (Informatiques) phải thèm muốn vì họ chưa có thể chế nổi những bộ máy có sự nhạy cảm như con Người, vì con Người có thể chu toàn trong một khắc đồng hồ cả Mười Tỷ tác động. Chưa có một cái "Máy" nào có sức nhanh như vậy, vì vậy mà con Người bỏ xa các sự chế biến thần kỳ của các "Máy Truyền Thông" mà từ trước đến nay con người có thể chế tạo được.

Mắt đã tự hội vào con Người những hình ảnh chúng ta đang ngó, như ống kính của máy chụp ảnh thu vào mặt phim những hình ảnh chúng ta muốn chụp.

Bác sĩ Muller bảo rằng: "Phim chụp ảnh bị sao nổi với con Người! Vì con Người có một vùng nhạy cảm rất rộng, cho chúng ta thấy được những hình ảnh dưới ánh trắng cũng rõ ràng như dưới ánh sáng của mặt trời, có sức sáng hơn ánh trắng đến 30.000 lần, cái mà phim chụp ảnh không thể có được.

Hơn thế nữa, con Người có thể phân biệt được một cách tường tận các chi tiết nhỏ nhất của vật mình quan sát, dù những vật này một nửa ở ngoài sáng và một nửa ở trong bóng râm.

Vì vậy mà Giáo sư Guyton mới bảo rằng: "Máy ảnh đầu bằng con Mắt; vì máy ảnh chỉ có thể ghi vào mặt phim những

hình ảnh không có sự khác biệt về ánh sáng. Nếu có sự sáng tối quá sai biệt thì phải có đèn chiếu (flash) mới làm rõ hình được".

Con Người nhờ có 125 triệu "Tiểu Trượng Giác Cảm" (Bâtonnets sensibles) nằm trong nó, mà nó có được một vùng thị giác rộng lớn. Những tế bào thị giác đều rất nhạy cảm cả đến trong chỗ ánh sáng rất yếu ớt, vì vậy chúng ta mới thấy được vật trong đêm.

Con Người lại có 5 triệu rưỡi các tế bào hình nón (Cônes), có sự phản ứng rất mạnh đối với ánh sáng, có năng lực cho chúng ta phân biệt được các màu sắc. Những tế bào hình nón này có loại nhạy cảm đối với màu đỏ, có loại nhạy cảm đối với màu xanh lục, mà có loại lại nhạy cảm đối với màu xanh biếc. Riêng về màu trắng thì có sự kích thích đồng đều của các tế bào trong thị giác.

Phần nhiều các súc vật có sự phân biệt màu sắc rất kém. Có loại chỉ thấy được màu trắng và màu đen mà thôi.

Thấy đủ được các màu là một sự ưu đãi cho con Người. Nhờ vậy mà con Người mới thu nhận được các sự khoái lạc trong cái thấy.

Nhà giải phẫu Rendle Short nói rằng: Trong các bộ phận cần thiết cho con Người. Cặp Mắt là bộ phận cần thiết nhất, và cũng là bộ phận phi thường nhất.

Những hình ảnh chúng ta ngó, một khi đã hội tụ vào con Người rồi, thì đều bị đảo ngược tất cả, như trên mặt phim chụp ảnh.

Nhưng tại sao chúng ta lại có thể thấy được mọi vật đúng như hiện trạng của chúng? không có sự đảo ngược?

Ông Rendle Short giải rằng: "Bộ não chúng ta có cái "Bản năng" lật lại những hình ảnh đã đập vào con Người (La Rétine).

Khi bạn đọc những dòng chữ này thì những tế bào hình nón làm cho bạn biết được "giấy trắng, mực đen". Nhưng về các ý nghĩa của những dòng chữ thì chúng ta không thể cho bạn biết được. Phải nhờ sự hiểu biết của bộ não, truyền sự hiểu biết đến cho bạn.

Như vậy thì các sự chuyển nhận trong việc truyền thông không chỉ nhờ ở Mắt, mà còn phải nhờ vào trí óc nữa.

Khi con Mắt nhận được các hình ảnh thì nó liền phát ra các tín hiệu đập vào một hệ thống gồm có cả triệu dây thần kinh, để cho hệ thống thần kinh này chuyển vào

não bộ, và chính não bộ đã phân tích và thành lập ra cái Thấy cho chúng ta.

Mỗi một bộ phận nằm trong con Người của Mắt đều có sự liên lạc với một vùng "Thị Giác" nằm trong não bộ, chúng rất bén nhạy, phản ứng tức thời mọi sự kích thích, dù nhỏ nhen đến như thế nào.

"Nhân Căn" gồm có hai con Mắt, đóng ở phía tả và phía hữu của Mặt.

Mỗi con Mắt gồm có ba lớp màng mỏng có chất thủy dịch làm cho được tròn nhón làm thành Giác Mạc (Cornet de l'Oeil).

Lớp màng mỏng thứ nhất tên là Bạch Mạc (Selérotique) làm lớp màng não bộ, che chở toàn bộ giác mạc của Mắt.

Lớp màng mỏng thứ nhì có tên là Mạch Lạc Mạc (Choroide) có sắc tố và sự tư dưỡng. Lớp màng này lồi ở phía trước làm vị trí cho Móng Mắt (Iris). Trong móng mắt có con Người (Pupille) có khả năng nở ra hay thu nhỏ lại tùy sự chiếu xạ của ánh sáng và hình ảnh ở ngoài chiếu vào.

Lớp màng thứ ba có tên là Vồng Mạc (Rétine), có những đường dây thần kinh rất nhạy cảm ánh sáng, nối liền với não bộ (Les Encéphales). Lại có những đường dây gân liên kết với chúng gọi là Thị Thần Kinh (Nerfotiques). Lớp màng vồng mạc là chỗ thu hình ở ngoại giới.

Toàn bộ vồng mạc được ngâm trong chất "Thủy Đạm Trấp" (Humeur Aqueuse) để được tròn tru để hoạt động.

Bộ phận mạch lạc mạc thì ở trong chất thủy tinh dịch (Cristallin) có sự tròn láng nên không có những sự tổn thương đến Thể Pha Lê (Humeur Vitree) của nhãn cầu.

Trong việc sử dụng hai cánh tay, có người thuận với cánh tay mặt và cũng có người thuận với cánh tay trái, thì trong việc sử dụng hai con mắt cũng như vậy.

Khi thuận thì có sự chính xác, rõ ràng hơn, như việc cầm viết, cầm kéo, hay việc quan sát các vật.

Biết sử dụng con mắt thuận thì dễ đạt được kết quả mong muốn: như khi chụp ảnh thì phải để con mắt thuận nhắm vào ống nhắm của máy ảnh (Viseur) thì hình ảnh sau khi rửa trên mặt giấy khỏi bị mờ, v.v... Muốn biết được con mắt nào thuận với hình, bạn hãy làm một vòng tròn bằng hai ngón tay (ngón trỏ và ngón cái cong dựng lại với nhau), rồi lần lượt để con mắt vào đó, ngó một vật nhỏ trong nhà, hết lượt mắt bên mặt đến lượt mắt bên trái, con

mắt nào cho bạn thấy vật đó rõ hơn, đó là con mắt thuận với bạn.

Tóm lại, cặp mắt là sự sống của con người.

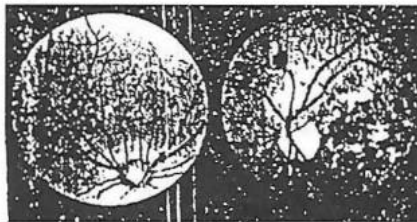
Nhờ có mắt mà con người mới thu nhận được cái đẹp cái vui.

Mắt là cửa sổ mở ra ngoài xã hội. Nó dùng làm phương tiện học hành, làm nguồn mạch cho các khoái lạc.

Mắt còn hơn máy quay phim, vì nó thu nhận một cách bất tận những hình ảnh chung quanh chúng ta.

Nhưng chúng ta phải thận trọng: không nên vì Mắt mà mình phải say đắm với sắc đẹp, với hình dáng yêu kiều, mà làm cho thân tâm phải lụy.

SỰ LIÊN QUAN CHẤT ĐƯỜNG VỚI CON MẮT :



Lá Lách (Pancreas) là một "hạch tuyến" (glande) vừa cho về việc tiêu hóa, vừa cho về việc "nội tiết".

"Nội tiết tuyến" sanh ra một loại "kích thích tố" gọi là Insuline. Chất này có nhiệm vụ phân phối "Đường" cho các tế bào. Nếu chất Insuline tiết ra không đủ thì chất đường tăng lên một cách nguy hiểm trong huyết dòng để nuôi các tế bào, làm thành bệnh "Đường Niệu" (Đái Đường).

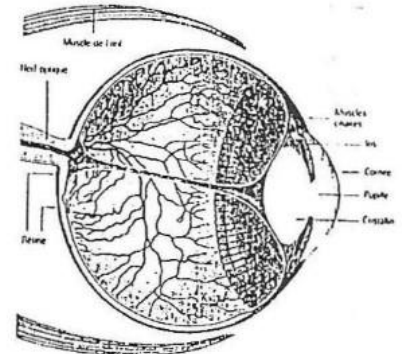
Chúng bệnh này sanh ra nứt là các sự rối loạn trong các mạch máu, như hai tấm hình trên đây: bên tay trái là phía sau tròng mắt của người bình thường, và phía tay mặt là của người bị bệnh Đường Niệu.

Vì vậy mà chất đường với con Mắt có sự liên hệ rất mật thiết. Người bị bệnh Đường Niệu phải bớt ăn những thực phẩm sanh ra đường, như bánh ngọt, trái cây ngọt, v.v...

● CÁCH CẤU TẠO CỦA MẮT

Muscle de l'oeil	= Gân thịt của mắt
Nerf Optique	= Dây thần kinh thị giác
Rétine	= Vồng mạc
Muscles ciliaires	= Thớ thịt lông nheo (lông mi)

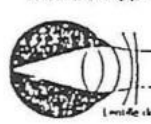
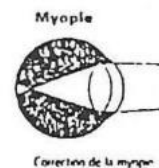
Cornée	= Giác mô của mắt
Pupille	= Con Người (lỗ mắt)
Iris	= Móng mắt
Cristalline	= Tinh cầu của mắt (Thủy tinh thể)



● CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA MẮT

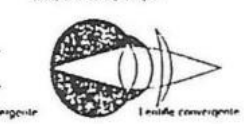
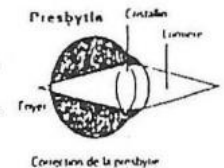
Tùy sự xa hay gần của vật mình muốn thấy mà Tinh Cầu thay đổi độ cong để chiếu hình ảnh được rõ ràng vào Vồng Mạc.

Cận thị



Cách sửa lại cho Cận Thị

Viễn thị



Cách sửa lại cho Viễn Thị

Nơi người cận thị thì hình ảnh đều kết thành trước khi đập vào vồng mạc. Trái lại, nơi người viễn thị thì hình ảnh đều kết tụ ở phía sau vồng mạc.

Vì vậy phải dùng thứ kính "Kính Hiệu Chính" (Verres correcteurs) để sửa lại những sự sai lạc bất thường của cái Thấy. (Có hình)

Tùy nơi cường độ của ánh sáng mà con Người mở rộng ra hay thu nhỏ lại, một cách tự động, ngoài ý muốn của chúng ta. Đối với sự phản ứng này, chúng ta không cố ý và cũng không thể kiểm soát được ●

Kỳ tới Quan sát Lô Tai



MÁI NHÀ CHUNG

THÍCH NHƯ ĐIỂN

Ở các nước Á Châu chúng ta, trong đó có Việt Nam, ít có gia đình nào sống riêng lẻ, mà thường thường hay chung sống với nhau nhiều đời. Có nơi gọi là ngũ đại đồng đường, hoặc tứ đại đồng đường. Nghĩa là từ đời ông cố, đến ông bà nội, cha mẹ, con cái và cháu chắt đều đùm bọc với nhau trong một ngôi nhà; nên gọi là đồng đường.

Tinh thần này có lẽ phát sinh ra từ từ tưởng của Khổng Giáo; do vậy mà nhiều gia tộc ở Á Châu luôn luôn thể hiện sự sống chung ấy qua các thời đại sơ khai, thời đại tự chủ, thời đại quân chủ, rồi dân chủ, hay ngay cả giai đoạn trong hiện tại, ở Việt Nam, nhất là những vùng nông thôn, đều có những gia đình sống chung với nhau 4 hay 5 đời như vậy.

Ở Á Châu, mỗi một đơn vị gia đình là một đơn vị của xã hội. Do vậy mà gia đình phải có bốn phận bảo vệ săn sóc cho nhau, chủ xã hội không có bốn phận phải chu toàn trong từng cá thể của gia đình ấy. Khi mạnh cũng như khi bệnh, khi sống cũng như khi chết v.v... tất cả đều phải lệ thuộc vào gia đình. Nếu gia đình không lo được, thì thân tộc lo dùm và nếu thân tộc không lo được, lúc ấy mới đến làng xã giúp đỡ. Do đó cái tình của gia đình và làng xóm rất được gắn bó với nhau. Ngày xưa nhờ việc sống chung như vậy mà những khó khăn nhất thời trong gia đình đều được giải quyết một cách nhanh chóng, nhất là lớn bảo nhỏ nghe, nhỏ nói lớn để ý v.v... Rất hiếm có việc ly dị giữa hai vợ chồng trong một gia đình như vậy. Riêng ngày nay khi xã hội đã tiến bộ, cũng có những cuộc hôn nhân tự do, có những mái ấm gia đình riêng, có xe riêng, của cải riêng; nhưng khi hạnh phúc bị va chạm, sứt mẻ, thì lúc ấy cũng phải gánh chịu riêng lẻ mà thôi, không có ai có thể cứu giúp và chia sẻ với mình cả. Vì khi sống chỉ lo cho hạnh phúc riêng cho mình, thì khi hữu sự cũng chỉ riêng có một mình mình gánh chịu mà thôi. Từ đó mới có luật pháp, có quan tòa để lo xử những vụ kiện ấy.

Ngày xưa khi các tòa án chưa được thành lập tại Á Châu hay trên thế giới, thì những vụ tụng phạm như thế đều giải quyết bằng tình cảm trong gia đình. Vị trí của ông hay của bà, của cha hay của mẹ đều rất quan trọng. Còn ngày nay sau 18 tuổi, tất cả thanh niên nam nữ đều có quyền tự chọn cho mình một lối sống thích hợp, nương cậy vào luật pháp, chứ không tha thiết với gia đình. Do đó mà mọi sự tranh chấp, kiện cáo lại xảy ra hằng ngày và vấn đề ly dị xảy ra như cơm bữa trong gia đình.

Như vậy tốt xấu, nên không, hơn thua v.v... trong sự cấu trúc của xã hội cũng khó nói là cái nào hơn cái nào; nhưng vì hoàn

cảnh và thời gian là những vấn đề then chốt trong việc tạo thành xã hội. Ngày xưa, thời tiền sử, con người còn ăn lông ở lỗ, họ cũng đã sống hợp đoàn với nhau và tiếp theo hơn 30 thế kỷ phát triển của nhân loại, bây giờ con người đã trở nên siêu đẳng, tinh tế hơn, nhanh lẹ hơn, sáng sủa hơn, giàu có hơn; nhưng chắc chắn một điều khổ đau cũng nhiều hơn nữa. Từ đó ta cũng có thể cảm nhận được rằng: Trong xã hội lúc nào cũng có mặt nổi và mặt chìm, mặt trái và mặt phải của nó.

Người Việt chúng ta cũng như bao nhiêu dân tộc khác trên thế giới, có thể bắt nguồn từ sông Dương Tử bên Trung Quốc, rồi trải qua những biến thiên của thời đại, chúng ta vì sự sống còn mà lưu lạc mãi xuống phương Nam như Quảng Đông, Quảng Tây, Bắc Phần, rồi Trung Phần, Nam Phần. Cho đến thế kỷ thứ 13, 14 phần đất của Việt Nam chúng ta mới đến Quảng Nam; nhưng từ đó đến nay chỉ có 6, 7 thế kỷ mà dân tộc chúng ta đã di tản mãi xuống tận phương Nam như Cà Mau, Rạch Giá, Sóc Trăng, Vũng Tàu v.v... Ở đầu thế kỷ này dân ta mới có 25 triệu người, qua mấy cuộc chiến tranh, mấy triệu người đã chết; những ở vào thời điểm cuối thế kỷ thứ 20 này, dân Việt Nam tại Á Châu đã có hơn 70 triệu, là một trong những nước có dân số đông và nghèo nhất Á Châu. Đó là chưa kể gần 1 triệu người chết trên biển cả hay rừng sâu và hiện còn 2 triệu người sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Riêng tại Mỹ đã chiếm gần 1 triệu người rồi. Mười năm hay hai mươi năm sau nữa, dân số này sẽ tăng theo cấp số nhân. Vì người Việt Nam vẫn thường hay quan niệm rằng: Trời sinh voi, trời sinh cỏ. Do vậy mà sự sinh sản trong một số gia đình không có hạn chế.

Khi số người ra đi ấy, lúc đến nước nào, đầu tiên họ cũng phải lo ổn định đời sống bình thường của họ như nơi ăn, chỗ ở, học hành, công việc v.v... và từ đó họ gia nhập vào cộng đồng người Việt cũng như các tổ chức Tôn Giáo, tạo lập cơ sở, Chùa viện, Niệm Phật Đường v.v... Ngày nay sau 23 năm ở ngoại quốc, cộng đồng Phật Tử Việt Nam đã tạo lập được hơn 300 ngôi chùa và hiện có 400 Tăng sĩ cai quản, trụ trì các nơi này. Như vậy, nếu làm một con số thống kê sơ khởi về tài sản của Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại hơn 200 triệu đô-la, nếu bình quân cho mỗi chùa chừng 700.000 đô-la. Đây là tài sản về vật chất, còn tài sản về tinh thần, giá trị của đời sống tâm linh chưa liệt kê đầy đủ, mà nếu có liệt kê đi chăng nữa, cũng không có số lượng vật chất nào mà có thể cân bằng với đời sống tâm linh này được.

Chùa là một điểm chung, một mái nhà chung để sưởi ấm mọi tâm hồn, khi người con Phật muốn hướng về một điểm nào đó, mà trong ấy có nhiều điểm tương đồng. Ít ra nói đó cũng giúp cho người Việt Phật Tử có được một vài phút giây thư giãn, vì cuộc sống thường nhật ở tại gia đình khó có được. Chùa là nơi gặp gỡ hàn huyên, tâm sự, nói tiếng mẹ đẻ với nhau cho với bầu tâm sự. Chùa là nơi tu học, học hỏi giáo lý, tụng kinh cầu nguyện, nhằm thực hiện ý hướng giải thoát của mọi người. Chùa là nơi

thờ tự chú hưởng linh quá vãng, mà với người thân khi còn sống, đây là nơi chốn để tưởng niệm đến người quá cố, đã vì mình mà hy sinh, chịu khổ cực, để đến lúc ra đi, cũng không phải là mất mát vĩnh viễn, mà là cơ hội để những người thân gần gũi với nhau, nhân ngày tuần thất hay giỗ kỵ; chỉ có Chùa mới là nơi dung chứa lý tưởng ấy. Chùa đón nhận cả sự vui lẫn sự buồn, cả những giá trị cao quý nhất trong cuộc sống tâm linh và ngay cả những gì khó khăn nhất của con người khi gặp phải trong đời sống hằng ngày tại gia đình.

Mỗi chùa có một vị Thầy hay Sư Cô trụ trì. Vị ấy chính là vị lãnh đạo tinh thần có thể hướng dẫn, chỉ bày trong những lãnh vực thuộc về nội tâm của chư Phật Tử. Ngoài ra mỗi chùa còn có một Ban Trị Sự hay Ban Hộ Trì Tam Bảo. Chính những Phật Tử tại gia là những người công đáng trực tiếp các công việc ấy.

Tại chùa thường chỉ có một số Tăng Ni hay những người tập sự xuất gia và những người làm công quá ờ và phải trường trai giữ giới thanh tịnh mà thôi. Do vậy mà những người không có điều kiện này thì ít có cơ hội gần chùa.

Thời gian qua, sau khi đã xây chùa Viên Giác xong, tôi cũng đã có ý nguyện là phải làm một cái gì đó cho cộng đồng Phật Tử Việt Nam tại xứ Đức. Do vậy mà một Trung Tâm Đường Lão đã được đề cập đến và trong mấy tháng qua, sau khi chú vị Tôn Túc và chư Phật Tử đã nhận được bức thư luân lưu và kêu gọi của chúng tôi gửi thì đây là kết quả.

Về mặt giá cả, chủ Khách Sạn đã đồng ý bán với giá 3 triệu 250.000 DM + 16% thuế và 250.000 DM tiền vận dụng hiện có trong khách sạn như chén bát, giường nệm, Tivi, điện thoại v.v... và người môi giới cũng đã đồng ý chỉ lấy 3% hoa hồng thay vì 4% như trước đây.

Về mặt pháp lý, chủ Hotel đã chính thức xin phép chính quyền địa phương tại Höschaibach sửa đổi mục đích thành Nhà Đường Lão, thì thành phố địa phương đã chuẩn y. Riêng tại thành phố Aschaffenburg còn đòi chúng ta phải thỏa mãn một số điều kiện của chính quyền địa phương họ đưa ra, sau đó mới cấp giấy phép. Buổi gặp mặt với chính quyền Aschaffenburg sẽ được diễn ra vào tháng 8 này. Sau khi giấy phép sửa đổi mục đích thành Nhà Đường Lão đã có, Giáo Hội mời tiến tới việc ký giấy tờ mua bán ở Notar (Chưởng Khế) và chõng tiền.

Về mặt tài chánh của chúng ta, cũng xin trình bày với quý vị rõ luôn. Sau khi thư luân lưu gửi đi, quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần, không phải chỉ trong nước Đức, mà khắp nơi tại Âu Châu cũng như Mỹ Châu và Úc Châu đều có tịnh tài gửi cúng dường hoặc cho mượn, hoặc những thư từ trợ ngôn, giúp đỡ ý kiến rất thiết thực cho mái nhà chung trong tương lai gần của chúng ta tại nước Đức. Số tiền cúng dường khoảng 20.000 Đức Mã và số tiền cho mượn không lời từ 1 đến 5 năm đã lên đến

300.000 Đức Mã. Với số tiền này vẫn còn thiếu 200.000 Đức Mã nữa cho đến khi kỳ giấy tờ đợt đầu phải đóng 500.000 Đức Mã. Hy vọng từ đây đến đầu tháng 9 năm 1998 sẽ đủ.

Đợt 2 trong vòng 3 tháng phần chúng ta phải chùng 1 triệu Đức Mã thì đã có một số quý vị hứa cho mượn được 200.000 Đức Mã rồi. Còn thiếu 800.000 Đức Mã nữa. Số này tuy lớn; nhưng có thời gian 3 tháng, nên có thể chạy được và kính mong quý vị cố gắng hỗ trợ bằng lối cho mượn không lời này. Nếu số tiền cho mượn không lời càng nhiều, thì chùa sẽ vay ngân hàng càng ít lại và do đó tiền lãi của ngân hàng sẽ trả ít đi. Ví dụ mượn của ngân hàng 1 triệu, sau 15 năm số tiền cả vốn lẫn lãi phải trả cho ngân hàng là 2 triệu, mà số tiền lãi phải trả đó cũng do từ tiền của Phật Tử cúng dường vào mà thôi. Do vậy chúng tôi xin kêu gọi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử cố gắng cho mượn bao nhiêu cũng tốt, vì như vậy sẽ đỡ gánh nặng nơi ngân hàng.

Về phía ngân hàng, chúng tôi đã đi dò hỏi và nếu thuận mọi điều kiện của họ đưa ra, họ có thể cho vay từ 1 triệu 700 ngàn Đức Mã trở đi và lãi suất trong hiện tại là 5,12%. Đây là số lãi tương đối nhẹ so với những năm trước đây; nhưng với số tiền mượn lớn như thế, quả thật trong tương lai, số thu từ Nhà Dưỡng Lão phải bù vào đây rất nhiều. Nếu không nói là cúng dường cho ngân hàng không nhang, không đèn vậy.

Một ví dụ thực tế xin đưa ra đây để quý vị rõ, như trước đây khi chùa Viên Giác xây dựng xong, tiền Phật Tử đóng có giới hạn. Do đó chúng tôi phải đi vay ngân hàng 700.000 Đức Mã, lúc ấy lãi suất là 8,5% và sau 5 năm số lãi ấy đã giảm xuống còn 6,5%. Nhưng trong 5 năm ấy chỉ trả tiền lãi cũng đã gần 400.000 Đức Mã rồi mà chưa được trừ vào một đồng vốn nào cả. Bắt đầu từ năm thứ 6 này trở đi mới được trừ vào. Vậy 400.000 Đức Mã trả cho nhà băng tiền lãi trong 5 năm nay cũng là tiền của Phật Tử mà cũng là một hình thức ủng hộ cho nhà băng, mà lẽ ra ta không cần phải dùng đến; nếu Phật Tử chúng ta suy nghĩ cho thật kỹ khi đọc bài của chúng tôi viết hay thứ luân lưu gửi đến quý vị. Cũng hy vọng rằng sau khi bài này đến tay quý vị, kính xin quý vị hỗ trợ mạnh mẽ hơn, để đến khi đáo hạn 3 tháng sau, không còn phải chạy đôn, chạy đáo nữa. Kính mong quý vị lưu tâm và hỗ trợ cho.

Cũng đã có một số quý vị ghi tên về làm việc tại Viện Dưỡng Lão như y tá, quản gia, quản lý, thu ngân viên, thư ký v.v... và cũng đã có một số người ghi tên vào ở cũng như mua phòng tại Viện Dưỡng Lão.

Có một số câu hỏi đã được đặt ra và tiện đây cũng xin trả lời chung cho quý vị rõ.

Trên bình diện lớn là do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức lãnh đạo, điều hành; nhưng cá nhân chúng tôi và Chi Bộ chịu trách nhiệm trực tiếp về pháp lý và tiền bạc. Sau đó Ban Điều Hành của Viện sẽ lo những thủ tục cần thiết của

việc nhận người, chi thu, sổ sách, quảng cáo, đối ngoại v.v...

Quý vị vào ở đây không nhất thiết phải ăn chay và trong khu nhà hàng của Viện Dưỡng Lão sẽ có hai loại chay mặn khác nhau để phục vụ quý vị. Ai muốn ăn chay thì dùng chay. Ai muốn ăn mặn thì dùng mặn. Nếu ai muốn tự nấu nướng theo ý mình cũng tốt, không nhất thiết là phải ăn cơm chay; nếu quý vị có người muốn như thế.

Vào đây có thể là độc thân hay có vợ chồng. Vì tại đây có đủ loại phòng đôi và phòng chiếc. Cũng không nhất thiết phải xuống tóc. Vì nơi đây chỉ là một mái nhà chung để nuôi dưỡng tâm hồn của người Phật Tử Việt tha hương, đơn giản như thế thôi. Tại đây cũng sẽ có một phòng thờ Phật dùng để ngồi thiền, tụng kinh và niệm Phật. Mỗi ngày đều có quý Thầy, quý Cô hướng dẫn tụng kinh, bài sám, nghe pháp v.v...

Mỗi ngày sẽ có xe đưa đón quý Cụ, quý Bác từ Nhà Dưỡng Lão xuống phố, cách đó 5 đến 10 phút xe hơi để dạo phố, thăm viếng v.v... Tất cả đều sống thành cộng đồng, đoàn thể như dưới một mái ấm đại gia đình; nên những vui buồn khó nhọc đều được giúp đỡ, chia sẻ với nhau trên con đường thực hành Bồ Tát Đạo.

Cũng đã có một số vị ở tại Pháp, Đan Mạch, Thụy Sĩ v.v... có tài sản độc lập, muốn bán cổ sở của mình tại địa phương và về mua phòng để sống chung tại Nhà Dưỡng Lão. Vì nơi đó có quý Thầy, quý Cô săn sóc về lãnh vực y học. Ăn uống đã có người lo, nơi chốn đã có đầy đủ để đánh cờ, bơi lội, hội họp, thể thao v.v... tất cả đều sẵn sàng, chỉ còn chờ mọi người tỏ rõ thiện chí của mình qua những việc chúng tôi đã đề nghị bên trên mà thôi.

Tại nơi này cũng là nơi để tổ chức những sinh hoạt cuối tuần cho người Việt cũng như người Đức dùng để hội thảo, trại ngắn hạn v.v... hoặc giả cũng có người chỉ muốn ở tại đây một thời gian ngắn hạn 5, 10 ngày hay cho đến 1 hoặc 2 tháng. Tất cả đều sẽ được phục vụ đầy đủ qua sự chăm sóc của Ban Điều Hành Viện Dưỡng Lão và sự hỗ trợ của những Phật Tử làm công tác thiện nguyện đến khắp nơi từ Đức và Âu Châu. Việc đến đây ở từ một nước trong Âu Châu, thiết tưởng không có gì khó khăn. Tuy nhiên cũng có những vấn đề chi tiết cần bàn, quý vị có thể liên lạc thẳng về chùa Viên Giác bằng thư hay bằng điện thoại, chúng tôi sẽ tận tình giải đáp cho quý vị.

Sang năm Thầy Hạnh Tấn, đệ tử xuất gia của chúng tôi, sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ tại Ấn Độ vào tháng 8 năm nay, sẽ trở về Đức để phục vụ cho Giáo Hội tại đây. Thầy Hạnh Tấn và chú Hạnh Hào người Đức, vừa tốt nghiệp Cao Học tại Đại Học Hamburg, sẽ lo cho vấn đề triển lãm EXPO năm 2000 từ tháng 5 đến tháng 10. Dự định có 35 triệu người đến thăm thành phố Hannover trong thời gian ấy. Chính trong thời gian này, chùa Viên Giác sẽ là một trung tâm liên lạc của các quốc gia Phật Giáo của Âu,

Mỹ, Úc, Á và Phi Châu. Tại chùa mỗi tuần sẽ có triển lãm và diễn giảng về Phật học của nước mình. Ví dụ như tuần lễ của Phật Giáo Nhật Bản. Tuần lễ của Phật Giáo Tích Lan v.v... mỗi nước chịu trách nhiệm về việc tổ chức của mình, còn chùa Viên Giác chỉ cung ứng phương tiện cho họ tổ chức. Đây cũng là một hình thức hiến dâng của Phật Giáo Việt Nam chúng ta cho Phật Giáo Thế Giới. Sẽ có những bậc Đại Sư khắp năm châu bốn bể về đây diễn giảng và dạy dỗ cho các Phật Tử tham dự EXPO năm thứ 2000 này và Thầy Hạnh Tấn cũng như chú Hạnh Hào cùng với một vài người Đức khác tại Hannover sẽ trực tiếp điều hành chương trình này. Sau đó Thầy Hạnh Tấn sẽ tiếp tục điều hành chùa Viên Giác như là cương vị một Phó Trụ Trì cho đến khi nào vũng vàng, sẽ tiếp tục những bước đi còn lại.

Phần chúng tôi, trong thời gian Thầy Hạnh Tấn điều hành chùa Viên Giác, tôi sẽ đích thân lên xuống và đôi khi có thể ở lại nhiều ngày tại Trung Tâm Dưỡng Lão để tổ chức đầu đó cho vào nề nếp trong một hay hai năm đầu cho vũng vàng và sẽ giao lại cho những vị kế thừa công việc ấy. Những vị đó là những Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức. Riêng tôi, như đã trình bày hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp lâu nay với quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần là kể từ năm 2005 trở đi tôi sẽ chính thức trở thành Cố Vấn cho mọi Phật sự tại Đức, chứ không lãnh đạo trực tiếp như hiện nay nữa và ngay cả ngôi chùa Viên Giác là một ngôi chùa chung, một Phật Học Viện đúng nghĩa trong tương lai của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, với riêng cá nhân mình cũng chỉ là một khai sơn sáng lập Viên Giác tự tại Đức Quốc mà thôi. Thời gian còn lại trong đời bao lâu không biết được. Vì sự sanh tử đâu có chờ ai. Do vậy mà tôi muốn dành những thời gian còn lại của cuộc đời cho nội tâm hơn. Đó cũng là một cách tế nhị nhất, nhằm hưởng tới thế hệ tương lai có tài đức nhiều hơn, bước lên và tiến vào sự hoạt động Phật sự tại quê hương thứ 2 này. Đó cũng là tâm nguyện của tôi, mong rằng sẽ thực hiện được. Còn thực tế và nhân duyên thay đổi như thế nào, đến khi đó mới trả lời nhất định được. Nhưng đây là thời gian thì phải có dự tính và đó cũng chính là dự tính của chúng tôi khi mang thân ra làm việc đạo tại xứ này. Kính mong quý vị hỗ trợ và lưu tâm đến những đề nghị bên trên của chúng tôi.

Lời cuối, mong rằng mục đích đã được đặt ra phải gặt hái được. Do vậy mà, nếu chỉ có một đầu óc suy nghĩ và hai bàn tay đôn lễ thì sẽ không thành đại sự. Mà đại sự đó là vì chúng chủ không phải vì riêng lẻ cho ai cả; nên mong rằng sẽ có được nhiều bàn tay xây dựng, đóng góp, hỗ trợ vào thì mới mong thành công viên mãn được.

Viết xong tại khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 10 Thụy Sĩ, Glauenberg, ngày 31 tháng 7 năm 1998. ●



LÁ THƯ BẮC MỸ

Sau nhiều tháng mùa đông giá lạnh và lảm thiên tai (bão nước đá), giờ đây Canada đã lấy lại được nét xanh tươi hòa dịu của mùa xuân. Đầu tháng 7 cũng là đầu mùa hạ, hôm nay ngồi lại viết Lá Thư Bắc Mỹ gửi hầu quý bạn đọc, ngoài trời đang nắng gắt. Thấy nắng ấm thì mừng nhưng niềm vui không trọn vẹn vì những tin tức từ Florida xứ Mỹ đưa về: Nắng quá, gió nhiều, rừng phát cháy.

Xem Tivi, nghe tin tức, nhìn tận mắt cánh cháy rừng, nhà cửa tiêu tan làm mồ cho lửa, mấy trăm ngàn người dạt diu nhau bỏ của chạy lấy người... thì ra tai trời ách nước, góc nào trên quả địa cầu này cũng có, thật nói nói chẳng thiếu gì kẻ khổ đau, chỉ là ngày xưa, truyền thanh truyền hình không đầy đủ nên tin tức chẳng đến tai mình, hoặc là củ mài mê với cuộc sống trước mặt mà đành nhắm mắt bịt tai..., giờ đây, những phút lắng tâm, nhìn vào phía trong, nhìn lại tự thân mình mới thấy ra rằng trải qua bao cuộc bể dâu, bao đổi đời, thăng trầm trôi nổi, mà giờ đây mình vẫn còn tai để nghe, còn mắt để thấy và còn một tâm hồn rất mẫn cảm, một trái tim để thông cảm, biết buồn biết vui với những niềm vui nỗi khổ của mình, của người, thì quả thật tôi vẫn còn may mắn quá.

Thầy tôi vẫn dạy rằng, có một phương cách (trong nhiều phương cách) có thể làm vơi bớt khổ đau của mình là hãy lắng tâm, ngồi nghe, nhìn rõ và tiếp xúc (sờ mó) với khổ đau của kẻ khác. Thầy dạy vậy mà tôi không tin, nhưng hôm nay, giờ đây tôi mới thực chứng được là niềm đau nỗi khổ của mình thật chẳng đáng gì để vật vã than van kêu trời trách đất!

Cuộc đời là tổng hợp của những thái cực chen lấn nhau, xô đẩy nhau, bao phủ lẫn nhau... Cũng giống như trời Canada ngập nắng ấm thì trời Florida ngập lửa cháy rừng, cũng giống như Đại Hội Điện Ảnh bên trời Tây với rừng tằm tử giai nhân ngựa xe như nước, huy hoàng lộng lẫy, vui tươi thì khung trời Algeria chiến tranh rừng rợn, người chết, đạn bay và nhiều chỗ khác trên quả địa cầu này, tại những nước

nghèo, hằng hà sa số người chết vì đói, vì bệnh tật, vì thiên tai núi lửa, động đất...

Giữa khung cảnh đối chọi, hỗn loạn trắng đen xô đẩy nhau, chen lấn nhau, chông chát lên nhau như thế đó thì tôi nhận được một bức thư gửi về từ khung trời Đức Quốc, từ Chùa Viên Giác. Tôi độ chừng quý vị đọc giả thân mến của tôi và của báo Viên Giác cũng đã nhận được Lá Thư Luân Lưu và kêu gọi này của Thầy rồi.

Trong thư Thầy tường trình các tiến triển của Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức về sự tạo lập một Trung Tâm Dưỡng Lão cho quý vị cao niên Việt Nam sinh sống tại Đức. Trong số độc giả, đọc được lá thư này, tôi chắc chắn là có bác Diệu Huệ (Bác gái Đào Trọng Hiếu) vì tôi nhớ trong một bài viết đăng trong báo Viên Giác mỗi đây, bác ao ước có được một trung tâm hay một ngôi nhà dành riêng cho các vị lớn tuổi muốn sống cận kề nhau trong tình thương của Phật pháp vào những năm tháng cuối của cuộc đời. Do vậy, nhỏ đến bác, tôi chấp tay hoan hỉ cầu nguyện cho chương trình tốt đẹp này của Thầy và quý vị ở Đức mau thành tựu.

Tại Montreal, ngoài nghề nghiệp, hiện nay tôi cũng đang làm việc thiện nguyện với SAIM (SAIM là tên tắt của: Services aux aînées Indochinoises de Montreal, được dịch ra tiếng Việt là Trung Tâm Dịch Vụ Xã Hội Giúp Người Cao Niên Đông Dương tại Montreal) để lo cho một nhóm độ 60 - 70 các vị cao niên người Việt, thường là những người thể chất hơi yếu kém, thiếu tự quản, gặp nhiều khó khăn... để giúp họ có được những ngày vui và một vài sản sóc cần thiết. Công việc rất vui và kết quả đáng khích lệ vì là hoàn toàn tự nguyện.

Song song sinh hoạt này, chúng tôi đang có một chương trình trong tương lai là sẽ gom các cụ, các bác lớn tuổi lại, làm danh sách và xin chính phủ giúp đỡ cho được vào ở chung trong một Viện Dưỡng Lão của người bản xứ, chương trình được tạm đặt tên là "Một Bồn Hoa Giữa Vườn Hoa".

Như vậy, chúng tôi sẽ đỡ phải chạy ngược chạy xuôi lo tiền lo bạc, lại càng

khỏi phải lo đến thủ tục hành chánh, luật lệ y tế, tiện nghi vì người ta sao mình vậy, và rồi chúng tôi sẽ được rảnh rỗi, đủ sức, đủ thì giờ để sinh hoạt với các cụ theo thể thức, lề lối và cách sống của người Việt Nam chúng ta. Ngay cả các bữa cơm, với số lượng quý cụ gom lại được 20 - 30 người, chúng tôi sẽ can thiệp với Ban Giám Đốc của người Gia Nã Đại để có những bữa cơm với cá kho, canh cải thuần túy của người Việt Nam.

Đây là một chương trình mới của Ban Giám Đốc SIAM được rút tía kinh nghiệm mà hình thành sau nhiều ngày gầy đổ, thất bại và không thành tựu của những người đi trước, tuy nhiên chương trình cũng chỉ có thể thực hiện trong vài ba năm nữa, khi đó nhu cầu Viện Dưỡng Lão cho Người Việt tại đây đã đến lúc chín mùi như ở Đức.

Hiện nay tại Viện Dưỡng Lão Gia Nã Đại mà bà cô tôi (94 tuổi) đang cư ngụ đã có 5 người Việt Nam trong số 170 người đủ mọi xứ sở mang quốc tịch Gia Nã Đại. Trước khi bà cô tôi vào cư ngụ thì tôi đã làm việc tại đây (thiện nguyện) trên 13 năm, do đó ngõ ngách nào trong Viện tôi cũng quen thuộc. Mỗi lần đến thăm bà cô, tôi đặt cụ lên xe lăn và đẩy đi thăm một vòng các cụ Việt Nam khác. Khi gặp nhau, các cụ lấy làm an ủi lắm, hỏi nhau đủ thứ chuyện, tiếc là các cụ trên 80 tuổi cả rồi, tai bắt đầu nghe không rõ, nhưng gặp nhau vẫn rất rít tay bắt mặt mừng, rồi thì mạnh cụ nào cụ đó nói, chẳng ai nghe rõ ai, nhưng cần gì, họ chỉ cần thấy mặt nhau, tay cầm tay, trao đổi vài câu hay chỉ ngồi gần bạn già một lúc, xong chia tay, ai về phòng nấy, cảm thấy hài lòng và ấm áp tâm thần.

Phần tôi, tôi lại càng thấy an ủi khi được tham dự những cuộc họp bỏ túi như vậy và càng cảm thấy an ủi hơn khi nghĩ đến tại ngôi nhà này đây, trong 5 tầng lầu này, sẽ có một tầng dành cho người Việt Nam. Phòng hội, phòng ăn sẽ được trang hoàng bằng tre trúc, câu đối và hình ảnh quê hương. Và rồi những bữa ăn trên mâm cơm sẽ có cơm trắng, cá tươi, chè khoai nước dừa... và một đội binh thiện nguyện chúng tôi nói tiếng Việt Nam mời quý vị dùng cơm...

Cách đây 2 năm, vì nhu cầu nghề nghiệp, tôi có duyên may đọc về đề tài "SỰ CHẾT" của Dr. Kubler Ross Elizabeth và đi thăm những "tiếp dẫn đường" (ngôi nhà dành riêng cho những người sắp lìa đời) là hậu thân và hoa trái của tư tưởng trong các tác phẩm của vị Bác sĩ cao quý nói trên.

Tôi nhớ về dịp này, tôi có gửi về Chùa Viên Giác tặng Thầy một số tài liệu và

mong ước một ngày nào đó Thầy và quý bác, các anh chị bên đó có đủ năng lực và thuận duyên để tạo lập tại Đức cho Cộng đồng Việt Nam một *tiếp dẫn đường* như vậy và bây giờ nghe thấy được rằng quý Thầy và quý vị Phật Tử tại Đức đã có được (hay chắc chắn sẽ có được) một Viện Dưỡng Lão, tôi lại lần lần mong ước thêm là giả như trong 5 tầng lầu của Trung Tâm Dưỡng Lão tại Đức quý vị giám đốc để dành cho một góc nào đó để làm tiếp dẫn đường, không phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng, thì quả là một ân phúc lớn cho toàn thể người Việt Nam, già trẻ lớn bé tại Đức.

Hiện nay phong trào tiếp dẫn đường đang phổ biến, trưởng thành song song với nhu cầu tìm hiểu về đời sống tâm linh, về vấn đề sống chết, về đời sống sau khi chết về sự giải thoát, về tôn giáo...

Phong trào học Phật của người Tây phương và người trí thức cũng nằm trong ý nghĩa đó, cho nên không lạ gì những tác phẩm, những khảo cứu khoa học về linh hồn, về đời sống sau khi chết và gần đây những tác phẩm về Phật giáo Tây Tạng và loạt bài về **Tạng Thư Sống Chết** đã được đón nhận nồng nhiệt khắp nơi trên thế giới. Ngay trong báo Viên Giác, những bản dịch **Đời Tiếp Nối Đời**, văn đề **Luân Hồi** của quý vị Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn, Đoàn Văn Thông cũng có khá nhiều độc giả say mê, mà tôi là một trong số đó.

Tiếp dẫn đường đã có mặt tại Mỹ và Anh quốc, tại Suisse và Canada, đặc biệt với sự hợp tác của các cao Tăng trong hệ thống Phật giáo Tây Tạng là một bước rẽ quan trọng trong giai đoạn hướng về tâm linh của con người hiện nay.

Là người học Phật, chúng ta đều biết một điều: Sinh, già, bệnh, chết là những giai đoạn có thật của đời sống.

Đã có sinh, đã có già, đã có bệnh thì nhất định phải có chết.

Chỉ có một điều là chúng ta không biết bao giờ thì mình chết, có thể tối nay, có thể ngày mai, có thể tuần sau, tháng tới hay vài năm nữa... nhưng chắc chắn là nó sẽ đến với mỗi người trong chúng ta, với những người chung quanh ta như cha mẹ ta, ông bà ta, con cháu ta, vợ chồng, chị em ta và bạn ta...

Vậy thì tại sao không sửa soạn cái chết cho mình, cho người một cách điềm tĩnh, chu đáo, an vui và ấm cúng?

Tôi nói ngon lành, trơn tru như vậy nhưng quý vị đừng có hiểu lầm là tôi can đảm cùng mình, không sợ chết, thiệt ra tôi cũng ngại chết lắm, tôi nói ngon lành hầu giúp vui cho quý vị là nhờ tôi gom góp ý kiến của các vị cao đức rồi đem về trình bày cho quý vị nghe chơi mà thôi, tuyệt

nhiên là tôi không có phần chi trong đó đâu nghe.

Các vị cao đức, theo tôi, trong khuôn khổ này là Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 và Dr. Kubler Ross Elizabeth đó. Hai vị này vẫn còn tại thế và đang làm việc cứu người cứu đời, quý vị vẫn còn may mắn nếu muốn có thể gặp mặt, kiểm chứng và học hỏi.

Ngài Đạt Lai Lạt Ma nói rằng có hai cách để đối đầu với sự chết. Một là lờ tịt nó đi, xem như chưa bao giờ nghe biết tới, hai là sửa soạn cho nó một cách chu đáo an nhiên.

Và nếu biết rằng con người sống làm sao thì chết làm vậy thì hãy tu tập để được sống an vui ngay bây giờ. Nói cách khác, nếu ta muốn chết tốt thì hãy sống tốt.

Tôi chắc chắn là mỗi người trong chúng ta, không có ai mong có một cái chết sầu bi, thảm thiết, đôn đau, ghê rợn, cô đơn mà mong rằng dù có phải chết thì cũng được chết trong tình thương, trong ấm cúng bao bọc của người thân, trong sự an vui, nhẹ nhàng và giải thoát. Để quá, vậy thì hãy theo lời dạy của Đức Đạt Lai Lạt Ma mà làm, "hãy sống tốt để được chết tốt!"

Còn vấn đề sống tốt là sống ra làm sao thì lại là một vấn đề khác, quý vị muốn biết rõ hơn xin cung thỉnh thầy Thích Như Điển ra mà thưa hỏi.

Bà Dr. Elizabeth lại còn đi xa hơn một bước. sau hơn 30 năm theo dõi, săn sóc những người sắp chết, lắng nghe, tìm hiểu, ghi chú những lời trời trần của hàng vạn người bệnh, bà đã thẳng thừng đưa ra những lời phán quyết hoàn toàn dựa trên khoa học thực nghiệm sau đây:

- Sau khi chết, có một đời sống khác
- Chết chỉ là một phần của đời sống, là giai đoạn cuối cùng của một tiến trình tăng trưởng (sinh, trụ, hoại, diệt)
- Sự chết đem lại một bình minh mới cho đời sống (La mort est un nouveau Soleil)
- Chết là chìa khóa để mở cửa vào đời sống (La mort est la clé qui ouvre la porte de la vie)

Và để giảm dị hóa vấn đề, giúp giảm nghĩa cho các em bé sắp chết dưới sự chăm sóc đặc biệt của bà, bà so sánh sự chết giống như là dọn nhà vào ở một nơi chốn, một nhà mới đẹp hơn, rộng rãi hơn. Giống như là một con bướm bướm chui ra khỏi kén để bay lên không gian khoáng đạt (Le papillon quite le cocon)

Và để chứng minh hình ảnh đó, bà đã để hết cả cuộc đời còn lại của mình để giúp những kẻ cận tử được thoải mái, yên tâm và hết sợ hãi. Bà là hình ảnh của Phật Quán Thế Âm Bồ Tát, biết lắng nghe và quan sát để ban rải yêu thương, bà là hình

ảnh của Đức Mẹ Maria đang đưa tay cứu rỗi, bà cũng là hình ảnh của Mẹ Theresa rất moderne, rất tân tiến, và đầy lòng từ ái. Bà vẫn còn sống ở một góc trời nào đó trên quả đất này, cận kề với những người đau khổ, mang trọng bệnh, sắp lìa đời.

Tôi thề chắc, trong cuộc đời này, bởi tài hèn sức yếu, tôi không bao giờ làm được như bà, nhưng tôi thành tâm kính ngưỡng bà như tôi đã kính ngưỡng Mẹ Theresa ở Ấn Độ ngày nào, mới đây...

Giờ đây, nhìn vào chương trình một mái nhà cho quý cụ cao niên, với tâm trạng nói trên, tôi thật lòng mừng rỡ và kính ngưỡng quý Thầy, cô, quý bạn bên đó đã làm được một việc rất đáng tán thán. Nếu như mà may mắn, thuận duyên được chú Phật gia hộ để chương trình được thành công sớm, thì đây là một mô hình kiểu mẫu để các hội đoàn người Việt Nam trên khắp thế giới bắt chước, noi theo.

Nói cho cùng, nghĩ cho sâu, cuộc đời xem lại thì ra cũng chỉ là những chen lấn, đẩy xô, biến hiện của trắng đen, đẹp xấu, vui buồn, thăng trầm, họa phúc, thăng nghiêng, chìm nổi... Những cặp thái cực đối đãi đó cứ liên tục đắp đổi, thay thế, chông chát lên nhau mà làm nên môi cảnh, mọi hình thái và trạng huống của cuộc đời.

Con người chúng ta, đến bây giờ vẫn đang sống trong cuộc đời, chưa thoát ra được của sống chết thì không nên, cũng đành phải nương theo đó mà tìm đường giải thoát an vui ngay giữa cuộc đời này.

Do đó, để kết thúc Lá Thư Bắc Mỹ kỳ này, tôi xin hoan hỉ chung vui cùng quý Cụ, quý Bác bên Đức Quốc và hết lòng cầu nguyện cho chương trình được mau chóng, thành công và Thầy được sự hỗ trợ của toàn thể Phật Tử cũng như kiều bào Việt Nam tại Đức để hoàn thành nhiệm vụ sớm.

Kính bút

Lê Thị Bạch Nga

Tài liệu tham khảo

- Tiếp dẫn đường tại Quebec
Maison Sarazzin du Quebec
- Tạng Thư Sống Chết
Sogyal Rinpoche
Trí Hải dịch - Thanh Văn xuất bản
USA 1996
- La mort est un nouveau Soleil
Elizabeth Kubler Ross
Pocket - Paux xuất bản 1994

VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC

Phù Vân phụ trách

VU LAN, viết cho MẸ

Vu Lan, mùa báo hiếu, mùa chúng ta gặp lại nhau trong những ngày đại lễ để đón nhận những "Bông Hồng Cài Áo", để nhớ đến mẹ - ngày của Mẹ. Trong bầu không khí trang nghiêm, trong lòng hồi hướng thành kính đó, chúng ta hãy cho nhau nụ cười để hòa cùng niềm vui với những người may mắn còn mẹ bên cạnh cuộc đời. Chúng ta hãy xiết chặt tay nhau để chia sẻ nỗi ngậm ngùi với những người bất hạnh không còn mẹ ở chốn dương gian. Ánh mắt, nụ cười, nỗi quan hoài đã là những lời nói thầm lặng chia vui sẻ buồn với những người được gần hoa hồng trong buổi lễ Vu Lan. Màu trắng hay màu hồng, mẹ đã về miền Tịnh Độ hay mẹ đang còn tại thế, mẹ vẫn là một kỳ quan vĩ đại của đời người. Mẹ không mất, mẹ vĩnh viễn trong trái tim của mỗi người! Mẹ không mất, mẹ vẫn luôn hằng cầu trong trí nhớ của nhân loại!

Mẹ, mẹ ơi là tiếng gọi thân yêu, là tiếng kêu thắm thiết. Mẹ, mẹ ơi. Mẹ miên viễn trong ta đến hết tuổi đời. Mẹ theo ta trong từng lứa tuổi. Mẹ theo ta đi đến mọi nơi. Mẹ đến với ta trong mọi tình huống. Mẹ là thiên thần. Mẹ là vị cứu tinh. Mẹ là tất cả!

Mẹ chợt đến với ta, khi tình cờ ngoài phố ta thấy người mẹ trẻ đầy con thơ. Ta vẫn còn mang nặng áo giặc là ta còn trẻ khi nghĩ về mẹ. Mẹ, mẹ ơi, mẹ vẫn đẹp trong tâm trí nhỏ của con.

Mẹ chợt đến với ta, khi ta nhìn thấy những bà mẹ nôn nao mong ngóng đón con mỗi buổi tan trường. Mẹ ơi, mẹ vẫn luôn ân cần lo lắng cho ta. Mẹ, mẹ ơi! Thế nhưng nào con có hay, mẹ đã giấu rất nhiều hệ lụy của cuộc đời để cho con được vui!

Mẹ chợt đến với ta, khi ta tham dự những buổi lễ tốt nghiệp, cấp phát văn bằng và qua đó ta thấy được ánh mắt hân hoan của những bà mẹ không giấu được vẻ tự hào đã nuôi con nên người. Mẹ, mẹ ơi. Mẹ đã thức suốt với con trong các mùa thi. Thế mà con nào có hay, đến khi nhận được mảnh bằng trên tay, con đã không có một lời biết ơn mẹ!

Thế rồi khi đang dở trên tình trường hay khi thất bại trên đường công danh, ta lại trở về với mẹ để được an ủi vỗ về. Mẹ, mẹ ơi! Xin tha thứ cho con...

Mẹ. Viết về mẹ là một thể tài muôn thuở mà thi nhân đã dành một vị thế trang trọng trong những sáng tác của mình. Thế mà nguồn thơ, tử thơ chẳng bao giờ cạn, bởi mẹ không những chỉ ban cho ta cuộc sống hiện hữu mà còn trao cho ta nghĩa vụ làm người, trách nhiệm với đời, bổn phận với quê hương dân tộc. Ta lại còn thừa hưởng ân phúc của mẹ. Mẹ xứng đáng được ta vinh danh bằng những lời thơ tuyệt hảo.

Qua cuộc đời đời tử cón hồng thù của bạo quyền cộng sản, hơn hai triệu người đã rời quê hương làm kiếp lưu vong. Trong nỗi thao thức khôn nguôi về thảm cảnh ly tán, nhà tan, vận nước nổi trôi, thi nhân còn viết về người mẹ vĩ đại: Mẹ Việt Nam.

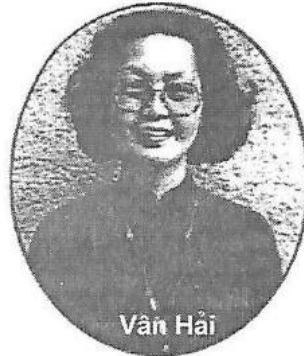
Vi thế, những bài thơ về mẹ và mẹ Việt Nam không thể thiếu trong những thi tập xuất bản ở hải ngoại.

Tôi biết, tôi còn nợ nần rất nhiều với các văn thi hữu- những vị đã có nhã ý gửi tặng những thi tập mà trong muôn một tôi vẫn chưa viết được một đôi lời giới thiệu. Tôi cũng nhận được những thi tập gửi đến "Vườn Thơ Viên Giác" mà lần nữa ngày qua tháng lại tôi cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của tác giả. Bây giờ theo từng chủ đề, tôi sẽ cố gắng lần lượt giới thiệu với độc giả.

Hình như vào mùa thu năm trước tôi nhận được thi tập "Mây Biển" (Ba Vì, Canada xb. năm 1996) của Văn Hải do tòa soạn chuyển lại. Tôi muốn viết đôi dòng giới thiệu, nhưng cử bận bịu công việc hoài, nên hứa hẹn theo thời gian lại trôi qua.

Tác giả thi tập "Mây Biển" tên thật là Phạm Thị Văn Hải, sinh năm 1943 tại Hải Phòng. Trong thời gian chiến tranh, chị phải rời Hà Nội tản cư về quê và lang thang đến tận Thanh Hóa. Năm 1951 hồi cư, nhưng đến năm 1954 lại phải di cư vào Nam. Chị theo học Institution St. Paul. Năm 1964 Được Khoa và Văn Khoa. Năm 1965 tiếp viên phi hành khóa 10 Hàng Không Việt Nam. Năm 1968-1975 làm Trình Duyệt Viên cho viện bảo chế TVT. Tháng 6.1979, cực chẳng đã, cùng với phu quân và hai con trai vượt biển tìm tự do đến đảo Kuku, Nam Dương. Đến đầu năm 1980 định cư tại Pháp.

Trong miền trường thao thức xót nhỏ về quê hương ngàn trùng xa cách- quê hương còn đó nhưng ở trong vòng thống trị vô nhân của cộng sản, nhà thơ Văn Hải chỉ còn gửi gắm cho con tâm nguyện đấu tranh của mẹ cha để mong sớm có ngày trở về quê cũ. Thuở thiếu thời tôi được nghe nhiều lời ru, nhiều điệu ru. Những điệu ru da diết than oán trong đêm, những điệu ru lồng lộng trên sóng giữa trường giang, những điệu ru khua



Văn Hải

lắp giữa trưa mùa hạ râm ran tiếng ve sầu thâm. Ngày đó tôi thường thả hồn mình hòa trong những buồn vui của tiếng hát ru em. Lần này tôi cũng cảm thấy xúc động qua lời thơ, điệu ru của chị Văn Hải và tôi cũng mơ tưởng như mình đang theo một chuyến tàu hồi hương trong một ngày đất nước Việt Nam thực sự tự do, dân chủ, nhân quyền...theo lời ru:

À ơi, con ngủ cho ngoan

Để cha tranh đấu lo toan ngày về

À ơi, con ngủ say mẹ

Để mẹ đóng góp lời thề đấu tranh

À ơi, là giống hùng anh

Da vàng máu đỏ, con là Việt Nam

À ơi, mở giấc mơ ngoan

Ngày về quê mẹ không còn bao xa

À ơi, mở giấc mơ hoa

Tưởng lại con sẽ chới lòa tự do.

(Ru Con Tự Do)

Mẹ ơi, mẹ! Đọc thử mẹ bởi hồi làm sao. Trong nỗi niềm nhớ tưởng đó, dường như con vẫn nghe tiếng mẹ dịu dàng, vẫn hình dung dáng vóc thân thương của mẹ. Mẹ vẫn hằng ngày kiên nhẫn chờ đợi thư con. Rồi mẹ biên thư...

Mẹ ơi, mẹ. Thứ của mẹ dung chứa biết bao kỷ niệm êm ấm của gia đình. Còn đâu nữa tiếng hát khe bài "Làng Tôi" của mẹ. Còn đâu nữa tiếng ca bài "Suối Mơ" của ba! Hạnh phúc đó ai đã dang tâm xé nát? Ai đã gây nên thảm cảnh gia đình ly tán? Giờ mẹ con mình "ò hai thế giới khổ đau"! Mẹ ơi,

mẹ:

Đọc thử mẹ con bởi hồi xúc động

Trong không gian dưỡng nghe tiếng mẹ yêu

Mẹ ơi mẹ, con thương dáng mẹ xiêu xiêu

Mỗi buổi sáng đứng chờ thư con từ xa lạ

Mẹ ơi mẹ, có bao giờ hay mãi mãi

Chấm dứt chia ly hay vĩnh viễn xa nhau?

Mẹ con ta bây giờ ở hai thế giới khổ đau

Con khổ vì xa mẹ, mẹ đau vì con, con của

mẹ.

Nhỏ ngày xưa bài "Làng Tôi" mẹ hay hát khe

Mỗi lần ngồi may áo cho các con.

Và bài "Suối Mơ" của bố nay vẫn còn

Còn văng vẳng bên tai con, con của bố mẹ

Hạnh phúc đây kia, ai đem cất xê?

Để cha mẹ già một nơi, con trẻ một nơi?

Con nhớ nhiều, con thường quá bố mẹ ơi!

(Đọc Thử Mẹ)

Nhỏ nhiều, thường quá mẹ ơi, nên trong dịp xuân về trên xứ người, thi nhân lại thiết tha hỏi mẹ. Hỏi mẹ, như bao nhiêu lần từ thuở còn thơ Văn Hải vẫn hỏi, hỏi bông lông: "Tết năm nay mẹ có gói bánh chưng không?". Lần nào mẹ cũng cười và trả lời không! Thế nhưng đến ngày 23 tháng Chạp- ngày đưa Ông Táo về Trời, mẹ lại đi mua lá về gói bánh chưng:

Mẹ ơi mẹ! Tủi nơi xa con hỏi mẹ

Tết năm nay mẹ có gói bánh chưng không?

Con nhớ năm xưa khi còn thơ trẻ

Mỗi độ xuân về con hỏi bông lông

Vì biết mẹ sẽ cười và sẽ trả lời không.
 Nhưng hăm ba Tết mẹ sẽ đi mua lá
 Mẹ ơi mẹ! Con nhớ và thưởng mẹ quá!
 Tết năm nay mẹ có gói bánh chưng không?
 Lời hỏi năm nay chẳng phải hỏi bông lông
 Vì con biết mẹ trả lời không buồn tha thiết.
 Vì tiền đâu? Và sức đâu mẹ xiết?
 Dây lạt giang buộc bụng thắt lưng rồi.
 Vì cọng nõ và mọi việc đổi đời
 Đời no ấm nay thành lo và cấm
 Bao năm rồi mắt mẹ buồn xa thăm
 Tết mà chỉ cho con xót mẹ đau!
 Hai phường trời hai mẹ con ngóng trông
 nhau
 Con tỵ nạn, mẹ ngậm sầu nơi đất Việt.
 Trong trại con có đủ bánh chưng, bánh tét
 Nổi quê nhà...
 Tết năm nay, mẹ có gói bánh chưng không?
 (Xuân Về Hối Mẹ)

Xuân mà chỉ cho người ly xử hoài vọng xót
 xa về cố hương. Tết mà chỉ cho kẻ tha
 phương mòn mỏi nhớ về thân nhân còn cam
 chịu đọa đày!
 Thế nhưng hoài vọng trở về quê hương vẫn
 mãi đeo đẳng trong lòng, nên ước nguyện
 cuối cùng của thi nhân:

*Khi tôi chết
 Hãy đốt xác tôi thành tro bụi
 Nhỏ xin đừng nhất trong hồ tối tăm
 Hãy rắc tro tôi trên biển cả xa xăm
 Một ngày nào đó theo dòng nước ròng
 Sẽ trôi về biển mẹ.
 Trong lòng biển có tiếng tôi kêu khê
 Tiếng mừng vui được gặp mẹ quê hương
 Tiếng mừng vui vì hết kiếp tha phương
 Tiếng mừng vui vì đã tròn nguyện ước.*
 (Biển Mẹ)

"Mây Biển" là tiếng thơ, tiếng lòng trung
 thực của nhà thơ Văn Hải, dù rằng như lời
 mở đầu của tác giả, chúng ta "sẽ không tìm
 thấy nét thơ mộng, vẻ dịu dàng, đáng uyển
 chuyển của thi ca mà xưa nay vẫn dùng để
 ngậm hoa vịnh nguyệt. Bởi lẽ đây là lời
 phản nộ, một khối lửa muốn nổ tung để rời
 bàn tay đập vỡ, chân đạp đổ gông xiềng,
 một thủ quặng mỏ còn trạng thái nguyên
 thủy, thô sơ nhưng chân thật, như tình của
 đá nở hoa đỏ ối. Xin hãy đọc những dòng
 chữ ấy với một tâm trạng dồn đau và cuồng
 phẫn".

Trong khi đó, nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn,
 trong "Những Ngày Xưa Thân Ái", thì tập
 thủ ba sau "Nỗi Lòng Của Người Em Nhỏ"
 và "Một Thoáng Hương Xưa", đã viết: "Xin
 đến với văn thơ tôi bằng sự chia sẻ chân
 tình, bằng lòng tha thứ và cảm thông".

Là một cánh chim vong lữ, một kẻ lưu vong
 nên thơ của chị Dư Thị Diễm Buồn nặng về
 tình hoài hương, gắn bó với ruộng đồng phố
 thị, với hàng cau, bụi chuối, với mẹ già quê
 ngoại, với xóm đạo rừng thưa, với người tù
 cải tạo, với bà mẹ Thừa Thiên...

Chị Dư Thị Diễm Buồn sinh trưởng tại thị xã
 Cần Thơ, cùng gia đình đào thoát khỏi Việt
 Nam giữa mùa hè năm 1979 và đến định cư
 tại Illinois, Hoa Kỳ, từ mùa xuân 1980.

"Những Ngày Xưa Thân Ái" (do Bảo Linh,
 Hoa Kỳ xb.1998) đã được học giả Hưởng

Giang Thái Văn Kiểm giới thiệu trên báo
 Viên Giác tại Đức và báo Pháp Âm tại Na
 Uy. Trong phạm vi chủ đề này của Vườn
 Thơ Viên Giác, tôi chỉ nhắc đến những bài
 thơ viết về mẹ. Phướng chi trước khi vào
 tập, chị đã thay lời người mẹ ngọt ngào
 nhắc nhở với con:



Da thịt con ngọt thơm mùi sữa mẹ
 Giọng nói tiếng cười thương quá con ơi
 Nguồn yêu thương đẹp nhất ở trên đời
 Mẹ đã cho con và cho tất cả.

Mẹ đã cho con tất cả. Mẹ đã lo cho con tất
 cả từ thuở con tập tễnh đi vào mẫu giáo. Mẹ
 đã chuẩn bị cho con để con ăn sáng và áo
 quần tươm tất trước khi đến trường.

Mẹ đã đợi chờ mong ngóng suốt cả tháng
 trường, chỉ sợ con buồn con khóc vì xa vắng
 mẹ. Mẹ, mẹ ơi. Những tháng mùa đông mùa
 đậm gió bắc, mẹ công con đi, tay ôm cặp,
 tay che dù cho con khỏi ướt, trong khi mẹ
 đã quên mình đầm ướt vì mưa!

Những chữ cái ban đầu, mẹ đã thay ba,
 cầm tay con tập viết tập đọc. Con đã nường
 theo mẹ để vào đời bằng chữ nghĩa của tiền
 nhân. Mẹ, mẹ ơi:

Con năm tuổi đi học trường mẫu giáo
 Mẹ gọi thức dậy mỗi sáng lúc tinh sương
 Chiếc bàn chải sẵn kem cùng quần áo
 Đây cháo khoai đỡ dạ trước đến trường
 Cả tháng đầu mẹ trông chờ một nhọc
 Dù đứng đầu cũng thấy được con luôn
 Lòng quanh quẩn theo sân trường lớp học
 Mẹ sợ con xa mẹ khóc vì buồn
 Gió bắc lạnh lùng mưa bay lướt thướt
 Mẹ công con, tay ôm cặp che dù
 Áo vải mũ, con mặc vào khỏi ướt
 Còn mẹ hiền nhòa đầm nước mưa thu
 Những chữ cái trong cuốn văn Quốc Ngữ
 Học thuộc lòng, tập vẽ viết ở trường
 Cha xa vắng, mẹ chất chịu đủ thứ
 Cầm tay con đỡ đậm chữ Quê Hương
 (Mẹ Đưa Con Vào Lớp Vô Lòng)

Con lớn lên, thế cuộc đổi dời. Nạn hồng
 thủy cộng nõ cuốn con đi xa bến bờ tổ
 quốc. Ngày tháng dần qua, thường nhớ quê
 hương, thường nhớ mẹ già. Con đã về sao
 mẹ chẳng mừng vui. Con đã về, sao chẳng
 được mẹ ôm vào lòng gọi tiếng "Con tôi"!
 Mẹ ơi, mẹ. Giờ mẹ đã thành người thiên cổ!
 Nghĩa trang lạnh, bia đá chớ vớ. Nắng
 chèn chèn, gió thổi hiu. "Con chỉ còn gặp
 mẹ ở trong mơ":
 Nghĩa trang lạnh; mẹ ơi nằm chi đó?

Con về thăm; sao mẹ chẳng mừng vui
 Nhớ lần đầu, đi xa về đến ngõ
 Mẹ ôm chầm âu yếm gọi "Con tôi!"
 Nắng chèn chèn chiếu giũa chiếu vàng bóng xế
 Mồ cỏ xanh, bia đá dựng chớ vớ
 Kể từ khi mẹ hiền lia cõi thế
 Con chỉ còn gặp mẹ ở trong mơ...
 (Mẹ Đưa Con Vào Lớp Vô Lòng)

Thế là mẹ đã vĩnh viễn ra đi. Không gian đổi
 thay. Cảnh vật đổi thay. Ngôi nhà tưởng
 chừng trống vắng. Bỏ trở nên trầm lặng, hoa
 kém tươi, gia súc tưởng cũng lặng cảm. Mẹ
 đã đi. Vắng tiếng hát ru hồi. Mẹ đã đi. Kỳ
 niệm muốn đời còn lại. Mẹ đã đi nhưng hình
 ảnh mẹ vẫn còn trong tâm hồn! Mẹ,
 mẹ ơi! Mẹ đi rồi. Vu Lan con cài bông hoa
 trắng. Màu trắng khăn tang. Mẹ ơi, nỗi
 ngậm ngùi ai có thấu cho chăng:
 Mẹ yêu ơi, nhà mình nay vắng vẻ
 Dáng trầm ngâm ba ít nói, biếng cười
 Giàn khổ qua, giàn thiên lý kém tươi
 Đàn gà vịt không ồn như thuở trước

Mặt trời lên, mái tranh còn sừng ươt
 Trưa không còn vắng tiếng hát ru em
 Bông chiều buồn, gió lạnh lướt qua rèm
 Hình ảnh mẹ làm sao con quên được?

Đêm chong đèn, ai khâu từng mỗi chỉ
 Áo mỗi may cho con mặc ngày xuân
 Lửa riu riu ai sên chảo mỡ gừng?
 Ai luộc bánh trong bếp hồng lửa đỏ?

Làm vợ ba, mẹ gánh gồng cực nhọc
 Bồi ba còn đi lính ở phường xa
 Chăm sóc các con, phụng dưỡng ông bà
 Lòng mẹ đẹp, ấm hồng như nắng sớm

Ba trở về, các con vừa khôn lớn
 Chấn tuổi vàng, sao mẹ vội ra đi?
 Gia đình mình ơi còn có vui chi
 Sân thêm lạnh, bếp bùng đều quạnh vắng!

Lẽ Vu Lan áo con cài bông trắng
 Áo bạn bè cài rực rỡ hoa hồng
 Màu trắng đày, màu tang tóc cõi lòng
 Kể từ mẹ vào thiên thu vạn cổ...

(Nhớ Mẹ)

Nhỏ mẹ, kỷ niệm về mẹ hầu như vẫn mãi
 vương vấn trong lòng thi nhân. Thơ của Dư
 Thị Diễm Buồn trải dài từ Cà Mau đến Bến
 Hải. Nơi nào cũng có những bà mẹ vì chồng
 đi lính phương xa nên phải tào tào lo cho gia
 đình, chăm sóc con cái. Nơi nào cũng có
 những bà mẹ quên cả nhọc nhằn để chỉ
 mong nuôi con nên người nhận lãnh trách
 nhiệm với non sông. Trong "Bà Mẹ Đất
 Thừa Thiên" chị đã sử dụng những chữ địa
 phương rất là... Huế:

Hôm ni về viếng Mẹ tôi
 Chủ đây tóc bạc da mồi nhàn nheo
 Ngồi sàng gạo sáng đến chiều
 Ui chao cát lộn với nhiều gạo té
 Lưng còng trổng tội lắm thế!...
 Hoàng hôn nhạt nắng, ủ ế bóng chiều
 Lòng mô không lạnh tịch liêu
 Tiền công Mẹ đổi ít nhiều sẵn khoai
 Sống trong khốn khổ đọa đày
 Mẹ không than vắn thở dài bi thương
 Từ hồi cha chết chiến trường
 Thay chồng vất vả trăm đường nuôi con

...
 Hôm ni tôi lại thăm quê
 Những không bên Mẹ cận kề trông nom
 Bồi còn nặng nợ núi sông
 Mẹ cười hiền bảo an lòng con đi!

Mẹ gian khổ đã quen rồi
 Chỉ mong con sớm nên người Mẹ vui

(Bà Mẹ Đất Thửa Thiên)

Tấm lòng thiết tha với quê hương của nhà thơ Dú Thị Diễm Buồn được thể hiện trong đoạn cuối của bài "Xa Vẫn Còn Xa" khi chỉ tâm tình với người quá vãng:
*Mẹ đi thu về sườn mồ đình núi
 Nỗi nhớ thương dâng đặc mãi nào người
 Ở nơi đây, muôn thuở vẫn xử người
 Trời chẳng lẽ bắt con xa mẹ mãi!*

Ái cũng ước mong có ngày trở về quê mẹ. Ôi mẹ Việt Nam ngàn đời ghi khắc trong tim! Ái cũng ước mong có ngày trở về bên mẹ. Ôi mẹ hiền vẫn ngày đêm mong ngóng những đứa con lạc loài. Huy Giang trong thi tập "Vùng Thảo Nguyên" do Viên Giác xuất bản năm 1998, cũng đã có những bài thơ dành cho mẹ hòa trong nguồn thơ chung mang chở về tình yêu quê hương, tình tự dân tộc, tình thần đấu tranh chống cường quyền cộng sản. Trong nỗi thao thức khôn nguôi của kiếp người vong lữ, mà tưởng như miền viễn sơn khê đậm bạt, trường giang ngút ngàn, nhà thơ Huy Giang đã thả tâm hồn mình về lại dòng sông quê hương, nhờ lời mẹ dặn dò "ra đi nuôi chí diệt thù":

*Còn đây mấy phiếm u hoài
 Hắt hiu đoạn nhỏ miệt mài mưa qua
 Thâu đêm góc phố người xa
 Hối dài tiếng thở thiết tha nỗi lòng
 Dưỡng tâm ngọt nước dòng sông
 Từ quê hương vẫn mênh mông chảy về
 Nở hoa vào kiếp đẻ mẹ
 Tha phương đậm bạt sơn khê xa với
 Thảm thương gió nhẹ à đi
 Đứa đứa nhịp võng thương lời mẹ ru
 "...Con đi nuôi chí diệt thù*

*Giữ bầu nhiệt huyết ngàn thu chẳng sờn
 Biển Nam dậy sóng từng cơn
 Chờ con quay bước rửa hồn ông cha
 Nắng gieo hưởng sắc mặt mà
 Mầu cỏ chảnh nghĩa hoan ca mọi miền
 Núi sông rực sáng hồn thiêng
 Bông sen thành kính Phật hiền mẹ dâng..."
 Mưa rơi lên má băng khuâng
 Giọng con chim quốc lằng lằng gọi về.
 (Nhịp Võng Mẹ Ru)*

"Giọng con chim quốc" gợi nhớ nhà, hứa hẹn ngày về làm ta liên tưởng đến Bà Huyện Thanh Quan trong bài "Qua Đèo Ngang":
*"Nhỏ nước, đau lòng con quốc quốc
 Thương nhà, mỏi miệng cái gia gia"*

Nhỏ nước, thương nhà. Nhỏ về quê cũ, thương về làng xưa, nơi thi nhân lớn lên với cuộc sống chất phác hiền hòa, với ruộng đồng lúa chín, với mái trường thân yêu... Rồi cũng giống như thân phận của nhiều người khác, anh đào thoát chế độ vô nhân,

tự hứa sẽ có một ngày trở lại....

*Làng nhỏ bình yên bao tháng năm
 Quê mùa chất phác sống âm thầm
 Không màng danh lợi, ganh đua sắc
 Leo lét đèn dầu xóa tối tăm*

*Nỗi đó ngoan hiền tôi lớn lên
 Quanh tình ruộng lúa trở mông mênh
 Trường xa đếm bước chân chim sáo
 Ló lừng hàng cây nắng mỗi lên*

(Ngày Xưa Quê Mẹ)

Rồi thời gian cứ lặng lẽ trôi trên cuộc sống tha phương. Đối diện với lòng mình lặng cảm, ngọn nến tàn dần trong đêm. Ngoài kia từng phiến tuyết bay. Lòng bồi hồi nao nao như nỗi buồn đau trong lòng mắt. Mẹ đợi, cha mong, em thơ còn đùa giỡn, hay nước con kinh đã róng? Vấn nạn, lời thề ước, trách nhiệm của người đi! (Đoạn cuối của bài thơ nên đưa lên ở giữa mỗi thuận từ thơ):

*Cách trở thời gian lặng lẽ trôi
 Nhịp canh nền lụn, bất bởi hồi
 Tuyết bay mờ mịt phường trời lạ
 Thành hạt sương buồn đau mắt tôi*

*Mẹ hiền còn tựa cửa?
 Cha già còn thưởng mong?
 Em thơ còn đùa giỡn?
 Con kinh nước cạn dòng?*

*Không biết bây giờ quê mẹ tôi
 Dây trầu thắm có lá dâm chiêu
 Vườn cây đủ đủ còn sai trái
 Trường lớp ngày xưa mỗi quét vôi?
 (Ngày Xưa Quê Mẹ)*

Tiếng em thơ đùa giỡn, con kinh nước chảy xuôi là hình ảnh đứa thi nhân trở về thời tuổi dại. Con sóng vỗ nhạt khoan như lời mẹ ru theo nhịp võng đong đưa. Anh đã níu tay mẹ quán quít bước chân đến trường. Anh đã ngủ yên trong vòng tay mẹ ngọt ngào tiếng ru.

Bao giờ? Đến bao giờ ta mới có dịp trở về? Hay mãi mãi ở xứ người để hồi tưởng về cố hương:
*Biển sóng yêu thương vẫn nhạt khoan
 Vỗ vào canh vắng gọi tâm can
 Thiết tha tựa những lời ru mẹ
 Nhịp võng đưa êm quá dịu dàng*

...
*Có lúc đưa về tuổi ấu thơ
 Trong ngần lửa tuổi tự bao giờ
 Nắm tay mẹ đến ngôi trường nhỏ
 Liú quíu chân đan những điệu mớ*

Gió nhẹ ngoài vườn đêm xuyên xao

*Lên vào vách là ngọn đèn chao
 Ấm nồng giấc ngủ trong tay mẹ
 Văng tiếng ầu ó quá ngọt ngào*

*Đâu nữa?! giùm tôi quay trở về
 Vùng trời lòng lạnh hạt đé mè
 Nổi đây băng giá lòng người lạnh
 Tôi mãi hồn đờn ngục lỗi về.*

(Vùng Thảo Nguyên)

Chẳng phải chỉ có nhà thơ Huy Giang "hồn đờn ngục lỗi về", mà hầu hết những người vong lữ đều một lòng hướng về quê mẹ, đấu



Huy Giang

tranh cho quê mẹ được tự do, dân chủ, nhân quyền. Trong số những người có lòng với quê hương, thiết tha với dân tộc có anh Trần Minh Hòa, một nhà thơ mới trong số anh chị em người Việt từ khối Đông Âu hiện đang xin tỵ nạn chính trị tại Đức Quốc. Đây không phải là một khám phá về tài năng mới, mà chính là sự tìm đến với nhau do lòng tin cậy của thi nhân đối với Vườn Thơ Viên Giác hay rõ hơn là do lòng quý mến của anh đã dành cho người phụ trách như trong thi anh viết cho tôi: "...Em đọc thứ anh và cảm nhận như lá thư của người anh gửi cho em nơi xa xứ này. Em thêm khát những âm hưởng đã từ lâu hiếm thấy nơi đất khách quê người. Đó là âm hưởng của những người còn có một quê hương, một nhân cách Việt Nam: Tinh Người...".

Trong hoài vọng thiết tha về quê hương và tình người, nhà thơ Trần Minh Hòa gởi cho tôi tuyển tập thơ, truyện, kịch ngắn "Khát Vọng Tự Do" do chính anh trình bày, ấn loát vào giữa năm 1998.

Anh Trần Minh Hòa sinh năm 1956 tại Hà Nội, tốt nghiệp cấp 3, học sinh năng khiếu môn Văn năm 1974, tốt nghiệp trường diễn viên sân khấu Hà Nội năm 1977.

Từ năm 1977-1988 là diễn viên sân khấu ca kịch (diễn viên chính bộ môn cải lương).

Từ năm 1988, do những chính sách bất đồng với đảng cộng sản đối với tầng lớp văn nghệ sĩ trí thức, nên anh bỏ nghề đi lao động tại Đông Đức, làm thợ Phay 3 năm tại Dresden.

Năm 1990 về Việt Nam và âm thầm tuyên truyền tư tưởng

tự do, dân chủ và quyền làm người mà anh đã tiếp thu được tại các nước Âu Châu. Chính vì vậy anh bị chính quyền địa phương theo dõi gắt gao nên vào tháng 11.1991 anh tìm cách qua lại Tây Đức xin tỵ nạn chính trị và về định cư tại Salzgitter, hiện đang ở trong tình trạng chờ tạm dung để chờ cứu xét.

Anh thường tham gia về hoạt động chính trị (tham dự các cuộc biểu tình, mitting, hội



Trần Minh Hòa

thào...), về phương diện văn hóa (viết thơ vẫn nói lên khát vọng tự do, tố giác chế độ cộng sản, biên tập viên và cộng tác viên với các báo: Việt Nam Tự Do, Thông Tin...).

Với những tham gia sinh hoạt đó, với khí thế hùng hục đấu tranh đó, anh Trần Minh Hòa viết những bài thơ về khát vọng tự do, kêu gọi đoàn kết xuống đường để tố giác chế độ cộng sản vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo, đày ải nhân dân Việt Nam; để hỗ trợ cho các phong trào đấu tranh tại quốc nội:

*Hôm qua trong dòng người đi
Có một người
hô rất to: "Tự do... Tự do..."
Tiếng hét như thiêu hủy thành tro
Lũ bạo quyền tàn ác...*

*Hôm nay trong dòng người đi
Có thêm biết bao người
cùng hô rất to: "Tự do... Tự do..."
Tiếng hét như thiêu hủy thành tro
Lũ lọc lừa buôn người tàn ác*

*Bên kia bờ Thái Bình Dương
Những người nông dân
Hùng hục xuống đường
Đòi quyền được sống
Có bà mẹ già lưng còng tóc bạc
Giờ bộ ngực đầy xương
Vội khí thế quật cường
Cầm phẫn hét to:
"Cút đi lũ lừa lọc buôn người
Cút đi cái thiên đàng cộng sản!"
(Hôm Qua - Hôm Nay)*

Bài thơ như một viên đạn bắn thẳng vào Ban Lãnh Đạo Trung Ương Đảng CS. Bài thơ như một trái phá nổ tung chế độ bạo tàn cộng sản Việt Nam. Bởi viên đạn, trái phá đó do chính những người sinh trưởng trong lòng chế độ bắn ra.

Bây giờ, ít ra cũng có những thành phần trẻ tuổi như nhà thơ Trần Minh Hòa nhận rõ mặt thực vô luân bạo ngược của chủ nghĩa cộng sản, và nhận thức được rằng tại sao những người miền Nam trước đây đã tích cực chống cộng, và cũng hiểu tại sao những người Việt tỵ nạn ở hải ngoại lại tiếp tục đấu tranh với cường quyền cộng sản! Từ hơn hai thập niên trước, khi lớp người di tản và thuyền nhân vừa mới đến miền đất tạm dung là đã bắt đầu tổ chức thành đội ngũ để xuống đường tố giác chế độ độc tài của CSVN. Ở Washington, Cali, ở Paris, London, ở Sydney, Melbourne, ở Montreal, Quebec, ở Bonn, Berlin, ở Tokyo... người Việt tỵ nạn đều tổ chức biểu tình tuần hành nhân các ngày lễ để tỏ thái độ chống lại chính quyền Hà Nội, để hưởng con tim về quê mẹ thương đau.

Bây giờ những người như anh Trần Minh Hòa, lưu lạc nơi xứ người, mới thấm thía niềm cố cực tủi hờn của mẹ, của những người có chồng có con đi chiến trận, hy sinh cho chủ nghĩa vô nhân, dối gian, lừa bịp; hy sinh cho những tên lãnh đạo sống phê phởn trên xương máu của nhân dân. Bây giờ những người như nhà thơ Trần Minh Hòa, vượt thoát chế độ, hít thở không khí tự do, nhìn được sự tiến bộ kỹ thuật của xứ

người, mới thấy được quê mẹ Việt Nam ngày càng đói nghèo lạc hậu do những đầu óc già nua u mê của cán bộ lãnh đạo. Ôi mẹ của anh, mẹ của rất nhiều người trong chúng ta, một đời có cực lắm than. Ôi mẹ, khổ thân mẹ gánh nỗi cố hàn suốt cả đời người! Ôi mẹ, mẹ có bao giờ nhận diện được bóng dáng hạnh phúc đâu!

Ôi mẹ Việt Nam, suốt chiều dài lịch sử mẹ có được khoảng thời gian nào thực sự thanh bình! Bây giờ lạc đàn, tan ghé. Đàn con mẹ lưu lạc tha phương quyết tâm đấu tranh đuổi lũ người hung bạo, đòi lại quê hương, dù:
*Tuyệt rồi, tuyệt rồi!
Mẹ Việt Nam ơi!
Nơi đất khách quê người
Triệu con tìm dang hướng về đất mẹ.*

*Mẹ của tôi nỗi khổ cực muôn đời
Một lần tiễn cha đi chiến trận
Cha không về, mẹ đầu trắng khăn tang!
Mẹ của tôi, mẹ Việt Nam ơi
Bảy lần tiễn con đi "nghĩa vụ"
Bảy lần chờ, chờ mãi hử không!*

*Quần quai trên vai mẹ! Mẹ Việt Nam tôi
Nỗi khổ đau dài theo năm tháng
Nước mắt rơi không bao giờ cạn
Mẹ Việt Nam có hạnh phúc bao giờ!*

*Mẹ chúng tôi những đêm đông quết lá
Đốt lửa hồng sưởi ấm cho con
Mẹ chúng tôi những đêm hè oi ả
Thức trọn đêm quạt mát ru hời.*

*Tóc đã bạc vẫn phải còng lưng quết lá
Mắt đã lòa vẫn phải ngồi xổm chiêu què
Kiếm miếng ăn cho ngày tháng lễ thể
Mắt nhòa lệ dưới đêm dài cộng sản.*

*Mùa đông ời tuyết rơi
Chúng tôi đi trên đất người
Nắm chặt tay nhau ngửa mặt nhìn trời
Quyết chiến đấu vì tự do dân chủ.*

*Cút đi! Cút đi lũ lừa lọc buôn người!
Cút đi! Cút đi "Thiên đàng cộng sản"!*

*Trả lại Mẹ Việt Nam tôi- nụ cười trên môi
Trả lại Việt Nam tôi hạnh phúc mọi kiếp người
Trả lại quê hương tôi Nhân Quyền-Tự Do-Dân Chủ.
(Mẹ Việt Nam)*

Thơ của Trần Minh Hòa viết bằng tất cả cảm xúc từ trái tim nên thơ đã đến với chúng ta bằng rung cảm: nửa xót xa muốn khóc, nửa khích lệ đấu tranh.

Thơ của Trần Minh Hòa gần gũi với những hình ảnh nhân gian, nên dễ thấm nhập vào tâm khảm chúng ta vốn rất nhạy bén với những nỗi xót xa. Hình ảnh người mẹ gánh nặng nỗi buồn. Những lần đưa tiễn chồng con ra mặt trận. Ngày đi mà không có ngày trở lại. Những ngày giỗ chồng, giỗ con. Những giọt nước mắt.

Giờ mẹ lại tiễn anh đi "trả nợ chiến tranh". Mẹ lại khóc. Những giọt nước mắt. Mười năm anh chưa về. Những đôn đau, ôi những đôn đau của mẹ, của con. Nhưng có một

niềm đau vô tận là bọn quỷ cộng sản dối gian đã cướp mất cuộc đời của mẹ! Ôi nghe thật xót xa:

*Ngày giỗ cha mẹ ra đầu nhà mẹ khóc
Nước mắt đầm đìa vạt áo ngày xưa
Vạt áo ngày nào cùng mẹ tiễn đưa
Cha đi trận không có ngày trở lại!*

*Ngày giỗ anh mẹ ra đầu nhà mẹ khóc
Nước mắt ướt thêm vạt áo ngày xưa
Vạt áo nâu sồng cùng mẹ tiễn đưa
Anh ra trận không có ngày trở lại!*

*Nay tiễn con đi "trả nợ chiến tranh"
Mẹ lại khóc dưới mái lều gianh
Lòng mẹ một nỗi đau tê tái
Mười năm rồi con chưa quay trở lại!*

*Nhưng có một nỗi đau! Nỗi đau
Gấp triệu lần những nỗi đau xưa
Lũ quỷ Sa tăng cộng sản dối lừa
Đã cướp đi cuộc đời của mẹ!
(Nỗi Đau Của Mẹ)*

Riêng anh, anh cũng có niềm đau vô tận. Anh đã khóc khi đọc thư của người em gái. Mỗi 14 tuổi đầu đã rời bỏ mái trường để bôn ba kiếm sống. Mỗi lần đọc thư em, anh lại khóc. Mẹ cũng ra Hà Nội rửa bát thuê. Ôi cơm thừa canh cạn. Cuộc sống nhân dân quá bần cùng. Thế nhưng còn tầng lớp cán bộ lãnh đạo? Họ phải "vi dân, lo cho dân" nên họ sống cuộc đời xa hoa vương giả, giả nghĩa giả nhân!

Ôi! Đọc thư em, anh buồn muốn khóc. Thương mẹ, thương em, thương cuộc đời mình. Thương cha và những người cùng cảnh ngộ đã hy sinh cho lũ bất nhân! Rồi cuối cùng, một lần đọc thư em gái, anh không còn khóc nữa. Anh vùng đứng lên quyết đấu tranh với lũ hung tàn:

*Có một lần đọc thư em anh khóc
Em gái tôi ra Hà Nội bán ngô
Bỏ mái trường xưa, bỏ cả tuổi thơ
Mười bốn tuổi em lăn vào kiếm sống*

*Có một lần đọc thư em anh khóc
Mẹ cũng ra Hà Nội rửa bát thuê
Ngày lại ngày bao nỗi tái tê
Hạnh phúc ứ kiếp cơm thừa canh cạn.*

*Còn chúng nó những kẻ "Vi dân"
Vội chim quay, thịt nướng, gà tần
Vội rượu quý, bia ngon sủi bọt
Đội lối nhân tử giả nghĩa giả nhân
Những ông chủ villa sáng rực
Vi "thượng dân" nên cuộc sống chúng xa hoa*

...
*Độc thư em đã bao lần anh khóc
Thương mẹ, thương em, thương cuộc đời mình
Thương cha và những người đã hy sinh
Một lần hiến thân vì loài quỷ dữ.*

*Có một lần đọc thư em anh không khóc
Anh đứng lên đôi nạng gỗ cầm tay
Miệng hét to: Cút đi lũ chúng mày
Lừa lọc, giết người mang danh cộng sản!*

(Có Một Lần Như Thế)

Chưa ai "có một lần như thế", như trường hợp của anh Trần Minh Hòa, nhưng cũng có rất nhiều trường hợp thâm thương khác đã xảy ra dưới chế độ CSVN. Những người đã nằm yên dưới mộ. Những người đã đổ máu xương cho những nhân danh phi lý và phi nghĩa. Anh Trần Minh Hòa đã mất cha, mất anh, mất bạn bè. Anh chỉ nhận được vành trắng khăn tang. Những nén hương thấp lên đầu mộ cha, anh, bè bạn- những người "ngân thu làm bạn với rừng hoang"!

Mẹ, mẹ ơi. Bao nhiêu năm bị tuyên truyền lừa dối. Suốt đời làm thân trâu ngựa, quyết hy sinh cho chủ nghĩa. Cuối cùng vẫn làm thân, của nát, nhà tan.

Còn riêng anh, giờ tình ngộ, nên quyết tâm từ giã thiên đàng cộng sản- chỉ đem lại đau thương cho dân tộc và tàn phá tất cả mầm non của thế hệ mai sau:

*Thấp lên mộ cha nên hưởng đời nhân ái
Thấp lên mộ bạn bè nên hưởng còn lại
Của quê hương bao thuở mất còn
Mấy chục năm thấm đỏ máu son*

*Đời cha anh đã một lần dâng hiến.
Cha ơi cha! Đón thu về cả mạng người
Để đời con quán trên đầu vòng tang trắng
Anh ơi anh ! Nói rừng sâu cảm lạnh*

*Một đời trai còn lại nằm xuống tàn
Ngân thu đi làm bạn với rừng hoang
Và nước mắt! Còn lại đây nước mắt!
Mẹ ơi mẹ! Kiếp người làm trâu ngựa*

*Mấy chục năm sống trong sự dối lừa
Quần trên lưng dải nắng đêm mưa
Khuya sớm tảo tần mà đời vẫn khổ
Hạnh phúc ư? Kiếp người trên miệng hố
Của làm than, tan nát, khổ đau.*

*Còn ta ư? Hãy già tử mau
"Thiên đường cộng sản" có được gì đâu
Chỉ mang thương đau trong lòng dân tộc
Triệt phá bao mầm xanh này lộc*

*Đứa ta về với cõi "hủ vô"
Già tử! Ta già tử tất cả
Áo mỏng xưa ta dâng hiến một thời
Về lại với ta một áng mây trôi
Nói Tổ Quốc thơm hương đồng cỏ nội!
(Giã Tử)*

Thơ Trần Minh Hòa, phần chủ đề qua những bài thơ về mẹ và mẹ Việt Nam được trích trong tuyển tập "**Khát Vọng Tự Do**" là một chuỗi dài bi thương tráng lệ trong cuộc đời của thi nhân hay ít nhiều cũng mang chỗ thực trạng xót đắng của kiếp người làm than ở miền Bắc. Những dòng thơ, những dòng nước mắt. Những lời thơ, những lời tố giác chế độ. Những tử thơ, những khích lệ đấu tranh.

Thơ của Trần Minh Hòa, thơ của ngậm ngùi và hy vọng. Thơ đi vào lòng người. Thơ giữa lòng thời thế. Thơ gắn bó với mẹ, thơ cho mẹ Việt Nam...

Vu Lan, mùa báo hiếu, mùa của những người con Phật hồi hương về Đức Mục Kiền Liên Bồ Tát đã xả thân cứu mẹ. Mùa của thi nhân đã dành rất nhiều thi hứng để viết về mẹ, mùa được nghe bài "Bông Hồng cài

Áo", được gắn một bông hồng để ngậm ngùi nhớ mẹ ở phương xa:

...
*Bài Bông Hồng Cài Áo
Mỗi năm nghe một lần
Mỗi lần thêm nhức nhối
Như xé nát tim gan
Hoa thay lòng tưởng nhỏ
Của đứa con phiêu bồng
Hoa thay lòng lệ nhỏ
Thương nhớ mẹ vô cùng!
(Tùy Anh - Thương Nhớ Mẹ Vô Cùng)*

Riêng đối với tín hữu Thiên Chúa Giáo, năm 1998 là kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện xuống tại La Vang, tỉnh Quảng Trị nhằm cứu rỗi sinh linh đang lâm vào cảnh chiến tranh, đói khát làm than.. Ngày 01.01.1998, do chuẩn y của Tòa Thánh Vatican, Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đã khai mạc năm Thánh La Vang, với sứ điệp từ năm 1798:

"Các con hãy tin tưởng và vui lòng chịu đựng đau khổ. Mẹ đã nhận lời các con cầu xin. Từ nay về sau, hễ ai đến kêu xin Mẹ ở chốn này, họ sẽ được toại nguyện".
Suốt hai thế kỷ, sứ điệp ấy vẫn luôn thể hiện và được sốt sắng đón nhận tại La Vang (1):

...
Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang

*Xin cho chúng con tấm lòng tử bi nhân hậu,
đại lượng bao dung,
cùng nhau bồi đắp nền văn minh
tình thương và sự sống.*

*Xin Mẹ phù hộ chúng con,
luôn sống đức hạnh,
đầy lòng cậy trông.*

*Và sau cuộc đời này,
xin cho chúng con được về sống bên Mẹ,
hưởng vinh phúc trong Chúa Ba Ngôi muôn đời.
Amen.
(Kinh Thánh Mẫu La Vang) (2)*

Ước mong rằng "Năm Toàn Xá La Vang" (3), sứ điệp Đức Mẹ La Vang: sứ điệp hy vọng, nhằm cứu rỗi sinh linh dân tộc thoát được điều linh thống khổ dưới chế độ độc tài độc đảng của cộng sản Việt Nam...

● **Phù Vân**
(Thất Sơn, tháng 8.98)

■ **Ghi chú:**

(1) "Sứ điệp Đức Mẹ La Vang - Sứ điệp hy vọng", bài của Đức Ông Philippe Trần Văn Hoài trong Dân Chúa Âu Châu số 187 tháng 5.98.

(2) Lời kinh này được Imprimatur tại La Vang ngày 8.12.1997, do Đức TGM Nguyễn Như Thế.

(3) Trong Tông thư "đệ tam thiên niên đang đến" Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã giải thích, theo truyền thống thì những "Năm Toàn Xá" có những mục tiêu sau: -Tha hết mọi nợ nần cho kẻ nghèo khó -Trả lại sở hữu mà họ vì nghèo khó hoặc làm nô lệ mà phải bị tước lột. -Trả tự do cho người làm nô lệ.

Thông Báo:

chủ đề cho các số báo tới :

- VG 107 (tháng 10/98 chủ đề: *Hương Mùa Thu Cù* (góp bài cuối tháng 8/98)
- VG 108 (tháng 12/98) chủ đề: *Những Dòng Thơ Mới* (góp bài cuối tháng 10/98)
- VG 109 (tháng 02/99) chủ đề: *Xuân Kỷ Mão* (góp bài cuối tháng 12/98).



**ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI
QUẢNG ĐÀ**

Độc san biên khảo văn học nghệ thuật

với sự cộng tác :

Kiểm Đạt . Thy Hào Trương Duy Hy .
Đặng Văn . Nguyễn Văn Xuân . Thích
Như Điển . Nguyễn Phước Tường .
Nguyễn Chí Thiệp . Dương Đức Nhựt . Võ
Phiến . Trương Duy Cường . Vũ Kỳ . Ngô
Tấn Cúc . Hoài Hưởng . Thi Vũ . Tường
Linh . Hoàng Quy . Luân Hoán . Trần
Hoài Thứ . Duy Lam . Nguyễn Đông
Giang . Hoàng Lộc . Nguyễn Thùy .
Nguyễn Phúc Vĩnh Tung . Phan Ngô .
Phước Đình . Thành Tôn . Huy Tường .
Luu Nguyễn . Nguyễn Mạnh Trình . Hồ
Thành Đức . Võ Tĩnh . Sư Trường Hà
Quốc Huy . Nguyễn Kim Sắc . Dư Mỹ .
Trần Lộc . Võ Dương Hồng Lâm . Duy
Chân . Nguyễn Hữu Hoạt . Lý Trường
Trần . Phùng Minh Tiến . Vũ Hồi . Bích
Xuân . Đặng Hiền . Nguyễn Nam An . Võ
Văn Viên . Phan Huy . Võ Đình Tuyết .
Cung Diễm . Mỹ Khê Huỳnh Tấn Lực .
Mặc Lan Đình . Hồ Ngọc Thanh . Hà
Nguyễn Dũng . Trần Yên Hòa . Xuân Đài
Hoàng Húng . Huỳnh Nhâm . Phạm
Xuân Đài . Vương Trung Dũng . Cao Mỹ
Nhân . Phan Nhật Nam . Hồ Minh Dũng .
Lê Chín . Trần Trung Đạo . Nguyễn
Hương Nhân . Đynh Trầm Ca . Hồ Văn
Quang . Phạm Phú Hay . Hà Kỳ Lam .
Đoàn Ngọc Nam . Tống Nữ Mộng Hoa .
Trần Đình Trung . Lê Tống Củng . Lê
Khuê . Tường Vi . Nguyễn Thị Ngọc Liên.

Chủ trương : **ÁI CẦM - THÁI TỬ HẠP**

Dày trên 500 trang. Bìa 5 màu lộng lẫy.
Giá mỗi số 10 Mỹ Kim. Gửi ra nước
ngoài cộng cước phí.

Thư tử, bài vở, chi phiếu, xin gửi về:
SAIGON TIMES
P.O. Box 428, Rosemead,
CA 91770.
ĐT: (626) 288-2696 -
Fax: (626) 288-2033



trang HOA PHƯỢNG

• Hồng Nhiên phụ

CHO MỘT NGƯỜI BẠN

Các em Hoa Phượng thân mến,
Mới đó mà hè đến rồi thu sang.
Dưới mái trường giờ đây đã trở
lại rộn rịp giọng nói, tiếng cười.
Các em nhập học rồi đó.

Thân thể các em hẳn phải lớn dần hòa
hợp cùng sự hiểu biết của các em mỗi
ngày thêm mở rộng.

Quê hương người có ngày dành cho
Mẹ (Muttertag). Quê hương mình có ngày
Đại Lễ Vu Lan. Ý nghĩa thâm sâu và đều
cao cả. Bởi không có tình thương nào bằng
tình thương của mẹ. Nó bao la như biển
trời và như dòng suối ngọt chảy mãi không
ngừng.

Các em hãy nâng niu, hiểu thảo với
mẹ cha mình khi người còn sống. Để sau
này khỏi ân hận hoặc hối tiếc khi người đã
mất đi.

Tình gia đình đã vậy, trong lòng mình
phải khắc ghi; ngoài ra mình còn có tình
Quê Hương. Quê hương cũng giống như
một bà mẹ thân thương - Đó là Mẹ Việt
Nam!

Mẹ Việt Nam có núi rừng trùng điệp,
có lai láng sông, biển, suối, nguồn... Đã
nuôi dưỡng cho sự lớn lên và trường tồn từ
đời Tổ Tiên, Ông Bà rồi đến Cha Mẹ mình.
Vì loạn lạc, chiến chinh, đổi thay dòng đời,
buộc dân mình phải rời xa nơi đó, nhưng ai
ấy lúc xa quê cũng mãi lòng nhớ về đất
mẹ và thương tiếc ngậm ngùi.

Câu hát đầu môi của mẹ khi dỗ giấc
ngủ cho con, mẹ đã không bắt con phải
nhớ mẹ mà mẹ tỏ nỗi lòng của mẹ hay
chung cho những kẻ ra đi xa cách nghìn
trùng:

À... ơi!... Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê Mẹ ruột đau chín chiều...

Đất khách, quê người, tưởng nhớ Mẹ,
các em hãy về chùa Viên Giác, Hannover,
(từ ngày 19 - 20.9.98) để cài lên áo một
đóa hoa. Đóa hoa đó biểu tượng cho lòng
mình triu mến dâng lên Mẹ và bảo rằng: -
Con thương Mẹ! - Mẹ của riêng mình và
Mẹ Việt Nam!...

Hoa Phượng thân mến chúc các em
vui tươi.

■ HOA PHƯỢNG

Đã bao ngày qua, Ngọc nghe Di Hai,
mẹ Hiếu, nói Hiếu dạo rày thường hay
vắng nhà với nhiều duyên cớ không chánh
đàng, Hiếu đã thay đổi tánh tình rồi chẳng
Hiếu? Ngọc buồn lắm khi nghe tin này.
Hiếu đã trở thành con người phóng dăng
rồi...

Hiếu ơi, Hiếu của những năm xưa học
giỏi, lễ phép ngoan hiền, một Phật Tử
trung đạo, yêu đoàn, ai ở gần cũng bảo
rằng: Hiếu giống như một vị thầy tu hiền
đức mô phạm. Nhưng hồi ơi, bản chất
ngày xưa không còn nữa, Hiếu nghiện
rượu chè, bài bạc, thuốc lá, say sưa, lao
đầu vào những cuộc vui truy hoan...

Thế là hết rồi Hiếu ơi, bạn đã bị cơn
mưa xấu kia sa tấp tràn ngập vào tận sự
sống tròn đầy nhân cách đó rồi. Tuy biết
rằng bạn đã trưởng thành... Nhưng với sự
già đời ở đời bạn làm sao không tránh
khỏi. Bấy lâu nay, từ ngày Ngọc và Hiếu
đã nhận ra, chúng mình còn một tình bạn
thân như thuở xưa. Ngọc vẫn thương Di
Hai, thương Hiếu, coi gia đình bạn như gia
đình của mình... Là vì Ngọc thấy Hiếu biết
kính yêu mẹ, biết lo gia đình, thương tưởng
anh chị em... Như vậy đúng ý nghĩa của
một người con đối với gia đình.

Hiếu ơi, đôi khi Ngọc cũng nghĩ rằng,
mỗi người chúng ta không ai được toàn
thiện mỹ cả, có khi mình đã thi hành rồi
những việc lớn lao, mà tiếc thay còn những
sự việc nhỏ nhen vụn vặt thì không nghĩ
đến.

Nhưng Hiếu ơi, không phải nghĩ như
thế là mình cho là đúng. Tự mình hãy
thương tưởng mẹ trước đã, công ơn sanh
thành dưỡng dục của mẹ hẳn không thể
nào vô cùng tận. Không một từ ngữ, ngôn
ngữ nào chuyên chở đầy vẹn được ý nghĩa
của sự thật kia.

Tình mẹ thương con vô bờ bến, mẹ lúc
nào cũng thương con cái hết lòng hết dạ,
sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời mình cho
sinh mạng hạnh phúc của đời con. Đối với
con cái là sự thật hiển nhiên. Mẹ là một cái
gì viên toàn, mẹ là một thực thể vô hạn

cho bài ca chấp tiếng ru muôn đời, mà chỉ
có tình mẹ thương con thật cao cả vô
cùng.

Hiếu có biết là Di Hai không muốn mất
Hiếu không? Di không muốn hy sinh thêm
một đứa con nữa trong quãng đời còn lại...
Di đã kể lại chuyện của năm xưa... Năm
đó Di đã mất một lần hai đứa con (em
Hiếu...) do bọn hung tàn khát máu tràn vào
đô thị đã cướp mất đi những đứa con yêu
dấu kia...

Hiếu ơi "Người Mẹ Yêu Dấu", Hiếu còn
nhỏ chẳng một bài hát nào nùng mà trong
làng nhạc Việt Nam đã nói về tâm trạng
đau buồn của một người mẹ mất con
không?... Tác giả đã đưa vào hồn nhạc
bằng những lời ca thành một siêu tình cảm
cho nghĩa tình người mẹ yêu dấu:

"... Thương đau thay cho người mẹ vừa
mất đứa con xinh như mộng.

Tiếng nói ngày nào thiết tha làm mẹ
nhỏ đến đứa con thân yêu.

Mẹ ơi, Mẹ ơi. Hãy cho con đoàn tàu với
chiếc xe thật đẹp.

Con không thèm tìm đến với những
đứa bé lối xóm, cùng đùa vui chơi.

Bao đau thương, bao đau buồn phiền
quá, xót xa cho người mẹ.

Nhớ đến ngày nào bé hái hoa xinh
dưới ánh nắng tặng mẹ yêu.

Mẹ ơi, Mẹ ơi, đau thương cho người mẹ
vừa mất đứa con xinh như hoa mộng.

Kỷ niệm đã hiện về lúc cười, lúc nói,
với khóe mắt ánh ngây thơ, như đóa hoa
xinh như mộng kỷ niệm.

Thương đau thay cho người mẹ hiền
vừa mất đứa con xinh như mộng..."

Này Hiếu ơi, hãy uống tiếp dòng sữa
ngọt lịm kia đi. Dòng sữa đó chảy tuôn mãi
mãi, chảy từ những nỗi khổ đau cho đến
những mộng lành mộng an. Hãy sung
sướng hãnh diện thêm nữa khi ta còn mẹ:

"Mẹ là bài hát thần tiên, là bóng mát
trên cao, là ánh mắt sáng trắng sao, là ánh
đuốc trong đêm khi lạc lối..."

Hãy yên lặng mà nghe những lời răn
nghĩa dạy của mẹ, hãy yên lặng mà nghe
mẹ dạy những lời giáo huấn kia, hãy nghe
cho thật kỹ để rút ra từ đó những bài học
bổ ích sống động, để làm một thế đứng
kinh nghiệm cho tuổi làm người.

Hiếu mến, Hiếu nên lưu ý cẩn thận
trong đời sống hàng ngày. Đừng vì cuộc
sống hỗn độn của vật chất ở xứ Tây
phương này mà mình bị lệ hóa cho cuộc
đời. Là một người con trai Việt, một tình
cảm hoàn toàn là Việt Nam thì Hiếu đừng
để dòng giống chúng ta chìm vào ô nhục.
Hãy ngừng mặt lên nhìn đời với cặp mắt
nghiêm, phải phấn đấu với đời thêm nữa.

Đời sống Hiếu đã đi tới được nửa đoạn đường rồi thì giờ đây phải tiếp tục tranh đấu thêm, thất bại là mẹ của thành công đó Hiếu.

Hiếu ơi, tiếng hát ù ở vông dừa của mẹ đã ru chúng ta ngày thêm khôn lớn. Mẹ đã để cho ta đây những niềm thương ước nguyện. Mẹ đã ban cho ta một sự sống trong sáng của tuổi hồn nhiên. Thì khi mẹ còn ở gần bên ta, còn hiện hữu ở trên trần thế này, thì tại sao chúng ta không dành hết tình thương cho mẹ, hờ Hiếu?

Mẹ, Mẹ là một cái gì thiêng liêng cao cả mà ta không thể diễn tả cho hết cái vô cùng tận của tiếng ru ngày đời kia. Tiếng ru ngày xưa Mẹ gọi ta còn đó, thuở còn bú mớm năm ngón tay... Con ơi, con à... Ôi lời mẹ gọi ta sao ngọt quá, ngọt hơn cả đường mía lau, ngọt hơn cả mật ngọt...

Mẹ, Lời mẹ ru con mãi về sau còn rung tiếng người. Lời mẹ ru con đến đời xanh ngàn năm vẫn còn. Tình mẹ thương con lấy gì đong mấy sông cho vừa. Đến khi bạc đầu mẹ vẫn là sao sáng trên cao. Ôi tiếng ru, ôi tiếng ru... mãi ngàn dài đến trong lòng, lời mẹ bao trái ngọt.

Đường trần còn lắm khổ đau. Tùng mùa đông sang, mang lửa thiêng sưởi con ấm lòng. Mẹ là cây xanh che đời con mỗi khi hạ về. Tình mẹ thênh thang, qua ngàn sau còn mãi lời ca...

Mẹ già ở túp lều tranh

Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con

Mẹ già ở chốn núi non

Món ngon vật lạ đến ơn mẹ già

Hiếu mến, ngày nay mẹ còn sống, hãy ở gần mẹ, nhìn mẹ cho thật lâu thật kỹ, hãy nói với mẹ thật nhiều bằng những câu "Mẹ ơi, con thương mẹ nhiều quá" và hãy nghe mẹ hát những lời ca dao ấm như mộng đời... Để một ngày nào đó ta không còn nhìn thấy mẹ.

"... Nếu mai này mẹ hiền có mất đi

Như đóa hoa không mặt trời, như trẻ thơ không nụ cười" vì thiếu-bóng hình của mẹ.

Mẹ, Mẹ là một cái gì thiêng liêng cao cả... mà thầy Nhất Hạnh đã đưa hết hồn thơ vào bài hát "Bông Hồng Cài Áo" để nói lên một tình thương, một sự hiện hữu của mẹ.

"... Một bông hồng cho em, một bông hồng cho anh và một bông hồng cho những ai, cho những ai đang còn mẹ.

Để lòng vui sướng hơn, nếu mai này mẹ hiền có mất đi, như đóa hoa không mặt trời, như trẻ thơ không nụ cười, ngõ đời mình khôn lớn thêm, như bầu trời thiếu ánh sao đêm.

Mẹ là dòng suối dịu hiền. Mẹ, Mẹ là bài hát thần tiên, là bóng mát trên cao, là ánh sáng trắng sao, là ánh đuốc trong đêm khi lạc lối.

Mẹ, Mẹ là lọn mía ngọt ngào

Mẹ, Mẹ là nải chuối buồng cau, là tiếng đé đêm thâu, là nắng ấm nương dâu, là vốn liếng yêu thương cho cuộc đời.

Rồi một chiều nào đó anh về, nhìn mẹ yêu, nhìn thật lâu rồi nói với mẹ rằng: Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ có biết hay không? Biết gì? Biết là con thương mẹ không? Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đó em, thì xin anh, thì xin em hãy cùng tôi vui sướng đi, hãy cùng tôi vui sướng đi..."

Hiếu mến, hãy quay trở về với gia đình, với mẹ hiền yêu. Hiếu đừng để con đường đam mê truy lạc kia tiếp tục xoay vần nữa, hãy rời khỏi bốn bức tường đang xây cao không lối thoát, để Di Hai đừng buồn nghe. Di Hai không muốn mất Hiếu, Hiếu có biết chăng?

Với tất cả lòng chân thành thương mến tình bạn, Ngọc chỉ nói lên đây một đôi lời mộc mạc, để tự Hiếu suy nghĩ mà tự sửa lấy mình. Chủ như thân phận của Ngọc hôm nay chỉ là một kẻ tha hương, không mẹ cha, không bà con họ hàng. Nhưng không vì sự cô đơn này mà Ngọc chịu và chấp nhận cho tất cả những người con đã quên những công ơn sanh thành của cha mẹ. Ngọc chẳng mong mọi gì hơn là tình bạn chúng ta chẳng bao giờ phai nhạt. Cái ân lớn đó Hiếu cứ tiếp tục thi hành phận sự của một người con hiếu thảo đối với mẹ, cho đến khi nào mẹ xuôi tay, nhắm mắt... Linh hồn mẹ sẽ thành thời về dưới chân Đức Từ Phụ.

Đôi hàng thăm bạn và đặt ở Hiếu nhiều hy vọng ●

■ **Phạm Lê Ngọc Thịnh**
(Pd Minh Bình - Pháp)

CÂY ĐÀN MANDOLIN CỦA MẸ TÔI

Kỷ niệm về mẹ, nếu cố lục ra trong trí nhớ thì thật là vô vàn. Nhưng có một kỷ niệm mà tôi không bao giờ phải tìm kiếm, nó như một nỗi đau ngọt ngào luôn nhắc nhở suốt bước đường tôi đi.

Một ngày nọ vào năm tôi chín, mười tuổi, đi học về tôi nói với mẹ: "Mẹ ơi, con muốn có một cây đàn Mandolin, ở trường có mở lớp đàn, con rất thích học". Mẹ suy

nghĩ một lát rồi gật đầu bảo: "Ừ, rồi mẹ sẽ mua cho!".

Sau một tuần lễ ngày nào cũng nhắc mẹ, cuối cùng tôi có được cây đàn. Cầm cây đàn trên tay, mẹ gảy vài tiếng, so lại dây, đưa cho tôi và nói: "Cây đàn mẹ mua cho con rất tốt, con chịu khó học nhé". Tôi hôn mẹ thật nhanh rồi biến đi cùng cây đàn. Nhưng chỉ một tuần lễ sau, một hôm đi học về, tôi hôn giỗ chia 5 đầu ngón tay dò ừng lên nói với mẹ: "Thôi mẹ, con không học nữa, không học đàn nữa...; học đàn đau tay lắm".

Mẹ tôi, với bản tính không hay la rầy con cái, bà chỉ thờ dài không nói thêm nữa... Bằng đi vài năm sau tôi không còn biết cây đàn đã đi về đâu... Vào một buổi sáng kia, tôi còn nhỏ là mừng hai Tết, các em còn ở nhà ông bà ngoại, tôi tin đó là ngày nghỉ ngơi duy nhất trong năm của mẹ. Đó là một buổi sáng yên tĩnh như chưa bao giờ. Bỗng nhiên tôi nghe mở hồ tử đầu vọng tới tiếng đàn Mandolin thật du dương thánh thót. Chắc là mẹ rồi, mẹ đang gảy Mandolin! Tôi từ từ tỉnh dậy và lắng nghe, nhẹ nhàng bước xuống nhà lại gần bên mẹ.

"Này đây là bản Serenata, "Chiều tà", đây là bản "Về mái nhà xưa", còn đây là Triestest của Chopin, con có thích không?"

Tôi nói: "Thích lắm, hay lắm mẹ". Tôi nói thế nhưng chỉ im lặng ngồi nghe mẹ đàn thêm một lúc nữa rồi thôi. Hình ảnh buổi sáng hôm đó vẫn còn sáng rõ trong trí nhớ tôi, nhưng đã để lại trong tim tôi một nỗi tiếc nhỏ, như một chất ngọt cùng với một chất đắng lờ mờ khó tả. Vì 30 năm sau, khi nhớ lại chuyện cũ, tôi đã cố sửa đổi vài hình ảnh và tự nói với mình: Phải chỉ, nếu lúc đó tôi dừng lại bên mẹ, xin mẹ dạy cho bài "Về Mái Nhà Xưa", có khi chỉ cần nửa bản, thì tôi đã sống thêm vài giờ bất tử trong tình yêu của mẹ rồi... Thế nhưng giờ phút thiêng liêng đó đã vượt qua, và tôi phải suốt đời ân hận. Xét cho cùng đó cũng không phải hoàn toàn lỗi của tôi, thời gian đó tôi nghĩ mẹ lúc nào cũng bận rộn, chuyện nhà, bài vở, của hàng, trường học... mấy khi rảnh. Còn tôi, tôi cũng có ước nguyện riêng để trau dồi theo đuổi. Lúc đó, trong kiêu hãnh, tôi đã nghĩ: Đã muốn làm văn sĩ, mi không có thời giờ để tập tành những thú khác. Bản nhạc này, rất hay, nhưng nó thuộc về những người nghệ sĩ, còn mi, thuộc về thế giới của mi, thế giới của văn sĩ. Vâng, thật là đại dốt, tôi đã phân biệt tôi và mẹ, và âm nhạc, khiến cho những tình yêu nguyên thủy, tình mẹ con không còn dính liền được với nhau.

Bây giờ những ngón tay tôi nay đã quen với dạn dày, bấm vào dây đàn không còn biết đau, nhưng tôi vẫn ân hận là mẹ không bao giờ biết, tôi theo gót chân người, đàn những bản nhạc ngày xưa tôi và mẹ cùng ưa thích. Nhưng nay, đàn chỉ để mà đàn và để nhỏ đến mẹ, chủ không vì những chữ sĩ, văn sĩ, thi sĩ, nghệ sĩ... mà một thời tội đã cho nó là tất cả... ●

■ Nguyễn Thanh Nguyên
Seligenstadt

CHUYỆN CỔ TÍCH

DIỄM TỬ

Đời nhà Chu, có một cậu bé nhà nghèo nhưng rất hiếu thảo với cha mẹ khiến mọi người đều khen. Cậu bé đó tên là Diễm Tử. Gia đình của Diễm Tử sống trong một căn nhà lá ở ven rừng, quanh năm trồng tọt rau cải đem xuống chợ bán. Vừa lớn một chút thì Diễm Tử đã biết phụ giúp cha mẹ trong việc trồng tọt. Cậu rất siêng năng, không bao giờ than vãn mệt mỏi.

Một hôm, mẹ cậu ngã bệnh, cha sai cậu đi mời thầy đến để xem mạch và bổ thuốc cho mẹ. Người thầy thuốc nói :

- Mẹ cháu cần phải có sữa hươu uống vào mới khỏe được, uống thuốc không ích gì đâu ?

Diễm Tử liền chạy ngay ra chợ, tìm đến một quán bán sữa hươu. Mặc dù sữa hươu rất đắt nhưng cậu cũng mua cho mẹ được một bình. Nhờ có sữa hươu nên bệnh tình mẹ của bình phục ngay. Và từ đó Diễm Tử đã có một suy nghĩ : - "Ta biết rồi ! Hễ cha mẹ đau bệnh thì ta cứ tìm mua sữa hươu cho người uống thì sẽ khỏe ngay !"

Thời gian trôi qua, Diễm Tử càng lớn, cha mẹ cậu càng già đi. Diễm Tử tự nghĩ và thưa với cha mẹ : - " Cha mẹ nay đã già yếu, nên ở nhà nghỉ ngơi, một mình con lo việc trồng tọt cũng có thể lo cho cha mẹ được !

Từ đó, một mình cậu lo việc tưới nước trồng rau, càng làm việc cậu càng thấy sung sướng và siêng năng gấp bội. Và cậu đã tự nhủ mình : - "Ta phải làm việc nhiều hơn nữa mới có đủ tiền lo cho cha mẹ ăn uống đầy đủ kéo người yếu lắm rồi !

Diễm Tử sống như thế nuôi dưỡng cha mẹ. Nhưng đến một lúc thì cha mẹ của cậu đều lâm bệnh. Diễm Tử thầm nghĩ : - "Cha mẹ ta yếu quá rồi! Phải tìm sữa hươu về

cho cha mẹ uống". Thế là bao nhiêu tiền bán rau cải được, Diễm Tử đem đi mua sữa hươu cho cha mẹ mình uống. Nhờ đó mà sức khỏe của cha mẹ cậu mau chóng bình phục lại.

Nhưng cho đến một ngày nọ, người bán sữa cho biết : - "Đạo này không có sữa hươu nữa ! Thợ săn không bắt được con hươu nào cả. Những con hươu bị lấy sữa thì chết cả rồi !". Nhìn thấy sức khỏe của cha mẹ suy giảm. Ông bà thêm sữa hươu. Diễm Tử nhanh chóng thưa với cha mẹ : - "Cha mẹ cứ yên lòng ! Con sẽ tìm ra sữa hươu". Diễm Tử liền đi vào rừng sâu, hy vọng tìm được sữa hươu cho cha mẹ uống. Cậu đi mãi, đi mãi, càng lúc càng vào sâu trong rừng, bất chợt cậu bắt gặp : - "Ồ ! Đàng kia có một con hươu đang cho con bú ! May quá. ". Nhưng khi Diễm Tử đến gần con hươu thì : - "Trời ơi ! Nó sợ ta chạy mất rồi!

Diễm Tử buồn bã trở về. Cậu vừa đi vừa suy nghĩ cách nào để tìm được sữa hươu cho cha mẹ. - "À ! Ta có cách này rồi! Ta sẽ tìm được sữa !

Diễm Tử liền đi thẳng đến tiệm buôn da thú ở chợ. Cậu liền thuật lại nỗi lo lắng của mình cho chủ tiệm, cậu nói : - "Bác bán cho cháu bộ da hươu con kia, mỗi ngày cháu sẽ đến dọn dẹp nhà cửa cho bác đến khi nào đủ số tiền thì thôi !

Người chủ tiệm cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của cậu bé : - "Được ! Ta đồng ý! Cháu khỏi phải làm việc cho ta, khi nào cháu có tiền thì trả cho ta từ từ cũng được ! Diễm Tử mừng rỡ và cảm ơn người chủ tiệm rồi rít.

Cậu liền mang tấm da hươu con chạy ngay vào rừng và mặc vào người tấm da hươu kia. Cậu hồi hộp và lo âu vô cùng : - "Không biết hươu mẹ có biết ta là người giả làm hươu con không". Nhưng thôi mặc kệ ta cứ thử đến một lần."

Thế rồi cậu đi lần đến chỗ hươu mẹ ... Hươu mẹ vẫn không biết gì cứ ngỡ là hươu con, nên vẫn đứng yên cho diễm Tử lấy sữa. Nhờ đó Diễm Tử lấy được sữa hươu về nuôi cha mẹ được khỏe mạnh. Thế là ngày ngày đội lột da hươu con vào rừng lấy sữa của hươu mẹ về cho cha mẹ uống.

Nhưng rồi một ngày kia, Diễm Tử trong lột hươu con đang đi vào rừng thì gặp một toán thợ săn. Họ mừng rỡ chỉ và nói : - "Con hươu kia bắn đi". - Diễm Tử thầm lo : - "Nguy to quá rồi !". Thế là cả toán thợ săn giương cung nhắm vào Diễm Tử. Diễm Tử cuống lên nên không tháo được lột da hươu ra khỏi người. - "Thôi chết rồi". Diễm Tử la to lên: - Xin đừng bắn ! Tôi không phải là con hươu đâu! Toán thợ săn giạt

mình la lên : - "Đừng bắn ! Hình như có người trong con hươu !". Thấy toán thợ săn hạ cung xuống, Diễm Tử bình tĩnh lại, tháo được bộ da hươu ra. Mọi người thợ săn đều ngạc nhiên : - "Ồ ! Một thằng bé ! Tại sao nó lại làm như vậy? Suýt nữa là mất mạng rồi !. Diễm Tử thuật lại việc mình giả hươu đi tìm sữa về nuôi cha mẹ cho toán thợ săn nghe. Họ trầm trồ khen ngợi : - "Cháu quả là một hiếu tử, chúng ta chưa từng thấy một đứa trẻ nào lại có lòng thảo hiếu như thế này! Thôi cháu cứ đi tìm hươu mà lấy sữa. Khi nào bọn ta bắt được con hươu có sữa, ta sẽ đem đến nhà tặng cho cháu để thưởng cho lòng hiếu thảo của cháu ●

■ Thảo Minh sưu tầm

thơ

Nhớ về quê ngoại

*Nhớ về Ngoại, nhíp cầu tre lác lẻo
Hàng me keo, cây trứng cá bên đường
Trái lòng con vũng bóng mát yêu thương
Tũ tằm bé được nuông chiều chăm chút*

*Nhớ bà Ngoại, nồi canh chua rau nhút
Cá trê vàng kho tộ rắc tiêu cay
Tép ruộng, tôm đĩa xào với măng tây
Cơm gạo mới thơm lừng, nghi ngút khói*

*Nhớ bà Ngoại, rêu phủ xanh mái ngói
Đừa Tam Quan dưới bến lộng gió chiều
Tiếng tù và rúc lạnh, nắng dịu hiu
Đò đưa rước khách chợ xa bến cuối*

*Nhớ vườn Ngoại, xạc xào tàu lá chuối
Tháng chạp về, vú sữa tím đơm cây
Lá trầu xanh mơn mớn, quả cau đầy
Đầu tháng sáu, hươm hươm chùm xoài cát*

*Nhớ quê Ngoại, cơn mưa đêm rào rạc
Sáng dậy ra, bông mạn nở trắng vườn
Nước trong veo lấp lánh ngập bờ mương
Hương nhãn chín, theo gió đưa man mác*

*Nhớ về Ngoại, ruộng vườn xanh bát ngát
Trâu trầm mình tắm nắng dưới ruộng sâu
Tiếng mục đồng đưa giỡn réo gọi nhau
Cá ẩn mống trong ao đĩa tróc tróc*

*Nhớ quê Ngoại, vòm trời trong như lọc
Đám mẹ non, mây hây ngọn gió đồng
Hoa bưởi thơm, rặng rờ sáng hừng đông
Bông khế tím, trái mồng tơi cũng tím*

*Nhớ ông Ngoại, tuổi thơ tròn kỷ niệm
Bắt đé cơm, nhổ nấm, hái nhãn lồng*

Lấy lá mai cho Tết trở vàng bông
Tay cấp rỏ, theo Ông đi bẻ quít

Tình quê Ngoại, ngọt ngào như mùi mít
Vườn ruộng ơi, ân nghĩa nặng vai oằn
Tuổi thần tiên lộng lẫy tựa vàng trắng
Thương Ngoại lắm, nhớ hoài về quê Ngoại

■ Dư Thị Diễm Buồn

NĂM MƯỜI BÔNG HỒNG CỦA MẸ

Đổi đời tháng 4, cũng như nhiều gia đình khác, gia đình tôi lâm vào tình cảnh khó khăn. Ba đi học tập cải tạo, mẹ không còn của hàng buôn bán và bị dọa không được vào biên chế, vì là vợ sĩ quan ngụy, mẹ tôi trở nên bệnh hoạn liên miên. Suốt ba năm trời chúng tôi thay nhau thăm mẹ ở những bệnh viện Triều Châu, Phước Kiến... Tôi còn nhớ mãi món thịt bò sau khi vắt hết nước cốt để dành cho mẹ, trở nên dai ngoanh ngoách mà chúng tôi phải ăn hàng ngày, nhưng có hề chi! Mẹ bình phục phần lớn cũng nhờ ở công chăm sóc của chị Trang, chị Hương lặn lội từ chợ trời mua thuốc cho mẹ. Riêng tôi, không làm được những việc cụ thể, thì ngày nào tôi cũng vào thăm mẹ, ở lại hàng giờ, kể cho mẹ nghe nhiều chuyện, hoặc nghe lóm của bạn bè, hay từ đài BBC, kể cả những chuyện tưởng tượng do tôi tạo ra. Tất cả, để vẽ nên hình ảnh đẹp để một thế giới lành mạnh, khác hẳn cuộc đời bi đát của chúng tôi lúc đó. Lúc tôi nói chuyện với mẹ, có khi Bác sĩ Trung bước vào phòng, nhắc tôi đập muối rang chườm ấm chân cho mẹ. Bác sĩ nói: "Muối làm tăng chân đường, thấy mẹ sắp lên cơn, cháu phải lo làm từ trước". Bao nhiêu quần áo cũ, chúng tôi phải xé ra để làm giẻ lót muối rang cho mẹ.

Từ từ đã qua cơn nguy hiểm. Và một ngày nọ, chúng tôi nhận được lá thư đầu tiên và thùng quà chị Tú kể từ sau "giải phóng". Kể sao cho xiết nỗi vui sướng của mẹ. Chúng tôi thận trọng quan sát từng nét hồng hào biến đổi trên gương mặt mẹ. Rồi với cặp mắt sáng quắc và đôi bàn tay và đôi bàn tay run rẩy, mẹ lấy giấy bút thảo bức thư đầu tiên hồi âm cho chị, mặc dù chúng tôi ai cũng sẵn lòng làm việc này.

Tháng 11 năm 77, mẹ đã khá hơn, nhưng trông rất gầy còm yếu ớt. Chúng tôi bàn nhau phải bày một trò ngoạn nhiên để kích thích sức khỏe mẹ mau hồi phục. Ngày 10 tháng 11 là một có hội. Từ tuần lễ

trước chúng tôi đã bí mật chuẩn bị... Quý vị thử tưởng tượng, thành phố Sài Gòn vào đông năm 1977, tình trạng thiếu thốn đã bắt đầu rõ nét. Chúng tôi không còn bột mì để đổi gạo, mà thật sự đã ăn khoai ăn sắn. Phải làm gì để cho mẹ ngạc nhiên đây? Hầu như không còn tiệm bánh kem nào còn mở cửa. Từ sáng sớm, chị Trang đã lên phố Đồng Khởi (xưa mẹ vẫn gọi là phố Catina) để xem mua được gì thật ngoạn nhiên, thật quý giá cho mẹ chẳng... Đây đó vài chục bông vạn thọ, nọ kia vài ba bông cẩm chướng, kia có hai chục *lay-on*. Chị tôi lặn lội khắp các con đường ngoài chợ Bến Thành, và cho đến trưa chị mang về một ôm 50 bông hồng Đà Lạt, giống hồng nhung màu đỏ, với vẻ mặt đắc thắng chưa từng có. Đến chiều, chúng tôi xin phép Bác sĩ đón mẹ về. Bữa ăn tối ở nhà hôm đó không có gì đặc biệt, hình như vẫn chỉ là cơm trộn bobo như thường lệ. Nhưng khi mẹ chúng tôi bước vào phòng, đột nhiên ánh sáng 50 ngọn nến hồng bùng cháy. Khung cảnh tiêu điều của một gia đình nghèo biến đổi, nhường chỗ cho cảnh huy hoàng đầy mộng ảo, trong đó ánh sáng đứng trên những cánh hồng nhung đỏ sẫm, dội lại trên tường thành cả trăm bóng hồng lung linh nhảy múa.

Mẹ tôi, mắt mở to long lanh ướt: "Các con mẹ giỏi quá, tìm ở đâu mà ra nhiều đến thế? Các con tài quá!".

Chúng tôi chỉ thì thầm: Mẹ, mẹ có biết hôm nay là sinh nhật thứ 50 của mẹ không?

Thế là trong tiếng đàn ca dập dìu, chuyện trò huyền ảo, chúng tôi đã quên hẳn cuộc đời tối tăm đầy lo toan phiền muộn phía trước. Chúng tôi và mẹ đã sống thật trọn vẹn những giờ phút của hạnh phúc.

Mãi sau này, mỗi khi nhắc lại chuyện đó, mắt mẹ tôi lại mở màng, gương mặt bừng đỏ như đang sống lại khung cảnh thần tiên hôm nào ●

NGUYỄN THANH NGUYỄN
Seligenstadt



**Gia Đình
Phật Tử**

■ Thiện Căn PHẠM HỒNG SÁU

Các em Đoàn Sinh thân ái,
Giờ đây các em đang bận rộn cho việc nhập học vào niên khóa mới, sánh như các em Hoa Phượng. Nhưng chúng ta là một Phật Tử, các em đang sống chung trong

một tập thể của đại Gia Đình (GDPT) nơi xử người, trách vụ của các em lại càng nặng hơn. Vì mùa Vu Lan Báo Hiếu đã đến, việc Phật sự để giúp cho Chùa lại càng nhiều.

Các em đang theo sự hướng dẫn của các anh chị Huỳnh Trường (HT) tập dượt cho các em các màn ca, vũ, nhạc quê hương để ngày về Chùa đem cúng dâng chào mừng Đại Lễ, đồng thời giúp vui cho bà con Phật Tử đồng hương của mình. Ngoài ra còn những việc mà Chùa cần đến sự phụ giúp của các em. Những thành quả đạt được nó đã phổ bày qua các cuộc Đại Lễ từ những năm qua, không ai phủ nhận. Đó là nhờ sự quyết tâm và ý chí của các em cùng sự hướng dẫn nhiệt tình của các anh chị HT.

Các em vì Đạo, vì Đời, vui sau cái vui của kẻ khác, giữ lại truyền thống, tập tục của quê hương mình để thế hệ đến sau các em nối tiếp.

Phật Tử sống hỷ xả để dùng tiến trên đường đạo.

Các em thực hành hạnh hỷ xả và tinh tấn - Hỷ xả là luôn luôn hoan hỷ vui vẻ, dầu gặp những nghịch cảnh, trở lực v.v... cũng vui vẻ, hy sinh để giúp đỡ, cứu khổ cho mọi người, mọi loài, không để tâm ganh ghét hoặc thù hận một ai. Tinh tấn tu học trên đường đạo không dừng nghỉ. Phàm làm việc gì cũng phải cho đến cùng, đến khi thành tựu mới thôi. Không nửa chừng bỏ dở, rút lui hay thoái thác. Nếu gặp nghịch cảnh, trở lực, mình phải luôn luôn gắng sức; khi mục đích chưa thành tựu mỹ mãn mình vẫn phải hoan hỷ, xả bỏ tất cả lý do ngăn cách, bực mình, để dùng tiến trên đường đạo.

Đó là điều thứ V trong luật của GDPT mà các em đã học.

Nơi gương Đức Phật, không lấn lướt ai, không làm hại người, hại vật, bỏ chấp ngã thì tâm các em luôn luôn được an lạc. Trong thành ngữ điển tích của quê hương mình cũng có câu: *Thủ thắng một thuở, thủ tín muôn đời*. Ở cho người ta tin đời, còn muốn dùng chước mà hơn người thì chỉ thắng một thời mà thôi. Hoặc gia Vạn gia sanh Phật, tức là Phật sống ở muôn nhà. Câu chuyện từ Tú Mã Quang, đời Tống bên Trung Hoa, làm Tế Tướng trị dân đã làm cho mọi nhà đều an vui, hào lạc. Do đó chúng dân đã mộ ân đức của ông nên tôn kính và tặng ông là Vạn Gia Sanh Phật.

Sau đây tôi xin kể cho các em nghe một câu chuyện **Một câu đấng giá ngàn vàng** :

Đời xưa có một nhà Triết lý treo biển giữa chợ viết: *Ái chịu lễ một trăm lượng*

vàng thì sẽ dạy cho một bài học rất hay! Một vị Quốc vương lúc ấy đi dạo chơi, thấy biển đỏ, động lòng hiếu kỳ, liền đem một trăm lạng vàng cho nhà Triết lý để xin một bài học, thì nhà Triết lý ấy chỉ dạy cho một câu: *Phàm làm việc gì trước phải nghĩ đến kết quả.*

Câu ấy giản dị đến nỗi phần đông cận thần của vua mím miệng, trề môi cho giá một trăm lạng vàng là quá đáng. Nhưng sau khi nghĩ kỹ, vua nhận thấy lời ấy rất hay và truyền khắc câu ấy trên các tấm của cung điện và các đồ khí dụng của vua, để hàng ngày nhớ mãi không quên. Nhờ câu ấy mà vua xóa bỏ được các điều tệ, phát minh được nhiều điều hay về chính trị làm cho nước mỗi ngày thêm thịnh vượng.

Thời ấy có những bậc hoàng thân thấy Thái Tử còn nhỏ, muốn găm ghé ngôi báu, nên âm mưu làm điều thí nghịch, họ lo lót với quan ngự y để đầu độc vua trong những khi đau ốm.

Một hôm Vua se mình đòi quan ngự y đến làm thuốc, quan ngự y chế sẵn thuốc độc, rót vào chén ngự để dâng vua. Nhưng may thay trong lúc rót, quan ngự y lại thấy nói chén có câu cách ngôn: *Phàm làm việc gì trước phải nghĩ đến kết quả.* Ngự y giật mình, nghĩ đến kết quả, thấy sự thí nghịch chẳng những làm cho mình phải bị tru di tam tộc, mà còn gây biết bao tai hại cho thần dân, nên liền hối hận đem tất cả việc đầu độc thí nghịch tâu cho vua rõ. Nhờ sự thú nhận đó mà cả bọn gian đảng đều bị tiểu trừ và ngôi báu càng thêm bền vững... (*)

TRẢ LỜI CÂU HỎI

Để tiếp tục trả lời câu hỏi của một số em Đoàn Sinh mà báo Viên Giác số 105 vì có nhiều bài vở nên không thể đăng được.

Hỏi: *Thưa anh, tại sao có người xưng là Thiên Sư, Luật Sư, Pháp Sư và Đại Sư. Đó nó có nghĩa riêng như thế nào?*

Đáp: Thiên Sư chỉ chung cho tất cả các vị Cao Tăng có đức hạnh, còn chỉ riêng là các vị Đại Đức bên Thiên Tông. Luật Sư là chỉ cho các vị Đại Đức chuyên về Luật bên Luật Tông. Pháp Sư chỉ các vị sư dịch kinh, giảng kinh. Đại Sư là danh từ xưng hô chung cho các vị Đại Đức bên phái Tịnh Độ Tông.

Ngoài ấy ra còn có Bốn Sư là vị đứng ra làm Chủ Lễ, chứng minh cho sự quy y Tam Bảo của một người nào và tiếp nhận vị đó làm Thầy của mình. Còn làm quốc chủ cho một nước nào thì hiệu là Quốc Sư.

Hỏi: *Thưa anh, giả như người đời đều tin vào việc làm phóng sanh cá, thì tất nhiên các loài trùng, cá, chim, muông v.v...*

sẽ sanh sôi nảy nở đầy lấp quà địa cầu. Dựa vào lý do nào để trừ bớt đi được ư?

Đáp: Chưa lấy lý do nào để khẳng định mà đem sự thật ra giải bày trước đã. Thí dụ như: Nước Sở nhân dân không bắt Ếch đến ăn, mà sao loài Ếch chẳng nhiều? Nước Thục người ta chẳng ăn Cua, mà loài Cua vẫn ít? Ngoài ra các thú khác như: Mèo, chim yến, cá vàng, ong mật v.v... Các vật ấy từ xưa đến nay người ta nuôi nấng, không giết ăn mà chẳng thấy chúng sanh nở nhiều? Vậy em lo như thế không khác nào người nước Khì lo sợ trời sập.

Bằng lấy lý do để chứng minh thì kinh có nói: Những cái nghiệp: sát sanh, đạo tặc, dâm dục là nguyên nhân của ác đạo. Súc sanh cũng là ác đạo. Nếu loài người đều phóng sanh, chẳng tạo nghiệp sát hại thì cái nhân ác đạo đã dứt hẳn, tất nhiên súc sanh dần dần ít đi.

Còn xét về: Dê, heo, gà, vịt, cá, v.v... Các vật ấy bởi lẽ mà chúng sanh nở quá nhiều, là vì sức của nhiều người đã giết hại để ăn nên đã làm trợ duyên cho chúng.

Nếu như người đời không giết, chẳng ăn, không tìm cách hãm hại chúng, thì chúng sẽ không có sự sanh nở quá nhiều. (*)

THÔNG BÁO

■ Trại Liên Hoa 4

Nhằm kết chặt tình Lam - BHD/GĐPTVN/ĐQ sẽ tổ chức một Trại Họp Bạn lấy tên là **LIÊN HOA 4** cho tất cả Huynh Trưởng và Đoàn Sinh thuộc các đơn vị. Kể từ ngày 07.8.98 đến 10.8.98.

Địa điểm: Campingplatz München - Thalkirchen.

Trại phí: (Gồm cả phần ẩm thực và đất trại) - Ngành Thiếu và ngành Thanh đóng mỗi người 40 Đức Mã. Oanh Vũ mỗi em đóng 25 Đức Mã.

Lưu ngữ: Các đơn vị tự túc mang theo.

Liên lạc:

- Anh Minh An Nguyễn Tất Thắng - Mutschell Str. 10 - 81673 München - Tel. 089 - 43 10 83 62.

- Anh Danh Thành Phòng Chí Thành - Schulstr. 37 - 13347 Berlin - Tel. 030 - 46 27 25.

- Anh Thiện Mỹ Thái Văn Anh - Nürnberger Str. 26 - 26603 Aurich - Tel. 04941 - 52 35.

■ Trại Lộc Uyển

Nhằm mục đích đào tạo Huynh Trưởng Sơ Cấp cho các đơn vị GDPT tại Đức Quốc (cũng như cho các đơn vị các nước lân bang nếu muốn tham dự) -

BDH/GĐPTVN/ĐQ sẽ mở một trại huấn luyện Huynh Trưởng Sơ Cấp Lộc Uyển.

Thời gian: Từ ngày 31.12.98 đến 03.01.99.

Địa điểm: Niệm Phật Đường Linh Thủ - Berlin.

Thành phần tham dự: Các đơn vị gạn lọc, chọn Đoàn Viên có chí hướng với Tổ Chức, phải có tác phong và tư cách.

Liên lạc: Trại sinh tham dự liên lạc ghi danh với Ban Liên Đoàn của đơn vị mình và BLĐ báo cáo sớm danh sách về cho BHD/ĐQ trước thời gian mở trại.

Thân ái chào các em.

(*) Tham khảo báo Viên Âm và sách Thừa Hối Pháp Phật).

Thơ

Để mẹ vui buồn

■ CAO TỊNH NGUYÊN (Thụy Sĩ)

Mẹ ơi! Con sẽ về thăm mẹ

Để được nằm trong vòng tay mẹ nâng niu

Để hôn lên mái tóc mẹ phai màu

Vì con cái mà mẹ lãng quên tuổi trẻ...

Mẹ ơi con sẽ về thăm mẹ

Để tung tăng chạy khắp Ngõ Tùng Châu

Nơi mẹ con mình chung sống đã bao lâu

Nơi kỷ niệm êm đềm con khôn lớn

Con sẽ chạy khắp nơi khắp chốn

Để đi thăm bạn bè, cô bác thân yêu

Mẹ ơi! Con sẽ về thăm mẹ

Để mẹ vui buồn, bớt nỗi cô liêu...

Mẹ ơi! Con sẽ về thăm mẹ

Để ngắm hàng dương trong nắng lên

Ngắm đám phi lao bên sông lay nhẹ

Thì thầm với mẹ nỗi niềm riêng.

Con sẽ về với ruộng đồng bát ngát

Thanh nhàn cùng mẹ dạo bên sông

Mẹ mỉm cười nhìn con và khẽ hát

Trong trời chiều gió mát mênh mông

Mẹ trẻ lại hay con vẫn là con trẻ ?

Mẹ ơi! Con sẽ về thăm mẹ

Để mẹ vui buồn, bớt nỗi cô liêu...

VIỆT SỬ BẰNG TRANH HUYỀN SỬ ĐỜI HÙNG

Soạn giả :

Bảo Vân Bùi Văn Bảo

Họa sĩ :

Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp

TRUYỆN TRẦU CAU



1. Về đời Hùng Vương, họ Cao sinh được hai trai giống nhau như đúc tên là Tân và Lang. Người ngoài không biết ai là anh, ai là em. Thầy đồ họ Lưu cho đem bát cơm, đôi đũa ra. Lang nhường cho Tân ăn trước. Thầy đồ biết Tân là anh nên đem gả con gái cho Tân, thật là đẹp đôi!



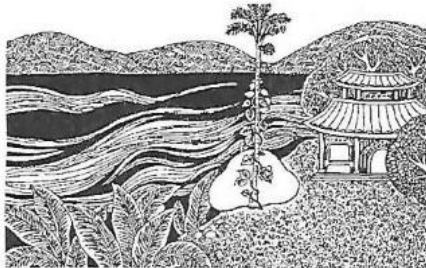
2. Sau khi lấy vợ, Tân đối với em không được thân thiết như trước. Lang buồn giận, bỏ nhà ra đi. Lang thang mãi, chàng đi tới bờ sông mà lại không có thuyền đò sang ngang. Lang ngồi ôm mặt khóc rồi chết mà hóa thành một cây cau.



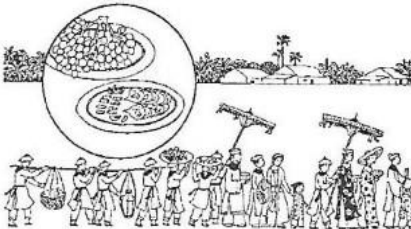
3. Đến khi Tân, người anh, biết em bỏ đi không về, liền vội lên đường đi tìm em. Tân đi khắp mọi nơi, hỏi thăm rất nhiều người mà vẫn không thấy Lang. Sau Tân lại đến bờ sông và biết em đã chết. Tân thương khóc em, đập đầu vào gốc cây mà chết rồi hóa thành tảng đá vôi.



4. Người vợ ở nhà, thấy chồng không về, liền chạy đi tìm. Nàng cũng lại tới bờ sông thì được biết là em và chồng đã chết. Nàng thương xót, khóc lóc, ôm lấy tảng đá vôi mà chết theo. Thế rồi thì hai nàng hóa thành dây trầu leo quanh tảng đá vôi.



5. Ít năm sau, Hùng Vương qua đó, biết chuyện, liền sai lấy lá trầu và trái cây nhai thử thì thấy mùi thơm. Khi nhỏ nước trầu trên đá vôi lại thấy màu đỏ tươi. Hùng Vương cho rằng đó là mối tình thắm thiết giữa anh em, vợ chồng mà ra. Vua cho lập đền thờ ba người.



6. Từ đó về sau, dân chúng biết ăn trầu cho môi thêm đỏ. Rồi ở các đám cưới, người ta thường thấy nhà trai mang tới nhà gái lễ vật chính là trầu và cau. Khi khách tới nhà chơi, người ta cũng đem trầu ra mời khách. Vì thế tục ngữ có câu: "Miếng trầu là đầu câu chuyện".

CHỦ ĐỒNG TỬ

1. Hùng Vương thứ ba có một cô công chúa rất đẹp tên là Tiên Dung. Nàng chỉ thích dùng thuyền buồm đi chơi trên sông biển. Lúc bấy giờ ở ven sông kia, có hai cha con Chủ Vy Vân và Chủ Đồng Tử sinh sống. Họ rất nghèo nên chỉ có năm vuông vải để thay nhau đóng khố, khi đi ra chợ mua bán.



2. Trước khi chết, Chủ Vy Vân dặn con giữ lại cái khố để che thân. Chủ Đồng Tử thương cha, không nỡ giữ khố lại mà đem chôn theo cha. Từ đó chàng sống trần truồng, thường ngâm mình dưới nước để cầu cá hoặc đổi cá lấy gạo ở các thuyền buôn qua lại trên sông.



3. Đến khi thấy thuyền công chúa Tiên Dung sắp tới, Chủ Đồng Tử liền chạy vào cạnh bụi cây, lấy cát phủ lên, che kín người để trốn. Nào ngờ Tiên Dung thấy phong cảnh nơi này đẹp, liền cho thuyền đậu lại. Rồi nàng truyền lệnh vây màn chung quanh để tắm mát.



4. Nào ngờ khi dội nước tắm, Tiên Dung thấy thân hình Chủ Đồng Tử lộ ra. Chàng sợ hãi toan chạy thì Tiên Dung gọi lại, cho là do số trời mà ra. Nàng bảo chàng mặc áo quần và lấy làm chồng. Hùng Vương biết tin, giận lắm, truyền lệnh cấm cửa, không cho công chúa vào cung nữa.



5. Tiên Dung và Chủ Đồng Tử đi khắp đó đây và được nhà sư Pháp Quang tặng cho một cây gậy và một cái nón. Tối đến nơi nào, cắm gậy và che nón lên, là có thành quách, cung điện hiện ra để ở. Sáng dậy, nhổ gậy lên thì nhà cửa đều bay lên trời, đem theo cả Tiên Dung và Chủ Đồng Tử ●



Đóa hồng dâng

MẸ

Còn có loài người, là còn có tiếng Mẹ, cái mẩu tũ êm đềm ngọt ngào ấy, cả thế giới này đều bắt đầu bằng mẩu tũ thiêng liêng đó để gọi Mẹ, và hết lòng tôn vinh Người, đã là tác giả của đời mình. Ôi! êm đềm, âu yếm và đắm thắm làm sao! Những tiếng: **Mẹ, Má, Maman, Mère, Mom, Mammy!** v.v...

Thầy Nhất Hạnh đã viết về Mẹ:

"Mẹ là dòng suối hiền

Mẹ là bài hát đầu tiên

Là ánh sáng trên cao

Là ánh sáng trong đêm lạc lối..."

Nhạc sĩ Y Vân đã kết hoa trong nhạc: *Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình...* và trong Hội Họa, cái ngôn ngữ Mẹ vời vợi thiêng liêng ấy, được thắm kín hòa trong sắc màu, diễn đạt trong chân dung Mẹ của các nhà danh họa.

Trong đủ các bộ môn về văn học nghệ thuật của đất nước và thế giới đều có những tác phẩm về Mẹ dịu hiền, tuyệt kỹ, nói lên cái Đẹp trong sự hy sinh cao cả của bà mẹ trong mỗi chúng ta.

Mỗi nhà văn, mỗi nghệ sĩ mỗi nước, đều diễn đạt bà Mẹ qua mỗi góc cạnh khác nhau, đẹp tuyệt vời, tùy theo phong tục, tập quán lối sống khác nhau của từng nước.

Đến như trong nền văn học dân gian mộc mạc đôn sơ như thế, mà tiếng gọi yêu thương đến người Mẹ hiền cũng phong phú và ngọt lịm như trái chín muồi trên cây:

"Mẹ già như chuối ba hương,

Như xôi nếp một, như đường mía lau"

Hay lời ca dao:

"Mẹ già như trái chín cây,

Gió đưa Mẹ rụng, con thì mồ côi"

Vì thương con nên dễ dàng và già đại khờ đã rộng lòng tha thứ cho con:

"Thường nhau cửi áo cho nhau,

Về nhà Mẹ hỏi qua cầu gió bay!

Bởi Mẹ may áo rộng tay

Con quên cài nút áo bay mất rồi!"

Ngay đối với người Cộng Sản, vô gia đình, vô Tổ quốc, chột mù nhân tính, thế mà cũng thiết tha nhớ đến Mẹ hiền, bằng chốc hững hồ với cuộc đấu tranh sắt máu cho nguyện thuyết để vọng lòng mình về quê hương của Mẹ, thì ta đủ biết **Tình Mẹ**, vĩ đại dường nào!

Và đây tâm sự của một nhóm thanh niên miền Bắc đi lính bộ đội vượt Trường Sơn vào giải phóng miền Nam:

... "Mẹ hiền ơi, con chợt nhớ quê mình,
Khỏi lam chiều, giàn muồng lá lên xanh
Con bướm nhỏ, mái đình xưa, nhớ quá!
..."

(bài thơ tìm thấy trong túi áo của xác một anh bộ đội vượt Trường Sơn)

Gần nhất, trong mảnh đất tạm dung tuyết trắng mà chúng ta đã từng thấy, phong tục họ khác biệt. Các con họ đến khi khôn lớn lập gia đình, thì con cái cha mẹ lại sống riêng biệt nhau, không sống gần cha mẹ, như phong tục cổ truyền Việt Nam ta! Thịnh thoảng bà Mẹ muốn đến thăm con, lại phải điện thoại báo trước, để sắp đặt chỗ ăn, chỗ ngủ, lo liệu thì giờ để tiếp đón bà Mẹ.

Chao ôi! họ làm sao hiểu được cái mà thâm thúy như bể rộng, của câu ca dao biểu lộ hết sự cao cả của Mẹ:

"Bên ráo, con ngủ,

Bên ướt, mẹ nằm!"

Bà Mẹ Việt Nam chúng ta vẫn ngày đêm sống cạnh bên con cho đến khi nhắm mắt lìa đời!

Bầu sữa Mẹ củ thể cạn dần, để nuôi con ngày thêm khôn lớn, nước mắt Mẹ củ chảy xuôi, Mẹ củ thể canh cánh bên con, theo dõi từng bước chập chững của con đi! Nếp nhăn kia củ thể hằn sâu thêm nhiều trên vầng trán Mẹ, vốn đã khắc khổ càng thêm nhiều khắc khổ của Mẹ. Mắt Mẹ ngày một sâu và mờ dần để dõi con sáng tuổi rạng rỡ, thân con vạm vỡ, trí con trưởng thành.

Hình ảnh quê hương gắn liền với Mẹ hiền triu mến, trong tiếng võng đưa kiu kịt,

thằng dùn bên bốn tao nôi, canh giấc ngủ dài cho con, bên ngọn đèn dầu hắt hiu lay bóng...

Có gì triu mến thiêng liêng hơn, mỗi khi mưa nắng trở mùa, con mẹ cảm lạnh, bàn tay Mẹ dịu hiền đặt lên trán con, rồi âm thầm lấy áo, Mẹ choàng cho con. Hối ấm bàn tay Mẹ, như vị thầy thuốc, ấm cả lòng con, tôi xin mạo muội gọi ngược câu "Tủ mẩu... như lương y" tưởng không có gì quá đáng!

Nói đến bà Mẹ Việt Nam là nói đến chiếc nôi tre, chiếc giường tre! Ôi! Cái giường tre của thiêng liêng, tột vời cao quý như một nhà văn Việt Nam đã nói: "*Quả đúng, cái giường là mối dây sơ khởi của niềm thương yêu chúng ta với dân tộc, với bà mẹ hiền già yếu, đó là một tinh tiết sâu kín của nền văn hóa cổ truyền Việt Nam. Trên cái giường kết lại do những thân tre thô sơ ấy của đất nước, ta đã bập bẹ những lời đầu tiên vụng dại: "Ôi! con yêu mẹ". Và cũng trên cái giường ấy, bà cúi xuống, áp mặt vào tấm thân bé bỏng của con để theo dõi với một sự lo lắng, hồi hộp đáng kính từng nhịp tim, từng hơi thở hỗn hển của ta mỗi khi ta trở bệnh. Cũng lại trên cái giường mộc mạc ấy, mẹ ta đã nằm sấp trên con người bé bỏng của ta trút xuống miệng ta từng giọt sữa nóng hổi là tinh hoa của bà... Còn nữa, còn nhiều nữa, vô số điều đáng ghi nhớ về cái chông tre ọp ẹp hay cái giường gỗ thô sơ đến si hoài niệm ấy của Việt Nam ta anh P. ạ, mà cuộc đời đứa bé là ta gắn liền với cái giường của Mẹ. Tôi ước nguyện nếu có đủ vấn tài, sẽ dành thời gian viết về cái giường của mình gọi lại mỗi tinh trời cao bé rộng của bà Mẹ Việt Nam để gọi là vinh danh những đấng sinh thành nuôi con đến ngày khôn lớn, trưởng thành rồi tự mình hy sinh tình yêu và thách thức dũng cảm của chính mình để tiễn đưa đứa con duy nhất của đời mình ra bến hẹn đầy cỏ lau, nơi bụi bờ hoang vắng, làm một cuộc vượt biển tìm tự do không hẹn ngày về, đánh một canh bạc với tử thần... mà trăm phần trăm mình thua chắc.*

Bao nhiêu nhà văn lỗi lạc của Tây phương đã viết về cái giường liên hệ với tình mẫu tử. Nhưng thú thật cái giường của họ không làm sao gây được cho ta những xúc động ân tình đầy ấp quyến luyến, tiếc thương bằng cái giường Việt Nam, trong thời điểm môi trường này đối với đa số chúng ta vắng thiếu quê hương, mịt mù cách biệt với mẹ già, sớm nắng chiều mưa, "quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ!" (Vũ Kỳ).

Ôi! quê hương Việt Nam yêu dấu ôi! giờ đây vời vợi hai bờ cách biệt, ai đã xa

Mẹ, ai còn Mẹ! Mẹ ơi hoa trắng, hoa hồng, tất cả vinh dự thiêng liêng chúng con dành cho Mẹ. **Mẹ ơi! Mẹ là tất cả!**

Chúng ta được nghe, một nhà văn đã nói, ở đời có 3 thứ luật: Luật sắt, luật bạc, luật vàng.

Thưa quý vị,

Luật sắt nói rằng: *Cái gì của Anh là của Tôi.*

Luật bạc nói rằng: *Cái gì của Anh là của Anh.*

Luật vàng nói rằng: *Cái gì của Tôi là của Anh.*

Mẹ luôn luôn sống với Luật Vàng. *Cái gì của Mẹ là của con. Luật vàng là luật của bác ái, của tử bi, hỷ, xả.* Mẹ ơi! Mẹ mở cho con một chân lý sâu thẳm, vang vang trong con bản trường ca đạo hạnh muôn đời: "Mẹ ơi! Con còn Mẹ hay con mất Mẹ, Mẹ vẫn trong tim suốt một đời!" theo nhà thơ Trần Ngọc Nguyên Vũ đã nói. Hay lời thơ thống thiết của nhà thơ Trần Minh Xuân, khóc Mẹ già đã bảy mươi lăm tuổi lia trần:

"Bảy mươi lăm tuổi về trời

Mẹ đi như cánh hạc rời trần gian

Chiều trời mây cỏ úa vàng

Hoàng hôn lãng đãng nắng tan hoang
rời

Nén trong lòng tiếng kêu trời

Con búng mặt nhớ từng lời ru xưa"

Và trong "Lời Ru Của Mẹ", tôi viết trong những năm tháng dài cải tạo ở trại Tân Hiệp, tưởng nhớ các Bà Mẹ Việt Nam đã có những đứa con lao đao trong ngục tù Cộng Sản, vì ý chí bất khuất, bất cộng đái thiên với Cộng Sản. Các bà mẹ vẫn chiều chiều tựa cửa, chờ con ra tù, con thì vẫn miệt mài cùm gông xiềng xích, chốn rừng thiêng nhớ Mẹ. Tôi hình dung, vẽ lại mẹ già đợi con trong nhạt nhòa nước mắt; trong lời thơ "Đêm Buồn Nhớ Mẹ" nhạc sĩ Lê Thương phổ thành Trường Ca, hay "Lời Ru Của Mẹ", nhạc sĩ Đức Quỳnh phổ thành ca khúc, hát chui, và cũng bị tù với tôi ở trại Phan Đăng Lưu năm 1988, khao khát ngày về:

... Đêm đêm, con ngồi đây nhớ Mẹ

Con hình dung, nước mắt Mẹ chờ...

... Mẹ tôi tóc trắng bạc phơ

Chiều chiều tựa cửa đón chờ tin con

Bao năm lòng Mẹ héo hon

Thương con tù tội, long đong tháng
ngày

Từng đêm Mẹ đếm ưu phiền...

... Năm canh không ngủ nát nhàu tâm
tử

Nhớ từng tiếng hát Mẹ ru!

... "à ôi! Gió đưa cây cải về trời

Rau răm ở lại chịu lời đắng cay! ...

... Lời ru mẹ vắng bên tai

Khổ đau con Mẹ biết ai vỗ về...

Nắng mưa nào biết ai che

Tình thương của Mẹ tràn trề trong con
(Vũ Hối)

Hay nhà thơ Trần Trung Đạo đã dệt
thơ dâng tiếng Mẹ cười:

Vì mà tôi đổi thời gian được

Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười...

Mẹ ơi! Suốt một đời Mẹ tảo tần nuôi con bên rẫy sắn, ruộng khoai, mẹ bán khoán trần trở xây đời cho con. Đời con là đời Mẹ, Mẹ chỉ cười khi thấy con Mẹ thật vui!

Cả một đời Mẹ trải dài cay đắng, theo chiều cao khôn lớn của con, theo chiều dài của quê hương tang tóc, điêu tàn. Nhỏ lời Mẹ khuyên, con đã viết:

"Ngày xưa nếu biết đời là thế!

Con ơi! nín khóc thỏ vào nôi!"

Mẹ ơi! Lời mẹ, gần như lời tiên tri ấy, nghẹn ngào, vọng mãi trong con, trên bước đường dài thăng trầm, khấp khểnh giữa đoạn đường chông gai, nghiệt ngã mòn gót tha hương này! Mẹ ơi! Ôi Mẹ Việt Nam ơi! giờ đã ngàn trùng, mịt mù cách biệt! Mẹ là biển là trời, Mẹ là tất cả!

Trong hiện tại, nhìn về quần quai đau thương, lại nhỏ đến bao nhiêu bà mẹ Việt đứt ruột dành để những đứa con thơ ra đi, khỏi vòng tay triu mến của Mẹ. Đêm đêm vô vô một minh thao thức, miệng thì thầm khẩn nguyện mọi may mắn đến với con mình:

Thâu đêm Mẹ lại đếm canh dài

Con một phương trời, mẹ một nơi

Nhớ lấy lời này, con nhớ nhé!

Con đi cho thấy một ngày mai

(Mộng Sơn)

Mẹ ơi! trong các màu hội họa, con đã vẽ nên bức chân dung Mẹ bằng lời ca dao, mẹ ru con ngày trước, bằng những tia nắng phủ du trái dài, theo bóng nắng, bóng con gầy guộc nhớ thương mẹ hiền.

Mẹ ơi! trong khoảnh khắc thời gian, trong mộng mênh không gian lạc xứ, lúc nào mà con không nhớ Mẹ:

"*Tha hương nhìn nắng phủ du,*

À ơi! đứt ruột lời ru mẹ hiền

Chiều chiều nắng đổ nghiêng nghiêng

Bóng con ngã hưởng về miền trời quê"

(Vũ Hối)

Mẹ ơi! Trong nỗi buồn tha hương, nghẹn ngào con xin vẽ Mẹ cao cả với vợi. Tình Mẹ, trong tình yêu điệp trùng sông núi, bằng trời trăng vắng Mẹ, bằng lời thơ mộc mạc như hoa đồng, cỏ nội. Mẹ ơi! trong niềm đau lưu lạc xứ người, đêm nay con đổi mắt, nhìn về trời cao quê mẹ:

"*Mẹ ơi! Mắt sao hôm nhấp nháy*

Một đời con hoài niệm, Mẹ ơi!"

như Mẹ

ngày xưa



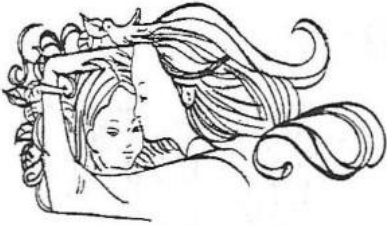
Đạo này buổi sáng
con thường pha ấm trà
Như mẹ ngày xưa
Để uống trong ngày
cho mát.

Đạo này buổi trưa
con thường gọi đầu
Như mẹ ngày xưa
Ra ngồi ở sân sau
hong tóc.

Đạo này buổi tối
con thường chong đèn
Như mẹ ngày xưa
Ngồi mê đọc sách
thật khuya.

Đến một thuở nào
con chợt nhìn ra
Mình làm điều gì
Cũng giống như mẹ
ngày xưa!

Ep.



■ TRẦN HÂN

Tiếng MẸ RU

Tại một vùng châu thổ phía Nam sông Hồng, ruộng bùn lội tơi đầu gối, tôi đã chào đời. Dân cư tụ họp thành từng làng, cách nhau bằng cánh đồng ruộng xa khoảng mười cây số. Nối liền các làng với nhau có những con đường đê, kèm theo những con sông đào dọc ngang, tiếp nối với phụ lưu sông Hồng, cung cấp nước ngọt và đất phù sa cho đồng ruộng quanh năm. Một nhánh sông đào chạy ngang từ Tây sang Đông, cắt làng thành hai thôn: thôn Đông và thôn Đoài. Thành phố có đường hẻm, làng có đường giồng dẫn vào các ngõ, nơi bắt đầu mảnh đất cứ ngụ của từng gia đình. Mảnh đất này thường có hình vuông, mỗi bề khoảng độ dăm chục thước, với ranh giới là những lũy tre, trúc luôn có màu xanh. Từ tre đến trúc có rất nhiều giống to nhỏ cao thấp khác nhau. Có giống thân to bằng cổ tay, cao tới dăm thước. Có giống thân chỉ bằng ngón tay út, cao độ vài thước. Giữa mảnh đất là ngôi nhà chính, luôn luôn quay về hướng Nam, giàu thì nhà ngôi cây mít, nghèo mái rạ vách đất. Ngôi nhà phụ thường quay về hướng Đông, rất ít khi quay về hướng Tây vì vào một tháng của mùa Hạ, gió từ Lào thổi sang rất nóng nực. Nhà phụ gồm gian bếp để nấu nướng, chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà. Sau nhà chính có vườn để trồng các loại rau, thay đổi theo mùa. Sau nhà phụ có vườn ngang để trồng cây ăn quả như cam, chanh, mít, khế... Trước nhà có sân dùng để đập lúa phơi thóc, rơm, rạ sau mỗi mùa gặt, vụ lúa chiêm tháng Năm và vụ lúa mùa tháng Mười. Trước sân có một mảnh vườn khác, nhà giàu trồng hoa trồng cảnh, nhà bình dân trồng giàn đậu vắn leo, giàn bầu, giàn mướp... trước cùng là ao nuôi cá, ven bờ có cây nhãn, cây sung, cây vối, hàng cau và mấy khóm trầu.

Ngõ nhà nào cũng quanh co, men theo gần nửa chu vi hai bờ ao, sau đó mới quẹo vào, chia ranh giới vườn trước với vườn ngang, rồi tới sân. Bài thơ Đường Luật THU ĐIẾU của cụ Tam Nguyên Nguyễn Khuyến tuy tả cảnh vật làng Yên Đỗ, nhưng chúng cũng giống như hầu hết các làng khác trong vùng:

*Ao Thu lạnh lẽo nước trong veo,
một chiếc thuyền câu bé tẻo teo,
sóng biếc theo làn hơi gợn tí*

*lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.
Tùng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Thi sĩ ngồi trên thuyền để câu cá, vậy đây phải là cái ao lớn của đình làng. Tiếp giáp có cây đa cổ thụ, thân to vài người ôm. Kế đó là ngôi chùa mái cong cổ kính. Tiếng chuông tiếng trống chen kẽ nhau ngân trầm vang xa vào những ngày "Mồng Một" và "Mười Rằm" mỗi tháng âm lịch. Chùa là bảo vật của làng. Thi sĩ Hồ Dzếnh đã nói lên sự quý giá đó như sau:

*Quê tôi có gió bốn mùa,
có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm...*

*Mai ngày tôi bỏ quê tôi,
bỏ trăng bỏ gió, chao ôi bỏ chùa!*

Ngôi chùa tọa lạc ở đầu thôn Đông, phân nửa làng phía Bắc. Nhà thờ ở giữa thôn Đoài, phân nửa làng phía Nam.

Bốn mùa thời tiết khác biệt nhau khá rõ rệt. Mùa Xuân khí trời mát mẻ, với những cơn mưa hạt nhỏ li ti như những hạt bụi nước. Các cây lớn nhỏ thì nhau nở hoa. Không những các cây cảnh như cúc, đào, hồng, huệ, mai, thược dược... mà ngay cả những cây ăn quả như cam, chanh, ổi, khế... cũng nở hoa đầy cành. Mùi thơm thoang thoang khắp vườn. Đặc biệt cây xoan khi nở hoa, tỏa ra hương thơm ngào ngạt trong khoảng không gian mấy chục thước. Những con bướm trắng, vàng bay lượn, đậu xuống, bay lên, làm thành những cảnh tuyệt đẹp.

Ca dao, tục ngữ, kho tàng văn chương bình dân phong phú, mô tả muôn bộ mặt của nông thôn, của cuộc sống con người, kể cả việc trồng cấy quanh năm. Ngày tháng trong tục ngữ, ca dao luôn theo Âm lịch:

*Tháng Giêng là tháng ăn chơi,
tháng Hai trồng đậu trồng khoai trồng cà*

*Tháng Ba thì đậu đã già,
ta ra ta hái về nhà phơi khô...*

Đặc sản của sông ngòi đồng ruộng sẵn có quanh năm. Tôm, cá, sò, rươi... nời ốc bươu nấu bắp chuối, đĩa ếch sào nụ mướp, bát canh riêu cua rốc, chén nước

mắm cáy đặc, tôi chẳng bao giờ quên được.

*Cua rạm tháng Ba,
cua ra tháng Mười.*

Cua rạm chỉ bằng ngón chân cái, sau khi bỏ tám chân nhỏ, kho khô hơi mặn. Ta lấy một con lột mu ra, móc gạch, trộn đều với chén cơm nóng. Tất cả hạt cơm được bao bọc bởi gạch cua vàng nâu, ta ăn vào miệng vừa thơm vừa bùi.

Ruộng đồng đã cấy bừa xong, sẵn sàng cho việc cấy lúa vụ Chiêm. Những cây mạ xanh vàng trong diệp, cao khoảng hai gang tay, gập từng làn gió thổi qua, nhấp nhô gợn sóng.

*Rung rinh tấm thảm mạ non,
Xa xa điểm trắng mấy con vạc trời.*

*Mục đồng vãi trè thành thơi,
Lung trâu ngắt ngưỡng nói cười vui thay.*

Mùa Hạ đến. Đồng lúa chín vàng. Những giọt sương mai còn đọng trên đuôi các bông lúa rũ chín hạt vàng, gập tia nắng ban mai chiếu vào, lấp lánh như những hạt kim cương rực rỡ muôn màu.

Lúa gặt gánh về đầy nhà, phụ nữ đem ra vò cho hạt tách rời bông, đem ra sân phơi, hạt riêng, rơm riêng. Sau khi khô, hạt được trữ vào "cốt thóc" trong nhà, rơm đánh từng đống cao ở góc sân, dành cho trâu ăn dần. Đẹp biết bao những đêm trăng ngày mùa. Chỗ xôi gác hong, nời chè thơm ngọt... tưởng không cao lương mỹ vị nào ngon bằng. Trè em tha hồ chơi núp trốn, tìm bắt dưới rơm. Sau đó rạ ở ngoài đồng cũng được cắt gánh về, phơi khô, chất đống để thổi nấu cho tới mùa sau. Mùa Hạ nóng nực, trè em tha hồ tắm sông lội ao. Đồng ruộng bây giờ để không vài chục ngày. Mục đồng thả trâu ăn tự do, để có thể vui chơi với nhau như đánh khăng, đào bắt chuột đồng, thả diều... Có những cái diều do người lớn làm, dài rộng tới vài thước, gắn kèm với bộ sáo, thả bay trên không kêu vi vu, tưởng chừng không cảnh nào nên thơ bằng:

*Trời xanh lơ lửng áng mây,
Vi vu tiếng sáo, cao bay cánh diều.
Kỷ niệm xưa cũ rất nhiều,
tử thuở niên thiếu, nơi miền xa xóm.*

Rời mùa Thu tới. Những vần thơ, bài hát của các thi nhân, nhạc sĩ nói về cái đẹp của mùa Thu thật nhiều vô số kể. Xin quý độc giả cho tôi thông qua phần này. Riêng tôi lại thấy mùa Thu âm đạm. Cây bàng giữa ngõ, dùng để buộc trâu ban ngày, lá đã vàng và bắt đầu rụng xuống. Đây cũng là mùa của mưa bão, nhất là cuối tháng Bảy.

Hai mươi mốt Lê Lai,

hai mươi hai Lê Lợi

Hai ngày này luôn luôn mưa tầm tã và thường hay có bão! Có những ngày chuồn chuồn bay từng đàn nhiều trăm con, báo hiệu một tai họa xảy ra

*Tháng Bảy mưa ngâu,
chuồn chuồn bay thì bão.*

Bão gây xiêu nhà, trốc mái. Bão làm ngã cây, đổ giàn! Tháng Bảy qua đi.

Tháng Tám rằm đầu mưa đấy.

Tháng này thời tiết dịu bớt hơn và có Tết Trung Thu.

Mùa Đông đến, đem theo rét mướt và lay lộn. Tôi nhớ mãi câu tả mùa này của một văn sĩ:

Trời mùa Đông, đêm đen như mực, gió Bắc vù vù, mưa phùn không ngớt.

Mưa kéo dài từ ngày này qua ngày khác, khiến các con đường đất trở thành lầy lội bẩn thỉu. Những bãi cứt, dãi trâu, lẫn với đất bùn trông thật mất vệ sinh. Ngay cả những con cóc cũng phải luôn miệng "nghiến răng", phàn nàn. Chăn bông và áo bông, mà hai thi sĩ Hồ Xuân Hương và Trần Tế Xương đề cập tới, là hai thứ cần thiết trong những ngày giá lạnh này.

No cơm tấm, ấm ổ rơm.

Thật vậy, nằm giường với nệm bông chăn bông cũng không bằng trái một lớp rơm dày dưới nền nhà. Nằm ngủ trong "ổ" này mới thật ấm áp.

Vào những tháng năm tôi còn nhỏ, việc các bà mẹ cho con bú, ru con ngủ, là hai việc không thể thiếu được. Trong bài *Tiếng Nước Tôi*, nhạc sĩ Phạm Duy đã tả sự triu mến của *Tiếng Mẹ Ru* như sau:

*Tôi yêu tiếng nước tôi,
từ khi mới ra đời, người ơi,
mẹ hiền ru những câu xa vời,
à a ơi, tiếng ru muôn đời.
Tiếng nước tôi,
bốn ngàn năm rông rã buồn vui,
khóc cười theo vận nước nổi trôi,
nước ơi. Tiếng nước tôi,
tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi,
thoát ngàn năm, thành tiếng lòng tôi,
Nước ơi....*

Ngày ấy, quê tôi ít có nôi. Mẹ ôm con vào lòng, hoặc đặt con trên chiếu manh trải trên vông đay, miệng hát tay kéo đu đưa. Nhưng tiếng ru đã đưa con vào giấc ngủ êm đềm. Lời ru đã thấm vào tim, óc, khiến con suốt cả cuộc đời không bao giờ quên được. Lời ru thường là những câu Ca Dao theo thể lục bát, hay lục bát biến thể, khi ru đọc chậm rãi, sau chữ thứ bốn, sáu, tám ngâm nga thêm à à à ời. Một vài độc giả trẻ chắc chưa biết được, những bà mẹ quê ngày ấy, tuy thất học, nhưng lại thuộc rất nhiều tục ngữ, ca dao. Họ thuộc lòng

ngay từ ngày còn nhỏ, do nghe các cha mẹ, anh chị khác ru con, ru em. Mẹ tôi, do việc tiếp nhận từ anh em trai, thuộc bài thơ *Hát nói tả cảnh Chùa Hương Tích* của thi sĩ Chu Mạnh Trinh, nhiều bài thơ của cụ Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến, của các thi sĩ Tú Xương, Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu và Tú Mỡ.

Tiếng nước tôi, như nhà văn hóa Phạm Quỳnh đã khẳng định khi bình luận *Truyện Kiều* của cụ Nguyễn Du:

*Truyện Kiều còn thì tiếng ta còn,
tiếng ta còn thì nước ta còn.*

Tôi bỏ làng xưa, thôn cũ năm 1954, lúc còn là đứa bé mười hai tuổi, kể từ ngày ấy chưa một lần trở lại. Những gì tôi viết về nơi xa xăm xưa, đều moi từ trí nhớ còn lại, nên có thể một vài điều sai lệch. Ví dụ việc xảy ra trong tháng này, lại bị làm trong tháng kia. Và lại sau hơn bốn thập niên thời gian đầu bết, cảnh cũ chắc đã thay đổi nhiều.

Các bà mẹ miền Nam cũng ru con. Nhưng với nhiều câu ca dao địa phương khắc hẳn, như đoạn thơ Song thất lục bát sau:

*Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ,
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu.
Anh về học lấy chữ nhu
chín trắng vẫn đợi, mười thu vẫn chờ*

Những chữ ngâm nga ù ờ, cách ru đọc của miền Nam ở các chữ có dấu sắc, dấu nặng, lên bổng xuống trầm nhiều hơn. Người con được ru dễ buồn ngủ hơn.

Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh cũng nhắc tới lời mẹ ru trong bài *Tám Điệp Khúc*, nhưng buồn bã trong hoàn cảnh miền Nam chiến tranh khốc liệt, máu đổ, xương rơi, lửa cháy kéo dài đằng đẵng.

*Tiếng hát trên môi, giấc ngủ trong nôi
Một đàn chim nhỏ
bay khắp trời Việt Nam mến yêu.
Ồ tiếng chim muông gọi đàn
Mẹ Việt Nam ơi,
con xin dâng, xin hiến trọn cả đời...*

Nhạc sĩ Phạm Duy đã nói đúng tâm tư tình cảm của chúng ta. Từ khi mới sinh ra, nghe tiếng mẹ ru hát trên vành nôi, cho đến khi nhắm mắt lia đời, chẳng bao giờ ta có thể quên được Việt Nam.

*Việt Nam, Việt Nam nghe từ vào đời,
Việt Nam hai tiếng nói bên vành nôi,
Việt Nam nước tôi,
Việt Nam, Việt Nam tên gọi là người,
Việt Nam hai tiếng nói sau cùng khi lia đời...*

Dù ta phải xa quê hương nhiều ngàn dặm, để được dễ dàng đi đây đi đó, để có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiến thân, ta đã phải vào quốc tịch Đức, Pháp, Mỹ... Nhưng làm sao ta có thể khác được, ta vẫn là ta, là người Việt Nam ●

thơ



Chữ Hiền

Làm người phải biết mẹ cùng cha
Dưỡng dục sanh thành nỡ bỏ qua

Chín tháng cưu mang yêu
mến trẻ

Ba năm bú mớm ấm lòng ta
Vô ơn đã có Trời không thứ
Bất nghĩa dù cho Đất chẳng tha
Nhớ chữ Cù Lao lòng thắc mắc
Nhớ cha tuổi thọ mẹ thân già

Tuổi Già

Tuổi già nhớ đến giựt mình ghê!

Đeo đuổi lợi danh khổ đủ bề
Lỡ bước làm đường rơi
biển nghiệp

Ngán ngờ trật nẻo cũng vì mê
Ái Hà đắm đuối nhiều tài trí
Tĩnh độ vui tươi kíp đặng về
Tóc bạc mắt mờ đi lụm cụm
Nhứt tâm niệm Phật
chúng Bồ Đề.

● Mai Ngân



Người bạn ấu thơ

• Hồ Trường An

Đêm qua, Tân nằm chiêm bao, thấy mình trở về thăm lại Bào, thằng bạn cách đây nửa thế kỷ, tức là vào năm 1947. Nhà nó ở trong xóm Bánh Phồng, cách xóm Thiềng Đức của Tân chừng 500 thước. Muốn vào nhà nó phải từ đường Trần Minh Tại (về sau vào thời Đệ Nhứt Cộng Hòa đổi tên là Trương Tấn Bửu) trái đá xanh, rẽ vào con đường băng qua xóm. Nhà của Bào ở cuối xóm. Cái sân trước của nó giáp với rừng lau bãi sậy. Thịnh thoảng có con chồn đen hoặc con chồn muốp từ trong lau sậy chui ra, chạy như tên bắn vào lùm bụi hoang dại ở sau nhà. Xa xa, là hai cây dương cao vút, là nơi tụ họp lũ quạ. Hễ vào lúc trời trong nắng tốt, chúng tụ bầy trên ngọn, kêu chát chúa.

Tía má của Bào nghèo lắm. Tía nó làm rẫy muốn cho chú Chệt Hui và vác lúa cho chàng Xương Ký ở ngoài xóm Thiềng Đức. Còn má nó gói bánh dứa, luộc chín rồi sắp vào thúng, đội đem bán ở các xóm lân cận. Họ có vài công đất để cất nhà và dọn được khoảng sân trước và sân sau. Vậy mà họ trồng được hai líp huệ ở bên trái hông nhà, hai cây điệp ta và vài khóm bông trang ở sân nhà, một vài chậu bông cẩm nhung sắp dài theo mái hiên. Bông không phải đúng để tô điểm khuôn viên của Bào. Má của nó gặp lúc bông trắng phóng, hái mỗi thú, bó lại từng bó nhỏ (gồm mỗi thú một vài bông), rồi đem ra chợ bán cho Phật tử đem về cúng Phật.

Vào xóm Bánh Phồng thăm Bào, Tân không bao giờ nhận lời mời ăn cơm ở nhà Bào. Nhà của Tân đang hồi sung túc, dù ba của Tân bỏ nhà đi kháng chiến theo bọn Việt Minh ở Khu Tám đi nữa. Cho nên, cả gia đình Tân thường ăn mâm cao cỗ đầy. Còn tía má của Bào và Bào ăn uống thanh đạm, có khi cả hai ba tháng, họ mới có một miếng thịt ba rọi nặng cỡ 200 gam để xào với đậu dứa. Thường, họ ăn những thứ cá lụn vụn kho tương hột, canh bầu nấu cá trê hoặc canh bí đao hay canh dưa hường nấu với tép lột vỏ quét nhuyễn. Những thứ cá tép đó do tía má của Bào câu hoặc tát mương tát vũng mà có. Tuy nhiên, má của

Bào có nuôi một ít gà vịt để dành đám giỗ hoặc để dành ăn Tết.

Bào chẳng có một thú trái ngọt nào để đãi Tân. Tân tới nhà nó chơi thường được đãi một tô nước mưa, uống tới đâu mát tới đó. Thịnh thoảng, Tân được ăn một cái bánh dứa do má của Bào đãi. Đó là gặp lúc bà ta bán ế; những cái bánh đã bắt đầu hơi nhão và sắp sửa thiu.

Về sau, Bào ứ rù Tân vệt đám lau sậy trũng điệp ở ngoài bia sân để đến khu vườn làng hoang phế, để hái những trái dâu miền dưới. Vườn làng hồi trào Tây thuộc về ban Hương Chúc Hội Tề của làng Long Đức Đông. Trong những năm chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh, ban Hương Chúc Hội Tề giải tán. Cho nên vườn làng chẳng được ai coi sóc. Trong đám bụi hoang như cỏ mực, ké, cây gáo, cây muối đã đan chằng chịt những dây mây, dây choại, dây cứt quạ, dây nhãn lồng.

Cây dâu miền dưới cao cỡ cây mận, nhưng tàn lớn và lá rậm hơn. Trái dâu tròn như trái mù u, màu vàng, mọc từng chùm. Dâu có thú chua, có thú ngọt, nhưng trong vị ngọt vẫn có vị chua.

Ngoài mấy cây dâu miền dưới, vườn làng còn có vài cây trứng cá cao vượt khỏi đám cây ổi mọc gần đó. Có lẽ những cây trứng cá và những cây ổi nhỏ phân chim truyền giống chăng? Ổi này có vỏ xanh, ruột tím hồng điểm hột gà. Hoa ổi lúc nở trắng cành tỏa mùi thơm thoảng thoảng dù có một cơn gió mỏng thoảng qua. Còn những cây trứng cá có thân chắc chắn, cành già cứng cáp, còn nhánh non thì mềm mại. Lá trứng cá mềm như nhung, màu lục nõn, mặt dưới phủ một lớp tuyết nhưng mịn màng. Trái trứng cá thiết tròn và xinh xinh, lúc còn non thì có màu lục. Khi già thì trái xanh bóng loáng như ngọc thạch. Lúc vừa chín, trái đỏ hơi ửng vàng như màu ngọc thạch huyết tức là màu đỏ pha một chút vàng. Sau hết, khi chín mười trái trở thành màu ngọc lục đồ thắm, nhưng không gay gắt.

Ổi, trứng cá, dâu miền dưới là ba món quà không tốn tiền để Bào đãi Tân. Bào leo trèo giỏi nên hái thú trái nào cũng nhiều để cả hai ăn chê chán. Trong lúc Bào trèo lên

cây hái trái, Tân thích nằm lăn trên đám cỏ êm mát, mắt ngước lên nhìn bầu trời êm ả và xanh thắm thắm lồng qua cành cây kẽ lá. Thịnh thoảng có những con sóc, con nheng cong đuôi phóng từ cành cây này sang cành cây khác.

Tân thích vườn làng này. Ngoài những trái ổi, trái dâu miền dưới, trái trứng cá còn có những cây phù dung nữa chi. Loại phù dung ở đây không phải là loại sen trắng (tổ liên), mà là loại cây bông vải. Hoa nó hơi giống hoa huông, nhưng cánh hoa huông mỏng mịn, còn cánh hoa phù dung nhân nhèo và nổi gân rõ nét. Vào buổi sáng tinh mơ, hoa phù dung có màu trắng nõn nà, nhưng vào lúc xế chiều, hoa đổi thành màu huông. Màu huông ở đây tuy có đẹp, nhưng vẫn là màu nằm trong giai đoạn chết chóc tàn phai.

Khi học xong lớp nhì, Bào và Tân xa nhau, từ năm 1949. Thịnh thoảng, Tân có gặp nó, nhưng cả hai chỉ chào nhau rồi đường ai nấy bước. Khi bắt đầu học lớp Đệ Thất trường Cao Tiểu Vĩnh Long, Tân gặp Bào càng ít hơn nữa, có khi ba bốn tháng, cả hai mới gặp một lần trên con đường đũa về chợ tỉnh. Cả hai có thể vừa đi vừa nói vài câu chuyện phất phơ để rồi chia tay nhau khi đến chợ.

Bào lớn hơn Tân hai tuổi, mặt mũi khôi ngô, có vẻ lịch duyệt đủ mọi chuyện. Vậy mà nó học hành không sáng dạ. Cả hai đều có bộ óc thông minh dưới mức trung bình. Nhưng Tân có thể hoàn tất tới mức cuối cùng của bậc trung học. Còn Bào thì hoài bằng Trung Học Đệ Nhứt Cấp mà không đậu. Nhưng chu choa ỏi, khi bước ra đời lập nghiệp, Bào biết quyền biến, khi thì lau lách luồn lỏi, khi thì hăm hở xông pha. Còn Tân lặn lội lao đao ở bậc Đại Học, rồi bị gọi nhập ngũ, loay hoay chóng mặt với binh nghiệp cho tới ngày rã ngũ tan hàng.

*

Nếu khi xa Vĩnh Long, Tân hững hờ với Bào thì Tố Nguyệt, người chị con nhà bác của Tân lại đan díu với Bào. Tố Nguyệt chỉ học tới lớp nhứt rồi xoay qua học may y phục phụ nữ. Chị muốn một căn phố trệt ở xéo xéo Miếu Quốc Công, gần nhà việc làng Long Châu để mở một tiệm may nhỏ.

Tố Nguyệt lớn hơn Bào hai tuổi. Khuôn mặt chị trái xoan, kết hợp bằng những nét cong mềm. Thần thái chị sáng rõ. Cho nên chị có vẻ trẻ hơn Bào. Tố Nguyệt mồ côi cha lẫn mẹ khi chị lên mười nên phải ở với tía má của Tân. Dù không xép xất ngược đãi Tố Nguyệt, nhưng má của Tân không hề sẵn sóc đến chị và cũng không nói với chị những câu âu yếm, ngọt ngào. Bốn

tánh của bà nhờn hậu, ít nói. Bà lại muốn cho cô cháu chồng lẫn con ruột mình có tinh thần tự lập nên bắt mọi đứa phải tự lo lấy thân ngay từ lúc còn thơ ấu. Tổ Nguyệt miễn Tân hơn cô em gái kế của Tân. Khi bước ra đời kiếm sống, có đồng vô đồng ra, chị thường đãi Tân và Tổ Nga, cô em gái kế của Tân, những món quà bán gần tiệm may của chị như mì, hủ tít và hoành thánh của tiệm chủ Mạnh, bì bún, chả giò của bà Tú Tệt, cháo đậu của chị Hai Giỏi, nem nướng của thím Chín Lòi... Tuy nhiên, Tổ Nguyệt vẫn phải ở chung với tía má của Tân. Căn phố dành cho tiệm may của chị khúc ngoài dành chỗ cho hai chiếc máy may, chiếc bàn cắt quần áo và một cái tủ kiếng để bày những xấp hàng lụa, những cái áo vừa may xong được treo trên những cái máng áo bằng kẽm bọc nhựa trong vắt. Phía sau căn phố là dành chỗ ở cho cô Hai Kim Giác, chuyên nghề bói bài. Ở đây có cầu thang đưa lên tầng gác dành làm phòng khách và phòng ngủ của cô.

Cứ vào lối sáu giờ chiều, Tổ Nguyệt đóng cửa tiệm, về nhà tía má Tân. Chị hộ họ làm bếp với má Tân. Cóm nước xong, chị tắm rửa và ngồi tại máy may, đập máy rờn rột cho tới khuya lác khuya lỏ.

Má Tân dù không nồng hậu với Tổ Nguyệt, nhưng tỏ ra hào hiệp với cô cháu chồng của mình. Má thường khuyên chị:

- Khi chưa lấy chồng, mày phải ở đây. Thím cháu mình có mắm ăn mắm, có muối ăn muối. Mày nên tần tiện để có tiền làm của hồi môn. Mày có nghề trong tay, khi lấy chồng, mày không bị bên chồng coi rẻ, đó là điều đáng mừng cho chú thím.

Năm đó, Tân học lớp Đệ Nhị ở trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu bên Mỹ Tho. Thi đậu Tú Tài Phần Một xong, Tân về Vĩnh Long hưởng hai tháng nghỉ hè thỏ mộng. Tổ Nga thỏ thề:

- Anh ơi, chị Tổ Nguyệt cặp bồ với tên Bào ở xóm Bánh Phồng rồi.

Tân cười tinh quái:

- Thằng Bào tuy lanh lợi, nhưng nó có vẻ hề sao ấy! Làm sao mà nó có thể làm rung động con tim một cô gái đoan trang thủy mì như chị Nguyệt được?

Tổ Nga xụ mặt:

- Vậy mới nói! Tên Bào kia là thợ sửa Radio cho tiệm Sóng Điện đối diện với tiệm may chị Nguyệt. Nó mi lai nhãn khủ để tổng tình chỉ tuổi hột sen. Đã vậy hề rành rồi là nó băng qua đường để viếng tiệm may của chị. Nó tán hươu tán vượn, tán lếu tán láo không lẽ lỗi niêm luật gì ráo trội. Lúc đầu, chị Nguyệt mắng vãi nó, rủa nó là thằng cà chớn, thằng kỳ đã cán mũi, thằng dê đực... Vậy mà nó vẫn áp dụng chiến thuật nước chảy đá mòn, chiến thuật mưa lâu ngày cũng biến thành lụt. Quà thiệt y

như rằng: Chị Nguyệt hồi tâm ngộ lại nó, rồi mê nó như bị lậm bùa.

*

Tổ Nga không thể tách rời hình ảnh thằng lém Bào thuở nào ra khỏi đầu óc của cô. Thằng lém ấy học hành chẳng ra gì, thi Tiểu Học hai keo mới đậu, rồi lặn độn mãi cái bằng Trung học Đệ nhứt cấp. Tổ Nga học sau nó ba lớp. Vậy mà, cô ta học hành xuôi rớt, qua mặt Bào một cách ngon lành. Cô ta cứ để cho hình ảnh thằng lém Bào ồm yếu xanh xao, tóc hớt cụt như lông cái bàn chải dùng để tắm ngựa, quần áo lòi thối dán chặt lên một chàng Bào khỏe mạnh, bảnh trai hiện thời.

Tân cũng ngỡ ngàng khi nghe em gái mình tiết lộ cuộc đàn điu giữa chị Nguyệt và Bào. Từ lâu, cậu coi chị Tổ Nguyệt quá thanh cao, quá kiều diễm như vàng trắng rằm, còn Bào chỉ hiện thân là một kẻ phạm tục trăng tráo. Như vậy, cậu không thể nào chấp nhận Bào làm anh rể của mình được. Tuy có nghĩ như vậy, nhưng Tân cũng không dám xen vào chuyện tình cảm của kẻ khác; cho nên cậu không chạm đến tình yêu và sự lựa chọn của chị Nguyệt.



Song song với những ray rứt và sần sượng của tình cảm, Tân chợt sống lại thời cùng học lớp ba và lớp nhì với Bào. Hơn tám năm rồi, cậu chưa hề đặt chân đến xóm Bánh Phồng để viếng nhà Bào. Từ xóm cậu tới xóm của Bào nào có xa xôi cách trở gì cho cam. Vậy mà cậu không có dịp ngắm lại những cây diệp, những líp huệ, những khóm bông trang, những chậu cẩm nhung ở trong khuôn viên của Bào. Cậu cũng không có dịp rẽ vào khu vườn làng để tìm lại những cây ổi, cây dâu miền dưới, cây trứng cá, để ngắm những con sóc, con nheng chuyên cành, để ngắm những bông phù dung sáng trắng chiều hoàng hồi thuở còn ấu thơ. Ôn lại những hình ảnh đó, cậu thấy lòng mình êm ả chưa từng có, cảm thấy mình gần gũi với Bào thêm.

Chiều hôm đó, chị Tổ Nguyệt từ tiệm may về. Ngoài những quần áo để may trong buổi tối, chị còn cắp theo cái giỏ mây. Chị báo Tân:

- Biết hôm nay em về đây nghỉ hè nên chị muốn đãi em một bữa bánh hồi thịt quay. Tinh minh ít khi có bán thịt quay. Nhưng lâu lâu, thớt thịt chú Phát Xôi lại bày bán thứ này. Thịt quay của chú ngon nổi tiếng, chẳng thua kém thịt quay ở nhà hàng Động Phát trên Sài Gòn.

Khi sành soạn đồ đựng trong giỏ, má và Tổ Nga thấy ngoài hai cân thịt quay còn có bún, bánh hồi và rau sống. Mỏ rau sống mới tưới làm sao! Nào rau bắp cá, rau húng cây, rau húng lùi, ngò, rau quế, ớt chiết, ớt điều, dưa leo...

Má trầm trồ:

- Mèn ơi, bún và bánh hồi này đâu phải dân ở tỉnh mình làm ra. Tao thừa biết, tỉnh mình đâu thể làm bún và bánh hồi mềm dẻo như vậy? Lại còn mấy thứ ớt chiết, ớt điều nữa! Chờ chiều làm gì có bán thứ ớt chiết, ớt điều tươi ới là tươi như vậy?

Chị Tổ Nguyệt cười chúm chím một cách diễm đạm:

- Thừa thím, bánh hồi và bún này do má anh Bào làm ra đó. Bà vừa tạo được lò bún ở xóm Bánh Phồng. Chẳng những bún của bà ngon mà bánh hồi, bánh nghệ của bà đều xuất sắc. Bọn hàng bán lẻ bắt đầu đến lò bún của bà để đếm các món do bà làm để đem bán ở các chợ chồm hồm ở tỉnh mình.

Mặt má tươi len; bà giả bộ bảo:

- Còn rau và ớt chiết, ớt điều này chắc là do tía thằng Bào làm ra?

Chị Tổ Nguyệt vẫn cười cười:

- Đúng vậy đó thím. Từ hai năm nay, "họ" có tiền nên tậu thêm hai mẫu vườn, khai thêm bốn công rẫy. Bề sanh sống của họ đang hồi hanh thông.

Má vui vẻ:

- Tao dù biết mày có mắt tinh đời nên chịu cho thằng Bào xin cưới. Được rồi, chú Ba mày và tao bằng lòng gả mày cho nó. Nhứt gái lớn hai, nhì trai lớn một. Cuộc hôn nhân của hai đứa bây rồi đây sẽ muôn phần tốt đẹp cho coi.

Tân nhìn má ngạc nhiên. Xưa nay má vốn nghiêm khắc, ít lời. Má không bao giờ dung túng những thói cợt nhả, những cách bông đùa của kẻ khác. Bào dưới mắt đa số dân trong xóm và dưới nhãn quan mọi người quen biết là kẻ ưa đùa nhảm, lấu cá vật, tục tằn, phá phách, phóng dật. Đó là mẫu người không có luân lý và sự nghiêm túc để dựa vào, để trở nên mẫu người được kẻ khác kính nể. Vậy mà má lại tán thành sự lựa chọn của chị Tổ Nguyệt. Chắc có lẽ má có trực giác thâm sâu, một linh tính bén nhạy, một cảm nhận thù thắng gì đó mới tìm ở Bào hình ảnh cây lòng, cây bá để cho thân phận cát đằng của chị Tổ Nguyệt được núp bóng và được chở che.

Trước cuộc chuyện trò giữa má và chị Tổ Nguyệt, Tổ Nga nụ cười háy lia lia. Cô kín

đáo trề môi, rồi nhìn Tân như muốn phân bua một điều gì đó. Cậu chỉ cười trừ, quan sát cô chị họ. Chị Tố Nguyệt đẹp thủy mị đoan trang như xưa giờ; nhưng trước kia chị có vẻ buồn bã, thu kín. Giò đây, đôi má chị hồng thêm, cặp mắt chị sáng ướn hơn, vẻ phấn khởi hiện rõ trên dung mạo chị không sao che giấu nổi. Tân biết rằng chị đang sống trong một tâm cảnh mới, một đoạn đời mới, một hạnh phúc mới.

Hôm nay, chị Tố Nguyệt mặc chiếc áo dài bằng *soie* màu tím than. Cổ chị đeo chiếc kiềng chạm, tay mặt chị đeo chiếc vòng mã não xanh, tay trái chị đeo chiếc vòng chạm mắt tre bằng vàng pha đồng, tai chị đeo đôi bông kết bằng cẩm thạch. Chị ăn diện nửa cổ nửa kim mà lại đẹp. Tóc chị uốn kiểu thường, tức là kiểu vành nôm có một thèo uốn quăn trước trán theo hình một cuộn dài. Nhưng màu tóc chị mịn màng óng ả, không một vết cháy ở đuôi tóc.

Chị Tố Nguyệt về buồng cởi chiếc kiềng chạm và thay áo. Chiếc áo bà ba bằng vải "ba-tít" trắng thêu những chùm nho màu tím làm cho chị sáng hẳn lên. Chị cầm xấp vải màu xám sọc trắng đưa cho Tân, bảo:

- Quà cho Tân đó. Để chị may cho Tân một bộ *pyjama* để mặc trong nhà.

Má nhìn xấp lịch, bảo chị Tố Nguyệt:

- Thủ sáu tuần tới, tía má thằng Bảo có mời vợ chồng tao đến viếng nhà rồi ăn cơm trưa luôn với họ. Hôm đó, mày nên tạm đóng cửa tiệm, tháp tùng tụi tao đến thăm họ luôn thể.

Chị Tố Nguyệt cười:

- Dĩ nhiên, cháu phải tháp tùng chú thím chỗ bộ.

Rồi chị nhìn Tố Nga một cách tinh quái:

- Cháu có ý định rù Tân theo để Tân gặp lại người bạn thơ ấu của Tân. Còn Tố Nga thì nên ở nhà để coi chừng nhà.

Tố Nga nguyệt chị một cái thiệt bén thiệt dài rồi ồng ọ lúi về buồng riêng của mình. Má nhìn theo cô con gái ướn ngạnh của mình, cười chúm chím, không nói không rằng. Còn chị Tố Nguyệt cũng cười chúm chím theo, cặp mắt của chị càng thêm ướn rượt, cặp má càng thêm rạo rục bởi một tình ý đến bất chợt.

Buổi chiều hôm đó, món thịt quay ăn cặp với bánh hời mới ngon làm sao! Sau hết, cả nhà ăn cơm trắng với món tôm càng kho tàu, nước gạch đỏ ối. Má chỉ món tôm, vui vẻ bảo Tân:

- Tôm này do chú Ba Lợi (tức là tía của Bảo) tát đĩa đó đó. Chèn ối, kỳ tát đĩa vừa rồi, chú bắt nhiều tôm càng, tép bạc, cá lóc, cá trê, cá rô, cá sặt... cỡ ba thúng giá chỗ không chơi đâu. Ai dè, mấy cái ao, bàu, lung, vũng trong vườn làng và gần

mấy miếng ruộng giáp xóm Cầu Kè có nhiều tôm nhiều cá như vậy.

Rồi má sai đứa tớ gái tên Kiềm:

- Nhỏ soạn cho tao chai nước mắm Phan Thiết, một tin mắm nêm để tao đem vô xóm Bánh Phồng tặng vợ chồng chú Ba Lợi ăn lấy thảo, nghe chưa?

Tân biết nói sao cho phải. Rõ ràng chẳng những má đã tán thành chuyện chung thân của chị Tố Nguyệt mà còn giao hảo thăm thiết với tía má của Bảo nữa. Chẳng biết cuộc hôn nhân giữa chị Tố Nguyệt và Bảo có thuận nhân với mọi người quen biết hay không, nhưng đây là chuyện đã có người trưởng thượng chủ trương để hợp thức hóa nó, không thể biến chị Tố Nguyệt và Bảo trở thành phường mè mà gà đồng được.

... Đang ngon giấc ngủ trưa, bỗng Tân choàng tỉnh dậy bởi tiếng nói léo xéo ở ngoài phòng khách. Phòng ngủ của cậu chỉ cách phòng khách một tấm vách ván mỏng sơn vôi trộn a dao nên cậu nghe rõ mồn một từng tiếng.

- Chị chưa biết đâu. Cái thủ đồn ông con trai mà có cái miệng xại đĩa là thú có tấm lòng hời hợt bạc bèo. Những cam ngôn mỹ tửu do họ xài thường ngày chỉ toàn là lời đãi bôi, dóc láo. Chị mà tin họ chỉ có nước bán lúa giống mà thôi.

Tiếng má dịu dàng, nhưng khúc chiết rạch ròi:

- Như chú Ba Lợi đó, chú ưa nói pha lũng, nhưng cốt để cầu vui. Chú chưa từng nói lời thô lời ác với ai, chưa từng nói xấu ai. Còn thằng Bảo đó, hời thuò nhỏ, nó ưa nói trây nói tục, ưa chửi thề. Nhưng từ khi thành hôn thì mỹ, nó biết lựa lời ăn nói thiệt mềm mỏng dễ thương.

Tiếng bà khách rít róng:

- Xối ối, thằng Bảo thường nhứt ưa vác hất cái bàn mặt hí hửng coi có vẻ lấu cá lấu tôm. Vậy mà khi nó đứng trước mặt con Tố Nguyệt thì mặt nó đỏ đần, sặt sống sặt sử như bị chụp thuốc mê. Cái thú người mà để cho thần sắc biến đổi rành rành như vậy thì khó mà có hậu vận tốt.

Má cười một tiếng ngắn, biện hộ cho Bảo:

- Ồi, chuyện trai gái, chuyện yêu đương, mấy ai kèm nổi ngọn trào lòng. Nếu đứng trước con Nguyệt mà nó mang bộ mặt lạnh tanh như bọc lớp sắt nguội thì sức mấy mà con Nguyệt cảm nó được? Có má trải qua một cuộc yêu đương thì cô sẽ thấy thằng Bảo có lý.

Tân liền ngồi dậy bước ra phòng khách. Tưởng ai, té ra cô Hai Kim Giác, kẻ đã hành nghề bói bài, coi chỉ tay chung một căn phố với tiệm may chị Tố Nguyệt. Năm nay, cô đã ba mươi ngoài, cam phận gái già... Nhưng cô có bóng sắc mặn mòi. Vậy mà cô không thể kiếm được một tấm chồng

để hủ hỉ. Người quen kẻ biết đồn rằng nghề bói toán là nghề có âm hồn âm binh lán quất phù hộ. Cho nên kẻ hành nghề phải cam chịu cao số về đường hôn nhân. Hễ có trụ nào muốn đến cuối xin đường sự cũng bị âm hồn âm binh "nặng" ra bằng cách này hay cách khác.

Tân chào khách. Cô Hai Kim Giác niềm nở:

- Chèn ối, thằng Tân nhỏ giò lớn xộn rồi đó. Nghe nói nó học hành sáng dạ nên thi đầu đậu đó chỗ không phải như ai kia thi trầy vi tróc vảy bằng Trung Học mà vẫn không đậu được.

Má niềm nở mời cô Hai Kim Giác ăn bánh khọt cặp với rau sống và chấm nước mắm giấm ớt. Hễ ai khen Tân cũng đủ làm má vui lòng rồi. Và lại má là dân làm áp-phe; mọi dự định gì má cũng nhờ cô Hai Kim Giác bói bài thường hoặc bói bài *Tarot* một quẻ trước khi má vung tay phất cò hành động.

Bánh khọt do Tố Nga làm thì khỏi chê. Bột gạo của bánh có pha một ít nước cốt dừa; mỗi cái bánh được đúc hình tròn, lớn cỡ khu tồ có đệm con tép ngắt đầu ngắt đuôi, một miếng thịt ba chỉ và một nhúm đậu xanh đãi vỏ. Tố Nga không dùng cải sà-lách để cùng với rau húng ăn cặp với bánh đậu. Cô ta dùng ớt điều, ớt chiết và lá cải thơm cay. Cô Hai Kim Giác vừa thấy bánh liền khen ngợi Tố Nga không tiếc lời; lời khen nào cũng xóc xĩa tòi cái đại khò của chị Tố Nguyệt.

Má và cô Hai Kim Giác cùng hai anh em Tân ngồi xung quanh cái bàn tròn đặt ở nhà sau. Cái sần lốt lá chuối đựng rau sống và bánh khọt cùng cái tồ đựng nước mắm giấm ớt đặt giữa bàn. Cả bốn hà hê vừa ăn bánh vừa bàn bạc các tường hát cải lương do gánh Kim Thanh trình diễn tại Miếu Quốc Công trong ba buổi tối vừa rồi, bỏ chuyện chị Tố Nguyệt qua một bên. Cô Hai Kim Giác hôm nay mặc chiếc áo dài bằng *mousseline* đen in bông kim liên vàng, bông kim liên đó đính chùm lá xanh. Cô chải đầu phùng với hai lượn hai mồng rồi bôi cái bí-bo hình bánh tiêu tròn tròn đẹp đẹp sau ối. Cô đeo sợi dây chuyền vàng với miếng "mè-đai" cẩm thạch hình trái lựu nứt vỏ lòi hột. Tai cô đeo đôi bông hột xoàn, nước trắng tím. Hai cuòm tay cô lồng đôi vòng cẩm thạch nước lý xanh lật lia. Hai ngón tay giữa cô đeo hai chiếc cà-rá cần hột trân châu và hột huyền châu.

Má ngọt ngào bảo:

- Cô Hai sắc sảo mặn mòi như vậy thì phải tìm kẻ trao thân gởi phận chỗ. Ngó cô, tui thấy cô còn ướn rượt, còn nồn nà như gái hai mươi.

Cô Hai Kim Giác nhìn phía ngoài cửa sổ có những nọc trầu vàng và đằng xa là

mấy cây cau xiêm, cau hòn đang tằm nắng trúa vàng rực. Cô bỗng thở dài. Cách đây năm năm, cô có để lòng tỏ tưởng Tú Tài, chú ruột của Bào. Tú Tài hồi 19 tuổi qua Pháp tòng quân để đánh Đức (hồi Đệ nhị Thế chiến). Khi Đức đại bại, anh ta ở thêm bên Pháp hai năm nữa, làm việc ở hãng Hòa Xa để kiếm thêm tiền. Khi về nước, Tú Tài giúp vốn cho vợ chồng Ba Lợi mua đất để lập vườn lập rẫy. Riêng thím Ba Lợi thì bỏ thúng bánh dứa để thay gánh xôi. Nhờ Trời thưởng Phật độ nên vợ chồng Ba Lợi đều ăn nên làm ra. Món xôi của thím Ba không phải là món xôi thường. Đó là món xôi nấu bằng nếp than đem với những chiếc bánh dầy cổ đồng xu, rắc dứa nạo, đem đậu xanh tán nhuyễn và rải đường cát cùng muối mè, đậu phộng. Các món ấy được cuốn trong miếng bánh phồng tẩm sượng mềm mại.

Tánh siêng năng mẫn cán của chú Ba hiệp cùng gánh xôi của thím Ba đã tạo nên nguồn lợi tức dồi dào hơn châu xua. Giờ đây, gánh xôi đó trao lên vai cô cháu gái thím để thím mở lò bún.

Cô Hai Kim Giác đã si tình Tú Tài. Nhưng chàng ta đi cưới cô Chín Liên Chi, con gái thầy Hương Quán Thái Văn Đậu ở Cầu Bà Đề. Cô Chín Liên Chi có của riêng khá bộn. Vợ chồng họ mở tiệm sửa máy radio, máy transistor, lấy tên là Sóng Điện. Ai dè họ đang làm ăn xuôi chèo mát mái, đang nồng đượm lửa hướng thì cô Chín chết vì chúng có thai ngoài tử cung. Tú Tài ở vậy được hai năm rồi. Nhưng không vì vậy mà chàng chịu khó liếc qua chỗ cô Hai Kim Giác đang hành nghề bói toán. Cho nên cô Hai sùng sục lắm, ghim mối hận vào lòng. Đã ghét Tú Tài, cô ghét luôn Bào. Bởi cô muộn màng việc lúa đôi, cho nên cô ghét cái hạnh phúc lúa đôi của kẻ khác. Mỗi lần Bào qua tiệm may Tố Nguyệt là thà cái giọng ve vãn du dương ngọt lịm ra. Tố Nguyệt chỉ có nước ngheh cổ mà nghe, mặt mày khò ịch; hể ngó cả hai là trái tim cô nổ pháo chà pháo chuột rồi. Cô ghét kẻ dè gái luôn cả gái được dè. Uống cho cô mua sắm quần hàng áo lụa, uống cho cô trét phấn tô son, uống cho cô o bế dung nhan. Vậy mà cái tên Tú Tài ôn hoàng dịch lệ kia vẫn giữ khuôn mặt lạnh ngắt mỗi khi hấn gặp cô. Bởi đó mà cô không hận đời, thù ghét thế nhơn, ganh tị cái may mắn của kẻ khác sao được?

*

Khi cô Hai Kim Giác về rồi, Tố Nga xách nồi đồng gạo nấu cơm. Má vào bếp làm món giò heo hầm măng tươi. Tố Nga kỳ kèo:

- Cô Hai chắc giỏi nghề coi tướng. Má nên để phòng anh chàng Bào mới được.

Cái miệng nó như tép lặn tép lội, nói chuyện tía lia. Thủ đó không vừa đâu!

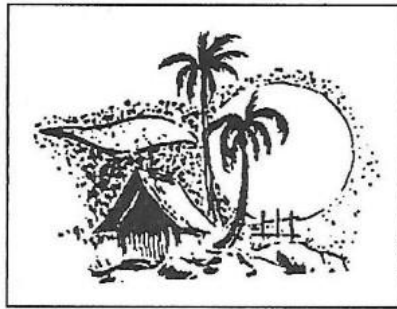
Má diêm nhiên:

- Cô Hai vốn ghét người chú ruột thằng Bào rồi ghét lây tới thằng Bào. Cho nên cổ mới nhận xét thằng Bào qua cái ghét đó, làm sao má tin tưởng cổ cho được? Con đừng quên thằng Bào là đứa con chí hiếu. Má nó đau ban của lưỡi trắng, chính nó đã chăm sóc cho má nó. Ba nó bị dầm dìm vô hông thiếu điều lòi ruột. Trong lúc ba nó nằm nhà thương, chính nó theo săn sóc cho cha một cách tận tụy. Thủ con hiếu hạnh như vậy thì Trời nào phụ rầy nó; rồi đây Ông sẽ phù hộ nó, ban thưởng nó để nó nở mày nở mặt với đời.

Má ôn tồn khuyên:

- Con làm cho má hai ngăn quả bánh phục linh, hai ngăn quả bánh lá dứa để má đem biếu vợ chồng chú Ba Lợi.

Sáng hôm sau, má nhờ cô Nam Cầm vốn là cô ruột của Tân coi chừng nhà để cả nhà kéo róc vô xóm Bánh Phồng viếng nhà vợ chồng chú Ba Lợi.



Về sắc diện và thể chất, Bào thay đổi nhiều: cường tráng, cứng cáp, tuổi ngồn ngộn. Bào hớt tóc ngắn, ăn mặc sơ sài với cái áo thun dệt ở Chợ Lớn và cái quần short bằng vải bố xanh, chòn đi dép Nhựa Bốn quai đỏ. Vẫn đôi mắt thiệt sáng thiệt lạnh, vẫn nụ cười hóm hình như xưa.

Nhà chú Ba Lợi giờ đây gồm một căn hai chái, căn và chái đều rộng, vách ván bổ kho, mái lợp ngói âm dương, mặt tiền sơn xanh. Sân trước lát gạch tàu, chung quanh hai cây điệp và những khóm bông trang có xây bồn tròn, tấn gạch thẻ. Dưới mái hiên, dựa theo các gốc cột có đặt những chậu sứ Lái Thiêu trồng bông cẩm nhung và bông huệ lan. Bãi lau sậy ở bìa sân đã biến thành khu vườn có xé mương bồi líp. Líp thì trồng chuối, trồng mận, trồng ổi, trồng cau, trồng dứa, còn mương thì thả ấu, thả bèo cánh tròn và thả rau nhút. Ngoài xa khu vườn là sở rẫy của chú Ba.

Bào đưa Tân dạo trong vườn. Ao, đĩa được cắm chà để cho tôm cá làm ổ. Có một cái bầu thả bóng súng để lấy cảnh đẹp. Bào hỏi:

- Toa còn nhớ mấy cây dâu miền dưới, mấy cây ổi ruột tím, mấy cây trứng cá và

cây phù dung không? Giở đây, tất cả thuộc về ông via của moa.

Kêu Bào bằng mày xúng tao thì bậy bạ lắm, mà kêu nó bằng anh xúng tôi hay xúng em, Tân cảm thấy nhột miệng kỳ cục! Vậy thì cả hai kêu toa xúng moa là tiện nhứt. Tân cười cảm động:

- Thấm thoát đã tám năm, không hiểu toa nghĩ sao chỗ moa tưởng chừng như cách đây không lâu.

Bào vỗ vai:

- Toa đa cảm cũng như moa vậy. Có vậy tụi mình mới trở thành thân thích. Tuy nhiên toa vẫn là thiên thần, còn moa vẫn là thằng cầu trệ.

Bữa cơm trưa đãi khách của vợ chồng chú Ba Lợi gồm các món phổ thông. Vì mỗi khá giả, thím Ba chưa học kịp cách làm các món ăn đặc biệt dành cho gia đình trung lưu miền Nam. Món canh chua cá lóc nấu với khóm, giá sống và me vắt. Món cá thối kho chung đem trứng luộc. Món bầu xào sợi xào tôm. Món cá trê nướng dầm nước mắm gừng. Món cá lụn vụn kho tiêu gồm cá sặt bươm, cá chốt, cá lòng tong, cá bóng dứa. Món tôm kho tàu nước gạch đỏ ổi mà Tân đã ăn ở nhà khi mới về nghỉ hè.

Cơm trưa xong, Bào lại rủ Tân ra chiếc ao giữa vườn. Cả hai ngồi dưới bóng cây dâu miền dưới tỏa bóng râm thiệt lớn. Bào thờ dài:

- Phen này moa sẽ giúp cô Hai Kim Giác. Mấy hôm rầy moa cứ tức rầy chú Tú của moa nên tục huyền với cổ. Chú chề cổ làm nghề gạt người là nghề bói toán nên chú không chịu tính chuyện chung thân với cổ. Moa có nhờ Tố Nguyệt khuyên cổ xoay qua nghề cho muốn tiểu thuyết, truyện tàu. Hôm nay, cổ nhắn chú Tú của moa qua bên cổ chơi. Bởi đó nên trưa hôm nay chú không đến đây dùng cơm với tụi mình.

*

Sau đám cưới chị Tố Nguyệt, Tân rất hiếm cơ hội để gặp Bào. Tân lận đận năm thứ hai Đại học Dược khoa rồi bị gọi nhập ngũ, rồi trôi nổi khắp lãnh thổ Quân Khu 3, thuyền chuyển từ Tiểu Khu Bình Dương đến Chi Khu Trị Tâm (Dầu Tiếng), Chi Khu Lái Thiêu, Chi Khu Bình Chánh, căn cứ Lai Khê, Tổng hành dinh Quân Đoàn III và Quân Khu 3.

Bào vì là con một nên được miễn dịch. Tại Tiểu Khu Vĩnh Long, nó bắt đầu mở rộng cuộc giao thiệp với các ông tai to mặt bụi trong lãnh vực quân sự và trong lãnh vực hành chánh bằng nghề đất mối gái đẹp. Trước đó, nó có học Anh văn nên có thể giao thiệp với bọn Cố vấn quân sự Mỹ, được Mỹ cho mở hãng thầu vật liệu xây cất nhà cửa và sở tuyển dụng nhơn viên. Chưa

hết, Bào còn thầu cho chị Tố Nguyệt hăng may quân trang quân dụng. Nó trở nên giàu sụ, cất nhà bốn tầng ở Ngã ba Ông Cánh rời cho Mỹ thuê.

Má thiệt có mắt tinh đời. Bào quyền biến điểm đàng trong việc làm ăn, nhưng là người chồng tốt. Tuy có tiền của, tuy có nhiều phương tiện để ăn chơi, để mèu chuột, nhưng Bào một lòng một dạ với chị Tố Nguyệt. Chị đẻ cho Bào năm đứa con, hai trai ba gái. Càng đẻ chị càng đẹp thêm nhờ máu huyết thay đổi.

Trong lúc Bào gặp vận hanh thông bay vùn vụt, bay thành thang trên bước đường kinh doanh thì Tân vẫn sống bằng lương sĩ quan. Chàng viết truyện ngắn, truyện dài đăng từng kỳ trên vài tờ nhật báo, nhưng tiền nhuận bút cũng chỉ giúp chàng chi cho tiền cà-phê thuốc lá mà thôi.

Cô Hai Kim Giác chịu bỏ nghề bói toán để kết hôn với chú Tư Tài. Cái nghề cho thuê tiểu thuyết coi bộ có tiền vô đều đều hơn nghề đoán vận mạng thiên hạ, dù nó chỉ giúp cô trang trải được tiền chợ, tiền điện nước. Chú Tư Tài được Bào giúp vốn mở tiệm mua bán máy *tivi*, máy *transitor*, máy thu âm. Song song đó, chú vẫn mở tiệm sửa chữa máy *transitor* lẫn máy *tivi*, tủ lạnh. Cô Hai Kim Giác bỗng sanh mộ đạo nên thường rủ má Tân và thím Ba Lợi đi chùa cúng dường Tam Bảo và làm Phật sự.

Tố Nga lên Sài Gòn học nhiệm ý Anh văn trường Đại Học Văn Khoa rồi kết hôn với một nhà ngoại giao Huê Kỳ. Sau năm 1968, cô ta theo chồng về tiểu bang Maryland.

Rồi ngày 30.4.75 đến, kết thúc chế độ Cộng Hòa Miền Nam. Tân may mắn được lên tàu Đại Hàn để tới đảo Guam. Còn Bào khi hộ tống vợ con lên tàu Mỹ thì bị chứng xung não mà lìa đời. Xác Bào bị thủy táng.

Má con chị Tố Nguyệt lần hồi tìm về định cư ở tiểu bang Florida. Chị tận được xướng may. Các con chị ăn học thành tài. Dù vẫn trẻ đẹp, nhưng chị quyết định không tái giá, thích sống với kỷ niệm những năm tháng sống chung với Bào. Chị ăn chay trường, siêng chăm đi chùa và tu theo pháp môn Tịnh Độ. Hồi Bào làm nên tiền rừng bạc biển, chị vẫn giữ nếp sống giản dị, vẫn ăn mặc nhã đạm, vẫn xa lánh các cuộc yến tiệc, tiếp tân. Giờ đây, trong cuộc sống tu tại gia, chị càng khép kín hơn, lấy việc tu hành và việc phước thiện làm mục đích. Chị tìm cách rước vợ chồng chú Ba Lợi để phụng dưỡng và liên lạc với vợ chồng chú Tư Tài hiện định cư ở bên Pháp với vợ chồng Tố Nga và với Tân.

Vợ chồng chú Ba Lợi không chịu ở không lãnh tiền "eo-phe". Chú làm rầy làm vùn, còn thím làm bánh xôi vị, xôi cốm

giệp trộn dừa nạo, bánh trôi nước, bánh lọt rồi đem cho các tiệm thực phẩm Á Châu.

Riêng Tân vẫn sống độc thân tại tiểu bang Virginia. Chàng muốn rước tía má mình để phụng dưỡng, nhưng họ không chịu rời Việt Nam. Tiền cấp dưỡng của chàng và của Tố Nga giúp họ sống đời dư dã phong lưu tại nơi sanh quán. Cho nên hai anh em chàng thỉnh thoảng về nước thăm cha mẹ, ở chơi với họ gần suốt cả tháng hè.

Vì có chân quản thủ trong một Thư viện ở Virginia, lần hồi Tân trở thành công chức. Rảnh rang, chàng viết văn, làm thơ cho các tạp san văn nghệ ở California. Văn chàng chỉ ở mức trung bình, đọc được thôi, chỗ không mấy hấp dẫn. Thơ chàng mượt mà ồng à, nhưng chẳng có gì đặc biệt. Tuy nhiên, chàng vẫn được tham dự vào các sanh hoạt văn nghệ đứng đắn ở hải ngoại.

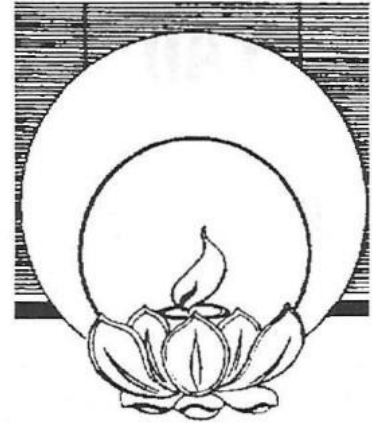
Có nhiều đêm ngồi ở bàn viết, Tân định viết về Bào, người bạn thơ ấu năm xưa của mình. Nhưng loay hoay rồi chàng bỏ cuộc. Bởi vì qua Bào, chàng cảm nhận được cái kỳ bí rất quyến rũ ở một cá thể. Từ thuở nhỏ, bởi một cái ác nghiệp gì đó, nó học hành dở tồi dở tệ, ngu một cách đáng giận. Vậy mà khi nó lao vào cuộc mưu sanh thì một thiện nghiệp nào đó mở cho nó một óc thông minh đáng ngạc nhiên, một tài kinh doanh phi thường. Ở cái thủ tục tằn, phéc lác đó còn có một người con hiếu thảo, một người chồng tốt, cha hiền trong gia đình. Và cũng bởi ác nghiệp nào nữa đã giết Bào trên chuyến tàu tìm bến tự do, bỏ lại vợ yếu con khờ trên đường di tản.

Dù gì thì dù, sự thành công của Bào trong thời kỳ Mỹ đổ bộ qua Việt Nam đã xóa mất hình ảnh thằng Bào học dở, ưa phá phách xóm làng, ưa ăn nói xô bồ xô bộn. Nhưng liền đó, một thằng Bào điểm đàng giao hoạt trên thương nghiệp, trên bước kinh doanh hiện ra. Nhưng đối với vợ chồng chú Ba Lợi, đối với chú Tư Tài, đối với má con chị Tố Nguyệt, đó là kẻ có trách nhiệm, có tấm lòng tận tụy đối với gia đình, với kẻ thân thích ruột rà.

Tùy theo mỗi cái nhìn đặt ở mỗi góc cạnh khác nhau để thẩm định về Bào; riêng đối với Tân, hình ảnh Bào lồng giữa khuôn viên nhỏ bé cũ của gia đình nó cùng hình ảnh của nó dè chồng lên khu vườn làng năm xưa sáng mãi trong ký ức của Tân, sáng mãi trong một góc kín đáo của tâm khảm Tân. Ở hai cõi nội giới đó có hình ảnh những cây diệp, những khóm bông trang cùng những chậu cẩm nhung, những cây dâu miền dưới, những cây ổi, những cây trứng cá, cây phù dung xao xuyên chấp chồn theo cơn gió quên lãng của thời gian, nhưng không thể phai mờ tất lại được ●

Trước đèn

● Văn Nuong



*Tự xưa trai tài gái sắc
Trời xanh quen thói ghét ghen
Đêm khuya dưới ngọn đèn
Tôi thường đọc từng trang sách cũ
Thường người quốc sắc - sát đấng
anh tài
Luôn chịu cảnh truân chuyên chìm
nổi!*

*Thế chẳng may nước nhà giặc giã
Xứ người vong quốc ly thân
Giữa cuộc sống âm thầm
Lại vẫn ngọn đèn khuya bầu bạn
Quyển sách câu thơ chung đối
bóng*

*Nơi vùng đồi núi thôn trang
Bộ Đường Thi nét ngọc lời vàng
Đáy mực khách Thi Vương Thi Bá!
Giữa miền thôn dã
Tuồng như bắt gặp tiếng người xưa
Ồi cũng thời giặc giã
Thân trôi nổi có thừa
Gom cả đất trời nơi khách lữ
Cũng không bằng ngọn cỏ chốn
Quê Xưa!*

*Thời gian xa vạn kỷ
Không gian xa tím mù tăm
Sao những hàng châu ngọc ấy
Vẫn ngồi lên theo với ánh trăng
rằm!*

*- Xin đốt nén trầm hương
Trước quyển vàng nét gấm
Nghe khói sầu vấn vương
Hòa khói mây thăm thẳm...*

ĂN CƠM TÀU

Từ thuở nhỏ, tôi đã từng nghe các bậc cha anh bàn đi, kể lại nhiều lần về ba lạc-thứ ở đời: Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật.

Ăn cơm Tàu thì tôi đã thử nghiệm ngay đạo đó với các gói thịt xá xíu, vịt hay heo quay mà ba tôi thỉnh-thoảng mua về để ăn đậm thêm trong các bữa cơm thường nhật. Rồi khi được theo lên Chợ-Lớn ăn cơm thố, cơm gà Siu-Siu và lớn hơn được dự tiệc ở Đồng-Khánh Túu-lâu. Nhưng chưa thể gọi là số dzách vì còn nhiều món ăn Tây ở các nhà hàng ngoài Sài-gòn ngon miệng hơn. Ngay như món bò kho do ông chà-và gác cửa tiệm cầm-dồ lớn ở Mỹ-Tho, nấu bán phía trước cũng rất thích khẩu. Theo thời-gian, dần dần tôi cũng được nếm các món Tàu đặc biệt của mỗi quán, mà số đông thực-khách đã khen ngợi như món sò huyết nướng mật ở quán Chung-Nam đầu đường Hai bà Trưng, món đường đúc lò ở Tái-Nam ngoài Chợ cũ hay món bò câu ra ràng ở Đại-La-Thiên, món heo sữa quay vàng hươm ở Soái-Kinh-Lâm hoặc món Giang-Châu dã-hạc ở Lang-Viên từ-gia và một số các món nhậu linh-tinh như chân vịt chưng ngũ vị, giò heo hầm bát bửu... ở các quán nhỏ trong Chợ-Lớn đã quên mất tên.

Ở nhà Tây thì tôi cũng đã được hưởng từ lúc theo chân cha-mẹ đi dự "Bai famille" dịp Tết Tây, ở dinh Quan Năm Tây đường Ariès. Cho đến khi học nghề kiến-trúc, tự mình tạo được những tiện-nghỉ và vẻ đẹp cho các ngôi nhà Tây dù chỉ trên bản vẽ do chính các ông Thầy Tây dạy, hay theo thực tập tại công-trường với các giáo-sư tốt-nghiệp bên Tây về, ngay trong những ngôi nhà Tây mới xây lên rất tráng-lệ.

Còn lấy vợ Nhật thì sẽ không còn cơ-hội nữa, hưởng-hồ con gái Nhật giờ đây đã Âu-Mỹ hóa nhiều lắm rồi!

Trong chuyến Hoa-du 21 ngày vừa qua, chúng tôi đã có cơ-duyên tham-quan các cung-diện vua chúa, thưởng-ngoạn các viên cảnh nổi tiếng của nhà Thanh, dạo phố Bắc-Kinh, điếm-tâm đưng kiểu Tàu hạng sang ở Khách-sạn 4 sao Hòa-Bình, ăn cơm chay ở Công-Đức-Lâm trai-phạn nổi

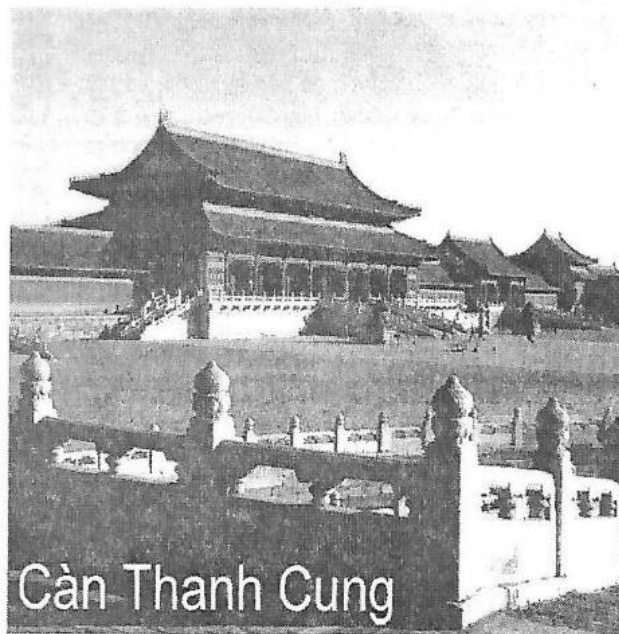
tiếng nhứt Thủ-đô. Mỗi buổi chúng tôi đều được hướng-dẫn tới một nhà hàng ăn danh tiếng đặc biệt khác nhau. Mỗi lần viếng xong một thắng-tích, chúng tôi đều dừng chân ở một phạn-điểm, đã được các phái đoàn du-lịch đặc-ý chọn làm nơi dừng bữa. Buổi tối trước khi rời chốn đế-kinh này, chúng tôi còn cố-gắng gọi riêng món vịt Bắc-Kinh để thực-hiện cho trọn lời truyền-khẩu của dân gian ở đây: "Ai đến Bắc-Kinh mà chưa thử qua món vịt Bắc-Kinh, thì coi như chưa tới Bắc-Kinh". Đoàn du-ngoạn đã đáp xe lửa xuống Đại-Đồng, tức Bình-Thành, kinh-đô Bắc-Ngụy, để thăm thạch-động Vân-Cương, viếng chùa Hoa-Nghiêm, chiêm-ngưỡng tháp gỗ cao và cổ nhứt nước ở Ứng-huyện, leo lên Huyền-Không-tự treo lơ-lửng giữa tầng không, bên sườn dựng đứng của rặng Hằng-Sơn và ăn ở tại Khách-sạn Vân-Cương. Xe buýt đưa tiếp chúng tôi đi Thái-Nguyên, cũng trong địa-phận tỉnh Sơn-Tây, để tham-quan chùa Phổ-Ty và ngắm cảnh quê-hương của Ngải Quan-Công, văn-hào Lữ-Mộng-Trung và nữ-hoàng Võ-Tắc-Thiên. Rồi hành-hướng trên hai đại-danh-sơn Ngũ-Đài sơn, mỗi

Đông, nghe nhiều truyền tích về đất Tổ Bách Việt thuở xưa, đi ngang công-viên Việt-Tử, nhìn lên Hoàng-Hoa-Cương, nơi mai-táng anh-hùng nước Việt Phạm-Hồng-Thái và các liệt-sĩ Trung-Hoa thời Cách-Mạng Tân-Hội, viếng Lục-Dung-Tự, thăm chùa Quang-Hiếu. Ngược lên Thiều-Quang để dành lễ nhục-thân Lục-Tổ Huệ-Năng, người đất Linh-Nam, thờ tại Nam-Hoa Thiên-Tự. Chúng tôi đã lần-lượt điếm-tâm, dùng cơm trưa, cơm chiều tại các khách-sạn, nhà hàng ăn như Việt-Tử, Tân-Hữu-Nghị, Nhiếp-chánh-Vương, Tân Á, Plaza Canton, Bihu và Sơn-Tây đại khách-điểm, Quốc-Tế cao-lâu, Tân-Kiều Khách-Sảnh, Đông-Lâm, Giang-Nam Phạn-xá, Kim-môn Phạn-điểm cùng Lệ-Xường Túu-Lâu... Sau cùng lưu-ngụ và điếm-tâm tại Khách-sạn Quảng-Đông bên Hương-Cảng vừa mới trao-trả về Trung-Quốc, để lên tàu vượt biển ra đảo Lantau, chiêm-bái Đại-Phật tượng và thọ trai trên Đại-Vũ-sơn.

Như vậy chúng tôi đã ăn khá nhiều bữa cơm Tàu, dù đủ các tiệc mặn, tiệc chay, điếm-tâm kiểu tân kiểu cổ, "dim-xăm" lối Quảng lối Tiều, cơm trưa, cơm chiều, mỗi

bữa đều trên 12 món, phủ-phê rau đậu, thịt, gà, tôm, cá. Nếm biết bao mùi vị thực-phẩm từ Bắc xuống Nam, hưởng-dụng đặc-sản từ trên núi cao ra miền hải-đảo, lúc bay trên phi cơ, hồi vượt sóng bằng tàu thủy cũng như khi ngồi trên xe lửa. Thường-thức cùng khắp 4 hệ ẩm-thực tiêu-biểu chính-yếu của đất nước Trung-Hoa:

- Hệ Sơn-Tây bao gồm luôn Bắc-Kinh. - Hệ Hoài-Dương. - Hệ Tú-xuyên - và Hệ Quảng-Đông. Nhưng tôi và các người trong đoàn đều cảm thấy thất-vọng nhứt là ở hai hệ ăn uống đầu. Y như hồi tôi trở về tỉnh nhà, sau thời-gian lên Đại-Học trên Sài-gòn, ăn lại món hủ-tiểu Mỹ-Tho (tiếng Tiều gọi củ tiều, chữ Hán viết ra Quả-điều), thấy sao không ngon và thiếu-thốn hơn cũng món ăn



đạo-tràng của Văn-Thủ Bồ-Tát và Phổ-Đà-sơn nơi Phật Quan-Thế-Âm thị-hiện, cử-ngụ và dùng cơm tại Khách-sạn Hữu-Nghị và Túc-Lai Tiểu-Trang. Đăng sơn Thiếu-Thất ở Trịnh-Châu để xem diễn võ vòng quanh Thiếu-Lâm-Tự. Qua Lạc-Dương vào Long-Môn-động và chiêm-bái ngôi chùa đầu tiên của Trung-Quốc: Bạch-Mã-Tự. Bay đi Thượng-Hải, dành-lễ ở chùa Ngọc-Phật, nhân-tàn ở Dự-Viên, khu vườn cổ danh tiếng và bát phố suốt đại-lộ Nam-Kinh. Từ bãi Thượng-Hải theo tàu hơi lướt sóng tới cửa khẩu Ninh-Ba, sinh-quán của mấy tỷ-phụ ở Hương-Cảng và huê-kiều hải-ngoại. Kế đó ngoạn cảnh Hàng-Châu, dạo Tây Hồ, thăm tháp Lục-Hoà, tìm dấu tích của Tế-Công Hòa-Thượng nơi chùa Linh-Ẩn và thường trà Long-Tĩnh ngay tại Mai Trang, một trong năm vùng sản-xuất chính thuộc 5 họ: Mai, Sứ, Long, Vân, Hồ trong Trà-Hương Phong-tinh-Uyển. Máy ngày cuối quay về Quảng-Châu, thủ phủ tỉnh Quảng-

sáng này nấu trong các quán ngoài Chợ-cũ Sài-Gòn! Có lẽ ông bà chủ quán Thanh-Xuân đã mang hết chất tinh-túy của món hủ-tiểu quê Mỹ-Tho của tôi, theo lên Sài-Gòn lập nghiệp. Hay đất Sài-Thành qui tụ nhiều món ngon vật lạ, nơi luôn phải cạnh-tranh sinh tồn, các quán ngoài Chợ cũ phải bày bàn trải khăn nhựa, muỗng, đũa sạch sẽ, đặt giữa một thổ giá sống mập trắng thêm đĩa rau tần-ô xanh mướt, rồi dọn tô hủ-tiểu khô mỗi trụng nước sôi, trên bày dấm miếng thịt khía tươm nước vối khúc sườn, lát gan và con tôm luộc bóc vỏ đỏ au, chan lên nước sốt, bên tô nước lèo trong nghi ngút khói, thả dờ hành ngò tiêu trên lớp bọt mỏng nước béo vàng hươm, cho những thực khách sành ăn sẵn sàng trả 5 đồng cho tô thường và 7 đồng cho tô đặc-biệt. Trong khi mấy chú Ba dưới Mỹ-Tho chủ xe mì, tiệm nước chỉ vận quần xà lỏn, bày bưng phệ nấu nước lèo, lại vớt xiuxi quách bán riêng, thịt khía thì củ xắt lát sẵn

để khô, rồi chỉ chan thêm chút nước nấu thịt ba rọi băm nêm cái bắc thảo khô, thả lên vài lá hẹ xắt khúc. Còn khách ăn cũng dễ-dãi xuề-xòa, ngồi kiểu nước lự trên mấy cái ghế dẫu, vừa húp đĩa cà-phê sòn-sột, vừa chăm nũa cái giò-chéo-chuầy vào nước lèo tô hủ-tiểu, nhưng túi tiền chỉ đủ trả 3 hay 4 đồng một tô thôi.

Từ Bắc-Kinh trở xuống một loạt các thành phố thuộc mấy tỉnh kề cận, mỗi bữa mười mấy món ăn quay đi quay lại cũng chừng ấy thứ, dù khác thành-phố, dù khác cao lâu, nhà hàng. Bốn món ăn chơi nếu ăn chay chỉ gồm đĩa đậu phọng nấu và mấy loại dưa cải chua, dưa mấy loại củ chứa hết vị mặn lại chua lè; nếu ăn mặn được thêm những lát dấm-bông, hay thịt nguội màu tái nhũ để quên lâu trong tủ lạnh, khiến ăn cũng ngại miệng. Các món chính cũng toàn cái, đậu, cà, hoặc tàu hủ trắng cắt miếng vuông, hay cả tím loại nhỏ như ngón tay cái, tất cả đều xào ngập trong dầu với nước tương, nên dọn qua bàn chay, bàn mặn đều được. Còn thịt họ cho xào riêng với cà-ri, hay mấy loại gia vị mà có món cũng cay xé họng. Thịt gà cũng chặt bỏ xương, nhưng thịt heo lại quết chung với bột vò thành từng miếng, ăn tưởng như mì căn, chứ không xắt lát nguyên thể, xào chung với rau cải, măng, giá như các món xào trong các China restaurant bên Âu-Mỹ. Có món không thể biết được là món chánh hay đồ ngọt tráng miệng như món kê nấu hay chúng, nhìn như chả trứng, nhưng ăn vào thấy lờ-lờ, hoặc món bột trộn đậu vò tròn chiên, ăn hơi giòn ngọt. Họ không dọn rau sống như bên ta, cũng không trộn xà-lách như bên Tây, mà xà-lách họ cũng xào dầu thành một món chính. Phần canh thường là canh "toàn quốc" (nước không), gần như nước rau muối luộc cả bên mình. Thịnh thoàng người ta cũng bưng ra một tượng súp lớn, giống như phở hay mì nước, nhiều người vội mừng tưởng gặp lại món ruột, nhưng không, bánh phở hay mì đã mềm nhào ra trong nước lỏng bông, hay sền sệt, còn thịt chắc đã nát nhũ, mất dạng tâm hơi. Điều lạ là không lần nào thấy họ dọn cơm lên. Lúc đầu chúng tôi còn tưởng, như món cơm Dương-Châu trong các tiệc cưới đãi ở Chợ-Lớn sẽ dọn lên sau cùng. Nhưng nhắm nháp mãi mấy thứ cải xào dầu, thịt xào dầu không cũng ngán. Thế là mọi người luân phiên nói đủ thứ tiếng Quảng= phàn, Hán= phạn, Quan-thoại học !óm= phàn, còn khích nhau ra dấu tay, múa luôn chân. Mà mấy cô bồi bàn vẫn trừng mắt ra nhìn như gặp phải dân nói tiếng Æ-Rập! Cuối cùng phải nhờ đến cô hướng-dẫn viên thông-dịch, mới được đĩa cơm trắng. Như vậy ăn cơm Tàu ở miền Bắc Trung-Hoa, coi bộ ngoài món vịt Bắc-Kinh chỉ mới chăm được tô cháo trắng điểm-tâm, trên lầu Đại khách-sạn Hòa-Bình 4 sao, với hột vịt bắc thảo, cá khô xé nhỏ, rước khô và cải mặn. Tuy-nhiên ngay món vịt do chính đầu bếp Bắc-Kinh nấu nướng, vẫn còn vài vị sành ăn và bà chủ nhà hàng Hamburg chê đa vịt chưa đủ giòn và cách trình-bày chưa đủ lễ bộ, lại thiếu mất món súp xương vịt. Ở Lạc-Dương, cụu kinh-đô Bắc Triều và nhà Túc, chúng

tôi đã được nếm món cá chim hấp gừng nhưng còn bị nhiều người chê dở.

Đi tàu ra Phố-Đà-Sơn, tuy thấy bày bán nhiều hải-sản, nhưng cũng chỉ mới nếm được món tôm tích rang muối, nhưng có quá nhiều vỏ cứng, ít thịt. Các phần chay tuy bày ra ê-hề đủ các loại cải, cà, đậu, dọn trong phòng rộng, trên lầu cao cửa lớn, mà vẫn dở hơn các món chay tại các tiệm Bồ-Đề-Duyên, Phật-Hữu-Duyên mở trong căn phố hẹp ở Chợ-Lớn. Còn phần nhân-viên chiêu-dãi lại càng tệ hơn. Không kể mấy anh bồi diện đồng-phục nẹp vàng, vài ni đồ như các sĩ-quan Hồng-Quân đứng nghiêm chào, rồi mở cửa chính mời khách vào hay tiễn khách đi và hai cô thiếu-nữ trẻ đẹp trang phục xuống-xám dài phết gót, sang-trọng đúng chào khách ra vào phòng ăn, các cô bồi bàn cũng son trề cũng ăn diện thời-trang, nhưng mặt mũi lại khó dăm-dăm, dọn ăn vụt-chặt, chưa cời hết lốt cán bộ xã-hội chủ-nghĩa, hỏi không muốn trả lời, gọi không thèm đến nghe. Sau cô dịp chúng tôi than phiền với cô hướng-dẫn viên. Cô chỉ vọt vát, có lẽ họ phục-vụ mệt quá nên cười không nổi.

Phải tôi Thượng-Hải, ghé Hàng-Châu, chúng tôi mới bắt đầu thường-thức được các bữa ăn vừa miệng, cá thịt chừng xào cũng khá hơn, đầu bếp cũng đã chịu nghe lời nhắc qua hướng-dẫn viên bắt đầu trong các món ăn. Các cô chiêu-dãi cũng tươi cười hơn, vui vẻ dọn cơm sớm, ngay sau vài ba món chính, lại lắng nghe khách hỏi và sẵn sàng đơm thêm cơm khi đĩa trước đã chia hết. Thêm một cô có vẻ như trưởng toán, đi đi lại lại khắp phòng ăn, trên ngực quần xéo một dải lụa hồng viền tua vàng, buộc xuống dưới eo như các hoa hậu, trên thêu bốn chữ ""Chào mừng quý khách". Hai cô chào khách ở ngoài cửa cũng cúi đầu sâu hơn. Từ đây xuống suốt dãy Giang-Nam, trước các phòng ăn của các đại cao-lâu đều bày những chậu, thùng, lồng đựng nhiều loại cua tôm, sam rùa, rắn ếch còn sống và trong các bồn kiếng thả mấy giống cá bông, cá bóng dị hình, để kịp thời đáp ứng những vị khách kêu đặt những món ăn cầu kỳ. Chỉ còn những buổi ăn chay vẫn chưa thấy ngon bằng các món chay ở chùa Viên-Giác Hannover. Kể chỉ những món chả, ngay như món bó số cuốn năm thứ đậu, hay món tầm thường như là đậu hủ chiên xào cải hay đậu vẫn không thấy tằm dạng trong suốt cuộc Hoa du nghìn dặm. Cho nên có hôm chúng tôi phải qua xin muối xà, muối mè của quý Ni-sư mang theo từ chùa Bảo-Quang, để lùa cho hết chén cơm cuối trong khi các món chay ngập đầu vẫn còn bày đầy trên bàn. Chắc sau mấy mươi năm xem Tôn-Giáo là thuốc phiện, dân Trung-Quốc không còn bao nhiêu người biết nấu món chay. Muốn ăn cơm Tàu ngon phải qua bên Đài-Loan. Lúc chúng tôi đi bộ từ Dự-Viên về lại bến xe, đi qua một đường phố hẹp chột gặp đám đông bu quanh một chú đang chiên cháo dầu sôi, tưởng họ chiên bánh tiêu, giò-chéo-quầy như ở đầu cầu Quây vào chợ Mỹ-Tho. Chúng tôi gần mới biết họ chiên đậu hủ cũng từng miếng vuông nhỏ. Té ra món đậu hủ chiên chỉ được họ xem như món ăn chơi

ngoài hè phố. Tuy dân tình ở đây đã cời mở vui sống, chùa chiền cũng tấp-nập, bên các đoàn du-lịch còn có thiện-nam tín nữ ra vào. Trong chùa cũng thấp-thoảng bóng các vị sư và tăng bần thờ cũng bày đủ hương, đăng, hoa, quả. Không như ở miền Bắc gần Trung-ương Chính-Trị-Bộ, đa số còn khắc-khổ, kỷ-luật còn giữ nghiêm-minh, chùa miếu chỉ gặp du khách ra vào, trên bàn thờ mấy ngôi chùa ở Đại-Đồng, Thái-Nguyên chỉ thấy bày dăm hủ nhỏ mùt trái cây và vài hột trái vài!

Một hôm ở Thượng-Hải, Thầy trưởng đoàn cho hay: "Hôm nay quý bác và các anh chị chỉ được ăn cố và mông". Nhìn ai cũng ngớ-ngác, Thầy cười. Tôi một nhà hàng ăn lớn du khách Âu-Mỹ chen nhau ra vào chúng tôi mới biết bữa đó mình được ăn trưa lối Mông-Cổ. Vì Nội Mông vẫn còn thuộc Trung-Quốc, nên ai cũng phải nghĩ mình đang ăn cơm Tàu lối du-mục. Bên trong phòng ăn thật rộng mà vẫn đông nghẹt khách. Bày tám chục bàn tròn 12 người đã được phân dài hai bên, mỗi bên hai dãy, thực khách đã ngồi đầy, vậy mà vẫn còn mấy nhóm đang đứng đợi. Dãy giữa bày thức ăn theo lối buffet tự dọn, tuy đã phân hai đoạn, nhưng hai hàng người hai bên còn di chuyển rất chậm. Nhờ đã đặt trước cả tháng lại đến trễ năm, mười phút, nên khi vừa chen vào chúng tôi đã được hướng-dẫn ngay đến hai bàn trống duy nhất. Giữa mỗi bàn đã dọn sẵn một lẩu nước lèo đang sôi nổi tằm. Mọi người vội ra lấy tô đứng xếp hàng ở quầy thức ăn. Thoạt đầu là các rổ trái cây, có thứ đã gọt vỏ, có thứ đã bóc tử, cắt tằm. Kế đến hai hàng thau nhôm vuông đựng các loại rau cải tươi xắt khúc, các loại củ cải, cà-rốt, các loại đậu, cà, có cả giá sống nữa, rồi 4 thau thịt xắt lát thật mỏng, để liên-tiếp gặm heo, bò, gà, nai, tôi hành, ngò để nguyên nhánh, các hũ nước chấm, nước tương, nước gừng, nước tỏi, nước chanh, tương ớt, dầu mè, dầu lạc, dầu hào, thêm giấm, muối, tiêu nữa. Sau hết tôi giở đựng bánh mì bánh nướng và một nồi cơm trắng to nóng hổi. Chúng tôi mang hết về bàn bỏ vào nước lèo làm thành món lẩu thập-cảm, hay phân riêng thành từng món nêm nếm hay đồ tùy ý mình rồi nhúng nước lèo sôi ăn từ từ. Lần thứ hai chúng tôi mang tô thức ăn "hầm-bà-làng" (dù thứ) đồ tôi quay bếp, đặt ở giữa khoảng tường vách bên kia, đã đứng sẵn ba người đầu bếp, ngay phía sau 3 chiếc chảo gang bằng-phẳng, như mặt bàn tròn 6 tấc. Chúng tôi đưa thức ăn ở cửa ô nhỏ phía trước, rồi đi vòng qua xếp hàng trước cửa ô mặt hông, mắt vừa dõi theo anh bếp đang tưới một chút dầu ở một góc chảo, rồi đổ phần ăn của mình lên, dùng sạn dài trộn trở vài lần, xong xúc gọn thầy lên cao, vừa vòng tay kia cầm tô hứng rất điệu-ngệ và đưa luôn ra cho khách. Ăn xong món xào khô thập-cảm đó và tráng miệng mấy món trái cây, ai cũng tấm-tắc khen ngon nhờ lạ miệng và hài lòng như chính mình đã sửa-soạn làm được mấy món ăn hạp khẩu-vị.

Các bữa ăn sau này ở Quảng-Châu cũng khá thích khẩu, gần như chúng tôi đã được trở về lại Soái-Kinh-Lâm, Đại-La-Thiên trong Chợ-Lớn, dù chưa gặp lại được

mấy món ngon đã quen thường thức ở nhà hàng Bát-Đạt hay Đồng-Khánh Tửu-Lầu năm xưa. Hình ảnh bát-ngõ đập vào mắt chúng tôi tại thành-phố phát triển vượt quá mức chí-tiểu này là những quán ăn nhanh mới mọc lên, rập khuôn theo kiểu Mc Donald, nhưng bán các món đặc biệt Á-Đông như giò-chéo-quẩy, bánh tiêu, xiu-mại (tiểu mại), bánh bao Tái Páo (Đại bố), tôm chiên, đậu hủ chiên... Dù sao mình cũng tán thành bốn câu về của dân sành điệu Trung-Quốc:

Ăn ở Quảng-Châu,

Chơi tại Hàng-Châu, (Hàng-châu phong cảnh hữu tình, nổi tiếng nhiều thú ăn chơi tửu đờn vua Càn-Long du Giang-Nam)

Sinh ở Tô-Châu, (Tô-châu trai thanh gái lịch, nếu mình sinh ở Tô-châu thì sẽ ra người thanh-lịch)

Chết tại Liễu-Châu (Liễu châu sản-xuất nhiều gỗ vàng tâm có mùi thơm, dùng đóng hòm chắt và rất tốt)

Những truyện kể về yến-tiệc Trung-Hoa vẫn còn lưu-truyền: Từ buổi đại yến Tây Thái-Hậu Tử-Hi đãi bát quốc Sứ-thần, với mấy món kinh-dị như chuột bao-tử, óc khi múc ăn sống..., cho tới bữa tiệc 108 món của Mao Chủ-Tịch đãi Tổng-Thống Nixon. Lúc tân tiệc Tổng-Thống Hoa-kỳ day qua pha trò với Thủ-Tướng Chu-Ấn-Lai bằng một câu hỏi: "Quý quốc có món ăn nào trị giá tới mười ngàn đô-la hay không?". Ông Thủ-Tướng của Đại quốc một tí người này lại hiểu ra ý ngầm của vị Tổng-Thống Đại-cường rằng, "Nhứt hồ tinh, bất quý hồ đa". Và lại ai cũng biết người Tây phương mỗi bữa chỉ cần một hai món ăn là đủ. Vậy thay vì chia tiền ra làm cả trăm món, hãy gom lại nấu một món cho đáng. Thành thủ Ngài Thủ-Tướng đã sai đầu bếp mua cả ngàn con cá chép, mỗi con chỉ cắt lấy cặp râu và bắt mấy trăm con gà, mỗi con chỉ móc lấy miếng thịt chút xíu ở gan bàn chân thôi, để sửa soạn làm thức ăn ngày mai đãi quý khách. Quả nhiên món râu cá chép chúng với thịt gan bàn chân gà tốn phí tới 10.000 đô thật!

Phần Tử-Hi Thái-Hậu hàng ngày vẫn đòi đám Ngự-Thiện phải nấu 500 món để dọn mỗi bữa ăn cho bà! Làm sao bà ta có thể ăn hết từng ấy thức ăn trong một buổi. Hay bà muốn chia sớt món ngon vật lạ cho đại đội thái-giám và đoàn cung-nữ hầu hạ bà? Không, bà chỉ phòng xa, không muốn ai biết bà thích ăn món gì, sẽ gắp món nào trong hàng hàng lớp lớp những đĩa thức ăn bày đầy trên bàn lớn, để mưu toan hạ độc. Mỗi ngự-thiện chỉ có khả-năng nấu dăm ba món, làm sao dám liều mạng bỏ thuốc độc kiểu rút số, may chỉ một mà rủi gặp hàng trăm lần. Ngoài lực lượng nhà bếp và đám thái-giám thân cận vừa sợ oai vừa được hưởng ớn mưa móc của bà, còn ai dám và có thể mang số lượng lớn thuốc độc vào cung để bỏ đều khắp khối thức ăn to lớn đó? Nhờ vậy mỗi bữa bà Tây Thái-Hậu có thể yên-tâm múa đũa giữa 500 món ăn vương-giá này. Ngoài ra còn truyền thuyết nữa về một món ngon của Tử-Hi, lại liên-

quan đến đứa con tử sinh, sau này được đẩy lên ngôi, tức vua Quang-Tự, mà Hứa-Tiểu-Thiên đã viết lại trong quyển lịch-sử tiểu-thuyết "Thanh cung mười ba Triều".

Món ngon được Tây-Thái-Hậu ưa thích ăn tên gọi là Thang Ngọa Quả do Kim-Hoa phạn-diểm cung cấp. Hàng ngày, củ sắn sớm tinh-sướng, Nội-vụ phủ phải xuất ra 24 lượng bạc để mua bốn cái Thang-Ngọa Quả cho Thái-Hậu. Điều đáng chú ý là trong quán ăn Kim-Hoa đó có tên làm công họ Sủ, tuổi rất trẻ, tính thích ăn chơi lang-thang. Sủ nghe thái-giám Lý-Liên-Anh mỗi lần ra lấy thức ăn, đều khoe cung-điện sang đẹp như thế nào, đi xem chơi vui khoái ra sao, đâm ra tò-mò, nên bảo Anh cho mình theo vào cung dạo chơi một phen. Anh thấy Sủ tuồng bảnh bao lanh lẹ, lấy làm thích, nên ứng chịu, rồi thường đưa



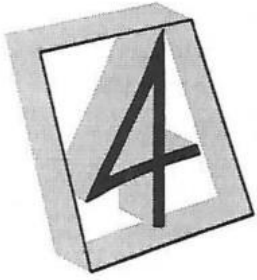
Sủ vào chơi nơi cung-cấm. Đến một hôm, quen lẹ, Sủ theo Anh vào cung, vừa mới đi tới Cảnh-Hòa Môn thì bị Tây-Thái-Hậu bắt gặp, cả hai đều hoảng hồn bạt vía, vội bỏ chạy xuống mật đường, đập đầu nghe con cóc. Bà Thái-Hậu đã chẳng giận, còn cúi xuống hỏi Sủ đang ở đâu? Y cứ tình thực tự khai hết lý-lịch của mình. Tây-Thái-Hậu vừa ý khi thấy Sủ trắng trẻo, bảnh trai và nói năng đáng yêu, bèn bảo Anh lưu Sủ lại trong cung để hầu hạ Thái-Hậu. Hồi này Hàm-Phong hoàng-đế băng-hà đã lâu, vua Đồng-Trị cũng sắp tới tuổi trưởng thành, ấy vậy mà Hoàng-Thái-Hậu bỗng thọ-thai, sinh ngay một đứa bé trai giống tên Sủ như đúc. Sau khi sanh nở, Tây-Thái-Hậu bèn đưa thằng bé tới phủ Thuận-Thân-Vương, nhờ em gái mình, mà trước đây bà đã gả cho Thân Vương làm vương-phi, nuôi nấng hộ. Mặt khác, bà hạ mật lệnh giết chết tước

ngay tên Sủ để bịt miệng. Từ lúc có con đích-thị của mình, Tây-Thái-Hậu lúc nào cũng thấp-thòm trong lòng mong có dịp để đưa trở về cung. Nhân gặp lúc Đồng-Trị lâm bệnh nặng, lại lên nhờ Sủ-phó viết di-chiếu lập một bồi-lặc trưởng-thành làm Tự Hoàng-đế để rút lại quyền nhiếp-chính của Thái-Hậu, bà tức-giận lắm liền truyền chỉ dụ xuống bắt tuyệt hết cơm ăn nước uống, cũng như thuốc men cho Đồng-Trị. Rồi vì địa-vị, quyền-hành, người mẹ ác độc đó đã dám làm hết mọi việc thất-đức. Cái chết của Đồng-Trị hoàng-đế đã là có-hội ngàn năm, để Thái-Hậu đưa đứa bé, con tử sinh của bà, theo lời dao-ngôn truyền đi ở bên ngoài, vào cung lập Tự Hoàng-đế, để nối ngôi đặt niên-hiệu là Quang-Tự.

Ngày nay các món ngon vật lạ đó chắc đã được đoàn quan quân của Tuồng Tổng-Thống khuôn theo ra ngoài đảo Đài-Loan, thức ăn Trung-Hoa nổi tiếng có lẽ cũng lần lượt theo chân giới quý-tộc, rồi giai-cấp tư-sản chạy bung ra hải ngoại. Đến như Hương-Cảng mới vừa được trao trả lại Trung-Quốc mấy tháng, mà món heo quay đã không còn giòn ngon bằng ở quận 13 Paris, tô mì ở Cửu-Long đất 6 Đức-Mã, lại thiếu gia-vị và không ngon miệng bằng tô mì cây nhần do cô bạn, học vợ, nấu đãi ở Berlin. Kể chi đến món chuột bao-tử cầu-kỳ tốn nhiều thời-gian và công-phu, chắc đã đi luôn vào lịch-sử. Ngay hai món đại bố như món óc khi của khi được đã được nhốt riêng, nuôi ăn toàn chất bổ dưỡng từ cả tháng trước, cho các tinh-túy dồn nên bốc lên đầu và thắm vào óc, và món chân vịt của những con vịt sống, đã được thả chạy chết trên những vỉ sắt nướng đỏ, để bao nhiêu năng-lực kháng-cự, vung-vẫy đều dồn hết xuống chân, cũng đã truyền tới tiểu quốc Chợ-Lớn cho các chú Ba thường-gia giàu có của chúng ta thường-thức. Chỉ còn tồn tại lời đồn, hồi còn sinh-tiền Tuồng-Tổng-Thống đã thường hưởng-dụng món heo sữa quay, mà cha-mẹ nó đều được nuôi bằng sấm!

Nhỏ lại suốt chuyến Hoa-du chúng tôi chỉ vừa miệng mấy món ăn ở Quảng-Châu, hạp khẩu-vị bữa cơm chay trên Đại-Vũ-sơn, ngoài đảo Lantau thuộc Hồng-Kông và vẫn thích ăn bữa trưa đặc-biệt tại nhà hàng Mông-Cổ ở Thượng-Hải. Còn như chưa thể tuyên-duyệt tiếp lạc-thủ ăn cơm Tàu, có lẽ vì cuộc hành-trình hơi ngắn ngày, hấp-tấp qua chỉ số ít thành-phố, nằm rải-rác ở một phía đất nước rộng lớn Trung-Hoa, chưa vào dự được những buổi đại yến, chưa lên tới những cao-lâu sang trọng bậc nhất, chưa dám ăn những món cầu kỳ, kinh-dị, lại "mấy đậu xin" (không có tiền) kêu những món ăn hiếm quý. Hơn nữa cũng thiếu thì giờ để làm quen với một thổ công, có thể đưa mình tới tận hang cùng ngõ hẻm của món ngon Trung-Quốc, tưởng-tự như gói sữa quán Trung-Thành, cua cốm rang muối bên Khánh-Hội, cá lóc nướng trui quán Biên-Thùy chợ Cầu Muối, hay ít ra cũng bánh cuốn Tây-Hồ và phở gà Nguyễn-Thiện-Thuật...

(Còn tiếp)



năm

với trường trung học Thủ Khoa Nghĩa

Nhận được báo Viên Giác số 100, đọc từ đầu đến cuối thật thống khoái, tìm lại được những gương mặt thân hữu cũ và đọc văn họ càng thoải mái hơn. Phù Vân lại hỏi tôi "Thế này thế nào?". Tôi xin có vài lời phân trần, "Thế này thế này!":

Anh gửi thư báo tôi đóng góp bài cho báo Viên Giác số 100 phát hành tháng 8, thư gửi tháng 5/97, gửi bằng đường thủy, cuối tháng 7/97 tôi mới nhận được. Cuối tháng 7 được tin bà già tôi bị đứt mạch máu não, bản thân bất toại, viêm bàng quang, hôn mê phải đưa lên nhà thương Chợ Rẫy điều trị. Cuối tháng 8 được xuất viện, tôi gấp rút về hôm trước, hôm sau đưa bà già qua Úc tiếp tục điều trị, chưa biết mặt Sài Gòn - Chợ Lớn ra sao. Suốt tháng 8 và tháng 9, anh em tôi thay phiên túc trực ở nhà thương đêm ngày. Tháng 10/97 mới nhận được báo Kỷ niệm số 100. Anh chắc hết thắc mắc?

Gần cuối tháng 1/98 rồi. Ngày mai tôi tiếp tục trở lại làm. Còn 11 tháng nữa là cuối năm sẽ được nghỉ sáu tuần hè, trông lắm.

■ Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa

*

Đọc báo Việt ngữ hải ngoại, tôi thường bắt gặp tin Hội Cựu Học Sinh các trường cũ ở Việt Nam tổ chức ngày liên hoan họp mặt, phát hành đặc san kỷ niệm với khá nhiều hình ảnh cùng những bài viết về trường. Tô đặc san kỷ niệm 50 năm thành lập trường Trưng Vương ở hải ngoại gồm khoảng 200 trang, đầy đủ hình ảnh giáo sư và học sinh gây cho tôi mặc cảm nặng nề. Các cựu nữ sinh Trưng Vương nổi bật và thành công ở hải ngoại.

Gần đây bài viết về trường Trung Học Phan Thanh Giản của nhà văn nổi tiếng miền Nam, Nguyễn Văn Ba, trên báo Viên Giác, làm dậy men máu dân Bàu Núi, với Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ đạo hạnh, với Hai Ngoán, Ba Cụt, Bảy Đóm, thiếu học nhưng khí phách ngang tàng và thù chung.

Lâu nay mỗi lần gặp người cùng tinh, tôi đều cố gắng hỏi thăm về ngôi trường cũ, thầy cô và bạn bè mà không biết thêm gì nhiều. Ở Đức chưa gặp bạn học gốc Châu Đốc. Ở Úc liên lạc được ba đứa, tuy cách nhau hơn ba ngàn cây số, qua điện thoại mỗi hay bọn nó đã thay lòng đổi xác sau tháng 4 năm 75, "hơi sức đầu mày nhắc chuyện năm xưa nghe N.". Tệ hơn nữa, đứa qua trước mở nhà hàng thành công, không muốn nhìn bạn cũ rách rưới mỗi qua sau này. Thất vọng quá, tôi đơn độc gom góp viết lại những gì bạn bè còn nhớ cộng thêm điều mình nhớ về ngôi trường cũ, may ra đồng môn đọc được sẽ xuất đầu lộ diện chỉ giáo.

Là học sinh hậu sinh 1954-58 của trường tỉnh Châu Đốc, bây giờ đã hơi già, dĩ nhiên lớp thầy cũ đã đi gần hết, lớp đàn anh mất liên lạc. Tôi kém may mắn vì có trí nhớ bất bình thường, có thể nhớ đầy đủ chi tiết mình chứng kiến thời thơ ấu, hiện tại thực tế thì hay quên, nhứt là lạc vào trung tâm phố, tôi mất hàng giờ tìm đường ra. Cái trí nhớ lẩn thẩn chỉ làm mất thì giờ với cà-phê thuốc lá, nó tuyệt nhiên không giúp tôi kiếm được tiền trả cho các món trên.

Hoa phượng nở đỏ rực các công viên, đường phố không làm tôi man mác như thời thơ ấu, thời kỳ mơ mộng và thực tại chưa có ranh giới chính xác.

Tôi nhớ gần 80% tên bạn học chung lớp Đệ Thất C trường Trung Học Thủ Khoa Nghĩa năm 1954-55, những gương mặt và cá tính, phòng ốc, bàn ghế chỗ bọn nó ngồi, vậy mà khi đi phỏng vấn việc làm ban đêm, sau khi cẩn thận xem bản đồ, ghi chép tên đường, góc phố, chạy đi chạy lại cho quen, ngày đi phỏng vấn lại lạc đường.

*

Tôi sống ở Châu Đốc (sau này Ngõ Đình Diệm đổi thành quận Châu Phú, sát nhập với tỉnh Long Xuyên thành An Giang) được tròn 6 niên khóa, gồm 2 năm Tiểu Học và 4 năm Trung Học. Sáu niên khóa học hành không lưu lại dấu vết hoặc ảnh hưởng tốt xấu gì trong cuộc sống hiện tại. Trong những giấc chiêm bao gần sáng, vài

hình ảnh đứt đoạn hỗn độn loáng thoáng hiện về, muốn sống lâu hơn trong giấc mộng cũng không được. Thời còn ở Việt Nam, thỉnh thoảng về quê, tôi có tham vọng ghi lại giai đoạn hình thành và tiến triển của trường, đem bản chuyện này không mấy ai hưởng ứng. Năm 1987, dịp may gặp lại được thầy cũ ở Paris (thầy Lê Văn Thời, nếu còn đã gần 90 tuổi), thời gian gặp gỡ được một ngày, chưa kịp hỏi thăm thầy thì gia đình thầy đãi chiêu ciné "Chiếc Bóng Bên Đường" (cơ hội cho tôi ngủ lấy sức vài tiếng trong rạp), sau đó được dẫn đi Paris quận 13 đãi cơm "hương vị quê hương" (theo quảng cáo) mất thêm nửa ngày khát nước vì bột ngọt. Lần sau ghé Caen thăm thầy được đãi ăn đồ biển mất toi một ngày. Buổi chiều trước khi chia tay, tranh thủ thời gian ghi chép ký ức thầy, nhúng người thân thầy mái mê tranh cãi chuyện Tổng Thống Dương Văn Minh làm mất nước, chuyện mặc Veston, Cravaté, biết *soigné* để ra đường cho Pháp nề trọng. Tôi mất cơ hội cuối cùng, thầy mất năm 1989 lúc tôi đã qua Úc.

Đêm nay gần 12 giờ khuya, cơn nóng vẫn chưa dịu chút nào, tôi ngồi xuống bắt đầu viết lại, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, những điều thầy và đàn anh kể lại, thêm những điều mình chứng kiến về ngôi trường cũ, cùng chia sẻ với đồng môn phần nào tâm tình và *nhân kiến* cá nhân đối với khung cảnh thời ấy.

*

Tôi không phải dân chánh gốc Châu Đốc. Sinh trưởng ở Sóc, lớn lên ở quận hẻo lánh vùng Bảy Núi, lúc đầu học trường Tiểu ở Mỹ Đức, sau đó học trường Miên, trường Việt ở quê, long bong không biết bao nhiêu năm, nhớ vậy ngày nay nói tiếng Tiều lỏm bẻm, tiếng Miên *ba kẹ*, lại được khen "*bá nghệ bá trí*" (vị chi bá lạp).

Năm tôi học lớp Năm, thầy tôi phải dạy luôn ba lớp: lớp Năm, lớp Tư và lớp Ba. Lúc tôi học lớp Tư, có cô giáo Ni vào dạy lớp Năm. Cô giáo Ni mặc *xá-rông* đen, áo cánh Nam Vang, tóc ngắn, nước da trắng hồng, thuộc gia đình dòng dõi trong quận, cô đẹp nhứt tỉnh Châu Đốc, nói không ngoa. Việc học càng mở mang, năm tôi học lớp Ba, có thêm hai thầy, thầy Chón (có tiệm sách sau nhà tôi) và thầy Lý (Trang Thuận, đậu Certificat d'Étude Primaire, tương đương lớp 6 ngày nay) dạy lớp Tư. Thầy Trang Thuận nhỏ học trường Tàu và trường Pháp nên đậu Tú Tài 2 ban D, từ *cò Hiến Bình cải ngạch* làm Đại úy Cảnh sát, rồi đậu Cử Nhân Luật thăng Thiếu tá, học tập cải tạo 9 năm, mỗi mất.

Ở Melbourne. Hóa ra suốt mấy năm không nhỏ, tôi chỉ học với một giáo viên duy nhất là thầy Chấp, nếu không kể trường Tiều và trường Miên.

Cuối năm lớp Tú, tôi được thưởng cuốn "Loài Chim Mùa Vải Chín" của Lý Thị Tuyết Mai, cũng lớp Tú (học lại) được thưởng cuốn "Chuyện Khoa Học Việt Nam" của Nguyễn Công Hoan. Tất cả học sinh đều được thưởng. Năm đó buổi lễ phát phần thưởng tổ chức chung với trường Miên chùa trên. Ông quận Miên, tên Mao Kim Sóc, người phương phi, điềm đạm. Các em hãy ráng nghe, nghe! "Đây là bảng (?) của Đức Quốc Trường Bảo Đại nhân nhủ học sinh toàn quốc, nhân ngày lễ phát phần thưởng cuối năm: Nghỉ hè đã đến, trước khi các em sắp tạm biệt nhà trường, nhân dịp lễ phát phần thưởng cuối năm, tôi có lời nhân nhủ các em. Trước hết, tôi thành thật khen ngợi những học sinh được thưởng, xứng đáng với phần thưởng nhà trường cấp phát. Còn những em nào không được thưởng, tôi khuyên, chỗ nên nản chí, hãy nhỏ câu, có công mài sắt, có ngày nên kim..."

Năm Mậu Thân sợ cháy nhà, tôi gởi toàn bộ sách kỷ niệm cho thằng bạn nhà giàu, ở đường Ngô Tùng Châu Sài Gòn. Nó coi thường, bỏ mất. Giận quá, nhưng thông cảm, hẳn thiếu căn bản văn hóa, hiện hành nghề y sĩ ở Paris, ngày ngày "xách thùng đi rửa ghè" (nhận xét của tên bạn gốc Văn Khoa).

Vì là quyển chuyện đầu tiên trong đời, tôi đọc nhiều lần đến đổi gần như thuộc lòng một số chuyện (Chim Tụ Hú, Chim Bim Bịp, Chim Áo Già v.v...). Ở Đức, đêm trời lạnh, tôi ưa kể cho con tôi nghe chuyện Chim Đa Đa, có đoạn "gã tiều phu vác củi về thấy Đa Đa đang ngồi khóc, không chịu ăn bát cơm của người mẹ ghè. Bà mẹ ghè day nghiến, gã tiều phu dùng rựa chém tét đầu Đa Đa. Đêm đó, gã tiều phu chiêm bao thấy người vợ mình dẫn Đa Đa về khóc lóc, tay chỉ vào chén cơm của người mẹ ghè!

Sáng ra, soát lại chén cơm, thấy trên mặt là một lớp cơm mỏng, bên dưới toàn những cát; gã hối hận xách rựa trốn vào rừng, thấy con chim lạ cúi đầu kêu lên những tiếng "Bát cơm trả lại cho cha, đánh chết đầu ra bạc ác, Đa Đa".

Quyển chuyện "Khoa Học Việt Nam" có chuyện "Vụ án Trúc Đào". Bài điệu văn của Hạc Đình khóc Trúc Đào tôi nhớ trọn, bắt đầu:

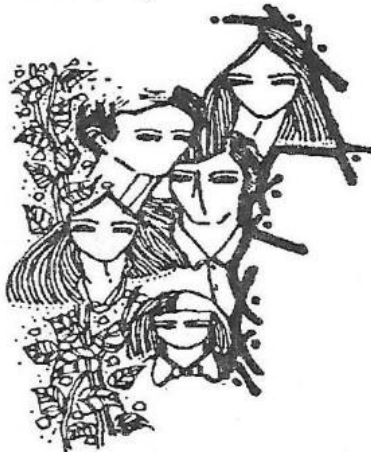
"Áy vị nước quên mình cho đến nỗi
Nhớ Trúc Đào hiền thể em hồi..."

Kết thúc: Nay xin ghi chép mấy lời vào bia đá để kỷ niệm nghìn thu".

Hạc Đình khắp bài.

Lạc đề, xin trở lại trường Miên chùa Trên, có nhiều nữ sinh "đầu gà đít vịt" không để ý làm gì. Khi lớn, tôi về thăm quê, đứng trước nhà thờ thần, thì một cụ nữ sinh đồng học trường Chùa Trên ngày xưa, ở Nam Vang về thăm nhà. Nàng mặc xà-rông tờ nhuộm mạc nửa đen muốt, áo cánh Nam Vang, mảnh mai mảnh mà, gương mặt nửa Tàu nửa Miên phảng phất không khí trầm mặc trên nét mặt nữ thần Đế Thiên Đế Thích, man man khó tả. Gió nhẹ lùa mái tóc bông lơi là bên vai, cơn nắng hanh xé trưa hong chín tím người, nàng lướt qua như cơn gió thoảng, tôi ngỡ ngần nhìn theo. Cảm giác nao nao chưa phai nhạt chút nào.

Nàng đi Nam Vang, tôi lên Sài Gòn. Sau nghe kể lại. Mẹ ầu ơi! Nàng lúc đó là Hoa hậu Battambang, tôi thì mồ hôi trán nón sắt, nước mắt ngập bi-đông, súng cầm tay chạy huấn nhục ở Trường Bộ Binh Thủ Đức. Tôi man mác nhớ cây khế bên bờ giếng Thala đức, tập tễnh làm thợ con cóc. Mấy mươi năm qua, Xà Phốp, Cà Tâm, Til, Chau Chót... bỏ xứ đi, tôi cũng là con chim lạc bầy.



Năm nao năm chết trong phần mộ
Gió nhẹ dịu hiu trở lại rừng
Về ăn trái ngọt trong vườn vắng
Tắm nước giếng sâu trăng bốn mùa
Ấn khế ai trao chưa mấy chín
Còn xanh như mái tóc Oí xưa. (Oí là em)

Có lần bà già tôi vui miệng với tôi: "Mày chịu đứa nào ở xứ này, tao mở miệng mà họ không gả, tao bỏ xứ này đi". Sao bà không mở miệng với cô Hoa hậu Battambang cho con nó nhờ? (Vi ham sắc lại lạc đề!).

Trở lại ngôi trường Đình. Năm lớp Ba 1951-52 thoải mái, thoát nạn thầy cho nhỏ Xà Phốp xách tai vì dò toán, nó đã lên Nam Vang. Lớp chừng 24 học sinh, hai dãy bàn, mỗi bàn 4 đứa. Tôi ngồi bàn đầu, thẳng Chùn ngồi đầu bàn đưa bài cho tôi chép, trả công hậu bằng tiền mặt. Cuối năm lớp Ba, thầy gọi tôi lên bảng làm bài

toán đố cuối cùng duy nhất trước khi xuống núi. Suốt những năm Số Học, tôi lên bảng có 2 lần, lần đầu bị Xà Phốp xách tai và trận đòn tới tã.

Sách giáo khoa thời đó không nhiều, có thể vì xử tôi cô lập. Cuốn văn "Chó với Gà một nhà xum họp. Cơn rãnh rang mài miệt chuyện trò; Rừng nhu biển thánh khôn dò, khuyên trò rảnh học, học cho thành tài...". Cuốn văn hình bìa có con chó mặc quần Short gài chân và con gà trống. Phổ thông nhất là ba cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư (lớp Đồng Ấu, Dự Bị và Số Đẳng. Tôi may mắn còn giữ được hai cuốn, Bọn bè tôi nhà chơi, đem ra cho nó coi, sách cũ cứng sợ rách, bọn nó lật soàn soạt thấy phát nóng).

Quê tôi nằm giữa khu núi non, cô lập với các tỉnh gần nhất, nên tiện nghi thành phố khó đến xứ này được. Năm 1950 vẫn còn xài đèn dầu, đèn khí đá, ít ai mang guốc. Dân gốc Việt đàn ông một số còn búi tóc, mục tiêu cho đám anh chị xe đồ treu chọc: "Chị ơi! Chị! Hà tiện gì có đồng bạc". Chợ cũng không có rạp hát, gánh Nam Hồng ngoài Bắc trôi giạt vào hát mấy đêm tuồng "Thạch Sanh - Lý Thông" (đạo Kim Anh, Lệ Thủy, kếp chánh mà không hát được Vọng Cổ). Gánh Công Lập với vở "Tiếng Khóc Bên Mồ" hát nhằm mừng hai Tết, xui tận mạng. Lâu lâu đám cưới lớn có máy hát đĩa ASIA quay dây thiêu, phải thay kim và mài kim. Đĩa "Hoa Rơi Cửa Phật" nghe tới thuộc lòng. Bấy giờ đã có bài ca "âm nhạc cải cách", hát nghêu ngoai bài "Cô Lái Đò":

Chèo thuyền lại đây cô gái đò ơi,
Đường trường kíp sang buông mái chèo trôi,
Đưa tôi qua bến con sông xa vắng..."; hoặc "Cô Bán Mía", cùng điệu:

Mời thầy lại đây mua mía giùm em, lời thành thật rao xoi mía này xem..."

Tôi còn nhớ điệu hát năm 1948 "Núi cao tới mây, ta cố trèo, đường ta đi quanh co chen lẩn muôn cây...". Ngày nay hỏi lại không ai nhớ là bản gì. Thịnh thoảng tôi lép nhép riêng bài ca liên hệ tới kháng chiến, học lóm:

Ra đi ra đi muôn phần ra đi, nào có xá chi bao ngày trở về, ra đi ra đi bảo tồn sông núi, ra đi ra đi thì chết chờ lui..."

Tôi rất cẩn thận, hầu như im hơi lặng tiếng khi có mặt ông già tôi, lỗ miệng là no đòn. Tú cổ vô thân, bị ám ảnh Xếp Lùn thời Tây, rất sợ linh trắng và công an, sự ám ảnh đó hiện thành nếp trong lối sống, cách cư xử và lối dạy con. Những từ ngữ chánh trị, quốc sự như "thanh niên, đồn bót, Việt Minh, súng đạn..." không được nhắc tới. Là chủ tiệm sắt, ông vì quyền lợi, xin hai chữ bình an. Việc quyết định cho con theo hệ thống giáo dục Việt Nam cốt

cho con không bị hiếp đáp. Mỗi lần có ai lạ ghé thăm tôi là ông không yên tâm, phập phồng lo âu. *Già Sự* học chung lớp Nhì, sau gặp lại mừng hóm, già mời đi uống cà phê nhắc chuyện cũ, lúc tôi về, ông già tôi um xùm la tôi, trong thâm tâm sợ già Sự dụ dỗ làm khó dễ hay bắt bớ tôi. Già Sự là Trung đội trưởng nghĩa quân gác cầu số 5, tôi quên cho ông biết, trong giấy tờ tôi lúc đó Trung úy, Bộ Tổng Tham Mưu cấp.

Học trò thời đó mặc sơ-mi hay áo bà ba, quần xà-lòn, ít đội nón, còn thiếu thốn. Chúa có viết nguyên tử (viết Bic), hầu hết dùng viết chì, lớp Tú lớp Ba dùng viết ngòi lá tre chấm bình mực tím, đứa nào có viết bóm "Stylo" là sang lắm rồi. Bọn lớp Năm mang theo bảng đá, phấn và miếng giẻ, cây chổi để cùng nhau quét.

Có lần, một sĩ quan Pháp vào lớp đồ học trò Việt Nam. "quinze" là số mấy? Trò Xùl đáp trúng được thưởng 5 đồng bạc (thời đó một gói bắp hầm 2 cắc). Lâu lâu được phát bánh Tây (bánh Biscuit lát). Linh Pháp mang đồ hộp dư bán lại, dân mua đi bán lại bày bán ngoài chợ, bọn tôi đã biết thịt hộp, *fromage*. Ông già tôi định giá biểu "sáng năm cắc, trưa năm cắc, chiều năm cắc", tôi thường lấy thêm xài, ông làm ngơ. Buổi sáng bọn học sinh tùy hoàn cảnh, lột lòng bằng khoai, trứng trần luộc, trứng chim cò, hột sen nấu, củ co, bánh canh bột gạo, thông dụng nhất là bánh tằm. Ngày nay, đúng ra từ năm 1960, các loại thú cầm tuyệt chủng rồi. Tiếc ngày thơ ấu, có khi được quán con trâu quanh cổ dĩ chơi, có đứa cõng con khỉ, con lợn nòi trên vai, vớt lãng quăng cho cá xiêm ăn, dứt chuối cho con chồn đen, bắt cáo cáo nuôi con sáo; bây giờ toàn đồ chơi bằng nhựa vô hồn.

Chiến tranh, khi giới thô sơ, chưa khốc liệt như sau này. Sà-lan sắt chó *Commando Maroc* đổ bộ bình định, đầu kinh rộng tàu lồng cu xoay sở dễ dàng, ghe chài đậu san sát. Ghe chở nôi, xuồng trâu đậu nghệt đầu kinh mỗi buổi sáng. Thằng cha cò Tây, *cò le* (vì già le lười đùa) hiền lành, chiều chiều xách xe đạp chạy vòng chợ khá vui, sau về Pháp bỏ lại bà vợ Việt Nam không có con. Một thời gian, nạn bắt cóc chuộc tiền hoành hành, có người đi thủa, ông chạy ra mượn chiếc xe hàng hiệu Renault của cậu tôi, tự lái rượt theo cứu được thằng Quan con ông Xiếu.

Thế hệ trước tôi, nay chừng 60 tuổi trở lên, biết đọc biết viết là *ra măng ăn*. Các bà già không biết chữ nằm võng bắt đứa cháu đọc thơ cho nghe những cuốn thơ khổ giấy A4 chừng 20 trang bằng chữ quốc ngữ như: Dương Ngọc, Thạch Sanh-Lý Thông, Chàng Nhái Kiến Tiên, bán đày ngoài chợ, đọc đi đọc lại có khi thuộc lòng.

Nhớ lại hình bia thơ Dương Ngọc, hình Thái Tử vác cuốc theo nàng thôn nữ Dương Ngọc ra đồng, bên dưới phụ đề: "*Dương Ngọc-Thái Tử ra đồng, Đón cây, nhỏ cỏ, vun giồng trồng khoai*" (hạnh phúc như vậy mà vua cha nỗ tử bỏ Thái Tử vì không muốn có dâu sàng dĩa). Hình bia thơ Thạch Sanh-Lý Thông: "*Chấn tinh thấy thị mừng lòng, Thạch Sanh bên rút búa đồng cự đường*" hay quá, hào hùng quá, nhứt là lúc Thạch Sanh ngồi tù, ôm cây đồn thần gảy lên giải nỗi oan kể lại từ đầu đến cuối; Công Chúa bị cầm nghe bắt giặc nói ra được. Đoạn đồn tóm tắt trọn vẹn cuộc đời Thạch Sanh, từ:

*Đồn kêu tích tịch tình tang
Nhờ ai chêm đặt đầu chẵn miếu
trung*

đến:

*Đồn kêu ai bắn chim bay
Mũi tên dẫu máu xa rày xuống hang.
và than van:
Đồn kêu trách kẻ lòng tà
Dĩ ờn báo oán mưu đã hại ta...*

(lại lạc đề)

Cho đến hết năm lớp Ba, học sinh chưa đồng, phòng ốc còn dũ, nên học 5 ngày mỗi tuần, thủ năm nghỉ.

Để duy trì kỷ luật, thầy dùng cây roi mây, củ mây cứng đánh trên đầu trên cổ học sinh riết cũng mòn. Cha mẹ còn đốc lói: "Thầy đánh nhiều, tôi cảm ơn, thưởng cho roi cho vọt". Học trò lớn lên ai cũng khen nhờ thầy đánh mới có ngày nay. Ngày nay đi làm lái xe đồ, đi nghĩa quân, gánh nước múc cũng nhờ ơn thầy. Cuối tuần rùi thầy "thua me", thủ hai vào lớp, thầy dễ tức giận "gõ bài cáo" với đám học trò quí quai. Mới lớp Ba mà thằng Đực hú tiểu đã lẹo tạo với chị em con Phấn, Dồi ở ngoài kinh.

Cảm ơn thầy, thế hệ trước năm 1966 đều là học trò thầy, *nhứt tự vi sư, bán tự vi sư*. Nếu không có mặt thầy ở xứ này, cả thế hệ sẽ mù chữ.

Sau tháng 4 năm 75. Ngôi đình bị san bằng làm công viên trồng cỏ. Sân đình trước Nhà Việc ngày xưa bọn tôi chơi u ắp, bắn tràm, đeo dây thung, tán hứng hay muốn xe đạp chạy quanh trường. Những cây me xanh um, lá me bay như mưa ngày gió, Ông Tà bằng đá nằm lim dim dựa gốc me. Mấy gốc me già che mát sân bị đốn sạch. Me ơi là me! Tin đó làm tôi choáng váng, đầu kinh lại bị lấp ra xa làm bến xe. Dây phở cổ kính ngói xanh cất cả trăm năm nay được cất lại nhiều tầng lòn chòn, kiến trúc tạp nhạp Tàu không ra Tàu, Tây không ra Tây. Bọn bè đồng học lớp Ba 51-52 mất gần một phần ba. Người ta phá núi

Chún Num lấy đá xây lộ, kẻ đi sau lấy chỗ đầu nằm? Thầy tôi mất năm 1969.

Gần cuối năm lớp ba, nghe phong phanh mình sẽ ra tỉnh tiếp tục học. Khi mang khai sanh vào cho thầy làm giấy chuyển trường. Bọn học tha hồ chế giễu, tôi hiểu lò mò, vì tất cả đều do ông già tôi quyết định. Ông đặt đóng cái ghế bố, mua cái mền vải, cái mùng và bốn cây tre làm cây giăng mùng.

*

Một sáng chủ nhật mùa dầm tháng 9 năm 1952, tôi đang ngồi chễm hóm ngoài chợ ăn tô cháo phở heo của chị Cà, thì được kêu về chuẩn bị lên xe. Tôi ngồi mệt mỏi nhúc đầu trên hàng hóa ngổn ngang. Xe nghiêng ngả di chuyển chậm chạp trên đường lồi lõm ngập nước.

Từ Xà Tón ra Châu Đốc, 42 cây số xe đi mất khoảng ba tiếng đồng hồ. Nước kinh Cầu Cây Me đục ngầu, chợ Cây Me xơ xác, vườn chuối trên sườn núi Nam Vi xanh lạnh ngắt, thung lũng cầu Tà Đét khe nước sâu thăm thẳm. Xe chậm chạp, thỉnh thoảng ngừng rước khách, qua những rặng núi Dài, núi Bà Đệ Om, núi Cẩm, núi Két, đường nghiêng, bỏ lại sau cái thế giới bình yên dầm ấm ra đô thị bòn chen. Đứng tâm trạng trong bài học thuộc lòng:

"Thương con thân gái đi xa

Mỗi lần thủ nhứt con ra thị thành

Còn bỏ ngõ chùa lanh chùa thuộc

Lại ngây thơ, đường bước chùa quen"

Đêm xa nhà đầu tiên, cô đơn trên ghế bố lạ chỗ lạ người. Cùng ở trọ tôi có cậu Xén cùng quê lúc đó đang học Đệ Tú và thằng Cường và con Sal con chủ nhà.

Sáng hôm sau đang lúi húi rửa mặt, thấy bác Hai Khá chủ nhà, nhìn tôi không nói một lời, ông người mập trắng.

Sáng đó bác Hai Khá đưa tôi lên Sở Giáo Huấn tại trường nữ, ghi tên vào lớp thầy Dương Văn Mậu, lớp nhì B, học chung với Cường, học nhằm buổi chiều từ 2 giờ đến 6 giờ, buổi sáng nghỉ. Học được hai ngày, ngày thứ tư tôi định cuốn gói về quê, bị cô ba Tên (bà chủ nhà) la, *tôi xép re*, mang đồ trở vô. Đêm đêm, quả là nước mắt ướt đầm ghế bố.

Lâu lắm, cả năm sau mới quen dần nếp sống thị thành, đèn điện, nước máy, cầu tiêu thủng ở sau nhà, không cần ra đầu bò kinh sợ sệt đám *phú-lít* biên phạt.

Cứ mỗi thủ năm, ông già tôi mặc quần lãnh đen, áo trắng ba túi, nút thắt, xách giỏ thị hay con gà và trưa đó dẫn tôi đi ăn tiệm ngoài chợ, ông sợ tôi thiếu ăn, đèn bù bằng những buổi cơm gà, cơm tôm, bún bì và uống nước đá chanh ở tiệm cà-phê Thái

Bình, nghe mấy người phổ-ky kêu đồ ăn như hát.

Tiền cơm mỗi tháng hai trăm đồng bạc, tiền túi ba bữa mười đồng. Súc đang lớn ăn sao đủ no. Cũ vài tuần về quê, thế nào tôi cũng mang theo vài chục tiền túi. Lên mâm cơm, phải tùy món ăn gấp, ăn coi nời, ngồi coi hướng, thức ăn có giới hạn, dọn trên đĩa tô kiểu trắng (nhà tôi ăn tô chén sành mà thức ăn dư thừa) một đĩa rau càng cua, một trứng vịt luộc xắt lát trải trên mặt, chấm nước mắm chanh, tô canh cá, đĩa đồ mặn, lay hoay đã hết, ăn xong chừng một giờ sau thấy đói. Còn nhỏ loáng thoảng, gói hủ tiếu hấp có bì chan nước mắm chanh giá hai đồng bạc, bản nhạc năm đồng, bằng giá tô hủ tiếu.

Bác Hai Khả, gạch giáo viên, một vợ hai con lương hơn năm ngàn (tương đương một ngàn tô hủ tiếu thời 1952), lương cao nhứt của giáo viên Úc tương đương 350 tô hủ tiếu. Giáo viên cao nhứt thời đó, tốt nghiệp École normal hay Diplôme, Brevet (tương đương lớp 10 ngày nay) sống rất thoải mái. Nhiều công chức có hai vợ, hai dòng con, có người làm, có phố. Ông Một (Thiếu úy) duy nhứt, ở cái villa. Gạch thấp như thầy Chón ở quê tôi, sang tiệm sách đi dạy (nhờ có bằng Certificat d'Étude Primaire) lương nuôi một vợ 3 con, đứa lớn lên Nam Vang học, vợ không động móng tay, áo quần trắng trơn. Chiều chiều các thầy mặc pyjama sạch sẽ thành thói đi uống cà-phê tối, tiệc tùng ăn trên ngồi trước, con cái học giỏi dang nề nếp. Khó tưởng tượng, trời tối, có người gõ cửa mua vài đồng bạc đình, ông già tôi leo qua những chông hàng hóa ngổn ngang, kéo thông hồng mỏ cửa, dọn những thùng đình ra ngoài, soi đèn dầu, cân đình bán. Lờ bao nhiêu? Ông nói: "họ tới mua lần này, còn lần sau, mình giành mỗi mà". Đó là chưa kể đám *phú-lit* rình rập biên phạt. Sự quyết định sai lầm của thầy Chón làm ông già tôi đổi ý, cho tôi qua chương trình Pháp Việt để làm thầy thông thầy kỹ, thay vì học chữ Tàu như đám thằng Sóc Khiếm, thằng Tý. Khi lớn lên, Tý có hãng nước tương, Sóc Khiếm có hãng dệt nhỏ, mỗi lần lái camionette về quê ăn Tết mang biểu bà con nắm đồng cô, vịt khô, hột cào lát đất tiền. Còn tôi ngồi ngất ngưỡng trên mui xe đồ, trong giỏ có vài ký hột dưa làm ông già tôi xụ mặt với bạn bè (xa đẽ).

Trở lại lớp Nhì B Châu Đốc, lớp gồm chừng trên 50 học sinh, số đăng bộ tôi 486/52. Ngày nay nhớ tên chừng 25 đứa. Lúc học lớp Ba ở quê, chỉ có *ám đọc* mỗi phải học thuộc lòng, trả bài. Trường tỉnh học sinh phải học thuộc lòng tất cả các môn, lại thêm môn chính tả và *dictée* không *đánh phép* được. Tôi chưa chuẩn bị

tinh thần để học bài đêm. Thằng Cường con bác Hai Khả chủ nhà giỏi nhứt nhì lớp lại siêng năng, lễ phép, đúng là con nhà gia giáo.

Ngán nhứt là những bài *récitation* (ám đọc bằng tiếng Pháp). Thầy Mậu chỉ đánh đúng 5 roi đứa nào không thuộc bài. Thầy đang giảng bài hứng thú trôi chảy, lâu lâu tôi làm thầy mất hứng. Có lần thầy giảng bài "*Le corps humain*" (Thân thể người ta), Thầy say sưa giảng "*les cinq doigts de la main sont...*" rồi chỉ tôi. Tôi ẩm ở đang ngủ gục nên bị 5 roi. Lần khác, những *bộ số* của *mètre* là..., thầy lại chỉ tôi, tôi lãnh 5 roi gọn hơ.

Tuổi tác học sinh cùng lớp không đồng đều như ngày nay, học trường công lớn nhỏ gì cũng bắt đầu học lớp Năm. Trong lớp có trò Sự, trưởng lớp. Khoảng gần nửa niên khóa, bọn tôi đang ngồi trong lớp chợt có một bác nông dân bước vào, trịnh trọng đặt nải chuối cau trên bàn, tháo khăn quấn đầu, chào thầy xin cho trò Sự nghỉ học. Thầy ngạc nhiên hỏi lý do.

"Dạ, vú nó biểu về cưới vợ mường ăn".

Mười mấy năm sau, đi dò trên kinh Tri Tôn, tình cờ gặp hẳn ngồi trên thành cầu số 5 vẫy tay chào, cười hiền khô.

Lâu lâu có lễ lộc như đi đón rước Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm. Lời quốc ca hơi khác "*Hồn thanh xuân như giường trong sáng*" thay vì: "*Dù cho thầy phơi trên gờm giáo*" như ngày nay.

Cuối năm, thằng Lý Hoàn Khải lãnh thường hạng nhứt (sau là Cán sự Bửu điện), Trưởng Thành To hạng nhì (sau là Tổng Giám thị Trung học Đức Thành - Sa Đéc), Nguyễn Trung Cường hạng ba (Giảng sư Cao đẳng Nông Lâm Súc Sài Gòn, bị vợ chửi bắt tài vì kẹt lại Việt Nam). Tôi hạng 20, được lên lớp Nhứt khỏi thi, mừng hóm, về quê khoe cái tiếng "học lớp Nhứt".

Cám ơn thầy Dương Văn Mậu, gốc Núi Sam, nhờ thầy huấn luyện cho con quen với nề nếp học đường mới. Thầy nghiêm nghị, ít cười, nhưng không nghiêm khắc, giọng cao đánh khệ, thầy sống rất mẫu mực, tư cách hoàn toàn nhà giáo, không chê thầy được điểm nào trong trường cũng như ngoài xã hội. Thầy mất khoảng năm 1986.

Mùa hè năm đó, tôi học thêm khóa hè với thầy Nguyễn Văn Úa, tiền trưởng 200 đồng, hết nhỏ nhà và không thích về quê. Học cho có học, khó thấu thập được gì, đêm đêm tụng tam tụ ngũ chữ xe hàng xuống củ sắn, hè nhau ôm củ lớn chạy đem trình đàn anh trong xóm để nhập bọn xin làm đàn em.

Đầu năm học 1953-54, bác Hai Khả lại viết bức thư giới thiệu gửi con bác là Cường và tôi vào lớp thầy Châu Văn Tính,

lớp nhứt E. Cấp lớp nhứt lúc đó có 7 lớp. Lớp A thầy Hỷ, lớp D thầy Phương, lớp G thầy Mỏ.

Thầy Tính và thầy Phương dạy hay nổi tiếng Châu Đốc. Lớp nhứt học 2 buổi, sau giờ học chiều, hai thầy ở lại dạy thêm cho học trò mình, nên nằm nào học trò hai thầy đậu nhiều vào Đệ Thất. Thầy Tính hiền lành, ít khi đánh, quá lắm như thằng Huỳnh Bửu Lý thầy cũng đánh vài roi nhẹ cho có lệ. Thầy hay rầy tôi, "Đã dặn gáp thi che miệng lại, mà nó cứ há miệng hoai. Bộ ban đêm mầy đi ăn trộm không ngủ sao?"

Có câu chuyện trùng hợp vui vui khá lý thú. Hôm ấy thầy đang dạy cách viết thư, thằng Lý quậy quá, thầy kể chuyện về một đứa học trò nghịch ngợm, con của một lương y giàu có bị đòn, anh ta lấy mực lén đổ lem lốt trên tường, biết mà không có chứng cứ nên thôi - kể xong câu chuyện, thầy trở lại dạy cách viết thư thì bác lao công vào đưa cho thầy bức thư ở Pháp gửi về - Sẵn dịp thầy đọc cho học trò nghe, coi như bài luận viết thư mẫu. Lời thư rất lễ độ của người học trò biết ơn thầy. Thầy suy nghĩ không nhỏ, lâu lắm mới nhớ ra, "à, nó đó" - Nó là anh học trò nghịch ngợm xưa, con của thầy thuốc Ngưu. Có người hỏi, sau nhiều năm dạy học, có mấy đứa viết thư thăm thầy, "Chỉ có một đứa con của ông thầy thuốc Ngưu. Có một đứa là may rồi!". Cách đây 9 năm nghe chuyện đó, tôi vội xin địa chỉ gửi thư thăm thầy, đã quá muộn.

Mùa hè năm 1954, hoa phượng nở đỏ núi Sam, bị ảnh hưởng văn chương về hoa phượng, lòng thấy man mác, lo âu, bồi hồi ngày chia tay, ai cũng thuộc bài ám đọc

"*Mùa hoa phượng là mùa thi cử*

Chúc các em hai chữ khoa danh"

Bãi trường, Nguyễn Văn Huỳnh hạng nhứt, Võ Văn Hiền hạng nhì, Lê Văn Khải hạng ba, Huỳnh Văn Khuê hạng tư, Nguyễn Trung Cường hạng 5.

Bọn học sinh lớp Nhứt và lớp Tiếp Liên lo học ôn bài vở Cách Trí, Sử Ký, Địa Lý, có những địa danh mãi đến nay chưa đến lần nào "Cái Bàn, Cát Bàn, Uông Bí, Phú Nho Quan, Nông Sơn", các cửa sông như "cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Ba Lai, cửa Hàm Luông, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu". Học như kết mà nay còn nhỏ.

Bọn tôi làm đơn xin thi Tiểu Học, đơn thi viết tay trên mẫu giấy lớn. Vài ngày trước khi thi, rủ nhau đi "dò Salle" xem phòng và chỗ mình sẽ ngồi thi để hôm vào thi đỡ bỡ ngỡ. Số ký danh tôi, văn N. là 707, số gánh, số hên.

Phụ huynh và học sinh từ các quận lớn như Tân Châu, Cái Dầu đổ về tỉnh dự thi khoảng trên một ngàn thí sinh.

Hôm đầu thi Toán, cô giáo Nho (ở cách nhà bác Hai Khá một căn) và cô giáo vợ thầy Phương gác phòng tôi. Bác Hai Khá đi qua, nhìn tôi, rồi đưa miếng giấy nhỏ cho cô Nho, cô xem xong xé bỏ, bây giờ hiểu là số báo danh tôi.

Hai bài Toán chép trên bảng đen, tôi đọc và hiểu, chưa biết bắt đầu, còn lúng túng, thì ông đốc Thân bước vào chỉ câu hỏi và nói "Đây là cái bẫy nghe!". Hai cô giáo không hiểu, làm sao bọn học sinh hiểu? Bài toán đổ về đảo đất đắp nền nhà. Câu hỏi sau khi đắp nền, nền cao hơn mặt đất bao nhiêu? Câu trả lời là 0m70, cách mặt đất từ lúc chưa đào, nếu đào rồi sẽ cộng thêm 0,05m. Cô Nho làm bài toán, rồi mang cho tôi chép. Cô sợ quá, tôi chưa bắt kịp ý cô, cô nhắc "chép lẹ đi mầy". Tôi lúng cuống vì không biết nên chép vào giấy nháp hay ngay vào giấy thi. Mặt cô Nho căng thẳng. Có tiếng la từ ngoài vòng rào "bây tấc quay ơi!" chắc có *chúi* đề thi ra ngoài.

Phụ huynh bên ngoài ồn ào. Ông Thanh Tra Huỳnh Sanh, mặt ông đỏ gay, ra cảnh cáo phụ huynh, giọng nói rất gay gắt. Mấy người kỳ quá mà! Muốn tôi cho tụi nó thi lại hết hôn?". Không khí lắng dịu hơn. Tôi làm được thêm nửa bài toán sau. Kế là bài Dictée Française và analyse grammaticale, nếu đậu sẽ có thêm bằng Tiểu học Pháp.

Cô Nho lại nhắc tôi, có lúc cô mất kiên nhẫn, cú đầu tôi, "quý chúa".

Cám ơn cô Nho, nếu không có cô giúp, chưa chắc con đậu, lại phải thi kỳ 2. Lúc này mới thấy cảm thông và thương cô. Việc đổ bể, cô sẽ bị khiển trách và ảnh hưởng đến việc thăng thưởng ngạch trật của cô. Tinh thần cô lúc đó căng thẳng đến độ nào, bây giờ con mới biết.

Hôm sau cô Trạnh và cô Sáu Vẹn gác giờ Luận văn và Chánh tả. Cô Sáu Vẹn hiền lành, gọi học trò là "con" dịu ngọt, con cô Sáu Vẹn là chị Mỹ Hạnh, hoa hậu An Giang (gồm Long Xuyên - Châu Đốc), chị Mỹ Hạnh sau là vợ của thầy Nguyễn Thủy, hiện giờ ở Pháp. Cô Trạnh, trẻ, cao, mảnh mai, đẹp thanh thoát cao sang, giọng đọc rõ ràng thành thót. "Tuổi thanh niên là hoa xuân mới nở, là vùng đồng mới mọc, là ngọn suối mới sa, đẹp để biết chừng nào, rực rỡ biết chừng nào, mạnh mẽ biết chừng nào...". Cô Trạnh đọc trước, cô Sáu Vẹn đọc lại, cố sửa giọng đọc chính xác cho thí sinh viết. Thỉnh thoảng cô Trạnh ngừng lại, viết chữ "d" trên bảng rồi bời đi để nhắc chữ "dằng dặc". Cô Trạnh thật là "hoa xuân mới nở, là vùng đồng mới mọc...". Rồi thi các câu hỏi về các môn khác. Cuối cùng là "oral" (hạch miệng, vấn đáp). Học sinh đọc bài thuộc lòng hoặc hát một bài

đã được chép sẵn trong vở mang vào trình cho giám khảo trước khi đọc.

Độ mười ngày sau, Châu Đốc rộn lên, quán ăn đất khách lần nữa nhờ học sinh và phụ huynh các quận phụ cận tề tựu về nghe kết quả. Ông Huỳnh Sanh, Tranh tra, mở đầu: "Hôm nay là ngày, tuyên, bố, kết, quả, kỳ, thi, Tiểu, học", ông nói từng tiếng một. Tôi ngồi chồm hổm trong đám đông, giám khảo thay nhau đọc danh sách trúng tuyển. Tiếng reo mừng kế tiếp nhau, mặt cha mẹ hể hả, hay gầm gừ "tao đã dặn rồi, dấu chấm khác dấu phết..." Thầy Phương đọc số ký danh 707 và tên tôi.

Qua ài đầu, hoa phượng nở đỏ đê mê, về quê tha hồ vênh vào với bạn bè cũ, rửa sạch cái tên "N. không hồi lộ, bị con Xà Phốp xách tai".

Đậu xong Tiểu Học lại lo làm đơn thi tuyển vào Đệ Thất (lớp 6 ngày nay). Lần này tương đối ít thí sinh hơn vì một số đã rớt, nhưng thêm thí sinh gốc lớp Tiếp Liên (đã đậu Tiểu Học nhưng rớt vào Đệ Thất).

Tôi làm đúng hai bài toán, ông bà độ, câu trả lời là 25 phút và 70 m. Bài toán về nước chảy vô hồ, nước chảy ra gì đó, khi nào đầy. Hôm cuối cùng, ông Hiệu Trường Tài, người Bắc, vào lớp dặn, "Các "chò", thủ tứ tuần sau, đến nghe tuyên bố kết quả".

Về quê, trở ra nghe *résulta*, bác Hai Khá tiết lộ, "Mầy có đường đậu à!". Bác Hai Khá rất ít lời, chỉ nói một vài tiếng. Có lần tôi trốn học, ông nói "Thằng quý hôm qua trốn học nghe, chết tổ mầy ă!", vậy thôi.

Trung học Châu Đốc tuyển 150 học sinh, 3 lớp Đệ Thất, sau lấy thêm 50 học sinh dự khuyết. Số học sinh dự thi khoảng một ngàn số ký danh tôi là 565, cũng số gánh.

Hôm nghe kết quả, gần đứng bóng, tôi cũng ngồi chồm hổm trên sân trường mới đang cất dở dang, nghe tên mình hạng 97, tôi bật dậy chạy về. Hạng nhứt là chị Trần Thị Sáu (Giáo viên hồi hưu ở Long Xuyên), hạng nhì chị Trác Thị Lý (cũng giáo viên hồi hưu), hạng 3 chị Lại, hạng 4 Nguyễn Văn Quyền lớp tôi, hạng 12 Võ Văn Hiền, hạng 16 Hồ Văn Vinh (*giáo lá*, đã mất lâu rồi).

Về quê, nhiều người khen giỏi, ông già sợ tôi kiêu ngạo, nhân mặt trũng trũng: "Mầy không giỏi đâu, giỏi là tao giỏi nè!". Sau đó bà già tôi nói thiệt: "Một ngàn đồng nghe!". Năm tháng tiền cơm chỗ ít ỏi gì, chiếc xe đạp năm 1955 là 550 đồng, món xa xỉ phẩm như đồng hồ Wiler 820 đồng. Nhờ lo tiền mới đậu, mắc cỡ quá, tôi mất tự tin luôn.

(Còn tiếp)

THƠ

Ta sẽ

● Nguyễn Thị Hoa

*Ta sẽ biến cây bút ta thành súng
Ngòi bút ta là viên đạn thần tiên
Bắn tan tàn chủ nghĩa khủng
điên
Mà Cộng Sản đang tôn sùng, ái
mộ.*

*Trang giấy trắng cuộn ngàn ngòi
thuốc nổ
Nét chữ văn hoa uơm triệu trái
bom
Ta sẽ đem gài từng xóm, từng
thôn
Diệt tận gốc kẻ bip dân, hại
nước.*

*Ta sẽ lấy lại nước non thuở
trước
Của ông cha xây bằng máu, thịt,
xương
Khơi lại niềm tin, ý chí quật
cường
Đưa dân tộc bước vào kỷ
nguyên mới*

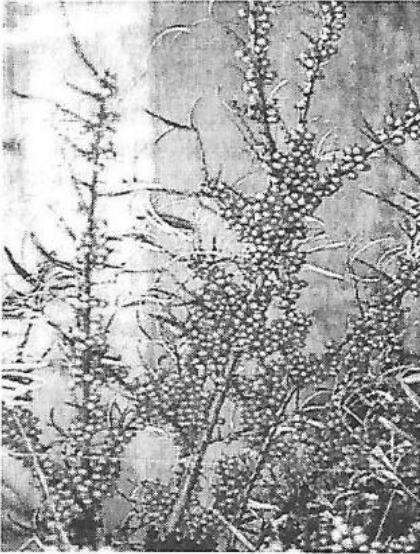
*Hỡi anh em đâu còn cần chờ đợi
Nơi quê nhà đang nổi dậy khắp
nơi
Thái Bình, Đông Anh khí thế
sục sôi
Lũ ác bá đã tới ngày tận số.*

*Và lúc ấy:
Cây bút ta sẽ tươi dòng máu đỏ
Chảy về tim! Ôi đất mẹ yêu
thương
Hát muôn câu ca lãng động du
ương
Dưới bầu trời tự do và dân chủ.*



Y Học Thường Thức

Vitamin b 12 trong cây Sanddorn (Gai Cát)



Vitamin B 12 là vitamin rất cần thiết cho sự sống trong quá trình trao đổi chất của cơ thể. Sự thiếu Vitamin này sẽ dẫn đến nhiều bệnh. Trước đây nguồn cung cấp vitamin B 12 chỉ được tìm thấy trong chất dinh dưỡng từ động vật, ngành sinh học vừa mới khám phá ra một loại cây có khả năng cung cấp vitamin này.

Người ta bắt đầu biết vitamin B 12 từ bao giờ? Vào năm 1925, các bác sĩ người Mỹ là Minot và Murphy đã tìm thấy tác dụng chữa bệnh thiếu máu nguy ngập nhờ vào gan tươi của động vật (gan heo) mà trước đó căn bệnh này luôn dẫn đến chết người. Trong quá trình tìm chất tác dụng có thể chống lại được bệnh thiếu máu trong gan, năm 1948 nhà nghiên cứu của hãng E. Merck ở Darmstadt (Đức Quốc) đã chiết ra được từ cao gan (trích tinh từ gan động vật) tinh thể màu đỏ sậm và người ta đặt cho chất này tên là Erythroitin. Dựa trên cơ sở vật chất này chứa Cobalt, vitamin đỏ này cũng được gọi bằng tên Cyanocobalamin. Thời gian sau này, cơ quan Y Tế Thế Giới mới đặt tên cho nó là Vitamin B 12.

Vitamin này rất cần thiết cho nhu cầu tạo hồng huyết cầu của cơ thể, nó giữ chức năng trọng yếu trong quá trình phân

tế bào và trong sự biến dưỡng chất béo. Khi mà các vi khuẩn trong ruột hoạt động tốt thì con người và thú vật tự tạo nên vitamin B 12. Nguồn cung cấp vitamin B 12 trong thực phẩm dinh dưỡng là thịt, đặc biệt trong gan, sữa và trứng.

Một khám phá mới là trong vitamin B 12 cũng được tìm thấy trong thực vật: Cây Gai Cát (Sanddorn) mọc trong rừng chứa rất nhiều vitamin B 12 như là trong gan heo tươi. Hàm lượng cao vitamin B 12 chứa trong trái màu đỏ của cây này là do sự cộng sinh (cùng sinh sống chung) cây với vi trùng mà con người không thể nhìn thấy vi trùng này bằng mắt thường được, chính vi trùng này đã tạo cho cây vitamin B 12. Thật là hợp lý khi người ta thấy cây này sống trong rừng.

Cây Gai Cát này rất quan trọng đối với những người không ăn thịt và không dùng các sản phẩm từ động vật. Khi mà cơ thể không được nhận đầy đủ vitamin B 12 cần thiết cho sự sống sẽ dẫn đến chứng thiếu máu và suy giảm hệ miễn dịch, hậu quả là hệ thần kinh hoạt động khó khăn, rối loạn tâm thần, suy nhược. Cây Gai Cát đang được tiếp tục nghiên cứu về tác dụng phòng ngừa bệnh xơ cứng động mạch. Hiện nay các nhà thuốc tây đang cung cấp thuốc mang tên Sanddorn đến người bệnh.

■ QUỲNH HOA sưu tầm

HỎI ĐÁP Y HỌC



PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG SINH

Hỏi: Phương pháp dưỡng sinh là gì ?

Đáp: Phương pháp dưỡng sinh là cách sống để giữ gìn sức khỏe, phòng và chữa bệnh trên cơ sở luyện tập thân thể, nuôi dưỡng bảo vệ chức năng hoạt động cơ thể và tâm thần, giữ cho lòng thanh thản.

Người xưa đã biết phép dưỡng sinh: chữa bệnh khi chưa có bệnh, không để bệnh phát ra rồi mới chữa bằng cách ăn uống tiết độ, sinh hoạt chừng mực, tu thân dưỡng tính.

Từ nhiều năm nay, các nhà khoa học Trung Quốc đã nghiên cứu và phổ biến phương pháp khí công, thái cực quyền, xoa bóp... đó là những phương pháp tự tập để giữ sức khỏe, phòng chữa bệnh, tập thở chậm theo nhịp điệu nhất định, tập thư giãn, xoa bóp ngũ quan, vận động cơ thể.

Ở Ấn Độ có nhiều phương pháp Yoga, trong đó có phương pháp cải thiện tập tính xã hội, tập động tác tứ thế tĩnh, tập thở, tập khống chế hoạt động của các giác quan, tập trung tư tưởng.

Ở Việt Nam, Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác... có viết về việc giữ gìn sức khỏe trong cách sinh hoạt ăn ở vệ sinh, tu dưỡng tinh thần, tập thở vận động rèn luyện thân thể.

Con người cần sống phải ăn, uống, thở. Như vậy, cần ăn thở đúng cách.

Ăn: Đủ chất và lượng để cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể, phù hợp với thể tạng cơ thể để dễ tiêu hóa hấp thụ tốt. Ăn uống sạch sẽ, khi ăn vui vẻ thoải mái, nhai kỹ, ăn vừa no, uống đủ nước. Tránh nghiện rượu, thuốc lá.

Thở: Tập thở tự nhiên, tập thở nhịp êm nhẹ đều. Tập thở sâu, thở theo nhịp êm nhẹ đều chậm sâu và dài: thở dài ra, hít sâu vào.

LUYỆN THƯ GIẢN YÊN TĨNH: Luyện sự nghỉ ngơi trong trạng thái thức, tạo một hoàn cảnh yên tĩnh, tránh các tác động từ môi trường bên ngoài (tránh: quá lạnh, quá nóng, tiếng động đột ngột, ánh sáng, mùi vị...), nhắm mắt, sau đó để nét mặt thanh thản, rời thả lỏng toàn thân, thở tự nhiên. Như vậy sẽ giúp hệ thần kinh được tốt.

Tập các động tác vận động các khớp của cơ thể.

Xoa bóp da, làm nóng toàn thân từ mặt, đầu đến chân.

Làm việc nghỉ ngơi một cách hài hòa, cần giữ cho tinh thần lạc quan, vui vẻ, bình tĩnh, kiên nghị khi giải quyết công việc, tránh những rối loạn chức năng do chấn thương tâm thần hay ảnh hưởng xã hội, lấy cái thiện thay cái ác, lấy cái đúng thay cái sai.

Tóm lại, phương pháp dưỡng sinh là cách sống để giữ gìn và tăng cường sức khỏe●

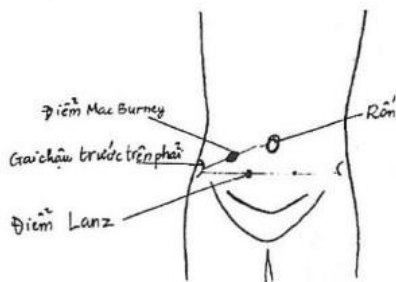
VIÊM RUỘT THỪA

Hỏi: Tôi thường nghe nói đến bệnh viêm ruột thừa (sung ruột dũ). Nguyên nhân nào gây viêm ruột thừa? Làm sao biết viêm ruột thừa để kịp thời chữa trị?

Đáp: Ruột thừa (ruột dũ) là phần ruột già bị teo. Viêm ruột thừa (sung ruột dũ) là bệnh cần được cấp cứu bằng phương pháp phẫu thuật.

Một trong những nguyên nhân gây viêm ruột thừa đã được chứng minh là chế độ ăn nhiều thịt. Thật vậy, chế độ ăn ít rau nhiều thịt để lại ít chất bã và nhiều protein ứ trệ do hấp thụ không hết, chất này bị thối rữa ở đoạn ruột thấp gần ruột thừa nên dễ gây viêm ruột thừa. Nguyên nhân khác gây viêm ruột thừa là táo bón. Cũng có khi viêm ruột thừa do sỏi (sạn), phân, dị vật, ký sinh trùng... chui vào ruột thừa.

Triệu chứng viêm ruột thừa: Đau ở hố chậu phải, đau âm ỉ rồi tăng dần, khi đi lại bị đau, ho làm đau thêm, cũng có khi người bệnh chỉ cảm thấy hơi nặng ở hố chậu phải. Một số người bệnh lúc đầu đau trên rốn (rún) hoặc đau khắp bụng, sau mới xác định rõ đau ở hố chậu phải. Đau khu trú rõ rệt ở điểm Mac Burney hoặc điểm Lanz (xem hình vẽ). Phần lớn người bệnh đau âm ỉ rồi tăng dần có khi kèm theo nóng sốt nhiệt độ cơ thể tăng, mạch nhanh. Đôi khi cơn đau dữ dội mà không nóng sốt. Người bệnh vừa đau bụng, vừa rối loạn tiêu hóa, có thể buồn nôn, nôn (ói), có khi không đại tiện được, bụng hơi trướng sưng, hoặc cũng có trường hợp bị tiêu chảy.



Khi gặp những triệu chứng trên hãy đến bác sĩ ngay để kịp thời được khám và định bệnh. Các trường hợp viêm ruột thừa cần được mổ càng sớm càng tốt ●

GIA CHÁNH CHAY



ĐẬU HŨ KHO NƯỚC DỪA

VẬT LIỆU :

- 1 miếng đậu hũ chiên
- 3 miếng tàu hũ ky lá to
- 1 cây poirée
- 1 trái dưa xiêm
- Dầu ăn, dây cột
- Nước tương, đường, bột ngọt, ngò, tiêu

CÁCH LÀM :

I. Giai đoạn một : chuẩn bị.

- 1) Đậu hũ chiên : cắt ra từng miếng hình chữ nhật, dài độ 4cm, ngang độ 3cm.
- 2) Tàu hũ ky : thoa nước lạnh cho dũ, cắt ra vừa đủ để bao và gói miếng đậu hũ lại.
- 3) Poirée : lấy phần thân trắng bỏ phần lá xanh, xắt mỏng, băm nhỏ.

II. Giai đoạn hai : gói đậu hũ và kho.

- 1) Gói đậu hũ : trải miếng tàu hũ ky ra, cho miếng đậu hũ chiên lên, gói lại cho kín, dùng dây (hoặc chỉ sợi) cột lại theo hình chữ thập.
- 2) Kho đậu hũ : bắc chảo dầu sôi, cho poirée băm nhỏ vào cho thơm, cho đậu hũ vào chiên vàng, lửa yếu. Cho nước dừa vào soong, bắc lên bếp, nấu sôi, cho nước tương + đường + bột ngọt, nêm vừa ăn, cho miếng đậu hũ vào, kho với lửa riu riu cho thấm (nước dừa phải ngập đậu hũ, nếu thiếu cho thêm nước nóng).

III. Giai đoạn ba : trình bày.

Khi dùng, múc đậu hũ ra đĩa, cắt bỏ dây cột, rắc thêm tiêu + ngò cho thơm. Món này dùng chung với cơm + dưa giá hoặc dưa cải.

Số vật liệu trên sửa soạn cho 4 người ăn.



Ngàn sau ai sẽ xót xa dùm mình ?

(Viết nhân kỷ niệm 200 năm thi hào Nguyễn Du)

"Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như" (1)
Hai trăm năm, một giấc mơ,
Truyện Kiều còn đó, Nguyễn Du vẫn còn.
Dù biển cạn, non mòn vẫn thế,
Chuyện ngàn xưa lúu để ngàn sau.
Xưa sau nào khác gì đâu?
Cùng chung nỗi nhớ, niềm đau bời bời.
Ngoảnh nhìn lại cuộc đời ngắn ngủi,
Cảnh bể dâu thêm tui phù du,
Thoảng xa hiu hắt hơi thu (2)
Bỗng nghe ớn lạnh vật vờ chúng sinh (3)
Tưởng ma quỷ u minh nức nở,
Mà lòng ai trăn trở đây vơi.
Khóc ư? - Đòi vẫn cuộc đời!
Biết rằng ta khóc cho người? Cho ta?
Đem bút mực gần xa kể lể,
Kẻ tri âm bốn bể nào đâu?
"Trăm trang sách nặng kẻ đầu,
Ta thăm tưởng gổ lên sậu cố nhân" (4)
Ôi! người cũ thấy gần gang tấc!
Từng quen nhau nổi bác, khêu đèn.
Những khi đắc ý chê khen,
Tình cơn say, nét mực đen ướt nhòa.
Tình kim cổ giao hòa thông cảm,
Nhục áo cơm thê thảm càng cay
Xưa sao, giờ vẫn thế này,
Ván cờ mới xóa lại bày như chơi.
Cụ ngày trước lệ rơi thành sách,
Con tỵ cho là khách cuồng công.
Bút cùn khó cứu non sông,
Ngày nay muốn khóc, bỗng không lại cười!
Viết lếu láo chữ người thiên hạ,
Cười lảng nhãng bậy bạ cho khuấy.
Khóc người, còn chúng con đây,
Chúng con chẳng hiểu sau này ra sao!
Lại chung nỗi ước ao tha thiết:
Ai hiểu ta? ai biết lòng ta?
Gửi vào chữ nghĩa thi ca,
Ngày sau ai kẻ xót xa dùm mình ?

■ HÀ THƯỢNG NHÂN

- (1) Chẳng biết ba trăm năm về sau, thiên hạ còn ai khóc Tố Như (Thơ Nguyễn Du)
- (2) Mấy hôm nay trời trở lạnh như những ngày đầu thu ngoài Bắc.
- (3) Nguyễn Du có bài Văn tế Thập Loại Chúng Sinh.
- (4) Thơ Tâm Trinh (tức Hồng Nguyên) chết vì bệnh lao.



● NGƯỜI GIÁM BIÊN

thế thao

GIẢI VÔ ĐỊCH BÓNG TRÒN THẾ GIỚI TỪ 10.6 ĐẾN 12.7.1998



Sau hơn một tháng tranh tài của 32 đội tuyển của 32 quốc gia nhằm đoạt chức vô địch thế giới lần thứ 16 hầu mang danh dự về cho quốc gia mình, các đội được đánh giá là có ưu thế như Đức - Ý - Tây Ban Nha v.v... lần lượt bị Brasilien - Frankreich vào vòng chung kết.

Trong vòng 68 năm, 15 lần tổ chức, các đội tuyển quốc gia sau đây đã đoạt chức vô địch:

1930 tại Uruguay	
URUGUAY hạ Argentinien	4 : 2
1934 tại Ý	
Ý hạ Tiệp Khắc (đã thêm giờ)	2 : 1
1938 tại Pháp	
Ý hạ Ungarn	4 : 2
1942 - 1946 : không tổ chức vì cuộc chiến thế giới lần thứ II	
1950 tại Brasilien	
URUGUAY hạ Brasilien	2 : 1
1954 tại Thụy Sĩ	
ĐỨC hạ Ungarn	3 : 2
1958 tại Thụy Điển	
BRASILIAN hạ Thụy Điển	5 : 2
1962 tại Chile	
BRASILIAN hạ Tiệp Khắc	3 : 1
1966 tại Anh	
ANH hạ Đức (đã thêm giờ)	4 : 2
1970 tại Mexico	
BRASILIAN hạ Ý	4 : 1
1974 tại Đức	
ĐỨC hạ Hòa Lan	2 : 1
1978 tại Argentinien	
ARGENTINIEN hạ Hòa Lan (đã thêm giờ)	3 : 1
1982 tại Spanien	
Ý hạ Đức	3 : 1
1986 tại Mexico	
ARGENTINIEN hạ Đức	3 : 2
1990 tại Ý	
ĐỨC hạ Argentinien	1 : 0
trái phạt đền do A. Brehme đá.	
1994 tại Mỹ	
BRASILIAN hạ Ý	0 : 0

sau khi đá thêm giờ. Đá 11 thước, Brasilien thắng 3:2 sau khi anh Roberto Baggio đá trái banh quyết định bay bổng khỏi xà ngang khuôn thành Brasilien).

Tổng kết Brasilien 4 lần đoạt Cúp - Đức 3 lần - Italy 3 lần.

Riêng lần thứ 16, kết quả các vòng của 8 toán như sau:

● VÒNG I (Vorrunde)

Toán A: Brasilien - Schottland - Markko - Na Uy.

Brasilien ra quân với đội hình 4-4-2 đụng Schottland (4-4-2) trong trận khai mạc. Brasilien thắng 2:1

Marokko (4-4-2) - Na Uy (4-4-2)	2:2
Schottland - Na Uy	1 : 1
Brasilien - Marokko	3 : 0
Schottland - Marokko	0 : 3
Brasilien - Na Uy	1 : 2

Xếp hạng :

1. Brasilien	6 điểm	6:3
2. Na Uy	5 -	5:4
3. Marokko	4 -	5:5
4. Schottland	1 -	2:6

Toán B : Ý - Chile - Kamerun - Áo
Ý (5-3-2) - Chile (4-4-2) 2:2
Kamerun (4-4-2) - Áo (3-5-2) 1:1

Ý - Kamerun	3 : 0
Chile - Áo	1 : 1
Ý - Áo	2 : 1
Chile - Kamerun	1 : 1

Xếp hạng :

1. Ý	7 điểm	7 : 3
2. Chile	3 -	4 : 4
3. Áo	2 -	3 : 4
4. Kamerun	2 -	2 : 5

Toán C: Pháp - Nam Phi - Saudi Arabien - Đan Mạch

Saudi Arabien (4-4-2) - Đan Mạch (4-4-2)	0:1
Pháp (3-5-2) - Nam Phi (4-4-2)	3:0
Nam Phi - Đan Mạch	1 : 1
Pháp - Saudi Arabien	4 : 0
Nam Phi - Saudi Arabien	2 : 2
Pháp - Đan Mạch	2 : 1

Xếp hạng :

1. Pháp	9 điểm	9 : 1
2. Đan Mạch	4 -	3 : 3

3. Nam Phi	2 -	3 : 6
4. Saudi Arabien	1 -	2 : 7

Toán D: Spanien - Negeria - Paraguay - Bulgarien

Spanien (4-4-2) - Negeria (3-5-2)	2:3
Paraguay (3-5-2) - Bulgarien (4-4-2)	0:0
Negeria - Bulgarien	1 : 0
Spanien - Paraguay	0 : 0
Negeria - Paraguay	1 : 3
Spanien - Bulgarien	6 : 1

Xếp hạng :

1. Negeria	6 điểm	5 : 5
2. Paraguay	5 -	3 : 1
3. Spanien	4 -	8 : 4
4. Bulgarien	1 -	1 : 7

TOÁN E: Hòa Lan - Bỉ - Südkorea - Mexiko

Südkorea (4-4-2) - Mexiko (3-5-2)	1:3
Hòa Lan (4-4-2) - Bỉ (4-4-2)	0:0
Bỉ - Mexiko	2 : 2
Hòa Lan - Südkorea	5 : 0
Bỉ - Südkorea	1 : 1
Hòa Lan - Mexiko	2 : 2

Xếp hạng :

1. Hòa Lan	5 điểm	7 : 2
2. Mexiko	5 -	7 : 5
3. Bỉ	3 -	3 : 3
4. Südkorea	1 -	2 : 9

TOÁN F : Đức - Mỹ - Jugoslawien - Iran
Jugoslawien (4-4-2) - Iran (3-5-2) 1:0
Đức (3-5-2) - Mỹ (4-4-2) 2:0

Đức - Jugoslawien	2 : 2
Mỹ - Iran	1 : 2
Đức - Iran	2 : 0
Mỹ - Jugoslawien	0 : 1

Xếp hạng :

1. Đức	7 điểm	6 : 2
2. Jugoslawien	7 -	4 : 2
3. Iran	3 -	2 : 4
4. Mỹ	0 -	1 : 5

TOÁN G : Rumâniien - Kolumbien - England - Tunesien

England (4-4-2) - Tunesien (4-4-2)	2:0
Rumâniien (4-4-2) - Kolumbien (3-5-2)	1:0
Kolumbien - Tunesien	1 : 0
Rumâniien - England	2 : 1
Kolumbien - England	1 : 2
Rumâniien - Tunesien	1 : 0

Xếp hạng :

1. Rumâniien	9 điểm	4 : 1
2. England	6 -	5 : 3
3. Kolumbien	3 -	2 : 3
4. Tunesien	0 -	0 : 4

TOÁN H: Argentinien - Japan - Jamaika - Kroatien

Argentinien (4-4-2) - Japan (4-4-2)	1:0
Jamaika (3-5-2) - Kroatien (3-5-2)	1:3

Japan - Kroatien	0 : 1
Argentinien - Jamaika	5 : 0
Japan - Jamaika	1 : 2
Argentinien - Kroatien	1 : 0

Xếp hạng :

1. Argentinien	9 điểm	7 : 0
2. Kroatien	6	- 4 : 2
3. Jamaika	3	- 3 : 9
4. Japan	0	- 1 : 4

Qua Vòng I, đội Argentinien dẫn đầu với 3 trận thắng 9 điểm - 7:0 - hạng nhì đội Pháp 9 điểm - 9:1 - hạng ba đội Rumâniên 9 điểm - 4:1. Mười sáu (16) đội hạng 3 và hạng 4 bị loại, khăn gói về nước.

● **VÒNG II (Achtelfinale)**

Kể từ vòng này, tranh theo thể thức K.O.

1. Đội nhất toán B - Italy - đội nhì toán A - Norwegen: 1 : 0
2. Đội nhất toán A - Brasilien - đội nhì toán B - Chile: 4 : 1
3. Đội nhất toán C- Pháp - đội nhì toán D- Paraguay : 1 : 0 (đá thêm giờ, đến phút 113 anh Le Blanc đá thắng bằng quả Golden Goal.
4. Đội nhất toán D- Nigeria -đội nhì toán C Daenemark 1:4
5. Đội nhất toán F- Đức - đội nhì toán E- Mexiko: 2:1
6. Đội nhất toán E- Holland - đội nhì toán F- Jugoslawien: 2:1
7. Đội nhất toán G- Rumâniên - đội nhì toán H- Kroatien: 0:1
8. Đội nhất toán H- Argentinein - đội nhì toán G- England: 2:2 sau khi đá thêm giờ vẫn còn huê 2:2. Đá 11 thuốc - Argentinien thắng với tỷ số 4:3 - hay 6:5.

● **VÒNG TỨ KẾT (Viertelfinale)**

1/. Italy - Pháp: 0:0 sau khi đá thêm giờ vẫn còn 0:0. Đá 11 thuốc - Pháp dẫn trước 4:3 - anh Luigi Di Bagio (Ý) đá trái banh đụng xà ngang bay bóng lên trời. Đội Ý hai lần tranh giải vô địch thế giới 1994, 1998 hai lần đá 11 thuốc hai lần đều bị thua, thật là xui xẻo! Tài không gặp thời thì tài cũng bị mai một.

2/. Brasilien - Danemark: 3:2.

Mặc dù thua, nhưng đội tuyển Danemark đã đá một trận banh có thể nói là một trong những đội hay nhất giải vô địch kỳ này.

3/. Holland - Argentinien: 2:1

4/. Đức - Kroatien : 0:3

Đức thua không ai lấy làm ngạc nhiên, vì hai trận đụng với Jugoslawien và Mexiko, Đức thắng được là nhờ may mắn vào những phút gần cuối trận qua hai trái

banh đội đầu của Oliver Bierhoff. Xét về nghệ thuật nhồi bóng và kỹ thuật thì đội Đức không có gì nổi bật cả mặc dù các cầu thủ có nhiều kinh nghiệm trận mạc, nhưng tuổi đời quá cao nên chậm chạp v.v... Thật tình mà nói, nếu anh Wörms không bị thê đồ vào phút thứ 38 thì Đức cũng bị thua vì xét về tài nghệ thì phải nhìn nhận là đội Kroatien vượt hơn đội Đức. Nhưng không có gì phải thắc mắc, thua keo này ta gầy keo khác. Bốn năm sau (2002) tại Nhật và Nam Hàn hy vọng đội Đức với một Huấn Luyện Viên khác sẽ đưa đội cầu Đức đến đỉnh vinh quang. Trước mắt, HLV mới hay vẫn Berti Vogts (?) phải lo tổ chức lại đội tuyển với những cầu thủ trẻ có tài để ngày 16.10.98 đụng đội Turkei tại Istanbul tranh vòng loại giải Vô Địch Âu Châu vào năm 2000 tại Hòa Lan (từ 10.6 đến 2.7.2000). Đội Đức nằm trong toán 3 gồm có Turkei - Finnland - Nordirland và Moldawien.

Sau khi đội Đức thua đội Kroatien, một đội không tên tuổi, lần đầu tiên tham dự giải thế giới, uy tín của HLV Berti Vogts bị mất đi trầm trọng. Theo cuộc thăm dò của đài TV ARD thì trong vòng 20 phút, có 66.500 khán thính giả gọi điện thoại đến, trong đó có 63,8% chỉ trích gắt gao Berti Vogts và cho biết là ông ta không còn khả năng và thích hợp với vai trò HLV nữa. Tuy nhiên, Chủ Tịch Tổng Cuộc Bóng Tròn Đức, ông Egidins Braun vẫn còn ủng hộ con gà nhà bằng cách tuyên bố là: "Không có một người nào giỏi hơn Vogts, anh ta

đích xác là người đứng cho công việc này"! (*Es gibt keinen Besseren als ihn, er ist genau der richtige Mann für diesen Job*). Miễn bàn!

↳ HLV. Berti Vogts



Hàng đứng từ trái: Bierhoff - Ziege - Heinrich - Hamann - Kohler - Helmer.

Hàng ngồi từ trái : Möller - Klinsmann - Thon - Wörms - Köpke.

Đội hình lý tưởng của Đức với 3-5-2.



NHỮNG YẾU TỐ DẪN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA ĐỨC

- Thành lập từ năm 1900
- Chủ Tịch: Ông Egidins Braun
- Quần áo khi đấu: Áo trắng - Quần đen - Vớ trắng
- Dân số: 80 triệu
- Tổng số cầu thủ: 5,5 triệu
- Tổng số hội: 28.000
- Thành tích của đội tuyển Đức giải vô địch thế giới:

- 1930 - Bị loại (nicht qualifiziert)
- 1934 - Hạng 3
- 1938 - Vòng nhì (Achtelfinale)
- 1950 - Bị loại
- 1954 - **VÔ ĐỊCH** (Weltmeister)
- 1958 - Hạng tứ
- 1962 - Tú kết
- 1966 - Hạng nhì (Vize-Weltmeister)
- 1970 - Hạng 3
- 1974 - **VÔ ĐỊCH**
- 1978 - Bị loại ở vòng I
- 1982 - Hạng nhì
- 1986 - Hạng nhì
- 1990 - **VÔ ĐỊCH**
- 1994 - Tú kết
- 1998 - Tú kết

● **VÒNG BÁN KẾT (Halbfinale)**

1/. BRASILIEN - HOLLAND : 1:1

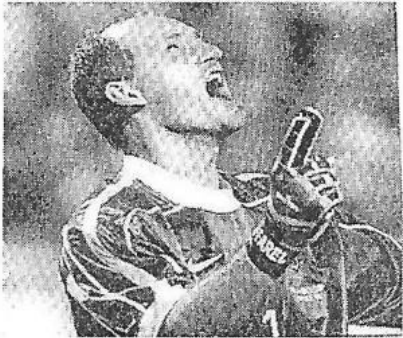
Hiệp nhất 0:0. Sang hiệp nhì, chỉ 19 giây sau khi trọng tài thổi tiếng còi bắt đầu, anh Robreto Carlos thọc một trái banh sâu vào vùng cấm địa Hòa Lan, anh Ronaldo chạy theo quả da vượt khỏi anh Cocu đá banh lọt giữa hai chân thủ môn Van der Sar vào lưới trước sự ngỡ ngàng của khán giả, ghi bàn thắng 1:0 cho Brasilien. Hòa Lan cố vùng lên để san bằng cách biệt, nhưng phải đợi đến phút thứ 87, anh R. De Boer đá trái banh từ góc phải vào trước vùng cấm địa Brasil, anh Patrick Kluivert nhảy lên dùng đầu đội trái banh bay vào lưới thật đẹp, gỡ huê 1:1. Hết hiệp nhì. Đá thêm giờ vẫn còn 1:1. Đá 11 thuốc, gặp ngày không may, anh Cocu và F. De Boer đá hai quả banh đều bị thủ môn Claudio Taffarel đón được. Thế là Hòa Lan thua 4:2 hay 5:3! Trận đấu này là một trong những trận đấu hay nhất trong giải này. Hòa Lan thua nhưng vẫn hãnh diện, đội cầu được tiếp rước long trọng khi về nước.



Anh Ronaldo số 9 đang vượt qua khỏi Cocu, đá banh lọt giữa hai chân thủ môn Van de Sar vào lưới ghi 1:0 cho Ba Tây.



Phút thứ 87, Kluivert tung người lên dùng đầu đội trái banh bay vào lưới tuyệt đẹp trước sự kinh ngạc bất ngờ của Aldair (số 3) và Ze Carlos. Gỡ huê 1:1 cho Hòa Lan.



Thủ môn Claudio Taffarel người hùng của đội Ba Tây. Anh đã đón được 2 quả banh 11 thước của Cocu và F. De Boer để đưa đội Ba Tây vào chung kết đụng đội Pháp.

2/ PHÁP - KROATIEN : 2:1

Trên hàng ghế danh dự có Tổng Thống Pháp, Ông Jacques Chirac và Tổng Thống Kroatiien, ông Trudjman. Vận động trường St. Denis tại Paris đã hết vé với 80 ngàn khán giả mà hầu hết là người Pháp đến để ủng hộ đội nhà.

Đội Kroatiien vừa hạ đội Đức 3:0, đang thừa thắng xông lên quyết tâm hạ đội Pháp để gây tiếng vang trên thế giới. Còn đội Pháp vừa thắng Ý cũng quyết tâm hạ đội Kroatiien để vào chung kết ghi một điểm son trong lịch sử bóng tròn của Pháp. Vì trong 68 năm qua chưa lần nào đội Pháp vào được chung kết. Hai bên đều quyết tâm đem thắng lợi về cho đội mình, nên bắt đầu trận đấu là có những pha sôi nổi, hai bên giành giật nhau từng trái banh. Nhưng sau 45 phút hai bên vẫn huê nhau 0:0

Sang hiệp nhì, trọng tài vừa thổi còi bắt đầu trận đấu, chỉ có 23 giây sau, anh Asanovic đưa một trái banh thật đẹp qua

hàng phòng vệ Pháp, Suker nường đà chạy theo đá sửa nhẹ banh vào lưới trước sự thúc thủ của thủ môn Fabien Barthez (đang đá cho đội AS. Monaco), tiếp theo là sự la lối cổ vũ thiếu điều sập cầu trường của sự ủng hộ người Kroatiien và sự im lặng đầy bức tức của mấy chục ngàn người Pháp. Kroatiien dẫn trước 1:0 !

Bằng mọi giá phải gỡ lại, đội Pháp tấn công tạo áp lực trên phần đất Kroatiien, chưa đầy 5 phút sau, Thuram đoạt được banh trong chân Boban, chuyển cho Djorkacff, anh này lại đưa banh về cho Thuram (Doppelpaß), Thuram vượt qua hàng phòng vệ Kroatiien đá banh xéo góc vào lưới gỡ huê 1:1. Trận đấu tiếp diễn đến phút thứ 70, thủ díp Jarni chặn hụt trái banh, Thuram không bỏ lỡ cơ hội, cướp banh đá xéo góc từ xa, banh bay vào lưới tuyệt đẹp trước sự thúc thủ của thủ môn Ladic. Pháp dẫn 2:1, con đường đi đến chung kết không còn xa. Nhưng đến phút thứ 74, trong vòng cấm địa của Kroatiien, anh Blanc (Pháp) và Bibic (Kroatiien) hai người níu kéo nhau trong khi không có banh, vô tình Blanc hất tay đụng cằm Bibic, anh này làm bộ té xuống đất, tay ôm trán rên la như sắp chết đến nói! Trọng tài Garcia Arania (Tây Ban Nha) không hỏi kỹ lại trọng tài biên, móc thẻ đỏ đuổi Blanc ra sân trước sự ngỡ ngàng của khán giả và ngay cả cầu thủ của hai bên. Một sự quyết định sai lầm đáng tiếc!

Kể từ phút 74, đội Pháp chỉ còn 10 người, nhưng đã anh dũng chống đỡ những đợt tấn công của Kroatiien. Đến phút cuối cùng khi tiếng còi chấm dứt trận đấu, Pháp vẫn thắng với tỷ số 2:1 để vào chung kết đụng Brasilien. Khỏi phải nói, dân chúng Pháp đã mừng sự chiến thắng này như thế nào! Hàng trăm ngàn người tràn ra các đại lộ ở Paris để hoan hô đội nhà và nhất là anh hùng Lilian Thuram. Ngay đến Tổng Thống Pháp cũng yêu cầu dựng tượng kỷ niệm (Denkmal) cho cầu thủ Lilian Thuram! Thật xứng đáng, một mình anh đã đá lọt lưới đối phương 2 quả, đem vinh quang về cho dân Gaulois (con Gà Cờ) mà ngay cả thời đại Platini cũng không làm được.

Nhìn đội người, rồi nghĩ đến đội ta. Ông bầu Berti Vogts có nhìn thấy không? Đội Pháp cũng đá có 10 người nhưng vẫn thắng Kroatiien 2:1. Còn đội Đức thì cũng đá có 10 người, nhưng thua đội Kroatiien đến 0:3. Nếu biết tự trọng, Berti Vogts nên sớm rút lui là đúng lúc.

PHÁP	BARTHEZ (Note 3)
Thuram (1)	Desailly (2)
Blanc (3)	Lizarazu (3)
Karembeu (3)	Deschamps (4)
Petit (3)	Djorkacff (4)
Zidane (3)	Guivarc'h (4)

Đội Pháp khi thi đội hình 4-3-3-, khi thì 3-5-2. Henry thay Karembeu (phút 31), Trezegnet thay Guivarc'h (phút 69), Leboeuf thay Djorkacff (phút 79).

KROATIEN	Ladic (3)
	Stimac (4)
Biilic (3)	Simic (3)
Stanic (3)	Soldo (3)
Boban (4)	Asanovic (3)
Jarni (4)	Suker (3)

Đội Kroatiien với đội hình 3-5-2. Maric thay Boban (phút 65), Prosinecki thay Stanic (phút 90)

Điểm: 1 xuất sắc - 2 Giỏi - 3 Trung bình - 4 Đuộc - 5 Yếu - 6 Không đáng lãnh tiền.

● TRANH HẠNG 3

KROATIEN - HOLLAND : 2 : 1

Hai đội này vào bán kết bị thua nên ngày 11.7.98 lúc 21 giờ tại VĐT St. Denis / Paris tranh hạng 3. Ai cũng nghĩ rằng Hòa Lan sẽ thắng. Nhưng không ngờ ngựa lại về ngược.

Hai đội xáp trận, đến phút thứ 13, Prozinecki nhận được banh của đồng đội lướt qua hàng phòng vệ Hòa Lan đá xéo góc vào lưới tuyệt đẹp ghi 1:0 cho Kroatiien. Đến phút 21, Zenden một mình dẫn banh qua khỏi hai người phòng vệ Kroatiien đá banh từ xa bay cao vào lưới góc trái cũng tuyệt đẹp gỡ huê 1:1. Đến phút thứ 36, Suker đá lọt lưới Hòa Lan nâng tỷ số lên 2:1 cho Kroatiien.

Hiệp đầu chấm dứt, sang hiệp 2 Hòa Lan cố vùng lên để san bằng cách biệt nhưng không thành công. Sau 90 phút, tiếng còi chấm dứt trận đấu, Kroatiien thắng Hòa Lan 2:1 đứng hạng 3 giải Vô Địch Thế Giới 1998. Mặc dầu cầu thủ Kroatiien có nhiều cử chỉ khiêu khích không đẹp. Tuy nhiên vẫn hoan hô đội này một cái!

■ CHUNG KẾT (FINALE)

Cái gì có bắt đầu thì phải có chấm dứt. Ngày 10.6.98 lúc 17 giờ 30 tại VĐT St. Denis / Paris bắt đầu trận đấu khai mạc giải Vô Địch Bóng Tròn Thế Giới 1998 giữa đội Brasilien đương kim vô địch và đội Schottland; thì ngày 12.7.98 lúc 21 giờ cũng tại VĐT St. Denis / Paris trận đấu giữa đội Brasilien và đội Pháp để chấm dứt giải vô địch này.

Hàng tỷ người trên quả địa cầu đang mong đợi từ ngày, giờ để xem trận thú hùng này. Để quý vị ham mộ môn thể thao đại chúng này, Người Giám Biên xin trình bày vài hình ảnh và thành tích của hai đội để quý vị có một khái niệm trước khi quả da bắt đầu lăn.

● ĐỘI PHÁP



HLV đội Pháp
Ông Aimé Jacquet



HLV. đội Ba Tây
Ông Mario Zagallo



Đội Ba Tây



Pháp

Hàng đứng từ trái: Henry - Thuram - Desailly - Candela - Blanc - Letizi (thu môn). Hàng ngồi từ trái: Guivrac'h - Djorkaeff - Deschamps (C) - Pires - Petit.



Đội hình lý tưởng của Pháp với 3-5-2.

NHỮNG YẾU TỐ HÌNH THÀNH ĐỘI TUYỂN PHÁP

Thành lập năm 1919

Chủ tịch Claude Simonet

Áo quần: Áo xanh - Quần Trắng - Vớ đỏ

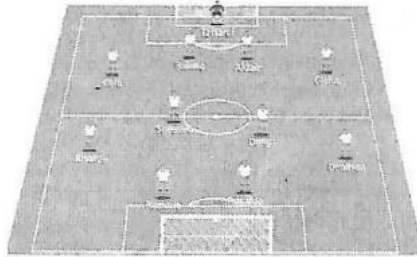
Dân số 58 triệu Số cầu thủ 2 triệu
Số hội 21.000

THÀNH TÍCH GIẢI VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI

1930 Vòng đầu	1934 Vòng hai
1938 Tứ kết	1950 Bị loại (nicht qualifiziert)
1954 Vòng đầu	1958 Bán kết
1962 Bị loại	1966 Vòng đầu
1970 Bị loại	1974 Bị loại
1978 Vòng đầu	1982 Hạng tứ
1986 Hạng 3	1990 Bị loại
1994 Bị loại	

● ĐỘI BRASILIEN (BA TÂY)

Hàng đứng từ trái: Baiano - Taffarel (thủ môn) - Sampaio - Aldair - Cafu - Rivaldo. Hàng ngồi từ trái: Carlos - Ronaldo - Denilson - Romario - Dunga (C). ↓



Đội hình lý tưởng của Brasilien với 4-4-2.

NHỮNG YẾU TỐ HÌNH THÀNH ĐỘI TUYỂN BA TÂY

Thành lập năm 1914

Chủ tịch Terra Ricardo Teixeira

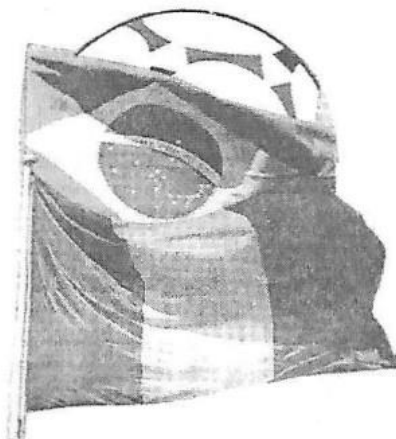
Áo Quần: Áo vàng - Quần xanh - Vớ trắng

Dân số 153,3 triệu Số cầu thủ 551.358
Số hội 12.987

THÀNH TÍCH GIẢI VÔ ĐỊCH THẾ GIỚI

1930 Vòng đầu	1934 Vòng hai
1938 Bán kết	1950 Hạng nhì
1954 Tứ kết	1958 VÔ ĐỊCH
1962 VÔ ĐỊCH	1966 Vòng đầu
1970 VÔ ĐỊCH	1974 Hạng tứ
1978 Hạng ba	1982 Vòng đầu
1986 Tứ kết	1990 Vòng hai
1994 VÔ ĐỊCH	

Trên khán đài danh dự có Ông A. Samaranh Chủ tịch Thế Vận Hội, Ông Blatter Chủ tịch FIFA, Tổng Thống Pháp Ông Jacques Chirac, Trưởng Ban Tổ Chức Ông Platini, Thủ Tướng Pháp Ông Jospin.



Trong trận chung kết này, đội Pháp ra quân thiếu chủ chốt của hàng phòng vệ là anh Le Blanc (anh bị thẻ đỏ trong trận bán kết với đội Kroatien) nên anh Leboeuf thay thế.

Tiếng còi của trọng tài thổi bắt đầu trận đấu, hai đội đã vùng lên cố ghi bàn thắng trước để động viên tinh thần đồng đội. Trong 15 phút đầu, phần lợi thế hơi nghiêng về phía đội Pháp. Một vài lần đội Ba Tây tấn công vào cấm địa của đội Pháp, nhưng gặp phải hàng phòng vệ Pháp giữ thể liên hoàn chặt chẽ, phá vỡ tất cả các đường banh độc.

Phút 18: anh Petit đá trái banh phạt góc từ phải vào, Zidane nhay cao hơn Leonardo, dùng đầu đội banh vào lưới tuyệt đẹp. Ghi 1:0 cho đội Pháp.

Phút 41: Karembeu đưa banh lại cho Petit, anh này chặn hệt gần vùng cấm địa Pháp, Baiano lướt theo đá banh bay sát xà ngang ra ngoài. Hú hồn! cho thủ môn Pháp.

Phút 45: Djorkaeff cũng đá trái banh phạt góc từ phía trái vào, cũng Zidane nhay đội đầu banh bay vào lưới trước sự thúc thủ của thủ môn Taffarel và trước sự hoan nghênh của gần 80 ngàn khán giả thiếu điều sập cầu trường. Pháp dẫn trước 2:0

Sang hiệp hai, đội Ba Tây đường kim vô địch (4 lần vô địch thế giới) bị chạm tay nặng, quyết tâm vùng lên san bằng cách biệt, hay ít nhứt cũng gỡ 1 bàn danh dự.

Phút 56: anh Roberto Carlos đưa một đường banh thật đúng lúc cho Ronaldo, anh này vượt qua hàng phòng vệ Pháp chỉ cách thủ môn Barthez có 5 thước, Ronaldo đá banh nhúng Barthez đón được. Thật tiếc!

Phút 68: Desailly chèn anh Cafu trái phép, bị trọng tài móc thẻ vàng đỏ đuổi ra sân (trước đó ở hiệp nhứt anh đã bị một lần thẻ vàng) cả nước Pháp bàng hoàng! Còn 22 phút nữa đội Pháp chỉ còn 10 người phải chống đỡ với đường kim vô địch thế giới 11 người. Nhưng gặp ngày không may, hơn nữa đội Ba Tây trong giải vô địch lần này không có gì xuất sắc lắm. Nhiều lần vùng lên nhưng bị hàng phòng vệ Pháp hóa giải tất cả. Cố gỡ một bàn danh dự, tất cả cầu thủ Ba Tây tràn lên phân nửa sân của Pháp để tạo áp lực, mọi cố gắng đều không đem lại kết quả.

Phút 92: Thuram đưa banh cho Zidane, anh này thực sâu cho Petit, Petit chạy theo banh đá xéo góc vào lưới nâng tỷ số lên 3:0 cho đội Pháp vừa lúc trọng tài thổi tiếng còi chấm dứt trận đấu.

Hoan hô con gà cồ của người Gaulois
Vive le Coq du Gaulois

Lần đầu tiên trong lịch sử bóng tròn Pháp, đội tuyển quốc gia đoạt chức Vô Địch Thế Giới. Tổng Thống Pháp Ông Chirac đích thân trao cho thủ quân Deschamps chiếc Cúp bằng vàng 18 Karat, nặng 4970 Gramm. Cao 36 cm.

Mỗi cầu thủ chính thức của đội tuyển Pháp được phần thưởng 830 ngàn Đức Mã! trên 2.000.000 (hai triệu) quan Pháp!

ĐỘI HÌNH CHUNG KẾT CỦA HAI ĐỘI

Guivarc'h (4)	
Zidane (1)	Djorkaeff (2)
Petit (2)	Deschamps (2)
Lizararu (3)	Leboeuf (2)
Desailly (3)	Thuram (2)
THỦ MÔN BARTHEZ (3)	
PHÁP	

Pháp áp dụng đội hình 4-3-3

Boghossion thay Karembeu (phút 57), Dugarry thay Guivrac'h (phút 76), Vieira thay Djorkaeff (phút 76)

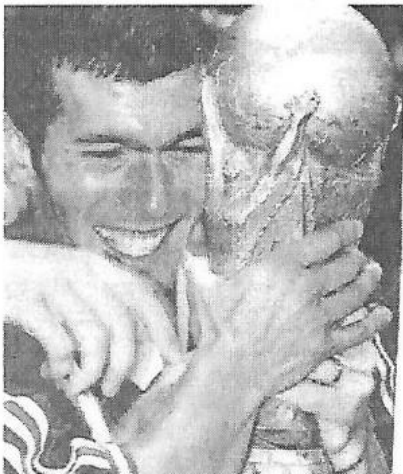
THỦ MÔN TAFFAREL (Note 3)			
Cafu (3)	Balano (5)	Aldair (4)	R. Carlos (3)
Cesar Sampaio (4)	Dunga (4)		
Leonardo (4)	Rivaldo (4)		
Bebeto (5)	Ronaldo (5)		
BA TÂY			

Ba Tây áp dụng đội hình 4-4-2

Demilson thay Leonardo (phút 46), Edmundo thay Sampaio (phút 74)

Điểm: 1 Xuất sắc - 2 Giỏi - 3 Trung bình - 4 Được - 5 Yếu - 6 Không đáng lãnh tiền.

Trọng tài Ông Said Belgola / Maroc.



Zidane, người hùng của đội Pháp đang ôm chiếc Cúp. Một mình anh dùng đầu đội banh ghi 2 bàn để đoạt chức vô địch.

Thành tích của hai đội trong giải

■ PHÁP

Vòng 1 (Vorrunde) thắng Südafrika	3:0
thắng Saudi-Arabien	4:0
thắng Danmark	2:1
Vòng 2 (Achtelfinale) thắng Paraguay	1:0
Tử Kết (Viertelfinale) thắng Italien (đá 11 thước)	4:3
Bán Kết (Halbfinale) thắng Kroatien	2:1
Chung Kết (Finale) thắng Brasilien	3:0
TC:	19:5

■ BA TÂY

Vòng 1 (Vorrunde) thắng Schottland	2:1
thắng Marokko	3:0
thắng Norwegen	1:2
Vòng 2 (Achtelfinale) thắng Chile	4:1
Tử Kết (Viertelfinale) thắng Danemark	3:2
Bán Kết (Halbfinale)	
thắng Holland (đá 11 thước)	5:3
Chung Kết (Finale) thua Pháp	0:3
TC:	18:12

Qua 7 trận đấu, đội Pháp đá lọt lưới đối phương 19 lần, bị thủng lưới 5 lần. Còn đội Ba Tây đá lọt lưới đối phương cũng 18 lần nhưng bị thủng lưới tới 12 lần. Hơn nữa có một trận bị thua Norwegen. Còn đội Pháp đá 7 trận đều 7 lần thắng. Do đó đội Pháp Vô Địch Thế Giới lần thứ 16 thật là xứng đáng.. Không có nếu và bởi (parceque) gì cả.

Vive la France! Vive le Coq Chantant!

BÊN LỀ GIẢI VÔ ĐỊCH

● **Tân Chủ Tịch FIFA.** Ngày 8.6.98, một cuộc bầu cử lại ông Chủ Tịch Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới (FIFA) để thay thế Ông Joao Havelange (82 tuổi) người Ba Tây về hưu. Có 2 ứng cử viên là Ông Lennart Johansson (68 tuổi) người Thụy Điển hiện là Chủ Tịch Tổng Cuộc Túc Cầu Âu Châu (EUFA) và Ông Josef Blatter (62 tuổi) người Thụy Sĩ hiện là Tổng Thư ký FIFA từ năm 1981. Để giành phần thắng lợi về mình ông Blatter hứa là nếu ông được đắc cử, ông sẽ ủng hộ một quốc gia ở Phi Châu đứng ra tổ chức giải Vô Địch Thế Giới vào năm 2006. Vì theo ông, năm 1986 tại Mexiko (Trung Mỹ), năm 1990 tại Ý (Âu Châu), năm 1994 tại Mỹ (Bắc Mỹ), 1998 tại Pháp (Âu Châu), 2002 tại Nhật và Nam Hàn (Á Châu), thì công bằng và hợp lý nhất vào năm 2006 phải ở Phi Châu (Người Giám Biên xin mở dấu ngoặc ở chỗ này để hoan hô ông Blatter một cái - đã gọi là thế giới thì phải mỗi kỳ một Châu chớ - ý mạnh, giàu, rồi củ giành về phần mình hoài thì chơi với ai). Do sự quyết định này mà trong cuộc vận động tranh cử ông được các nước Phi Châu ủng hộ hết mình và ông cũng không quên *li-xì* lại bằng bao

thủ cho nước nào ủng hộ ông. vì theo ông quan niệm là *có qua có lại mới toại lòng nhau!* Cách "*savoir vivre*" *c'est la vie!*

Riêng ông Lennart Johansson hứa là nếu ông được ngồi vào ghế FIFA ông sẽ ủng hộ Đức tổ chức giải vào năm 2006. Vì Đức dự trữ đưa đơn xin đăng cai.

Có tất cả 198 hội đoàn của 198 quốc gia trên thế giới, nhưng chỉ có 182 nước được quyền bầu, còn 16 nước kia không được quyền bầu vì trong 4 năm qua không có ít nhất hai lần tham dự cuộc tranh giải do FIFA tổ chức.

Kết quả ông Blatter thắng với số phiếu 107/182 đa số là của các nước Phi Châu.

● **Tai tiếng về Trọng Tài:** Trong giải này có nhiều trọng tài thiếu khả năng, không đủ trình độ thổi một trận quốc tế, đã quyết định nhiều sai lầm làm thay đổi kết quả trận đấu, có khi quá cứng rắn tưởng mình là "Vua trên sân cỏ".

- Trọng tài Lucien Bouchardeau (Niger) thổi trận Ý - Chile đã phạt sai trái phạt đền 11 thước cho Ý. (Cầu thủ Ý đá trái banh vô tình trúng tay hậu vệ Chile trong vùng cấm địa - đây là một hành động không cố ý - *keine active Bewegung*- nên không phạt được) ông bị FIFA lưu ý và sau khi xem lại Video ông ta thấy xấu hổ, tự động tuyên bố giải nghệ.

- Trọng tài hắc búa nhất là Artura Brizio Carter (Mexiko) trong hai trận cầm còi, ông đã móc 4 lần thẻ đỏ cho Numan (Hòa Lan), Ortega (Á Căn Đình), Zidane (Pháp) và Alkhillawi (Saudi-Arabien).

● **Huấn luyện viên:** Lần đầu tiên, một số HLV bị sa thải ngay trong khi tranh giải:
- HLV Carlos Alberto Parreira đội Saudi-Arabien (tuy bị sa thải nhưng được lãnh trọn năm lương là 5 triệu Đức Mã!)
- HLV Bum Kun Cha đội Südkorea
- HLV Philippe Troussier đội Südafrika
- HLV Henry Kasperczak đội Tunesien.

● **Bao động** - Trận đấu giữa Đức - Jugoslawien tại VDT Lens ngày 21.6.98 từ 14 giờ 30. Những tên Hooligaus Đức đã bạo động ngoài phố, đập phá xe cộ, quán xá và đánh trọng thương một người cảnh sát tên Daniel Nivel. Đến nay anh vẫn còn bất tỉnh (Koma). Dã man nhất là anh cảnh sát đã nằm bất tỉnh trên lề đường mà một tên Đức còn dùng cây đập lên đầu anh. Ngày 9.7.98, Bộ Trưởng Lao Động & Xã Hội ông Nobert Blüm đích thân đến bệnh viện thăm anh Nivel và an ủi cùng ủy lạo gia đình nạn nhân. Hai tên Hooligaus đã bị bắt và bị Tòa án Pháp xử ngay tại chỗ mỗi tên một năm tù ở. Còn tên thứ 3 đang tẩu thoát.

● **Một vài con số**

● **Banh vào lưới:** Trong 64 trận đấu có 171 lần banh vào lưới, trong số này có 5 trái phe ta đá vào lưới phe mình (Eigentor). Tính trung bình mỗi trận có 2,67 quả.

● **Vua phá lưới:** Anh Davor Suker đội Kroatiën đã dẫn đầu với 6 quả; Batistuta (Á Căn Đình) và Vieri (Ý) mỗi người 5 quả.

● **Khán giả:** Có 2,859 triệu người mua vé vào xem trong 64 trận đấu. Trung bình có 44.676 người xem mỗi trận. Đến nay tại Mỹ năm 1994 vẫn còn phá kỷ lục với 3,568 triệu người mua vé xem. Trung bình mỗi trận có 68.626 người.

● **Người xem TV:** Ước khoảng trung bình mỗi trận có 1,6 tỷ người xem

● **Thẻ đỏ:** 18 thẻ đỏ trong số này có 4 vàng-đỏ.

● **Golden Goal** (Quả banh vàng): Chỉ có một lần trong trận đấu giữa Pháp - Paraguay. Phút 113 anh Le Blanc đá trái banh vàng dứt điểm dọn đường cho đội Pháp và chung kết đoạt chức vô địch.

● **Đổi 5 thay vì 3 cầu thủ hiện giờ**
: Ông Michel D'Hooghe/Bi, Chủ tịch Ủy Ban Y Khoa FIFA đề nghị là nếu có đấu thêm giờ (mỗi hiệp 15' x 2 = 30 phút) thì mỗi đội được đổi thêm 2 cầu thủ nữa. Lý do là để tránh cầu thủ quá mệt có thể nguy hiểm đến sức khỏe.

● **Đám cưới:** Trước trận đấu giữa Ba Tây - Na-Uy ngày 23.6.98 tại VĐT Marseille, cầu thủ Na-Uy Oivind Ekeland được FIFA cho phép làm lễ cưới với cô Rose Angela de Souza (Ba Tây). Chuyện hy hữu!

● **Xử dụng thuốc kích thích** (Doping): Trong 64 trận đấu, đã thử nghiệm 240 lần, kết quả không có cầu thủ nào sử dụng thuốc kích thích. Trong giải vô địch 1994 tại Mỹ, anh Diego Maradona đã dùng Doping nên bị FIFA phạt treo giò 15 tháng.

● **Tiền thưởng** do FIFA đài thọ: Mỗi đội tham dự vòng chung kết được thưởng 900 ngàn Đức Mã. Mỗi trận đá được 1,2 triệu Đức Mã. Đội vô địch Pháp lãnh được tất cả là 9,3 triệu Đức Mã (1,2 triệu x 7 = 8,4 triệu + 900.000 = 9,3 triệu).

● **Tiền lương của một vài HLV:**

- Ông Berti Vogts HLV đội Đức lãnh 1 triệu Đức Mã/năm.

- Ông Zagallo HLV đội Ba Tây lãnh 3 triệu/năm.

- Ông Jacquet HLV đội Pháp lãnh 300 ngàn/năm. Nhờ lãnh ít tiền nên cố gắng mỗi trở thành vô địch.

Hình bên dưới được truyền chiếu đi trên khắp thế giới làm người xem vừa rùng động vừa phẫn nộ. Tên Hooligau Đức (Canh sát nghị là André Z.) đã dùng cây đập thêm vào đầu anh canh sát Nivel trong khi anh này đang nằm bất tỉnh trên lề đường. Thật là một hành động dã man không thể tha thứ được! ↓



Giải vô địch bóng tròn lần thứ 16 đã chấm dứt ngày 12.7.98 lúc 23 giờ. Ba mươi mốt (31) đội đã lần lượt ra về trong sự vui buồn lẫn lộn. Trong 33 ngày với 64 trận đấu, đội Pháp đứng đầu bảng vì đã ra quân 7 lần, thắng 7 lần; còn hai đội Nhật, Mỹ đứng cuối bảng vì đã ra quân 7 lần, thua đủ 7 lần! Nhưng thắng bại là lẽ thường. Bại thì lo tuyển chọn cầu thủ, chinh đốn lại đội hình để 4 năm sau (2002) sẽ tái xuất tại Nhật, xứ Hoa anh đào và Nam Hàn xứ cù Sâm.

Xin chào và hẹn lại 4 năm sau
Au Revoir! - C I A O ! - Good Bye! - Auf Wiedersehen! 2002 in Japan & Südkorea



QUẦN VỢT

Giải Grand Slam French Open
từ 25.5 đến 7.6.1998



Lần đầu tiên trong môn quần vợt, hai cây vợt Tây Ban Nha đã vào chung kết giải Grand Slam và cả hai đều đoạt chức vô địch. Hơn nữa vào bán kết có đến 3 cây vợt Tây Ban Nha là anh Moya - Corretja và

Mantilla, chưa có quốc gia nào đoạt được thành tích như vậy.

■ **NỮ**

Những cây vợt nhiều triển vọng như cô Hingis, Williams, Davenport, Kurnikowa v.v... đều lần lượt bị rút ở vòng ngoài. Còn cây vợt số 1 thế giới cô Hingis thì thua cô Seles ở vòng bán kết. Chỉ còn lại cô Sanchez Vicario (Tây Ban Nha) vào chung kết gặp cô Seles (Mỹ). Phải vất vả lắm cô Sanchez mới hạ nổi cô Seles với tỷ số 7.6, 0:6 và 6:2.

■ **NAM**

Điều ngạc nhiên là cây vợt số 1 thế giới anh Sampras đã bị anh Delgado (Paraguay/hạng 97) hạ 3 ván trắng ở vòng hai với tỷ số 7:6, 6:3 và 6:4 ! Vào chung kết anh Moya (Tây Ban Nha/12) gặp anh Corretja (Tây Ban Nha/14). Moya không mấy vất vả khi hạ Corretja 3 bàn trắng với tỷ số 6:3, 7:5, 6:3.



Cô Sanchez Vicario (TBN) đã 3 lần vô địch.



Anh Moya (TBN) lần đầu tiên đoạt giải.

Đôi Nữ : cặp Hingis / Novotna (Thụy Sĩ/Tiếp Khắc) thắng cặp Davenport / Zwerewa (Mỹ/Bạch Nga) 6:1, 7:6.

Đôi Nam : Cặp Eltingh / Haarhuis (Hòa Lan) thắng cặp Knowics / Nestor (Bahamas/Canada) 6:3, 3:6, 6:3.

Đôi Nam-Nữ : Cặp V. Williams / Gimelstob (Mỹ) thắng cặp S. Williams / Lobo (Mỹ/Á Căn Đình) 6:4, 6:4.

**Giải Grand Slam Wimbledon
từ 22.6 đến 5.7.98**

Nữ

Lần này cô Tauziat (Pháp/hạng 15) đã tạo sự bất ngờ là lần lượt hạ các cây vợt như cô H. Inoue (Nhật/113) - Cô Majoli (Kroatien/18) - Cô Halarđ (Pháp/40) - Cô Smith (Anh/94) - Cô Davenport (Mỹ/2) - Cô Zwerewa (Bạch Nga/22) để vào chung kết đung cây vợt lão làng là cô Jana Novotna (Tiệp/ 29t/3).

Cô Novotna đã hai lần vào chung kết giải này. Năm 1996 cô thua cô Steffi Graf, khi nhận giải cô gục mặt trên vai Nữ Công Tước khóc suốt suốt. Năm 1997, vào chung kết cô thua cô Hingis. Năm 1998, nhất quá tam, lần này cô hạ cô Tauziat hai bàn trắng với tỷ số 6:4, 7:6. Lần đầu tiên trong đời cầm vợt cô mới thắng được giải Grand Slam. Mong ước cô đã thành.

NAM

Vào chung kết, cây vợt số 1 thế giới, anh Sampras (Mỹ) đã hạ anh Ivanisevic (Kroatien/14) với tỷ số 6:7, 7:6, 6:4, 3:6, 6:2. Sampras vô địch giải này lần thứ 5.

Đôi Nữ: Hingis / Novotna hạ cặp Davenport /Zwerewa 6:2, 6:3.

Đôi Nam: Cặp Eltingh / Haarhuis hạ cặp Woodbridge / Woodbridge 2:6, 6:4, 7:6, 5:7, 10:8.



Cô Jana Novotna lần đầu tiên đoạt giải Wimbledon.



Anh Peter Sampras 5 lần vô địch Wimbledon.

**Mười cây vợt
đứng đầu thế giới (Top Ten)
Giá trị kể từ ngày 20.7.98**

Nữ

1. M. Hingis (Thụy Sĩ)
2. J. Novotna (Tiệp)
3. L. Davenport (Mỹ)
4. A. Sanchez Vic. (Tây Ban Nha)
5. M. Seles (Mỹ)
6. V. Williams (Mỹ)
7. C. Martinez (Tây ban Nha)
8. A. Coetzer (Nam Phi)
9. I. Spirlea (Rumani)
10. N. Tauziat (Pháp)

NAM

1. P. Sampras (Mỹ)
2. M. Rios (Chile)
3. P. Korda (Tiệp)
4. C. Moya (Tây Ban Nha)
5. P. Rafter (Úc)
6. G. Rusedski (Anh)
7. J. Kafelnikov (Nga)
8. J. Bjorkman (Thụy Điển)
9. A. Corretja (Tây Ban Nha)
10. R. Krajicek (Hòa Lan)

THƠ Thế Phan

**Về
Xuyên
Mỹ**

Xuyên Mỹ ơi, chiều nay ta nhớ lắm
Nhớ về nơi ôm ấp mộng đời ta
Nơi ta từng nuôi những giấc mơ hoa
Nơi ta sống như quê nhà yêu dấu

Xuyên Mỹ ơi, chiều nay ta nhớ lắm
Nhớ Mỹ Đình xanh ngát mấy hàng cau
Nhớ Mỹ Nga chạy dài bên ruộng lúa
Nhớ Mỹ An vườn tược đẹp muôn màu

Ta về đây ta về thăm Xuyên Mỹ
Thăm những nàng chằm nón tuổi đôi mươi
Da trắng tóc xanh miệng mãi tươi cười
Thân hình đẹp trong tâm hồn chất phác
Từ bóng cây đa Chợ Đình cao ngất
Ta lần theo hàng dương liễu vi-vu
Từng rẫy bí đao trĩu trái xanh rì
Thương biết mấy những con đường im mát
Những mương nước băng đồng xanh bát ngát
Trăng lên rồi vọng tiếng nhạc thu thanh
Ta về đây xa ánh sáng đô thành
Những đôi mắt thân thương làm lòng ta ấm áp

Mai xa cách dù phong ba bão táp
Vẫn thương hoài những năm tháng Mỹ Xuyên
Nhớ mãi bóng đa tỏa mát Chợ Đình
Đêm rằm vọng tiếng Hà Linh chuông chùa



BƯỚC THỤT LUI TRÊN CON ĐƯỜNG DÂN CHỦ

Trong cao trào dân chủ hồi cuối thập niên 80 đầu thập niên 90, dân Nga đã tiến được nhiều bước lớn trên con đường xây dựng chế độ dân chủ đích thực. Nhưng chúng tôi chỉ xin nêu *sáu việc* sau đây có ý nghĩa căn bản nhất:

1. Do sức ép của phong trào dân chủ, mà Quốc Hội (hồi đó là Xô-Viết Tối Cao) Nga, trong đó trên 95% là dân biểu cộng sản, đã phải thông qua *luật về tự do ngôn luận và luật tự do báo chí* hồi năm 1990, nhờ vậy xóa bỏ hẳn chế độ kiểm duyệt hết sức ngặt nghèo trước đó, đồng thời cấm theo dõi về mặt chính trị đối với công dân vì sự phát biểu tư tưởng, quan điểm, lập trường chính trị của mình, và từ đây người dân được quyền tự do ra báo (kể cả truyền thanh, truyền hình) và xuất bản sách;

2. Sau khi Quốc Hội (hồi đó là Đại Hội Dân Biểu) Liên Xô, trong đó đại đa số là dân biểu cộng sản, đã *quyết định xóa bỏ điều 6 trong Hiến Pháp Liên Xô*, tức là xóa bỏ độc quyền thống trị của Đảng Cộng Sản đối với Nhà nước và xã hội Liên Xô, thì cũng trong năm 1990, Quốc Hội Nga thông qua *luật về các tổ chức chính trị và xã hội*, thừa nhận quyền tự do lập hội, lập chính đảng của nhân dân và biến nền chính trị độc đảng thành đa đảng, nhờ vậy chế độ dân chủ đa nguyên đã hình thành;

3. Cũng trong năm 1990, Quốc Hội (tức là Xô Viết Tối Cao) Nga thông qua *luật về tự do tín ngưỡng*, trong đó thực sự tôn trọng quyền tín ngưỡng hoặc không tín ngưỡng của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, dù lớn hay nhỏ đều được thành lập và hoạt động một cách dễ dàng mà không có sự can thiệp của chính quyền nhà nước, miễn là họ làm đầy đủ thủ tục đăng ký và hoạt động theo đúng luật pháp;

4. Sau khi nhóm bảo thủ nhất trong Ban Lãnh Đạo Đảng Cộng Sản Liên Xô làm đảo chính, cao trào dân chủ của nhân dân Nga đã đánh bại bọn đảo chính và *làm sụp đổ chế độ cực quyền cộng sản* bám trên 73 năm vào cơ thể nước Nga và các nước trong Liên Xô cũ, tạo điều kiện cho nhân dân Nga và các dân tộc trong Liên Xô cũ phát triển theo hướng xây dựng xã hội công dân và chế độ dân chủ đích thực;

5. Sau mấy năm liên đấu tranh cực kỳ gay go giữa các lực lượng dân chủ và các lực lượng bảo thủ trong việc xây dựng Hiến Pháp mới, và bất chấp các thế lực phục thù muốn kéo nước Nga quay trở lại chế độ cực quyền, bản *Hiến Pháp của Liên Bang Nga* đã được đa số cử tri tán thành trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 12 tháng 12 năm 1993; đó là bản Hiến Pháp thật sự dân chủ, làm cơ sở cho việc xây dựng chế độ dân chủ đích thực ở Nga và mở đầu cho những cải cách chính trị rất căn bản;

6. Bất chấp sự chống đối quyết liệt của phe đối lập cộng sản và bọn "cuồng hào đồ" ở nông thôn, Tổng Thống Nga đã ra Sắc lệnh ngày 24 tháng 3 năm 1995 về việc *thực hiện quyền tư hữu của nhân dân về ruộng đất*, mở đầu cho cuộc cách mạng mới về ruộng đất ở nông thôn, cụ thể là nhà nước chia ruộng đất cho những người dân muốn làm nghề nông và cho họ có quyền sở hữu trên ruộng đất đó. Cần nói thêm là *thắng lợi này chưa trọn vẹn*, vì cho đến nay Bộ Luật Ruộng Đất của Liên Bang Nga vẫn chưa được ban hành: Tổng Thống Nga thì chủ trương cho phép mua bán ruộng đất, còn Bộ Luật Ruộng Đất mà Duma Quốc Hội (Hạ Viện) và Hội Đồng Liên Bang (Thượng Viện) đã thông qua thì không cho phép mua bán ruộng đất. Tổng Thống đã phủ quyết (veto) Bộ Luật đó, nhưng đến nay hai Viện chưa có đủ số phiếu cần thiết (theo quy định của Hiến Pháp) để bắt buộc Tổng thống phải ban hành luật. Trong tình trạng giằng co như vậy thì hiện nay, ở 14 vùng chủ thể trong Liên Bang Nga có quan lập pháp đã thông qua luật địa phương cho phép người dân được quyền mua bán ruộng đất.

Có thể khẳng định rằng sáu việc trên đây là những thành tựu lớn nhất đặt nền tảng chắc chắn cho chế độ dân chủ, đó là những bước tiến có ý nghĩa lịch sử của nước Nga trên con đường đi tới một xã hội công dân, một chế độ dân chủ đích thực.

Nhưng nước Nga là nước vốn chậm tiến về mặt chính trị, trong suốt chiều dài lịch sử kể từ khi lập quốc, người dân Nga

chưa hề được hưởng chế độ dân chủ mà hầu như thường xuyên sống dưới các chế độ chuyên chế, khi thì quân chủ, khi thì cộng sản (thực ra, chế độ dân chủ đã có lần xuất hiện ở nước Nga và chỉ tồn tại trong tám tháng: nó hé sáng lên sau Cách Mạng Dân Chủ Tháng Hai năm 1917 và tắt ngấm sau cuộc đảo chính Tháng Mười năm 1917 do những người Bolshevik gây ra). Cho nên cuộc vận động tiến tới của nước Nga trên con đường dân chủ ngay sau khi chế độ cực quyền bị sụp đổ hồi năm 1991 thật vô cùng khó khăn. Do sự hiểu biết về dân chủ và thói quen dân chủ của dân Nga còn yếu kém, do một số sai lầm của những người lãnh đạo mới và đặc biệt là do sự chống đối và phá hoại cực kỳ mạnh mẽ của những lực lượng cộng sản "phục thù" nên đến nay, dù đã có được những thành tựu dân chủ quan trọng, nhưng xã hội nước Nga vẫn chưa mang được đầy đủ tính chất dân chủ đích thực. Cũng không quá đáng, nếu nói rằng chế độ hiện nay ở Nga vẫn còn "nửa đời nửa chuột"! Tuy xã hội đã có được những định chế căn bản thật dân chủ, nhưng nó vẫn chưa dứt hẳn được với những tàn dư của chế độ độc tài và thói quan liêu, độc đoán thời cộng sản xô viết, nhất là trong bộ máy nhà nước. Quả là con đường dân chủ của nước Nga quá gập ghềnh, lắm trắc trở, nhiều khúc quanh, hoặc thậm chí có đoạn đi lui. Nhất là từ khi phe cộng sản và phe dân tộc chủ nghĩa chiếm đa số trong Duma Quốc gia Nga sau cuộc bầu cử hồi cuối năm 1995, họ không chế cơ quan Lập Pháp này và ra sức phá đám mọi cải cách dân chủ, thậm chí đòi sửa đổi lại những đạo luật thật sự dân chủ đã ban hành. Trong Duma Quốc gia Nga, phe đối lập cộng sản không ngừng mưu toan đòi hạn chế quyền tự do báo chí, nhất là đối với các chương trình truyền hình, không ngừng đòi xét lại điều này, điều khác rất căn bản trong thể chế chính trị. Thậm chí là Quốc Kỳ của nước Nga đã được Xô Viết Tối Cao Liên Bang Nga thông qua sau khi đánh bại âm mưu đảo chính hồi tháng 8 năm 1991, phe đối lập cộng sản cũng đòi xét lại! Họ cũng đòi xét lại cả Quốc Huy, Quốc Ca, muốn khôi phục lại những biểu trưng như dưới thời cộng sản! Nói tóm lại mưu đồ phục hồi lại chế độ cộng sản xô viết thường diễn ra hầu như trắng trợn, không che giấu!

Vì vậy cuộc tranh đấu để gìn giữ và phát huy những thành quả dân chủ hầu như phải diễn ra hàng ngày. Trong những năm 1995-1997, cuộc tranh đấu này diễn ra quanh đạo luật "*Về Tự Do Tín Ngưỡng*" đã ban hành hồi năm 1990. Phe đối lập cộng sản và dân tộc chủ nghĩa, cũng như

Giáo Hội Chính Thống Giáo đòi xét lại đạo luật đó, lấy cớ rằng luật đó có nhiều sơ hở để cho các giáo phái ở nước ngoài tràn vào làm hư hỏng thanh niên, hư hỏng xã hội Nga v.v... Người ta đã đưa ra Duma Quốc Gia thảo luận một dự luật mới "**Về Tự Do Tín Ngưỡng và Các Tổ Chức Tôn Giáo**" để thay cho luật trước, nhằm tạo nên những trở lực đối với các giáo phái nước ngoài đến hoạt động truyền giáo và đặt ra những hạn chế đối với các tổ chức tôn giáo mới xuất hiện ở Nga. Duma Quốc Gia và Hội Đồng Liên Bang đã thông qua luật mới đó. Nhiều tổ chức tôn giáo trong nước, cũng như các tổ chức tôn giáo và tổ chức nhân quyền ở ngoài nước, vài vị nguyên thủ ngoại quốc đã lên tiếng phản đối, coi luật mới đó là sự vi phạm thô bạo quyền tự do dân chủ của người dân, vi phạm nhân quyền đã ghi trong Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc năm 1948 và Công Ước Âu Châu về Nhân Quyền. Tổng Thống Liên Bang Nga Boris Yeltsin đã phủ quyết (veto) đạo luật đó. Nhưng cả hai Viện ở Nga vẫn giữ ý kiến, cộng thêm sức ép của Giáo Hội Chính Thống Giáo, nên Tổng Thống lập một ban hòa giải gồm các phe phái, các tổ chức tôn giáo... để sửa đổi lại văn bản cũ trên tinh thần nhân nhượng lẫn nhau. Cuối cùng, văn bản mới đã được Duma Quốc Gia thông qua ngày 19.9, Hội Đồng Liên Bang tán thành ngày 24.9, và ngày 26.9.1997 Tổng Thống Nga đã ban hành đạo luật liên bang mới "**Về Tự Do Tín Ngưỡng và Các Tổ Chức Tôn Giáo**". Mặc dù đã bỏ đi nhiều điều phản dân chủ, nhưng đạo luật mới vẫn còn những điều khoản không dân chủ, thậm chí có điều trái với Hiến Pháp. Đây thật sự là **một bước thụt lùi của nước Nga trên con đường dân chủ!**

Để bạn đọc hiểu rõ vấn đề hơn, chúng tôi xin trình bày cụ thể sự diễn biến của tình hình. Sau khi chế độ cộng sản bị sụp đổ ở Nga hồi cuối năm 1991, sự khủng hoảng lòng tin trong dân chúng rất trầm trọng, người dân có những đòi hỏi thật lớn về mặt tâm linh. Hồi đó, ngoài việc khôi phục lại các nhà thờ Chính Thống Giáo, các Giáo đường Hồi Giáo, dân chúng đã hàng hải khôi phục lại những tôn giáo đã có từ xưa, nhưng bị tàn lụi hoặc bị tiêu diệt dưới chế độ xô viết, chẳng hạn như Cựu Giáo (tức là một giáo phái theo truyền thống cổ của Chính Thống Giáo, trước tháng 10 năm 1917 có trên mười triệu tín đồ thế mà đến khi chế độ cộng sản sụp đổ hồi năm 1991 chỉ còn lại ba tu sĩ và rất ít tín đồ), Do Thái Giáo, Cơ Đốc Giáo, Giáo phái Adventistes, Baptistes, Phật Giáo v.v... đồng thời họ sẵn sàng tiếp nhận các

đại diện của các giáo phái từ nước ngoài đến truyền giáo ở Nga, chẳng hạn các Mục sư Tin Lành người Hoa Kỳ, người Hàn Quốc, các Linh mục Thiên Chúa Giáo, Cơ Đốc Giáo, các Tu sĩ giáo phái Luther, các Tăng Ni Phật Giáo thuộc nhiều tông phái người Tây tạng, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sri Lanka, Thailand, Việt Nam, các Tu sĩ đạo Krishna, Ấn Độ giáo, giáo phái Mormon, Mun, Aum Sinrikio, v.v... Cũng xin nói thêm là sau khi chế độ cộng sản được thiết lập ở Nga hồi năm 1917, nhiều giáo dân và hàng giáo phẩm Chính Thống Giáo chạy ra nước ngoài đã lập nên Giáo hội Chính Thống Giáo Hải ngoại; còn Giáo hội Chính Thống Giáo trong nước dù muốn dù không phải chịu sự "lãnh đạo" của đảng cộng sản và chính quyền xô viết, hàng giáo phẩm của Giáo hội này được tuyển chọn dưới thời xô viết; hồ cách biệt giữa hai Giáo Hội đó thật sâu và cho đến nay, giữa hai Giáo Hội vẫn chưa thiết lập được quan hệ bình thường với nhau. Nên khi thấy làn sóng tôn giáo từ ngoài ào vào thì các hàng giáo phẩm hiện nay trong Giáo hội Chính Thống Giáo Nga rất e ngại, họ tìm mọi cách gây cản trở cốt để bảo đảm ưu thế cho họ trong xã hội. Hơn nữa, dưới chế độ hậu cộng sản, vì vai trò to lớn của Chính Thống Giáo đối với dân Nga, nên chính quyền mới luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Giáo hội Chính Thống Giáo Nga, củng cố, chiều chuộng, đề cao hàng giáo phẩm cao cấp trong Giáo Hội này, nhiều chính đảng thì vì lý do chính trị cũng cố tranh thủ giáo dân Chính thống Giáo là tôn giáo đông dân nhất ở Nga (thậm chí đảng cộng sản dưới thời xô viết đã tàn hại nặng nề Giáo hội Chính Thống Giáo, thế mà bây giờ trong các cuộc tranh cử các lãnh tụ cộng sản luôn luôn đề cao vai trò Chính Thống Giáo, thậm chí làm ra vẻ sùng tín), cho nên người lãnh đạo hiện nay của Giáo hội Chính Thống Giáo Nga trong thâm tâm ngày càng muốn có địa vị "độc tôn", không muốn các tôn giáo khác cạnh tranh với họ. Trong lúc đó thì tính chất thù cụ của những người lãnh đạo Giáo hội này làm nhiều người, nhất là trí thức, lạnh nhạt với Chính Thống Giáo, một số người đi tìm kiếm những nguồn tâm linh khác. Chính vì thế, phe đối lập cộng sản và dân tộc chủ nghĩa, cũng như giáo hội Chính Thống Giáo Nga tìm mọi cơ hội để tạo ra những trở ngại đối với các tôn giáo khác, dựng lên tấm chắn chống sự "xâm nhập" của các giáo phái từ ngoài vào để che chở cho vị thế của Giáo hội Chính Thống Giáo Nga.

Và cơ hội đó đã đến khi xảy ra vụ Aum Sinrikio ở Nhật Bản. Báo chí ở Nga đưa tin về vụ đó, đồng thời làm rầm lên rằng số người theo Aum Sinrikio ở Nga còn đông

hơn ở Nhật Bản (người ta nói có đến 30 ngàn người, thật hư thế nào thì chúng tôi không biết được). Có báo còn viết bừa Aum Sinrikio là tổ chức Phật Giáo! Rồi một số phụ huynh được đưa lên đài truyền hình, hoặc viết trên báo tố cáo hoạt động của các giáo phái, nhất là Aum Sinrikio, làm hư hỏng con cái họ (không thể loại trừ một kịch bản định sẵn). Chính quyền Nga vội vã bắt giữ những người lãnh đạo Aum Sinrikio ở Nga, trong đó có ba người Nhật, rồi lập tòa án, quyết định giải tán tổ chức đó, tịch thu tài sản của họ ở Nga, v.v... Sau vụ này, phe đối lập cộng sản và dân tộc chủ nghĩa trong Duma Quốc Gia, cùng với áp lực của Giáo hội Chính Thống Giáo, đòi xét lại luật "**Về Tự Do Tín Ngưỡng**" đã ra hồi năm 1990. Và sự việc diễn tiến như đã nói trên.

Xét về mặt làm luật thì đạo luật mới "**Về Tự Do Tín Ngưỡng và các Tổ Chức Tôn Giáo**" ban hành năm 1997 có nhiều thiếu sót, trong luật có những điều quy định không rõ ràng có thể mở cửa cho sự tùy tiện giải thích và thi hành của các quan chức hành pháp, và đó là điều rất đáng ngại. Hơn nữa, bên cạnh những lời lẽ dân chủ thì lại có **một số điều vô lý, rõ ràng là không dân chủ**, như những điều sau đây:

Điều 8, điểm 5: "*Tổ chức tôn giáo thống nhất (tức là tổ chức tôn giáo có không dưới ba tổ chức tôn giáo địa phương trong Liên Bang Nga. - TG), mà cơ cấu của nó đã hoạt động trên lãnh thổ Liên Bang Nga trên cơ sở hợp pháp trong thời gian không dưới năm mươi năm trước khi có tổ chức tôn giáo đó nộp đơn cho cơ quan đăng ký để xin đăng ký quốc gia, thì tổ chức đó có quyền được ghi chữ 'Nga', 'của Nga' vào danh xưng của mình"*

Điểm 5 này vô lý ở chỗ: nếu một tổ chức tôn giáo xin đăng ký ngay sau khi đạo luật trên vừa ban hành hồi năm 1997, muốn được ghi chữ "Nga" hay "của Nga" vào danh xưng thì nó đã phải tồn tại năm **mười năm trước, tức là vào khoảng năm 1947**. Đó là dưới thời Stalin, thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử của Liên Xô, thời kỳ hoành hành đáng sợ của "**chủ nghĩa vô thần chiến đấu**", thời kỳ khủng bố liên miên, với những vụ án khủng khiếp đã tàn sát biết bao nhiêu sinh mạng các nhà hoạt động chính trị, quân sự, văn hóa, các hàng giáo phẩm các tôn giáo v.v... Thủ hồi lúc bấy giờ có tổ chức tôn giáo nào được tồn tại hợp pháp, trừ vài tổ chức do nhà nước xô viết lập ra, kiểm soát và lợi dụng?

Điều 9, điểm 1: "*Những người thành lập tổ chức tôn giáo địa phương phải có*

không dưới mười công dân Liên Bang Nga tập hợp với nhau thành một nhóm tôn giáo, và nhóm đó phải có sự chứng nhận bởi các cơ quan tự quản địa phương là nó đã tồn tại trong thời gian không dưới mười năm hoặc sự chứng nhận là đã nhập vào cơ cấu của tổ chức tôn giáo thống nhất cùng một tôn giáo ấy, sự chứng nhận này do tổ chức tôn giáo thống nhất ấy cấp".

Điểm này vô lý là vì: nếu một nhóm tôn giáo xin đăng ký là một tổ chức tôn giáo địa phương ngay sau khi đạo luật trên vừa được ban hành vào năm 1997, thì nó đã phải tồn tại mười lăm năm trước, tức là vào khoảng năm 1982, mà trước cuộc perestroika thì thử hỏi có nhóm tôn giáo nào được tồn tại hợp pháp dưới chế độ cực quyền toàn trị của Liên Xô? Nếu có, thì đó chỉ là những tổ chức đội lốt tôn giáo để chính quyền sử dụng.

Điều 27, điểm 3: ... "Các tổ chức tôn giáo (ý nói tổ chức tôn giáo địa phương. - TG) không có giấy chứng nhận về sự tồn tại của các tổ chức đó trên lãnh thổ tương ứng trong thời gian không dưới mười lăm năm, thì được hưởng quyền pháp nhân với điều kiện hàng năm phải đăng ký lại cho đến khi nào đủ thời hạn mười lăm năm đã nói trên.

Trong thời kỳ đó, các tổ chức tôn giáo địa phương nói trên không được hưởng những quyền đã ghi trong điểm 4 điều 3 (tức là khi đi quân dịch thì tin đồ các tôn giáo có quyền được phục vụ trong những ngành không liên quan đến sự bắn giết. - TG), các điểm 3, 4 điều 5 (tức là quyền được lập các cơ quan giáo dục, được dạy giáo lý trong các trường nếu bố mẹ trẻ con yêu cầu và trẻ con đồng ý. - TG), điểm 5 điều 13 (tức là có quyền có bên cạnh mình một cơ quan đại diện của tổ chức tôn giáo ở ngoài nước. - TG), điểm 3 điều 16 (tức là có quyền được tiến hành nghi lễ tôn giáo tại bệnh viện, nhà trẻ, nhà dưỡng lão, nhà nuôi người tàn tật theo yêu cầu của họ. - TG), các điểm 1, 2 điều 17 (tức là có quyền được xuất bản, mua sắm, xuất khẩu, nhập khẩu và phổ biến sách báo tôn giáo, ấn phẩm, các tài liệu audio và video hoặc các vật thờ cúng; có quyền được lập ra các tổ chức phát hành sách báo giáo lý và sản xuất các vật thờ cúng. - TG), điểm 2 điều 18 (tức là quyền được lập các cơ quan văn hóa khai sáng, các cơ quan giáo dục và lập các phương tiện thông tin đại chúng. - TG), điều 19 (tức là quyền được lập các cơ quan đào tạo người tu hành, tu sĩ, quyền hoạt động giáo dục và những người trong các trường hoặc cơ quan đó được miễn hoặc hoãn quân dịch. - TG), và điểm 2 điều 20 (tức là quyền được mời

những người nước ngoài đến truyền giáo hay tiến hành những hoạt động tôn giáo khác. - TG) của Đạo Luật liên bang".

Điều 27, điểm 4: "Việc đăng ký lại các tổ chức tôn giáo đã thành lập trước khi Đạo Luật liên bang này có hiệu lực, phải được tiến hành trước ngày 31 tháng 12 năm 1999 theo đúng những đòi hỏi của Đạo Luật liên bang này. Hết thời hạn trên, các tổ chức tôn giáo không đăng ký lại có thể bị giải tán theo quyết định của tòa án do đề nghị của cơ quan thực hiện đăng ký nhà nước đối với các tổ chức tôn giáo đó".

Tính chất vi hiến rõ rệt của những điểm trên trong điều 27 là ở chỗ đạo luật mới bắt buộc các tổ chức tôn giáo đã đăng ký hợp pháp rồi trước khi đạo luật này được ban hành phải đăng ký lại hàng năm cho đến khi đủ thời hạn mười lăm năm và đạo luật tước quyền đã có của các tổ chức đó khi chúng chưa tồn tại đủ mười lăm năm. Vi hiến vì điều 54 trong Hiến Pháp Liên Bang Nga đã nói rõ: luật pháp ở Nga không có hiệu lực hồi tố. Theo luật mới, Hội Phật Giáo Thảo Đường đã chính thức đăng ký ở cơ quan Tư Pháp ngày 14.4.1995 nay phải đăng ký lại hàng năm liên tiếp trong mười mấy năm nữa đã là một điều vô lý, và điều vô lý hơn nữa là trong mười mấy năm ấy Hội mất hết những quyền đã có sau lần đăng ký chính thức hồi năm 1995, thậm chí Hội không có quyền được mời các tăng sĩ nước ngoài đến hoằng pháp và chủ lễ! Lý do đôn giàn: Hội chúng tôi không thể nào tồn tại đủ mười lăm năm như đạo luật mới đòi hỏi! Như vậy, về thực chất chỉ có vài giáo hội hay tổ chức tôn giáo trước đây đã làm tay chân cho chế độ cực quyền toàn trị cộng sản mới có được những quyền ấy mà thôi! Nói đến Hội Phật Giáo Thảo Đường là để minh họa cho dễ hiểu mà thôi, chủ thực ra còn rất nhiều tổ chức tôn giáo khác, thậm chí những tổ chức tôn giáo hoạt động từ thiện nổi tiếng trên thế giới, như tổ chức từ thiện của Mẹ Teresa, cũng phải chịu những điều quy định có tính chất kỳ thị và bất công nói trên.

Còn về các cơ quan đại diện của các tổ chức tôn giáo ở nước ngoài thì trong luật mới (điều 13) không quy định rõ mà giao quyền cho chính phủ Nga ra những quy chế cụ thể. Với cái tinh thần kỳ thị đang có hiện nay, thì có thể tin chắc là nhiều điều hạn chế chặt chẽ được dựng lên mà người ta không đưa vào luật để tránh sự phản ứng mạnh mẽ của quốc tế.

Chính vì sự bất công như vậy, nên Hội Phật Giáo Thảo Đường cùng với các tổ chức tôn giáo khác và các tổ chức bảo vệ nhân quyền ở Nga, cùng với Phân bộ Nga của Hiệp Hội Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo

đang mở cuộc vận động yêu cầu Tòa án Bảo Hiến Nga giám định lại tính chất hợp hiến của một số điều trong luật mới "Về tự do tín ngưỡng và các tổ chức tôn giáo". Dù chỉ muốn yên ổn để làm việc đạo mà không hề muốn đấu tranh chính trị, nhưng trong tình thế này chúng tôi buộc lòng phải tham gia cuộc đấu tranh chung để làm cho đạo luật mới này phải được sửa đổi sao cho phù hợp với Hiến Pháp Liên Bang Nga và Tuyên Ngôn nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc ngày 10.12.1948, cũng như Công ước Âu Châu về nhân quyền (mà Duma Quốc gia Nga đã phê chuẩn ngày 28.2.1998). Chúng tôi hy vọng những người đang nắm quyền Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp ở nước Nga có đủ khôn ngoan để vấn đề này không phải đưa đến Tòa Án Âu Châu về nhân quyền.

Cũng xin nói thêm rằng do cuộc đấu tranh chung quanh đạo luật mới này mà trong vài năm gần đây lộ ra một thái độ kỳ thị ngấm ngầm khá phổ biến ở các cơ quan chính quyền đối với các tổ chức tôn giáo bị coi là "lạ". Phật Giáo tuy là một trong những tôn giáo "cũ" của nước Nga, nhưng ở nhiều vùng trong nước, Phật Giáo không phổ biến, trong một số cơ quan chính quyền địa phương người ta không biết đến Phật Giáo, thậm chí có người lẫn lộn Phật Giáo với Aum Sinrikio hay các giáo phái khác, tình hình đó làm trở ngại không ít cho sự hoạt động của Hội Phật Giáo Thảo Đường. Ngay như việc xin đất làm chùa mà chúng tôi tiến hành trong mấy năm rồi, cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Hiện nay, trừ một vài tờ báo dân chủ, còn nói chung báo chí ở Nga làm như tuồng đạo luật mới không gây trở ngại gì cho ai cả và mọi việc đều tốt đẹp. Trong lúc đó, tinh thần tôn trọng nhân quyền, tôn trọng Hiến Pháp ở các cấp chính quyền địa phương còn rất thấp, nên rất khó bảo đảm quyền tự do thật sự của các tổ chức tôn giáo. Theo lời tuyên bố của Anatoli Krasikov, Chủ Tịch Phân Bộ Nga của Hiệp Hội Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo, thì gần 30 vùng chủ thể (trong tổng số 89 chủ thể) của Liên Bang Nga, người ta đã hoặc sắp thông qua những luật địa phương vi phạm đến quyền của tin đồ các tôn giáo, trái với Hiến Pháp, với các đạo luật liên bang và các hiệp ước quốc tế mà Nga đã ký. Chính vì thế cuộc đấu tranh mới này cho quyền tự do tôn giáo ở Nga có tính chất cấp thiết và cần được sự ủng hộ mạnh mẽ của những người trung thực, dân chủ ở Nga và trên thế giới.

Moskva 12.4.1998

SÁCH "HẮC THƯ VỀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN"

CỦA STÉPHANE COURTOIS
TỔ GIÁC :

- 100 TRIỆU NGƯỜI BỊ CỘNG SẢN GIẾT.
- TỘI DIỆT CHỦNG CỦA CỘNG SẢN CÒN MAN RỘ VÀ KHỦNG KHIẾP HƠN ĐỨC QUỐC XÃ.
- SAU KHI TỔNG KẾT TỘI ÁC CỦA CỘNG SẢN TỪ ÂU, Á ĐẾN NAM MỸ, PHẢI THIẾT LẬP TÒA ÁN QUỐC TẾ NÜRNBERG THỬ HAI ĐỂ XỬ CÁC TỘI NHÂN QUỐC TẾ CỘNG SẢN.

(Tóm lược tác phẩm và tổng duyệt báo chí quốc tế)

Cuốn sách này là một quả bom làm chấn động chính giới, giới truyền thông báo chí và giới trí thức Pháp - kể cả tả và hữu phái- do người chủ biên, nhà sử học Stéphane Courtois cùng 5 tác giả khác cộng sự viết ra.

Đây là một bản tổng kết đầy đủ và hài hùng nhất về một thế kỷ trị vì của Cộng Sản từ Âu đến Á đến Nam Mỹ Châu. Ngoài cái nhan đề: "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản" còn kèm theo tiêu đề: "Tội ác, khủng bố, đàn áp của Cộng Sản". Trên bìa giấy màu máu đỏ lôm bọc bìa sách, kèm theo dòng chữ nổi bật: từ 85 đến 100 triệu người bị giết (bởi CS) làm người đọc phải chú ý trước tiên đến tính chất tàn sát, sứt máu của chủ nghĩa CS. 850 trang sách lớn, dày cộm, 15 trang sách tham khảo ghi danh 1.500 vị -6 tác giả kèm theo 4 người cộng sự-. Đây quả là một công trình nghiên cứu đồ sộ, qui mô,

chưa từng thấy về tội ác của CS. Trong lời mở sách, nhà sử học Stéphane Courtois cho biết ông rất thận trọng trong khi đưa ra những nhận định và lập luận có tầm quan trọng căn bản về sự thống trị của chủ nghĩa CS trên bình diện quốc tế, đối với toàn thể hệ thống chủ nghĩa suốt thời kỳ nó xuất hiện trên địa cầu. Ông rất tiếc sách thiếu nhiều hình ảnh biểu chứng vì chế độ kiểm duyệt gắt gao của CS nên nhiều tài liệu và hình ảnh khó lọt ra ngoài.

Quả thực người CS ở đâu cũng thế, thiết lập bao hình phạt, trừng trị nặng nề đến cả sát nhân trên nhiều quốc gia. Sự kiện này trở thành chính sách chính yếu, căn bản để họ nhờ vào đó để cầm quyền thống trị dân chúng. Cuốn sách đưa ra một con số ước chừng những nạn nhân bị CS hạ sát. Có đến 100 triệu người bị giết suốt thời gian cầm quyền của họ ở: Liên Xô 20 triệu; Trung Quốc 65 triệu. Còn lại là Đông Âu, Cam Bốt, A Phú Hãn, Cu Ba... (Ở Việt Nam, không thống kê rõ, chỉ nói đến rác suốt cuốn sách như hồi Cải Cách Ruộng Đất hơn 100.000 địa chủ bị sát hại và bị chôn sống ở Huế, Tết Mậu Thân, kể cả người ngoại quốc như các y sĩ Đức v.v... là hơn 10.000 người). Chúng tôi -lời của Stéphane Courtois- đi vào trọng tâm của vấn đề mà khẳng định rằng tinh chất (essence) của Cộng Sản, bản chất của chủ nghĩa CS là giết, đàn áp, khủng bố con người để thống trị. Phải tra cứu kỹ, nhận định vững chắc về căn bản chính sách cai trị của họ mới ghi nhận rằng khắp nơi trên mặt địa cầu nơi nào họ đặt bộ máy cai trị là ở đó có tàn sát, chém giết hàng vạn vạn người, ngay đến hàng triệu triệu người. Cuốn sách tôi viết, Stéphane Courtois nói tiếp trong một cuộc phỏng vấn trên nhật báo *Le Soir* do ký giả Pol Mathil ghi lại, không phải là một cuốn sách phản kháng mà là một cuốn sách về sử học, về lịch sử tội ác diệt chủng của Cộng Sản bằng lập luận, bằng tang chứng. Không nhà sử học, nhà chính trị nào nghiên cứu về chế độ Cộng Sản mà không phát hiện ra rằng nó chỉ cai trị độc bằng sự khủng bố mà thôi. Họ giết người không phải do những gì mà các nạn nhân này phạm tội mà là vì *những nạn nhân thuộc về những hạng người mà họ không chấp nhận về thực chất, về gốc gác*. Do đó họ phạm vào tội ác, chống nhân loại. Họ phạm tội diệt chủng. Ví dụ: họ bỏ chết đói hàng triệu triệu người nông dân U Khan (Ukrainiens) ở Liên Xô chỉ vì những người này vừa là tiểu địa chủ (*Khoulaks*) vừa là người U Khan. Hãy tìm hiểu chủ nghĩa CS trên bình diện và qui mô toàn cầu. Có gì khác nhau và dị biệt giữa các chế độ Hà Nội, Cam Bốt, Lào, Mạc Tư Khoa, Trung

Quốc, Cu Ba và Đông Âu đầu. Vẫn là độc đảng, một ý thức hệ độc nhất cưỡng bức dân chúng: phải chấp nhận tuân theo chỉ có một nguyên lý của Đảng, sự từng phục bộ máy chính quyền vào một đảng duy nhất và nhất là sự khủng bố toàn diện đối với toàn dân để thực thi bộ máy cai trị.

Sách "*Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản*" mỗi ấn hành đã thu đạt được kết quả rực rỡ (130.000 cuốn bán trong mấy ngày). Cuốn sách được khen, ca ngợi rất nhiều vì nội dung phong phú có chứng liệu, ý tưởng chính xác nhất là đặt một vấn đề nghiêm trọng về văn hóa sử, về ý thức hệ để mọi người, mọi thế hệ xét đoán đúng và chính xác về một chủ nghĩa chính trị, về một chế độ xây dựng trên căn bản độc tài và võ lực. Mất khí giới bạo tàn và sát nhân này thì chủ nghĩa Cộng Sản sẽ sụp đổ và chế độ CS sẽ bị dân chúng vật ngã. Nhưng cuốn sách này cũng gây ra nhiều cuộc tranh luận và có một số ít người đã đưa ra thành vấn đề bút chiến. Ngay cả trong Ban Biên Tập cuốn sách và trong Tòa Soạn đại nhật báo *Le Monde* (Pháp) cũng chia rẽ ý kiến về nội dung tác phẩm. Và trên các tạp chí như *Le Point* đã đăng 8 trang, 14 trang trên tạp chí *Express* và nhà ký giả nổi danh Jean Marie Cavada đã hai lần bàn đến cuốn sách, nhất là trên đài truyền hình F3 lần cuối có một cuộc tranh luận sôi nổi gồm những nhân vật trong chính giới, giới trí thức như Jean François Revel và Tổng Bí Thư Đảng CS Pháp Robert Hue.

Đây quả là bản tổng kết và luận bàn từ nguyên nhân đến hậu quả về những tội ác của CS quốc tế suốt thế kỷ 20, một bản thống kê đồ sộ, ghê tởm vô cùng: trên 100 triệu xác chết là nạn nhân Cộng Sản. Ngoài những con số kể trên, còn có 150.000 nạn nhân ở Nam và Trung Mỹ như hàng vạn người bị giết ở Cu Ba, 50.000 và hơn nữa ở Pê ru (Pérou) (Đảng Đường Sáng -Dentier Lumineux-) còn vô số và vô số chưa phát hiện (1).

Stéphane Courtois đã so sánh giữa Đảng Cộng Sản với Đảng Quốc Xã và nhận thấy hai chế độ này y hệt nhau và CS chủ nghĩa còn tàn ác hơn của Đức Quốc Xã: 100 triệu người bị giết bởi CS, còn chỉ có 25 triệu người là nạn nhân Đức Quốc Xã mà thôi. Đảng Quốc Xã Ý rất ít khi tiến đến giết hại mạng sống con người, trừ khi trong chiến tranh và khi phải chống Liên Xô thì Quốc Xã Ý mới chủ trương bắn giết.

Ngoài sự so sánh với Đảng Quốc Xã, S. Courtois còn chủ trương sau này rồi ra phải thiết lập một Tòa án Quốc tế Nürnberg để xử tội những tội nhân CS từ Lénine đến về sau này nữa trên khắp thế giới, dù họ đã chết bao lâu rồi. Vì những tội

giết người của CS phạm vào một trong 3 hạng người được định tính rõ rệt bởi điều 6 của Nội Quy Tòa án Nürnberg. Lỗi mở sách mà S. Courtois viết gồm 30 trang đều đưa ra đề nghị hợp thời ấy là phải thiết lập ngay Tòa án Nürnberg thủ nhĩ để trị tội các đại thủ phạm CS trên bình diện quốc tế (trang 14, 16, 17, 37 và 41 của lời mở sách). Suốt gần 80 năm nay chúng ta những nhà sử học và văn hóa sử trong tương lai nhất định phải kết án và xử tội những kẻ có trách nhiệm trong vụ tàn sát nhân loại ấy dưới các chế độ CS suốt một thế kỷ họ thống trị trên toàn thế giới. Vì cố tình bỏ chết đói một đứa trẻ của tiểu địa chủ U Khan (Ukraine) bởi chế độ Staline có khác gì bỏ chết đói một đứa bé Do Thái trong những xóm làng dành riêng cho người dân Do Thái bị kỳ thị ở thành Varsovie, Ba Lan, lúc trước bởi chế độ và nhà cầm quyền Đức Quốc Xã đâu?

Một chi tiết khá rùng rợn rằng chế độ CS tàn ác hơn chế độ Đức Quốc Xã nhiều là SS Rudolf Hess (Chính trị gia Đức, người cộng sự đắc lực với Hitler, sau khi Hitler chết, trốn sang Ecosse vào năm 1941, đã bị Tòa án Nürnberg kết án tử vĩnh viễn -đã cho biết rằng thượng cấp của ông -tức là Bộ Tham Muu của Hitler-- đã trao xuống cho ông một tài liệu dày có tính chất huấn luyện để học tập về phương cách điều khiển và quản lý các trại tù ở Xô Viết để mà bắt chước thực thi cho có hiệu quả ở các trại quốc xã. Quả thực, nghe tiếng Đức Quốc Xã đã thấy rùng rợn vì lối giết người, tra tấn sát máu, bỏ phòng hơi ngạt tập thể rồi mà Đức Quốc Xã còn phải học tập đường lối sát nhân, cai trị hiểm độc của các trại tù CS nữa và lấy CS làm bậc thầy thì đủ biết ai tàn bạo, ai sát máu hơn ai! Nếu có Tòa án Nürnberg trong tương lai thì sẽ khác nhiều với Tòa án Nürnberg sau thế chiến thứ 2. Vì ở Tòa án ngày trước kẻ chiến thắng xử tội kẻ chiến bại -còn bây giờ thì kẻ chiến bại- dân chúng bị thống trị ở các quốc gia CS- trừng trị đảng CS và nhà cầm quyền CS vì tội ác của CS trước kia.

Dù có được đem ra tranh luận sôi nổi trên diễn đàn, trên báo chí, dù có kẻ chê, nhiều người ca ngợi chủ đích và nội dung của cuốn *Hắc Thư* này thì ai cũng phải công nhận rằng nó đặt ra một luận án lớn về ý thức hệ một vấn đề nghiêm trọng, về một chủ nghĩa, về một chế độ khủng khiếp suốt thế kỷ 20 này -*một vấn đề bất khả phân hồi* là sự tàn ác và man rợ của CS, chủ nghĩa, ở bất kỳ dưới chân trời nào trên thế giới.

Và cao điểm của cuộc tranh luận về cuốn sách, lịch sử ấy là trên đài truyền hình Pháp F3 tối 3.12 dưới sự điều khiển

của nhà truyền thông nổi danh Jean Marie-Cavada. Có đủ các nhân vật mọi phía tả và hữu mọi giới -kể cả Tổng Bí Thư Đảng CS Pháp như Robert Hue, Jean Marie-Cavada đã chất vấn Robert Hue: "Khi ông gia nhập Đảng CS ông đã biết những vụ tàn sát khủng khiếp ấy của CS chưa? Và R. Hue tuyên bố chắc nịch: "Tôi nghĩ đến những kẻ nào cũng như tôi đã gia nhập Đảng CS vì lý tưởng nhân đạo, vì hạnh phúc và sự giải phóng cho con người, điều tối thượng này quả thực hoàn toàn trái ngược với chất Xít-ta-lin-nit rùng rợn tàn bạo. Tôi cương quyết kết án chế độ Xít-ta-lin sát máu mà không có gì biện minh được tình không có thái độ khắt khe như vậy". Vô cùng bối rối và trở trên trước sự tấn công của cử tọa, R. Hue chống chế một cách gượng gạo. Và rồi ông François Revel, một nhà đại trí thức Pháp nổi tiếng chống Cộng Sản, giơ cao cuốn Staline mới ấn hành và nói: "Thế tại sao trong ngày Hội chợ ở Paris do Đảng CS Pháp tổ chức vừa rồi cho bày bán cuốn "Staline" này, với mục đích tôn vinh lãnh tụ?". Robert Hue ngậm cảm miệng... Cuối cùng, người điều khiển chương trình, J. Marie-Cavada hỏi câu kết: "Các cuộc tàn sát dưới các chế độ CS có phải là chính sách diệt chủng không?". Lần lượt 8 người đều khẳng định rằng đó quả là diệt chủng. Đến lượt R. Hue, lãnh tụ CS, ông ta ngồi trở mặt, không biết phải nói như thế nào và không trả lời.

Theo Stéphane Courtois, tội ác của CS đã rành rành mà có người còn năng đỡ ủng hộ CS đến ngày tàn. Và mỗi đây, bà Mitterrand, phu nhân của cố Tổng Thống Pháp còn sang chào mừng lãnh tụ Fidel Castro ở Cu Ba, tỏ ý ca ngợi và đồng lõa với tội ác mà không biết ngượng. Còn Thủ Tướng tả phái L. Jospin, trong một cuộc họp Quốc Hội Pháp, đã ca ngợi các Bộ Trưởng CS trong chính phủ. Ông François Bayron, hữu phái, giơ cao cuốn "Hắc Thư chủ nghĩa CS" và nói: "Đây là tố giác tội ác CS đây. Xin ông ngừng lại". (Lời dịch giả: Và Tổng Thống Pháp Chirac vì quyền lợi kinh tế và ảo tưởng xây dựng một vùng Pháp thọa trên thế giới nên bỏ tiền của ra giao cho ngụy quyền CS Việt Nam long trọng tổ chức cuộc họp thượng đỉnh các nước Pháp thọa trên thế giới vào trung tuần tháng 11.1997.

Quên mất sự đã man chà đạp nhân quyền tàn ác của CSVN, ông Chirac làm như thế tỏ ra vô tình đứng ra bảo chứng cho cái chế độ độc tài mà Cộng đồng Việt Nam hải ngoại phi nhỏ. Và hội nghị này đã thất bại. Chúng tôi sẽ dành riêng một bài trích dịch đại cương về những chính sách -những biểu hiện về tội ác- về diệt chủng mà "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản" đã

kê khai và nghiên cứu về CS Việt Nam trong một bài sau.

Chủ nghĩa Cộng Sản và Chủ Nghĩa Quốc Xã: 2 bản hiệu "Một nội dung là gây đại họa cho nhân loại". Phải tổng kết và luận tội sau 80 năm CS thống trị bằng một Tòa án Nürnberg thứ 2 như trước kia nhân loại đã thiết lập để kết tội diệt chủng của Đức Quốc Xã. Vào thập niên 40, chính nhật báo Le Monde đã đề nghị trước hết một ủy ban điều tra về các trại tập trung tù ngục ở Liên Xô. Và cũng để tố cáo và phát hiện sự dã man rất gớm ghiếc ở những trại ấy không khác gì trong các trại giam Đức Quốc Xã mà một đảng viên kỳ cựu Tô-Rốt-Kít, sau này trở thành đảng viên của Đảng Deaulle là David Rousset đã phơi bày rất gớm ghiếc và đầy đủ trong cuốn "*Vũ Trụ Tập Trung*" (*Univers concentrationnaire*). Rồi đến một loạt bài cũng trên nhật báo Le Monde nói đến vụ án Kravtchenko (1947), Liên Xô, vụ xử tội tập thể trí thức dưới quyền Jdanov (1948) rùng rợn vô cùng! Tiếc rằng Léon Trotski lúc bị hạ sát bởi nhân viên đặc vụ Xô Viết vào tháng 8.1940 thì ông đang viết dở dang cuốn "Staline" kể tội chính sách độc tài của Staline đã hạ sát biết bao nhiêu nhân vật bấy giờ kể cả các tướng lĩnh cao cấp ở Liên Xô mà Staline xem là chống đối mình.

Trotski cùng với Hannah Arendt lại kết án hiệp ước giữa Staline và Hitler còn có hiệu lực trong thế chiến thứ 2 lúc bấy giờ và hai người được xem là cặp bài trùng và là ngôi sao sáng sủa đôi trên thế giới (!). Hai ngôi sao gây diệt chủng Nhân loại!

Về Cộng Sản Việt Nam, cuốn Hắc Thư về Cộng Sản chỉ dành độ 50 trang nhưng rải rác trong toàn bộ cuốn sách, khi bàn thảo đến Staline, Lénine, Mao và Pol Pot, thì Stéphane Courtois và các tác giả cộng sự đều liên kết đến những chính sách độc hại của Hồ Chí Minh và đồng bọn ở Việt Nam từ khi CSVN chưa nắm chính quyền đến lúc thắng lợi và thống nhất Việt Nam.

Có điều lạ và khó hiểu mà tác giả đã nhận định và đây cũng là ý kiến của nhà trí thức Dean François Revel là trong các thập niên trước, trước công luận kể tội CS là một điều không được ai biểu đồng tình, ngại ngùng, gần như không ai được nói đến. Giới truyền thông chỉ phơi bày sự tốt đẹp và toàn thắng của lý tưởng Cộng Sản... mà thôi. o tưởng về hào quang chủ nghĩa CS có ảnh hưởng độc hại đến như thế đó!

Để nhấn mạnh luận cứ của Stéphane Courtois, tác giả của "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản", nhiều bình luận gia và nhà văn (nhà báo) trên tạp chí Pháp *Le Monde Diplomatique* số tháng 1/1998 đã bổ túc:

Sự khủng bố hãi hùng và các cuộc tàn sát trong thời kỳ chế độ Xô Viết làm tôi nhỏ lại cuộc truy tà pháp định thời Cổ La Mã (Inquisition) khi nhân danh tình yêu đối với Chúa, người ta đẩy bao nhiêu định mạng vô tội lên bục hỏa thiêu.

(Lời dịch giả: Ta liên tưởng đến vô số nạn nhân bị kết tội oan uổng mà phải chết trong chiến dịch cải cách ruộng đất ở Việt Nam năm 56-57. Trong vụ này, theo Nguyễn Chí Thiện thì có đến 1/2 triệu người). Đối với tôi, cái nguy cơ của chủ nghĩa Cộng Sản hiện hữu là thực sự: đó là một nguy cơ trường cửu vì buộc con người phải tin tưởng vào một hạnh phúc tuyệt đối, vô tận, đại đồng và bất biến (*Tệ hơn nữa là đối gạt*) làm cho mọi người xác tin rằng có thể xây dựng hạnh phúc cho con người, dù họ không muốn, bằng cách sử dụng bạo lực nếu cần (Bà Leuka Koriakire) X. Sự xấu hổ vĩnh viễn tồn tại của những chiến sĩ tà phái là cuối cùng họ phải nhận định rằng có vô số thợ thuyền đã gục ngã dưới chế độ Cộng Sản nhiều hơn là dưới chế độ Quốc Xã. Lịch sử há chẳng chứng minh cho ta thấy rõ ràng là không có chủ nghĩa Cộng Sản nào là không có giết chóc cũng như không có khối nào là không có lửa (Alanlord-Toronto Canada). Còn Max Bayaw thì nói rằng: nếu theo sách thì Cộng Sản chỉ có giết chết 100 triệu người trên khắp thế giới trong suốt 70 năm họ trị vì sao? Tính lại đi (*riêng ở Trung Quốc*). Bước nhảy vọt ở Trung Quốc: từ 20 đến 43 triệu nạn nhân -Lao gài (Tù cải tạo): 50 triệu người bị chôn vùi và còn thêm 20 triệu người chết nữa. Cuộc cách mạng văn hóa vô sản: gần 1 triệu người bị giết. Vậy thì, tất cả nạn nhân ấy trên thế giới tổng số là bao nhiêu?

Đâu phải chỉ có 100 triệu người.

Để tố cáo "những gì mà sự yên lặng của lịch sử lâu nay giữ im lìm không dám nói đến bao nhiêu hãi hùng khiếp sợ trong ký ức tập thể nhân loại" về một hiểm họa như nhà sử học Pháp Michelet đã nói, cuốn sách của S. Courtois là một đại biến cố gây chấn động. Ghi được tội ác của một ý thức hệ là chủ nghĩa Cộng Sản, một chủ nghĩa chất đồng cho lịch sử mai hậu những núi và núi xác chết còn tanh hôi, chưa hết mùi rữa thối. như Jacques Rossi đã viết trong sách "Khái luận về trại tù Cộng Sản". Nhà bình luận nổi tiếng của nhật báo *Le Monde* còn viết: Cuốn sách dạy cho chúng ta một bài học: chủ nghĩa Mác-Lê như François Furet đã viết: sử dụng sự diệt chủng (tàn sát tập thể -*crime de masse*) tự nó như là một cứu cánh để sinh tồn. Đó là đặc trưng của chế độ Đức Quốc Xã mà cũng là của chủ nghĩa Cộng

Sản. Pol Mathil, đại ký giả của nhật báo *Le Soir* (Bruxelles) 10.12.97: Cuốn sách hoàn toàn thành công để trả lời một thách đố lịch sử: làm cho nhân loại ý thức thấu đáo do đâu và làm thế nào mà một ước vọng tối cao của con người (ý thức hệ CS) lại trở thành một cơn ác mộng dữ dội nhất (địa ngục CS). "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản" là một sự thành công. Có lẽ thành công vượt mọi sự tưởng tượng và thành công quá to lớn hơn mọi người đã dự đoán (Pol Mathil).

Bài tiếp: "Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản": một chương tội ác hãi hùng trong cuốn sách "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản".

● HƠN 1 TRIỆU NGƯỜI BỊ CSVN GIẾT CHẾT (THÙ TIÊU, ÁM SÁT, CHẶT ĐẦU, CHÔN SỐNG, BỎ ĐÓI, TRA TẤN, GIAM GIỮ KHẮT KHE, XỬ BẮN...)

● TỘI DIỆT CHỦNG CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM:

... THÀNH LẬP NHỮNG ĐỘI ÁM SÁT XUNG KÍCH Ở CÁC KHU PHỐ, XÓM, LÀNG... (LỆNH CỦA VIỆT MINH CS. HÀ NỘI 29.8.1945)

● NHỮNG CHIẾN DỊCH ÁM SÁT LIÊN TỤC, TRA TẤN, CỤC HÌNH

● VỤ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

● NHỮNG ĐỢT CHÍNH HUẤN SỬA SAI, SÁT NHÂN.

● VỤ THẢM SÁT TẾT MẬU THÂN Ở HUẾ.

● CÁC TRẠI HỌC TẬP CẢI TẠO NGƯỢC ĐÀI, SÁT HẠI TÙ NHÂN

● CSVN HỐI TIẾC CÔNG KHAI CHỮA GIẾT ĐƯỢC NHIỀU VÀ GIẾT ĐÚNG MỨC ĐỂ BẢO VỆ CÁCH MẠNG...

(Tóm lược tác phẩm
và bình luận)

Truốc hết, vấn đề tiên quyết, theo sử gia Stéphane Courtois, tác giả của "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản", là chúng ta phải chấn chỉnh lại nội dung thường có về chủ nghĩa Cộng Sản. Phải phân biệt minh bạch chủ thuyết và sự thực hành chủ thuyết ấy.

Xét trên bình diện triết lý chính trị thì chủ nghĩa này đã hiện hữu từ bao nghìn năm rồi. Triết gia Platon trong cuốn *Cộng Hòa* đã xây dựng lý thuyết của một quốc gia lý tưởng mà loài người không bị hủ hóa bởi tiền bạc và quyền lực và ở đó lý trí, sự

không ngoan và lễ công bình đang ngự trị rất tốt đẹp.

Trong sách *Hắc Thư* này, phơi bày một chủ nghĩa cộng sản rất hiện thực -không còn trong lĩnh vực ý niệm, lý thuyết nữa mà là một chủ nghĩa đang xảy ra trong một thời điểm nhất định, trên những đất nước hiện hữu trên mặt địa cầu, một chủ nghĩa chính trị điều khiển bởi những lãnh tụ "lỗi lạc" (!) Lénin - Stalin - Mao - Hồ Chí Minh - Castro của thế giới cộng sản.

Dưới chính thể các nước ấy được gọi chung là Cộng Sản chủ nghĩa, hiện trạng và thực tế chỉ độc có dựng trên đàn áp, khủng bố có hệ thống làm thành một chính sách cai trị toàn bộ. Và giết chóc trở thành quyền lực của thống trị độc tài. Nói như Ignazio Silone thì các cuộc cách mạng cũng giống như các cây ta trồng, được đánh giá thực sự bằng những kết quả của nó: Có cây ra trái ngọt bổ dưỡng cho loài người; có cây ra trái chua toàn chất độc... Các nước cộng sản chỉ tồn tại bằng không khí ngột thở, giết chóc, bạo tàn, đàn áp, trắng trợn... Không một kinh nghiệm cộng sản nào thoát khỏi qui luật ấy để sống còn: Trung Cộng của Mao, Bắc Hàn của Kim Nhật Thành, ngay cả Việt Nam của "Bác Hồ", Cuba của Fidel, Ethiopie của Mengistu, Angola của Neto và A Phú Hãn của Najibonllah.

* Còn nói đến tội ác thì cộng sản phạm vào vô số tội ác: tội ác đối với tinh thần, trí tuệ con người trước hết, rồi đến tội ác đối với văn hóa nhân loại và đối với nền văn hóa dân tộc ở mỗi nước. Staline đã phá hủy hàng trăm nhà thờ ở Moscou, Ceucescu làm tan nát trung tâm lịch sử văn hóa cổ kính ở Bucarest để xây những tòa nhà chọc trời, tòa mansion bệnh cuồng vinh của mình. Pol Pot tháo gỡ từng viên đá một trong nhà thờ lớn ở Phnom Penh và bỏ hoang phế những đền đài Angkor, trong suốt thời kỳ cách mạng văn hóa họ-Mao ở Trung Cộng, bao nhiêu kho tàng vô giá bị đập phá hoặc đốt cháy bởi những Vệ Binh Đỏ (lời người dịch: Còn ở Việt Nam, trước đây, Cộng sản Việt Nam bỏ hoang phế điện đài, mỏ mà các danh nhân anh hùng... đào phá gần đền thờ Tố để xây nhà máy xi-măng (Tâm Trạng, Viên Giác số Xuân Giáp Tuất 1994), nhưng điều khủng khiếp là tội ác đối với con người, đó mới chính là tinh chất (essence) của chủ nghĩa CS là cơ sở triết lý của chủ nghĩa ấy vậy.

Chúng ta thử làm một bảng thống kê đầu tiên: đây chỉ là sự ước chừng tối thiểu mà thôi nhưng cũng cho ta thấy sự trầm trọng và nghiêm trọng của tội ác CS trên

địa cầu này, theo sử gia Stéphane Courtois:

- Liên Xô: 20 triệu người bị giết - Trung Cộng: 65 triệu người bị giết - Việt Nam: 1 triệu - Bắc Hàn: 2 triệu - Cam Bốt: 2 triệu - Đông Âu: 1 triệu - Nam Mỹ: 150.000 - Phi Châu: 1,7 triệu - A Phú Hãn: 1,5 triệu - Các phong trào cộng sản quốc tế và các đảng cộng sản không cầm quyền: vài vạn người chết.

Tổng số có thể gần hoặc hơn 100 triệu người.

* Danh từ tội ác chống nhân loại hay tội diệt chủng - lần đầu được sử dụng để nói về dân Do Thái bị Đức Quốc Xã tiêu diệt - được minh định ở điều 6c của Tòa án Nürnberg trong Thỏa ước của Liên Hiệp Quốc ngày 9 tháng 12.1948 như sau:

- Sự khủng bố có mục đích tiêu diệt hoàn toàn một nhóm người mà kẻ gieo rắc sự khủng bố được xem như là thù địch đối với họ. Bên cạnh sự độc tài chuyên chế của chủng tộc, còn có sự độc tài của giai cấp nữa.

Bởi vì xã hội Đức Quốc Xã trong tương lai phải được xây dựng trên một chủng tộc thuần chất lương hảo thì xã hội cộng sản tương lai cũng phải kiến thiết trên một giai cấp vô sản nguyên chất, không có chút rác rến tư sản nào (ta liên tưởng đến 1/2 triệu người tư sản, địa chủ Việt Nam bị thủ tiêu bởi chính sách cải cách ruộng đất của Hồ Chí Minh và đồng bọn năm 1956, 1957...).

Có điều đáng ngạc nhiên - theo tác giả Stéphane Courtois của sách "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản" là tại sao và do đâu mà trước đây người ta không biết chút gì về tội ác của CS mà phải chờ đến cuối thế kỷ 20 mới đem ra thống kê và nghiên cứu để luận tội. Quả thực có một sự trễ nải quá to lớn và đây tội lỗi về thời gian trong khi tội ác của Đức Quốc Xã đối với Do Thái thì người ta ra ra nói đến từ lâu rồi ngay sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt. Thực là một sự tưởng phản cao độ về lịch sử đó vậy. Bao nhiêu sách vở, bút mực hao tổn, bao nhiêu phim ảnh trình chiếu về tội ác Quốc Xã Đức bởi những kẻ chiến thắng 1945 đối với dân Do Thái như sách của Raul Hilberg v.v.. Các tên Himmler, Eichmann... bị xem như tượng trưng cho sự dã man hiện đại trong khi lagoda, Lejov Dzerjinski giết người như ngóe ở Liên Xô thì không được ai biết đến. Đến cả Lénine, Mao, Hồ Chí Minh và ngay cả Staline lại được quốc tế tôn vinh, thì quả thực là điều lạ vô cùng và mĩa mai quá lắm. Có kẻ còn sử dụng Staline và Mao trong những chiến dịch quảng cáo rất ăn khách nữa. Thủ hỏi ai dám có ý nghĩ điên khùng dùng Hitler và Goebbels trong một chương trình quảng cáo như thế? Tại sao có sự thiên lệch quá đáng để đánh giá 2 bản chất đều cùng là

tội ác của nhân loại như nhau. Suốt 80 năm nay, đại họa CS ngự trị và tàn sát sát máu trên 1/3 nhân loại mà trên 4 lục địa người ta lại bất lực để đặt nó vào trọng tâm của sự nghiên cứu? của sự phân tích về một chủ nghĩa mà yếu tố chính yếu trọng đại là tàn sát, tàn sát không góm tay, tàn sát tập thể, tàn sát có hệ thống vì phạm vào tội diệt chủng rành rành? Phải chăng chúng ta không dám nhìn thẳng vào sự thực, sợ sự thực và bị lầm lạc bởi một chủ nghĩa sát nhân nguy hiểm.

Hãy nói về chủ nghĩa diệt chủng từ đầu. Tomski, Chủ tịch các nghiệp đoàn Xô Viết, ngày 13 tháng 11 năm 1927, tuyên bố trong tác phẩm Tronk: "Trên đất nước ta, điều có thể chấp nhận được là: chỉ có một đảng tồn tại và thống trị, còn tất cả các đảng khác phải bị vào tù" (Những người Mác-xít - nhà xuất bản J'ai lu 1965).

* Ý niệm về tội ác đối với nhân loại thực phức tạp, bao gồm nhiều loại:

- Trước hết là tội diệt chủng. Ở Tòa án Nürnberg để xử tội Đức Quốc Xã giết Do Thái, Thỏa ước LHQ ngày 9.12.1948 *định nghĩa tội diệt chủng*: Diệt chủng là tội phạm vào những hành động sau đây, cốt tiêu diệt một phần hay toàn thể một nhóm quốc gia, thiểu số, chủng tộc hay tôn giáo dưới các hình thái:

a/ giết những thành phần của nhóm ấy;

b/ vi phạm trầm trọng vào sự vẹn toàn thể xác hay tâm thần của các phần tử trong nhóm ấy;

c/ có ý bắt buộc nhóm người ấy chịu những điều kiện sinh sống khốn khổ đến họ phải bị tiêu diệt toàn bộ hay một phần về thể chất của họ;

d/ những biện pháp nhằm cản trở sự sinh sản trong nhóm người ấy;

e/ bắt buộc di chuyển những trẻ em của một nhóm này sang một nhóm khác.

"André Frossand nói rõ: Có tội ác chống nhân loại khi người ta giết một kẻ nào đó chỉ vì lấy cớ độc nhất là họ đã sinh ra đời (ở một giai cấp, một chủng tộc nào đó mà chính quyền không chấp nhận). Trong cuốn "Khủng Bố Đỏ" sử gia xã hội Nga truyền lệnh: "Chúng ta không tuyên chiến với những con người riêng rẽ. Chúng ta tận diệt giới tư sản như một giai cấp (thù địch). Không cần phải điều tra, tìm tài liệu, chúng tử xem bị can phạm vào tội gì, bằng hành động, ngôn từ gì đối với chính quyền Xô Viết. Câu hỏi đầu tiên ta phải đặt ra với "nó" là nó thuộc về giai cấp nào, gốc gác nó là gì, nền giáo dục, học vấn, nghề nghiệp nó là ở thành phần nào?"

Lênin và các đồng chí của ông (các người Bôn-sê-vít) đứng hẳn vào một cuộc

chiến tranh giai cấp quyết liệt mà kẻ thù địch chính trị, ý thức hệ phải bị xem như là đối thủ, phải bị tàn sát - chỉ vì họ thuộc vào không những địch thù chính trị mà còn thuộc vào những nhóm thành phần xã hội như giới quý tộc, tư sản, trí thức, tôn giáo và ở các phạm vi nghề nghiệp khác như sĩ quan, hiến binh... Do đó đối với họ, những người Bôn-sê-vít phải tận diệt họ về thể xác.

Dưới trào Staline, nhật lệnh là giết hết các Koula (tiểu địa chủ) như một giai cấp thù nghịch chính. Nếu họ chống cự lại chính sách quốc hữu hóa, họ sẽ bị bắn, bị đày với vợ con, ông già bà cả, làm những khổ sai cực hình khác. Vì thế, không biết có bao nhiêu tiểu địa chủ đã bị chết. Chỉ có 2 năm 1932-1933 mà đã có ít nhất 6 triệu người bị giết. Ở đây tội diệt chủng "vi giai cấp" lại giống y về sự tàn sát với diệt chủng "về chủng tộc".

Do đó mà con số thống kê sách "Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản" đưa ra về số người bị CS giết trên toàn thế giới là 100 triệu người, có lẽ còn là ít đó.

✱

Tội ác của các lãnh tụ CS trên khắp thế giới trước nay không được ai kê khai và tiết lộ, ngay ở chính nội bộ của họ cũng không bao giờ nói ra để họ tỏ một chút hối hận và phục thiện.

■ Chính Krouchtchev vào năm 1961, ở kỳ Đại hội đảng thứ 22, thủ nhận có vô số những nạn nhân CS ở Liên Xô, dưới trào Staline. Krouchtchev đã có can đảm tiên phong nói lên điều đó và rồi 24 tháng 10 năm 1964, chính ông bị truất quyền và may quá ông không bị giết, chết trong vô danh vào năm 1979.

Đến năm 1979, CS Trung Quốc nhận thấy trong chủ nghĩa Mao có những thành quả to lớn và năm 1957 Mao phạm nhiều lỗi lầm nghiêm trọng.

Còn các người CS Việt Nam thì ù lì, ngu tối không nhận thấy sai lầm trầm trọng trong các chính sách của mình. Họ chỉ mỗi giết mình khi quốc tế nghiêm khắc kết án chủ nghĩa diệt chủng của Pon Pot mà thôi. Nhờ vào một sự tuyên truyền cực độ trên bình diện quốc tế dẫn công luận đến lỗi lầm sai lạc, chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam khoác một lớp sơn ái quốc hào nhoáng với một nửa thế kỷ, người CSVN tự xem mình là kẻ đã chiến thắng Pháp, Nhật, Mỹ và Tàu để đem lại cho đất nước nền độc lập tự do. Thực không có gì sai lầm về sử học cho bằng! Đã đến lúc đặt đúng lại giá trị của sử liệu và đừng lầm tưởng về chủ nghĩa ái quốc của người CSVN mà quên mất đi bên dưới là một chủ nghĩa Stalin-Maoít rất nô lệ ngoại bang và

không kém tàn bạo, sứt máu mà ai cũng dễ dàng nhận thấy, miễn người ta trung thành với lịch sử để nhận định lại cho đúng đắn và công bình. Đối với người CSVN, danh từ Việt gian hay là cộng tác với địch có nghĩa như "phản cách mạng" ở Trung Cộng.

■ Vào năm 1930, mới thành lập, Đảng Cộng Sản Đông Dương đã tuyên án giết một đảng viên của họ, rồi hỏa thiêu xác chết chỉ vì tên này bị nghi là dụ dỗ, ve vãn một đồng chí nữa của y. Năm 1931, Đảng CS Đông Dương lại xúi dân nông thôn Nghệ Tĩnh tàn sát những điền chủ, hàng ngàn người, làm dân chúng chán ghét và thù nghịch với CS. Vào năm 1945, CS Đông Dương giết rất nhiều kẻ họ kết án là "phản bội" và "phản động" nhất là địa chủ, quan lại cộng tác với Pháp. Họ thiết lập Tòa án Nhân dân để xét xử và tịch thu của cải của vô số người bị họ kết án rất độc đoán. Một tên cầm đầu Đảng ở trung ương - theo David G. Marr trong cuốn Vietnam 1945 - University of Cali 1995) đề nghị một chiến dịch tàn sát rộng lớn để đẩy mạnh phong trào vô sản. Phải làm cỏ hết các đảng đối lập như Đảng Đại Việt bấy giờ chỉ có độ 5.000 người. Đảng Bộ Việt Minh Sơn Tây yêu cầu Hà Nội gởi cho họ một máy phát điện và một chuyên viên để tra tấn các phần tử phản động trên một qui mô rộng lớn hòng cách mạng đạt được toàn thắng mau chóng (sdd)

CS đã giết vô số người của Giáo phái Hòa Hảo, ngay cả lãnh tụ là Đức Huỳnh Giáo Chủ, các ông Bùi Quang Chiêu, Phạm Quỳnh và nhiều người nữa. Và nhất là họ nhất quyết tiêu diệt đảng viên tở-rốt-kít tận gốc như lãnh tụ Tạ Thu Thâu bị giết vào tháng 9/45 ở Quảng Ngãi.

Bấy giờ, một tên cầm đầu ở Sài Gòn là Trần Văn Giàu đã tuyên bố: "Có nhiều kẻ Việt gian phản quốc đã chạy theo địch (Pháp, Anh), ta phải thành lập những ủy ban hạ sát các phần tử ấy trong mỗi khu, xóm, phường được ghi thành nhật lệnh trong một bài báo Việt Minh ở Hà Nội vào tháng 8 ngày 29. Theo gương Liên Xô, số an ninh quốc gia thành lập những Ủy Ban được gọi là "Ủy ban ám sát xung kích" đi rong ngoài đường phố - giết vô số những kẻ mà họ kết án là thân Pháp và cả những vợ, bà con bên vợ của những người Pháp này - Việt Minh giết hàng vạn người, bắt giam hàng vạn khác vô số. Sáng kiến tàn sát, đàn áp, khủng bố này tưởng như của chính quyền địa phương nhưng không phải. Đó là do lệnh nghiêm khắc của Trung Ương Đảng Cộng Sản Đông Dương (hồi đó còn là CSĐD). Họ rất tiếc và hối hận công khai sau đó rằng họ chưa giết được nhiều và giết đúng mức hơn nữa để

bảo vệ Cách Mạng! Tiếc quá! (Theo David Marr. Việt Nam Berkeley. Universitif of California 1995, trang 517, 519 và 520).

Rồi đến những vụ xung đột và tàn sát của CSVN với các đảng quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, nhất là VN QĐĐ, một chính đảng nhiều thành tích đấu tranh chống chính quyền thực dân vào năm 1930 và được quần chúng ngưỡng mộ. CS lo sợ các đảng quốc gia cướp mất ảnh hưởng quần chúng của họ. Rồi họ tàn sát những kẻ cộng tác và quân sĩ chiến đấu trong quân đội viễn chinh Pháp bằng nhiều phương cách như giam giữ khắc nghiệt, bỏ đói, thiếu điều kiện y tế, vệ sinh, bị tra tấn, đàn áp. Theo một lá thư của Tướng De Beaufort vào tháng 3/1955 sau Hiệp Định Genève thì số kết đã có hơn 20.000 trong số 60.000 tù binh Pháp bị Bộ đội Việt Minh giam giữ đến chết. Còn tù binh Việt Nam đi lính trong quân đội viễn chinh Pháp bị ngược đãi vô cùng khốn khổ hơn nhiều.

■ Vào tháng 12 năm 1953, chiến tranh Việt Minh - Pháp chấm dứt lại diễn ra vụ Cải Cách Ruộng Đất được phát động rầm rộ ở Miền Bắc Việt Nam và cuối 1954, lan tràn toàn phía trên vĩ tuyến 17 ở Việt Nam, miền đất mà Hiệp Định Genève qui định giao cho Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Chiến dịch này (giống như vụ cải cách ruộng đất ở Trung Quốc vào các năm 1946-1952) chỉ mới hoàn thành ở Việt Nam vào năm 1956 mà thôi. Chiến dịch có mục tiêu củng cố lực lượng của Đảng thất bại liên hệ ý thức hệ với dân quê nghèo nàn và trung cấp, loại trừ các phần tử chống đối chủ nghĩa CS. Nhưng các phương thức thì tàn bạo vô cùng và hết sức cay nghiệt, đều mô phỏng theo lối điều hành ở Trung Quốc. Trong mỗi làng, cán bộ xúi giục, kích động quần chúng phần đông là tầng lớp nông dân nghèo khổ - có sự cổ vũ huy động thêm bằng những đoàn văn công tuyên truyền làm hậu thuẫn. Sau đó sẽ diễn ra nhiều phiên Tòa án Nhân dân khắc nghiệt mà "tội nhân" độc đoán hay nạn nhân thảm khốc là các địa chủ, tiểu điền chủ hoặc những người mà Đảng gọi là cường hào ác bá. Tỷ lệ chia ra chịu đấu tố và chịu chết trong vụ cải cách ruộng đất này là 4 đến 5% dân chúng. Họ phải bị giết, hoặc bị giam giữ, chịu nhiều cực hình và tịch thu toàn bộ ruộng đất. Có thể toàn thể gia đình "tội nhân" phải chịu đủ các cực hình như ở Trung Hoa. Những kẻ được xem là hết lòng tán trợ CS từ tinh thần đến vật chất, của cải cũng bị nghiêm trị, không kể công lao đồ sộ họ đóng góp cho Đảng. Trường hợp của một bà điền chủ và thương gia giàu có lúc bấy giờ - được xưng tụng là "mẫu thân của cách

mạng - ân nhân của cách mạng" - bị đưa ra đấu tố hai lần nhưng bị quần chúng có phần phản đối nên họ tỏ ra lạnh nhạt trong cuộc đấu tố Bà vì Bà chỉ có giúp cách mạng, chỗ đâu có làm gì nên tội! Lần sau, một Ủy Ban gồm những đảng viên CSVN trung kiên gởi đi học tập về đấu tố bên Trung Quốc trở về, được gởi đến địa phương đó để tái lập cuộc đấu tố Bà. Người ta kết án Bà Long đã giết 3 tá điền vào năm 1945, đã ngủ với viên Công sứ Pháp, đã liếm gót giày của quân thực dân Pháp và làm mật thám cho họ. Bà bị bắt giam và chịu không nổi sự tra tấn và sự nghiệt ngã giam cầm, Bà đành phải thú nhận tội lỗi cho xong. Bà bị đem ra bắn. Đứa con của Bà hiện ở Tàu bị gọi về nước giáng cấp, bị tước bỏ mọi tước hiệu, huy chương và bị giam đến 20 năm (Georges Bondaiel: Trăm hoa đua nở trong đêm tối VN. Cộng Sản và ly khai 1954-1956 - Paris 1991, trang 177). Cũng giống như luận điệu Bắc Kinh, người ta phạm tội và phải nhận tội chỉ vì Đảng tuyệt đối không bao giờ sai lầm. Phải nhỏ nguyên tắc. "Tốt hơn hết là bịa ra tội giết mẹ mình rồi thú tội còn hơn là nói rằng mình không có tội gì hết". Lê Đức Thọ đã từng nói với Henry Kissinger: "Nếu muốn xúi giục nông dân cầm vũ khí giết kẻ thù thì phải bơm lên cho nóng ngọn lửa căm thù ở họ!". Và không bao giờ quên đi cái khẩu lệnh đầu tiên: "Thà giết lầm 10 người vô tội còn hơn là để sống sót một kẻ có tội". Sau đó là giai đoạn sửa sai về chiến dịch ruộng đất mà họ Hồ già vô kết tội cán bộ đã phạm sai lầm, sử dụng nhiều phương thức tàn bạo rùng rú là tra tấn, tàn sát, giam giữ đến chết như bọn đế quốc, tư bản và phong kiến để trấn lột quần chúng và phá hoại cách mạng. Đó toàn là những ngôn từ giả dối của họ Hồ. Ra lệnh đấu tố cũng của Hồ mà đổ lỗi cho hạ cấp là cán bộ cũng tử của miệng của họ Hồ. Do đó mà sự thanh trừng trong Đảng đến sát hại bao nhiêu cán bộ, đảng viên kể cả trung kiên mà Đảng cho rằng có phần tử phá hoại hoặc của đối phương trà trộn vào, mà những phần tử phản cách mạng "ma" là đa số. Chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất đã giết vô số ở nông thôn - khó thống kê lắm từ 0,3% đến 0,4% tổng số dân số -

■ Bây giờ đến chiến dịch chỉnh huấn từ đầu năm 1956 lại vô cùng khủng khiếp hơn nữa các anh hùng trong trận chiến vừa qua, các chiến sĩ chống quân đội viễn chinh Pháp hoặc những người lập công trạng ở Điện Biên Phủ một số lớn cũng bị hạ sát hay lưu đày không bỏ sót. Một chi tiết rùng rợn do G. Bondaiel thuật lại: "Một bí thư của Đảng bị xử tội rồi bị đem ra xử bắn. Dưới loạt đạn của toán quân hành

Những trái khồ qua

(Kính dâng Hương linh
ĐH. Quang Kính)

*Bị rịn hoàng hôn ngả hướng tây
Tò vàng màu sáng tận chân mây
Tít xa in bóng đàn chim trắng
Như nở chùm bông trắng ngọn
cây...*

*Bập bùng tia lửa hong lam khói
Khói quán quanh trên mái rạ buồn
Bên cội bàng lãng che rợp mát
Dây trầu thưa lá tùi cô đơn*

*Hắt hui quang cảnh tháng ngày qua
Chớm buổi bình minh đến xế tà
Lọm khộm tuổi già trong chái bếp
Má tôi ngơ ngẩn nhớ con xa*

*Hai mươi năm chẵn nấu nồi canh
trái khồ qua hư
héo cọng hành
Cá bóng kho tiêu
thêm miếng ớt
Chén cơm lưng lụng
đĩa rau xanh*

*Khổ qua canh đắng tuôn dòng lệ
Cay đắng khi đời vất vả hơn
Cá bóng kho tiêu
hay
bóng muối
Dâng qua lòng Má nỗi cảm hờn!*

*Việt Nam thu gió lạnh lê thê
Lâu lắm con đi chẳng thấy về
Cho ngát tình thương cùng khắp
chốn
Bông vàng rực rỡ sắc hương quê...*

*Khổ qua canh nấu đợi chờ con
Tuổi hạc giờ đây Má mỗi mòn
Nên nhớ:
cuối lời Ba gọi lại
Giống nòi cơ khổ!
nhớ nghe con.*

■ VŨ KÝ (03.1998)

quyết, y vẫn hô lớn trước khi ngã gục: "Đảng Cộng Sản Đông Dương Muôn Năm! Muôn Năm!". Y thực tình không hiểu nổi ai đã giết y; y chết mà vẫn đinh ninh rằng mình bị quân phát-xít bắn chết. Có vô số bị giết và bị giam cầm trong hàng ngũ đảng viên CS. Hàng mười vạn người bị giết. Có đến 86% bị thanh trừng ở các tiểu tổ đảng, đến 95% trong hàng ngũ kháng chiến chống Pháp. Nhất là ở vùng nông thôn, mới "giải phóng", Đảng nhất quyết rằng dân chúng bị địa chủ, tay sai thực dân, phần tử phản động trà trộn xâm nhập vào cho nên sự thanh trừng, tàn sát trở nên khủng khiếp vô cùng. Theo G. Bondaieil thì chiến dịch thanh toán toàn diện này chính là những dấu hiệu tiên phong mở màn báo hiệu cho cuộc tàn sát ghê tởm của Khmer Đỏ sau này. Tất cả những sự trừng phạt, trả thù giai cấp và khủng bố đàn áp kéo dài từ 1945 đến năm 1951, 1952 và 1953. Các cuộc tẩy nã, cuộc chỉnh huấn, chiến dịch sửa sai này thường xuyên gieo một sự căng thẳng rất bệnh hoạn trong hàng ngũ cán bộ, quân đội, đảng viên đến nỗi trong các buổi học tập Đảng, ban lãnh đạo các buổi học phải cho lục soát và cất giấu nào luồn dao cạo, dao, kéo, não mọi thứ kim khí giết người và còn chong đèn thấp sáng suốt đêm để tránh nhiều vụ tự sát của học viên.

Do nỗi khiếp sợ những cảnh hãi hùng ấy thường trực diễn ra mà vào các năm 1954, 1955, với Hiệp Định Genève, làn sóng di cư ồ ạt tiến vào Miền Nam Việt Nam, không kể đến giai cấp, tôn giáo, tuổi tác nào. Số phận các tín đồ Công giáo Miền Bắc bị hãm dọa (1,5 triệu người, 10% tổng số dân số): một số bị giết, một số lớn bị hành hạ, ngược đãi. Do đó có gần một triệu người từ Bắc di cư vào Nam Việt Nam. 30.4.1975, chiến tranh chống Mỹ chấm dứt, Việt Cộng giam giữ vô số tù binh, thường dân Việt Nam Cộng Hòa và những người mà họ kết án là phản bội trong hàng ngũ của họ. Một phần lớn nữa bị Việt Cộng thanh toán khi bị di chuyển từ trại tù này sang trại khác.

■ Nhưng rừng rợn và cao điểm của tội ác diệt chủng của CSVN là vào tháng 2.1968, Tết Mậu Thân ở Huế, Việt Cộng đã giết hàng vạn người, vụ thảm sát này tiêu biểu cho tính man rợ ghê rợn của CSVN hơn là số lượng nhân mạng bị họ giết chết; nếu đem so với số nạn nhân bị họ tàn sát từ 1945 đến 1975: Tu sĩ Việt Nam - Tín đồ tôn giáo ngoại quốc, nhiều y sĩ nước ngoài, nhất là Đức Quốc v.v..., toàn bộ công chức cao cấp bị họ lục soát bắt đi từ trong thành phố đến ngoại ô rồi tung hàng dài, trói xích dẫn đến các hố đã đào sẵn để chôn sống tập thể. Thực là

rừng rợn, không tưởng tượng nổi tội ác của CSVN trong vụ tàn sát Tết Mậu Thân ở Huế.

Về vụ diệt chủng này không ai rõ cán bộ ở cấp nào đã ra lệnh và cấp nào đã nhúng tay vào máu (Stanley Karnow - Vietnam A history), rằng nếu CSVN chiếm được Sài Gòn vào năm 1968 thì rồi họ cũng sẽ tàn sát không góm tay, đuổi dân chúng ra khỏi thành phố làm lao động khổ sai và chém giết như quân Khmer Đỏ đã làm khi họ chiếm được Nam Vang vậy.

Vào tháng 4 năm 1975, sau khi CSVN cưỡng chiếm Miền Nam. Có đến hơn 1 triệu công chức, quân nhân Miền Nam theo lệnh CS ra trình diện "học tập cải tạo". Nhưng vào năm 1980, Thủ Tướng Phạm Văn Đồng chối bai bãi con số ấy và nói chỉ có độ 200.000 người bị giam giữ học tập thôi. Theo sự ước tính đáng tin cậy của quốc tế thì phải hơn 1 triệu (trên tổng số 20 triệu dân số toàn quốc) gồm có công chức, quân nhân, sinh viên, trí thức, tín đồ tôn giáo, chính khách kể cả những người trước kia hoạt động cho CS bị đặc lực tình nghi. Tất cả tù nhân này bị giam giữ, đa số vào năm 1986, 1988 mới được trả tự do. Có người mãi đến năm 1990 hoặc sau nữa mới về gia đình. Bao nhiêu tù nhân bị giết vì chống đối CS trong các trại tù? bị chết vì lao động cưỡng bức nặng nhọc? vì bệnh tật, vì bị bỏ chết đói hay suy dinh dưỡng? trong khi bị bóc lột và bị khai thác thể lực để làm ra của cải cho CSVN sử dụng. Không, không thể nào làm thống kê về số người bị giết, bị chết ở các trại "cải tạo" ấy. Cộng Sản Việt Nam gian ngoan, độc ác một cách tinh vi hơn CS Pol Pot nhiều vì con số nạn nhân bị họ tàn sát có thể là vô số được che đậy khéo léo, thoát khỏi bất kỳ một sự kiểm tra quốc tế hoàn bị nào từ hồi 1945 đến ngày nay: nào bị chặt đầu, chôn sống, ám sát, xử tội bí mật, công khai trên toàn lãnh thổ.

Sách Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản còn bàn luận nhiều đến bàn tay sắt máu của CSVN chồm đến các lân bang mà họ muốn thống trị và xem như là chủ hầu của mình, như Cam Bốt và Lào. Tội ác diệt chủng của CSVN theo Hắc Thư chỉ giết có 1 triệu người? Con số này cần phải soát xét lại. Và ở Tòa án quốc tế Nürnberg thủ 2 sẽ diễn ra trong tương lai, theo Stéphane Courtois của Hắc Thư về Chủ Nghĩa Cộng Sản, Hồ Chí Minh và đồng bọn sẽ là những chính phạm đứng bên cạnh các tội nhân CS quốc tế khác như Lenin, Stalin, Mao, Pol Pot để trả lời về tội ác diệt chủng của bọn họ trước dân tộc và thế giới văn minh.

BIẾN CỐ

MẬU THÂN,

một sự thật lịch sử cần được phơi bày

Nhằm phơi bày sự thật về cuộc thảm sát thường dân vô tội của Việt Cộng (VC) trong cuộc "Tấn công nổi dậy" Tết Mậu Thân năm 1968, Ủy Ban Sự Thật Mậu Thân với sự cộng tác của các Hội đoàn, Tôn giáo đã tổ chức buổi thuyết trình, thảo luận tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc vào lúc 10 giờ 30 ngày 6.6.1998.

Thành phần Ban Tổ Chức gồm có ông Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức, ông Nguyễn Văn Sĩ, Chủ Tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức, ông Nguyễn Văn Sâm, Đại diện Cơ Sở Phong Trào Giáo Dân tại Đức.

Việt Cộng lợi dụng giờ phút thiêng liêng của dân tộc, đã vi phạm lệnh hùu chiến do chúng cam kết với Quân đội VNCH, đột nhập vào thành phố, gây chiến tranh khùng bố, giết hại đồng bào vô tội một cách dã man. Cung điện và di tích lịch sử tại Huế thành bãi chiến trường Đình chùa miếu vũ, nhà thờ, tu viện, trường học, phố phường bị đổ nát hoang tàn. VC đã ngang nhiên vi phạm nhân quyền, vi phạm những cam kết quốc tế, trắng trợn chà đạp lên tự do tín ngưỡng và phong tục tập quán cổ truyền của dân tộc. Khi chiếm được thành phố Huế trong 26 ngày, VC đã lập ra Tòa án Nhân dân và dùng bọng tay sai nằm vùng chỉ điểm để đi lùng bắt thành phần công chức, cán bộ, binh sĩ, sinh viên học sinh kể cả dân chúng chống đối để đưa ra xét xử... Tội ác ngập trời của VC phải được ghi vào lịch sử. Thủ phạm phải được đưa ra xét xử trước Tòa án Quốc tế. Nạn nhân vô tội phải được giải oan.

Trong phần mở đầu, ông Ngô Văn Phát, Đại diện Ban Tổ Chức, đã "gợi lời chào mừng đoàn kết trong tinh thần hòa đồng tôn giáo đấu tranh để giải thể chế độ

cộng sản phi nhân, độc tài đảng trị để thay thế bằng một chế độ nhân bản, tự do, dân chủ. Một chế độ hợp với dân tộc, với lòng người mà cũng hợp với xu thế thời đại hiện nay..."

Thuyết trình viên gồm những nhân chứng trong biến cố Tết Mậu Thân là Nhã Ca Trần Thị Thu Vân, sinh quán tại Huế, là nhà văn, nhà thơ, nhà báo tại Sài Gòn từ thập niên 1960 với nhiều tác phẩm nổi tiếng. Trong Tết Mậu Thân 1968, nhà văn Nhã Ca có mặt tại Huế trong dịp về thọ tang cho thân phụ. Sau khi Huế được tái chiếm, Nhã Ca viết tác phẩm "Giải Khăn Sô Cho Huế".

Sau năm 1975, nhà văn Nhã Ca đã đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Chị đã bị cộng sản bắt và biệt giam tại nhà tù Phan Đăng Lưu. Trong thời gian đó, phu quân của Nhã Ca là nhà thơ, nhà báo Trần Dạ Từ cũng bị bắt và bị đày 13 năm tại trại Gia Trung thuộc vùng rừng núi Kontum.

Năm 1988, nhờ chính phủ Thụy Điển can thiệp và bảo lãnh, nhà văn Nhã Ca và gia đình được định cư tại Thụy Điển. Sau đó Nhã Ca qua Hoa Kỳ, tiếp tục viết văn, viết báo, đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Hiện nay Nhã Ca là Chủ nhiệm nhật báo Việt Báo Kinh Tế tại Nam Cali và phát hành khắp Hoa Kỳ.

Là một nạn nhân, một nhân chứng trong biến cố Mậu Thân tại Huế, Nhà văn Nhã Ca, đến từ Cali Hoa Kỳ, đã trình bày sự tàn sát dã man của cộng sản Việt Nam mà: "... Trong số hàng ngàn nạn nhân bị CS tàn sát tại Huế, còn có 4 công dân ưu tú của nước Đức. Tất cả là những vị thầy thuốc nhân tử, những giáo sư Y khoa lỗi lạc do Viện Đại Học Freiburg gửi sang giúp đỡ Đại Học Y Khoa Huế. Họ bị các "chiến sĩ giải phóng" trói bằng dây điện thoại, và bị xử bắn ngay trong sân chùa Tường Vân. Đó là các vị Horst Guenther Kraninich, giáo sư nhi khoa và phu nhân, Raymund Discher, giáo sư bệnh lý học, Alterkoster, bác sĩ chuyên gia về bệnh lý, nội thương..."

Nhân loại văn minh, ngay vào thời điểm này, đang xúc tiến lập những Tòa án Quốc tế xử bọng đao phủ diệt chủng Khmer Đỏ. Nhưng đến nay đã 30 năm, bọng đao phủ tàn sát tại Huế trong Tết Mậu Thân không những vẫn an toàn mà còn được chế độ CS gán Huân chương...

Nhưng không có thủ Huân chương nào có thể khuất lấp được tội ác. Không có thủ chế độ phi nhân nào có thể tồn tại lâu hơn

chính con người. Không có bọng đảng sát nhân nào có thể thoát mãi được công lý của người và của trời.

Chính từ những niềm tin trên, việc chúng ta cùng nhau tưởng niệm 30 năm Huế Tết Mậu Thân, không chỉ là để khóc than với dĩ vãng, mà nhất thiết cần biến cái tang lớn của Mậu Thân thành bài học, thành công việc để hướng về tương lai.

... Những nạn nhân bị tàn sát tại Huế Tết Mậu Thân ba mươi năm trước đây xứng đáng được tưởng niệm. Không chỉ hôm nay, trong cuộc họp mặt nhỏ nhoi của chúng ta, của những người con dân Huế lưu lạc quê người..., mà sẽ có một ngày tưởng niệm lớn lao tại Huế, tại quê hương Việt Nam..."

Cuối cùng nhà văn Nhã Ca đề nghị:

- Các nhà sử học thu thập hình ảnh, sự việc, viết lại các chi tiết chính xác.
- Các nhà luật học chuẩn bị hồ sơ cho một phiên tòa tưởng lai xử bọng sát nhân.
- Các nhà lãnh đạo tôn giáo sửa soạn lễ tưởng niệm, thu thập đầy đủ danh sách nạn nhân để dựng bia tế lễ...

Tiếp theo là phần trình bày của ông Nguyễn Lý Tường về những dữ kiện lịch sử của biến cố Tết Mậu Thân tại Huế năm 1968. Trước năm 1975, ông là Giáo sư, Dân biểu Hạ Nghị Viện Việt Nam Cộng Hòa đơn vị Thừa Thiên nhiệm kỳ 1967-1971, Tổng Thư Ký Hội Sử Học Việt Nam, Chủ nhiệm kiêm Chủ bút nhật báo Da Vàng tại Sài Gòn.

Sau ngày 30.4.1975, ông bị tù 2 lần dưới chế độ cộng sản. Lần thứ nhất, 13 năm (1975-1988) và lần thứ hai 13 tháng (6.1992 - 7.1993) về tội hoạt động lật đổ chính quyền CSVN. Ba lần bị cùm chân trong nhà kỷ luật và bị biệt giam tại Hòa Lò Hà Nội, Phan Đăng Lưu, Gia Định, 3C Bến Bạch Đằng Sài Gòn (Trụ sở Trung Ương Tỉnh Báo cũ) và tại Kiên Giam Lao Xá Chí Hòa Sài Gòn.

Nhờ sự can thiệp của Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc và các Quốc Hội, Chính phủ và Tổ chức Nhân quyền trên thế giới và nhất là Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, nên vào tháng 4.1994, ông và gia đình được đến định cư tại California.

Hiện ông là Tổng Thư Ký Nguyệt san Hiệp Thông tại Orange Country ở Nam Cali và cộng tác với các báo Việt ngữ tại Hoa Kỳ, Canada, Úc châu, Âu châu.

Năm 1997 ông là Trưởng Ban Tổ Chức lễ tưởng niệm nạn nhân Tết Mậu Thân tổ chức tại Santa Ana, California.

Năm 1998, ông cũng là Trưởng Ban Tổ Chức tưởng niệm 30 năm thảm sát Mậu Thân tổ chức tại Westminster, California, và được các nơi khác ở Mỹ, Canada, Úc, Pháp, Đức hưởng ứng nồng nhiệt. Ông đã cùng với bạn hữu thực hiện tập tài liệu "Thảm sát Mậu Thân ở Huế 1968" phát hành vào tháng 1.1998.

Là một nhân chứng trong vụ thảm sát Tết Mậu Thân năm 1968, là một sử gia, ông Nguyễn Lý Tưởng chỉ trình bày sự thật theo tinh thần Sử Học. Bởi vì phương diện khảo cứu chuyên môn, các nhà sử học phương Tây có một quy định chung là tài liệu ghi lại một biến cố xảy ra, nếu sau 30 năm mà không có những chứng minh ngược lại, thì tài liệu ấy trở thành chính sử và được dùng làm sách giáo khoa giảng dạy trong các trường học. Do đó, ông nhận thấy rằng: "Thời điểm 30 năm là mốc thời gian, mà năm 1998 chính là thời điểm đó để cho những nhân chứng còn sống sót phải lên tiếng, bổ túc cho những tài liệu còn thiếu sót trong các thủ viện và văn khố cũ của Việt Nam Cộng Hòa và của các nước Tây phương mà trước đây vì lý do này hay vì lý do khác họ đã cố tình làm ngơ trong nhiệm vụ thông tin về biến cố Tết Mậu Thân. Ngược lại cũng cần vạch rõ những tài liệu thiếu đúng đắn, có tính cách tuyên truyền của Cộng Sản Việt Nam, biến cuộc thảm sát tập thể thành một cuộc "nổi dậy" chống chính quyền VNCH của người dân miền Nam nhằm bao che cho các thủ phạm và khóa lấp tặc ác dã man đã gây ra...".

Tội ác dã man đó là cộng quân đã tàn sát khoảng 6.000 người tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên. Sau khi cộng quân bị truy kích và rút khỏi thành phố, người ta tìm thấy những mồ chôn tập thể ở những vùng đồi hoang, bãi cát ở Phú Vang, Phú Thù. Hàng trăm người bị chôn chung trong một hố sâu. Nạn nhân bị đâm bằng lưỡi lê, bị đánh bằng cán cuốc vào sọ, bị bắn bằng súng và dã man nhất là có một số bị chôn sống, tay bị trói bằng dây điện thoại, dây thừng, dây tre... Những nạn nhân bị Việt Cộng giết, tìm được xác, hoặc đếm bằng từng sọ người tại các địa điểm quen thuộc như Trường Tiểu Học Gia Hội, chùa Theravada (tức chùa Áo Vàng) ở Gia Hội, Bãi Dâu, Tiểu Chủng Viện khu vực tả ngạn sông Hương, khu vực gần lăng Tự Đức, lăng Đồng Khánh, lăng Gia Long, cầu An Ninh Thượng, Cửa Đông Ba, trường An Ninh Hạ, trường Văn Chí, Chợ Thông, Lang Xá Cồn, chùa Tuồng Vân (các vị Bác

sĩ người Đức bị bắn xuyên sọ và bị chôn tại nơi này), Đông Ghi, Vinh Thái, Thủy Thanh, Sư Lỗ hay Lương Viên (tại đây Linh mục Bửu Đồng và Linh mục Hoàng Ngọc Bang bị chôn chung với hai Sư Huynh La San Nghĩa Thực), Phú Lương, Phú Xuân, Thượng Hòa, Vinh Hưng, Khe Đá Mài... Đặc biệt tại Khe Đá Mài (thuộc vùng núi Đỉnh Môn, Kim Ngọc, quận Nam Hòa tỉnh Thừa Thiên) Việt Cộng đã dùng súng đại liên và mìn giết tập thể khoảng 500 người. Xác bị vứt xuống dưới khe, lâu ngày thịt thối rửa bị nước cuốn đi, chỉ còn sọ người, xương người dồn lại một đồng. Áo len, giày dép, tượng ảnh, thẻ căn cước bọc nhựa... vẫn còn.

"Một biến cố to lớn như thế, kinh hoàng như thế, dã man như thế, tội ác diệt chủng ghê gớm như thế, nhưng đã bị bưng bít bởi phe phản chiến, bởi những chủ trương chính trị đen tối, bởi những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của cộng sản. Tráng trọng hơn là cộng sản cho rằng nạn nhân bị thảm sát tại Huế là do các đảng phái chính trị thanh toán lẫn nhau, hoặc do Quân Đội VNCH giết rồi vu cáo cho cộng sản, hoặc đã chết trong các cuộc không tập của không quân Hoa Kỳ và VNCH...".

Dã man như thế, nhục nhã như thế, hèn hạ như thế mà Tết Mậu Dần năm 1998, chính quyền CSVN đã tuyên bố kỷ niệm 30 năm chiến thắng Mậu Thân. Đó là một hành động khiêu khích vô ý thức, giày xéo vong linh người chết và chà đạp lên sự khổ đau của gia đình nạn nhân!

Nhắc lại quá khứ đau thương về biến cố Tết Mậu Thân là cơ hội để chúng ta đòi hỏi chế độ CSVN phải công khai nhận trách nhiệm về hành động dã man, diệt chủng đã gây ra và đồng thời phải xin lỗi những gia đình nạn nhân trong vụ thảm sát Mậu Thân.

Nhắc lại biến cố Mậu Thân là dịp để chúng ta tưởng niệm vong linh những người bị giết, để nhớ ơn những chiến sĩ đã chiến đấu bảo vệ cố đô Huế và miền Nam Việt Nam, những người hiện đang tiếp tục chiến đấu trên mặt trận chính trị, văn hóa cho nhân quyền, dân chủ và tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Để kết thúc bài tường trình, chúng tôi xin ghi lại bài thơ của cô Trần Thị Kim Lan -thuộc giới trẻ sinh trưởng tại miền Bắc Việt Nam, đến từ Đông Âu và đang xin tỵ nạn tại Đức-, đã làm bài thơ cảm tác sau khi được nghe sự thật về vụ thảm sát Tết Mậu Thân:

TỎ OAN HỒN CHO HUẾ

-Gửi tới những oan hồn trong
Tết Mậu Thân ở Huế, 1968
-Gửi tới Nhà văn Nhã Ca
và Nguyễn Lý Tưởng

Tết đã đến nơi rồi
Nhà nhà đang đón đợi
Phút giao thừa thiêng liêng
Thì cộng sản ập tới!

Họ bắn giết, tàn phá
Khắp mọi nơi, mọi nhà
Cố đô Huế kinh hoàng
Xác chết đầy mọi ngả!

Đó là những em bé
Đó là những người mẹ
Những người dân vô tội
Chết giữa Tết thảm thê!

Việt Cộng thường khoe khoang
"Tết Mậu Thân chiến thắng"
Kìa - Mồ chôn tập thể
Ngàn, ngàn người chết oan!

Tết Mậu Thân còn nghe
Những linh hồn đang về
Đang kêu gọi chúng ta
"Tỏ oan hồn cho Huế!"

(Trần Thị Kim Lan)

■ Phù Vân, ghi lại
(Tháng 6.98)



Bài học lịch sử :

ĐÔI ĐIỀU SUY NGẪM

(Nhân kỷ niệm chiến thắng Bạch Đằng ngày 8.3 năm Mậu Tý: 9.4.1288)

■ VŨ THỊ THỎM

Sau 200 năm xây dựng một quốc gia độc lập, đến đầu thế kỷ 13 vương triều Lý dần đi vào con đường suy vong và phải nhường ngôi cho nhà Trần. Người đứng đầu nhà Trần là Trần Thủ Độ đã ép Lý Huệ Tông phải trao ngai vàng cho con gái là Lý Chiêu Hoàng mới 7 tuổi, để đi tu. Lý Chiêu Hoàng được gả cho Trần Cảnh, ngôi vua tất yếu qua tay nhà Trần. Vương triều Lý đổ. Vương triều Trần được thành lập.

Mặc dù vậy, các hậu duệ của nhà Lý vẫn tìm cách chống đối vương triều mới. Lý Chiêu Hoàng lại chưa có con. Để lòng dân không ly tán và củng cố vững chắc thế lực của mình, Trần Thủ Độ đã ép Trần Cảnh lấy vợ của Trần Liễu (lúc này đã có thai). Chính vì thế, trước khi mất, Trần Liễu căn dặn con trai là Trần Quốc Tuấn phải trả mối thù cốt nhục: "nếu con không vì ta mà lấy thiên hạ thì ta chết không nhắm mắt". Xây dựng quốc gia chưa được bao lâu, nhà Trần đã phải đối đầu với ba cuộc xâm lăng của đế quốc Nguyên - Mông. Năm 1258, dưới sự lãnh đạo của Thái Tông Trần Cảnh và Trần Thủ Độ, cuộc kháng chiến lần thứ nhất đã thắng lợi vẻ vang. Năm 1283, Trần Quốc Tuấn được phong làm Quốc Công Tiết Chế, thống lĩnh các lực lượng quân sự trong nước. Với tài thao lược của mình, Trần Quốc Tuấn đã cùng vua tôi nhà Trần lãnh đạo toàn dân đánh tan hai cuộc xâm lăng tiếp theo của đế quốc Nguyên - Mông: năm 1285 và 1288. Nằm trong tay toàn bộ lực lượng quân sự, đây chính là thời cơ ngàn năm một thuở để Trần Quốc Tuấn trả mối thù cho cha, làm trọn chữ hiếu và giành ngôi báu cho mình. Nhưng ông đã không làm điều đó. Đặt vận mệnh của dân tộc lên trên hết, ông đã gạt bỏ thù riêng. Không những thế, để làm gương cho tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn còn tấu cho Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải để giải mối bất hòa giữa hai người. Trên dưới một lòng, cả nước gắng sức đã tạo nên sức mạnh vũ bão, đánh tan đạo quân xâm lược hung hãn đã từng làm mưa làm gió từ Á sang Âu.

Nhìn lại cục diện 700 năm trước, ta hãy đặt một giả thiết. Nếu lúc đó Trần Quốc Tuấn bị ánh hào quang của ngai vàng làm lóa mắt, nếu mối thù người cha đã dặn trước lúc lâm chung vụt che lấp tất cả... thì dân tộc ta sẽ ra sao? Chúng ta đều biết đế quốc Nguyên - Mông đã từng cai trị nước Nga mênh mông và nước Trung Hoa rộng lớn. Sự chia rẽ trong nội bộ nhà Trần sẽ không thể tạo thành sức mạnh đoàn kết toàn dân để chiến thắng kẻ thù.

Từ đó tới nay, lịch sử vẻ vang chống ngoại xâm của dân tộc đã ghi tiếp những trang oanh liệt: Lê Lợi kháng Minh, Quang Trung đại phá quân Thanh, Xiêm. Nhưng anh hùng Trần Hưng Đạo vĩ đại hơn hết bởi vượt lên lợi ích cá nhân và lòng thù hận, ông đã đặt quyền lợi dân tộc lên trên tham vọng, hận thù theo truyền thống nhân ái bao dung của dân tộc. Vì lẽ đó, 7 thế kỷ đã trôi qua và mãi mãi sau này dân Việt vẫn không bao giờ quên công lao to lớn của ông đối với non sông đất nước. Hàng năm, hàng vạn người đi trẩy hội đền Kiếp Bạc để tưởng nhớ đến tài năng và đức độ của người anh hùng dân tộc. Hơn thế nữa, ông đã hiển thánh trong lòng dân: Đức Thánh Trần.

Cuối thế kỷ 20, hiểm họa ngoại xâm đã tạm lắng nhưng đất nước lại đang đứng trước một nguy cơ mới: nguy cơ tụt hậu. Việt Nam trở thành một trong 10 quốc gia nghèo nhất thế giới với mức thu nhập hơn 200 Mỹ kim/người/năm. Dưới ách thống trị độc tài của đảng cộng sản, cả dân tộc đang bị bần cùng hóa, mọi giá trị đạo đức đang trên đà băng hoại. Không có việc làm, thanh niên sa vào con đường trộm cắp, chích hút; phụ nữ bị xô đẩy vào con đường bán dâm. Lịch sử Việt Nam hôm nay thật bị thương. Thảm họa này so với nạn ngoại xâm thế kỷ 13 tuy khác về hình thức nhưng giống về mức độ nguy hiểm. Bảy thế kỷ trước, anh hùng Trần Quốc Tuấn với tầm nhìn xa trông rộng vượt lên trên mối hận thù gia đình và quyền lợi cá nhân, ông đã đưa đất nước thoát cơn nguy biến, cùng xây dựng nhà Trần thành một quốc gia mạnh nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Bảy thế kỷ sau, trong thời đại văn minh, dưới sự lãnh đạo "tài tình, sáng suốt" của đảng cộng sản, cả dân tộc bị chìm xuống tột cùng nghèo đói. Đi ngược lại truyền thống nhân ái của dân tộc, đảng cộng sản chuyên tâm trả thù những công dân không cùng chính kiến và mọi tôn giáo hiền hòa. Lửa hận thù được hun đúc trong suốt quá trình hình thành và tồn tại của đảng đã thổi bùng lên những đám cháy ngút ngàn trên khắp dải đất Lạc Hồng mang nặng đặc tính vị tha, ngọn lửa vô thần được những môn đồ của Mác gieo rắc, thiêu đốt hàng vạn người chết oan trong chiến dịch "Cải Cách Ruộng Đất", trong vụ án bản thù "Nhân Văn, Giai Phẩm", trong vụ án mở án "Xét Lại Chống Đảng" ... Thôn tính nốt miền Nam, cả đất nước bị trói chặt trong nền "chuyên chính vô sản" tàn bạo, bán năng người cộng sản bộc lộ hoàn toàn trong cơn "trả thù" cuồng loạn. Hơn 300.000 viên chức trung, cao cấp và sĩ quan của nền Đệ Nhị Cộng Hòa bị dồn lên các vùng sơn cước trong chiến dịch "tập trung cải tạo", bao nhiêu ngàn người đã nằm xuống vĩnh viễn không trở về từ các trại tù ngổn ngang khắp mọi miền tổ quốc. Hèn hạ và đê tiện hơn nữa, những thường dân vô tội cũng nằm trong đối tượng bị trả thù của kẻ thắng cường, hàng chục vạn đồng bào mất hết tài sản, nhà cửa, vàng bạc bị dồn ra biển cả trong chiến dịch "thuyền nhân" làm kinh hoàng cả thế giới trong suốt những thập niên bảy, tám mươi. Với bàn tay đẫm máu - máu của dân lành vô tội, của những đảng viên cộng sản cùng chiến đấu năm xưa - họ tiếp tục đàn áp những người dũng cảm dám nói lên nguyện vọng của dân tộc, những Nguyễn Hộ, Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự v.v... họ biệt giam các trí thức mong mỗi một tương lai tươi sáng cho dân tộc; Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt... Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vốn có một cuộc sống tinh tị tại, hiền hòa không tham gia vào đời sống chính trị cũng không thoát khỏi sự trả thù của đảng vì dám lên tiếng đòi tự do chính đáng cho Giáo hội. Bạo chúa Lê Long Đình xưa kia sai lính róc mĩa trên đầu sư Quách Ngang thì ngày nay đảng đã thể hiện những bước đi "mới" "đầy sáng tạo" qua mặt cả bạo chúa, hàng trăm nhà sư phải hoàn tục và nhiều cao tăng bị đày ải nơi rừng thiêng nước độc, như các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ và các Đại Đức Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu v.v... Đặc biệt Thượng Tọa Thích Thiện Minh, cha đẻ của phong trào Gia Đình Phật Tử bị chết một cách bí ẩn ngay tại sở Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn) ngày 17.10.1978. Thiên Chúa Giáo với lòng bác ái, công bình cũng không thể sống hòa bình với chế độ độc tài, sát máu, các Linh mục Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan chỉ với vài bài giảng đạo và mấy trang nhật ký đã phải chịu ngục tù. Trả thù và trả thù, chỉ có thể mỗi hà cón say máu của đảng cộng sản trong một chế độ chuyên quyền, độc tài không người kiểm tóa. Tội ác không bao giờ biết tự dừng lại, tội ác sẽ đề ra tội ác nếu không có nước Cam Lồ hóa giải. Đến nay, những năm cuối cùng của thập niên chín mươi mà thảm họa "thuyền nhân" vẫn

còn dai dẳng, đeo đuổi cả dân tộc, rồi bỏ đất mẹ, những con dân Lạc Việt với những chiếc thuyền mong manh đều biết rằng mọi cánh cửa tỵ nạn đã được đóng chặt, rằng Hồng Kông đã trở về với Trung Hoa và qua hai thập niên cứu mạng, tình thương yêu của thế giới đã cạn và lương tâm loài người đã dần dần khép lại; họ cũng vẫn biết rằng những bão tố, cướp biển, lạc đường, cạn lương đã cướp đi bao nhiêu nghìn sinh mạng nhưng họ vẫn ra khơi để tìm kiếm tự do (dù có mong manh) để thoát khỏi ngọn lửa hận thù vẫn đang hùng hục tàn phá quê hương.

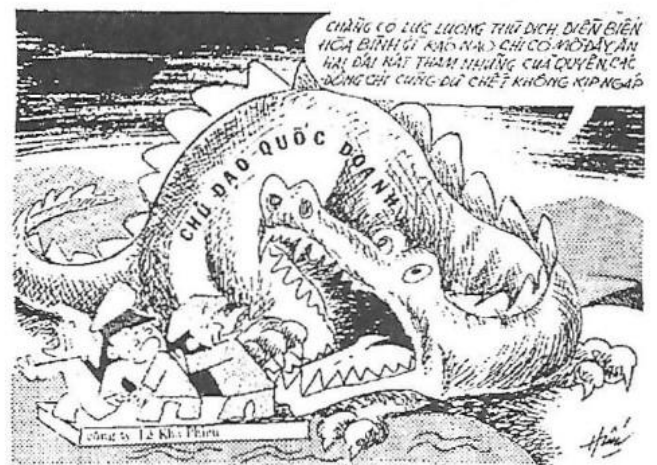
Trong chuyến viếng thăm Việt Nam đầu năm 1993, cố Tổng Thống Pháp F. Mitterand có hỏi Thủ Tướng Võ Văn Kiệt: "Họ có thể làm gì với 40 Mỹ kim một tháng?". Võ Văn Kiệt đáp: "Đó là việc của họ". Thế kỷ 13, anh hùng Trần Hưng Đạo đã khuyên vua: "Với sức dân làm kế sâu rễ bền gốc". Ngày nay, cả dân tộc đang vật lộn trong cuộc sống thường nhật, buôn chài với 40 Mỹ kim (mà nào có nổi 40 Mỹ kim/tháng như Kiệt tuyên truyền) vì "là việc của họ", đảng còn nhiều "việc lớn" hơn là khủng bố trả thù bất cứ ai không cùng tư tưởng. Vị Thủ Tướng lạnh lùng, tàn nhẫn đó tháng 4.97 lại ký một Nghị định về quản lý hành chính để tước đoạt nốt một chút quyền tự do còn lại của công dân, dùng Nghị định này để hợp pháp hóa việc bao vây, cô lập những trí thức còn lương tri đang kêu gọi sự thức tỉnh của dân tộc trong đêm đen của chủ nghĩa xã hội. Hành động mở rộng nhà tù ra cả nước đã bộc lộ hoàn toàn bản chất của người cộng sản, xé toang bộ mặt "đổi mới" "cởi mở" mà Kiệt đã dày công tô vẽ. Nghị định 31 CP, đi ngược lại chính Hiến Pháp mà họ đã làm ra, đây là sáng kiến đốn mạt nhất trong thời đại văn minh hiện nay.

Nhiều lần người viết tự hỏi: đến bao giờ Việt Nam mới ngừng đầu rơi máu chảy? Hơn 100 năm qua, kể từ khi Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng (1.9.1858) đến nay, lịch sử cận đại và hiện đại Việt Nam chỉ thấy có máu và lửa, không một phút giây thanh bình. Không lẽ đảng cộng sản còn chưa hả cơn say máu, chưa thấy cần phải ngừng việc chém giết, trả thù đồng loại, giở lại sách xưa, học gương cha ông để cùng dân tộc bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ Nguyên của Hòa Bình và Dân Chủ ●

Tranh vẽ

Họa sĩ : HIẾU ĐỆ

BAO GÌ VIỆT NAM TỰ DO HƠN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI Ở CHỖ TỰ DO CÁ NHÂN VÀ NHÀ NƯỚC CHẴNG CÓ 1 CƯỜNG QUỐC NÀO THEO KỊP .



Tập Đoàn CSVN

kỷ niệm 25 năm ngày Ký

Kết Hiệp Định Paris 1973

Mục Đích Đánh Lừa Quốc

Tế và Nhân Dân Việt Nam

NGUYỄN VĂN PHÚ
CQNQLVNCH

Báo Impact Quotidien ngày 28.1.98 số 1158 có đăng tin csvn vừa làm lễ kỷ niệm 25 năm ký kết hiệp Định Paris 1973 đưa đến việc rút quân của Mỹ và chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam. Hiệp Định này được đại diện bốn bên tham chiến ở Việt Nam ký kết tại Paris ngày 27.1.73 sau bốn năm tám tháng hòa đàm. Hiệp Định này còn được cam kết triệt để tôn trọng, nghiêm chỉnh thi hành qua sự bảo đảm của một Định Ước Quốc Tế do bốn bên tham chiến và tám quốc gia trên thế giới cùng ký kết tại Paris ngày 2 tháng 3 năm 1973 trước sự hiện diện của Tổng thống Liên Hiệp Quốc.

Sau khi ký kết, Mỹ tuân tự rút quân để VNCH một mình chiến đấu ngăn chặn cộng sản, bảo vệ miền Nam... thực hiện sách lược "Việt Nam hóa cuộc chiến" nhưng giảm thiểu dần dần các phương tiện yểm trợ để rồi phản bội bỏ rơi VNCH.

Về phía CSVN thì, sau khi ký kết, đã trắng trợn vi phạm Hiệp Định tung quân đánh chiếm miền Nam và hoàn thành cuộc xâm lăng ngày 30.4.75... gây bao nhiêu tang thương đổ nát cho nhân dân miền Nam, hành hạ tù đầy hằng trăm ngàn quân cán chính VNCH, hằng triệu người đã phải vượt biên tỵ nạn, hằng trăm ngàn người đã chết trên biển cả, xã hội miền Nam bị san bằng bần cùng hóa, bao nhiêu hận thù chông chất, không bút mực nào ghi hết được sự đau khổ của dân tộc về sự tàn ác của CSVN.

Thế rồi, từ 1975 cho đến nay, sau gần 23 năm xâm chiếm miền Nam độc quyền lãnh đạo, CSVN không bao giờ nhắc đến Hiệp Định Paris 73 và cả các quốc gia cùng ký kết Định Ước Quốc Tế cũng giữ im lặng để mặc cho nhân dân miền Nam bị cộng sản trả thù hành hạ tù đầy. Trách nhiệm Quốc Tế, giá trị chữ ký và lòng nhân đạo của các cường quốc tự do nói chung, của các thành phần trí thức gọi là thiên tà nói riêng, bỗng chốc đã bị chìm trong quên lãng.

Vậy tại sao năm nay CSVN lại làm lễ kỷ niệm 25 năm ký kết Hiệp Định Paris 1973?

Mục đích để làm gì? Nhắc lại Hiệp Định có lợi ích gì cho CSVN? người CS không bao giờ làm gì mà không có tính toán cho lợi ích của họ. Người CS cũng không bao giờ tự lấy dây thắt cổ họ. Cần phải hiểu thật rõ, nắm thật vững bản chất thủ đoạn lừa đảo của CSVN, nhất là hiện nay với Lê Khả Phiêu, một quân nhân chuyên giữ các chức vụ "chính ủy" từ đơn vị lớn và có tiếng là mưu lược nhiều thủ đoạn.

Làm lễ kỷ niệm Hiệp Định Paris, khơi lại một sự vi phạm ký kết trước dư luận trong và ngoài nước... trong khi tình trạng đất nước đang trên đà bi đát bế tắc mọi mặt từ kinh tế tài chính đến xã hội chính trị... để làm gì nếu không phải là một toan tính cứu nguy đảng và chế độ CSVN?

Hiện nay nội bộ đảng đã bị phân hóa chia thành phe nhóm, cán bộ đảng viên thoái hóa mất niềm tin, lý tưởng Mác-Lê tinh thần cách mạng chỉ còn là những danh từ học tập vì đã bị ảnh hưởng nếp sống tự do và đồng đô-la. Nhiều cựu cán bộ đảng viên đã thức tỉnh lên tiếng đòi dân chủ hóa chế độ, hủy bỏ dân chủ tập trung, tố cáo quan liêu tham nhũng, đả kích bêu xấu cá nhân lãnh đạo... Nông dân Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An ở miền Bắc, đồng bào công giáo Xuân Lộc, Long Bình, Tây Ninh ở miền Nam đã vùng dậy biểu tình chống nhà cầm quyền, tố cáo quan liêu tham nhũng, cướp chiếm đất đai, bắt công xã hội... Một sự kiện mà từ 23 năm qua chưa bao giờ xảy ra tại Việt Nam trong XHCN.

Một tập đoàn lãnh đạo mới cũng vừa được chỉ định thay thế tam đầu chế "Muời Anh Kiệt" đã quá tuổi thọ, kém hiểu biết, tay đầy máu. Đối với bên ngoài thì áp lực kinh tế tài chính càng gia tăng, đầu tư ngoại quốc giảm thiểu, đồng tiền Việt Nam không có giá trị, hệ thống ngân hàng lỗi thời lạm dụng tín nghĩa mất hết niềm tin, nợ nần quốc tế quá nhiều không trả nổi tiền lãi... Đại sứ Mỹ ông Pete Peterson chỉ đến Hà Nội nhậm chức chưa đầy mười tháng mà tình trạng đất nước Việt Nam đã thêm nhiều rối rắm. Nhiều phái đoàn kinh tế tài chính và cả quân sự công an CSVN đã đến Mỹ tham quan cầu viện quan sát học tập. Hiệp ước Thương mại Mỹ-Việt đang được thảo luận nhưng qui chế tối huệ quốc vẫn còn xa vời.

Vậy tại sao CSVN làm lễ kỷ niệm Hiệp Định Paris 1973 trong khi tình hình đất nước từ trong đến ngoài đang gặp nhiều khó khăn bất lợi áp lực? Có phải vì các lý do sau đây không?

1. Một là CSVN muốn lợi dụng mốc thời gian 25 năm để nhắc lại một hào quang chiến thắng khi ký kết Hiệp Định Paris bắt buộc cường quốc Hoa Kỳ rút quân... lấy đó thúc đẩy tinh thần niềm tin cán bộ đảng viên đang trên đà tha hóa.

2. Hai là CSVN muốn trở lại nhìn nhận Hiệp Định Paris, một văn kiện quốc tế để gián tiếp chứng tỏ sự thay đổi quan điểm thái độ của tập đoàn lãnh đạo mới, tạo bộ mặt mới cho tam đầu chế "Phiêu Lương Khài", gián tiếp đổ trách nhiệm vi phạm Hiệp Định không nhìn nhận Hiệp Định cho tập đoàn lãnh đạo già nua của thời chiến tranh. Nói cách khác, tập đoàn lãnh đạo mới "Phiêu Lương Khài" muốn lấy sự nhìn nhận Hiệp Định Paris để chứng tỏ đối mỗi tư duy, chứng tỏ khác biệt với các thế hệ lãnh đạo của thời chiến tranh và đổ hết trách nhiệm vào họ những thất bại hiện nay ở Việt Nam.

3. Từ sự nhìn nhận Hiệp Định, tập đoàn lãnh đạo mới "Phiêu Lương Khài" sẽ đi đến sự thi hành Hiệp Định nhưng sẽ chỉ chú trọng vào điều 21 đòi Hoa Kỳ bồi thường chiến tranh xây dựng miền Bắc, điều 9 nói về quyền dân tộc tự quyết thông qua tổng tuyển cử tự do dân chủ có giám sát Quốc Tế và điều 11 nói về thực hiện hòa giải hòa hợp dân tộc xóa bỏ hận thù và bảo đảm các quyền tự do dân chủ con người... là những mục tiêu chính trị đang được dư luận nói đến, phù hợp với xu thế thời đại. Nếu CSVN chấp nhận thi hành những điều đã ghi trong Hiệp Định là tỏ tinh thần thượng tôn luật pháp, là chấp nhận vào quỹ đạo Quốc Tế chỗ đâu phải bị áp lực chống đối, áp lực Hoa Kỳ, áp lực tư bản: một cách bảo vệ thể diện cho CSVN. Cựu Tổng Trần Độ nguyên là Trưởng Ban Tư Tưởng Văn Hóa của đảng CSVN, cũng vừa gửi kiến nghị cho tập đoàn lãnh đạo mới kêu gọi đối mỗi chính trị, dân chủ hóa chế độ, tổ chức bầu cử... nếu không đảng và chế độ sẽ tan rã sụp đổ.

Đây là một sự trùng hợp vô tình hay là một tiến trình có tính toán để chuẩn bị dư luận cho việc đối mỗi chính trị trong tương lai?

4. Nhìn nhận Hiệp Định, nêu lên vấn đề tổng tuyển cử và các quyền tự do dân chủ con người còn là một thủ đoạn chính trị của tập đoàn lãnh đạo mới "Phiêu Lương Khài" nhằm vào các mục tiêu và đối tượng sau đây:

- Xoa dịu đảng viên và đồng bào quốc nội, tỏ ra đối mỗi tư duy, thỏa mãn phần nào các phe nhóm cải tiến, miền Nam, hữu lão... đang chống đối đòi đối mỗi chính trị, dân chủ hóa chế độ, gây lại niềm tin nội bộ.

- đối với Quốc Tế, đặc biệt là Hoa Kỳ và các quốc gia tự do dân chủ, tỏ ra tôn trọng chữ ký chấp nhận thi hành những điều cam kết ký trong Hiệp Định (đúng theo lời tuyên bố của Bà Ngoại trưởng Albright khi viếng thăm Việt Nam là "Hoa Kỳ sẽ bắt buộc CSVN phải thi hành những gì đã cam kết ký kết". Ngoài ra cũng nhằm gián tiếp thông báo các giới tư bản đầu tư viện trợ ngoại quốc là CSVN sẽ tôn trọng những gì đã cam kết ký để gây lại niềm tin, ngăn chặn sự chuyển vốn sang các quốc gia khác.

- đối với Cộng Đồng người Việt tỵ nạn ở hải ngoại, rõ ra chấp nhận tổng tuyển cử là

nhằm đánh phá chia rẽ các hội đoàn tổ chức đấu tranh... vì những ai, những thành phần nào, những tổ chức nào sẽ đại diện cho phía người Việt quốc gia để thảo luận các vấn đề sẽ được nêu lên?

Một sự tranh chấp giữa những thành phần người Việt quốc gia chắc chắn sẽ xảy ra vì có quá nhiều nhân sự quá nhiều tổ chức có tham vọng lãnh đạo. Tình trạng chia rẽ sẽ gây ra nhiều khó khăn trở ngại... mặc nhiên kéo dài thời gian cầm quyền của CSVN một cách hợp tình hợp lý. Đây là mục tiêu chính của CSVN.

5. Tóm lại, việc CSVN làm lễ kỷ niệm 25 năm ký kết Hiệp Định Paris 1973 là một hành động chính trị với nhiều mưu toan thủ đoạn như: lấy Hiệp Định làm căn bản pháp lý để che giấu áp lực đối với chính trị dân chủ hóa chế độ, tránh mất thể diện, tạo hình ảnh thụ động tôn luật pháp cho tập đoàn lãnh đạo mới "Phiêu Lượm Khải", gây lại niềm tin nội bộ và ngoại quốc... lấy Hiệp Định làm môi trường chấp nhận tổng tuyển cử để đánh phá gây chia rẽ Cộng Đồng người Việt quốc gia, kéo dài thời gian cầm quyền của CSVN.

Chủ đích của tập đoàn lãnh đạo CSVN, dù già hay trẻ, vẫn là luôn luôn bảo vệ đảng và chế độ để tiếp tục cầm quyền thụ hưởng truyền tử lưu tôn. Nếu phải đối với chính trị dân chủ hóa chế độ vì áp lực Quốc Tế, vì áp lực từ bên, vì xu thế thời đại... thì CSVN cũng sẽ chấp nhận nhưng sẽ tìm đủ mọi phương cách kéo dài thời gian cầm quyền.

Cần nên nhớ những sự chống đối đảng, chống đối chế độ ở trong nước đều phát xuất từ những cán bộ đảng viên lão thành được gọi là thực tình nhưng không còn giữ trách nhiệm nào cả, đó chỉ là những nút xi hơi an toàn để bảo vệ đảng và chế độ, chỉ là những hành động được đảng cho phép và nằm trong tiến trình chiến lược chiến thuật của CSVN mà thôi. Nếu là sự chống đối thực thi tại sao trong thời gian sau này báo "Người Sài Gòn" không còn phổ biến thường xuyên như trước nữa? Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu... vẫn còn đó. Và cụ thể hơn nữa là tại sao Nguyễn Văn Linh và Tổng Lê Đức Anh, khi không còn giữ chức vụ Tổng bí thư đảng, Chủ tịch nước nữa mới lên tiếng kêu gọi đổi mới chính trị dân chủ hóa chế độ? Tất cả đều là thủ đoạn lừa bịp chính trị của CSVN.

Chúng ta nên nhớ vật nào hôi thúi, thì vật ấy sẽ tiết ra mùi hôi thúi, bởi vì bản chất của CS và độc tài, tàn bạo, vô liêm sỉ nên nó không thể nào biến thành dân chủ tự do, chỉ khi nào chất bài tiết của nhân loại trở nên thơm tho thì lúc đó chế độ CS mới hóa một cách thật sự được.

"Chúng ta đừng tin những gì Cộng Sản nói, mà hãy nhìn những gì Cộng Sản làm" mới có giá trị ●

DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

NHỮNG SÁCH LƯỢC ẤU TRĨ CỦA CỘNG SẢN HÀ NỘI NHẪM TIÊU DIỆT PHẬT GIÁO VIỆT NAM.



Nguyễn Tuấn Quốc Đại diện CHPTTNCSS tại Hamburg phát biểu và đọc bài tham luận trước đại sứ quán VN tại Bonn nhân ngày 30.4.98

Tham luận của Nguyễn Tuấn Quốc đọc trước Tòa Đại Sứ CSVN tại Bonn nhân cuộc biểu tình ngày 30.04.1998.

Kính thưa Ban Tổ Chức, Kính thưa quý Hội Đoàn, Kính thưa quý Đồng Hưởng,

23 năm đã trôi qua kể từ biến cố 30.04.1975 đến hôm nay, 30.04.1998; thời gian đủ để một thế hệ trưởng thành. Nhưng chúng ta hôm nay vẫn phải tụ họp tại đây, trước ngôi nhà được mệnh danh là đại điện cho Việt Nam tại một nước văn minh nhất nhì thế giới, để đòi hỏi những điều thật cần bản của con người: Nhân Quyền, tức quyền được làm người. Một trong những điều cần bản này là tự do tín ngưỡng. Người cộng sản đã luôn coi tôn giáo là kẻ thù, và đã tìm mọi cách để tiêu diệt đến tận gốc. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã là một nạn nhân điển hình của lý luận sai lầm này. CSVN cũng đã coi Phật Giáo là thuốc phiện ru ngủ nhân dân và từ nhiều năm qua luôn tìm cách triệt hạ bằng mọi thủ đoạn!

Những tham vọng điên cuồng này đành phải bỏ tay trước tin tâm đồng minh của Tăng Ni Phật Tử Việt Nam. Những người cộng sản vô thần lại thay đổi sách lược mới là dùng chính tôn giáo để tiêu diệt tôn giáo, họ mang danh đội lốt Phật Tử để áp đảo Tăng Ni nhằm thành lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam làm công cụ cho họ, gây chia rẽ hàng ngũ Phật Giáo đồ. Họ bắt giam Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký của Viện Hóa Đạo, khi Ngài không chịu nhận ký vào văn bản xóa bỏ Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất. Họ quản thúc biệt lập Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng GHPGVN Thống Nhất. Những sách lược trường kỳ tiêu diệt Phật Giáo trong suốt 23 năm qua có thể tóm tắt như sau: "Đánh rắn phải đánh đập đầu" đó là sách lược thứ nhất, "Dùng tôn giáo để tiêu diệt tôn giáo" đó là sách lược thứ hai.

Thế nhưng họ đã phạm một lầm lỗi nghiêm trọng, bởi họ là những người vô thần nên không thể hiểu được rằng, với loài người cuộc sống linh thần còn cao hơn những lý tưởng vật chất mà các lãnh tụ cộng sản của họ thường rêu rao, rằng chính đời sống tâm linh khiến con người được xếp hàng cao hơn những loài thú vật khác. Sức phản kháng mạnh mẽ của Phật Tử Việt Nam khởi đầu bằng sự kiện Thượng Tọa Thích Huệ Hiền và 11 Tăng Ni khác tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ đã tự thiếu để phản đối chính sách đàn áp tôn giáo của cộng sản Việt Nam, đó là một điển hình của sức mạnh tâm linh này. Ngoài ra, những người Cộng Sản Việt Nam còn mắc phải một lỗi lầm quan trọng khi tiến hành việc thành lập một Giáo Hội Phật Giáo Việt

Nam khác nằm dưới sự chỉ đạo của họ. Họ muốn chi phối tất cả hoạt động của Giáo Hội kể cả việc tấn phong các hàng giáo phẩm; đó là sự vi phạm một điều căn bản nhất của giáo lý Phật Giáo: họ đã không biết tôn kính ba ngôi tam bảo là Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo, và Tăng tức là hàng chủ tôn giáo phẩm, chủ tăng ni, nói chung là những tu sĩ Phật Giáo.

Người CSVN dù mang chiếc mặt nạ nào cũng không che giấu nổi bộ mặt xảo trá của mình. *Tám địa bất chính dẫn đến hành động bất chính. Hành động bất chính sẽ không bao giờ là phương cách để dẫn đến mục đích tối đẹp.* Phật Tử đã nhận ra bộ mặt thật của CSVN và lên án gắt gao hành động này. Khi người CSVN coi thường tín ngưỡng, thì cũng đồng nghĩa rằng họ coi thường đạo lý và coi thường nhân sinh. Bởi lẽ đạo lý làm nên sự khác biệt giữa con người có nhân cách và vô nhân cách. Người Phật Tử thực hành ba hạnh: *Bi, Trí và Dũng* nên không thể mê muội chấp nhận hành vi bạo ngược của đảng CSVN, coi thường Tam Bảo và bức hại nhân sinh. Trân trọng kính chào tất cả quý liệt vị! ●

THỎ KHÁNG CHIẾN CHỐNG CỘNG SẢN NHÂN NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (19.8.1945)

● Đặng Ngọc Bình
Schrozberg, 24.6.1998

ĐẢNG CỘNG ... DẠY DÂN

"Đảng ta" dạy bảo toàn dân.
Đại đồng thế giới sắp gần đến nơi" (?)
Đảng mà không nói thì thôi;
Đã động là đổ sẽ rồi... thành tướng!
Mục tiêu cộng sản sáng sủa!!!
Theo lời Đảng Cộng phải luôn thế này:
Thất lũng buộc bụng tháng ngày.
Xây "Thiên đàng cộng" khó tày... cây úm!
Cơm ăn ba bữa thành thướm!
Áo quần thì được mặc luôn... cả ngày!!! (*)
Thắng lợi từng bước... lung lay.
Đảng không bỏ nước buông tay... chuẩn chuẩn.
Cộng sản thế giới à uôm.
Mặc giống mặc bảo căng buồm ra khơi!
Cộng sản thế giới ai ơi.
Không người bóc lột không người làm than!
Của cải như sóng nước tràn!
Công bằng xã hội tời ngàn thiên thu!
Theo lời "Đảng Cộng"... tù mù.
Đảng đầu tham nhũng, đảng trừ những nheo!
Than ôi thương phận dân nghèo.
Đảng dạy một nẻo... cạp beo một đường!
Có gan củ cướp củ lường!
Đảng lo "việc lớn" Đảng không biết gì!
Pháp luật Đảng pháp mà chi?
Chống Đảng thì xuống... âm ti có ngày!
Nói một đảng... làm một nẻo xưa nay:
Đại lường cộng sản - Tội đây thế gian!

(*) Có câu nói giễu cợt chế độ cộng sản trong dân gian:

"Cơm ăn ba bữa, quần áo mặc cả ngày"

CHIẾN TRANH VIỆT NAM, nước mắt Mẹ và thơ



TRẦN TRUNG ĐẠO

Phát biểu tại "Hội Luận Quốc Tế Các Nhà Văn" từ các quốc gia đã từng chịu đựng chiến tranh như El Salvador, Nicaragua, Ireland, Việt Nam... do Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Tranh và Hậu Quả Xã Hội

(William Joiner Center for the Study of War and Social Consequences) tổ chức tại Đại Học Massachusetts at Boston, Hoa Kỳ 7.1.1998.

Thưa quý vị,

Lời đầu tiên tôi xin cảm ơn Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Tranh và Hậu Quả Xã Hội tại Boston (William Joiner Center for the Study of War and Social Consequences) cho tôi cơ hội để chia sẻ cùng quý vị vài suy nghĩ về thi ca và kinh nghiệm sống của một người trẻ trong bối cảnh chiến tranh Việt Nam.

Sau thời gian khá dài học hỏi, đọc và tham dự nhiều buổi hội thảo chuyên đề về chiến tranh Việt Nam, tôi có một nhận xét rằng, phần lớn các cuộc nghiên cứu này dựa trên hai quan điểm, quan điểm của người Mỹ và quan điểm của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, trong khi đó, gần như hoàn toàn bỏ quên quan điểm thứ ba, cũng không kém phần quan trọng:

quan điểm từ phía Việt Nam Cộng Hòa. Đó là một thái độ mặc cảm, thiếu khoa học, thiếu khách quan và thiếu đạo đức khi nhìn về cuộc chiến Việt Nam, Vì vậy, một lần nữa, tôi xin ghi nhận thiện chí của Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Tranh và Hậu Quả Xã Hội tại Massachusetts và hy vọng buổi họp luận hôm nay sẽ đánh dấu một phương pháp đúng đắn hơn để nghiên cứu về chiến tranh trong bất cứ lãnh vực nào trong tương lai.

Nếu quý vị nghiên cứu một cuộc chiến như những bồi thẩm đoàn đang tìm hiểu một tội ác, tôi nghĩ rằng, tiếng nói quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định của quý vị, ảnh hưởng đến phán xét của quý vị, dĩ nhiên không phải là tiếng nói của bị can, cũng không phải do lời kết tội hùng hồn của biện lý nhưng là từ nỗi đau, sự thiệt hại và bằng chứng từ phía nạn nhân.

Thưa quý vị, tôi đến đây nhân danh nỗi đau thương của dân tộc tôi. Tôi đến đây trong tư cách là nạn nhân của cuộc chiến tranh Việt Nam, nạn nhân của ý thức hệ Cộng Sản đang tàn phá quê hương tôi.

Tôi rất e dè khi tự xưng mình là nhà thơ. Vì tôi sống gần đây nên Cộng Đồng Việt Nam tại Massachusetts và các anh chị văn nghệ sĩ Việt Nam đang cư ngụ tại miền Đông đã đề cử tôi đến hầu chuyện cùng quý vị chủ không phải vì tôi là một nhà thơ có tầm vóc xứng đáng như vị trí của tôi hôm nay. Thưa không. Đất nước tôi là đất nước của thi ca, những người làm thơ cổ như tôi nhiều không kể xiết.

Năm 1975, trong buổi sáng 30 tháng 4 bất hạnh của lịch sử dân tộc Việt Nam, tôi còn là một sinh viên trẻ tuổi. Sau 6 năm sống dưới chế độ Cộng Sản, tôi đã may mắn trốn thoát vào năm 1981 và được chiến hạm USS White Plains cứu vớt ngoài biển khơi. Nhiều triệu đồng bào tôi không có may mắn đó. Nhiều trong số họ, trên đường tìm tự do, đã chết vì đói khát, vì bão tố và vì hải tặc Thái Lan. Ngôi trường Đại học Massachusetts này, nơi quý vị đang thảo luận về văn học Việt Nam hôm nay, cũng là nơi tôi viết tiếp cuốn sách đời mình trong một chương mới, một chương sáng sủa và để chịu hơn những chương đời buồn đau của quá khứ tôi.

Tôi sinh ra gần thành phố Đà Nẵng, một địa danh rất dễ nhớ đối với những người Mỹ đã từng chiến đấu ở Việt Nam. Lịch sử Hoa Kỳ và quân sự của quân đội Hoa Kỳ chắc sẽ mãi mãi ghi tên thành phố Đà Nẵng. Tháng 6 năm 1965, các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến đầu tiên đổ bộ lên thành phố thân yêu của tôi để làm đầu cầu cho một cuộc chiến tranh tốn kém nhất trong lịch sử nước Mỹ. Quý vị là những nhà văn, nhà thơ đến từ những quốc gia đã từng bị chiến tranh tàn phá. Quý vị là những nhà văn nhà thơ cựu chiến binh Hoa Kỳ đã đổ máu trong chiến tranh. Hón ai hết, quý vị oán ghét chiến tranh. Vâng, tôi cũng thế.

Tuổi thơ tôi lớn lên trong một gia đình nghèo khó trên một quê hương điêu tàn đổ nát vì những cuộc chiến tranh dai dẳng mấy mươi năm. Chiến tranh đã cướp đi của tôi những gì gần gũi nhất, trong đó có cả món quà tình thương mà đấng Tạo Hóa đã dành cho mỗi con người. Ở tuổi lên mười tôi phải chơi trò cút bắt hàng ngày, hàng đêm với cái chết. Ở tuổi lên mười tôi đã phải chứng kiến căn nhà mà cha mẹ tôi xây dựng bằng bao nhiêu nước mắt, cháy rụi trước mắt tôi. Ở tuổi lên mười, tôi đã phải chứng kiến bao nhiêu cái chết của đồng bào tôi, anh chị tôi, các em tôi. Và từ mùa bão lửa ngút ngàn trên quê hương Việt Nam bất hạnh đó, từ những máu xương tan nát của đồng bào tôi, thơ tôi đã sinh ra và chập chững lớn lên.

Thơ tôi lớn lên để vừa làm một nạn nhân và cũng vừa làm một nhân chứng cho những chặng đường lịch sử đầy bi tráng của dân tộc tôi. Một bài thơ tôi viết về nỗi khổ đau của một bà mẹ Việt Nam sau 1975:

Bà Mẹ Điên

*Có lần tôi đi ngang
Qua vỉa hè Đồng Khởi
Một bà ôm chiếc gối
Đứng hát như người say*

*- Khoan chết đã con trai
Mẹ còn chờ mua sữa
Mai Ba về có hỏi
Mẹ biết nói sao đây*

*Người biết chuyện cho hay
Chờng bà đưa ra Bắc
Từ khi con trai mất
Bà trở thành người điên*

*Nhà bà là mái hiên
Tắm vài dầu che nắng*

Sớm chiều khoai với sắn
Heo hút với bầy con

Bà ngày một héo hon
Bỏ vùng kinh tế mới
Về Sài Gòn chen lấn
Giữa cuộc đời đặng cay

Đứa con út ốm đau
Vẫn hàng đêm đòi sữa
Chẳng còn gì bán nữa
Ngoài giọt máu mẹ cha

Khi trời vừa sáng ra
Bà lại lên Chợ Rẫy
Lần này lần thứ mấy
Bà bán máu nuôi con

Trên đường về đi ngang
Ghé cửa hàng mua sữa
Bà gục người trước cửa
Suốt đêm mà không hay

Đứa con út đặng đau
Chờ mẹ về chưa tới
Qua đời trong cơn đói
Thiếu cả một vòng tay

Khi bà về tới nơi
Thì con mình đã chết
Bà ôm con lạnh ngắt
Đứng hát như người điên

- Khoan chết đã con trai
Mẹ còn chờ mua sữa
Mai Ba về có hỏi
Mẹ biết nói sao đây

Đêm qua tôi nằm mơ
Thấy mình ôm chiếc gối
Đứng trên đường Đồng Khởi
Và hát như người điên.

Crazy Mother

I was on the sidewalk
Dong Khoi street in daytime
I saw a woman holding a pillow, singing
high
As if she were somehow heavily imbibed

- my dear! Do not die!
Milk will soon arrive!
If Dad comes back and you have died
How should I reply

People told me her story:
Her husband was sent to a Northern
penitentiary
Then her baby son died suddenly

And she became crazy.

She lived with her children
Under a big sheet of nylon
She fed her children
With potato and cassava

Her health deteriorated rapidly
She had to leave the zone of New
Economy
For Saigon, a big and very crowded city,
Where life for the poor is nothing but
misery

Her youngest son, a baby child
Was sick and cried for milk every night
Having no money to buy and nothing to
sell
She had to sell blood of herself.

She went to Cho Ray Blood Bank
For the last time of her life
To sell her blood to buy
milk for her sick child.

On her way back, she dropped by
A store and bought milk for her child
Exhausted she fell down and passed out
For a long, long while

Her sick child
Waiting for milk to arrive,
From sickness and hunger expired
With no mother by his side

When she came back
Her baby had died
She hold the cold body of her child
She lost her mind and sang a lullaby

Last night I had a dream
I saw myself hugging a pillow
On Dong Khoi street, standing
And like crazy, singing.

(translated by Hoai Van Tu)



Thưa quý vị, đó là bài thơ tôi viết theo một câu chuyện thật, một trong hàng ngàn câu chuyện thương tâm như thế đã xảy ra trên quê hương tôi sau 1975. Bà mẹ trong bài thơ đã phải bán máu mình để mua sữa nuôi đứa con đang đau yếu của bà. Vì phải sắp hàng quá lâu để mua được một hộp sữa hiếm hoi trong xã hội được gọi là thiên đàng xã hội chủ nghĩa, bà bị ngắt xiu trước cửa hàng thực phẩm. Đứa con bệnh hoạn của bà chờ mẹ về trong mòn mỏi và cuối cùng đã chết trong cơn đói. Bà mẹ từ đó bị điên. Mỗi chiều bà ôm chiếc gối đứng trên đường Đồng Khởi, một trong những đại lộ lớn nhất tại Sài Gòn, để khóc và hát trong cơn điên dại. Tại Việt Nam, người bán máu thường không phải là kẻ dư máu nhưng rất thường là những người thiếu máu. Thực tế bị thảm đến nỗi, ngay cả tạp chí Tuổi Trẻ phát hành tại Sài Gòn cũng phải lên tiếng và chính tạp chí này còn kêu gọi một cách mỉa mai là nên thành lập Hội Những Người Bán Máu, nói một cách khác đi là hội của những người không còn gì khác để bán.

Thưa quý vị, quý vị, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, có 58 ngàn chiến hữu đã ngã xuống trên quê hương tôi. Vàng, đó là một hy sinh rất lớn. Dân tộc Việt Nam sẽ luôn ghi ơn những người bạn Mỹ đã hy sinh vì tự do của xứ sở tôi. Tuy nhiên, thưa quý vị, cho đến nay, 23 năm sau khi cuộc chiến chấm dứt, tôi tin rằng có lẽ ngoài đảng Tạo Hóa, không ai biết, sẽ không bao giờ ai biết được, sẽ không có một hệ thống vi tính nào, một phương pháp thống kê nào có khả năng kết toán bao nhiêu người dân miền Nam Việt Nam đã chết, đã mất tích trong cuộc chiến Việt Nam, đã chết trong nhà tù Cộng Sản, đã chết trên rừng sâu, đã chết trên biển cả.

Tôi yêu đất nước Việt Nam nhiều như quý vị yêu đất nước của quý vị. Lịch sử dân tộc Việt Nam không có nhiều ngày vui, đồng bào tôi không có nhiều ngày thật sự được sống trong cảnh thanh bình, tự do, no ấm. Tổ tiên tôi đã phải chiến đấu suốt ngàn năm để chống lại ách đô hộ từ các cường quốc phương Bắc. Trong thời hiện đại ông bà tôi lại phải chiến đấu để chống lại ách đô hộ của thực dân Pháp suốt cả trăm năm. Và hôm nay, trong lúc cả thế giới đang bước vào kỷ nguyên của hy vọng, của tự do và thịnh vượng, trong lúc cả thế giới xem ý thức hệ Cộng Sản như một món đồ cũ, vô dụng, không ai buồn ngó ngang, thì nhân dân Việt Nam, trong cùng như ngoài nước, vẫn còn đang vất vả đấu tranh để khai trừ nọc độc đó ra khỏi thân thể ốm o của dân tộc tôi.

Ngày hôm nay, đất nước Nicaragua, El Salvador... của quý vị đang trên tiến trình xây dựng một thể chế dân chủ thì trên quê

hướng Việt Nam của tôi, giấc mơ được sống một ngày tự do vẫn còn là một mơ ước.

Trên xứ sở tôi hiện nay, một buổi đọc văn, đọc thơ một cách tự do như thế này là một chuyện không thể nào có thể xảy ra. Một buổi hội luận văn chương như thế này là một hành động có tính cách thách thức đối với nhà cầm quyền. Một câu nói mà tôi đang thưa cùng quý vị hôm nay là một thái độ không thể nào chấp nhận được đối với những nhà lãnh đạo đảng và nhà nước Việt Nam. Tại Việt Nam, việc tôi đọc cho quý vị nghe một bài viết như thế này chẳng khác gì tôi đang đọc bản án tử hình dành cho chính mình. Nếu quý vị không tin, lát nữa đây xin hỏi các nhà văn tử Việt Nam Cộng Sản mỗi sang. Tôi tin rằng các nhà văn Bảo Ninh, Nguyễn Đức Mậu..., với lương tâm của một người cầm bút, sẽ xác nhận điều này giùm tôi. Nói tóm lại, tại Việt Nam, khái niệm gọi là Tự Do Phát Biểu là một món hàng quốc cấm.

Tôi là người Việt Nam trong thế hệ trẻ. Tôi chưa từng cầm súng chiến đấu, chưa từng bắn giết ai, chưa từng bị tù đày, tra tấn. Tôi không nợ ai ơn nghĩa và cũng chẳng ai nợ tôi hình phạt. Tôi chỉ nợ mảnh đất Việt Nam, nơi đã từng chôn khúch nhau của tôi mà thôi.

Tôi không sống bằng quá khứ. Thế hệ tôi không phải là thế hệ sống bằng quá khứ. Tôi sống vì tương lai của đất nước tôi và tương lai của các con em tôi.

Để đi đến con đường hạnh phúc đó, tôi yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam hãy từ bỏ tức khắc ý thức hệ Cộng Sản rã mục, lỗi thời, vong bản, từ bỏ tham vọng, độc tài để trả lại tinh hoa cho tương lai dân tộc Việt Nam.

Đối với những nhà văn, nhà thơ Cộng Sản đang có mặt hôm nay. Thành thật mà nói, tôi đến đây để nói lên tiếng nói của tôi, tiếng nói của một người Việt yêu đất nước và yêu tự do trước một diễn đàn của các nhà văn Hoa Kỳ và từ nhiều quốc gia khác cùng tham dự, chủ không nhằm mục đích đối thoại hay tranh luận gì với họ cả. Tôi không quan tâm hay tha thiết gì đến điều đó. Ngay cả một em bé, một em học sinh tại Việt Nam cũng biết xã hội Việt Nam rã mục, băng hoại đến mức độ, cũng biết chế độ Cộng Sản là thối nát đến mức độ nào, đâu phải đợi đến một nhà văn mới thấy ra điều đấy, và đâu phải đợi ai thuyết phục, đợi ai chứng minh mới thấy ra điều đó.

Tôi cũng không ghét, không có ý hận thù với các nhà văn do chế độ Cộng Sản cử ra nước ngoài để làm công tác giao lưu, công tác tuyên truyền, đánh bóng cho chế độ đang khủng bố dân tộc tôi. Trong lòng tôi chỉ có Tự Do Dân Chủ và Cộng Sản

Độc Tài chứ không có Bắc hay Nam. Và nói cho cùng, họ cũng như tôi, đều là nạn nhân của ý thức hệ Cộng Sản mà thôi. Giống như bức tường Bá Linh một thời đã ngăn hai nước Đức, bức tường duy nhất làm ngăn cách chúng tôi, phân chia dân tộc chúng tôi, thưa quý vị, đó là bức tường ý thức hệ Cộng Sản. Chúng tôi đang nỗ lực để đập đổ nó như nhân dân Đức đã làm vào năm 1989.

Nếu có một lời để nói với các nhà văn do nhà nước Cộng Sản cử sang, tôi xin mượn một đoạn thơ Phùng Quán trong bài **Lời Mẹ Dặn:**

*Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu*

Xin hãy thành thật với chính mình, xin hãy thành thật với lương tri mình, xin hãy thành thật với đồng bào mình. Và nếu không thể thành thật được thì cũng xin đừng đồng lõa với tội ác vì đồng lõa với tội ác là một tội ác.

Điều duy nhất tôi rất lấy làm tiếc là trong diễn đàn đáng kính này đã thiếu đi những nhà văn, nhà thơ, nhà báo Việt Nam thật sự phản kháng như Bùi Minh Quốc, Đoàn Viết Hoạt, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Đan Quế, Tuệ Sỹ, Trí Siêu v.v... Những người tử lương tâm, những nhà văn, nhà thơ bất khuất đó là những người xứng đáng gặp triệu lần những kẻ như tôi, để có mặt và đọc cho quý vị nghe những bài thơ của họ. Thơ của họ không viết theo chỉ thị đảng, không viết theo nghị quyết của nhà cầm quyền, những thơ của họ được viết bằng máu và nước mắt, được viết trong phòng thẩm vấn, viết sau khi bị kết án tử hình. Tôi đã nghĩ đến việc đọc tặng quý vị một số bài thơ tiêu biểu của Bùi Minh Quốc, Tuệ Sỹ... nhưng một phần, tôi tự xét mình không đủ tư cách để làm điều đó, không nói hết những điều họ muốn nói trong thơ và một phần khác quan trọng hơn, tôi tin rằng một ngày không xa quý vị và nhân loại sẽ được nghe chính họ đọc thơ từ đất nước Việt Nam tự do và dân chủ.

Trân trọng kính chào quý vị

Trần Trung Đạo ●



Hoàng Ly Giang

VU LAN



nhỏ Mẹ

Kính tặng song thân nhân mùa Vu Lan

*Vu Lan thường nhỏ Mẹ hiền
Năm xưa xa Mẹ vượt biên ngậm
ngùi
Đâu đất Mẹ, đây quê người
Cơm no áo ấm lòng vui sao đành!
Nhỏ hoài thuở tuổi còn xanh
Mẹ ru giấc ngủ an lành cho con
Trông tin con Mẹ mỗi mòn
Bột ăn bột ngủ lo toan tháng ngày
Chăm từng chiếc dép đôi giày
Dẫu cho đời Mẹ dạn dày nắng mưa
- "Bây giờ con đã về chưa?
Mẹ nay tóc trắng già nua thân gầy".
Dù con phiêu bạc ngàn mây
Vu Lan dâng cả tim này về Mẹ
Mẹ ơi nắng rớt bên hè
Bâng khuâng nhỏ Mẹ lòng se thắt
buồn.*

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM MỚI

Sau chuyến hành hương sang Trung Quốc hồi tháng 10 năm 1997 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển đã chấp bút viết tác phẩm thứ 24 "Theo Dấu Chân Xưa" (Hành Hương Trung Quốc) viết về chuyến viếng thăm Thánh địa nói Đức Quan Thế Âm Bồ Tát và Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thị hiện, cùng với các nơi Thiệu Lâm Tự, Bạch Mã Tự v.v...

Sách dày 242 trang, gồm có nhiều hình ảnh hành hương các nơi cổ tự. Bìa sách in 4 màu, đẹp, trang nhã.

Quý vị nào muốn có sách, xin liên lạc về Chùa Viên Giác và xin kèm theo Mười Hai Đức Mã (trong này kể cả tiền cước phi), sau đó Chùa sẽ gửi sách đến quý vị.



Buddhisten treffen sich

Die vietnamesischen Mahayana-Buddhisten aus ganz Europa treffen sich einmal pro Jahr zu einer buddhistischen Seminarwoche. Das Treffen findet immer in einem anderen Land statt. Diesmal in der Schweiz; Auf dem Glaubenberg befassten sich aus Ende dieser Woche rund 500 Mönche, Nonnen, buddhistische Familien und Jugendgruppen mit ihrem familiären Glauben.

3.10.11

Thị Nhứt, khi hướng dẫn các quan khách, được mời đi xem các khu vực phòng ốc nói như thế. Thay vì những quần lĩnh treo trên bàn, trên tường nay được đổi bằng những thông báo tin tức, chương trình học bằng tiếng Việt, và những người tham dự khóa học đang ở ngoài sân cũng như ở trong nhà nói chuyện với nhau bằng tiếng ngoại quốc.

500 người Phật Tử Việt Nam toàn Âu Châu vân tập về Glaubenberg để tham gia khóa giáo lý hàng năm. Mỗi năm được tổ chức ở mỗi nước khác nhau trên toàn Âu Châu. Các chú Tăng, Ni, Gia Đình Phật Tử và các thanh thiếu niên đều đến tham gia vào khóa học này. "Những vị tu sĩ đều là những người không có tóc", theo lời giải thích của cô Trịnh

**Khóa tu học Phật Pháp
Âu Châu Kỳ 10 tại Thụy
Sĩ từ 23.7 đến 01.8.1998**



Ngoài ra còn có buổi ăn trưa, tức là ăn quá đường theo nghi lễ truyền thống Phật Giáo. Trên bàn ăn có những bát cơm trắng, mỗi người mỗi chén. Kế bên là những đĩa rau cải với chao tương. Trong buổi ăn được một vị cao Tăng làm chủ tọa ngồi đầu bàn hướng dẫn. Ăn chỉ được phép bằng muỗng, còn đũa để dùng gấp rau cải chấm nước tương và bỏ vào bát cơm. Trước khi ăn cơm phải do sức lượng của mình ăn bao nhiêu và một phần cơm trắng sẽ sót ra đĩa không được ăn lại. Sau đó các người hành đường dọn phần cơm này đi. Trong khi ăn không được phép nói chuyện. Ăn xong rồi sẽ rót trà vào chén. Nếu tất cả dùng xong rồi thì vị chủ tọa đầu bàn sẽ ra một dấu hiệu bằng tiếng chuông để uống trà.

Theo cô Trịnh Thị Nhứt giải thích thì "Phật giáo không phải là một tín giáo dị đoan mù mờ, mà là một triết học". Qua lời trình bày của



Thượng Tọa Thích Như Điển thì "sự giải thoát của khổ sinh tử luân hồi là điểm chính trong Phật giáo". Người Phật Tử tin vào sự luân hồi, sự giác ngộ và Niết Bàn. Phật giáo đã xuất phát từ nơi một vị Thái Tử Cồ-Đàm (Gautama) tại miền Bắc Ấn-Độ. Ngài sống từ năm 560 đến 480 trước Chúa giáng sinh. Với 35 tuổi Ngài đã đạt được giác ngộ nơi ngôi chánh đảnh chánh giác. Đặc điểm của người Phật Tử là sự dung hòa đối với các tôn giáo khác. Sự truyền giáo đối với người Phật tử Đại Thừa sống tại Âu Châu không thành vấn đề.

Theo cô Trịnh Thị Nhứt trình bày như sau: "Mục đích của người Phật Tử chúng tôi là tìm lại sự an lạc và thanh tịnh nơi nội tâm". Và đúng như vậy, người ta có thể cảm nhận sự an tịnh đó nơi những người này ở trên vùng núi nọ, thay vì là chỗ mà thường lệ đầy dẫy tiếng hò của quân đội và nơi mà quân nhân tập ra chiến trường vậy.

● Daniel Albert

Khóa An Cư Kiết Hạ tại Chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc
từ 11 đến 21.07.1998

Hạnh Sa dịch từ tiếng Đức sang tiếng Việt,
từ báo OBWALDEN, Thụy Sĩ, tháng 7.98.

KHÓA HỌC PHẬT PHÁP CỦA PHẬT TỬ VIỆT NAM ĐẾN KHẮP NƠI TỪ ÂU CHÂU

Từ miền "Núi Niềm Tin" đến Niết Bàn

Thay vì những bộ quần phục đầm ướt và giày dép quân nhân đầy bùn, thì trên ngọn "núi niềm tin" (Glaubenberg) trong trại nghĩa vụ quân sự hiện nay đầy dẫy mùi khói hương phảng phất, thay vì là những món ăn mặn như thịt bò hộp hay là phó-mát thịt của quân nhân là những món ăn như cơm trắng và rau cải đang nấu trong nồi. Và thay vì là nơi của những quân nhân được khuyến khích học những kiến thức căn bản thì hiện được đổi thành làm một bàn thờ đầy trang nghiêm với nhiều bông hoa quả cúng dường chú Phật.

"Trước khi bước chân vào Chánh Điện chúng ta nên để giày dép bên ngoài để biểu lộ lòng thành kính đối với Đức Phật" theo lời cô Trịnh



PHẬT TỬ VIỆT NAM THAM DỰ KHÓA HỌC PHÁP TẠI ĐỨC QUỐC VÀO THÁNG 11.1998

Thị Nhứt, người đã sống từ 10 năm qua tại nước Thụy Sĩ này. Cô ta trả lời câu hỏi chúng tôi rằng: "Tại núi này chúng tôi tìm thấy sự thanh tịnh", cũng vì lý do đó mà những người Việt tha hương, những người Phật Tử đại thừa Việt Nam chọn nơi núi Glaubenberg này làm nơi tổ chức cho Khóa Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 10 này vậy. Theo lời của cô Trịnh Thị Nhứt như sau: "Chúng tôi ở đây được lo lắng rất là chu đáo và cách tổ chức rất là tốt đẹp".

Như lời Thượng Tọa Thích Như Điển giải thích thì những sự sinh hoạt chính trong ngày như là tọa thiền, học giáo lý, tụng kinh cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc cũng như cầu siêu cho các hương linh quá vãng. Vị tu sĩ này mặc áo cà-sa đến từ Đức Quốc chào mừng các quan khách không phải bằng cách bắt tay, mà qua sự cung kính chấp tay chào đón. "5g30 là giờ thức chúng, sau giờ học buổi tối tức 22g30 là giờ chỉ tịnh".

TIN PHẬT SỰ

■ TÂN BAN CHẤP HÀNH HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN ĐỨC QUỐC

Trong hai ngày 27 - 28.6.1998, dưới sự Chủ Tọa của Thượng tọa, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Đức Quốc - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, một cuộc họp thường niên của Hội Phật Tử VNTN gồm các Chi Hội Phật Tử VNTN và các Đại Diện GDPT/VNTN tại Đức để rút ưu-khuyết điểm các công việc Phật sự trong năm qua; hoạch định công việc Phật sự cho năm tới và bầu lại Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN nhiệm kỳ 1998-2000.

Thành phần tân Ban Chấp Hành như sau:

- Hội Trưởng : ĐH. Thị Tâm Ngô Văn Phát
- Hội Phó Nội Vụ: ĐH. Thiện An
Nguyễn Kim Định
- Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH. Diệu Đông
Trịnh Thị Nam
- Thư Ký : ĐH. Thiện Mãn
Nguyễn Hữu Hậu
- Thủ Quỹ : ĐH. Thị Hiện
Nguyễn Hữu Lộc
- Ủy Viên Xã Hội: ĐH. Thị Chơn
Ngô Ngọc Diệp
- Ủy Viên Văn Hóa: ĐH. Đức Hương
Hồ Thanh

Địa chỉ liên lạc:

NGÔ VĂN PHÁT
Karlsruherstr. 6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 -
Fax. 0511 - 87 90 963

■ TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTVN TN TẠI MANNHEIM & VPC

Ngày 21.6.98, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Mannheim & Vùng Phụ Cận đã bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1998-2000, với các thành viên như sau:

- Chi Hội Trưởng: ĐH. Nhật Trọng
Trần Văn Minh
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH. Diệu Đông
Trịnh Thị Nam
- Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH. Thiện Hội
Đặng Ngọc Hải
- Thư Ký: ĐH. Viên Báo
Phan Huỳnh Trâm
- Thủ Quỹ: ĐH. Tâm Trí
Lê Chí Dũng
- Nghi Lễ: ĐH. Thiện Tâm
Nguyễn Hiệp
- Tướng Tế Xã Hội: ĐH. Ưông Thị Hồng
Diễm -
Hằng Ưng Lưu Ngọc Lành
- Trưởng Ban Trai Soạn: ĐH. Tâm Vũ
Nguyễn Thị Phương
- Cố Vấn: ĐH. Minh Trí
Nguyễn Duy Uy -
Thanh Tâm Huỳnh Văn Khả -
Giác Hiển Nguyễn Thế Vinh.

* Địa chỉ liên lạc:

- ĐH. Trần Văn Minh
Landteilst. 7 - 68163 Mannheim
Tel. 0621 - 82 56 21
- ĐH. Trịnh Thị Nam
Heckerstr. 59 - 69124 Heidelberg
Tel. 06221 - 78 56 81

Nhân dịp này thay mặt BCH Hội PTVNTN Đức Quốc chúng tôi xin chào mừng tân Ban Chấp Hành và cầu chúc quý Đạo Hữu thành viên trong công việc Phật sự gặt hái được nhiều thành công tốt đẹp.

SINH HOẠT CÔNG ĐỒNG

■ THỤY SĨ VÀ NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

Từ Hội nghị Pháp ngôn tại Hà Nội đến ngày Quốc Tế Nhân Quyền cuối năm 1997, cuộc vận động của liên hội Nhân Quyền Việt Nam (LHNQVN) đã tạo được rất nhiều mối thiện cảm đầy khích lệ trong Quốc Hội và chính Phủ Thụy sĩ. Sự sẵn lòng ủng hộ của chính giới Thụy sĩ đã được bày tỏ minh bạch trong những văn thư hồi đáp Lời Kêu Gọi của LHNQVN phổ biến cùng với bản Danh sách Tử nhân chính trị, Ngôn luận và Lương tâm Việt Nam. Vài đoạn tiêu biểu trích dịch trong những văn thư vừa kể:

"Chúng tôi thật lo âu khi được biết nhiều vụ vi phạm Nhân Quyền tại Việt Nam qua tài liệu của LHNQVN. Chúng tôi sẽ không quên chuyển những tin tức này đến tất cả đồng viện, thành viên Ủy Ban Chính Sách Đối Ngoại Quốc Hội... Chúng tôi xin gửi đến LHNQVN niềm kính phục của chúng tôi đối với sự dấn thân tranh đấu của LHNQVN để bênh vực những quyền căn bản của con người và những nguyên tắc dân chủ. Đồng ký tên Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Ủy Ban Chính Sách Đối Ngoại Quốc Hội Thụy Sĩ".

"Tổng Thống rất chú ý đến tài liệu của LHNQVN. Tổng Thống xin được gửi đến LHNQVN nguyên bản Diễn Văn (về Dân Chủ, Nhà nước Pháp trị và Nhân quyền) mà ông đã đọc trong Hội Nghị Pháp ngôn tại Hà Nội. Ký tên Bí Thư của Tổng Thống Thụy Sĩ".

"Bên vực Nhân Quyền và không ngừng nhắc nhở sự hiện hữu của vấn đề này là một phận sự lâu dài và công phu. Kỳ niệm 50 năm Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền khuyến khích chúng ta đeo đuổi cuộc tranh đấu này. Tôi cầu chúc Lời Kêu Gọi can thiệp trả tự do cho các tù nhân chính trị, ngôn luận và lương tâm Việt nam sẽ được tiếp đón, lắng nghe và riêng tôi đặc biệt hoan nghênh sự dấn thân của LHNQVN. Ký tên Tổng Trưởng Chính Phủ Liên Bang Thụy Sĩ".

"Xin cho tôi được bảo đảm với LHNQVN rằng Bộ Ngoại Giao nắm lấy mọi cơ hội khả hữu để nói cho nhà cầm quyền Việt Nam biết mối lo lắng ưu tư của chúng tôi muốn thấy Việt Nam chọn lựa một thái độ phù hợp với những tiêu chuẩn quốc tế đòi hỏi áp dụng trong lãnh vực Nhân Quyền. Bộ Ngoại Giao đã nhiều lần can thiệp để thúc đẩy nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng hơn nữa những quyền làm người, lần sau cùng vào

dịp tôi đến Hà Nội cuối năm qua. Chúng tôi dự trù sẽ còn thảo luận với Việt Nam, trong một tương lai gần đây, không những về tình trạng vi phạm trầm trọng nhân quyền mà cả đến một số trường hợp riêng biệt nữa. Chúng tôi đã trao cho nhà cầm quyền Việt Nam bản danh sách tử nhân chính trị... Ký tên Tổng Thống kiêm Tổng Trưởng Ngoại Giao Chính Phủ Liên Bang Thụy Sĩ".

Mấy tuần trước khóa họp thứ 54 của Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, LHNQVN đã được tiếp tại Bộ Ngoại Giao Thụy Sĩ. Vào dịp này, LHNQVN đã bàn luận, trao đổi và phối kiểm tin tức liên quan đến Nhân Quyền Việt Nam với giới chức cao cấp Đặc trách Nhân Quyền và Nhân Đạo của Chính phủ Liên Bang Thụy Sĩ. Những tin mới nhất về Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, v.v... cũng được thông báo trong cuộc hội kiến.

■ LIÊN HỘI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM TẠI THỤY SĨ

THÔNG BÁO

Thư ngỏ thông tri của Liên Hội Nhân Quyền Việt nam ở Thụy Sĩ liên quan đến những sự vi phạm nhân quyền tại Việt Nam

Khóa họp thứ 54 của Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc khai diễn tại Genève vào đầu mùa Xuân năm nay. Nhân dịp này, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam có bốn phận nhắc lại tình trạng những quyền căn bản của con người đã và đang bị chế độ Hà Nội vi phạm thật nghiêm trọng tại Việt Nam

LHNQVN nghĩ rằng sự im lặng không phải là phương cách tốt nhất để công luận và Ủy Hội Nhân Quyền nghe được tiếng nói của những người không có tiếng nói, tiếng nói của nhiều trăm nạn nhân của chủ nghĩa độc tài Việt Cộng. Hơn nữa các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, giới trí thức độc lập, những tu sĩ và học giả thuộc các tôn giáo ở Việt Nam đã bị bắt giữ, tra tấn và đánh đập như súc vật trong các nhà lao và các trại giam lưu đầy khổ sai chỉ vì họ đã từ khước cảm nín và đòi hỏi các quyền tự do phát biểu, tư tưởng, ngôn luận và tín ngưỡng. Mặt khác, những ai quan tâm đến Nhân Quyền đều biết rõ những tù nhân chính trị, ngôn luận và lương tâm Việt Nam đã và đang sống trong những điều kiện giam giữ, tù đầy thật là khủng khiếp: đối xử độc ác, vô nhân đạo và chà đạp phẩm giá con người, kèm theo sự thiếu dinh dưỡng kinh niên, những chứng bệnh trầm trọng và tình trạng khan hiếm y khoa trị liệu thích nghi (Phúc trình của Đài Quan Sát quốc tế về các nhà tù). Đã vậy, án tử hình, áp dụng cho nhiều tội phạm qui định trong hình luật cộng sản vẫn còn là một công cụ trấn áp cực kỳ dã man mà chế độ độc tài Hà Nội không bao giờ ngần ngại sử dụng để khủng bố mọi sự đối lập chính trị, ngôn luận hay tôn giáo. Những cuộc xử tử hình còn tiếp tục một cách quyết liệt. Để nhớ lại, tháng 12 năm 1984, Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch đã bị kết án tử hình. Bất chấp lời kêu gọi khẩn trương của Ân Xá Quốc Tế, những cuộc vận động biệt lệ của Cộng Đồng Âu Châu,

Vatican và Thụy Sĩ, ba chiến sĩ dân chủ Việt Nam đã bị Việt Cộng hạ sát một cách man rợ lúc bình minh ngày 8 tháng giêng năm 1985. Không quên Nguyễn Văn Hoàng và Trần Quang Mân cũng đã bị hành hình ngày 31 tháng 5 năm 1983. Việt Cộng còn tuyên án tử hình đối với một số tù nhân chính trị, ngôn luận và lương tâm khác như Phan Văn Khôi, Hoàng Tùng, Mạc Văn Vy, Nguyễn Hữu Cầu, Chuon Bin Tân, Nguyễn Huân Huỳnh, Chu Văn Tấn, Ngô Văn Trường, Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sỹ, Trần Văn Lương, v.v... Chỉ có Ngô Văn Trường, Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sỹ và Trần Văn Lương là những người đã thoát được hình phạt này nhờ có cuộc vận động rộng lớn của công luận quốc tế. Không ai biết số phận của những nạn nhân khác.

Ngay trong giây phút này, quý vị cầm trong tay "Danh sách Tù nhân chính trị, Ngôn luận và Lương tâm Việt Nam", ấn bản Genève tháng 3 năm 1998 của LHNQVN. Đây chỉ là bản Danh sách thu nhất. Những tài liệu này cũng giúp cho quý vị ước lượng được tầm quan trọng và cường độ đàn áp mà chế độ Hà Nội đã và đang thi hành một cách mù quáng và ráo riết đối với những tù nhân được sự bảo trợ tinh thần của các tổ chức bên ngoài quyền tự do phát biểu, tự do tư tưởng, ngôn luận và tín ngưỡng, như là Ân Xá Quốc Tế, Phóng Viên không biên giới và Văn Bút Quốc Tế.

Cũng nên nhắc lại rằng không phải là một sự tình cờ mà các Nghị viên Quốc Hội Âu Châu đã nhất quyết điểm mặt Nhà nước Áp chế ở Việt Nam. Ngày 15.5.1997, tại Strasbourg, những Dân biểu của Cộng Đồng Âu Châu lại một lần nữa chấp thuận bản Quyết Nghị lên án Việt Cộng vi phạm Nhân Quyền. Rồi đến tháng 8.1997, tại Edimbourg (Ecosse), Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế khóa họp thứ 64 cũng đã tố cáo Việt Cộng đàn áp nhiều Văn Nghệ Sĩ Việt Nam, qua một bản Quyết Nghị mới của Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cầm tù.

LHNQVN khẩn chuyển Thư Ngỏ Thông Tri này cùng các tài liệu về Vi Phạm Nhân Quyền tại Việt Nam đến:

- Bà Mary Robinson, Cao Ủy Nhân Quyền LHQ,
- Ông Jacob S. Selebi (Nam Phi), Chủ Tịch Ủy Hội Nhân Quyền khóa họp thứ 54,
- Ông Iftekhar Ahmed Chowdhury (Bangladesh), Ông Ross Hynes (Gia Nã Đại), Ông Luis Benigno Gallegos Chiriboga (Equateur), đồng Phó Chủ Tịch, Ông Krzysytof Jakubowski (Ba Lan), Phúc trình viên và 49 thành viên khác của Ủy Hội.

LHNQVN thỉnh cầu quý vị đòi hỏi chế độ Hà Nội:

- Trả tự do tức khắc và vô điều kiện tất cả Tù Nhân chính trị, Ngôn luận và Lương tâm Việt Nam,

- Bãi bỏ vô kỳ hạn tất cả những luật lệ và biện pháp nhằm hạn chế tự do phát biểu, tự do báo chí, tự do lương tâm và tôn giáo, cũng các quyền căn bản của con người và công dân,

- Thủ tiêu hoàn toàn án tử hình và đóng cửa vĩnh viễn tất cả các trại giam lưu đày và khổ sai tại Việt Nam.

Lê Nhân Quyền

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam
Hộp thư bưu điện 333
1211 Genève 4 - Thụy Sĩ

☐ BIỂU TÌNH TRƯỚC SỬ QUẢN CSVN

Kính mời quý đồng hương hãy về Bonn ngày 2.9.1998 từ 10 giờ 30 đến 15 giờ trước Sở Quản Cảnh Sát Việt Nam, để:

1. Phủ nhận tư cách đại diện dân tộc Việt Nam của nhà cầm quyền Hà Nội,

2. Tố giác trước dư luận thế giới thực trạng vi phạm quyền tự do ngôn luận..., chính sách đàn áp Nhân Quyền và Tôn Giáo tại Việt Nam,

3. Yêu cầu Hà Nội:

- * Phải tôn trọng quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận...;

- * Trả tự do vô điều kiện cho tất cả tù nhân lương tâm, tù nhân chính trị;

- * Chấm dứt quản chế những người đòi hỏi quyền tự do báo chí và ngôn luận tại Việt Nam.

Ban tổ chức kính mời

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Ban Biên Tập báo Viên Giác đã nhiều lần thông báo cho quý độc giả biết là mỗi khi có thay đổi địa chỉ xin phải làm theo các điều sau đây:

1. Gửi thư (hoặc Postkarte) về chùa chỗ không phải gọi điện thoại.

2. Ghi rõ Họ & Tên và Địa chỉ cũ của người nhận báo.

3. Ghi rõ Họ & Tên và Địa chỉ mới của người nhận báo.

Lý do:

a. Vì gọi điện thoại nói không rõ ràng địa chỉ, người nhận điện thoại ghi không đúng, nên nhiều lần báo gửi đi bị trả lại.

b. Trong số địa chỉ có rất nhiều độc giả Họ & Tên trùng nhau. Nếu không ghi Họ & Tên và địa chỉ cũ thì chúng tôi không biết ai mà đổi.

Vậy kể từ ngày ra THÔNG BÁO này, quý độc giả nào gửi thư xin đổi địa chỉ mà không theo các điều ghi trên, chúng tôi xem như thư đó không có giá trị và quý vị sẽ không có báo đọc.

Ngoài ra chúng tôi cũng xin quý vị mỗi lần có gửi tiền về chùa Củng Dưỡng xin quý vị vui lòng ghi rõ cúng dường về mục gì? Thí dụ: Tam Bảo, Phật Đản, Vu Lan v.v... để chúng tôi tiện ghi vào sổ sách.

Xin quý vị lưu ý và giúp đỡ cho. Cám ơn quý vị.

● TẬP HỒ SƠ TÀI LIỆU (56 TRANG KHỔ A4)

Tập Tài Liệu này rất quan trọng do Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức thực hiện nhằm giúp người xin tỵ nạn làm tài liệu gửi cho Luật sư để biện hộ quyền tỵ nạn của mình, đồng thời gửi đến các cơ quan công quyền và Tòa án hành chính Đức để tường.

Gồm những văn kiện sau đây:

- Bài biện minh viết bằng Đức ngữ để trả lời câu hỏi: Liệu những người Việt Nam đang xin tỵ nạn tại Đức hoạt động chính trị, chống nhà cầm quyền CSVN, đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam khi bị trục xuất về nước có bị trừng phạt theo Bộ Luật Hình Việt Nam thông qua Nghị Quyết 31/CP kèm quy chế Quản Chế Hành Chánh do Thủ Tướng (Võ Văn Kiệt) ký và ban hành ngày 14.4.1997 không?

- Bản dịch tiếng Đức những điều trong Bộ Luật và Nghị Quyết trên.

- Phóng ảnh những tài liệu, báo chí Việt Nam kết án người Việt tại Đức hoạt động chống nhà cầm quyền CSVN kèm bản dịch tiếng Đức.

Tập Tài Liệu trên đã phát hành tại Chùa Viên Giác, giá Mười Lăm Đức Mã, gửi đi cộng thêm Một Đồng rưỡi Đức Mã cước phí bưu điện. Tiền phát hành được sẽ cúng dường đức tượng Phật "Thiên Thủ Thiên Nhân", cầu nguyện cho quốc thái, dân an, nhân sanh an lạc và dân tộc Việt Nam sớm thoát khỏi ách nạn Cộng Sản.

SANG NHÀ HÀNG

Mỗi khai trường cuối năm 1991 theo tiêu chuẩn một nhà hàng Á Châu tân thời và trang trí rất thẩm mỹ.

Cách chùa Viên Giác 500 mét, 800 mét cách khu hội chợ thế giới EXPO 2000 tại Hannover.

Sát bên và chung quanh là Hotel cùng Siêu Thị lớn.

Lợi tức cao trong những tháng có Messe trong năm.

Hơn 60 bãi đậu xe ngay trước tiệm cũng như cho nhiều xe Bus lớn.

Trước tiệm có hơn 60 chỗ mờ Biergarten, Cafe, bán kem hoặc nướng thịt.

Trong tiệm gần 100 chỗ và sau tiệm một Sommergarten hơn 60 chỗ ngồi, trang trí tuyệt vời.

Bếp có lối sau để chạy Bringsdient

Một kho chứa hàng rộng rãi và chỗ ở cho nhân viên.

Dù địa thế của tiệm có đầy đủ tiện lợi cho việc làm ăn, nhưng vì hoàn cảnh riêng và khả năng không thể giữ tiếp tục được nữa, nên đành phải sang lại :

Xin liên lạc sau 22 giờ qua số điện thoại

Tel. : 0511 - 87 90 707

TIN TỨC THẾ GIỚI

NGƯỜI QUAN SÁT

Thưa quý độc giả, kể từ số báo này Người Quan Sát tạm thay thế anh bạn phụ trách mục này trong Ban Biên Tập nghỉ dưỡng sức, để viết về tin tức thế giới, kể chuyện trên trời dưới đất cho quý vị tường.

Trước hết là chuyện ở trên trời. Số là gần đây mấy nhà thiên văn học cho biết là từ nay đến năm 2000, năm (5) hành tinh trong thái dương hệ là Hỏa Tinh (Mars) - Thổ Tinh (Trái Đất) - Thái Dương (Mặt Trời) - Kim Tinh (Venus) và Mộc Tinh (Jupiter) trên đường vận chuyển sẽ gần như nằm ngang hàng nhau trên một đường thẳng. Đọc tới đây chắc quý vị than rằng: "Trời ơi! như vậy nó đụng nhau với trái đất thì con người và vạn vật sẽ tiêu tũn rồi còn gì! Sẽ có tận thế chẳng? Thưa quý vị, khoan lo vội, không có tận thế đâu. Vì cũng theo lời các ngài thiên văn học này nói thì khoảng cách giữa hai hành tinh ước chừng vài triệu năm ánh sáng, vẫn còn xa lắm. Tuy nhiên sự việc này nó đã và sẽ gây ra vô vàn thiên tai như bão lụt, động đất, núi lửa, hạn hán v.v... Bằng chứng là vừa qua bão lụt ở Mỹ, Ý, Bangladesh, Việt Nam v.v...; động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ, Afghanistan, Iran, Đài Loan, Trung Quốc v.v...; núi lửa phun ra ở Phi Luật Tân, Nam Dương, Châu Mỹ La Tinh, Ý v.v...; hạn hán thì ở khắp mọi nơi từ Á sang Âu. Đó là những sự việc đã qua. Còn trong tương lai không ai biết được những tai trời sẽ xảy ra ở đâu? và sự tác hại của nó đến mức độ nào. Hãy chờ xem.

Kể đến là chuyện ở dưới đất. Các vị lãnh đạo các cường quốc đứng đầu là Chủ Sam (Mỹ) cũng từ nay đến năm 2000 đã và đang sắp xếp lại bàn cờ thế giới với "Một Trật Tự Mới". Nhưng cho đến nay chưa ai biết được "Một Trật Tự Mới" nó như thế nào? Vị trí của những con chốt nằm ở mô? Nhưng có một điều chắc chắn 100% là "Chủ Nghĩa Quốc Gia" bao giờ cũng được đứng hàng đầu trong cái gọi là "Một Trật

Tự Mới" này, và những nước nhược tiểu, nghèo đói, kém mỡ mang vẫn muôn đời phải đưa thân ra làm những tên xung kích cho cái "Trật Tự Mới" này vậy!

TÌNH HÌNH NĂM CHÂU BỐN BIẾN

■ **MỸ** - Cuộc công du 9 ngày của Tổng Thống Bill Clinton tại Trung Quốc (từ 25.6 đến 3.7.98) là đề tài tranh luận sôi nổi trong chính giới cũng như trong dân chúng Hoa Kỳ. Câu hỏi được nêu lên là: Chuyến công du của ông Clinton lần này chỉ để tìm kiếm thị trường tiêu thụ, đặt nặng trên nhu cầu về quyền lợi kinh tế mà quên đi cuộc thăm sát ở Thiên An Môn 9 năm về trước? Thật là khó khăn cho ông Clinton và phái đoàn của ông. Vì nếu ông khẩn khẩn đòi hỏi cấp lãnh đạo Trung Quốc phải tôn trọng nhân quyền, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng v.v... bằng không ông sẽ nghi chời với Trung Quốc, thì chính ông nói riêng, và nước Mỹ nói chung sẽ mất đi những giao kèo lên đến hàng tỷ tỷ Mỹ kim. Do đó ông phải hết sức khôn ngoan và mềm dẻo để được cả chài lẫn chì mà không làm mất lòng người bạn vĩ đại có một thị trường tiêu thụ trên 1 tỷ người, nên ông đã tuyên bố có chừng mực về Thiên An Môn và về Nhân Quyền.



Tổng Thống B. Clinton vẫy tay chào các Sinh Viên tại Đại Học Bắc Kinh.

Về Thiên An Môn, trong cuộc họp báo quốc tế tại Đại Sảnh Đường Nhân Dân ngày 27.6.98 có mặt của Chủ Tịch Nhà Nước Giang Trạch Dân, ông Clinton nói rằng: "Việc dùng bạo lực để đàn áp sinh viên gây thiệt hại về nhân mạng là một việc làm sai lầm đáng tiếc". Và ông cũng không quên kêu gọi sự tôn trọng nhân quyền, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng v.v... Ông chỉ nói và kêu gọi khơi khơi vậy thôi chớ không có kèm theo một điều kiện nào cả.

Về Nhân Quyền, thì ngày 29.6.98, tại Đại Học Đường Bắc Kinh, trước hàng ngàn

sinh viên (trong số này chắc chắn có người đã từng tham gia cuộc biểu tình đòi Tự Do - Dân Chủ ở Thiên An Môn) ông Clinton nói: "Tự Do Thật Sự còn có nhiều ý nghĩa hơn là Tự Do Kinh Tế", ông được sự tán thưởng nồng nhiệt của tất cả sinh viên. Thật vậy, nếu có tự do kinh tế mà không có tự do chính trị thì nền kinh tế đó sẽ bị nguy ngập như trường hợp điển hình ở Nam Dương và ngay tại nước CHXHCN Việt Nam với "kinh tế thị trường (tức là tự do kinh tế) theo định hướng XHCN (trái buộc chính trị).

Một điều ngạc nhiên mà không ai ngờ được là cả hai cuộc nói chuyện của ông Clinton đều được Nhà nước Cộng Sản cho phép trực tiếp truyền thanh và truyền hình cho mọi người được biết.

Cuối cùng ông cùng phái đoàn bay đến Thượng Hải, một hải cảng trú phủ được xem như là "Vùng Kinh Tế Đặc Biệt" để gặp những ông xi-thầu, giám đốc các đại công ty để ký những giao kèo buôn bán. Mặc dù là theo chủ nghĩa xã hội, nhưng ở Thượng Hải hiện giờ có trên 10 ngàn triệu phú đô-đô-la!

Khi về nước ông cùng phái đoàn đã mang theo những giao kèo trên hàng tỷ đô-la, song song đó ông cũng không quên đề cập đến vấn đề nhân quyền trong các cuộc hội. Do đó ông đã hóa giải được sự chống đối của mọi người. Đối với chuyến công du của ông coi như đã thành công.

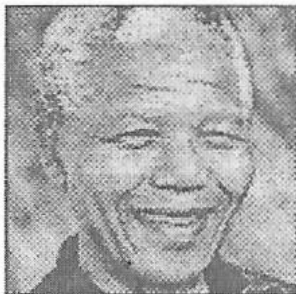
■ **NHẬT** - Thủ Tướng Nhật, ông Ryntaro Hashimoto Chủ Tịch đảng Tự Do Dân Chủ (LDP), hôm 13.7.98 đã từ chức. Lý do là trong lần bầu cử Thượng Viện hôm cuối tuần, đảng của ông đã bị thất bại nặng. Người có hy vọng thay thế ông là Bộ Trưởng Ngoại Giao Keizo Obuchi hay là chính trị gia Seiroku Kajiyama người có ảnh hưởng lớn trong đảng LDP. Sự ra đi của ông Hashimoto là do hậu quả của cuộc khủng hoảng tiền tệ ở Á Châu gây ảnh hưởng đến nền kinh tế của xứ Phù Tang.

Ngày 24.7.97, trong một cuộc đại hội đảng LDP, ông Keizo Obuchi được bầu làm Chủ Tịch đảng thay thế cựu Thủ Tướng Hashimoto và đương nhiên trở thành Thủ Tướng. Một trở ngại lớn cho ông Obuchi là ông không biết gì về kinh tế cả. làm sao ông lèo lái nước Nhật qua cơn khủng hoảng kinh tế hiện nay được. Hãy chờ xem.

■ **NAM DƯƠNG** - Vị Tổng Thống vừa mới thay thế ông Suharto là Bucharuddin Jusuf Habibie (61 tuổi) muốn cho dân ông ta chết đói. Số là để khỏi phải nhập cảng mỗi năm 3 triệu tấn gạo nuôi dân, ông ta đề nghị là 200 triệu dân Nam Dương mỗi tuần lễ không ăn cơm hai ngày, chỉ ăn khoai sắn v.v... Tính ra mỗi người mỗi năm

tiết kiệm được 20 kí-lô (20 kí-lô x 200 triệu người = 4 triệu tấn). Một năm ông có 4 triệu tấn, như vậy ông còn thừa 1 triệu tấn để ông xuất cảng lấy tiền bỏ túi chẳng? Ông kêu gọi dân chúng nhịn ăn cơm hai ngày trong tuần, còn ông, ông ăn cái gì? Có ai kiểm soát được không?

■ **NAM PHI** - Quốc gia Nam Phi (41 triệu dân - khoảng 5 triệu dân da trắng) dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Nelson Mandela đang trên đà phát triển. Đời sống của người dân da đen dần dần được cải thiện. Tuy nhiên sự chênh lệch về cuộc sống của hai sắc dân đen trắng còn quá rõ rệt nên gây ra mầm mống bất mãn và thường xuyên xảy ra những cuộc ám sát, khủng bố v.v... những người da trắng lẫn da đen.



Tổng Thống Nelson Mandela già mà còn gân.

Ngày 17.7.98, Tổng Thống N. Mandela ăn mừng ngày sinh nhật 80 tuổi và đồng thời ông cũng bước thêm một bước nữa là cưới cô Gracia Machel (52 tuổi) làm vợ. Tại tư gia ở Johannesburg một buổi đại tiệc vừa sinh nhật vừa đám cưới, trên 2000 người tham dự, trong đó có Hồng Y Tutu và ca sĩ Michael Jackson.

Dân chúng Nam Phi hy vọng với tình yêu mới, với cuộc sống mới ấy ông sẽ có thêm nghị lực để lao lái quốc gia Nam Phi thoát khỏi cảnh nghèo đói và thù hận như hiện nay.

■ **NIGERIA** - Tướng Sani Abacha (54 tuổi) lãnh đạo cuộc đảo chánh năm 1993 và nắm luôn chánh quyền, trở thành tên độc tài khát máu. Bất thần ngày 8.6.98, ông ta lăn đùng ra chết vì bị đứng tim. Lý do là ông ta đã dùng thuốc kích thích dâm Viagra và đồng thời cùng một lúc ngủ với hai cô gái. Tự nhiên ông kêu đau ngực và ngã lăn ra chết. Ông để lại vợ và 9 con. Theo nhân chứng thì một trong hai cô gái tử phồng ngũ chạy ra la hoảng lên rằng Tổng Thống đã chết và kêu cầu cứu.

Theo lời bà vợ ông ta, thì ông đã gây ra quá nhiều hận thù nên ai cũng muốn giết ông, có lẽ ông bị một người bạn rất thân cận tẩm thuốc độc trong thuốc Viagra để hại ông.

Những tên độc tài thường chết như vậy để làm gương cho hậu thế.

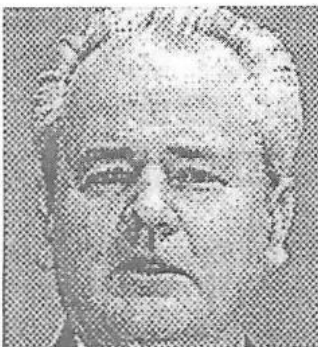


Lãnh tụ đối lập ông Moshood Abiola hứa là sẽ đưa Nigeria theo con đường tự do dân chủ. Những mộng không thành đành phải để cho đàn em tiếp nối.

Thay thế Abacha là Tướng Abubakar cũng tử quân đội lên nắm chánh quyền. Vài tuần sau, ông Moshood Abiola lãnh tụ đối lập, sau khi tử trong tù được thả ra về đến nhà cũng lăn đùng ra chết. Cái chết đột ngột này làm cho dân chúng bất mãn cho rằng chánh quyền dùng thuốc độc ám hại ông. Từ đó các cuộc biểu tình bạo động lan tràn khắp nơi, mà nhất là ở thành phố Lagos. Cuộc đụng độ giữa quân đội và người biểu tình làm thiệt mạng trên 20 người và nhiều người bị thương.

Một Ủy Ban Y Khoa giám định quốc tế khám nghiệm tử thi, công bố là ông M. Abiola chết vì bị chứng đứng tim, chỗ không có ai giết. Do đó các cuộc biểu tình bạo động mới giảm dần, nhưng tình hình vẫn còn đáng lo sợ.

■ **NAM TỬ** - Cuộc đụng độ giữa quân đội Nam Tử (Serbien) và dân quân Kosovo ngày càng khốc liệt. Kosovo, 80% dân số là gốc Albanie theo đạo Hồi Giáo. Trước kia nằm trong Liên Bang Nam Tử, bây giờ dân chúng muốn tách rời ra khỏi Nam Tử để được độc lập. Nhưng ông Slobodan Milosevic (56 tuổi) Tổng Thống nước Nam



Slobodan Milosevic tên diệt chủng, trước sau rồi cũng phải đền tội. Ví: "Gieo gió sẽ gặt bão".

Tử còn lại không chấp nhận, nên dùng quân đội đàn áp dã man, gây ra làn sóng tỵ nạn ò ạt qua Albanie và các nước lân cận.

NATO định can thiệp nhưng gặp phải sự chống đối của Nga, hơn nữa chưa có quyết định của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, nên chỉ dọa bằng mồm và thực hiện vài phi tuần trên lãnh thổ Kosovo để giương oai coi, nên không làm cho Milosevic sợ, trái lại càng ngày ông ta càng làm tội.

Vừa rồi, Thượng viện Mỹ đã nhất trí biểu quyết là đưa ông Milosevic ra Tòa án Quốc tế ở La Haag, Hòa Lan, về tội: "Diệt Chủng" Milosevic trong trận chiến ở Bosnien đã ra lệnh giết chết trên 200 ngàn người Hồi Giáo và bây giờ đang leo thang giết hại dân chúng ở Kosovo.

■ **ĐỨC** - Bầu cử: Ngày 27.9.98 là ngày bầu cử Quốc Hội Liên Bang (Bundestag) và vị Thủ Tướng Liên Bang (Bundeskanzler) nhiệm kỳ 1998-2002. Các đảng phái đang ráo riết vận động quần chúng, tổ chức đại hội để đưa ra những chính sách hấp dẫn như: giảm thuế, cải tiến dân sinh, tăng hưu bổng, bảo vệ môi sinh v.v... và v.v... hầu lôi cuốn cử tri đứng về phía mình.

Các đảng phái gồm có: CDU / CSU - SPD - Grüne - FDP - PDS. Đảng Liên Minh đang cầm quyền là CDU/CSU + FDP chọn ông Kohl, đương kim Thủ Tướng Liên Bang ra tranh cử nhiệm kỳ lần thứ 5. Việc đề cử này cũng gây ra nhiều tranh luận sôi nổi trong Liên Minh. Còn đảng SPD thì đưa ông Schröder, đương kim Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen ra đương đầu với ông Kohl.

Kể từ ngày thống nhất đất nước, chính quyền ông Kohl đã chi ra một số tiền quá lớn để:

a/ Tái thiết phần đất phía Đông mà Cộng Sản đã thống trị trên 45 năm.

b/ Xây cất nhà cửa ở bên Nga để cho quân đội Xô Viết đóng quân ở Đông Đức trở về có nhà ở. Nếu không họ sẽ ở li tại chỗ!

Muốn có tiền thì phải tăng thuế, tìm cách này hay cách khác để móc túi dân, nên gây ra sự bất mãn ngấm ngấm trong quần chúng. Hơn nữa tình trạng thất nghiệp ngày mỗi tăng là một gánh nặng cho chính quyền ông Kohl.

Tám Năm Thống Nhất - Theo tờ trình hàng năm của ông Kanther, Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang, thì sau 8 năm thống nhất, chính quyền ông Kohl đã chi tiền ra như nước để thực hiện việc tái thiết Đông Đức như sau:

Giao Thông: Từ cuối năm 1990 đến nay đã xây dựng mới hoặc tu sửa lại 5.300 cây số đường sắt. 11.500 cây số đường

tráng nhựa. Tổng phí 76 tỷ Đức Mã. Có 7,1 triệu xe du lịch đủ loại đang lưu hành thì 83% có Kat (Lời người viết: Dưới thời kỳ ngự trị của Đảng Cộng Sản, đảng viên nào muốn mua một chiếc xe hơi loại Trabi máy 2 thì, cũng phải mất 10 năm!).

Liên Lạc: Các Tiểu Bang bên Đông Đức được thiết lập một hệ thống liên lạc tối tân nhất thế giới (100% hệ số hóa - digitalisiert), Có 8,7 triệu máy điện thoại (năm 1989 chỉ có 1,8 triệu máy. Ai muốn được bắc một máy điện thoại phải chờ 10 năm!). Tổng phí 50 tỷ Đức Mã.

Môi Sinh: 1989, trên một triệu người Đông Đức hằng ngày phải uống nước dơ có chất Nitrat. Đã thiết lập mới 12.000 cây số ống dẫn nước để đưa nước sạch, uống được đến mỗi gia đình.

Sức Khỏe: 1989, toàn Đông Đức chỉ có 2.000 nhà thuốc tây, sau 8 năm thống nhất đã có 5.000! Bệnh viện, phòng mạch của bác sĩ đều được trang bị những máy móc hiện đại như Computer - Tomographen.

Xã Hội: Những người già, làm việc dưới chế độ CS cũng được chính quyền ông Kohl trả tiền hưu bổng. Ngay đến vợ của Honecker, cựu Chủ tịch Đảng Cộng Sản Đông Đức hiện đang lưu vong bên Chile cũng được lãnh tiền hưu bổng hằng tháng. Số tiền này hằng năm lên đến hàng 100 tỷ Đức Mã.

Từ năm 1991, những người đóng thuế cả bên Đông lẫn bên Tây để tái thiết Đông Đức tổng cộng là 1.181 tỷ Đức Mã! Thế mà một phần dân chúng bên Đông Đức cũng chưa hài lòng. Được voi đòi tiên. Chẳng bằng hồi sống dưới chế độ Cộng Sản, muốn ăn một trái chuối, mua một cục xà-bông loại FA, loại hạng bét bên Tây Đức, cũng không có, vì được nhà nước cho là loại xa xỉ phẩm!

Trong 4 nhiệm kỳ qua (16 năm) ông Kohl và nội các của ông đã phục vụ đắc lực, tận tụy cho đất nước, nhất là sự thống nhất Đông-Tây trong vinh quang, không tổn một viên đạn, không đổ một giọt máu. Việc làm của ông được ghi trong lịch sử vàng son của nước Đức, Tổ Quốc ghi công, hậu thế nhỏ ón. Tuy nhiên, bản tánh người dân thường muốn đổi mới. Mặc dù đôi khi cái mới đó lại còn tệ hơn cái cũ (tức là thà mới bắt bóng). Họ lý luận rằng: 16 năm nắm chính quyền là một thời gian khá dài, đủ rồi, nên họ muốn thay thế một chính quyền mới coi nó có khá hơn không? Trong thời gian 4 năm, nếu nó tốt hơn thì để nó tiếp tục; nếu nó bết hơn thì sẽ dùng lá phiếu để truất phế và bầu lại một chính quyền khác. Trong chính thể dân chủ nó chỉ giản dị có thể thôi! Vậy mà nhân dân Việt Nam đã đổ không biết bao nhiêu máu

xương để được cái quyền này mà đến nay cũng chưa thực hiện được.

Những cuộc thăm dò cử tri: Theo những cuộc thăm dò cử tri đăng trong báo Bild hằng tuần thì kết quả tạm như sau:

CDS/CSU	từ 36 - 37 %
SPD	từ 43 - 44 %
Grüne	từ 6 - 7 %
PDS	từ 3 - 4 %

(tiền thân của Đảng này là Đảng CS Đông Đức SED)

Đây là những cuộc thăm dò, còn kết quả thực sự ra sao phải đợi đến 20 giờ ngày 27.9.98 mới biết được. Người viết hy vọng Liên Minh ông Kohl sẽ thắng thêm một nhiệm kỳ nữa để hướng dẫn nước Đức và Cộng Đồng Âu Châu cùng bước sang thế kỷ 21 sống chung hòa bình, phát triển đồng bộ với đồng EURO thống nhất.

Riêng Đảng DVU, là đảng quốc gia cực đoan quá khích, địa bàn hoạt động chính của đảng này là ở phần đất Đông Đức cũ. Vừa qua trong kỳ bầu cử Quốc Hội Tiểu Bang Sachsen-Anhalt nó đã đạt được 12,9% số phiếu. Thủ lãnh đảng này cho biết là sẽ đưa người ra tranh cử tất cả 16 Tiểu Bang trong kỳ bầu cử Quốc Hội Liên Bang ngày 27.9.98.

Hãy coi chừng! Các đảng phái lớn nhỏ lo toả khổ lẫn nhau, mà quên đi đảng DVU đứng ngoài vòng để hưởng lợi.

Nội Các Phòng Hồ - Nếu Đảng SPD thắng cử, thì nội các của ông Schröder được dự trù như sau:

- **Bộ Tài Chánh và Chánh Sách Âu Châu (Europapolitik):** Thủ lãnh đảng SPD đồng thời Thủ Tướng Tiểu Bang Saarland, ông Oskar Lafontaine (54 tuổi).

- **Bộ Ngoại Giao và Quốc Phòng:** Trưởng Khối Dân Biểu, ông Rudolf Scharping (50 tuổi).

- **Bộ Tư Pháp:** Phó Trưởng Khối Dân Biểu, Bà Herta Daeubler Gmelin (54 tuổi).

- **Bộ Nội Vụ:** Ông Otto Schily (66 tuổi).

- **Bộ Lao Động:** Phó Chủ tịch Công Đoàn Kỹ Nghệ Thép, ông Walter Riester (54 tuổi).

- **Bộ Phụ Nữ và Gia Đình:** Nghị viên Lao Động ở Berlin, Bà Christine Bergman (58 tuổi).

- **Bộ Đào Luyện:** Ông Edelgard Buhlman (47 tuổi).

- **Xây Dựng Đông Đức:** Ông Rolf Schwanitz (39 tuổi).

- **Chủ tịch Quốc Hội:** Ủy Viên Phụ Tá Đảng SPD, ông Wolfgang Thierse.

- **Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng:** Ủy Viên Quản Lý Đảng, Ông Franz Münterling (58 tuổi).

- **Bộ Trưởng Kinh Tế:** Ông Jost Stollman (43 tuổi) không đảng phái.

Trên đây là những Bộ quan trọng, tuy nhiên sẽ có sự thay đổi vào giờ chót, nếu thật sự ông Schröder được ngồi vào ghế Thủ Tướng Liên Bang.

Đóng Thuế Xa Lộ - Ông Edmund Stoiber, Thủ Tướng Tiểu Bang München, đảng CSU, một trong 3 đảng Liên Minh cầm quyền đã yêu cầu chính quyền là kể từ 1.1.1999 tất cả tài xế sử dụng xa lộ phải đóng thuế đường hay nói theo người bình dân là "Nạp tiền mồi lộ". Xe nhà (PKW) 100 ĐứcMã/năm - Xe hàng loại nhẹ (leichte LKW) và xe Buýt 450 Đức Mã/năm - Xe hàng loại nặng 900 Đức Mã/năm. Tiền thu được hằng năm là 3,2 tỷ Đức Mã dùng để xây dựng và tu bổ đường xá. Thế thúc thu tiền:

a/- Tài xế nào đóng tiền thì được cấp một miếng giấy để dán phía sau kiếng trước xe như ở Thụy Sĩ, Áo v.v...

b/- Hoặc khi bắt đầu vào xa lộ, tài xế ngừng lại tại cổng, rút một cái thẻ ở máy tự động nằm ngay bên lề đường. Ra đến đầu bên kia xa lộ đưa cái thẻ cho nhân viên tại cổng, người này đút thẻ vào máy và số tiền hiện lên màn ảnh, tài xế trả tiền như ở Pháp, Ý, Tây Ban Nha v.v...

Sự đòi hỏi thu tiền thuế này đã bị sự chống đối mạnh mẽ của đảng SPD và ngay cả FDP liên minh cầm quyền. Ông Schröder nói: "Chi phí xây dựng và tu bổ đường xá thì nên rút ra từ thuế đánh trên xăng dầu như từ trước tới nay đã làm. Còn nếu hỏi tại sao những tài xế các nước láng giềng sử dụng xa lộ của Đức không phải trả tiền; mà tài xế Đức khi sử dụng xa lộ của họ thì phải trả tiền? Như vậy có bất công không? Rất khéo léo ông Schröder trả lời là: "Việc này sẽ được cùng với Cộng Đồng Âu Châu giải quyết sau".

Gần đến ngày bầu cử, mọi giải pháp nào đưa ra nhằm móc túi dân đều rất bất lợi. Điển hình là đảng Grüne mới đòi tăng giá xăng lên 5 Đức Mã/lit thì hậu quả là từ 12% tụt xuống chỉ còn 5 - 6% cử tri ủng hộ. Xe trước ngã, xe sau phải tránh!

■ VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán - Báo Kinh Tế Sài Gòn tháng 7/98 cho biết thị trường chứng quyền CSVN sắp cho mở thị trường chứng khoán. Theo nhận xét của Người Quan Sát thị việc làm này hấp tấp và sẽ dẫn đến thất bại. Vì sao? Vì hiện nay tại Việt Nam có rất ít công ty ngoại quốc nào làm ăn có lãi, chỉ thua lỗ hay may mắn là đủ vốn. Nhất là những công ty nhà nước còn được gọi là quốc doanh là những ổ tham nhũng thì hầu như là thua lỗ dài dài, nhưng có nhà nước tài trợ bao che. Nay nếu có người bỏ tiền ra mua cổ phần thì chẳng khác nào thay thế

dùm nhà nước để đắp vào cái lỗ không đáy đó.

Người bỏ tiền ra mua cổ phần của các công ty phát hành phải chắc chắn, không 100% thì ít ra cũng phải trên 90% sẽ có lợi; còn không thì mua vàng hay đô-la cất giấu bảo đảm hơn.

Người có cổ phần không được rút vốn ra khỏi công ty mà chỉ được rút vốn qua sự nhượng bán lại cổ phần. Lãi lỗ tùy thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty. Do đó nếu công ty phá sản thì người có cổ phần coi như trắng tay!

Muốn thành lập thị trường chứng khoán, trước nhất mà cũng là điều kiện tiên quyết là nền kinh tế phải ổn định và phát triển. Hiện nay nhà cầm quyền CSVN đang theo đuổi một nền *kinh tế thị trường theo định hướng XHCN* có nghĩa là cái đầu thì tư bản, còn cái đuôi thì chuyên chính vô sản. Chính cái đuôi chuyên chính này mà nó làm cho nền kinh tế Việt Nam không thể nào cất cánh lên được!

Bốn Công Ty Phá Sản - Theo báo cáo của Tòa án Nhân dân thành Hồ tại kỳ họp thứ 13 Hội Đồng Nhân Dân thành Hồ khóa 5 ngày 15.7.98. Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân thành phố trong 6 tháng đầu năm đã giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản 4 công ty. Trong số này có hai công ty nhà nước (quốc doanh) là Công Ty Đông Lạnh Hùng Vương và Công Ty Tamexco. Hai công ty còn lại là Công Ty trách nhiệm hữu hạn. Cũng trong 6 tháng đầu năm 98, số vụ án kinh tế đưa ra tòa giải quyết tăng hơn 75% so với cùng kỳ năm ngoái! Vậy ai dám phiêu lưu bỏ tiền ra mua cổ phần, chắc chắn sẽ có ngày bị sạt nghiệp.

Tham những - Theo tờ Pháp Luật Sài Gòn thì hai câu thơ sau đây của Trần Diệu Hồng nói lên tình trạng tham nhũng ở nước CHXHCN Việt Nam:

*Tham ô quốc nạn; cướp ngày là quan
Tội dân luận dễ; xét minh khó ghê!*

Còn cô Lê Thị Liên thì cho rằng: "Do cơ chế hiện nay, một số người còn đứng ngoài vòng pháp luật". Vậy ai đứng ngoài vòng pháp luật? Đảng viên hạng gộc, loại ăn trên ngồi trước, đi thì có tiền hô hậu ủng, chó ai vô đây mà dám ngồi trên pháp luật, mặc dù các quan đảng viên này đã dè ra luật pháp.

Còn một cán bộ hưu trí có vẻ lo lắng hơn, ông ta nói: "Không phải về số tài sản bị thất thoát, mà về niềm tin bị đánh mất". Đúng rồi ông cán bộ già ơi! Ông không sợ tài sản bị thất thoát là phải. Vì sao? Vì tài sản đâu phải của các ông đồ mờ hôi xốt con mắt làm ra đâu mà sợ. Tài sản là do của dân làm ra, làm ngày không đủ, phải tranh thủ làm đêm. Rồi nhà nước tự quản lý, tự chi tiêu, không có ai dám kiểm soát.

Còn niềm tin thì cũng xin các ông đừng sợ mất, vì nó đã mất lâu rồi. Mất từ khi có cuộc Cải Cách Ruộng Đất vào những năm 1955-1956... đến nay.

Ngoài ra có một học sinh lớp 8 than với cô giáo rằng: "Con số tiền tham nhũng lớn quá, đến chín mươi đơn vị, em đọc lú lù cả lưỡi vẫn không ra, cứ bị ông em rầy miết!

Ông TBT Lê Khả Phiêu và ông Thủ Tướng Phan Văn Khải nghĩ và làm gì khi đọc được những dòng chữ này?

Bắc Bộ nắng nóng, Trung Bộ khô hạn, Nam Bộ hạn Bà Chăn

Hà Nội nóng kỷ lục kể từ năm 1956 tới nay. Cả 3 miền Bắc Trung Nam đều đang nóng hơn trung bình nhiều năm và mưa rất ít. Hà Nội có ngày đã lên tới 39,1 độ C (ngày 20,7). Ngày 21.7 trời đã dịu bớt, Hà Nội 38,7 độ C, Sơn Tây 38,8 độ C.

Còn Trung Bộ vừa nắng nóng vừa khô hạn hay gát. Sau những cơn mưa đầu mùa không lớn lắm, lần lần giảm hẳn với lượng mưa chỉ còn bằng 10 - 40% so với những năm qua. Khu vực này đang chịu một đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất từ 37 - 40 độ C. Có một số nơi nóng trên 40 độ C như Đồng Hới 40,5 độ C. Từ đầu tháng 7 đến nay Trung Bộ hầu như không có mưa. Quảng Bình đã có 32/34 hồ cạn hết nước và khoảng 7.000 mẫu lúa bị hạn, trong đó có 4000 mẫu bị hạn nặng. Quảng Trị có 3 hồ chứa nước đã xuống dưới mực nước chết và khoảng 10.000 mẫu lúa bị hạn.

Miền Đông Nam Bộ trong những ngày qua mưa rất ít. Riêng Tây Ninh, Biên Hòa hầu như không có mưa. Thành Hồ chỉ mưa khoảng 10 - 50 mm. Miền Tây Nam Bộ cũng mưa ít hơn những năm qua. Chỉ có Cần Thơ, Châu Đốc và Bạc Liêu mưa tương đối khá. Khu vực này hiện nay cũng đang nóng, nhiệt độ cao nhất có lúc lên đến 38,6 độ C. Theo đài khí tượng, thì đây là một đợt hạn ngắn giữa mùa mưa (người ta thường gọi là hạn "Bà Chăn").

Cũng theo đài khí tượng dự báo thì trong vài ngày sắp tới Nam Bộ vẫn ít mưa, Trung Bộ thì đợt nắng sẽ còn tiếp tục kéo dài đến cuối tháng 7 sang tháng 8/98.

Đồng Nai - Hồ Trị An bị ô nhiễm và suy thoái nghiêm trọng

Đó là kết luận của Sở Khoa Học Công Nghệ & Môi Trường Đồng Nai phối hợp với Viện Nghiên Cứu nuôi trồng thủy sản 2 tiến hành từ tháng 9/97 đến nay. Các mẫu lấy được ở các tầng nước khác nhau cho thấy giá trị hàm lượng oxy hòa tan trong nước rất thấp. Đặc biệt, ở tầng cách đáy 0,5 mét hàm lượng oxy bằng Omg/1, chúng tỏ một phần nền đáy của hồ chứa Trị An đã bị chết. Về ô nhiễm bởi chất hữu cơ, hàm lượng Coliform đo được rất cao. Nguyên nhân của tình trạng ô nhiễm nói trên là do nước

thải từ nhà máy đường La Ngà và việc nuôi cá bè tràn lan.

Tọa đàm với khách quốc tế

Sáng 23.7.98, tại Trung Tâm Hội Nghị Quốc Tế ở Hà Nội, một buổi tọa đàm dưới sự Chủ tọa của Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu với hơn 100 vị khách quốc tế, gồm có: Đại sứ, đại biện lâm thời của các nước, Trưởng đại diện các Tổ chức Quốc tế tại Việt Nam, lãnh đạo các tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng, du lịch, thông tin ngoại quốc. Trong cuộc tọa đàm này có 3 điểm chính được ghi nhận:

1. Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước.
2. Quyết tâm đẩy mạnh công cuộc đổi mới.
3. Sẽ có cuộc đại ân xá trước ngưỡng cửa của Thế Kỷ 21.

Về điểm 1, Đảng và Nhà nước muốn làm bạn với tất cả các nước kể cả Mỹ đã từng là kẻ thù không đội trời chung. Nhưng đối với những người cùng chung một mẹ sinh ra, cùng một màu da và tiếng nói thì bắt bỏ tù.

Còn điểm 2, đẩy mạnh công cuộc đổi mới tức là vẫn theo đuổi một nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Mỗi có mấy năm đổi mới chưa mạnh theo kiểu này mà đã có hàng ngàn ngàn đảng viên trở thành triệu phú hay triệu triệu phú đô-la! Nay đẩy mạnh thêm nữa chắc các quan to này sẽ trở thành tỷ tỷ phú cả. Hiện giờ có một đảng viên nào là vô sản đâu, ai cũng trở thành tư bản hay đại tư bản! Vậy tại sao các ông không thành thật tự nhận và chặt đứt cái đuôi "định hướng XHCN" đi để cho toàn dân được nhờ. ! có lẽ nhờ cái đuôi này mà nó giúp cho các ông nhay vọt từ một người vô sản nay trở thành tư bản, nên các ông bằng mọi giá phải bám lấy để hưởng thụ chăng?

Điểm 3, sẽ có cuộc đại ân xá. Những người hiện đang bị các ông bắt giam có tội tình gì đâu. Họ chỉ có một tội là: *Yêu Tổ Quốc nhưng không yêu Xã Hội Chủ Nghĩa*. Các ông buộc họ là: *Yêu Tổ Quốc phải yêu Xã Hội Chủ Nghĩa*. Họ khẳng khái trả lời: *KHÔNG*. Các ông liền dùng bạo lực bắt giam họ, rồi bây giờ cũng các ông lại tuyên bố ân xá cho họ. Thật là mỉa mai thay, lẽ phải bao giờ cũng đứng về phía những người có súng đạn trong tay! ●



PHƯƠNG DANH CÙNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 08.6.1998)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thủ dự như Cùng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ân Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cùng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhờ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cùng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chứ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Trưởng Chánh 30DM. Lê Trung Hải (Chemnitz) 50DM. Ngô Thị Hồng Mỹ (Đan Mạch) 50DM. HHLH ĐH Ngô Hải Phát. Trưởng Thị Kim (Dingolfing) 100DM. Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 20DM. Vương Trịnh Thân 20DM. Phạm Ngọc Thạch (Neuwied) 100DM. Đinh Kim Thanh (Ravensburg) 200DM. Võ Thị Thu (Berlin) 50DM. Trưởng Trần Vũ Phan 100DM. Trần Tân Tiến 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 200DM. Ngô Thị Yến (Nürnberg) 20DM. Chung Liệt ("9) 100DM. Nguyễn Văn Chứng (Karlsruhe) 50DM. Diệu Minh (Gießen) 700DM. HH Giác linh Sư Cô TN Hạnh Tịnh tuần bách nhật. Bathke (") 50DM. Diệu Hộ (Langen) 100DM. Trần Hữu Tài (München) 25DM. Nguyễn Văn Hoàng (") 25DM. Trần Thị Diệu Hoa & Lê Huệ và gia đình 50DM. Trần Thị Phùng Duyên (Recklinghausen) 50DM. Trần Tang Long (Stuttgart) 50DM. Trần Quang Hưng (Frankfurt) 200DM. Thiện Phẩm & Thiện Nhũ (Vechta) 20DM. Chứng 10DM. Tăng Qui Hao 50DM. Triệu Thị Thục 10DM. Huỳnh Văn Chung 10DM. Thiện Đức & Diệu Yến (Linden) 50DM. Lý Quốc Thái (Hannover) 50DM. Tạ Văn Hợp (Lindow) 30DM. Trần Thị Hương (Garbsen) 20DM. Thị Khiêm (Berlin) 50DM. Lê Quang Khang 20DM. Ngô Thanh Sơn (Hameln) 20DM. Chính & Thắm (Friedrichsdorf) 20DM. Nguyễn Ngọc Trung (") 10DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Phạm Thị Thanh Túng (Osnabrück) 20DM. Phan Duy Thăng (Chemnitz) 10DM. Phạm Văn Kiểm (Koblenz) 10DM. Vũ Thị Loan 5DM. Tạ Bá Thủy 10DM. Tạ Thị Sanh (Berlin) 10DM. Wolfgang 10DM. Vương Thanh Quang 10DM. Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Đức Thắng (Offenbach) 20DM. Vũ Thị Thủy Hà (Mainz) 60DM. Trần Thiện Tánh (Bonn) 100DM. Lương Hồng Hạc (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Tiến Lộc (Schwaibheim) 20DM. Huệ Tường (Nürnberg) 20DM. Huệ Phước (") 30DM. Thiện Tâm (") 20DM. Thiện Lượng (") 20DM. Nguyễn Văn Đạt (Göttingen) 30DM. Lương Ngọc Hải (Lingenfeld) 20DM. Nguyễn Ngọc Đình (Rönneberg) 20DM. Từ Chi (Fürth) 20DM. Quy Nguyễn (München) 100DM. Phạm Hoài Năng (Emstek) 200DM. Thiện Hòa & Thiện Vũ (Hildesheim) 50DM. Trưởng Thị Ngọc (Sweden) 400Kr. Nguyễn Thị Sanh (") 200kr. GPPTVN tại Đức 300DM. Nguyễn Thanh Lương (Mannheim) 50DM. Trưởng Ái Linh (Ebingen) 20DM. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 100FF. Ngô Thị Kiều (Uc) 20 Úc kim. Nguyễn Tấn hồ (Konstanz) 30DM. Lê Kim Hường (Heilbronn) 50DM. Ân danh (Hannover) 20DM. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Trần Thị Hồng Châu (Y) 20.000Lire + 30.000Lire phụng điều hai Sư Cô Hạnh Niệm & Hạnh Tịnh. Diệp Kim Huệ (Sweden) 50Kr. Trần thị Yến (Bỉ) 2.000FB. Cô Thích Nữ Trí Hào (") 500FB. Cô Thích Nữ Đàm Thiện (") 500DM. Nguyễn Thị Giới (") 500FB. Trưởng Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Gđ. Diệu Hằng & Lê Đức khiêm (Uc) 50 Úc kim. Gđ. Lê & Lê Đức (Bremen) 200DM. Bùi Thị Dơi (USA) 100US.

Mai + Đỗ Hữu Hùng 40DM. Nguyễn Tấn Thiện 10DM. Ân danh 20DM. Jochen Dienemann (Hannover) 50DM. Kannika Wolf 10DM. Fam. Sunai Elleremann 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Cường 50DM. Fam. Chen Xiang (Telgie) 120DM. Đỗ Khánh Toàn (Berlin) 20DM. Quang Xuân (Slovakia) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Chu Văn An (Dresden) 50DM. Mạnh Hoàng 20DM. Trần Long 20DM. Phùng 30DM. Phùng Sơn 20DM. Lê Ha 100DM. HHLH ĐH Huỳnh Liên. Graul Cúc 10DM. Trần Công Phi 20DM. Thu Dung 20DM. Lê Kim Phi 20DM. Thiện Uy 50DM. Đỗ Nam Anh 10DM. Nguyễn Thị Thịnh 10DM. Vũ Hùng Hà 10DM. Gđ. Trần 100DM. HHLH ĐH Trần Vinh Hoa. Nguyễn Thị Kiều Tuy 20DM. Trần Văn Diệc 20DM. Lê Hoàn 10DM. Vương Quang trung (Pháp) 150FF. Đinh Thị Xuân Thao (Krefeld) 20DM. Lây Văn Poong (Moers) 10DM. Trần Thiện Phương (USA) 50US. Trần Văn Đức (Rot. Burgrieden) 30DM. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 20DM. Chứa Phát Bảo (USA) 200US. Diệu Quảng (") 50US. Diệu An (") 40US. Diệu Kim (") 100US. Diệu Ngọc (") 200US. Diệu Hiếu (") 10US. Đồng Tâm (") 150US. Quý Phật Tử chùa Phát Bảo (") 250US. Đức Ngọc (") 20US. Phúc Hải + Diệu Hòa (") 100US. Nguyễn Xuân Yến (") 50US. Lê Đình Du & Kim Mỹ (") 100US. Ân danh (") 20US. Dương Thanh Nhi (") 40US. Trần Bất Lữ (") 50US. Phạm Nam Sơn & Ngọc Hiền (") 100US. Liên Ngô Diệu Ngọc (Canada) 100Can. Ngô Văn Hoa (") 100Can. Trần Thị Hương (") 50Can. Nguyễn Văn Chính (") 100Can. Nguyễn Đức (") 50Can. Quý Phật Tử chùa Từ Ân (") 665Can. Dương Tuyết Nga (") 20Can. Thị Hòa (") 100Can. GĐĐH Ngô Thế Chư (") 400Can. Thiện An & Chí Pháp (") 200Can. Thiện Tâm 8 (") 40Can. Diệu Nhân (") 20Can. Diệu Quỳnh (") 100DM. Diệu Thủy (") 100Can. Nguyễn Hữu Doãn (") 100Can. Thiện Liên & Thiện Sanh (") 200Can. Minh Tâm & Chí Nghĩa (") 100Can. Nguyễn Tin (") 100Can. Thiện Tịnh (") 60Can. Tâm Hiện & Tâm Khương (") 100Can. Cụ Bà Phạm Bình Tuyên (") 200Can. Hậu & Quy (") 100Can. Diệu Lễ (") 100US. Chứa Quan Âm (") 1.300Can. Diệu Lợi (") 100Can. Trần Văn Đức (") 50Can. Đồng Duyên (") 100Can. Huệ Châu (") 60Can. Diệu Nghĩa (") 50Can. Quý Phật Tử chùa Quan Âm (") 1.200Can. Trưởng Văn Hoàn (") 20Can. ĐH Nức (") 10Can. Triệu Phương (") 10Can. Phan Trọng Hâm (") 50Can. Lê Huy Nhân (") 50Can. Nguyễn Hoa (") 10Can. Diệu Phương (") 20Can. Cảnh (") 5Can. Tâm Thảo (") 5Can. Đặng Đồng Mỹ (") 100Can. Thiệp (") 10Can. Quang (") 10Can. Dương Ngọc Nữ (") 20Can. Liên Hiệp (") 20Can. Đồng Bích Liên (") 20Can. Nguyễn Kim Lang (") 10Can. Thái Lệ Thu (") 5Can. Huỳnh Thọai Minh (") 5Can. Nguyễn Ngọc Văn (") 20Can. Perzreaux (Pháp) 30Can. Diệu Nghiêm (Canada) 5Can. Trang (") 10Can. Lê (") 5Can. Thiệp (") 10Can. Vũ Ngọc Tiên (") 10Can. Diệu An (") 10Can. Nguyễn Thị Trang (") 20Can. Trà (") 5Can. Diệp (") 10Can. Diệu Lan (") 10Can. Trưởng Thị Thanh V. (") 20Can. Wary Trần (") 10Can. Nguyễn Thị Dung (") 10Can. Thủy Vi (") 10Can. Hoa (") 20Can. Lê Thị Đoàn (") 10Can. Lê Thị Quí (") 10Can. P. Ân (") 20Can. Nguyễn Ngọc Thuận (") 20Can. Diệu Huệ (") 10Can. Thủy (") 20Can. Lưu Thị Viết (") 5Can. Lâm Xuân Quang (") 40Can. Nguyễn Thọ (") 10Can. Nguyễn Hữu Toàn (") 10Can. Diệu Cảnh (") 10Can. Diệu Hòa (") 20Can. Diệu Tuấn (") 20Can. Bê (") 20Can. Diệu Niên (") 10Can. Diệu Huân (") 10Can. Diệu Hòa (") 50Can. Nguyễn Hường (") 20Can. Huệ Châu (") 50Can. Thiện Lạc (") 50Can. Hoàng Ngọc Phượng (Frankfurt) 100DM. Huỳnh Thị Ngọc Hiền 100DM. Lý Thanh Hường 100DM. Mario Altreiter 240DM. Phạm Ngọc Khôi 50DM. Đoàn Thanh Hùng (Troisingen) 200DM. HHLH ĐH Đoàn Ngọc Yến. Lý Thu Ba (Bỉ) 500FB. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 100DM. Đinh Đức Thắng 100DM. Trần Thị Mùi (Áo) 200Schl. Diệu Phổ (Hòa Lan) 25Guld. Chứa Vạn Hạnh (") 500Guld. Gđ. Lê Văn Kết (M'Gladbach) 20DM. Chứa Thiện Hòa (") 500DM. Thiện Chánh (Mannheim) 20DM. Lữ Huệ Muội (Bochum) 100DM. Pakrimon Timo 2,50DM. Lý Thu Thảo (Trier) 10DM. Nguyễn Hà 20DM. Nguyễn Huy Sơn (Frankfurt) 50DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Mạnh Mưu (Wuppertal) 10DM. Nguyễn Tuấn Đức Thắng (Offenbach) 20DM. Nguyễn Minh Tâm 50DM. Trần Thị Tâm (Cottbus) 20DM. Nguyễn Thị Phượng (") 10DM. Lương Thị Hiếu 50DM. Trưởng Thị Thanh Xuyên (Canada) 100DM. Trông A Mai 50DM. Trưởng Văn Thịnh (Rosendahl) 20DM. Hồ Kim Lang (") 100DM. Trông A Mùi 50DM. Lương Hà Anh 50DM. Lý Văn Linh (Berneusestadt) 50DM. Lý Thanh Quang 100DM. Trông A Thay (Sinzig) 100DM. Paphan

(Hannover) 10DM. Amponn 10DM. Vũ Thị Bích Thiên (Việt Nam) 50DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 50DM. Đường Thị Hiền (Großenharten) 20DM. Vũ Tiến Mạnh 50DM. Phạm Thị Tiếp (Papenburg) 10DM. Lưu Văn Liên (Hòa Lan) 10DM. Ân danh 20DM. Lương Quế Dung (Hürth) 3.000DM. HHLH ĐH Trường Trường Phát. ĐH. Vũ (USA) 300US. Chí Thành (Pháp) 100FF. Quý Phật Tử đoàn hành hương Paris 2.400FF. Ban tổ Chức (") 400FF. Đoàn Hùng Trí (Pháp) 50US. Ngô Tuấn Kiệt (Giengen) 10DM. Trần Như Sơn (Hannover) + T.T. Nho + Bùi Thị Vân (USA) 100DM. Trịnh Lương Nghĩa (Berg) 200DM. Chi Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại München 1.000DM. Ngô Thị Khi (München) 20DM. Hồ Thu Anh + Ngọc Thành (") 500DM. Hoàng Văn Thanh (Neumarkt) 30DM. Chí Huệ (") 50DM. Huỳnh Vinh Phát 50DM. Phan Thị Như Hoa (Frankenthal) 30DM. Đặng Đình Phương (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Hoàng Luật (Weingarten) 20DM. Hồ Thị Minh (Leipzig) 10DM. Vũ Thị Hường (") 20DM. Lan + Hải (") 30DM. Nguyễn Thị Thuyết (") 20DM. Phạm Võ Hùng (") 10DM. Lạc Chân Hùng (Achim) 20DM. Thầy Tô Hà 20DM. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 20DM. Tạ Thanh Bình 20DM. Dương Liên Siêu (Celle) 20DM. Nguyễn Văn Long + Trần + Cẩm + Trà + Thủy 50DM. Hứa Xa (Wittmund) 20DM. Ngô Tuấn Anh 10DM. Phạm Việt Minh 20DM. Phạm Thị Nguyệt (Chemnitz) 20DM. Tạ Hồng Chứng 20DM. Tạ Thị Bích Thảo 10DM. Nguyễn Văn Dũng (Leipzig) 20DM. Vũ Thị Tinh (") 30DM. Dương Tú Đạt (Celle) 30DM. Nguyễn Minh Hạnh (Kassel) 15DM. Vương Tuấn Vũ (Diepholz) 10DM. Hoàng Hà Vũ (Hannover) 10DM. Nguyễn Võ Tuấn (Berlin) 50DM. Phùng (Celle) 30DM. Vương (USA) 100DM. GĐĐH Trần Văn Quý (Hamburg) 1.000DM. HHLH ĐH Trần Văn Quý Pđ Thiện Quang. Đinh Văn Tuấn (Potsdam) 20DM. Nguyễn Bảo Ngọc 10DM. Nguyễn Vinh Phùng (Limbach) 20DM. Bùi Thị Hào (Bahnsdorf) 10DM. Nguyễn Quang Trung (Torgau) 20DM. Dư Thị Mỹ Lan (Leipzig) 10DM. Vũ Xuân Phong (Cottbus) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Halle) 50DM. Nguyễn Tiến Đức (Gardelegen) 10DM. Lương Huỳnh Tố Nữ 50DM. Hải An (Gauschen) 5DM. Võ Song Vũ 20DM. Nguyễn Văn Cường (Hannover) 20DM. Sa Thị Quyên (Bahnsdorf) 10DM. P. Anh (") 10DM. Phương Thị Lan (") 10DM. Lâm Huyền Diệp (Koblenz) 20DM. Lê Thị Cẩm Trang (Friesoythe) 10DM. Tuyết Ghring Trần (Cottbus) 20DM. Phạm Văn Chiến (") 50DM. Trần Minh Hòa (Salzgitler) 10DM. Nguyễn Ngọc Hiệp (Lippstadt) 20DM. Nguyễn Xuân Minh (Leipzig) 10DM. Đỗ Ảnh Minh (Esterwegen) 10DM. Anh Tuấn (SW.) 10DM. Thu Huyền (") 20DM. Nguyễn Thị Minh & Hạnh Liên & Dũng 50DM. Trình Thu Huệ (Paderborn) 50DM. Trần Thiện Thảo (") 50DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 30DM. Đàm Chuyên (Stade) 100DM. HHLH ĐH Châu Hào. Nguyễn Thị Tuấn (Schwanheim) 20DM. Tâm Lương (Frankfurt) 50DM. Lại Huỳnh Thiện Xuân (") 50DM. Lê Giảng (Bỉ) 3.000FB. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Lê Văn Tiếp (USA) 30US. Nguyễn Văn Xướng (Senftenberg) 20DM. HHPT Đoàn Thanh Lâm 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Bưởi (Bahnsdorf) 10DM. Phan Phương Thi (Lehrte) 50US. Đặng Tự Do Dân Chủ Việt Nam Hannover 50DM. Trịnh Thành Vương 20DM. Đặng Văn Nghiêm 115DM. Lê Chí Dũng (Mannheim) 30DM. Ngô Thị Anh 50DM. Huỳnh Văn Thường (Winnenden) 20DM. Trưởng Trần Vũ Phan 100DM. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Trần Tân Tiến 20DM. Vũ Thị Thiện (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Quốc Nguyễn (Hilkenbrook) 40DM. Trông Văn Thông (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Đàm (Köln) 20DM. Phạm Hồng Đức 20DM. Phạm Xuân Thiếp (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thế Châu (Aachen) 100DM. Fam. Đoàn (Frankfurt) 1.300DM. HHLH ĐH Đoàn Thị Yến. Ernst August Jench (Hannover) 50DM. Teekasuk (") 50DM. Trần Trung Hiếu 20DM. Lưu Phước Lai (Nordhorn) 20DM. Triều Thanh 200DM. Kha Hiếu Chí 20DM. Kha Tiên 30DM. Kha Bảo Nhũ (Hameln) 50DM. Phạm Trung Xuyên (Bissendorf) 10DM. Phạm Ngọc Thuởng (G'marienhütte) 30DM. Fam. Kok (Hildesheim) 20DM. Trưởng Thu Hường (BS) 50DM. Trưởng Ngọc Sơn (Neuendettelsau) 50DM. Lê Hoàng Anh (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Bích Dung 4DM. Trần Cam (Gütersloh) 20DM. Nguyễn Thị An 4DM. Bùi Hồ Diệp 10DM. Vũ Thị Kim Thoa 50DM. Bùi Thị Dậu 10DM. Trần Quang Trung 100DM. Đặng Thị Hợp (Magdeburg) 20DM. Trần Chứng Phú (Watenhüttel) 100DM. Xuân Nhi (Gerabronn) 20DM. Cao Thị Kim Hoa 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thị Kim Nga 50DM. Lê Thị Kim 20DM. Huỳnh

Hồng Nga 20DM. Rattana (Döring) 20DM. Bùi Kim Huê (Aerzen) 100DM. Trần Kiệt (Lünenberg) 40DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 100DM. Phạm Đình Tuyên 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Osnabrück) 10DM. Diễm Minh 20DM. Trần Trung Nghĩa (Dresden) 50DM. Nguyễn Thế Lữ (Burgdorf) 30DM. Đỗ Thị Đạt 30DM. Nguyễn Văn Chúc (Hannover) 10DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 40DM. Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 40DM. Võ Văn Dung (Oberhausen) 100DM. Fam. Trần Trịnh (Canada) 100DM. Fam. Trần Mụi 600DM. Maals Rolf Nga 20DM. Triều Cẩm Nguyễn (Hassloch) 1.000DM. HHHL ĐH Triều Trạch. Trumont Patrik (Pháp) 100FF. Gđ. Victor Nguyễn (*) 500FF. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 50DM. Hồ Thị Thanh Đạm (Gomaringen) 50DM. Lâm Phước Liêm (Emmendingen) 50DM. Nguyễn Văn Chứng (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Tường Nhân (Nürnberg) 40DM. Trần Lăng Hia (*) 20DM. Giang Liệu Chung Liệt (*) 50DM. Phạm Thị Nga (Frankfurt) 30DM. Hoàng Gia Khánh (*) 40DM. HHHL ĐH Nguyễn Ngọc Thành. Quách Xuân Hòa (Landstuhl) 50DM. Vũ Thị M. Hằng (Karlsruhe) 50DM. Hà Ngọc Anh (hamburg) 50DM. Tuấn + Vân (Nürnberg) 20DM. Trịnh Thị Thanh (*) 20DM. Kim Sanh (*) 20DM. Huỳnh Thành (*) 50DM. Nguyễn Muốn (Göttingen) 20DM. Võ Văn Lộc (Erbach) 50DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 30DM. Đỗ Thị Đẹp (*) 20DM. Hoàng Thị Thuận (Köln) 60DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 20DM. Đinh Thu Hà (*) 30DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 50DM. Lý Thị Bưởi (Köln) 50DM. Trương Vinh Khương (Münster) 30DM. Ân danh (Bi) 50DM. Huỳnh Khôn Biểu (*) 50DM. Võ Thị Dấu (Aachen) 50DM. Hồ Thị K. Hoa (Essen) 50DM. Quách Thị Chốt (*) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (*) 50DM. Trần Đăng Sứ (Leipzig) 30DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. HHHL ĐH Diệu Tinh. Trần Thị Mỹ Hạnh (Berlin) 50DM. Thái Cẩm Huệ (Nürnberg) 100DM. Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 200DM. Trương Quang Thanh (*) 100DM. Nguyễn Văn Dũng (Minden) 10DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 50DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. HHHL ĐH Trần Thị Kha. Liêu Huyết Hồng (*) 50DM. Gđ. Tsang (Rietberg) 50DM. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 1.000FF. HHHL ĐH Huệ Đức + Huệ Quê. Vương Giang Lâm (Reutlingen) 100DM. HHHL ĐH Giang Huỳnh Hưởng. Liêm Nguyệt Lý (Mannheim) 100DM. Ân danh (Đan Mạch) 27.40DM. Nhâm Thieu Huy + Liên (Frankfurt) 50DM. Huỳnh Cát Đăng (Hanau) 100DM. Vũ Công Định (Bremen) 30DM. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 50DM. Gđ. Thiên Phú (Bad Homburg) 50DM. Ngô Thị Dương (Hofermann) 30DM. Diệp Nào Phụng (Pforzheim) 20DM. Trịnh Thế Phong (Offenbach) 50DM. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 50DM. Vương Học Phát (Aurich) 30DM. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 300DM. Téléworld 200DM. Trần Việt Hà (Maschen) 20DM. Diệu Nga 10DM. Gđ. Đặng (Boblingen) 20DM. Thượng Công Hoàng (Oberhausen) 50DM. Phường Thị Đại 100DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 100DM. Trí Phước + Diệu Phường 50DM. Van Anh Charpen (Hannover) 50DM. Đặng Quốc Thanh (Gotha) 10DM. Chu Văn An (Dresden) 50DM. Châu Thanh Sơn 71DM. Hoàng Thị M. Hưởng (Wiesbaden) 10DM. Nguyễn Giang Búi 20DM. Trương Thị Lan (Herzogenrath) 100DM. Vũ Thị Mão (Arnstadt) 20DM. Nguyễn Thị Bình (*) 20DM. Lê Văn Phước 50DM. Gđ. Phạm Công Hậu (Bad Homburg) 20DM. Minh Yến Toàn 10DM. Diệu Phụng (Sweden) 500Kr. Nguyễn Thu Oanh + Thuận 40DM. Nguyễn Đức Thọ 20DM. Yang 10DM. Khôi K. Vu 20DM. Nguyễn Xuân Vinh 10DM. Trần Thủy Ngọc (Göttingen) 10DM. Hoàng Đức + X. Hưởng (Hannover) 20DM. Hồ Thị N. Liên (Essen) 40DM. Thái Kim Hia 50DM. Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại Vùng Bắc Đức 200DM. Ân danh 40DM. Phan Thị B. Văn (Lilienthal) 20DM. Buaphan, Rossukon 10DM. Wolfgang Dung 10DM. Lữ Ang (Pforzheim) 20DM. Lê Quốc An (Fulda) 10DM. Ân Văn Đán 20DM. Vũ Gia Kiếm 20DM. Giang Chí Cường 20DM. Nguyễn Văn Trung (Haibach) 20DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Lüneburg) 50DM. Nguyễn Thị Lý (Göttingen) 10DM. Graven Thị Tho 50US. Tuấn Thủy 10DM. Kitsana Darachoti 60DM. Văn Cẩm Huy 10DM. Trần Thiện Cơ 10DM. Từ Lệ Trang 10DM. Trần Duyệt Hiền 50DM. Nguyễn Thị Vân (Bahndorf) 10DM. Fam. Trần (Solingen) 20DM. Đỗ Thị T. Văn 20DM. Nguyễn Thị Văn Anh 20DM. Choong Kim Woon 10DM. Thanh Ngọc (Kitzingen) 50DM. Bunsong Elver 20DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Trần Mỹ 10DM. Gđ. Thu + Tú (Hannover) 30DM. HHGL Sứ Cồ Hạnh Niệm + Hạnh Tịnh. Nguyễn Nguyệt Thu (Kassel) 10DM. Phan Thị Thanh (*) 20DM. Chủ Vay Han 50DM. Trjông Hoàng 50DM. Quyền Trưởng 50DM. Kuo Chung Fu (Darmstadt) 100DM.

Hồ Vài Chấn 10DM. Delarber 10DM. Gđ. Tạ Văn 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Thủy 100DM. Lâm Đổng Khánh (Gutersloh) 50DM. Đỗ Ngọc Thảo 20DM. Hoàng Quyền Nguyễn (Hamburg) 30DM. Quảng Hùng (Cottbus) 20DM. Jin Ming Liu (Heppenheim) 100DM. Lữ Chí Nguyễn (Oberhausen) 20DM. Hứa Xuân Mai (Stuttgart) 50DM. Ev. Luth. Kirchen Gemeinde Wunstorf 24DM. Đức Nguyễn Tang 10DM. Ngô Lan (MD) 20DM. Nguyễn Thanh Hưởng (*) 100DM. Phạm Thị Sen (Minden) 100DM. Tống Thủy Hằng 20DM. Nguyễn Thị Can (Urbach) 20DM. Trần Xuân Thủy (Koblenz) 30DM. Phan Thanh Phường (*) 20DM. Trần Thị Thu Thảo (Köln) 120DM. Huỳnh Thọa Đùng (Bremen) 50DM. Fam. Lâm 20DM. Ân danh 50DM. Nguyễn Hữu Thu Ngọc (Oldenburg) 50DM. Ân danh 50DM. Lê Thị Bích 20DM. Niệm Phật Đường Tâm Giác München 500DM. Nguyễn Đức Phan (Hameln) 10DM. Trịnh Minh Hằng 20DM. Lê Kim Thu 20DM. Lê Thị Mai Hoa (Hannover) 10DM. Nguyễn Quỳnh Nga (Süßen) 20DM. Cao Văn Châu 40DM. Nguyễn Thị Phán (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh (MD) 20DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Hữu Nguyễn 20DM. Khuê Mỹ Anh (Helmstedt) 150DM. Tết Âm lịch + Rằm Tháng Bảy, HHHL ĐH Lưu Tú Lai. Lương Ngọc Thủy 50DM. Ngô Văn Huyền 20DM. Bùi Hồng Văn (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Hữu K. Ngọc (Würzburg) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Fam. Van 50DM. Đào Thiện Mẫn 20DM. Frau Müller 10DM. Ganimete Gashi (Königsutter) 15DM. Lưu Quốc Vũ (Berlin) 200DM. Nguyễn Thế Dũng (Münster) 100DM. Nguyễn Xuân Biểu 50DM. Nguyễn Văn Chuyên 10DM. Trần Văn Sơn (Meerbusch) 10DM. Hứa Thị P. Ngón (Alburg) 20DM. Vũ Thị Minh Hưởng (Steinbach) 20DM. Tôn Thất Dũng (Pirmasens) 30DM. Nguyễn Văn Nhung (Laatzen) 20DM. Trương Ngọc Sơn 50DM. Đàm Đức (HH) 20DM. Đặng Văn Đức (Aschaffenberg) 100DM. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Salzbergen) 40DM. Lê Văn Thanh (FFM) 20DM. Lê Bích phương 20DM. Trần Thế Ngưu 20DM. Đào Thiện Mẫn (Ravensburg) 20DM. Tina Nguyễn (Lorup) 20DM. Đỗ Thị T. Văn (Stuttgart) 20DM. Lê Hồng + Lê Thủy 40DM. Phạm Viết Bạc (Esens) 20DM. Gđ. Giang Tiên Kim (Speyer) 100DM. Phạm Trần Quan 10DM. Fong Chin Poh 20DM. Phạm Ngọc Anh 10DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 50DM. Đào Thị Chuyền (Urbur) 20DM. Phan Thị Ngọc 20DM. Trần Thị Hải 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 30DM. Đoàn Hữu Hải 50DM. Thiện Hải 50DM. HHHL ĐH Trịnh Long. Vương Lệ Hoa (Bonn) 30DM. Nguyễn Trọng Mẫn 20DM. Thiện Hưng 20DM. Đào Thị Hà 10DM. Nguyễn Hồng M. Nga 30DM. Hứa Xuân Hên (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Cao Lữ 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (MD) 40DM. Nguyễn Bông (Idar Oberstein) 100DM. Nguyễn Hoàng Tuấn 20DM. Đào Thiện Đức (Mainz) 50DM. Võ Kim Thành 50DM. Nguyễn Công Minh 20DM. Lại Thị Cường (Dachau) 20DM. Phạm Văn Ngọc (Angsburg) 20DM. Phạm Thị Hạ Uyên 100DM. Đinh Hữu Mạnh (Koblenz) 50DM. Đào Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị Ngân 20DM. Nguyễn Văn Thạch 10DM. Đông Thành (MD) 10DM. Lê Thanh Bình 10DM. Hoàng Thanh Hà 10DM. Tạ Bensheim 20DM. Sáng + Ngọc Anh 100DM. Phúc Huyền + Hiếu (Hòa Lan) 25Guld. Giác Chánh 30DM + Giác An 50DM + Giác Phổ 50DM. HHHL ĐH Trịnh Long. Ngô Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Lại Hoàn Khon (Helmstedt) 20DM. Đỗ Đình Thạch 40DM. Nguyễn Thị X. Hưởng 20DM. Trần Văn Anh 20DM. Nguyễn Thị Lam (Gardelegen) 20DM. Phạm Văn Hùng 10DM. Trương Thị Dung 10DM. Đoàn Phúc Khánh (Koblenz) 10DM. Lưu Tố Hà 10DM. Phan Hào Tâm 20DM. Đặng Thị K. Oanh 10DM. Phạm Thị Thủy 20DM. Lam Phường (HH) 20DM. Đoàn Quý Trung 20DM. Hà Văn Trọng 20DM. Hòa Thu (Dachau) 20DM. Nguyễn Quỳnh Nga 50DM. Đỗ Thị Thịnh 20DM. Đào Nguyễn (Hönnigen) 50DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Vũ Thị T. Mai (MD) 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng 20DM. Bùi Thị H. Hiệp (Mainz) 50DM. Nguyễn Văn Tuấn 20DM. Trần Kiên 20DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Lý Thanh 20DM. Lý Khuôn Phát 20DM. Lý Hồng Nguyễn 20DM. Lý Hồng Đức 20DM. Lý Thủy Hạnh 20DM. Lý Hồng 20DM. Trần Văn Nền 1,50DM. Hoa Nguyễn (FFM) 47DM. Nguyễn Sỹ Lang (Köthen) 20DM. Nguyễn Thị Hiếu (Salzgeber) 20DM. Ân danh 200DM. Phạm Thị Văn 50DM. Thị Phước + Lộc 50DM. Đường Quốc Hùng 50DM. Lê Viết Lân 10DM. Bùi Thị Tuyết Mai 20DM. Lưu Kim Châu 100DM. HHHL ĐH Trần Thanh Cường. Trịnh Quốc Tiến (Langenhagen) 20DM. A Tôn + Such Cac 50DM. Trương Thị Thủy (Speyer) 20DM. Lưu Ngọc Anh (Áo) 20DM. Ân

danh 100DM. An Hahn (Leinburg) 50DM. Trần Duy Chúc 20DM. Trần Văn Khanh (A'burg) 50DM. Ân danh 100DM. Nguyễn Tiến Thiện 10DM. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 50DM. Lê Thị Nga 5DM. Lữ Chí Thành (Esslingen) 20DM. Nguyễn Minh Trinh 40DM. Nguyễn Thế Thọ 20DM. Nguyễn Văn Thành 20DM. Hoàng Thị Thuận 50DM. Vương Kiệt Vy 20DM. Nguyễn Kim Mai 30DM. Nguyễn Thị X. Thu 60DM. Trần Minh Tú 50DM. Trần Anh Tuấn 20DM. Bùi Thế Mạnh 20DM. Nguyễn Thanh Phong 10DM. Nguyễn Thị Lệ Sâm (Urban) 20DM. Trần Đình Dũng 20DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Đinh Hồng Lân 10DM. Loke Soon Mun (Bad Kreuznach) 50DM. Đinh Tiến Hà 10DM. Trần Văn Thiệp 20DM. Gđ. Nguyễn 40DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 20DM. Tăng A Việt 20DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 70DM. HHHL ĐH Trần Thị Là + Trịnh Xuân. Xu Sich Lương (Stathagen) 50DM. Đỗ Tú Loan 5DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 30DM. Thái Lan 10DM. Poo + Tan 20DM. Le Griem (Telgte) 50DM. Trần Thị Tố Nga (Münster) 50DM. Trần Văn Thuý 20DM. Trần Văn Chánh 20DM. Fam. Teichner (Langenhagen) 40DM. Đàm Bích Liên (HH) 30DM. Châu Văn Thị 20DM. Hồng Kim Liên 20DM. Vũ Tiệp (Landshut) 20DM. Đinh Thu Hưởng (Bremen) 30DM. Lê Thị Thoa (Lienen) 10DM. Đặng Thị Định 30DM. Phạm Việt Hùng (FFM) 50DM. Huỳnh Trần 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Cờ 15DM. Dương Thị H. Giang 10DM. Nguyễn Thái 20DM. Hàng Thanh Bình 20DM. Hứa Thị Phường (A'burg) 20DM. Nguyễn Anh Trâm (Münster) 20DM. Bảo Nghi (Lippstadt) 10DM. Trần Hồng Ngọc 10DM. Nguyễn Thị N. Cẩm 20DM. Nguyễn Hồng Dũng 20DM. Ngô Minh Nguyễn (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Hưởng (*) 20DM. Huỳnh T. Đức Khoa 20DM. Nguyễn Minh Châu (Nordhorn) 20DM. Lý Thị Đông 10DM. Nguyễn Đăng Hải 20DM. Nguyễn Quốc Nam 50DM. Trần Thị T. Ngần 20DM. Vũ Thị T. Mai 50DM. Tường Phường 90DM. Lao Giang (Stuttgart) 20DM. Vũ Thị Nhứt 20DM. Trương Nguyệt Nga 40DM. Nguyễn Văn Kháng 10DM. Bích Ngọc Jewelig (USA) 50DM. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Oberhausen) 50DM. Bùi Thị T. Hằng 10DM. Đoàn Thị Hoa 20DM. Trần Bích Hồng 20DM. Nguyễn Ngọc Hiếu 20DM. Phan Văn Uyên 10DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 40DM. Chu Thị Hiếu 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Hưởng (Delmenhorst) 20DM. Lê Thành Công 10DM. Lâm Xuân Anh 100DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Châu Tú Nghĩa 10DM. Tạ Quốc Bảo 40DM. Ngô Thị K. Liên (Cuxhaven) 10DM. Hoàng Thị Nga 20DM. Hoàng Hồng Hà 20DM. Nguyễn Diệp Bích 10DM. Đinh Thị Thơm 20DM. Nga Vũ 10DM. Đặng Văn Hiếu 20DM. Văn Y Ninh 10DM. Thủy 30DM. Nguyễn Thị Minh 10DM. Cao Minh Đức (Lindern) 20DM. Lý Thị B. Tuyết 20DM. Vũ Minh Thông 20DM. Vũng + Nguyễn 30DM. Nguyễn Huy Việt 10DM. Phan Kim Thủy 10DM. Vũ Thị K. Phường 10DM. Lê Thị Hồng 20DM. Lang + Thu + Toàn (WHV) 50DM. Lê Thị Hà 20DM. Đào Đức Định 20DM. Trần Đức Minh 20DM. Nguyễn Đình Hồng 50DM. Trần Quốc Khánh 10DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 100DM. Huỳnh Khắc Hoan 10DM. Đoàn Ngọc Oánh 20DM. Vũ Văn Hải 30DM. Nguyễn Văn Mỹ 50DM. Hứa Xuân Mai 20DM. Đỗ Văn Bình (MD) 20DM. Nguyễn Văn Ninh 10DM. Nguyễn Thị Lượng 50DM. Lê Hải Yến (Hameln) 20DM. Vũ Thị T. Văn 10DM. Thân Đức Minh 10DM. An + Hòa (HH) 10DM. Liên Phan (*) 20DM. Trần Văn Cận (A'burg) 10DM. Huỳnh Văn Khương (Buchholz) 20DM. Ngọc Hùng (Neumarkt) 20DM. Nguyễn Thị Bích Phường 500DM. Trần Quốc Thành 50DM. T.H. Mair (FF) 60DM. Phạm Đình Nha (Schorndorf) 30DM. Huỳnh Muội (Koblenz) 20DM. Văn Phong (Neu Wiedl) 20DM. Darachoti 10DM. Lâm Nga 100DM. Lâm Tế Mọii 100DM. Cu Say Khin 20DM. Ma 20DM. Trần Thanh Huế + Thế Huế + Thắng Huế 110DM. Trần Yên Huế 20DM. Trần Mỹ Huế 20DM. Trần 20DM. Nguyễn Minh Chính (Zweibrücken) 15DM. GĐĐH Trần Vinh Cam (Münster) 1.500DM. HHHL ĐH Quách Tam. Lý Quốc Thái 10DM. Quách Trang Tân (Bremerhaven) 50DM. Von Bostel 10DM. Buaphan + Rossakon 20DM. Giang Ngọc Lén (HH) 100DM. Vũ Thị Càn 5DM. Nguyễn Văn Cội 5DM. Mai Thiên Hạ 30DM. Hoàng Văn Hậu 40DM. GĐĐH Quách Trắng Quang (Wedel) 1.000DM. HHHL ĐH Quách Bình. Chúa Linh Thủy (Berlin) 400DM. Nguyễn Quốc Ân (Suisse) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 20DM. Trần Laurent (Pháp) 50FF. Hồ Thị Thái (Liège/Bi) 1.000FB. Lê Quang Liêm 50DM. Phạm Mi Sa (Hameln) 20DM. Lâm Thanh Thủy + Văn 50DM. Trần Hữu Tố 40DM. Văn Đức Kiên (Konz) 20DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven)

50DM. Hằng Ưng (Speyer) 150DM. Vương Thị Thảo (Köthen) 50DM. HHHH ĐH Nguyễn Hữu Nghi. Ni Sư T.N. Diệu Hạnh chùa Phật Bảo (Bamtrup) 1.000DM. Trầm Thuận Đạt 30DM. Nguyễn Văn Học 10DM. Gđ. Nguyễn (Roßdorf) 100DM. Chong Tac Vo 130DM. Huỳnh Mai 50DM. Triệu Thị T. Xuân (Hannover) 20DM. Vũ Đức Mạnh 10DM. Mai Thị T. Vân (Aachen) 100DM. Trần Thị K. Lê (Berlin) 50DM. Nguyễn Bắc Nam 20DM. Bùi Hồng Mạnh (Fürth) 20DM. Nguyễn Viết Hào (Hanau) 50DM. Võ Thanh Hùng (*) 40DM. Vũ Tiến Mạnh 20DM. Phạm Ngọc Tuấn 20DM. Trương Nam Long (Düren) 50DM. Vương Khánh Đức 40DM. Lê Văn Thanh (Ffr.) 20DM. Nguyễn Ngọc Như Thủy (*) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkamen) 20DM. Trương Kim Sướng 50DM. Tô Thành Quang (Beyreuth) 50DM. Trần Tiến Siêu (HH) 20DM. Hồ Đức Trọng (Krefeld) 10DM. Lê Thị M. Diệp (*) 30DM. Nguyễn Văn Sáu 50DM. Nguyễn Thị Chi (HH) 10DM. Nguyễn Minh Hùng (Erbach) 10DM. Lý Tùng Phường (Bonn) 30DM. Tiểu Mộng Nhân (Konstanz) 20DM. Nguyễn Văn Ngọc 20DM. Đào Thị P. Khâm (Dortmund) 30DM. Nguyễn Văn Hà (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Khoa (*) 10DM. Đào Thị Liên (*) 50DM. Nguyễn Thị Nga (*) 20DM. Tống Đức Hải (*) 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Vechta) 100DM. Phan Văn Thành (A'burg) 30DM. Fam. Đặng (Bielefeld) 50DM. Bùi Văn Hiệp (Iserlohn) 50DM. Trần Quang Nguyễn 50DM. Đoàn Văn Chung 20DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 10DM. Nguyễn M.Đ. Khôi (München) 20DM. Phan Thị N. Sống (Göttingen) 20DM. Huỳnh Văn Sang (B. Rodesloh) 50DM. Trương Tố Hà (Loriningen) 50DM. Hùng Pat Mùi (*) 50DM. Ho Pui Lam (Hồng Kông) 20DM. Lương Diệu Ba 20DM. Huỳnh Thanh (Hòa Lan) 20DM. Lại Hộ Xâm (Úc) 20DM. Nguyễn Thị Trang (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 50DM. Huỳnh Trang (Köln) 30DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 50DM. Điền Kim Đinh 50DM. Trần Bá (Nordhorn) 50DM. Võ Ngọc hiền (*) 50DM. Trần Thị Thập (*) 50DM. Trịnh Dung Minh (Oldenburg) 20DM. Bùi Thị Oanh (Berlin) 50DM. Nguyễn Trí Cường (HH) 50DM. Nguyễn Thị T. Hường (Emden) 20DM. Lưu, Trí Tập (Wetzlar) 10DM. Thiệu Như (BS) 10DM. Ân danh (*) 30DM. Fam. Hoàng Konz (Trier) 20DM. Trương Ly Ly 20DM. Ngô Văn Đào 10DM. Lâm Thị T. Phường (HH) 30DM. Nguyễn Khắc Huy (Münster) 20DM. Trần Đức Minh (Freiburg) 30DM. Phạm Dũng (Essen) 30DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 40DM. Buddhistischer Bund (Hamburg) 170DM. Lý Vinh Va (Berlin) 50DM. Lương Khai (Bad Iburg) 500DM. HHHH ĐH Huỳnh Xuân Hoa. Ngô Gia Khánh (Nenburger) 20DM. Iinhaphong 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hường (Wörth) 60DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Hới (*) 10DM. Trần Thanh Pháp (*) 10DM. Tôn Nữ Mỹ An (Hamburg) 50DM. Songpanha 10DM. Nguyễn Văn Thắng (Fürth) 10DM. Nguyễn Văn Miên 10DM. Ngô Diệp Liễu (Rülzheim) 10DM. Phùng Mạnh Hồng 5DM. Đào Thị Thủy Hiền (Finsterwalder) 50DM. Lê Minh Đức (Dresden) 20DM. Lê Quốc Hùng (*) 20DM. Trần Văn Hiền (Hamelin) 20DM. Trương Quan Sơn 20DM. Đỗ Lệ Hằng (Hagenbach) 100DM. Nguyễn Thị Thống (Wörth) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hường (*) 50DM. Küglen 20DM. Nguyễn Hiếu Nghĩa (Nürnberg) 30DM. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 200DM. Nguyễn Tiến Luyện 10DM. Đoàn Văn Hữu (Wenigerode) 50DM. Phạm Thị Liễu (Rülzheim) 10DM. Nguyễn Thị Thon (Wörth) 20DM. Lê Thu Hường (*) 100DM. Bùi Thị Quang (*) 50DM. Nguyễn Trọng Thịnh 10DM. Đỗ Thanh Giang 10DM. Nguyễn Đức Hiếu 10DM. Jiap Thomas, Mühe (Köthler) 50DM. Tài + Hòe + Việt Châu (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Vũ (Lüneburg) 14DM. Khóa Giáo Lý kỳ 1 tại Thụy Điển 3.000Kr. Quý ĐH và quý PT tại Thụy Điển 1.000Kr. Trương Thị Ngọc (Sweden) 100Can. Huỳnh Thị Kim Liên (*) 200Kr. Trầm Kim Lai (*) 300Kr. Thiện Đạo (*) 100DM. Trần Hồ (*) 100Kr. Phật Tử chùa Đai Bi Tâm (*) 200Kr. Lâm Kim Minh (Norden) 20DM. Đặng Tiến Tuấn (Pháp) 145,77DM. Bùi Duy Nguyễn (Großumstadt) 20DM. Quách Hồng Hiệp (L. Echterdingen) 100DM. HHHH ĐH Quách Hồng Hoàng. Lê Thanh 30DM. Đào Thị Thanh Thủy 50DM. Lý Phách Mai (Immenstadt) 100DM. Sok Khuy Ngow Chhor 200DM. Đào Đức Định 30DM. Vũ Minh Tiến 10DM. Rico Wenucus (Hannover) 20DM. Đào Thiện Mẫn (*) 20DM. Nguyễn Đình Thắng 1DM. Phạm Thị Thái (Ludwigshafen) 20DM. Đỗ Phường Chi (Garbsen) 20DM. Nguyễn Thị Anh Ngọc (Áo) 200Schl. Trần Hòa Oanh (*) 700Schl. Lê Thị Tuyết (*) 200Schl. Quý Phát Tú tại Vienna 2.000Schl. Trúc Huyền (*) 200Schl. Kim

Dung (*) 200Schl. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. ● BẢO VIÊN GIÁC ĐH. Nguyễn Hữu Bình 20DM. Nguyễn Văn Tô (Reutlingen) 30DM. Trần Minh Quang 50DM. Vũ Hoa Mai 200DM. Trần Trọng Thuận (Erfstadt) 20DM. Đoàn Ngọc Em (Niedermhal) 50DM. Bùi Thế Sơn 40DM. Dương (Greuzach) 20DM. Phạm Ngọc Thắng (Hannover) 60DM. Trịnh Văn Hạnh (Gelsen) 20DM. Trần T. NL (Hòa Lan) 25Guld. Khanh Hồng (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schormdorf) 60DM. Wu Goldene R. Drache 200DM. Nguyễn Minh Chấn (München) 120DM. Phan Quốc Khanh (Herrsching) 40DM. Thị Thu Hà (Berlin) 185DM. Võ Thị Thu (*) 50DM. Mạch Tiến Mai (Bamberg) 85DM. Nguyễn Thị Thu Trang (Dormitz) 100DM. Lưu Ngạn 50DM. Từ Ngọc Phong (Hamburg) 30DM. Nguyễn Văn Xuân 180DM. Trần Thị Hiền 110DM. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 50DM. Nguyễn Hữu Tài (Erlangen) 30DM. Nguyễn Ngô Hạnh (*) 30DM. Lê Minh Tân (Island) 100DM. Nguyễn Văn Chúông (Karlsruhe) 50DM. Trần Thị Quang (München) 20DM. Trần Thiện Kim (Dachau) 50DM. Nguyễn Tuấn Quốc (Hamburg) 20DM. Nguyễn Hữu Bình (*) 20DM. Nguyễn Văn Đạt (Göttingen) 30DM. Đặng Văn Nghĩa (Merseburg) 50DM. Phan Thanh Hùng (München) 30DM. Trần Hữu Tài (*) 25DM. Nguyễn Văn Hoàng (*) 25DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Phú Bình (Dachau) 30DM. Nguyễn Văn Minh (G'hütte) 20DM. Bathke (Gießen) 30DM. Phan Tuyên Thanh (Westerstedt) 20DM. Trần Mạnh Quang (Hòa Lan) 25Guld. Phan Thanh Phường (Berlin) 30DM. Trần Hữu Phùng (Langen) 100DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 200Kr. Lê Khắc Kim (Bi) 20DM. Huỳnh Thị Bích Nga (Würzburg) 30DM. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 30DM. Trần Thị Mỹ Dung (Bad Harzburg) 10DM. Phùng Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Bao Cau Quan (Anh) 10US. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 50FS. Nguyễn Thị Sinh (Kiel) 30DM. Châu Thế Mậu (Frankfurt) 20DM. Bùi Ngọc Yến (Wachenheim) 40DM. Lê kim Hường (Heilbronn) 50DM. Margaret Hoang (USA) 30US. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 20DM. Hồ Thị Lang (Pháp) 50DM. Nguyễn Phạm (Sondershausen) 20DM. Trương Ngọc Cao Thị Ứng (Pháp) 150FF. Ân danh (Hòa Lan) 50Guld. Phạm Tam (Salzburg) 30DM. Uyên Châu (Pháp) 50DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Gđ. Diệu Hằng + Lê Đức Khiêm (Úc) 50 Úc kim. Hạng Văn Lương (Pháp) 100FF. Vương Quang Trung (*) 150FF. Lê Bích Lan (Hannover) 40DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Nguyễn Kính Tấn (Ravensburg) 50DM. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 10DM. Lý Trung Bao (Witten) 50DM. Trần Bật Lư (USA) 100US. Trần Phước Anh (*) 100US. Phạm Nam Sơn + Ngọc Hiền (*) 50US. Chua Tú Ân (Canada) 200Can. Lê Thị Bạch Nga 829 200Can. Phan Trọng Hàm (*) 50Can. Nguyễn Văn Diên (Krefeld) 20DM. Mai Hồng Khanh (Eppelborn) 30DM. Nguyễn Văn (Kaiserlautern) 20DM. Lê Mai Sơn (Sindelfingen) 30DM. Lý Thị Ba (Bi) 500FB. Lê Tú Quỳnh (*) 500FB. Trjông Hoàng (Lindenberg) 30DM. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 20DM. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 200Kr. Đông Nam Reise (Delmenhorst) 250DM. Nguyễn Thị Ngọc Vân (Pforzheim) 100DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Trương Mạnh Cường (Bad Pymont) 20DM. Trương Đắc (Trier) 30DM. Bùi Thị Thanh (Wittlich) 30DM. Phùng Văn Thanh 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Berlin) 20DM. Phạm Minh Tấn (Y) 50.000 Lire. Cao Tăng Lực (Parsberg) 135DM. Thanasak Võ (Haus Weiler) 30DM. Lê Bạch Nga (Esslingen) 20DM. Trần Thị Mùi (Áo) 200Schl. Phường Hà (Bi) 50DM. Nguyễn Hữu Du (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Hữu Lượng (D'dorf) 100DM. Trần Thị Tâm (Cottbus) 30DM. Phạm Thành Chí (Langen) 100DM. Quảng Chánh (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Thống (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Văn Anh (Eisenach) 30DM. Ni Sư T.N. Diệu Tú (USA) 500US. Đoàn Hưng Thị (Pháp) 50US. Phạm Phi Long (*) 200FF. Lai Kim Loan (*) 200FF. Thanh Tú (*) 200FF. Trung Điểm 829 200FF. Thân Trọng Lạc (*) 200FF. Vũ Tất Niên (*) 300DM. Mỹ Hoa (*) 100FF. Điền (*) 100FF. Cụ Trần Văn Ân (*) 50US. Lê Kim Hường 20DM. Trần Văn Minh (Áo) 20DM. Nguyễn Thị Kim Nghĩa (Canada) 100Can. Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 20DM. Võ Hùng Sơn (Frankfurt) 50DM. Tô Hoàng Mỹ 50DM. Phan Công Danh (Sweden) 100Kr. Đỗ Văn Ban (Pháp) 20DM. Nguyễn Thanh Quý (Hamelin) 20DM. Phạm

Phường Xuân (Bremenvörde) 20DM. La Hai (Suisse) 30FS. Ngô Thị Khi (München) 30DM. Hoàng Kim Chi (*) 20DM. Trương Sanh Hoàng (*) 50DM. Ngô Vinh Tân (Kraichtal) 50DM. Hoàng Văn Thanh (Neumarkt) 20DM. Huỳnh Vinh Phát 50DM. Phan Thị Như Hoa (Frankenthal) 20DM. Vũ Thị Hường (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Thuý (*) 20DM. Nguyễn Vĩnh Phùng (Limbach) 20DM. Nguyễn Huỳnh (Mainz) 50DM. Phạm Quang Vương (Leipzig) 20DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thanh Tân (Vechta) 20DM. Cao Minh Đức (Lindern) 20DM. Đỗ Ảnh Minh (Esterwegen) 20DM. Nguyễn Thị Tuấn (Schwanheim) 30DM. Lại Ngọc Hải (Frankfurt) 30DM. Tâm Lương (*) 30DM. Trương Thị Mỹ Phường (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Văn Thiết (*) 100Kr. Patrick Trumont (Pháp) 100FF. China Rest. Kuala Lumpur (Hannover) 400DM. Thái Quang Minh 30DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Trương Quang Phúc (Moschheim) 20DM. Trần Văn Đức (Canada) 25Can. Lê Giáng (Bi) 1.000FB. Trương Thị Mai (Rodgau) 100DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Văn Anh (*) 50Guld. Lê Văn Tiếp (USA) 30US. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 100DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Trịnh Thân Vương 20DM. Ngô Bích Dương (Weissach) 20DM. Lũ Thị Ngọc Dung 20DM. Tạ Văn Khánh (Neufangsang) 50DM. Lê Chí Dũng (Mannheim) 30DM. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Trần Tấn Tiến 20DM. Đỗ Thị Gám (Duisburg) 20DM. Vũ Thị Thiên (Armsadt) 10DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Phạm Văn Út (Y) 10.000Lire. Lê Quan Liêm (Pháp) 100FF. Lâm Tấn Minh (*) 100FF. Hoàng Thị Thuận (Aschaffenburg) 100DM. Trần Cao Hải 185DM. Đinh Văn Vinh (Kaiserlautern) 20DM. Nguyễn Ngọc Văn (Pforzheim) 50DM. Lý Kỳ Võ (Ostringen) 50DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 20DM. Nguyễn Phú Thanh Văn (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Thái (Seligerstadt) 30DM. Phạm Ngọc Thường (G'marienhütte) 20DM. Phạm Ngọc Thắng (*) 20DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 60DM. Huỳnh Hiền (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Đình Phường (M'Gladbach) 20DM. Tống Văn Sói (*) 20DM. Lưu Ngọc Lành (Bi) 1.000FB. Trần Thị Ba (Magstadt) 50DM. Hồ Thị Thanh Đam (Gomaringen) 40DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 30DM. Lưu Minh Thành (Hamburg) 50DM. Diệu Cao (*) 30DM. Võ Văn Mai (Berlin) 50DM. Phi Thị Lan Hường (*) 30DM. Nguyễn Thị Tân (*) 20DM. Huỳnh Thị Chi (*) 50DM. Nguyễn Tuồng Nhân (Nürnberg) 30DM. Trần Lăng Hĩa (*) 30DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Vũ Thị Thiên Thanh (*) 50DM. Vũ Sơn (*) 30DM. Vương Thị Xuân Lan (Aurich) 20DM. Hà Kiên Hùng (Frankfurt) 50DM. Võ Thị Mỹ (Denkenheim) 30DM. Từ Quang Hùng (Stuttgart) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Tuấn + Văn (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Muôn (Göttingen) 30DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 30DM. Phan Đình Lợi (Oberursel) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 30DM. Thị Tuyết Hạnh (Münster) 20DM. Đỗ Thị Đẹp (*) 20DM. Lâm Chí Trung (*) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (*) 20DM. Ngô Thị Nhi + Huỳnh Thị C. Loan (*) 20DM. Đinh Thu Hà (Hamburg) 70DM. Hồ Công Trnh (Münster) 30DM. Vũ Văn Hải (Trier) 20DM. Ân danh (Bi) 50DM. Huỳnh Khôn Biểu (*) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM. Nguyễn Văn Bông (Karlsruhe) 50DM. Trương Tố Lộc (*) 50DM. Trần Văn Sang (Berlin) 50DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 40DM. Nguyễn Đình Hồng (*) 30DM. Quách Thị Chót (Essen) 20DM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 20DM. Ngô Thị (Erfstadt) 20DM. Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 50DM. Hồ Thị Ngọc Hát (HH) 30DM. Đặng Như Nam (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thái Nam (*) 20DM. Dr. Bùi (Berlin) 20DM. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 50DM. Nguyễn Thị Húng (krefeld) 50DM. Nguyễn Văn Dũng (Minden) 20DM. Nguyễn Hữu Khánh (*) 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 30DM. Trang Văn Hên (Bartenbach) 20DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 30DM. Trần Thu Hằng (HH) 20DM. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 50DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 100DM. Nguyễn Đăng Khoa (Würzburg) 20DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 50DM. Nguyễn Đức Lượng (*) 50DM. Nguyễn Quốc Khánh (*) 20DM. Huỳnh Quốc Dung (Dortmund) 50DM. Nguyễn Tùng Sơn (Bielefeld) 20DM. Trần Hoa Lê (Nürnberg) 20DM. Huỳnh Thị Khiêm (HH) 30DM. Võ Thị K. Hoàng (Neuss) 20DM. Nguyễn Ngọc Minh (München) 30DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Pháp) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Cẩm (USA) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Loan (Thái Lan) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Phường (Úc) 30DM.

Ninh Khắc Nhã (Herne) 20DM. Lâm Thị T. Anh (Reutlingen) 20DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Ngô Thị Thủy (Igensdorf) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigshafen) 30DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Võ Thành Nghiệp (Göttingen) 20DM. Nguyễn Xuân Phong (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 30DM. Mai Mỹ Linh (Neumarkt) 20DM. Ân danh (Reutlingen) 50DM. Huỳnh Trúc Đào (Neustadt) 20DM. Mai Thị Kim Hoàn (Viersen) 20DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 40DM. Lê Văn Kim Đài (Stuttgart) 30DM. Ngô Minh Huyền (Halle) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 50DM. Nguyễn Ích Hiền (Oberhausen) 20DM. Vũ Công Định (Bremen) 30DM. Lê Văn Phước (Grunzenhausen) 50DM. Gđ. Thiện Phú (Bad Homburg) 30DM. Võ Thị Hai (Bremen) 30DM. Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 30DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 50DM. Châu Thị Song (Unna) 50DM. Nguyễn Minh Phương Vinh (Wernigerode) 40DM. Hồ Phước Hải (Cloppenburg) 40DM. Nguyễn Ân Tuấn (BS) 30DM. Nguyễn Trọng Thiện (Garbsen) 20DM. Mai Trung Sơn (Elsfleth) 20DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10DM. Nhà Hàng Kim Long (Alldorf) 85DM. Trịnh Thị K. Ngọc (Hannover) 30DM. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Khắc Hân (Dorsten) 50DM. Ngô Thị Dương (Hofermann) 20DM. Tăng Ngọc Tuấn (Berlin) 20DM. Nguyễn Kim Loan (Köln) 70DM. Trần Thị B. Hồng (Einbeck) 20DM. Phan Kim Huệ (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Văn Bát (Kassel) 30DM. Hồ Văn Thế (Viernheim) 20DM. Nguyễn Bảo Hoàn (") 20DM. Nguyễn Thị Phi (Münster) 50DM. Nguyễn Văn Tâm (Esterwegen) 20DM. Hồ Xuân Anh (D'dorf) 30DM. Võ Văn Tùng (Bartrup) 50DM. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 50DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 50DM. Đỗ Văn Nghiêm (Duisburg) 20DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 100DM. Trần Tý (Porken) 50DM. Frau Soan (Kiel) 15DM. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20DM. Phạm Lưu (Nordhorn) 20DM. Trương Nam Long (Düren) 50DM. Nguyễn Thị Hà (HH) 20DM. Đỗ Phi Hùng (Stuttgart) 20DM. Võ Văn Tâm 20DM. Trần Đình Hy 20DM. Tạ (Bensheim) 10DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bingen) 50DM. Nguyễn Bùi Thị N. Nga (Bad Oldesse) 30DM. Lê Việt Lan (Waltrip) 20DM. Lê Thị Hồng (Idar Oberstein) 30DM. Nguyễn Văn Nam 30DM. Phan Hào Tâm 20DM. Hứa Thị Phương (A'burg) 20DM. Nguyễn Anh Trâm (Münster) 20DM. Đ.H. Lộc (Pháp) 100FF. Nguyễn Phú Thủ (") 100FF. Lê Trung Hải (Chemnitz) 50DM. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 25DM. Nguyễn Ngọc Minh (München) 30DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Pháp) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Cấn (USA) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Loan (Thái Lan) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Phương (Úc) 30DM. Hồ Hoàng Tâm 50DM. Trần Quốc Thành 50DM. Đào Bá Hùng (Saarburg) 10DM. Phan Anh Anh (Eschweiler) 65DM. Phạm Đình Nha (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Quốc Ân (Suisse) 50DM. Đoàn Thị (Berlin) 1.200DM. Caissa Touristik (HH) 1.500DM. Phan Lạc Giản (Bi) 96DM. Từ Quang Khanh (Hemmingen) 40DM. Từ Thủy Lan (Tübingen) 30DM. Trần Huỳnh (FFM) 20DM. Trần Laurent (Pháp) 50FF. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Lưu Ngọc Diệp (Quakenbruck) 110DM. Huỳnh Bá Thiên (München) 30DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Nguyễn San Liên (GM.hütte) 20DM. Đỗ Thị Kim Hải (Berlin) 20DM. Trần Lê (Berlin) 40DM. Trần Hoàng Ly (Darmstadt) 20DM. Phan Thị K. Huỳnh (Lohne) 20DM. Võ Thông (Münster) 30DM. Từ Dung (") 20DM. Liêu Thị Thà (Göttingen) 30DM. Bùi Ngọc Van (") 40DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Nguyễn Văn Minh 50DM. Nguyễn Hữu Tào 30DM. Nguyễn Văn Thành (Essen) 50DM. Vương Văn Bé (Leverkuse) 50DM. Nguyễn Hữu Vinh (Sindelfingen) 20DM. Phan Thị Kim Tiên (Bergkamen) 10DM. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 20DM. Nguyễn Ngọc Như Linh 20DM. Vương Huy Thuận (Rheine) 20DM. Đỗ Ngọc Thanh (Kiel) 20DM. Phan Văn Đức 30DM. Hồ Đắc Trung 24DM. Trần 20DM. Nguyễn Văn Duyên 20DM. Tống Đức Hải (Neumarkt) 30DM. Huỳnh Kim Liên Hoa 20DM. Kỳ Chi Trung 20DM. Quách Trường 20DM. Quách Hữu Phúc 50DM. Tạ Vinh Thành 20DM. Nguyễn Long 30DM. Kim Hân (Bad Kreuznach) 100DM. Huỳnh Thị Kim Liên (München) 40DM. Trần Thị Thủy (") 50DM. Nguyễn Mạnh Thường 70DM. Nguyễn Thị H. Hoa 30DM. Mạch Thị Ánh Hồng (Arzburg) 50DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 30DM. Vương Lê Hoa (Bonn) 50DM. Trần Tiến Siêu (HH) 50DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Trần Mao (") 20DM. Trịnh Hi (Saarbrücken) 20DM. Chung Văn Tấn (") 20DM. Nguyễn Ngọc Như Thủy (FFM) 10DM. Lý Phần Thò 20DM. Nguyễn Minh Hùng (Erbach)

10DM. Giang Thái An (Baden Baden) 50DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. Trịnh Văn Minh 20DM. Quỳnh Quang Đàng (Berlin) 20DM. Lê Anh Kiệt 20DM. Nguyễn Đức Thu (Oberhausen) 100DM. Trần Duy Bút (") 50DM. Trần Quang Trung (") 50DM. Phạm Thị Nội 20DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 50DM. Đặng Văn Đốc (Köln) 20DM. Đào Thị Phương (Dortmund) 100DM. Đào Đình Xuân (HH) 50DM. Lê Thị Tú (Koblenz) 30DM. Châu Văn Hùng (") 20DM. Lê Thái Nguyễn (Goppingen) 20DM. Huỳnh Thị K. Như (Essen) 50DM. Nguyễn Duy Ang (") 40DM. Ngô Hoàng Phong (") 20DM. Tiểu Văn Cường (Konstanz) 20DM. Phan Văn Thành (A'burg) 20DM. Nguyễn Thái Hòa (Münster) 30DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Rodesloh) 50DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbüren) 20DM. Nguyễn M. Đ. Khối (München) 30DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30DM. Trương H. T. Tiên 20DM. Trần Bá Đức 20DM. Nguyễn Thị H. My (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 50DM. Huỳnh Thị Lý 20DM. Huỳnh Trang (Köln) 50DM. Đỗ Văn Kiên (Duisburg) 50DM. Lý Mỹ Anh + C. Hùng (Köln) 50DM. Nguyễn Văn Minh (") 50DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Khuat Bay (Luhden) 20DM. Nguyễn Thị T. Hường (Emden) 30DM. Liêu Thị H. Văn (Hannover) 100DM. Trần Thị Yên (Bergkamen) 50DM. Toàn Dũng 20DM. Nguyễn Trí Cường (HH) 30DM. Lê Hồng Lệ Thủy (") 20DM. Quách Hữu Thành (") 50DM. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Thế Hùng (") 50DM. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 30DM. Phạm Hồ Lê (Hersten) 20DM. Lâm Hồng Phúc (Gipshorn) 20DM. Thạch Lai Kim (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị K. Loan (Berlin) 20DM. Lê Thị Trữ (") 10DM. Lâm Thị T. Phương (HH) 20DM. Trần (Nürnberg) 10DM. Trần Hữu Minh (Grefrath) 20DM. Nguyễn Văn Thị Hồng (FFM) 50DM. Trần Nguyễn (München) 10DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 30DM. Trần Thị K. Hoàng (FFM) 20DM. Lê Bùi Kim Loan 20DM. Diệp Kim Huệ (Sweden) 100Kr. Thiện Đạo (") 100DM. Trần Hồ (") 100Kr. Tăng Kim Huệ (") 100Kr. Châu Lê Anh (") 100Kr. Vũ Thị Mai (") 100Kr. Nguyễn Tĩnh + Đông Nghĩa 50DM. Lưu Văn Chính (Bochum) 200DM. Trần Thị Tiết (Eschweiler) 65DM. Tống Phan Hùng (München) 50DM. Nguyễn Anh Kiệt (Waltror) 40DM. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Bi) 500FB. Nguyễn Thanh Lương (") 500FB. Hồ Hiếu Nhân (Darmstadt) 20DM. Hà Minh Quan (Pforzheim) 20DM. No Voigt (Viersen) 20DM. Nguyễn Thị Thủy Lyuen (Aue/Chemnitz) 20DM. Huỳnh Thoàng (HH) 50DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 30DM. Nguyễn Ngan (B. Karlshafen) 20DM. Khương X. Nguyễn (USA) 20US. Mai Bá Long (Wiesbaden) 60DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 20DM. Giang Trinh (Norden) 20DM. Đinh Thị Yến 20DM. Lê Thị Tuyết (Áo) 300Schl. Phạm Văn Nhi (") 300Schl. Nguyễn Hiệp Phương (Offenbach) 40DM.

● PHẬT ĐÀN

ĐH. Nguyễn Thị Thành (Heubach) 50DM. Hoàng Văn Thúc (Eilwangen) 20DM. Huỳnh Văn Văn (Bi) 500FB. Bao Cau Quan (Anh) 10US. Võ Bá Tống (Zweibrücken) 10DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 30DM. Võ Thị Hoa (") 30DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 20DM. Ngô Văn Thân (Mannheim) 20DM. Trần Đức Phát (GM.hutte) 50DM. Ân danh 10DM. Hoàng Công Chú (MG) 50DM. Lâm Ngọc Thành (Bi) 500FB. Paul Ross (Pháp) 50DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Vũ Thị Bích Phương (") 50DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10DM. Hạng Văn Lương (Pháp) 200FF. Lê Ngọc Chấn (") 100FF. Trần Đức Long (") 100FF. Tạ Nhuận (Frankfurt) 30DM. Đặng Thị Liên (Pháp) 20DM. Đông Sĩ Khổng (Sig Lair) 50DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Lý Ngân + Văn Phong + Lý Chi + Trần Bích Nghi (Neuwied) 100DM. Nguyễn Văn Mạnh (") 10DM. Bùi Văn Tuấn (") 10DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Trần Xuân (Minderlittgen) 50DM. Gđ. Nguyễn (Uelzen) 20DM. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 30DM. Vũ Thị Đức (Ingoistadt) 40DM. Thiện Xuân (") 10DM. Văn Tấn Phước (Pháp) 250FF. Nguyễn Hồng Kỳ (") 100FF. Minh Ân (") 500FF. Lê Tú Quỳnh (Bi) 500FB. Cô Đàm Hòa (") 700FB. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Fam. Grieng Ging (Hamburg) 50DM. Trần Thị Mùi (Áo) 100Schl. Trương Cẩm Minh

(Darmstadt) 20DM. T. Hiền Heuser (Berghausen) 10DM. Vũ Việt Tân (M' Gladbach) 20DM. Trương Thị Mai (") 50DM. Gđ. Lê Văn Kết (") 10DM. Hà Lâm Kim Liên (") 50DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Chơn Bình Lê Thái (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Berlin) 16DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 200DM. Thiện Kiên + Thiện Nhứt (Laatzten) 20DM. Ngô Huệ Thanh (Ludwigshafen) 50DM. Lâm Vinh Phong (Schweinfurt) 30DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 10DM. Li Trần Thủy Phương (Pforzheim) 100DM. Lê Thanh 30DM. T.N. A. Lê (Hòa Lan) 50Guld. Huỳnh Ngọc Hạnh (Herten) 30DM. Nguyễn Hữu Diệu (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Tấn Thành (Aalen) 10DM. Trần Thị Tú (") 10DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Thị Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Hà Văn Tú (Wesel) 30DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Thị Nhuận (Esens) 20DM. Dương Văn Thọ (Eching) 10DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30DM. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30DM. T. Hoa (Ismaning) 500DM. Nguyễn Thị Gòang (Neustadt) 30DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20DM. Phạm Công Thị Minh Hà (Süßen) 20DM. Lê Thị Minh Tâm (Vilsbiburg) 50DM. Trương Quang Phúc (Moschheim) 30DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Thành (Oldenburg) 10DM. Nguyễn Minh Huy (") 10DM. Dương Sang (Heimstedt) 50DM. Nguyễn Minh Hồng 40DM. Chu Thị Phụng (USA) 30DM. Nguyễn Thị Diệp (Regensburg) 30DM. Nguyễn Quang Hồng (") 20DM. Bùi Duy Nguyễn (Großumstadt) 50DM. Phạm Ngọc Quan 50DM. Trúông Thị Láng (Pforzheim) 50DM. Lê Sanh (") 30DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 200Kr. Bích Ngọc (Sandberg) 20DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Helene Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Tô Chương Phát (Canada) 300DM. Dương Anh Tuấn 100DM. Lê (Do. Kir.) 10DM. La Qui Tuấn (Trier) 50DM. Lê Quan Liêm (Pháp) 100FF. Giảng Thảo (Klingelbach) 10DM. Trịnh Khải Hoàn (Kernen) 20DM. Đông Thị Gái (Ulm) 30DM. Nguyễn Thị Thiệt (Herborn) 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 100DM. Lương Thị Hai (Berlin) 20DM. Trần Ngọc Anh (Tübingen) 50DM. Trần Ngọc Mỹ (") 50DM. Trần Ngọc Dung (") 50DM. Trần Xuân Hiền (") 100DM. Ân danh (Reutlingen) 50DM. Hân Cường (") 100DM. Phan Ngọc Minh (") 50DM. Nguyễn Thị Sứ (") 50DM. Xuân Phước (") 30DM. Ngô Chiêu (") 20DM. Vương Vũ Thủy (") 40DM. Trần Quý (") 30DM. Trần Thu Hiền + Hứa Xuân Vinh (") 100DM. Huỳnh Kim Hui (") 20DM. Hoàng Đôn Trinh (Tübingen) 40DM. Kim Thị Hiền (Stuttgart) 100DM. Hồ Văn Tuấn (Lampheim) 20DM. Lâm Minh (Landau) 100DM. Lâm Xướng (") 100DM. Nguyễn Thị Út (St. Georgen) 50DM. Vũ Đình Tụng (Plochingen) 50DM. Liên Hùng (Nenburg) 300DM. Viễn Kim Huy (Sindelfingen) 40DM. Nguyễn Thị Tú (") 30DM. Đỗ Chánh Dân (") 100DM. Đỗ Xuất Lê (") 50DM. Đỗ Kiến Châu (") 50DM. Trần Văn Đại (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Văn Chính (") 40DM. Cao Hữu Thiện (Donaueschingen) 50DM. Trịnh Minh Quang (") 20DM. Lý Thị Keo 200DM. Trần Tú Anh (Metzingen) 20DM. Huỳnh Năng (") 10DM. Nguyễn Thị Nhan (") 50DM. Lê Thị Hồng (Piezhausen) 37DM. Chi Hội PTVN TN Reutlingen & Rottweil 222DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Lưu Minh Thành (Hamburg) 50DM. Phí Thị Lan Hường (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Tân (") 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 50DM. Võ Văn Lộc (Erbach) 50DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Thị K. Thanh (Nürnberg) 40DM. Kim Sanh (") 20DM. Võ Thị Mỹ (Denkenheim) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 100DM. Tú Quang Hùng (") 30DM. Phan Đình Lợi (Oberursel) 30DM. Võ Thị Lý (Möhrendorf) 50DM. Nguyễn Trần Thị T. Nga (Heibronn) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (") 50DM. Trần Tú Trinh (München) 100DM. Hoàng Thị Thuận (Köln) 40DM. Trần Bình Lợi (Oberkochen) 100DM. Trúông Quốc Tuấn (Ibbenbüren) 30DM. Hồ Bạch Tuyết (Münster) 20DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Trần Thị Mười (München) 50DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 50DM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 30DM. Nguyễn Văn Diệp (Krefeld) 30DM. Ngô Thi (Erfstadt) 30DM. Phan Bộ Nhanh (GM.hütte) 30DM. Vương Thị Hiền Trinh (Berlin) 20DM. Lôi Văn Chiếu (Meppen) 50DM. Ngô Thị Dung (Kiel) 20DM. Trần Văn Bút (Berlin) 100DM. Trần Thị Mỹ Dung (") 50DM. Nguyễn Thị Hòa + Bùi Đình Phú (Unna) 200DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 50DM. Trang Văn Hân (Bartenbach)

30DM. Phan Thị C. Hồng (Eislingen) 30DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 20DM. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 500FF, HHHL các ĐH Huệ Đức & Huệ Quốc. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 700DM. Liễu Cẩm Thông & Quách Thị Mùi (Krefeld) 60DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thị Trường (D'orf) 50DM. Nguyễn Thị Tèo (") 50DM. Nguyễn Đức Lương (") 30DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Đặng Văn Đĩnh (Bi) 500FB. Quách Hồng Hoàng (Ludwigshafen) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (") 20DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Ibbenbüren) 20DM. Kim Anh (Kassel) 20DM. Mai Thị Kim Hoàn (Viersen) 20DM. Trông Thị Mỹ Hà (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 50DM. Nguyễn Ích Hiền (Oberhausen) 80DM. Nguyễn Văn Bát (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Phi (Münster) 50DM. Ngô Trường Pháp (") 20DM. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 20DM. Võ Văn Hùng (") 50DM. GDPTVNTN Chánh Tin (München) 100DM. Hoàng Yến (Engen) 50DM. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30DM. Đặng Văn Trí (Wiesbaden) 50DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Trịnh Thị Ngọc Yến (") 50DM. Trần Tý (Porken) 100DM. Võ Hồng Tiến 20DM. Huỳnh Diệp Văn (Köln) 50DM. Nguyễn Thị Dưa (Bremen) 20DM. Đỗ Thanh 10DM. Nguyễn Thị Sánh (Norddeich) 20DM. Lâm Ngọc Lan 20DM. Tạ Thanh Bình 10DM. Dương Văn Út (B. Beuthem) 50DM. Nguyễn Thanh Hoài (Clausthal) 10DM. Lê Thị M. Diệp 10DM. Trần Trang (Hannover) 10DM. Thị Tru Lê 20DM. Vương Hồ Thị Hảo (Dortmund) 50DM. Đỗ Thị K. Oanh 10DM. Nguyễn Diễm Hiệp 10DM. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20DM. Lưu Thu Hương (Helmstadt) 200DM. Thu & Kim 20DM. GDPT Chánh Niệm (Berlin) 400DM. Đỗ Phượng Lan (Sevetal) 10DM. Nguyễn Thanh Huyền 20DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Trần Thủy Hà (Oettingen) 20DM. Quách Hải Quang (FFM) 20DM. Quách Thị Thanh (") 20DM. Ngô Đức Lợi 20DM. Phạm Bon 20DM. Nguyễn Long Giang (Wiesbaden) 50DM. Phạm Tuấn (") 50DM. Trần Hữu Nghiệp 20DM. Trần Phụng 10DM. Lê Thị Bích Ninh 20DM. La Nam Tường (Hamburg) 30DM. Ngô Thị Xuân (Emsteck) 10DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Fürth) 20DM. Bùi Thanh Trâm 10DM. Quách Minh Xuân 50DM. Liễu Thị Tú (Göttingen) 120DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 50DM. Phan Thị Thu (Dresden) 10DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Hoàng Nguyễn (Ulm) 20DM. Nguyễn Thị Nghĩa 10DM. Lê Hữu Danh (Ebersbach) 50DM. Lâm Túy Liên & Quang 50DM. Diệu Loan 10DM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 50DM. Trần Vãng 50DM. Gđ. Ngô Tuấn Anh 50DM. Phạm Đức Hạnh (FFM) 20DM. Nguyễn Thành Văn (") 20DM. Nguyễn Thị Bằng (") 20DM. Trần Đức Hạnh (N.Ansapck) 20DM. Huỳnh Thị Hoa 20DM. Hồng Văn 10DM. Phạm Hữu Chương (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thành Dân 20DM. Trương Quang Minh (Essen) 20DM. Trần Thế Quang 20DM. Nguyễn Thị K. Văn (Emden) 30DM. Nguyễn Thị T. Hương (") 20DM. Ngô Thị 30DM. Lê Thị Thái Hà 20DM. Ngô Thủy Ngân (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Laar) 10DM. Nguyễn Hoàng Chương 20DM. Lương Vi Cường (Achim) 20DM. Kitsana Darachoti 20DM. Phan Văn Huy 20DM. Bùi Minh Tuấn 50DM. Trần Ngọc Sĩ (Köln) 20DM. Hoàng Ninh (") 30DM. Nguyễn Văn Minh (") 20DM. Trần Anh Tuấn 10DM. Văn Công Vũ (Kempen) 20DM. Trí Kim 20DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 20DM. Trần Văn Hùng 10DM. Lê Minh Sơn 20DM. Fam. Cao (Rietberg) 20DM. Trần Quang Phụng 20DM. Bắc Lan (Kiel) 30DM. Ngô Thị M. Hồng 15DM. Nguyễn Văn Minh (Dresden) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Văn Đoàn 10DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Tiệp) 50DM. Vũ Việt Quang 30DM. Nguyễn Thị Mùa 10DM. Nguyễn Thị Nghĩa 10DM. Gđ. Lê Văn Chính (Osnabrück) 20DM. Vũ Đình Phương 10DM. Nông Ngọc Vinh 50DM. Lý Ất (Seevetal) 20DM. Châu Thị Khanh 20DM. Lê Kim Thành 20DM. Nguyễn Văn Huệ (Berlin) 20DM. Hoàng Trung Sơn 20DM. Viên Văn Quang (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Lý 10DM. Võ Văn Thanh 30DM. Nguyễn Ngọc châm (Speyer) 20DM. Đặng Kim Ai 20DM. Nguyễn Văn Phúc 20DM. Choi Veng Hoi 20DM. Dương Thị Hời (Stuttgart) 40DM. Châu Lê Anh (Sweden) 50DM. Nguyễn Văn Lâm (Schaeffheim) 50DM. Nguyễn Kiên Trinh 50DM. Trần Ngọc Em 50DM. Trang Huân (Oldenburg) 50DM. Võ Ngọc Hiền (Seevetal) 20DM. Choong Leong Seng 20DM. Nguyễn Minh Tường 50DM. Phạm Chi Bền (Hofgeismar) 10DM. Tuyết Phượng (Meppen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Ngân (Lippstadt) 50DM. Nguyễn Kim Yến (Emden) 20DM. Fam. Hùng 25DM. Xí & Đan (Oldenburg) 50DM. Hứa Trường Hùng (") 50DM. Lê Thị Huệ (")

50DM. Hoàng Tuyết Lan 40DM. Fam. Trần (München) 50DM. Khúc Hữu Dũng (Linz) 20DM. Bùi Thị Trường 20DM. Nguyễn Duy Do (Eisenach) 20DM. Lương A Sau 20DM. Trần Duyệt Xướng 30DM. Tiêu Anh Huỳnh 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 50DM. Ngô Văn Xuân 20DM. Thanh Lâm Huỳnh (Lüneburg) 20DM. Hàn Thị (BS) 100DM. Nguyễn Công Phú (Aurich) 30DM. Ngô Tuyết Trí (BS) 20DM. Nguyễn Thị Lược (") 10DM. Khuu Lài (Unna) 20DM. Phan Duy Quang (Ostercappel) 50DM. Lai Thế Hiền 20DM. Trần Quối Thiên (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Kiều (") 100FF. Nguyễn Thủy Ngân 5DM. Phạm Thị M. Luyện 10DM. Võ Trúc Hiền (Hamburg) 20DM. Trần Bích Thuần (Hannover) 10DM. Dương Khánh Nam 20DM. Nguyễn Thị Tú 20DM. Huỳnh Ngọc Bích 10DM. Thomas Quốc Anh 20DM. Nguyễn Thành Giang (Dettingen) 10DM. Trương Thị T. Hằng (") 10DM. Đặng Ngọc Dũng 20DM. Hoàng Nguyễn Ngân (Mainz) 50DM. Trần Nendy 20DM. Nguyễn Dịch Long 10DM. Đoàn Văn Tân 30DM. Đoàn Thanh Bình (Möhlau) 10DM. Nguyễn Văn Thanh (Kiel) 20DM. Chu Minh Hồng 20DM. Bùi Thị Xuân (Potsdam) 20DM. Nguyễn Thị Hội 20DM. Đào Văn Sơn 20DM. Giai Sơn 10DM. Nguyễn Thanh Phong 10DM. Đinh Minh Hiền (Bremervörde) 20DM. Bùi Thị Tuyết 10DM. Trần Siêu Niền 20DM. Hoàng Thị Thán 20DM. Đặng Kim Chi (Erlangen) 10DM. Trần Thị Anh Đào (Münster) 10DM. Hùng (Essen) 20DM. Đinh Ngọc Hải (Wob.) 20DM. Quách Anh Bình 10DM. Ohlezt Tuyết Mai (Wolfburg) 20DM. Mai Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 20DM. Khiêm (Bremen) 10DM. Đỗ Kim Tuyền 20DM. Đặng Nhụy (Salzbergen) 100DM. Hàn Thị hán 30DM. Đoàn Thị H. Phương 20DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 40DM. Hà Văn Tài 20DM. Trần Văn Tâm (Satteldorf) 20DM. Nguyễn Thị T. Huyền 20DM. Đỗ Thái Hà (BS) 20DM. Nguyễn Thị Toàn 10DM. Đỗ Thanh Lan 10DM. Nguyễn Quốc Bình (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị L. Phương 5DM. Nga + Hiếu 10DM. Trần T. Men 20DM. Đỗ Thị T. Bình (Möhlau) 20DM. Tạ Minh Thông (Dissen) 20DM. Lê Thị P. Hoàng 20DM. Võ Việt Đan (Aldorf) 50DM. Lưu Tuyết Anh 20DM. Fam. Chín 20DM. Trịnh Thị Nga (Lastrup) 10DM. Phạm Văn Sách 20DM. Dương Trung Nhi 50DM. Phạm Phượng Nga (Cloppenburg) 20DM. Lê Thị K. Thu 20DM. Sinh Sột (Esslingen) 50DM. Nguyễn Thị Lưu 10DM. Dương Tố Trinh 20DM. Trần Tú Oanh 10DM. Nguyễn Thị Lan 10DM. Fam. Quách - Ngô Trần (Helmstadt & Pháp) 100DM. Nguyễn Anh Đức 40DM. Trần Thế Nga 20DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Trần Thị Thành 10DM. Nguyễn Thị Xit 10DM. Nguyễn Quốc Huy (Göttingen) 20DM. Nguyễn Văn Hoa + Đoàn (Lehrte) 20DM. Lê Thị Thuộc 20DM. Văn Thanh Phong 20DM. Trịnh Thị Oanh 10DM. Lôi Thị Sáu 20DM. Hoàng Thị H. Văn 10DM. Huỳnh Tuyết Minh 10DM. Đoàn Lê Quyên 20DM. Gđ. Tú (Essen) 10DM. Đào Thu Hiền 10DM. Bùi Bích Phượng 20DM. Ngô Ái Hoa (Flensburg) 20DM. Trần Thị Thu (FFM) 20DM. Giang Tân (Hamel) 20DM. Nguyễn Quý Hạnh 10DM. Trần Anh Dũng 20DM. Nguyễn Thị Tú Anh (Rosengarten) 10DM. Đặng Thanh 10DM. Võ Thị T. Mai 20DM. Nguyễn Hoàng Minh (HH) 50DM. Lê T. Hải 10DM. Cao Hữu Danh 50DM. Hồng Văn 20DM. Mạc Lê Ngọc 40DM. Mai An (Hòa Lan) 20DM. Phạm Hà (Aschaffenburg) 20DM. Bùi Thị Bình 20DM. Ngô Thị Hải (Potsdam) Dương Xuân Ba 20DM. Vũ Tuấn Anh 20DM. Khổng Minh Đức 10DM. Phạm Đình Huy (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Hạnh 10DM. Đỗ Phi Hùng (Stuttgart) 30DM. Ngô Tất Thanh (Peine) 20DM. Trần Thị Hoa 20DM. Phạm Văn Lý 10DM. Hoàng Anh + Thoa (Hannover) 10DM. Võ Vinh Tùng 20DM. Mac Lê Kim 40DM. Nguyễn Xuân Kiêm (FFM) 20DM. Đỗ Việt Hào 20DM. Viên 100DM. Lý Hồng Liên 10DM. Phạm Trung Nêm (Paderborn) 10DM. Han Kha + Ngọc Dung (Iserfohn) 50DM. Lai Châu Ly 10DM. Nguyễn Anh Hồng 20DM. Cao Hữu Đức (Haren) 30DM. Đỗ Bằng Sĩ (Seelze) 20DM. Trần Hùng Chiến 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy + Phương 40DM. Nguyễn Văn Bao 10DM. Lai Châu Ly 10DM. Lê Minh Châu 100DM. Cự Diệu Từ An + con cháu 150DM. Đặng Phúc Tiến (Bayreuth) 20DM. Hoàng Tuấn 20DM. Nguyễn Công Lý (Vechta) 100DM. Châu Kiều Phú 20DM. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 10DM. Hoàng Thị Năm (Meppen) 50DM. Hoàng Thị T. Thủy 40DM. Fam. Cao (Wittlingen) 22,50DM. Lưu Tiến Tùng (Osterode) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (BS) 10DM. Bùi Việt Anh (Dachau) 20DM. Trần Đình Thanh 20DM. Vũ Thanh Nhung (Ibbenbüren) 50DM. Nguyễn Thị Chung 10DM. Nguyễn Thị Phụng 20DM. Huỳnh Viết Thanh (Syke) 20DM. Cao Lan Phương 10DM.

Lâm Thị Lê Văn (FFM) 20DM. La Quốc Dũng (Nordhorn) 20DM. Bùi Văn Chính (Gießen) 30DM. Hoàng Thủy Uyên 20DM. Nguyễn Văn Quyền 10DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Phạm Hồng Văn 6DM. Nguyễn Công Khi (Herford) 60DM. Nguyễn Thị T. Phương (HH) 50DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 10DM. An Ham (Heimbürg) 30DM. Đặng Thị Xuân (HH) 50DM. Lý Trung Hà 20DM. Đoàn Văn Hưởng (Dachau) 20DM. Phạm Thị Thủy 10DM. Chu Hữu Quang 30DM. Nguyễn Văn Vóc 20DM. Điền Hữu Trang (Osnabrück) 10DM. Đinh Thị Hà (") 10DM. Thị Hồng Dung (Duisburg) 20DM. Hoàng Cường 30DM. Nguyễn Quang Tuấn 20DM. Vũ Thị Hùng 10DM. Bà Tầu (FFM) 200DM. Lê Thị Tâm (") 30DM. Hồng Ngọc Phương 50DM. Diệu Hoa (Mỹ Ly) 20DM. Nguyễn Mỹ Dung 30DM. Nguyễn Thị Thoa 20DM. Lý Quốc Thái (Hannover) 20DM. Đinh Văn Tuyền 20DM. Phan Quang Trung 20DM. Trần Thị Loan 40DM. Trần Thị Dich Dũ 10DM. Nguyễn Thị Hồng (Zwickau) 30DM. Xuân Đào 10DM. Nguyễn Thị T. Hiền 10DM. Thị Hoàng Yến Müller 20DM. Trần Công Tiên (Tostedt) 20DM. Ngô Minh Đức 10DM. Tống Thị Hiền 10DM. Tung Mui Chin (Mainz) 30DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 50DM. Vong Chan Kiu 10DM. Lê Thị Anh 20DM. Nguyễn Huỳnh Văn Minh 20DM. Vũ Thị Minh Hiền 20DM. Nguyễn Đức Thắng (Langenhagen) 10DM. Dương Thế Dũng 20DM. Bùi Thanh Trần 20DM. Trịnh Thị Hùng 10DM. Lê Đan Khanh (Krefeld) 10DM. Chu Văn Phong (Mainz) 50DM. Tuyết Hạnh Siêu 10DM. Lý Văn Hương 20DM. Fam. Quách 10DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Phan Văn Đoàn (Lehrte) 20DM. Tô Duy Bình 30DM. Âu Chi Hùng 30DM. Trần Quang Tân 10DM. Trần Thị T. Thủy 10DM. Trần Văn Cúc (Bremen) 50DM. Cao Thu Hà (") 20DM. Trương Đức 20DM. Trương Thị Hạnh 20DM. Tsang Fan Sang (Lüneburg) 20DM. Phan Văn Thanh 20DM. Lê Ngọc Huyền 10DM. Nguyễn Thị T. Hoa (Ahlhorn) 20DM. Bùi Thị K. Oanh (Lehrte) 20DM. Phạm Thị T. Xuân 20DM. Vũ Quang Hải (B. Pymont) 30DM. Phạm Thị Tú Anh (Hannover) 10DM. Trương Thị K. Văn + Thành (Hòa Lan) 100DM. Thủy + Arne Richter 10DM. Minh Thủy 10DM. M. Schulz (Wittlingen) 10DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Ngô Thị Đới (Việt Nam) 20DM. Dương Khắc Hải (Mainz) 50DM. Vũ Thị T. Hương 20DM. Nguyen (Berlin) 10DM. Trương Lâm (Sweden) 16DM. Nguyễn Văn Phường (Delmenhorst) 100DM. Lương Thanh H. Linh 20DM. Nguyễn Thị Liên (Papenburg) 30DM. Nguyễn Duy Bình (BS) 20DM. Nguyễn Việt Dung 20DM. Nguyễn Văn Hòa 5DM. Lưu Chi T. Mai (Nürnberg) 20DM. Hoàng Thị Phường 6DM. Lâm S. (Celle) 20DM. Dương Thị Tuấn (HH) 100DM. Nguyễn Thị Hằng (") 20DM. Nguyễn Thị Hà (") 20DM. Nguyễn Văn Đức 20DM. Nguyễn Thị T. Hoài (Weilheim) 20DM. Thái Quang Bình 20DM. Lê Văn Mẫn 20DM. Fam. Đình 20DM. Lê Thị Lan (Hannover) 20DM. Trần Hoàng Liên Sơn (Hamel) 20DM. Huy (Spring) 20DM. Lê Thị B. Tuyết 20DM. Nguyễn Văn Tinh 20DM. Tâm Bích 20DM. Trương Thủy Hào 20DM. Nguyễn Văn Phong 20DM. Trịnh Xuân Biên 20DM. Lim Boh Sing + Chi 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Wernigerode) 40DM. Văn Mạnh Tú (Peine) 20DM. Đặng Huyền Chi 20DM. Đào Mộng Long 20DM. Lê Quang Trúc (Neumarkt) 20DM. Trương Thế Thanh (Ebingen) 20DM. Quách Tuấn 20DM. Yến 20DM. Đinh Tu Thủy 20DM. Chu Thị K. Anh (Meppen) 20DM. Thiệu Văn Mười 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Thủy (Mannheim) 20DM. Phạm Văn Mạnh 20DM. Nguyễn Thị Mai Hoa (MD) 50DM. Trịnh Thu Hương 10DM. Phạm Khắc Luân 20DM. Trần Văn Hải + Lan (Duisburg) 20DM. Đào Hồng Lê (Adenau) 10DM. Nguyễn Văn Bày (Diepholz) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng 10DM. Đinh Việt Hùng 10DM. Nguyễn Thị Xê (FFM) 20DM. Bùi Tấn Nhân 40DM. Dương Ngọc Hồng 10DM. Fam. Đặng 30DM. Hà Diệu Cơ 10DM. Võ Sĩ Ngọc 10DM. Trần Tú Phượng 10DM. Nguyễn Thị N. Hương (Wilhelmshaven) 20DM. Trương Hòa Hén (Ebingen) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Diệp 10DM. Lưu Ngọc Song (Dissen) 50DM. Trai Văn Hùng (Detern) 30DM. Thu Thảo 20DM. Nguyễn Đình Kim 20DM. Nguyễn Văn Rê (Recklinghausen) 50DM. Hoàng Thanh Lâm 10DM. Thu Thao Chi 20DM. Mai Văn Cẩm (Aachen) 100DM. Nguyễn Thị Tố Nga 10DM. Trịnh Minh 20DM. Dương Thomas (HH) 10DM. Đặng Thị Ly 10DM. Nguyễn Thị Hường 10DM. Trần Đình Hy 30DM. Trần Mạnh Hùng (Gardelegen) 50DM. Vũ Quang Thu 20DM. Tống Thị Bình (Konz) 20DM. Trần Tú Ngọc 20DM. Vương Bình 50DM. Nguyễn Văn Kế 50DM. Trịnh Minh Quang 10DM. Nguyễn David Kiên 20DM. Tô

Đặng Di 100DM. Bàng 10DM. Quách Trường (Viersen) 20DM. Giang Ái + Xiêu + Linh 50DM. Nguyễn Duy Hùng 20DM. Nguyễn Thị H. Uyên 10DM. Huỳnh Thị Tuyết 20DM. Phan Hoàng Phụng (Dorsten) 50DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. La Nghiêu Anh (Regensburg) 30DM. Bùi Nguyễn 10DM. Lý Tuyết Liên (Bremen) 10DM. Nguyễn Văn Thiệt 20DM. Đỗ Mạnh Hoàng 10DM. Nguyễn Tuấn Hinh (Goslar) 20DM. Nguyễn Hiệp 10DM. Nguyễn Thị N. Mỹ (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Nguyễn (B. Honningen) 50DM. Lê Công Viên + Thuận 20DM. Lê Thị Hào 30DM. Trần Đăng Cúc 20DM. Trần Ngọc Dương (Uslar) 40DM. Lữ Chí Hên 20DM. Bùi Như Lạc 50DM. Ông Bà Tâm 20DM. Lâm Chánh Hoàng 20DM. Bùi Ngọc Phước 10DM. Lưu Tài (HH) 100DM. Hà Quốc Dũng 30DM. Phan Thành Lân 20DM. Nguyễn Văn Khai 20DM. Nguyễn Hồng Hà (MD) 40DM. Bùi Việt Hùng 20DM. Nguyễn Anh Phụng (Hannover) 20DM. Phạm Thanh Tùng 50DM. Nguyễn Văn Châu 50DM. Nguyễn Thanh Thủy 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Emden) 20DM. Đặng Thị Thủy (Wiesbaden) 30DM. Phan Thị T. Hường 10DM. Phạm Văn Bái (Thale) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc 20DM. Nguyễn Nguyễn (MD) 20DM. Bùi Huy Thiện (Berlin) 20DM. Trương Văn Hồng 20DM. Lê Thị H. Dung 20DM. Lê Thị T. Hằng 20DM. Thái Cẩm Huệ (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Quế (MD) 20DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Huỳnh Thị B. Tuyết 20DM. Nguyễn Thị Oanh (Thale) 20DM. Lee Nhan Khanh (Rellingen) 40DM. Huỳnh Thị Chu 20DM. Thanh + Nam (Melle) 30DM. Lâm Thuận Hì (Hagen) 50DM. Gđ. Nguyễn (Haibach) 50DM. Nguyễn Hữu Đức Long (Irrel) 50DM. Gđ. Nguyễn (A'burg) 20DM. Nguyễn Bùi T. N. Nga 20DM. Nguyễn Văn Đại (Mainz) 30DM. Vũ Minh Thoa 10DM. Phan Thị Oanh (Nürnberg) 20DM. Trần Hồng Hoa 50DM. Nguyễn Văn Văn 20DM. Nguyễn Thanh Bình 20DM. Trần Duyệt Nhu (BS) 20DM. Hoàng Đăng 20DM. Trần Thị Nghĩa 20DM. Trần Hải (Bad Kreuznach) 100DM. Mai Phòng + Sơn Phụng (Koblenz) 50DM. gđ. Diệu Chi 100DM. Huỳnh Kim Ngọc 20DM. Đặng Thị Hồng 10DM. Trần Thị Hoà 10DM. Nguyễn Xuân Anh (MD) 20DM. Nguyễn Thị Dung (") 10DM. Trang Khai Trí 10DM. Nguyễn Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Thị Duyên 10DM. Trần Toàn Nga 20DM. Bích Hồng 10DM. Trần Thái Xương (Winsen/Aller) 100DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzten) 100DM. Hoàng Trọng Hải 10DM. Trịnh Quang Hùng 20DM. Lê Văn Châu (Wiesbaden) 30DM. Lê Thị T. Loan 10DM. Nguyễn Đức Tú 20DM. Trịnh Thị Vinh 20DM. Tạ Thu Kiều (Niensburg) 40DM. Đàm Ngọc T. Chưởng (Mülheim) 40DM. Nguyễn Can 10DM. Nguyễn Trọng Vinh 20DM. Trần Thanh Thủy 10DM. Trùng Kim Thủy (Rüthen) 50DM. Nguyễn Văn Hùng (Ausbach) 50DM. Bùi Hữu Thoa 20DM. Tống Thị Nam 50DM. Nguyễn Thị Nguyễn 10DM. Huỳnh Thanh (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị Nhị (") 50DM. Ngô Văn Can 10DM. Trần Đức Thành 40DM. Lê Việt Lan 20DM. Phạm Văn Tuấn (Rönnenberg) 10DM. Phan Văn Hùng 50DM. Lê Việt Lan (Waltrop) 10DM. Đặng Thị Lan 10DM. Trịnh Văn Tuấn 50DM. Nguyễn Sơn Hải 20DM. Thái Kha Thị 50DM. Hà Ngọc Thịnh (Hamel) 50DM. Hoàng Thị Chu 20DM. Nguyễn (Mannheim) 20DM. Fridericki Karatzuli (Wiesbaden) 10DM. Đoàn Thị Mỹ 20DM. Hà Đồng Hải 40DM. Lê Danh Luat 20DM. Phùng Diên (HH) 20DM. Trần Việt Hùng 30DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Wiriya Trần (Bielefeld) 100DM. Trần Văn Phúc (Wiesbaden) 100DM. Đồng Thị Lan 10DM. Nguyễn Thanh Đan (MD) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 50DM. Lê Thị Vân (Velpke) 15DM. Phạm Công Lát (Koblenz) 50DM. Tô Anh Bùi 10DM. Chu Nguyễn (Langenhagen) 20DM. Đinh Quang Hùng 40DM. Nguyễn Tấn Phát (HH) 30DM. Tăng Minh Tiến (Göppingen) 30DM. Đinh Ngọc Long 20DM. Ngô Mỹ Châu (Hannover) 200DM. Fam. Goh (") 100DM. Lê Thị Nga 20DM. Khổng Văn Phô (MD) 20DM. Trần Quốc Bình 10DM. Nguyễn Huỳnh Long 20DM. Trần Thị Bình 10DM. Phan Thị K. Nga 10DM. Phạm Thị Út (Langen) 100DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Nhựt Dung 10DM. Văn Cách (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Bảy 20DM. Hà Thu Xuân (Bi) 10DM. Trưởng Chec Wing (HH) 50DM. Phạm Thị T. Hiền 20DM. Ludwig Khai (Bad Iburg) 100DM. Schönberger Thủy, Châu (München) 100DM. Ấn danh 50DM. Ấn danh 100DM. Trần Văn Biên (Münster) 20DM. Cao Văn Khanh 20DM. Lưu Sing Fô 20DM. Đặng Xuân Hùng (Ahnsen) 10DM. Lê Thị La (Kleinriederfeld) 100DM. Phan Thế Mỹ 50DM. Vũ Quốc Hoài 10DM. Nguyễn Thế Dữ (Trjer) 50DM. Lâm Bung Hoàng (Kempton) 20DM. Ấn danh 150DM. Trần Liên 10DM. Nguyễn Thu Hường 10DM. Trần Ngọc

Huyền (Bergen/Rügen) 200DM. Vũ Đức Quyết (") 100DM. Nguyễn Thị Lý (Zirkow/Rügen) 100DM. Hoàng Thị Phụng 20DM. Nguyễn Lý Cam Xuân (HH) 20DM. Phụng Xuân Lan 20DM. Trần Thị Văn (Diepholz) 10DM. Nguyễn Hồng Hải (") 10DM. Mai Bá Phước (Hannover) 50DM. Đỗ Huy Quý 20DM. Trần Thị B. Phụng 20DM. Cam Bảo Sơn 20DM. Nguyễn Phụng Đông 40DM. Gu Yan (Gotha) 10DM. Van Đoàn 10DM. Hoàng Đức Dung (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Toàn 20DM. Nguyễn Thị Yến (Bremen) 30DM. Hoàng Sơn 20DM. Đoàn Thị Dung 40DM. Fam. Nguyễn (Stuttgart) 100DM. Gđ. Ba + Lũng (Ulm) 60DM. Nguyễn Văn Thà 20DM. Lê Thị Long 20DM. Ngô Thị K. Loan (Cloppenburg) 50DM. Vũ Thị P. Lan 10DM. Nguyễn Thị Minh 40DM. Trường Mỹ Anh (Münster) 20DM. Lê Nguyệt Kim 20DM. Cô Kim Ngọc 20DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Văn (Bingen) 30DM. Nguyễn Văn Nam 30DM. Nguyễn Văn Lý 200DM. Trần Thị K. Tuyền 20DM. Đào Thị Chúc 50DM. Tân Chung Kiệt 20DM. Dương Đức 50DM. Phan Văn Hạnh 20DM. Wang + Dương 50DM. Phạm Thị T. Nhân 10DM. Nguyễn Thị Anh 20DM. Fam. Tang Ly (Wedemark) 200DM. Trường Thị Hành 20DM. Hý San Liên 30DM. Mai Chí Kong (MD) 10DM. Mạc Trần Hồng 40DM. Mạc Lệ Mai 20DM. Thái Cẩm Thu 20DM. Huỳnh Kim Long 50DM. Trần Thị Hường (Garbsen) 10DM. Ngọc + Stefan Wassenberg 20DM. Trần Thị K. Sinh (Hannover) 10DM. Diệu Tường 20DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Nguyễn Đức Kim (Witlich) 50DM. Hoàng Thị Hà (Bad Kreuznach) 20DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Nguyễn Kim Dung 20DM. Nguyễn Văn Lộc 50DM. Lữ Vinh Sướng 20DM. Nguyễn Xuân Sang (MD) 20DM. Nguyễn Thị K. Liên (Hannover) 50DM. Trần Duy Long 20DM. Wiphada Graumpnu (Bremen) 20DM. Lê Trung Lũng 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Hoàng Bình Tân 20DM. Mai Thị Tâm (HH) 20DM. Nguyễn Thanh Quang 20DM. Đỗ Thành Ôn 20DM. Đặng Thị N. Lan 10DM. Lê Văn Quang (Schwedt) 20DM. Nguyễn Hoàng Dũng (") 20DM. Hoàng Tuấn Dung 20DM. Hà Minh Hiếu (Leipzig) 10DM. Phan Tiến Anh 20DM. Gđ. Mỹ + Luỵen (Göttingen) 50DM. Phạm Thị K. Phụng 20DM. Thạch Thị K. Loan (Vechna) 50DM. Nguyễn Việt Cường 20DM. Phan Phước Đại 20DM. Ngọc Thanh 20DM. Nguyễn Tiến Đức (MD) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Đặng Quốc Dung (") 10DM. Nguyễn Bách Chiến 20DM. Bùi Văn Đan (Haren) 20DM. La Văn Hải (Einbeck) 10DM. Tăng Hồng Sướng (HH) 100DM. Phan Quốc Hùng 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt 10DM. Nguyễn (Hh) 20DM. Nguyễn Hữu Công 10DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 30DM. Trịnh Văn Minh 30DM. Mai Thanh Tuấn 20DM. Nguyễn Hoàng Anh (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Đoàn T. Dung 20DM. Tăng Thị V. Hồng 20DM. Phạm Mạnh Tiến (Walsrode) 10DM. Trần Thị Yến (Trier) 50DM. Trần Thị T. Thủy 20DM. Tuần - Linh - Nhi 20DM. Lê Thị Hồng 10DM. Giang Bà Lâm (Kappeln) 50DM. Nguyễn Thị T. Hằng 20DM. Phạm Văn Thắng (Achim) 10DM. Nguyễn Tiến Nhất 10DM. Lâm Thị Be 10DM. Võ Thị Lan 50DM. Khổng 10DM. Phạm Thị Tiến 10DM. Nguyễn Ngọc Nguyễn 10DM. Nguyễn Tấn Minh 20DM. Karl + Kim Nhung (Osnabrück) 20DM. Lê Đức Hùng 20DM. Dương Quỳnh Hoa 20DM. Hà Quốc Hải 20DM. Fam. Kha (Bremen) 20DM. Lê Hồng Thuận (") 10DM. Phan Thu Lam Hồng (München) 20DM. Lý Phước (Brüggen) 50DM. Phạm Ngọc Hải 10DM. Phạm Thanh Bình 20DM. Nguyễn Thị B. Văn (Stuttgart) 50DM. Bùi Tuyết Anh 20DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Đinh Tuyết Trinh 40DM. Tăng Thị Huệ 40DM. Mạc Lê Tinh 40DM. Nguyễn Thị Tâm 24DM. Đoàn Thanh Hồng 20DM. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mach) 25DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 50DM. Nguyễn Thị T. Lan (A'burg) 10DM. Trần Nguyễn 10DM. Dương Cảnh Nhung (FFM) 20DM. Trần Thu Trang (") 15DM. Đoàn Thị Hà 10DM. Nguyễn Ngọc Hào 20DM. Thiệu Chung 20DM. Đỗ Văn Hải (BS) 50DM. Nguyễn Hùng Gy 5DM. Nguyễn Văn Tâm (Lehrte) 10DM. Châu Then 10DM. Trương Văn Tây (Việt Nam) 20DM. Trần Vinh Quang (Schrozberg) 50DM. Lê Văn Khoa 20DM. Thái Dũng 50DM. Nguyễn Thị Nga 30DM. Phan Ngọc K. Khai 10DM. Bùi Thị Chiến 10DM. Nguyễn Thị Na (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Gái (") 20DM. Phạm Thị Bưởi (") 30DM. Thái Nga Tân 20DM. Quách Thị Loan 20DM. Nguyễn Thị P. Mai 10DM. Nghiêm Quốc Hùng (Göttingen) 30DM. Trịnh Minh (") 20DM. Trưởng Ngọc Nga 10DM. Anton Ly (Vechna) 50DM. Khuất Bang 20DM. Nguyễn Thị T. Hường 20DM. Bùi Văn Quang 50DM. Bùi Ngô (Guterloh) 20DM. Bùi Thị Phụng 50DM. Thái Lập + Low Keong 200DM. Đinh

Tiến Thượng (HH) 20DM. Dương Trần Cảnh Hà 60DM. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 20DM. Dương Tú Phong (Tiệp) 500CK. Hứa A Trí 50DM. Thiện Hiền (Neuss) 50DM. Sầu Bình 100DM. Võ Thị Hải (Bremen) 10DM. Phan Kim Bình 20DM. Nguyễn Xuân Khai 10DM. Nguyễn Kim Dung 20DM. Vũ Thị Nguyệt 20DM. Vũ Văn Phụng 20DM. Hà Ngô + Danh (HH) 50DM. Chu Thị Ngân 20DM. Nguyễn Phạm (München) 50DM. Nguyễn Thị Khỏe (D'dorf) 20DM. Nguyễn Kim Ngân 10DM. Nguyễn Thị T. Nga 10DM. Lê Quang Thing (Laatzten) 20DM. Hà Tú Linh (FFM) 20DM. Nguyễn Văn Khánh 20DM. Nguyễn Minh Xuân 50DM. Ngô Yem (Huenfeld) 20DM. Lâm Gia Lễ 20DM. Hòa Thị Hiếu (Aalen) 20DM. Ngô Hiệp Lai 20DM. Bà Kip 200FF. Tạ Đình Minh 20DM. Đặng Đình Lũng (A'burg) 30DM. Võ Thành Nghĩa 20DM. Lữ Văn Tam (Rheine) 30DM. Trần Hải Hòa 50DM. Nguyễn Đức Bằng 10DM. Ấn danh 100DM. Kevin Loi (Bochum) 100DM. Tấn Ngọc 10DM. Đặng Hán Sanh 20DM. Lục Thế Hải (Dachau) 50DM. La Ba (Cham) 50DM. Phạm Quang Tiến 50DM. Đặng Thị Thế 50DM. Ngô Đạo Sơn (Fulda) 40DM. Tô Vi Kiệt 10DM. Trần Thị T. Lữ 20DM. Fam. Võ (München) 100DM. Thanh Phong (B. Honningen) 10DM. Lê Thị Tuyết Ngân 50DM. Nguyễn Thị H. Hạnh 10DM. Đoàn Xuân Thắng 20DM. Vương Thị T. Nữ 20DM. Lý Hoàng (Hannover) 10DM. Trần Thị Xuân (") 20DM. Gđ. Dương Cẩm Toàn (A'burg) 200DM. Nguyễn Thị T. Hoa 10DM. Trĩ Châu 10DM. Lý Thanh Phước 30DM. Tăng Cảnh Thái 30DM. Từ Cẩm Vinh 20DM. Ly L. H. Linh (BS) 40DM. Đỗ Thị Liễu (Buxtehnde) 50DM. Bùi Quang Tú 10DM. Nguyễn Trần Anh 10DM. Dương Tô Muoi 10DM. Nghiêm Thị Các (MD) 20DM. Ong Lieu Hung 50DM. Fam. Lũng 30DM. Dianne Nga Knig (Hof) 50DM. Trần Quang Bình 20DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Tôn Thất Đình 50DM. Đr. Đặng Khai (Essen) 50DM. Nguyễn Vinh Thảo (Würzburg) 20DM. Trưởng Ngọc Long 20DM. Tiểu Thị Thị (Erfangen) 500DM. Lâm Thị Lê Văn 20DM. Phùng Đức Cường (N. Anspach) 30DM. Phan Thị Nho 20DM. Fam. Kannaika Wolf 10DM. Vũ Tuấn Anh (Seevetal) 20DM. Huỳnh Then (Köln) 50DM. Phạm Minh Hoàng (Telgte) 30DM. Nguyễn Thị T. Hồng (Unna) 50DM. Vũ Thị H. Nhung 10DM. Phan Văn Thiệt 10DM. Võ Thu Hường (Wunstorf) 20DM. dương Anh Tuệ (Leipzig) 40DM. Huỳnh điệp Trung 30DM. Ấn danh 20DM. Đặng Gia Văn + Thạch 40DM. Lũng Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Lữ Thị Liên (Daun) 20DM. Giang Thanh Diên (Nürnberg) 50DM. Huỳnh Thị N. Thủy 10DM. Huỳnh Thanh Thuyết (HH) 50DM. Nguyễn Thị H. Châu (Speyer) 20DM. Trần Thế Minh (Vechna) 10DM. Lê Thị Đỗ 20DM. Nguyễn Công Trí (MD) 30DM. Huỳnh Thu Hà 10DM. Bùi Tuấn Anh 10DM. Bùi Thị T. Minh 20DM. Minh Tăng 20DM. Lưu Thu Hiền (Bad Iburg) 10DM. Phan Văn Quy 50DM. Thu Dung + Yến (Burgwedel) 10DM. Hải + Hồng (BS) 20DM. Ngô Thị Mỹ 20DM. Lê Văn Nguyễn 20DM. Nguyễn T. Triệu (Bitburg) 20DM. Võ Thông (Münster) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 50DM. Nguyễn Thị H. Hoa 20DM. Kim Nhiêm Müller 20DM. Luisa Herrmann (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Bê (Kln) 20DM. Vũ Văn Hòa (Emden) 10DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Beuthem) 50DM. Hoàng Ngọc Phụng (") 20DM. Trần Việt H. Hoa (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Minh Quý (Fürth) 100DM. Dương Bích Phụng (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Sáu 50DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Trần Mao (") 20DM. Hoàng Minh Tuấn 50DM. Trịnh Hì (Saarbrücken) 50DM. Chung Văn Tấn (") 50DM. Lý Kiến Cường (") 30DM. Lê Phan Thơ 30DM. Nguyễn Minh Hùng (Erbach) 10DM. Thang Tiến Ngọc (Hannover) 10DM. Hoàng Thị Nga (B. Beuthem) 20DM. Điền Vũ An (") 20DM. Tân Tiên Nu (Baden Baden) 100DM. Trần Quang (Koblenz) 10DM. Quỳnh Quang Đăng (Berlin) 20DM. Bùi Thị Văn (Oberhausen) 20DM. Trần Quang Trung (") 50DM. Thái Minh Hùng 20DM. Phạm Thị Nội 10DM. Lý Huỳnh Bá Gelsenkirchen) 50DM. Mai Thị Kim (") 50DM. Lý Thị Kim Hoàn (Dorsten) 50DM. Nguyễn Thị Hồng (Köln) 20DM. Nguyễn Văn Thuận (") 100DM. Đặng Văn Đức 50DM. Lưu Xuân Lộc (Harzburg) 20DM. Nguyễn Hữu Phước (Đan Mach) 20DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20DM. Phạm Thị Hằng 20DM. Trần Duyệt Thái 200DM. Đặng Văn Ủy (Elsenfeld) 100DM. Ngô Hoàng Phong (Essen) 50DM. Hà Thị Hai 30DM. Cao Ngọc Trinh 20DM. Trần Diên (Hanau) 50DM. Trần Văn Hùng (") 20DM. Nguyễn Văn Toàn (Recklinghausen) 30DM. Nguyễn Đức Khang (Thale) 20DM. Nguyễn (Hessen) 20DM. Trần Thị T. Thủy (Göppingen) 20DM. Tô Anh Bùi (") 20DM. Thạch Thị Thị (") 10DM. Tăng Minh Tiến

(") 20DM. Trang Khai Trí 10DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 30DM. Lưu Giới (Nordhorn) 20DM. Lưu Thế Nhón (") 100DM. Phan Thị T. Thủy 10DM. Nguyễn Xuân Thảo 50DM. Tô Lê Hoa 50DM. Nguyễn Thanh Bình (Haren) 20DM. Huỳnh Thị T. Sướng (") 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Holle) 10DM. Phan Thị N. Sướng (Gttingen) 30DM. Nguyễn Thành Tài 30DM. Nguyễn Thị B. Hồng 10DM. Vũ Sĩ Bằng 10DM. Âu Yên Hàn 10DM. Âu Súc Hi 20DM. Trần Lan Anh (Münster) 20DM. Nguyễn Khắc Giang (") 100DM. Trần Quý 10DM. Anton Ly + Angelika Ly (Vechta) 50DM. Nguyễn Thị Thân (Reimscheid) 40DM. Phan Thị T. Tâm (Nimwegen) 10DM. Phan Thị Thanh Phương (") 10DM. Phan Thị Út (") 10DM. Kim Liên (Gifhorn) 20DM. Lâm Thị Len (Haren) 20DM. Trương Đình Vĩ (") 20DM. Huỳnh Hoa Cường (Osnabrück) 50DM. Huỳnh Tú (Bad Iburg) 50DM. Diệp Hồng Chay (Laatzten) 50DM. Nguyễn Thị Ánh (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Lê (") 20DM. Nguyễn Phi Hùng (HH) 20DM. Ngô Anh Thư 20DM. Lý Mỹ Anh + C. Hùng (Köln) 50DM. Đinh Thị B. Thủy (Bad Kreuznach) 50DM. Thái Văn Thuồng (Wilhelmshaven) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Huỳnh Kim Liên Hoa 10DM. Trần Sơn 20DM. Lưu Trí Cường (Berlin) 50DM. Trương Ái Linh 20DM. Nguyễn Phúc Hải Đăng (D'dorf) 20DM. Mai Thi + N. Huy (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thị T. Văn (Meppen) 20DM. Kha Thê Hùng (HH) 20DM. Lý Trần Châu 20DM. Lý Cường (Halle) 20DM. Hoàng Đông Hải (Duisburg) 50DM. Huỳnh Thị Oanh (Osnabrück) 20DM. Diệu Thanh Trung (Bad Iburg) 50DM. Bùi Thị M. Hằng 10DM. Lý Kiến Phi (Saarbrücken) 50DM. Vũ Đức Thắng (BS) 20DM. Lâm Đức (HH) 100DM. Lê Minh Khanh (Hannover) 10DM. Thanh An (Göttingen) 20DM. Lưu Dũng (") 50DM. Đỗ Mạnh Hùng 10DM. Phạm Hồ Lê (Hersten) 30DM. Ấn danh (Kempen) 5DM. Lê Thị Ng. K. Lê 20DM. Ấn danh 10DM. Đỗ Thị Thủy (Wilhelmshaven) 50DM. Tôn N. Kim Mai (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Trí Thắng (Krefeld) 50DM. Hoàng + Hưng Liên (A'burg) 50DM. Vương Ngọc Mai (Kassel) 30DM. Lý Đạt Sơn (HH) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (") 20DM. Cao Xuân Liên (") 20DM. Ling Huynh (Nürnberg) 20DM. Trần (") 20DM. Ấn danh (Bad Iburg) 10DM. Dương, Phượng (Krefeld) 300DM. Ấn danh 30DM. Trần Hòa Hiệp 10DM. Vũ Ngọc Tuyết (Norden) 20DM. Lạc Trần 10DM. Nguyễn Thị Nga (Bamtrup) 20DM. Nguyễn Văn Lâm (Bremen) 20DM. Trần Thị Bảo Tịnh (") 10DM. Trịnh Quang Phú (Ludwigshaven) 50DM. Ngọc Cẩm Steiner (") 20DM. Kỳ Chí Trung (Berlin) 30DM. Trần Ánh Tuyết (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thành Nam (") 20DM. Ấn danh (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Lan Anh (Köthen) 50DM. Đỗ Thị Sơn (Darmstadt) 10DM. Bé Việt Á (Leipzig) 10DM. Hoàng Kim Chí 10DM. Vũ Khắc Hải 10DM. Hồ Văn Thế (Vierheim) 20DM. Bùi Thị H. Nga 10DM. Nguyễn Việt Trung 10DM. Nguyễn Văn Đăng (Bad Homburg) 20DM. Lê Phát Khanh 10DM. La Thế Minh 20DM. Huỳnh A Kiều (Wolfsburg) 20DM. Lê Đức Tài (") 50DM. Huỳnh + Lương 20DM. Huỳnh Biểu Hùng + Lương Lệ Mai + Huỳnh Chí Đức (") 50DM. Huỳnh Súi Khuyên (") 50DM. Gđ. Trần Mỹ Lệ 10DM. Huỳnh Sướng Tài (Speyer) 30DM. Thiện Hùng 20DM. Ngô Huỳnh Mỹ Diễm (Pháp) 50DM. Lý Tài An 20DM. Không Chất 20DM. Lưu Giang Bình + Văn Cẩm An (Berlin) 20DM. Fam. An 50DM. Fam. Huỳnh + Lê Thị 20DM.

Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 1 cái cân 10 kilo. Rest. Dynastie 3 bao gạo + 10 thùng dầu. Trịnh Thái Thuận 2 bao đậu xanh + 1 bao bột ngọt + 1 bao bột bánh bao. Nguyễn Phú Đức 10 bao gạo + 20 thùng dầu. Rest. Jasmingarten 5 bao gạo. Lê Thị Tú 100 bánh xu-xê. Fam. Cheung 2 hộp mứt tây + 2 gói bột mì. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 5 bao gạo + 5 thùng dầu. Hoàng Gia Khánh (FFM) 3 đèn Neon. Bà Chín Lợi 3 bao khăn lông, khăn lau chén. Thiện Căn + Diệu Nữ 90 miếng xôi vị. Nguyễn Thị Liễu 50 bánh gai. Mai Trung Sơn 1 bao gạo. Hồ Minh Hoàng (Oberhausen) 10 tấm trại giường. Gđ. Thiện Tấn + Thiện Hạnh (Seeleze) 1 nồi nhôm 44x70.

● QUẦY HÀNG TỈNH THƯỜNG

Quầy Hàng Tỉnh Thường nhân lễ Phật Đản phát hành được 3.780DM.

ĐH. Trần Như Sơn (Hannover) 20DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 100DM. Mạc Thiện Cường + Thiện Thi + Thiện Đạt + Shan Ling (Wittmund) 20DM. Võ Phước Lầu (Laatzten) 50DM.

ĐH. Viên Tuyết (") 20DM. Minh Tôn (") 20DM. Trinh Werda (Dortmund) 20DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 60DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 100DM. Phật Tử Reutlingen & VPC 138DM. Phan Thị Nho (Bensheim) 20DM. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 100DM. Lý Hoài Nam (Stuttgrat) 5DM. Diệu Thố (Köln) 10DM. Cao Tường (Fürth) 5DM. Trần Sơn (Hannover) 10DM. Trần Như Minh Đức (") 10DM. Lotti Rossman (") 10DM. Tuấn + Vân (Nürnberg) 40DM. Kim Sanh (") 20DM. Trịnh Thị Thanh (") 40DM. Đai Di Chín 10DM. Đai Di Dì (") 10DM. Nguyễn Tường Nhân (") 20DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10DM. Phong Tân (Bergkamen) 10DM. Tâm (Neustadt) 10DM. Diệu Lý (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Osnabrück) 10DM. Phạm Đăng (Kassel) 100DM. Văn 50DM. Thế Thọ 10DM. Bắc Tâm 30DM. Nga (BS) 10DM. Võ Thị T. Trâm (Hanau) 15DM. Cao Thị Bầy (") 20DM. Nguyễn Châu Bình (") 10DM. Bé Phương Nguyễn (") 5DM. Trương Minh Anh (Hannover) 5DM. Ngô Ngọc Trung (") 10DM. Bắc Tâm (") 20DM. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 30DM. Bé Nhu (Laatzten) 50DM. Vũ Quang Hải 5DM. Phan Thị N. Thanh (A'burg) 10DM. Lưu Đăng Phong (Hanau) 50DM. Gđ. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 100DM. Lê Thị Hồng (") 20DM. Thị Chón (") 20DM. Minh Tâm Hà Thu (") 20DM. Thiện Lợi Mai Bá Phước (") 20DM. Phạm Minh Anh (Göttingen) 50DM. Võ Thị T. Mai (") 20DM. Schoster (Bolsehle) 15DM. Ấn danh 20DM. Chi Hội PTVNTN Hannover 133,70DM. Hà Thị Sanh Cường (Tübingen) 500 bánh kẹp. Lâm Kiến Huệ (Reutlingen) 110 bánh ít. Đặng Ngọc Trần (") 100 bánh ít. Lê Thị Thanh (") 29 bánh bô + 25 bánh cam. Bắc Dinh (Lehrte) 75 bánh ít trần + 37 bánh lá gai. Đỗ Hoàng Ân (Sindelfingen) 100 bánh bía. Bắc hải (Neustadt) 100 bánh xanh. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 140 bánh ít trần. Diệu Hoàng (FFM) 232 bánh xu-xê + 25 bịch mứt thái chay. Hồ Minh Hoàng + Mỹ Hồng (Oberhausen) sướng sa hột lựu + bánh bía + bánh bao + báng quí. Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 50 bánh xu-xê. Võ Văn Trí (Hanau) 55 bánh quí. Bắc Diệu Nữ (Laatzten) 80 miếng xôi vị. Gđ. Phan Văn Mọc (Langen) 2 két nước ngọt + 2 bịch kẹo. Cỏ Hạnh (BS) 300 cuốn chà giò. Nguyễn Quế (Hannover) 14 lon Coca Cola. Kim Hà (Mannheim) 20 bánh xanh.

● ẤN TỔNG

ĐH. Phan Quang 100DM. Nguyễn Thanh Tỳ (Recklinghausen) 50DM. Trần Kim Xuân (") 50DM. Trần Tin (") 50DM. Nguyễn Tuốc (Canada) 100Can. HHHHL PT Phan Mỹ Lợi. Nguyễn Văn Điện (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn (Kaiserlautern) 10DM. Trần Thế Toàn (M'Gladbach) 70DM. Vũ Tiến Mạnh 50DM. Huỳnh Khiêm (Aalen) 10DM. Trịnh Thu Huệ (Paderborn) 50DM. Nguyễn Thị Tuấn (Schwanheim) 20DM. Tà Di Hoa (USA) 50DM. Lai Huỳnh Thiện Xuân (Frankfurt) 50DM. Tâm Lượng (") 100DM. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 150DM. Lưu Ngọc Lành (Bi) 8DM. Ông Liên Hưng (Nenburg) 200DM. Thiện Mỹ + Thiện Sanh (Berlin) 150DM. Hồi hưởng công đức cứu huyền thất tổ. Đặng Văn Đức (A'burg) 20DM. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 20DM. Trần Văn Đạo (Berlin) 20DM. Lôi Văn Chiệp (Meppen) 20DM. Huỳnh Quán Mỹ + Giang Thái An (Baden Baden) 100DM. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkamen) 10DM. Cao Văn Giàu (Pháp) 50DM. Bùi Văn Mía (HH) 50DM. Quách Anh Trí (") 10DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM. Bùi Duy Nguyễn (Großumstadt) 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 30DM.

● KINH PHÁP HOA

ĐH. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 330FF. Phạm Thị Bích Lan (Berlin) 50DM. Trần Thị Diệu Hoa - Lê Huệ và gia đình (Ravensburg) 200DM. Đỗ Thuận Lợi (Hannover) 200DM. Nguyễn Văn Linh (") 100DM. Gđ. Bửu Quang + Diệu Trí + Bửu Thuồng + Bửu Lạc (Hòa Lan) 200Guld. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 80DM. Phạm Nam Sơn + Ngọc Hiền (USA) 200US. Trần Bích Thuận (") 200DM. Nguyễn Văn Nhung (") 100DM. HHHHL ĐH Nguyễn Văn Nửa Pd Thiện Thọ và Trưởng Thị Diệu Pd Diệu Hiền. GĐĐH Lê Văn Kết (M'Gladbach) 40DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 100DM. HHHHL ĐH Phạm Thị Bông + Trần Thị Túc. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 40DM. Lê Chi Dũng (Mannheim) 40DM. Fam. Đoàn (Frankfurt) 200DM. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 100DM. Vũ Ngọc Đàm (München) 50DM. Tô Văn Phước (")

50DM. Hồ Quang Dũng (Wiedeshausen) 100DM. Chi Hội PTVNTN tại Bremen 100DM. Nguyễn Xuân Tân (Kunzensau) 50DM. Võ Thành Trao (Essen) 20DM. Huỳnh Thị K. Nhu (") 50DM. Nguyễn Duy Tâm (") 40DM. Trịnh Minh 20DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 50DM. Đoàn Văn Chung 10DM. Nguyễn Văn Khôi (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Út (Wetzlar) 20DM. Nguyễn Cảnh L. Vinh (Trebur) 20DM. Nguyễn Thị K. Thanh (Hannover) 10DM. Nguyễn Quốc Ân (Suisse) 40DM.

● THIÊN MÔN NHỰT TỤNG

ĐH. Lâm Kim Khánh 60DM. HHHHL ĐH Diệu Huệ Nguyễn Thị Bầy. Đỗ Thuận Lợi (Hannover) 120DM. Nguyễn Văn Linh (") 60DM. Trần Bích Thuận (") 150DM. GĐĐH Lê Văn Kết (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 30DM. Fam. Đoàn (Frankfurt) 200DM. Trần Tú Trinh (München) 50DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 20DM. Hồ Thị K. Hoa (Essen) 20DM. Diệu Nhụy Phan Thị Nhị (Laatzten) 100DM. Nguyễn Thị T. Thủy (München) 30DM. Võ Thành Trao (Essen) 20DM. Nguyễn Quốc Ân (Suisse) 30DM. Nguyễn Thị V. Phượng 200DM. Bửu Quang + Diệu Trí + Bửu Thuồng + Bửu Lạc + Bửu Đức (Hòa Lan) 100Guld.

● NGHI THỨC TỤNG NIỆM

ĐH. Lâm Kim Khánh 60DM. HHHHL ĐH Diệu Huệ Nguyễn Thị Bầy. Đỗ Thuận Lợi (Hannover) 80DM. Nguyễn Văn Linh (") 40DM. Trần Bích Thuận (") 150DM. Lê Hùng (USA) 40US. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 30DM. Fam. Đoàn (Frankfurt) 200DM. Nguyễn Phú Thanh Văn (Ludwigshafen) 10DM. Lê Nguyễn Thị Ánh (Karlsruhe) 20DM. Võ Thành Trao (Essen) 10DM. Vũ Ngọc Đàm (München) 50DM. Nguyễn Quốc Ân (Suisse) 30DM.

● KINH ĐƯỢC SỬ

ĐH. Trần Thị Diệu Hoa - Lê Huệ và gia đình (Ravensburg) 200DM. Diệu Yến (Rosengarten) 20DM. Nguyễn Xuân Thái (Trebur) 20DM.

● KINH PHÁP B O Đ N

ĐH. Liễu Tuyết Hoa (Krefeld) 10DM.

● BẠCH Y THẦN CHÚ

ĐH. Trần Thị Diệu Hoa - Lê Huệ và gia đình (Ravensburg) 200DM.

● MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. HLĐH Trần Văn Thịnh 120DM. Liu Ka Tong + Phùng + Sing + San 120DM. HLĐH Trương Tường Phát (Hürth) 120DM. Trương Đại Vĩ (") 120DM. Lương Quý Dung + Trương Đại Chí (") 120DM. Trương Ngọc Châu + Wen Jenny + Jason 120DM. Hầu Quảng Sanh + Linh + Hoa + Thành 120DM. Trương A Thay + Linh (Sinzig) 120DM. HLĐH Diệp Tam (Hòa Lan) 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Hồng (") 120DM. Tạ Kim Long (") 120DM. Hồ Thị Nguyệt Ánh 120DM. Hồ Văn Bửu 120DM. Đoàn Vinh Quang 120DM. Tô Trần Tung 120DM. Quách Liễu 120DM. Tô Cẩm Yến 120DM. Lâm An Út 120DM. Tô Lê Trần 120DM. Huỳnh Yến Trính 120DM. Huỳnh Diễm Mau 120DM. Huỳnh Di Nghiệp 120DM. Huỳnh Vĩ Trí 120DM. Huỳnh Thanh 120DM. Võ Như Tâm (Münster) 120DM. Nguyễn Tịnh + Đồng Nghĩa 120DM.

● XÂY CHÙA

ĐH. Tạ Mạnh Toàn (Wardenburg) 20DM. Phi Văn Hội (Dresden) 20DM. Mai Trọng Đức (") 20DM. Đặng Văn Nghiêm (Merseburg) 50DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Huỳnh Nhơn Nghĩa (Pháp) 60FF. Từ Thị Cù (") 200FF. Nguyễn Hạnh Trích (Kün.) 50DM. Ngô Bích Dương (Weissach) 80DM. Ninh Khắc Nhạ 1.200DM. Erika Wiederorth (Langenhagen) 500DM. Cao Tăng Lực (Parsberg) 50DM. Nguyễn Evelyn (Pháp) 200FF. Trần Đăng Sứ (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hữu Tào 20DM. Nguyễn Bùi T. N. Nga (Bad Oldesloe) 100DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Phan Văn Đức (Nürnberg) 20DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 50DM. Trần Hoài Nam (Konz) 50DM. Phạm Thị Nội 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Mạnh Cần 20DM. Fam. Đặng (Bielefeld)

50DM. Nguyễn Văn Tuấn (FFM) 20DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM. Nguyễn Khắc T. Châu (Dorsten) 50DM. Đỗ Thị Bình 20DM. Đỗ Thị Bảo Trâm (Duisburg) 20DM.

● TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Tâm Nghĩa + Diệu Hương + Quảng Phúc + Diệu Hoa + Quảng Tường 100DM. Lê (Do. Kir.) 10DM. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 150DM. Ninh Công Minh + Ninh Công Danh (Herne) 30DM. Trùng Thực Thanh 20DM. Đoàn Hữu Hải 50DM. Nguyễn Văn Duyên (Vechna) 100DM. Bùi Thị P. Loan (Halle) 20DM.

● TƯỢNG PHẬT QUAN ÂM

ĐH. Huỳnh Ngọc Hanh (Herten) 20DM. Liêu Tuyết Hồng (Krefeld) 70DM. Liêu Tuyết Hoa (Krefeld) 10DM. Cao Thiệu Mẫn (Ronnberg) 40DM. Lương Thị Hiếu 50DM. Bùi Duy Nguyễn (Großumstadt) 20DM + 40DM Viá Quan Âm. Gđ. Lưu Khai Hiến (Helmstedt) 100DM.

● TRAI TẶNG

ĐH. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 200DM. Trần Thị Mùi (Áo) 100Schl, HHHL ĐH Lê Thị Này. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Tà Di Hoa (USA) 50DM. GĐĐH Lê Văn Kết (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Tuấn (Schwanheim) 30DM. Lại Huỳnh Thiện Xuân (Frankfurt) 30DM. Tâm Lương (*) 50DM. Huệ Lạc + Lê Tuấn + Thiện Bách (Berlin) 50DM. Trần Lăng Hia (Nürnberg) 20DM. Tuấn Văn (*) 10DM. Trịnh Thị Thanh (*) 20DM. Kim Sanh (*) 20DM. Huỳnh Thành (*) 50DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Côi (*) 20DM. Nguyễn Muốn (Göttingen) 50DM. Tạ Nguyệt Trính (Heilbronn) 50DM. Mai Tuy (Hamburg) 20DM. Hồ Thị K. Hoa (Essen) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (*) 20DM. Chi Hội PTVNTN Bremen 100DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 50DM. Giang Thanh Diệu (Nürnberg) 50DM. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 20DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Lê Thị Đỗ 60DM. Thiện Thanh 50DM. Minh Thanh 50DM. Phát Tử chùa Linh Thủy (Berlin) 40DM. Kim Nhiên Müller 10DM. Phạm Lê Dung (Bonn) 20DM. Cát Tường (*) 10DM. Vương Lê Hoa (*) 70DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 20DM. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20DM. Huỳnh Trang (*) 20DM. Nguyễn Văn Minh (*) 10DM. Huỳnh Thị K. Như (Essen) 20DM. Phạm Thị H. Hoa (*) 50DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM. Bùi Thị Oanh (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị K. Loan (*) 30DM. Nguyễn Thanh Tỳ (Recklinghausen) 200DM. Trần Ánh Tuyết (Stuttgart) 50DM. Thiện Danh (B. Homburg) 20DM. Nguyễn Đạo + Thị Chấn (HH) 50DM. Thị Chánh (Laatzen) 20DM. Viên Tuyết (*) 50DM. Diệu Nhụy (*) 20DM. Tô Tú (Hannover) 30DM. Tâm Cù (Gießen) 20DM. ĐH. Diệu Anh (Fürth) 50DM. Thiện Ý 50DM. Diệu Cam 50DM. Minh Tôn 50DM. Thiện Liên 20DM. Phạm Trần 20DM. Diệu Minh 50DM. Sũ Thị Nhân 20DM. Tuấn 20DM. Võ Phước Lâu 20DM. Diệu Nữ 50DM. Diệu Hiền 30DM. Như Sướng 20DM. Nguyễn Ban 40DM. Nguyễn Thị Minh 20DM. Đức Hưng 20DM. Như Thân 20DM. Nhật Thủ 20DM. Ngô Quế Chấn 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt Nga 50DM. La Thị Hồng Vân 20DM. Cao Tường 20DM. Quốc Hùng 10DM. Nguyễn Kim Oanh 10DM. Bùi Hồng Mạnh 10DM. Nguyễn Hữu Đức Long 20DM. Tống Thanh Hương 10DM. Phan Thị Thu Thảo 10DM. Trịnh Quang Hùng 10DM. Cam Ngọc Anh 20DM. Diệu Chi 20DM. Trần Phong Lưu 20DM. Phạm Trính 20DM. Tịnh Trí 20DM. Tú Minh 20DM. Đào Quang Phong 10DM. Nguyễn Hải Cường 10DM. Nguyễn Anh Quán 10DM. Đỗ Thị Lân 10DM. Đoàn Thanh Hưng 50DM. Trịnh Mạnh Hằng 10DM. Nguyễn Thị Ngân 20DM. Vương Thị T. Dương 5DM. Phạm Thị L. Hồng 5DM. Bùi Thị Trâm 20DM. Thiện Hiền + Thiện Châu 30DM. Thiện Đạo 50DM. Nhật Đạo 10DM. Nguyễn Thị Việt 10DM. Thị Phước 20DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa 100DM. Thiện Nhật 10DM. Đặng Đình Thi 10DM. Nguyễn Kim Mai 20DM. Đỗ Thị Thanh Vân 10DM. Nguyễn Thu Nguyệt 10DM. Hoàng Lôi Tây 10DM. Lê Thị Lan 20DM. Nguyễn Hữu Bích 20DM. Vũ Minh Thoa 10DM. Đào Trọng Hiệp 30DM. Diệu Hương 20DM. Diệu Hạnh 20DM. Thái Kha Thị 10DM. Nguyễn Văn Diên 20DM. Thiện Thịnh 50DM. Hằng Ứng 10DM. Trương Thị Thấy 10DM. Trần Đức Minh 10DM. Trần Thị Mạnh 10DM. Trần Ngọc P. Mai 10DM. Trần Ngọc P. Vi 10DM. Dương Thị Hai 10DM. Hứa Xuân Mai 10DM. Hứa Xuân Hạnh 10DM. Đặng Văn Đức

30DM. Thiện Đại 10DM. Thiện Tĩnh 20DM. Thiện Văn 20DM. Hoàng Thị Thuần 10DM. Diệu Viên 10DM. Huỳnh Phước Chiến 20DM. Trần Anh Dũng 10DM. Phạm Văn Hùng 20DM. Dương Minh Ánh 100DM. Phạm Công Hoàng 50DM. Chúc Hằng 10DM. Liêu Thị Thà 10DM. Nguyễn Thị Đồng 10DM. Thiện Hải 20DM. Phạm Minh Dũng 20DM. Hoàng Thị Tân 20DM. Thiện Hội 50DM. Nguyễn Xuân Nghiêm + Nguyễn Thị M. Triết 20DM. Thiện Giới 20DM. Hà Văn Trọng 10DM. Nguyễn Anh Tài 10DM. Phan Viết Bốn 10DM. Hoàng Thanh Hà 10DM. Nguyễn Văn Tuấn 10DM. Trần Ngọc An + Lưu Kim Châu 50DM. Trần Hoài Nam 20DM. Lê Văn Ly 50DM. Wong Dương 20DM. Trịnh Thị Hương 20DM. Ngô Thị Hải 50DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Thái Dũng 10DM. Bùi Vũ Hoàng 10DM. Trần Thế Ngưu 50DM. Lệ Cử 20DM. Diệu Diệp 20DM. Nguyễn Hùng Gy 10DM. Nguyễn Anh Dũng 10DM. Bùi Ngọc Thanh 10DM. Trần Tam Châu 10DM. Tiểu Thị Thủy 50DM. Phạm Đăng Túy Hương 50DM. Quảng Diệm 20DM. Lê Quang Liêm 20DM. Ngô Thị Thúc 20DM. Nguyễn Thị Ngát 10DM. Trần Văn Năng 10DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Tú 30DM. Diệu Tâm 20DM. Huỳnh Thu Hà 10DM. Tăng Kim Lan 50DM. Nguyễn Thị Tân 30DM. Lê Thị Tâm 20DM. Huỳnh Nguyệt Bửu 10DM. Trịnh Văn Thu 20DM. Thiện Nhân 10DM. Nguyễn Thị Tây 10DM. Hồng Ngọc Phương 10DM. Diệu Đức 20DM. Huệ Lạc 60DM. Diệu Tự An 100DM. Viên Kim Huy 10DM. Vũ Xuân Phước + T. Ngọc 40DM. Phạm Thị Thanh 10DM. Nguyễn Hữu Đạt 10DM. Thiện Trọng 10DM. Thiện Lộc 10DM. Diệu Cần 20DM. Lưu Ngọc Diệp 20DM. Thiện Lương 20DM. Ngọc Thanh 50DM. Tâm Thiện 20DM. Đỗ Thị Cam 20DM.

● AN CỬ KÍ T HẠ

ĐH. Gđ. Thiện Thanh + Thiện Trọng + Thiện Huệ + Thiện Thành (Karlsruhe) 270DM. Lê Chín + Lê Thị Tâm 30DM.

● TRẠI CÙI, MÙ, CỎ NHI VIỆN, DUỖNG LÃO

ĐH. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 20DM. Lê Thị Ngọc Diệp 50DM. Huỳnh Vĩnh Phát 50DM. Phan Phượng Thi (Lehrte) 50US. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 100Guld. Phan Phước (*) 50Guld. Kha Bảo Như (Hamel) 50DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20DM. Nguyễn Xuân Tân (Kunzeusau) 30DM. Lê Chín + Lê Thị Tâm 20DM. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Vân (B. Kreuznach) 50DM. Nguyễn Xuân Trường (*) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bingen) 50DM. Bùi Văn Quang 50DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Phan Thị Kim Tiên (Bergkamen) 10DM. Hà Thị Khánh Linh 50DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Thị T. Văn (Essen) 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng (*) 10DM. Nguyễn Hiền (*) 20DM. Lý Thạch (*) 20DM. Trần Quang Nguyễn 20DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM. Nguyễn Bảo Châu (Hannover) 20DM. Trương Tố Hà (Lönningen) 20DM. Kim Liên (Gifhorn) 30DM. Trần Bá (Nordhorn) 50DM. Phan Thị N. Sướng (Göttingen) 50DM. Nguyễn Trí Cường (HH) 20DM. Đào Tú Uyên (Garbsen) 10DM. Đào Tú Giang 10DM. Giai Sơn 10DM. Lê Minh Khanh (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị K. Thanh (*) 10DM. Đỗ Thị Thủy (Wilhelmshaven) 100DM. Lê Thị Ngọc Diệp 50DM.

● CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Xuân Tân (Kunzeusau) 20DM.

● GIÚP NẠN LỤT TẠI VIỆT NAM

ĐH. Chi Hội Phật Tử VN Tỵ Nạn Mannheim & VPC 600DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

● TRẺ EM NGHÈO TẠI ẤN ĐỘ

ĐH. Diệu An (USA) 500US.

● HƯỞNG LINH KÝ TỰ

ĐH. Trần Lê Văn (Bad Orb) 50DM HLDH Tôn Thuận Chi. Liêu Ngọc Nga (Hagen) 50DM, HLDH Liêu Mậu. Huỳnh Tụng (München) 150DM, HLDH Tăng Huệ Phượng. Thái Phượng (Dingolfing) 150DM, HLDH Vương Lộc Nghĩa. Gđ. Lê Thất (Cloppenburg) 120DM, HH ĐH Lô Thất. Vũ Văn Chiến (Vechna) 120DM, HH ĐH Vũ Văn Tục. Gđ.

Lâm (Chemnitz) 200DM, HL YT Lâm Hoài Vũ. Hứa Trường Hùng (Oldenburg) 300DM, HL ĐH Huỳnh Mui - Ngụy Chi Hùng - Hứa Ngọc Thái. Gđ. Quách (Hamburg) HL ĐH Quách Bình. Diệu Trung (Berlin) 50DM, HL ĐH Đặng Văn Hiệp. Nguyễn Hiệp Phường (Offenbach) 150DM, HLPNT Nguyễn Hiệp Nhân.

● QUỸ MÁY IN

ĐH. Đinh Văn Vinh (Kaiserslautern) 30DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM. Đỗ Trính (Aalen) 20DM.

● QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM TRONG & NGOÀI NƯỚC

ĐH. Nguyễn Văn Trường (Karlsruhe) 200DM. Gđ. Thiện Huệ (*) 100DM. Đỗ Thị Thu Hà (Eppelheim) 100DM. Lê Thị Phượng (Mannheim) 20DM. Nguyễn Khắc Mai (Köln) 50DM. Nguyễn Thị Nga (Việt Nam) 30DM. Gđ. Tâm Lương (Frankfurt) 100DM. Thiện Lý (Nürnberg) 50DM. Ân danh (Mannheim) 30DM. Đỗ Hồng Sơn (Worms) 30DM. Trần Thị 100DM. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 120DM. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 300DM. Trần Thị 50DM. Nguyễn Tú Hùng (Lünen) 100DM. Nguyễn Thanh Tỳ (Recklinghausen) 200DM.

Ân danh (Đan Mạch) 10.000DM (Cho mượn không lãi trong 5 năm).

Ân danh (Hòa Lan) 8.700DM (Cho mượn không lãi trong 5 năm).

● QUỸ ỦY BAN GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

ĐH. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM.

● GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT

ĐH. Lê Thị K. Thu (Tannhausen) 10DM.

● VU LAN

ĐH. Trần Thị Mười (München) 50DM.

ĐỊNH KÝ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối **Dauerauftrag** để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nội (*Verwendungszweck = mục đích cho việc gì*) để vẫn phòng để làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thủ, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đương định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, xin gửi kèm theo thẻ lấy Giấy Khai Thuê Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi Ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Ban Hannover

(Một Tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

Võ Thu Tịnh (Pháp), Hoàng Nguyên Nhuận; Vũ Hối (Mỹ), Thái Can; Ý-Nga (Ý), Đức Tài (Đức), Nguyễn Thị Hoa (Đức), Dư Thị Diễm Bướn (Mỹ), Tuệ Nga (Mỹ), Lê Mỹ Như Ý (Mỹ), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Văn Nương (Pháp), Quang Tuấn (Mỹ), Cử sĩ Tâm Quang (Pháp), Vũ Kỳ (Bi), Phù Vân (Pháp), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Nhất Uyên Phạm Trung Chánh (Pháp), Nguyễn Thị Thúy Liễu (Đức), Đào Bá Hùng (Đức), Nguyễn Song Anh (Đức), Huy Giang (Đức), Tỳ Anh (Đức), Mai Ngân (Đức), Cao Tịnh Nguyễn (Thụy Sĩ), Thiện Như (Đức), Thế Phan; Hà Thượng Nhân (Mỹ), Minh Bình Phạm Lê Ngọc Thịnh (Pháp), Thiện Nghĩa (Đức), Inna Malkhanova (Nga), Cử sĩ Chánh Trực (Canada), Ngô Quốc Phong (Mỹ) Đặng Ngọc Bình (Đức), Nguyễn Văn Đại (Đức), Lý Thu Thảo (Đức), Trần Thị Kim Loan (Đức), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Đức), Bích Xuân; Ep (Thụy Sĩ), Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Đức), Lê Nhân Quyền (Thụy Sĩ), Người Giám Biên (Đức), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Hồng Nhiên & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Vũ Nam (Đức), Hoàng Ly Giang (Đức), Viên Định Phạm Hoàn Nguyên; Trần Trung Đạo (USA), Quỳnh Hoa + Tử Hùng Trần Phong Lưu (Đức), Giang-Phúc Đông-Sơn (Đức), Người Quan Sát (Đức), Thái Tú Hạp (Mỹ), Chủ Hạnh Sa (Đức), TS. Lâm Như Tạng (Úc), Yên Sơn (Ý), Tôn Quang Tuấn (Đức), Trần Minh Hòa (Đức).

• KINH, SÁCH, BÁO CHÍ

- **Đức:** Thiện Chí số 59, 60; Tự Do số 30, 32; Việt Nam Dân Chủ số 21, 22; Journal für Deutschland 6/7, 8/9/98. Horin Nr.5; Thông Tin số 3; Năng Mỏi số 7; Cánh én số 78, 80; Betrifft Nr 2/98; Đoàn Kết số 23; Ánh Sáng số 12; Buddhistische Monatsblaetter Nr.3; Bản Tin Tâm Giác 7/98; Phục Hưng số 17; Diễn Đàn Việt Nam số 85, 86; Die Weg Weiser 1997; Bản Tin Đức Quốc số 145, 146; Dân Chúa Âu Châu số 189, 190; Lotusblaetter 3/98; Tạp Chí Việt Nam Hòa Bình số 13, 14; Khát Vọng số 8; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 112; Nhiệt Huyết số 17; Đất Nước số 28; Tự Do số 31; Dân Tộc số 29; Development and Cooperation Nr.4; Développement et Coopération No.4; Entwicklung und Zusammenarbeit 7 & 8/98; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 21; Việt Nam Tự Do trên Internet 6; Hướng Việt số 12; Tạp Chí Dân Chủ số 22; Dân Văn số 64; Begegnungen mit dem Buddhismus - Horst Georg Pöhtmann; Tibet & Buddhismus 46; Hướng Quê số 15; Dân Việt số 31; Việt Nam Thông Tin số 11&12; Tia Sáng số 34; Woche der Auslaendischen Mitbürger 98.

- **Pháp:** Định Hướng; Nhân Bản số 22, 50; Thời Báo Marseille số 65; Việt Nam Dân Chủ số 22; Bản Tin Khánh Anh 7/98; Kỳ yếu Đại hội Khoáng Đại kỳ II GHPG Linh Sơn Thế Giới.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 168, 169.

- **Anh:** The Holy Island New Nr.7.

- **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 131; Buddhayana Zeitung Nr.1.

- **Mỹ:** Chân Trời Mới số 6/98; Phật Quang Thế Kỳ số 33, 34; Quảng Đà; Giao Điểm số 29; Phật Giáo Hải Ngoại số 14; Bồ Đề Hải số 39; Chánh Tín số 2, tháng 7&8/98; Snow Lion Nr.13; Ch'an Magazin Summer 98; Chân Nguyên số 33, 34; Nguồn Đạo số 44; Diệu Lý Pháp Đăng - HT. Thích Giác Nhiên.

- **Canada:** Đối Lộc số 25.

- **Đài Loan:** Golden Lotus Theatre No.53; Hiện Đại Phật Giáo số 205, 206, 207; Thiên Phật Sơn số 109, 110, 111; Art News Nr.32;

- **Sri Lanka:** Ananda Metteyya.

- **Úc:** Công Ân Thiên; Cuộc đời của Đại Đức Mahà Kassapa (Ca Diếp).

THÔNG DỊCH VÀ PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng Tác Viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự ... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt

NHẬN :

- Dịch tại các cơ quan, luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các **TÜV**.
- Dịch các văn kiện Đức - Việt, mỗi trang **30 Đức mã**, dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày sau khi nhận.
- Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm).
- Xin chỉ gửi bản phồng ảnh (không gửi kèm bản chính)
- Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí.
- Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn
- Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phồng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : (Vi lý do kỹ thuật, xin điện thoại trước khi sử dụng Fax)

TRẦN HỮU LỘC - Schleissheimer Str.454 - 80935 München

Số ĐT. & Fax lưu động (Mobilfunktelefon & Mobilfax) : 01728106883

PHIÊN DỊCH VÀ THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ **1 - 2 ngày**
- Lệ phí **25 Đức mã** cho giấy nhập tịch, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gửi tiền về VN (để xin thuế).
- Lệ phí **45 Đức Mã / trang** cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lý thuyết lái xe, thông dịch tại luật sư, Standesamt (hôn thú) v.v....

■ Hướng dẫn việc Học và Thi lái xe trong **2 tuần**

■ Khai xin thuế và tính kết quả

■ Hướng dẫn lo thủ tục **Nhập tịch, Thòi tịch**

■ Giúp xin chủ hãng tiền tiết kiệm / Đổi qua hãng bảo hiểm rẻ : Lebensversicherung, Xe, Unfall, các loại bảo hiểm khác.

↔ **Bán & Sửa Computer; Sửa Video, các loại Máy tính tiền nhà hàng.**

Mọi chi tiết xin liên lạc :

Dipl.- Ing. **MAI LONG, Stepahn-Born-Str.9, 65199 Wiesbaden**

Fax & Tel. 0611-429 994 - Điện thoại lưu động : 017181 - 53584



THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

HỒ TRẦM

Bienroder Weg 54 / 2301 - 38108 Braunschweig

Tel. 0531 - 235 1427 hoặc 0177 / 29 144 16

■ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.

■ Giá "Đồng Hướng" : Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập tịch ...) là 20 Đức Mã + (tiền tem)

Dịch nhanh chóng: tối đa 2 ngày.



THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

LƯU DŨNG - Hannover Str. 134A

37077 Göttingen . Tel & Fax : 0551 - 30 09 50

■ Cộng tác viên độc lập tại văn phòng luật sư WALDMANN-STOCKER, Goettingen, Luật sư nổi tiếng, có kinh nghiệm lâu năm về tị nạn và có rất nhiều thân chủ người Việt.

■ Đã tái bản cuốn "Tuyển Tập các bài thi lý thuyết bằng lái xe du lịch" (Song ngữ Việt-Đức) giá **55 Đức mã**

■ Nhận phiên dịch giấy tờ văn kiện các thủ tục. Giá mỗi trang phiên dịch Việt-Đức là **25 Đức mã**, dịch sang tiếng Anh, Pháp, ... là **45 Đức mã**

■ Thời gian dịch từ 1-2 ngày cho những văn kiện đơn giản

■ Hướng dẫn thủ tục nhập tịch và thời quốc tịch, thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực.

■ Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các công sở, ... Xin điện thoại liên hệ trước

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn cùng thân quyến & bạn hữu xa gần của Vợ, Chị, Thân Mẫu, Nội, Ngoại của chúng tôi là

Bà NGUYỄN THỊ VIÊN tự Quang Kính Pháp danh Viên Mãn

đã mệnh chung ngày 06.06.1998, nhằm ngày 12 tháng 5 năm Mậu Dần tại Hannover, Đức Quốc. Hưởng thọ 73 tuổi. Tang lễ đã được cử hành vào lúc 9 giờ 30 ngày 13.06.1998 tại Hannover.

Tang gia đồng khắp báo.

Gia đình chúng con xin thành kính đánh lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover.
- Thượng Tọa Thích Quảng Bình
- Ni Sư Thích Nữ Như Viên
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước và chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 1998 tại chùa Viên Giác.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức
 - Chi Hội Phật Tử VNTN Hannover
 - Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
 - Quý Hội Đoàn và Tổ Chức
 - Quý Thông Gia, Thân bằng quyến thuộc, Bạn hữu xa gần đã dành nhiều thời giờ quý báu đến thăm hỏi, chia buồn, gởi hoa, gởi thiệp cũng như phân ưu qua điện thoại và đến tưng kính cầu siêu cho linh cửu của Vợ, Chị, Thân Mẫu, Nội Ngoại của chúng tôi.
 - Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình hỷ xả.
- #### Tang gia đồng bái tạ
- Chồng: Trần Văn Quang
 - Em Nguyễn Thị Phi Veronesi, Chồng và các con (Italia).
 - Trưởng Nam: Trần Hoàng Việt và Vợ.
 - Thủ Nam: Trần Duệ Triết và Vợ.
 - Thủ Nam: Trần Thanh Triều, Vợ và con.
 - Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Thụy Uyển, Chồng và các con.
 - Thủ Nữ: Quách Thị Thanh Nguyên (Châu), Chồng và các con.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân quyến, bằng hữu xa gần: Chồng, Cha và Ông chúng tôi là

ÔNG NGUYỄN XUÂN CẢNH

sinh ngày 07.01.1926 (Ất Sửu) quê quán Trà Vinh, Việt Nam, cư ngụ tại Mönchengladbach, Cộng Hòa Liên Bang Đức, đã từ trần vào 1 giờ ngày 09.6.1998 (Mậu Dần), hưởng thọ 74 tuổi.

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Viện chủ chùa Thiện Hòa, Mönchengladbach.

Đồng thời gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Ban Hộ Niệm chùa Thiện Hòa
- Toàn thể thân bằng quyến thuộc xa gần đã phân ưu, tiễn đưa linh cửu Chồng, Cha và Ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong khi tang gia bối rối, hữu sự, không tránh khỏi những lỗi lầm, kính mong Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý vị Quan khách và Cô Bác thân bằng tử bi hỷ xả, niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Bà Quà phụ Nguyễn Xuân Cảnh
- Các con (Tây Đức và Việt Nam) và tang quyến.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ toàn thể thân bằng quyến thuộc xa gần đã phân ưu, tưng kính cầu siêu và tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng của Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi

ÔNG NGUYỄN THẾ CHÂU

đã từ trần ngày 29.04.1998, nhằm ngày mồng 4 tháng 4 năm Mậu Dần tại Mönchengladbach, Đức Quốc. Hưởng thọ 73 tuổi.

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Viện chủ Chùa Thiện Hòa

Đồng thời gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Ban Hộ Niệm Chùa Thiện Hòa
- Ông Bà Sáu và Cậu Hai tỉnh Essen.

Tang gia đồng kính bái

- Bà Quà Phụ Nguyễn Thế Châu, Nhũ danh Phan Thị Nhỏ (Đức Quốc)
- Trưởng Nam: Nguyễn Thế Hùng, Vợ và các con (USA)
- Thủ Nữ: Thị Nguyệt nh-Finke, Chồng và các con (Đức Quốc)
- Thủ Nam: Nguyễn Phan Hùng (USA)
- Rể: Huỳnh Dân Phát và các con (Đức Quốc)
- Thủ Nữ: Đỗ Thị Kim Hoa, Chồng các các con (Đức Quốc)
- Thủ Nữ: Thế Mỹ Nhung-Nhan, Chồng và các con (Đức Quốc).

PHÂN ƯU

Được tin Trưởng

Sơn Dưỡng Đảm Đường TRẦN THANH PHONG

nguyên Liên Đoàn Trưởng LĐ Cửu Long - Erding
nguyên Tổng Thư Ký Chi nhánh HĐVN - Đức

đã từ trần tại Dresden - CHLB Đức ngày 12.06.1998 nhằm ngày 18 tháng 5 năm Mậu Dần, hưởng dương 47 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Tang quyến. Cầu nguyện Hương linh Trưởng sớm được siêu thoát.

Toàn thể Anh Chị Em HĐS thuộc Chi Nhánh Đức & Gđ. Gà Lôi.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa của Thân Mẫu, Nhạc Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi

BÀ TRỊNH THỊ CỬ PHÁP DANH THIỆN HẠNH

đã từ trần vào lúc 15 giờ 15 ngày 22.06.1998, nhằm ngày 28 tháng 5 năm Mậu Dần, tại Tây Đức, hưởng thọ 62 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 09 giờ 00 ngày 26.6.1998 tại Bremen.

Tang gia đồng khắp báo

Tang quyến chúng con xin thành kính đánh lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ Chùa Viên Giác
- Ni Sư Thích Nữ Như Viên
- Quý Chủ Chùa Viên Giác

Đồng thời tang quyến chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Ban Hộ Trì Tam Bảo Viên Giác Tự
- Chi Hội Phật Tử VNTN Bremen
- Gia Đình Phật Tử Bremen
- Hội Người Việt TNCS Bremen
- Gđ. Bác Hội Trưởng, Hội NV/TNCS tại Hannover & VPC
- Những quý vị Thông Gia của Thân Mẫu
- Bà Marlies Winkelheide
- Các Bác & Bạn hữu xa gần, thân bằng quyến thuộc đã điện thoại và tham dự lễ an táng Thân Mẫu của chúng tôi.

Trong lúc tang quyến hữu sự không tránh khỏi lỗi lầm, kính mong Thượng Tọa, Ni Sư, Cô Bác, Thân bằng quyến thuộc tử bi hỷ xả niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

- Thay mặt tang quyến:
- Trưởng nam: Lý Nguyên Thanh
- Các con, Dâu, Rể.

CẢM TẠ

Tang quyến chúng con/tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển và chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.
- Quý Tăng, Ni Sư chùa Linh Thủ Berlin
- Ban Hộ Niệm chùa Linh Thủ Berlin
- Chi Hội Phật Tử chùa Linh Thủ Berlin
- Quý Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị Em, Chú cùng thân hữu . . .
- Gđ. Anh Chị Năm (Trực Ngộ/Đạt Huệ) - Anh Chị Từ-Tâm (Đông) - Chị An Hạnh . . .

đã gọi điện chia buồn cùng giúp đỡ tận tình, hướng dẫn, tụng niệm hướng linh: Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là:

BÀ TÔ THỊ BẠC

đã tạ thế ngày 27 tháng 7 năm 1998 nhằm ngày mùng 5 tháng 6 năm Mậu Dần. Thượng thọ 81 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ suất kính xin quý vị lượng tình thứ lỗi.

Tang gia đồng cảm tạ

- Chồng Nguyễn Văn Hườn.
- Trưởng Nam: Nguyễn Thanh Long, Vợ, các con, các cháu (Berlin, Hannover, Recklinghausen)
- Thủ Nam: Nguyễn Thanh Tài, Vợ, các con, các cháu (Stade/W.D.)
- Cùng tang quyến ở Việt Nam.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Thụởng Tọa Thích Như Điện, Trụ Trì chùa Viên Giác, đã cử chú Hạnh Văn đến hộ niệm, cầu siêu.

Đồng thời chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

- Chi Hội Phật Tử Wiesbaden
- Chi Hội Phật Tử Frankfurt
- Các cựu đồng nghiệp hãng ITT Frankfurt
- Tất cả cô, bác, anh, chị, em và bạn hữu gần xa đã phúng điếu, đến thăm chia buồn, điện thoại phân ưu cũng như dự tang lễ hộ niệm và cầu siêu cho hướng linh

NGUYỄN VĂN NH

Pháp danh Chánh Tâm

tử trần ngày 4.7.1998.
Hưởng dương 50 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

- Gia đình Nguyễn Văn Nhỏ.

PHÂN ƯU

Được tin:

TRẦN VĂN KHANH

Pháp danh Thiện Tịnh

tử trần ngày 21.6.1998 tại Aschaffenburg, Đức Quốc, hưởng dương 29 tuổi.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng gia quyến và nguyện cầu Hướng linh Trần Văn Khanh sớm siêu sanh về Miền Lạc Cảnh.

- Liên Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg - Frankfurt - Wiesbaden và Vùng Phụ Cận.

CHIA BUỒN

Được tin trẻ, con trai của Nữ Sĩ Vân Nường Lê Ngọc Chấn -cộng sự viên của báo Viên Giác- là anh:

LÊ NGỌC LÂN

đã tử trần tại Pháp, ngày 07.6.1998 tức là ngày 13 tháng Năm năm Mậu Dần, hưởng dương 52 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Nữ sĩ Vân Nường và tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho hướng linh anh Lê Ngọc Lân sớm được tiêu diêu Miền Cực Lạc.

- Phu Văn, Chủ Bút và Ban Biên Tập báo Viên Giác
- Gđ. Huyền-Thanh-Lũ Lê-Hòa
- Gđ. Huy Giang Trần Ngọc Nam

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin trẻ

ÔNG TRẦN THANH PHONG

đã tử trần ngày 12.6.1998 tại Dresden, Đức Quốc.

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Thành kính nguyện cầu hướng linh anh PHONG sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

- Gia đình: Chung - Bút - Dũng - Trung Memmingen - Đức Quốc.

TÌM THÂN NHÂN

● Châu Võ Hải Yến, con của ĐT Võ Bá Định, cháu nội của Cụ Võ Văn Thành đã mất ở Hội An, muốn tìm:

- **Bác Võ Bá Khanh**, có con là Võ Bá Kim Cường, đã sang Hoa Kỳ, sau khi mãn cải tạo;

● **Cô Võ Thị Bích Thuận**, đã cùng chồng sang Mỹ năm 1975, lúc ban đầu ở tại Washington D.C. và đã bảo lãnh hai người chủ tên là Võ Bá Tín và Võ Bá Trọng sang Mỹ sau năm 1992.

Vậy các Cô, Bác và Chú ở đâu, xin cho cháu biết (hoặc ai biết xin nhắn dùm - thành thật cảm ơn) qua địa chỉ:

Luật sư Dieter Fuchs - Lindenstr. 48-52
D- 40233 Düsseldorf - GERMANY
Tel. 49211-9140630 & Fax: 49211-666492

● Cần biết tin **TRẦN QUANG HUY**, Xã Đông An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Đã đi Đức theo diện con gia đình tử sĩ trước năm 1975. Sau 75 có liên lạc vài lần về gia đình. Hai Cô ở bên nhà đang bệnh. Xin liên lạc ngay với **Trần Thị Nguyên** - Kirschen 9/2 - 82024 Taufkirchen-München. Tel. 089 - 6126340. Bà con ai

biết anh HUY ở đâu xin nhắn tin dùm. Thành thật cảm ơn.

● Tôi là: **Phạm Văn Huấn**, 22 tuổi, cao 1m67. Hiện sống ở Hà Nội, Việt Nam. Sinh viên Đại Học, biết ngoại ngữ Anh, Đức. Yêu thích âm nhạc, thể thao, du lịch và các hoạt động khác.

Muốn được làm quen với các bạn gái tại Đức.

Xin liên lạc qua Tel. 0511 - 85 34 25

THÔNG BÁO CHÂM CỬU SỬ

Tại Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, cử mỗi sáng Chủ Nhật từ 09 giờ đến 15 giờ chiều, có Đạo Hữu Quảng Nhân Lê Thiện Nghĩa, là một Châm Cửu Sứ đã nhiều năm châm cứu cho người Việt và người Đức tại phòng mạch các Bác sĩ Việt Nam; nay Đạo Hữu Quảng Nhân muốn thực hiện công tác thiện nguyện này tại Chùa Viên Giác vào ngày giờ trên. Nếu quý vị Đạo Hữu, Phật Tử nào muốn châm cứu, xin tự động về Chùa ngày Chủ Nhật, khỏi cần báo trước, để được chữa trị theo phương pháp Đông Y cổ truyền Việt Nam.

Việc hỗ trợ tùy tâm, xin bỏ vào thùng Công Đức để làm những việc thiện về sau này.

Chùa Viên Giác xin thông báo.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin, Anh Chị Trần Đình Vỹ làm lễ Vu Quy cho **Thú Nữ Marie Trần Thị Ngọc Dung** sánh duyên cùng **Cậu BRUNO LEGOUGE**

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 8 tháng 8 năm 1998 tại Thánh đường St. Saturnin, Paris.

Chúng tôi xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Trần Đình Vỹ và hai Họ. Thân chúc Cô Dâu & Chú Rể Ngọc Dung & BRUNO bền duyên cảm sắc, hạnh phúc suốt đời.

- ÔB. Nguyễn Thành Nam, Stuttgart (Đức)
- ÔB. Phạm Ngọc Ninh, Cuijk (Hòa Lan)
- ÔB. Đinh Văn Mễ, Dallas (Hoa Kỳ)



TIN VUI

Được tin Chú Thím TR BỬU làm lễ Vu Quy cho

Thú nữ **TR THỊ BIỂN**
sánh duyên cùng
TRẦN MINH DŨNG

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 22.8.1998 (nhằm ngày mồng 1 tháng Bày năm Mậu Dần) tại Viersen, Đức Quốc.

Chúc Cô Dâu & Chú Rể trăm năm hạnh phúc.

- Gđ. Trần Bá Kiệt, Geretsried.



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú
Văn

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Nguyễn Văn Ba
(Canada) - Tú Xúng Roland Berthold (Đức) - Thanh Bình
(Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý
Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đồng
(Đức) - Phương Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn
Đình Hùng (Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Trần Thị
Nhật Hùng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - Nguyễn
Minh Khánh (Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần
Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lũ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) -
Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê
Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng
Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi
Luu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn
Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nương LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn
Quốc (Hòa Lan) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm
Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông
(Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Võ Thúc (Ấn Độ) - Hoài
Việt (Pháp) - Yên Tử Cứ Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp), Võ Thu Tịnh
(Pháp).

KỸ THUẬT ÁN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CUNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ÁN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
E-Mail pagode-vien-giac @oln.comlink.apc.org

VIEN GIAC erscheint 6 mal Jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

Thủ tòa soạn

1

● TÔN GIÁO

Bí ẩn về tiền kiếp và hậu kiếp - Đoàn Văn Thông

2 - 7

Kề cận tử quang - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn dịch

8 - 12

Thức thủ Tám - TS. Lâm Như Tạng

13 - 16

● AUF DEUTSCH

Weg ohne Grenzen - Thích Nhu Dien

17 - 19

● VĂN HỌC PHẬT GIÁO

Thân thể con người - Cứ sĩ Tâm Quang

20 - 21

Mái nhà chung - Thích Như Điển

22 - 23

Lá thư Bắc Mỹ - Lê Thị Bạch Nga

24 - 25

Vườn thơ Viên Giác : Vu Lan viết cho Mẹ - Phú Văn

26 - 30

● TRANG HOA PHƯỢNG :

31 - 36

Cho một người bạn - Phạm Lê Ngọc Thịnh. Cây đàn Mandolin của Mẹ tôi - Nguyễn Thanh Nguyên. Diễm Tử - Thảo Minh sưu tầm - Thơ : Nhỏ về quê ngoại - Dù thị Diễm Buồn. Năm mươi bông hồng của Mẹ - N.Thanh Nguyên. Gia đình Phật Tử - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu. Thơ : Để Mẹ vui buồn - Cao Tịnh Nguyên. Việt sử bằng tranh : Truyện trầu cau + Chú Đồng Tử - Bảo Văn Bùi Văn Bảo

● SÁNG TÁC, VĂN NGHỆ

Đóa hồng dâng Mẹ - Vũ Hối

37 - 38

Tiếng Mẹ ru - Trần Hân

39 - 40

Người bạn ấu thơ - Hồ Trường An

41 - 45

Ăn cơm Tàu - Trần Phong Lưu

46 - 48

4 năm với trường trung học Thủ Khoa Nghĩa - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa

49 - 53

Y học thường thức : Quỳnh Hoa phụ trách , Gia Chánh Chay

54 - 55

Thể Thao : Người Giám Biên

56 - 62

Bước thật lùi trên con đường dân chủ - Inna Malkhanova

63 - 65

Sách "Hắc thủ về chủ nghĩa CS" của Stéphane Courtois tổ giác - Vũ Kỳ

66 - 71

Biến cố Mậu Thân một lịch sử cần được phơi bày - Phú Văn

72 - 73

Đôi điều suy gẫm - Vũ Thị Thơm

74 - 75

Tranh vẽ của Hiếu Đệ

75

Tập đoàn CSVN kỷ niệm 25 năm ngày ký HĐ PARIS ... - Nguyễn Văn Phú

76 - 77

Diễn đàn dân chủ : - Nguyễn Tuấn Quốc , Đặng Ngọc Bình

77 -

Chiến tranh Việt nam , nước mắt Mẹ và thơ - Trần Trung Đạo

78 - 80

Tin Phật Sự - Sinh hoạt cộng đồng - Thông Báo

81 - 83

Tin tức thế giới - Người Quan Sát

84 - 88

Phương danh cúng dường

88 - 95

Hộp thư viên giác - dịch vụ - Cáo Phó - Chúc Mừng - Tim thân nhân

96 - 98

● THƠ :

7. Mấy vần thơ viết vội (Tùy Anh) - 12. Chuông mùa báo hiếu (Tuệ Nga) - 38. Nhủ Mẹ ngày xưa (Ep) - 40. Chũu hiếu , Tuổi già (Mai Ngân) - 45. Trước đèn (Văn Nương) - 53. Ta sẽ (Nguyễn Thị Hoa) - 55. Ngàn sau ai sẽ xót xa mình (Hà Thượng Nhân) - Về thăm Xuyên Mỹ (Thế Phan) - Những trái khổ qua (Huy Giang) - Vu Lan nhớ Mẹ (Hoàng Ly Giang)

CÁO LỖI

Vi số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gởi đến, cũng như mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ báo này được. Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị

● Ban Biên Tập Viên Giác

Karaoke - Angebot des Monats !!

Komplette Karaoke Anlage für Laserdisc und Video - CD,

mit 4 Geräten, Laserdiscmagazin,
HiFi Schrank und 2 Mikrofone.

Alles in hochwertiger Qualität
und zu einem super Preis.

Vien Giac, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**

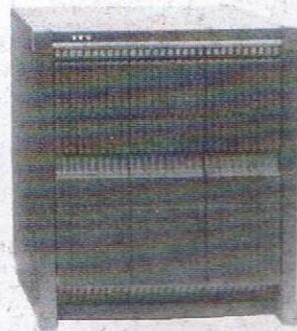
ITV 100 - VCD

Laser Disk / Video - CD Karaoke System

Aus dem Konkurs einer Importfirma, nicht neu, aber ungebraucht
und original verpackt mit Übergabegarantie, bestehend aus:

- 1 Profi - Karaoke Laserdiscplayer NTSC, (NTSC / PAL Ausgang)
Fabrikat "Samsung"
- 1 Video CD Player Kebao A330
- 1 Digital Echo Processor, mit 3 Mikrofoneingänge
- 1 Verstärker 2 x 100 Watt
- 1 Laserdisc Magazin für 30 Laserdisc
- 1 HiFi Rack für 4 Geräte
- 2 Mikrophon mit Kabel (ohne Bild)

Preis: DM 1.770,-
incl. Mwst zuzügl. Versand.
Bei Abnahme von 5 oder mehr
Anlagen je DM 1.550,-



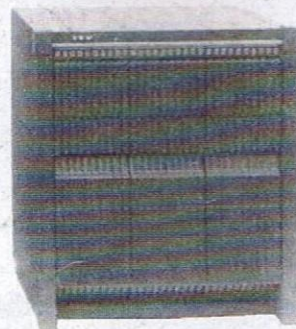
ITV 110 - VCD

Laser Disk / Video - CD Karaoke System -110 Volt-

Aus dem Konkurs einer Importfirma, nicht neu, aber ungebraucht
und original verpackt mit Übergabegarantie, bestehend aus:

- 1 Laserdiscplayer NTSC, Fabrikat "Samsung", 110 Volt
- 1 Video CD Player Kebao A330, 110/220 Volt
- 1 Digital Echo Processor, mit 3 Mikrofoneingänge, 110 Volt
- 1 Verstärker 2 x 100 Watt, 110 Volt
- 1 Laserdisc Magazin für 30 Laserdisc
- 1 HiFi Rack für 4 Geräte
- 2 Mikrophon mit Kabel (ohne Bild)
- 1 AC Converter 600 Watt automatic
220/110 Volt (ohne Bild)

Preis: DM 1.390,-
incl. Mwst zuzügl. Versand.
Bei Abnahme von 5 oder mehr
Anlagen je DM 1.225,-



Peter's Karaoke Team, Peter Brtschitsch GmbH
Schachtweg 11, 31234 Edemissen **Tel. 05176/8767 FAX 05176/1599**